

George R.R. Martin

SERIES PHIM TRUYỀN HÌNH ĐANG ĐƯỢC TRÌNH CHIẾU TRÊN **HBO**

GAME OF THRONES

TRÒ CHƠI VƯƠNG QUYỀN

3b

www.dtv-ebook.com



Nước mắt sói tuyết



ImOne



alphabooks®

Nước mắt Sói
tuyệt

George R.R. Martin

SERIES PHIM TRUYỀN HÌNH ĐANG ĐƯỢC TRÌNH CHIẾU TRÊN **HBO**

GAME OF THRONES^(3b)

TRÒ CHƠI VƯƠNG QUYỀN

www.dtv-ebook.com



Nước mắt sói tuyết



ImOne

alphabooks®

Tên Ebook: Nước mắt Sói Tuyết (full prc, pdf, epub)



Bộ sách: Trò chơi Vương Quyền (tập 3B)



Tác Giả: George R. R. Martin



Thể Loại: 18+, Best seller, Cổ Đại, Tiểu thuyết, Văn học phương Tây



Dịch Giả: Hà Ly



Công ty phát hành: Alphabooks



Nhà xuất bản: NXB Lao Động



Trọng lượng vận chuyển: 700 grams



Kích thước: 14 x 17 cm



Ngày xuất bản: 04/2013



Nguồn text: Thanh Nguyễn

(Cảm ơn bạn đã giúp blog hoàn thành ebook này)



Nguồn ebook: dtv-ebook.com



Ebook được blog [Đào Tiểu Vũ](#) hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua

sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.

Mục lục:

[SANSA](#)

[ARYA](#)

[JON](#)

[JAIME](#)

[TYRION](#)

[SAMWELL](#)

[ARYA](#)

[CATELYN](#)

[DAVOS](#)

[JAIME](#)

[TYRION](#)

[ARYA](#)

[BRAN](#)

JON
DAENERYS
ARYA
JAIME
CATELYN
SAMWELL
ARYA
JON
CATELYN
ARYA
CATELYN
ARYA
TYRION
DAVOS
JON

GEORGE R. R. MARTIN

TRÒ CHƠI VƯƠNG QUYỀN 3B

NƯỚC MẮT SÓI TUYẾT

Bản quyền tiếng Việt © 2013 Công ty Cổ
phần Sách Alpha

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

SANSA

Buổi sáng hôm đó, chiếc áo mới của
Sansa được may xong, bồn tắm được đổ

đầy nước nóng, các cô hầu gái kỳ cọ từ đầu đến chân cô cho đến khi làn da ửng đỏ. Móng tay móng chân cô được cắt gọn, mái tóc nâu vàng được chải và uốn thành từng lọn quăn nhẹ nhàng. Hầu gái của Cersei mang theo cả chục lọ nước hoa yêu thích của thái hậu. Sansa chọn loại có hương chanh và hoa cỏ ngọt ngào. Cô hầu gái chấm nhẹ nước hoa lên ngón tay và hai tai Sansa, dưới cằm và khẽ chạm lên cả đầu vú của cô nữa.

Đích thân Cersei đến cùng viên thợ may và quan sát họ mặc đồ mới cho Sansa. Quần ống túm của cô được may lụa, áo choàng bằng gấm màu ngà và vải bạc, được viền sa-tanh óng ánh. Đầu ống tay áo dài suýt chạm đất khi cô hạ thấp cánh tay xuống. Chiếc áo này hẳn phải dành cho một phụ nữ trưởng thành, chứ

không phải cho một cô gái bé nhỏ. Vạt áo bó sát vào bụng cô, được viền dải dây buộc hoa mỹ màu xám phớt hồng. Váy dài, phần hông bó chặt đến nỗi Sansa phải nín thở khi bọn họ kéo lên cho cô. Họ mang cả giày mới đến nữa, đôi giày làm bằng da hoẵng màu xám nhạt ôm chặt lấy chân cô.

“Tiểu thư, cô đẹp lắm,” người thợ may nói sau khi cô đã được mặc xong đồ.

“Thật sao?” Sansa cười khúc khích và quay người, chiếc váy xoay chuyển quanh cô. “Ồ, đúng rồi.” Cô không thể đợi thêm nữa cho đến lúc Willas nhìn thấy cô trong bộ đồ này. Chàng sẽ yêu mình, chàng sẽ yêu mình, chàng chắc chắn sẽ yêu mình... khi nhìn thấy mình, chàng sẽ quên ngay Winterfell.

Thái hậu Cersei nghiêm nghị nhìn cô. “Thêm vài viên đá quý đi. Loại đá mặt trăng mà Joffrey đưa cho cô ta.”

“Có ngay, thưa thái hậu,” người hầu gái nói.

Khi những viên đá mặt trăng được đeo trên tai và quanh cổ Sansa, thái hậu gật đầu. “Được rồi. Sansa, các vị thần rất ưu ái cô đấy. Cô là một cô bé đáng yêu. Quả là bản thủ khi phí phạm một kẻ ngây thơ xinh đẹp thế này cho miệng máng xối đó.”

“Miệng máng xối nào cơ?” Sansa không hiểu. Có phải ý bà ta ám chỉ Willas không? Làm sao bà ta biết được? Không ai biết chuyện này, trừ cô, Margaery và Nữ Hoàng Gai... cả Dontos nữa, nhưng không tính đến ông ta

làm gì.

Cersei Lannister phớt lờ câu hỏi đó. “Áo choàng,” bà ta ra lệnh, và người hầu gái đưa áo choàng ra: một chiếc áo choàng dài làm bằng nhung trắng nặng trĩu ngọc trai. Hình con sói tuyết được thêu bằng chỉ bạc. Sansa kinh hãi nhìn chiếc áo. “Màu của cha cô đấy,” Cersei nói khi bọn họ buộc áo quanh cổ cô với một sợi dây bạc mỏng.

Áo choàng của trinh nữ. Bàn tay Sansa đưa lên cổ họng. Cô mong mình có thể xé toang chiếc áo đó ra. “Sansa, ngậm miệng lại trông cô xinh hơn đấy,” Cersei nói với cô. “Đi ngay đi, ngài tư tế đang đợi. Và cả khách dự tiệc cưới nữa.”

“Không,” Sansa buột miệng nói. “Không.”

“Có chứ. Cô là người được nhà vua giám hộ. Ngài thay cho vị trí của cha cô, vì anh trai cô là kẻ phản bội. Bởi vậy ngài có mọi quyền để sắp đặt hôn sự cho cô. Cô sẽ phải lấy cậu em Tyrion của ta.”

Quyền sở hữu của mình, cô thầm nghĩ và thấy ghê tởm. Dontos Ngốc Nghếch không hề ngốc; ông ta đã nhìn thấy sự thật. Sansa lùi lại ra xa thái hậu.

“Không.”

Mình sẽ kết hôn với Willas, mình sẽ là phu nhân của Highgarden, làm ơn đi...

“Ta hiểu sự miễn cưỡng của cô. Cứ khóc đi, nếu cô muốn. Nếu ở vào vị trí của cô, ta chỉ muốn bứt tung tóc ra. Nó là tên lùn đáng ghê tởm, nhưng cô vẫn phải lấy nó.”

“Người không thể ép con được.”

“Có chứ. Cô có thể im lặng bước đi và nói lời thề phù hợp với một quý cô, hoặc cô có thể tranh đấu, la hét và biến thành hình ảnh đáng thương cho đám trẻ trông chuồng ngựa được cười rả rích, nhưng bất kể thế nào cô cũng phải cười và ngủ với nó.”

Thái hậu mở cửa. Ser Meryn Trant và Ser Osmund Kettleblack đang đợi sẵn, họ mặc áo giáp trắng của Ngự Lâm Quân. “Hộ tống tiểu thư Sansa tới thánh đường,” thái hậu nói với bọn họ. “Nếu cần, vác cô ta lên, nhưng nhớ đừng có làm rách áo, đắt tiền đấy.”

Sansa cố bỏ chạy, nhưng chưa được một mét đã bị hầu gái của Cersei tóm lại. Ser Meryn Trant trừng mắt nhìn khiến cô

co rúm người, nhưng Kettleblack khê chạm vào cô và nói, “Nhóc, làm như cô được bảo, sẽ không tẻ lắm đâu. Sói phải dũng cảm chứ, phải không?”

Dũng cảm. Sansa hít thở thật sâu. Mình là người Nhà Stark, phải rồi, mình có thể dũng cảm mà. Bọn họ đều đang nhìn cô, y như cách hôm đó họ đã nhìn Ser Boros Blount xé toạc áo quần cô trong vườn. Hôm ấy chính Quỷ Lùn đã cứu cô không bị đòn, và cũng chính người đàn ông ấy đang đợi chờ cô lúc này. Dù sao ông ta cũng không quá tệ như những kẻ còn lại, cô tự nhủ với chính mình.

“Tôi sẽ đi.”

Cersei mỉm cười. “Ta biết mà.”

Sau đó, cô không nhớ mình đã rời khỏi phòng, đã bước xuống các bậc thang, hay đi ngang khu vườn thế nào. Dường như cô chỉ chú ý đến việc bước một chân ra trước chân kia. Ser Meryn và Ser Osmund đi bên cạnh, họ cũng mặc áo khoác nhạt màu như của cô, chỉ có điều áo họ không có ngọc trai và biểu tượng con sói tuyết. Joffrey đang đứng đợi trên bậc tam cấp thánh đường. Đức vua mặc áo đỏ vàng lộng lẫy, đầu đội vương miện.

“Hôm nay ta sẽ là cha của ngươi,” hắn tuyên bố.

“Ngài không phải cha tôi,” cô nổi cáu. “Và cũng sẽ không bao giờ.”

Nét mặt hắn tối sầm. “Phải chứ. Ta là cha ngươi, và ta có thể bắt ngươi cưới

bất cứ ai ta muốn. Bất kỳ ai. Kể cả một con lợn. Khi ta đã ra lệnh, thì ngủ trong chuồng lợn với nó, người cũng phải làm.” Đôi mắt xanh của hắn lóe lên niềm vui thích. “Hay ta gả người cho Ilyn Payne nhỉ, người có thích lão hơn không?”

Tim cô đau nhói. “Bệ hạ, cầu xin ngài,” cô van xin. “Nếu ngài từng yêu thương em, dù chỉ là một chút thôi, xin ngài đừng gả em cho cậu của ngài, được không?”

Cùng lúc đó, Tyrion Lannister bước qua cánh cửa thánh đường. “Bệ hạ,” ông nói với Joffrey. “Cho phép ta nói chuyện riêng với tiểu thư Sansa một lát, nếu ngài ưng thuận?”

Nhà vua định từ chối, nhưng thái hậu

liếc nhìn hẩn sắc lẹm. Họ lùi lại vài bước.

Tyrion mặc áo chên bằng nhung đen có trang trí những đường cuộn, đôi boots cao đến tận đùi giúp ông ta cao thêm được vài centimet, cổ đeo sợi dây chuyền ngọc bích và đầu sư tử. Vết sẹo sâu ngang mặt ông ta vẫn còn rỉ máu, trên mũi còn nguyên một cái vảy gớm ghiếc.

“Sansa, trông cô đẹp lắm,” ông ta nói với cô.

“Thưa lãnh chúa, ngài thật tử tế khi nói vậy.” Cô không biết nói gì hơn. Mình có nên nói là ngài ấy rất đẹp trai không? Ngài ấy sẽ nghĩ ngay mình là một con cóc hoặc một kẻ nói dối. Nhưng cô chỉ cúi gầm mặt xuống và không nói gì.

“Thưa tiểu thư, không có cách nào giúp cô được kết hôn như mong muốn. Ta rất tiếc vì điều đó. Và vì sự đột ngột và bí mật thế này. Ông cha già của ta thấy cần phải làm vậy, vì những lý do quốc gia. Nếu không ta đã đến gặp cô sớm hơn, ta những mong như vậy.” Ông ta lạch bạch đi về phía cô. “Ta biết cô không muốn hôn sự này. Ta cũng vậy. Nhưng nếu ta từ chối, bọn họ sẽ gả cô cho cậu em họ Lancel của ta. Có thể cô sẽ ưng hẳn hơn. Hẳn cũng trẻ tuổi cô, và nhìn cũng đẹp trai hơn. Nếu cô muốn vậy, hãy nói ra, và ta sẽ chấm dứt vở hài kịch này.”

Tôi không muốn cưới bất kỳ ai Nhà Lannister, cô muốn nói vậy. Tôi muốn Willas, tôi muốn Highgarden, muốn đàn chó con, muốn thuyền rồng và những đứa

con trai tên là Eddard, Bran và Rickon. Nhưng rồi cô nhớ đến những điều mà Dontos đã nói với cô trong rừng. Nhà Tyrell hay Lannister không quan trọng, bọn họ không muốn cưới mình, bọn họ chỉ muốn cưới vùng đất của mình thôi.

“Thưa ngài, ngài thật tử tế,” cô nói về thua cuộc. “Tôi là người được nhà vua giám hộ và bốn phận của tôi là kết hôn theo lệnh của nhà vua.”

Ông ta ngó cô đắm đắm bằng đôi mắt không cân xứng. “Sansa, ta biết ta không phải người chồng mà những cô gái trẻ mơ đến,” ông khẽ nói, “nhưng ta không giống Joffrey đâu.”

“Không đâu,” cô nói. “Ngài rất tốt với tôi. Tôi vẫn còn nhớ.”

Tyrion chìa bàn tay dày với những ngón thô ráp ra. “Vậy thì đi thôi. Hãy làm bốn phận của chúng ta.”

Cô đưa tay để ông ta dẫn đến bàn cử hành hôn lễ. Ở đó, ngài tư tế đang đứng đợi giữa Đức Mẹ và Đức Cha để tác hợp cho hai người. Cô trông thấy Dontos mặc bộ đồ sắc sỡ ngô nghê của ông và đang nhìn cô với đôi mắt to tròn. Ser Balon Swann và Ser Boros Blount mặc đồ trắng của Ngự Lâm Quân, nhưng Ser Loras thì không có mặt. Không có người nào Nhà Tyrell có mặt ở đây, cô bất giác nhận ra điều đó. Nhưng có rất nhiều người chứng kiến khác; thái giám Varys, Ser Addarn Marbrand, Lãnh chúa Philip Foote, Ser Bronn, Jalabhar Xho và cả chục người khác. Lãnh chúa Gyles đang ho hắng, phu nhân Ermesandre trông có

vẻ lo lắng, cô con gái đang mang bầu của phu nhân Tanda đang khóc nức nở chẳng hiểu vì sao. Cứ để cô ấy khóc, Sansa thầm nghĩ. Có lẽ mình cũng sẽ khóc như thế trước khi việc này kết thúc.

Lễ cưới trôi qua như một giấc mơ. Sansa làm mọi việc được yêu cầu. Có những lời cầu nguyện, thề nguyện, tiếng hát, những cây nến cao được thắp lên, hàng trăm ngọn lửa đang nhảy nhót, dòng nước mắt của cô biến chúng thành cả nghìn ngọn lửa. Thật may, dường như không ai nhận thấy cô đang khóc khi đứng đó trong chiếc áo thể hiện màu cờ của cha cô; hoặc dù có thấy, bọn họ cũng vờ như không.

Là đức vua của vương quốc này, Joffrey thay thế vị trí của Lãnh chúa

Eddard Stark. Sansa đứng thẳng người như một ngọn giáo khi hai bàn tay hắt đặt lên vai cô để tìm móc gài trên áo choàng. Một bàn tay hắt chạm vào ngực cô và nắn ná bóp nhẹ vào đó. Móc gài mở ra, và Joff giật tung chiếc áo choàng trình nữ của cô ra cùng với một nụ cười để vương nham hiểm.

Chiếc áo của cậu hắt được lấy ra khó khăn hơn. Áo choàng của chú rể mà ông ta mặc nặng và to sụ, đó là một chiếc áo nhung đỏ thêu vô số sư tử, được viền mép bằng sa-tanh vàng và hồng ngọc. Tuy nhiên, không ai nghĩ đến việc mang ra một chiếc ghế đầu, vì vậy Tyrion phải đứng thấp hơn cô dâu đến hắt nửa mét. Khi ông tiến gần đến bên cô, Sansa cảm thấy quần mình bị kéo mạnh. Ngài ấy muốn mình quỳ xuống, cô nhận thấy như

vậy và mặt mũi đỏ bừng. Cô bị làm nhục. Mọi việc đáng lẽ sẽ không diễn ra như thế này. Cô đã mơ đến đám cưới của mình cả ngàn lần, và lần nào cũng hình dung vị hôn phu của mình thật cao ráo, vạm vỡ và khoác chiếc áo choàng bảo vệ lên vai cô, và chàng khẽ hôn lên má cô khi chàng nghiêng người ra trước để cài móc gài.

Cô lại cảm thấy một cái kéo mạnh khác, lần này kiên quyết hơn. Không đâu. Tại sao mình phải quan tâm đến cảm giác của ông ta, trong khi không một ai quan tâm đến cảm giác của mình?

Quỷ Lùn kéo mạnh cô thêm một lần nữa. Đây ngoan cố, cô mím môi và giả như không thấy gì. Phía sau họ có tiếng cười khúc khích. Là thái hậu, cô thầm

ngĩ, nhưng không vắn đề gì hết. Lúc đó tất cả bọn họ đều cười ô, Joffrey cười to nhất.

“Dontos, người quỳ và chống tay xuống,” nhà vua ra lệnh. “Cậu của ta cần một đôi ủng để trèo cho cao bằng hôn thê của cậu ấy.”

Vậy là chồng cô khoác lên vai cô chiếc áo sẫm màu của Nhà Lannister trong khi đang đứng trên lưng của một kẻ ngốc.

Khi Sansa quay đầu lại, người đàn ông nhỏ bé đang ngẩng lên nhìn cô, miệng mím chặt, mặt ông ta đỏ sẫm y như màu áo khoác. Đột nhiên cô thấy xấu hổ vì sự ương bướng của mình. Cô vuốt váy và quỳ trước mặt ông để hai người ở cùng độ cao. “Vớ nự hôn này, tôi nguyện hiến

dâng tình yêu thương và coi chàng là lãnh chúa và là phu quân của mình.”

“Với nụ hôn này, tôi nguyện hiến dâng tình yêu thương,” Quỳ Lùn nói giọng khàn khàn, “và coi nàng là phu nhân của mình.” Ông nghiêng người ra trước, và môi họ khẽ chạm vào nhau.

Ông ta xấu xí quá, Sansa nghĩ bụng khi mặt ông ta gần sát mặt cô. Ông ta còn xấu xí hơn cả Chó Săn.

Vị tư tế giơ cao món đồ bằng pha lê lên để cầu vòng bao trùm lên người họ. “Dưới sự chứng kiến của các vị thần và mọi người,” ông ta nói, “ta trịnh trọng tuyên bố Tyrion của gia tộc Lannister và Sansa của gia tộc Stark là vợ chồng, mãi mãi cùng chung nhịp đập, chung linh hồn và ta nguyện rửa bất cứ ai chen vào giữa

hai người.”

Cô phải cắn môi để khỏi bật khóc nức nở.

Tiệc cưới được tổ chức ở Tiểu Sảnh, có tới năm mươi khách mời; phần lớn là người Nhà Lannister và đồng minh của họ. Sansa cũng nhìn thấy người Nhà Tyrell. Margaery buồn bã nhìn cô, và khi Nữ Hoàng Gai loạn quạng đi giữa Tả và Hữu, bà ấy không hề nhìn cô. Elinor, Alla và Megga dường như quyết định coi cô như không quen biết. Những người bạn của mình, Sansa cay đắng nghĩ.

Chồng cô uống rất nhiều, và gần như không ăn gì. Ngài lắng nghe khi có người đứng lên tụng ly chúc mừng và đôi lúc chỉ gật đầu cụt lủn, còn những lúc khác, mặt ông ta cứng như đá. Dường như bữa

tiệc ấy cứ kéo dài mãi, mặc dù Sansa không ăn thứ gì. Cô muốn mọi việc kết thúc ngay, nhưng cô sẽ còn kinh hãi khi nó kết thúc. Vì sau bữa tiệc là đêm tân hôn. Những người đàn ông sẽ đưa cô đến giường hoa chúc, vừa đi vừa cởi đồ của cô và thô lỗ cười nhạo về số phận đang chờ đợi cô nơi tấm ga giường kia, trong khi những người đàn bà cũng sẽ làm vậy với Tyrion. Chỉ đến khi bọn họ trần truồng và bị cuốn chung trên giường, bọn họ mới được một mình, và thậm chí nhiều vị khách sẽ đứng bên ngoài phòng cưới và nói những lời gợi ý khôi hài qua cánh cửa. Khi Sansa còn nhỏ, động phòng hoa chúc là một việc kinh khủng nhưng đầy phấn khích, còn lúc này, khi sắp đến giờ phút ấy, cô chỉ cảm thấy kinh hãi. Cô nghĩ mình không thể chịu đựng

cảnh bọn họ xé toạc váy áo của cô, và cô chắc chắn mình sẽ bật khóc trước lời nói giễu thô tục đầu tiên.

Khi ban nhạc chuẩn bị chơi, cô rút rề đặt tay vào tay Tyrion và nói, “Lãnh chúa của em, chúng ta có nên dẫn đầu đội khiêu vũ không?”

Miệng ông ta méo xẹo. “Ta nghĩ hôm nay chúng ta đã cho bọn họ xem đủ trò vui rồi, cô có nghĩ vậy không?”

“Theo lời ngài.” Cô rút tay lại.

Joffrey và Margaery khiêu vũ dẫn đầu thay thế vị trí của họ. Tại sao một con quỷ lại nhảy đẹp đến vậy chứ? Sansa tự hỏi. Cô vẫn thường mơ mộng xem mình sẽ khiêu vũ thế nào trong tiệc cưới của chính mình, khi ai ai cũng ngắm nhìn cô

cùng vị hôn phu điển trai. Trong giấc mơ ấy, tất cả khách khứa đều mỉm cười. Vậy mà giờ đây, đến cả phu quân của cô cũng chẳng mỉm cười.

Các vị khách khác nhanh chóng lên khiêu vũ cùng nhà vua và hôn thê của hắn. Elinor nhảy với một cận vệ trẻ, Megga nhảy với hoàng tử Tommen. Phu nhân Merryweather, người đẹp Myrish có mái tóc đen và đôi mắt to đen nhảy hấp dẫn đến mức tất cả đàn ông trong sảnh đều ngắm nhìn cô ấy. Lãnh chúa và phu nhân Tyrell di chuyển điềm tĩnh hơn. Ser Kevan Lannister xin được khiêu vũ với tiểu thư Janna Fossoway, em gái của Lãnh chúa Tyrell. Merry Crane ra sàn khiêu vũ với hoàng tử lưu đày Jalabhar Xho, trông hoàng tử thật lộng lẫy trong bộ cánh bằng lông vũ. Cersei Lannister

nhảy cặp với Lãnh chúa Redwyne, rồi đến Lãnh chúa Rowan, cuối cùng nhảy với cha và ông ta nhảy với vẻ uyển chuyển đầy nghiêm nghị.

“Thưa phu nhân Sansa,” Ser Garlan Tyrell đứng bên cạnh bục. “Cho phép tôi khiêu vũ với phu nhân được không? Nếu phu quân của cô ưng lòng?”

Đôi mắt lệch của Quỷ Lùn nheo lại. “Phu nhân của ta có thể khiêu vũ với bất cứ ai cô ấy muốn.”

Có lẽ cô nên đứng bên cạnh ông ta, nhưng cô rất muốn nhảy... mà Ser Garlan lại là anh trai của Margaery, của Willas, của Hiệp Sĩ Hoa. “Tôi biết tại sao người ta gọi ngài là Garlan Hào Hiệp,” cô nói khi cầm tay anh.

“Phu nhân thật tử tế khi nói vậy. Anh Willas đặt tên cho tôi như vậy. Để bảo vệ tôi.”

“Để bảo vệ ngài ư?” Cô nhìn anh khó hiểu.

Ser Garlan cười. “Ngày bé, tôi vốn rất bụ bẫm, và chúng tôi có một ông cậu tên là Garth Béo. Vậy nên Willas là người đầu tiên nghĩ ra cái tên đó cho tôi, mặc dù đó là sau khi anh ấy dọa đặt tên tôi là Garlen Xanh Lét, Garlan Khó Chịu và Garlan Miệng Máng Xối.”

Câu chuyện đó dễ thương và ngô nghê đến mức Sansa phải phì cười, bất chấp tất cả. Sau đó cô thấy lòng đầy biết ơn. Dường như tiếng cười khiến cô hy vọng trở lại, dù chỉ trong giây lát. Mỉm cười, cô để âm nhạc chiếm lĩnh, cứ thế cô

chìm trong từng bước nhảy, trong tiếng sáo, tiếng tiêu, tiếng đàn hạc, tiếng trống... và đôi lúc là trong vòng tay của Ser Garlan, khi tiếng nhạc khiến bọn họ ôm lấy nhau. “Phu nhân của tôi rất lo lắng cho cô,” anh khẽ nói.

“Phu nhân Leonette thật tốt bụng. Hãy nói với phu nhân rằng tôi ỏn.”

“Cô dâu trong lễ cưới nên có nhiều cảm xúc hơn là ỏn.” Giọng anh rất tử tế. “Trông cô như sắp khóc.”

“Nước mắt hạnh phúc, thưa ngài.”

“Đôi mắt cô không thể hiện điều đó.” Ser Garlan quay người cô và kéo gần hơn về phía mình. “Thưa phu nhân, tôi đã thấy cô nhìn em trai tôi. Loras can đảm và đẹp trai, chúng ta ai cũng yêu

mến cậu ấy rất nhiều... nhưng ngài Quý Lùn của cô là một người chồng tốt. Ngài ấy là một người đàn ông vĩ đại hơn vẻ bề ngoài, tôi nghĩ...”

Tiếng nhạc tách đôi bọn họ trước khi Sansa kịp nghĩ ra một lời đáp. Mace Tyrell đang đứng đối diện cô, mặt ông ta đỏ phừng phừng và mồ hôi nhễ nhại, kể đến là Lãnh chúa Merryweather, rồi đến hoàng tử Tommen. “Tôi cũng muốn lấy vợ,” vị hoàng tử bụ bẫm 9 tuổi nói. “Tôi cao hơn cả cậu tôi mà!”

“Tôi biết chứ,” Sansa nói trước khi các đôi nhảy lại thay đổi. Ser Kevan khen cô rất đẹp, Jalabhar Xho nói điều gì đó bằng ngôn ngữ Đảo Summer cô không hiểu được, còn Lãnh chúa Redwyne chúc cô sẽ sinh hạ được những

đưa con mập mập và hạnh phúc bền lâu. Và rồi tiếng nhạc khiến cô phải mặt đối mặt với Joffrey.

Sansa cứng đờ người khi tay hắn chạm tay cô, nhưng nhà vua nắm chặt và kéo cô vào sát người.

“Người không nên buồn thế. Cậu ta xấu trai, nhưng người vẫn có ta mà.”

“Ngài sẽ cưới Margaery!”

“Vua có thể có bao nhiêu đàn bà tùy thích. Gái điếm nữa. Cha ta cũng vậy. Một trong các vị vua Aegon cũng thế. Ông đệ tam, hay đệ tứ gì đó. Ông ta ăn nằm với vô số gái điếm và có vô số con hoang.” Khi họ xoay theo tiếng nhạc, Joff dành cho cô một nụ hôn nhợt nhạt. “Cậu ta sẽ đưa người đến giường ngủ của ta

bất cứ khi nào ta
ra lệnh.”

Sansa lắc đầu. “Ngài ấy sẽ không làm
vậy đâu.”

“Có chứ, nếu không ta sẽ chặt phăng
đầu hắn. Ông vua Aegon ấy có bất cứ
người đàn bà nào ông ta muốn, bất kể họ
có chồng rồi hay chưa.”

Thật may mắn, đã đến lúc đổi bạn
nhảy. Dù vậy, chân cô đã cứng đờ như
gỗ, và Lãnh chúa Rowan, Ser Tallad và
viên cận vệ của Elinor chắc hẳn đã nghĩ
cô là một bạn nhảy vụng về. Sau đó cô
lại được quay lại với Ser Garlan thêm
một lần nữa, và chẳng mấy chốc tiếng
nhạc kết thúc.

Sự nhẹ nhõm của cô không kéo dài

lâu. Tiếng nhạc vừa dứt, cô đã nghe thấy Joffrey nói, “Đến giờ họ động phòng rồi! Hãy cởi váy áo của cô ta, và nhìn xem con sói ấy có gì cho cậu ta nào!” Những người đàn ông khác hưởng ứng theo hắn.

Ngài phu quân lùn của cô chậm rãi ngẩng lên khỏi chén rượu. “Ta sẽ không động phòng.”

Joffrey tóm lấy cánh tay Sansa. “Người sẽ động phòng khi ta ra lệnh.”

Quý Lùn cầm phập con dao găm lên mặt bàn, và nó rung lên bần bật. “Thế thì người sẽ phục vụ cô dâu của chính người bằng một cái dương vật gỗ. Ta thế sẽ thiến đứt của người đi.”

Sự im lặng đến sừng sốt bao trùm căn phòng. Sansa lùi khỏi Joffrey, nhưng hắn

vẫn tóm chặt lấy cô, khiến ông tay áo cô rách toạc. Dường như không ai nghe thấy tiếng áo rách. Thái hậu Cersei quay sang phía cha của bà ta.

“Cha nghe thấy cậu ấy nói không?”

Lãnh chúa Tywin đứng lên. “Ta tin rằng chúng ta có thể bỏ qua chuyện động phòng. Tyrion, ta chắc chắn ngươi không có ý định đe dọa nhà vua.”

Sansa nhìn thấy cơn giận bùng phát trên nét mặt chồng cô. “Ta nói nhầm,” ngài nói. “Thưa bệ hạ, đó chỉ là câu nói đùa tồi tệ thôi.”

“Ngươi dám dọa thiên ta!” Giọng Joffrey lạc đi.

“Thưa bệ hạ, đúng vậy,” Tyrion nói, “nhưng chỉ bởi vì ta ghen tị với dương

vật của ngài thôi. Dương vật của ta quá bé và còi cọc.” Ngài biểu lộ cái nhìn đầy khinh bỉ. “Và nếu ngài cắt lưỡi ta, ta sẽ không còn cách nào khác để làm vừa lòng tiểu thư xinh đẹp mà ngài vừa ban cho ta.”

Ser Osmund Kettleblack cười ồ. Có cả tiếng người khác cười khẩy. Nhưng Joff không cười, Lãnh chúa Tywin cũng vậy. “Thưa bệ hạ,” ông ta nói, “con trai ta đang say, ngài thấy rồi đấy.”

“Ta say rồi,” Quỷ Lùn thú nhận, “nhưng không say đến nỗi không thể tham dự buổi động phòng của mình.” Ông ta nhảy lò cò từ trên bục xuống và thô bạo tóm lấy Sansa. “Phu nhân, ta đi thôi, để đập tan bức tường lửa của nàng. Ta muốn chơi trò vào-lâu-đài.”

Mặt mũi đỏ lựng, Sansa đi theo ông ta ra khỏi Tiểu Sảnh. Mình còn lựa chọn nào khác đâu? Tyrion lạch bạch bước đi, nhất là khi họ phải đi nhanh như lúc này. Các vị thần thật bao dung, vì cả Joffrey và những người khác không đi theo bọn họ.

Họ được phép sử dụng một phòng ngủ thoáng khí tí trên Tháp Quân Sư đêm đông phòng. Tyrion đá cánh cửa đóng sầm sau lưng họ. “Sansa, trên bàn có một bình vàng đây. Cô rót cho ta một ly rượu được không?”

“Thưa ngài, như thế có ổn không?”

“Không gì ổn hơn đâu. Cô thấy đấy, ta đâu có say thật. Nhưng ta đang định say đấy.”

Sansa rót đầy hai ly rượu cho hai người. Sẽ dễ dàng hơn nếu mình cũng say. Cô ngồi trên cạnh chiếc giường được che màn và uống cạn ly rượu chỉ với ba ngụm dài. Rượu ngon thật, nhưng cô lo lắng đến mức không thưởng thức được vị ngon ấy. Nó khiến đầu óc cô choáng váng. “Ngài sẽ sai người cưới đồ của em chứ?”

“Tyrion.” Ngài ngẩng đầu lên. “Sansa, tên ta là Tyrion.”

“Tyrion. Chồng của em. Em nên tự cưới váy, hay ngài sẽ sai người cưới đồ của em?” Cô hớp thêm một ngụm rượu nữa.

Quỷ Lùn quay lưng lại với cô. “Lần đầu tiên ta cưới vợ, chỉ có hai ta, một mục sư, và vài con lợn chứng giám. Chúng ta còn ăn thịt một con lợn trong

tiệc cưới. Tysha cho ta ăn da lợn chiên giòn và ta liếm mỡ trên các ngón tay của cô ấy, và chúng ta đều cười giòn giã khi leo lên giường.”

“Ngài từng kết hôn rồi sao? Em... em quên mất.”

“Cô không quên. Cô chỉ không biết thôi.”

“Cô ấy là ai vậy?” Sansa tò mò hỏi.

“Tysha.” Miệng ông ta méo xẹo. “Người Nhà Silverfist. Họ chỉ có một đồng vàng, một trăm đồng bạc, cùng với một tấm chăn. Hôn sự của chúng ta ngắn ngủi lắm... rất hợp với một gã lùn.”

Sansa ngó đăm đăm hai bàn tay và không nói gì.

“Sansa, cô bao nhiêu tuổi?” Tyrion hỏi.

“Mười ba,” cô nói, “khi trăng lên.”

“Xin các vị thần khoan dung.” Gã Quỷ Lùn uống một hớp rượu nữa. “Ừm, có nói chuyện cũng không giúp cô nhiều tuổi hơn. Phu nhân, chúng ta làm cho xong việc này nhé? Nếu cô ưng lòng?”

“Em vui lòng được khiến phu quân của em hài lòng.”

Dường như điều đó khiến Tyrion nổi giận. “Cô đừng giấu mình sau những cử chỉ lịch sự ấy nữa.”

“Cử chỉ lịch sự là áo giáp của một quý cô,” Sansa nói. Sơ của cô vẫn luôn nói vậy.

“Ta là chồng cô. Giờ cô có thể cởi áo giáp ra được rồi.”

“Và cả váy áo của em nữa sao?”

“Cả váy áo nữa.” Ngài vẩy cốc rượu về phía cô. “Cha đã lệnh cho ta phải hoàn thành trọn nhiệm vụ đêm tân hôn này.”

Hai tay run rẩy khi cô lóng ngóng cởi váy áo. Vậy mà cô vẫn xoay sở được để cởi dây nịt và các hạt cúc, áo khoác, váy, áo nịt ngực, tất cả đều rơi xuống sàn nhà, cho đến khi cô bước ra khỏi quần ống. Cánh tay và cẳng chân cô nổi da gà. Cô dán chặt mắt xuống sàn, cô xấu hổ đến nỗi không dám ngẩng lên nhìn, nhưng sau khi cởi xong hết áo quần, ngược mắt lên, cô thấy ông ta đang đăm đăm nhìn mình. Con mắt đen của ông ta có sự thèm khát,

cô thấy rõ điều ấy, còn con mắt xanh lóe giận dữ. Sansa không biết cô sợ điều gì hơn.

“Cô chỉ là một đứa trẻ,” ông ta nói.

Cô đưa hai tay lên che ngực. “Em đã có kinh nguyệt rồi.”

“Một đứa trẻ con,” ông ta nhắc lại, “nhưng ta muốn cô. Sansa, điều đó có khiến cô sợ hãi không?”

“Có.”

“Ta cũng sợ. Ta biết ta xấu xí...”

“Không phải, ý em là, nếu như...”

Ông ta tự kéo mình đứng lên. “Sansa, đừng nói dối. Ta dị hình dị dạng, chẳng chịt sẹo, nhỏ thó, nhưng...” Cô thấy ông ta đang dò dẫm bước đi.

“...trên giường, khi nến tắt hết, ta không kém gì những người đàn ông khác đâu. Trong bóng tối, ta là Hiệp Sĩ Hoa.” Ông ta uống một ngụm rượu. “Ta hào phóng. Trung thành với những ai trung thành với ta. Ta đã chứng tỏ mình không hề hèn nhát. Và ta khôn ngoan hơn mọi người. Ta còn tử tế nữa. Tử tế không phải là thứ mà người Nhà Lannister có đâu, nhưng ta biết đâu đó trong ta vẫn có sự tử tế ấy. Ta có thể... ta có thể đối xử tốt với nàng.”

Ông ấy đang sợ hãi y như mình, Sansa nhận thấy như vậy. Có lẽ điều đó khiến cô cảm thấy dễ chịu hơn, nhưng không hẳn vậy. Cô chỉ cảm thấy thương hại ông ta, và thương hại là tử thần của dục vọng. Ông ta đang nhìn cô, chờ đợi cô nói gì đó, nhưng mọi lời nói của cô đều tan

biên đầu mát. Cô chỉ biết đứng đó, run rẩy.

Khi thấy cô không đáp lời, Tyrion Lannister uống cạn ly rượu. “Ta hiểu rồi,” ông ta cay đắng nói. “Sansa, lên giường đi. Chúng ta phải làm cho xong bốn phận của mình.”

Cô trèo lên chiếc giường lông vũ, và cảm nhận được ánh nhìn chăm chăm của ông ta. Một cây nến sáp ong thơm nồng đang cháy trên chiếc bàn cạnh giường và cánh hoa hồng đã được rắc lên khăn trải giường. Cô chuẩn bị kéo chăn lên che thân thì nghe thấy ông ta nói, “Không.”

Cái lạnh khiến cô run rẩy, nhưng cô vẫn ngoan ngoãn nghe lời. Hai mắt nhắm nghiền, cô chờ đợi. Sau một giây, cô nghe thấy tiếng chồng mình đang cởi giày

và tiếng áo quần kêu sột soạt. Khi ông ta nhảy lên giường đặt một tay lên ngực cô, Sansa không thể nào ngăn cơn rùng mình. Cô nằm đó, hai mắt vẫn nhắm chặt, mọi cơ bắp đều căng cứng, cô sợ hãi trước điều sắp tới. Liệu ông ta có chạm vào cô nữa không? Có hôn cô không? Cô có nên dặng chân ra ngay lúc này không? Cô không biết ông ta đang chờ đợi điều gì ở mình.

“Sansa.” Bàn tay đó đã biến mất.
“Nàng mở mắt ra đi.”

Cô đã hứa sẽ nghe lời; cô mở mắt ra. Ông ta trần truồng, và ngồi dưới chân cô. Ở khúc giữa hai chân, dương vật ông ta đang cương cứng giữa chùm lông vàng thô thiển, nhưng đó là thứ duy nhất của ông ta còn thẳng.

“Phu nhân của ta,” Tyrion nói, “nàng đáng yêu lắm, nhưng... ta không thể làm việc này. Cha ta thật khốn nạn. Chúng ta sẽ đợi thêm. Đợi một tuần trăng, một năm, một mùa, bất kể bao lâu. Cho đến khi nàng hiểu ta hơn, và có lẽ là tin tưởng ta đôi chút.” Chắc hẳn nụ cười của ông ta nhằm khiến cô vững dạ, nhưng vì không có mũi, nên nụ cười ấy chỉ khiến ông ta trông càng kỳ dị và nham hiểm hơn.

Nhìn ông ta đi, Sansa tự nhủ, hãy nhìn chồng của mình, nhìn tất cả của anh ta, Septa Mordane đã nói tất cả đàn ông đều đẹp, hãy cố tìm ra nét đẹp của ông ấy. Cô ngó đăm đăm đôi chân còi cọc của ông, cái trán dô xấu xí, một mắt xanh và một mắt đen, phần chân mũi thô ráp và vết sẹo hồng, chùm râu màu vàng đen thô

thiền. Ngay cả dương vật của ông cũng xấu xí, to và nhiều gân, đầu dương vật màu tía căng ra. Việc này không đúng, không công bằng, mình đã gây ra lỗi gì để các vị thần lại trừng phạt mình đến mức này?

“Với danh dự của một người Nhà Lannister,” Quỷ Lùn nói, “ta sẽ không chạm vào nàng cho đến khi nàng muốn ta chạm vào nàng.”

Cô lấy hết can đảm còn lại để nhìn vào đôi mắt không cân xứng của ông và nói, “Nếu em không bao giờ muốn thì sao, thưa ngài?”

Miệng ông méo mó như thể vừa bị cô tát vào mặt. “Không bao giờ ư?” Cổ cô căng cứng đến mức không thể nào gật đầu đáp lại.

“Lý do,” ông nói, “đó là lý do khiến các vị thần tạo ra gái điếm cho những tên lùn như ta.” Ông nắm các ngón tay ngắn cũn thô ráp vào thành nắm đấm và trèo xuống khỏi giường.

ARYA

Thánh Đường Đá là thị trấn to nhất mà Arya từng thấy ở Vương Đô, và Harwin nói cha cô đã từng thắng một trận chiến lừng lẫy tại nơi này.

“Người của Vua Diên săn đuổi Robert, chúng cố bắt cho được ngài trước khi ngài ấy tái gia nhập với cha cô,” anh kể cho cô nghe khi họ cưỡi ngựa đi về phía cổng. “Ngài ấy bị

thương và được bạn bè chăm sóc, trong khi Lãnh chúa Connington, lúc ấy là quân sư, chiếm thị trấn này nhờ đội quân hùng mạnh và bắt đầu đi sục sạo từng nhà. Nhưng trước khi bọn chúng tìm thấy ngài, Lãnh chúa Eddard và ông ngoại cô đã đến thị trấn và phá thành. Lãnh chúa Connington chiến đấu chống trả rất ác liệt. Họ đánh nhau trên mọi con đường, mọi con ngõ, thậm chí trên cả nóc nhà, và các vị tư tế phải rung chuông để người dân biết mà khóa chặt cửa lại. Robert chui ra từ nơi ẩn nấp và tham gia trận chiến khi chuông bắt đầu rung lên. Người ta nói hôm đó ngài ấy giết được sáu tên. Một là Myles Mooton – vị hiệp sĩ nổi tiếng vốn là cận vệ của hoàng tử Rhaegar. Chắc chắn ngài ấy cũng dư sức giết cả vị quân sư kia nữa, nhưng cuộc

chiến không hề đưa hai người ấy đến gần nhau. Connington khiến ông ngoại Tully của cô bị thương nặng, và hãm giết Ser Denys Arryn - con trai cùng vùng Thung Lũng. Nhưng khi ông ta thấy mình đang thất trận, ông ta tháo chạy nhanh y như con quái thú sư tử đầu chim trên khiên của ông ta. Sau này người ta gọi đó là trận chiến Chuông Rung. Robert vẫn luôn nói cha cô đã thắng trận đó, chứ không phải là ngài ấy.”

Vừa có nhiều trận chiến hơn xảy ra ở đây, Arya nghĩ vậy khi nhìn nơi này. Cổng thị trấn làm bằng gỗ mới; bên ngoài tường thành, một đồng ván dài cháy rụi còn trơ lại cho thấy việc gì đã xảy ra với những cánh cổng cũ.

Thánh Đường Đá đóng kín bùng,

nhưng khi người canh cổng nhìn thấy bọn họ, ông ta ra mở cổng thành.

“Làm sao có được thực phẩm?” Tom hỏi khi bọn họ bước vào.

“Cũng không đến nỗi tệ như chúng tôi đâu. Thợ Săn mang vào một đàn cừu, và trên Vịnh Xoáy Nước Đen vẫn giao thương được. Phía nam con sông, mùa màng không bị đốt rụi. Đương nhiên là có khối người muốn lấy những thứ chúng tôi có. Hôm thì sói, hôm thì đám Dị Nhân Khát Máu. Không tìm kiếm thực phẩm thì cũng đến cướp bóc, hoặc tìm đàn bà để cưỡng hiếp, và những tên không tìm vàng bạc hay đàn bà thì lại tìm tên Sát Vương khốn kiếp kia. Nghe nói hấn trốn được giữa gông cùm của Lãnh chúa Edmure.”

“Lãnh chúa Edmure ư?” Lem cau mày.
“VẬY là Lãnh chúa Hoster chết rồi sao?”

“Chết rồi, hoặc đang hấp hối. Các ông có nghĩ thằng cha Lannister ấy đi men theo Vịnh Xoáy Nước Đen không? Đó là con đường nhanh nhất để đến Vương Đô, đám thợ săn thề như vậy đấy.” Người canh cổng không đợi họ trả lời. “Hắn thả chó ra sục sạo khắp nơi. Nếu Ser Jaime lảng vảng ở đây, bọn họ sẽ tìm thấy ngay. Tôi đã thấy đàn chó ấy tớp cả gấu. Các ông có nghĩ chúng thích được ném thử máu sư tử không?”

“Một cái xác đã bị cắn nát thì cũng vô dụng thôi,” Lem nói.

“Gã Thợ Săn biết điều đó quá rõ.”

“Khi đám người phương tây đến,

chúng hiệp vợ và em gái của gã Thợ Săn, đốt rụi mùa màng, xẻ thịt nửa đàn cừu và giết nửa đàn còn lại cho hả giận. Chúng giết cả sáu con chó và ném xác xuống giếng. Một cái xác bị cắn nát là quá đủ cho gã. Và cho cả tôi nữa.”

“Tốt nhất là không,” Lem nói. “Tôi chỉ nói vậy thôi. Tốt nhất là không, và ông là một gã đàn.”

Arya cười ngửa giữa Harwin và Anguy khi đám người sống ngoài vòng pháp luật đi xuôi xuống theo các con đường – nơi mà cha cô từng chiến đấu. Cô nhìn thấy thánh đường trên đỉnh đồi, và bên dưới là một pháo đài vững chắc làm bằng đá xám và thánh đường ấy trông quá nhỏ bé so với thị trấn to lớn như thế này. Nhưng cứ ba ngôi nhà họ đi

qua lại có một bức tường đen kịt, và cô không nhìn thấy người dân. “Người dân ở đây chết hết rồi sao?”

“Họ chỉ hoảng sợ thôi.” Anguy chỉ tay về phía hai cung thủ núp trên mái nhà, và một vài cậu bé với những khuôn mặt đen như bồ hóng ẩn nấp trong đồng gạch vụn của một quán rượu. Xa hơn nữa, một người làm bánh mở cửa sổ quán và hét với xuống gọi Lem. Giọng nói của ông ta khiến nhiều người chui ra khỏi nơi ẩn nấp, và Thánh Đường Đá dần dần lấy lại sự sống.

Tại khu chợ nằm giữa trung tâm thị trấn, một đài phun nước hình con cá hồi đang nhảy lên phun nước xuống cái hồ nông bên dưới. Đàn bà con gái đang lấy đầy nước vào xô và bình. Cách đó vài

mét, hàng chục chuồng sắt được treo lủng lẳng trên các cọc gỗ. Arya biết đó là chuồng quạ. Hầu hết các con quạ đều ở bên ngoài chuồng, đang vỗ nước, hoặc đậu trên các thanh chắn song sắt; còn bên trong chuồng quạ là người. Lem ghì mạnh cương với vẻ giận dữ. “Gì nữa đây?”

“Công lý đây,” một người phụ nữ đứng cạnh đài phun nước nói. “Sao, ông đang thiếu dây thừng làm bằng sợi gai dầu à?”

“Có phải việc này được làm theo chỉ thị của Ser Wilbert không?” Tom hỏi.

Một người đàn ông cười vẻ cay đắng. “Đám sư tử giết Ser Wilbert cách đây một năm rồi. Các con trai ngài ấy đều đang đi theo gã Sói Trẻ, béo múp béo múp ở phương tây ấy. Ông tưởng bọn họ

lại màng đến lũ dân đen chúng tôi sao? Chính gã Thợ Săn Diên đã bắt lũ sói này.”

Sói. Arya lạnh cả người. Họ là người của anh Robb, của cha mình. Cô cảm thấy mình bị kéo về phía những cái chuồng ấy. Các chấn song để lại ít chỗ trống đến mức tù nhân không thể ngồi, cũng không thể xoay người; họ đứng đó, trần truồng dưới nắng, gió và mưa. Ba cái chuồng đầu tiên chứa ba người đã chết. Những con quạ kinh tởm đã ăn mất họ, nhưng những hốc mắt trống rỗng dường như vẫn dõi theo cô. Người đàn ông trong cái chuồng thứ tư cựa quậy khi cô đi ngang qua. Quanh miệng ông ta, bộ râu lởm chớm dính máu và đầy ruồi bâu. Ruồi bay vo vo quanh đầu khi ông ta nói. “Nước.” Lời nói đó là điềm xấu. “Làm

ơn... nước...”

Người đàn ông trong cái chuồng kè tiếp mở mắt ra khi nghe thấy tiếng nói. “Ở đây,” ông ta nói. “Ở đây, tôi đây.” Ông ta già rồi; râu màu muối tiêu, đầu hói lốm đốm nâu vì tuổi tác.

Cạnh ông ta là xác chết một người đàn ông to lớn, râu đỏ có một dải băng xám mục nát buộc quanh tai trái và một phần thái dương. Nhưng điều đáng sợ nhất là giữa hai chân ông ta, ở đó không có gì ngoài một cái hố màu nâu đầy giòi bọ. Kề đến là một người đàn ông rất béo. Chuồng quá nhỏ đến mức thật khó tưởng tượng bọn họ nhét ông ta vào trong bằng cách nào. Cái chuồng như ấn sâu vào bụng ông ta, siết chặt lấy phần bụng phình ra giữa các chân song. Nhiều ngày

dài nằm phơi dưới nắng khiến ông ta đen trụi từ đầu đến chân. Khi ông ta cựa quậy, cái chuồng lại kêu cọt kẹt và lắc lư, và Arya nhìn thấy các vết sọc trắng mà các chân song đã che phần da thịt của ông ta khỏi nắng trời.

“Các ông là người của ai?” Cô hỏi bọn họ.

Khi nghe thấy tiếng cô, người đàn ông to béo mở mắt ra. Màu da quanh mắt đỏ đến mức trông đôi mắt ấy như hai quả trứng luộc nổi lênh phênh trong một đĩa máu. “Nước... một ngum...”

“Người của ai?” Cô hỏi lại.

“Nhóc, đừng quan tâm đến bọn chúng,” người dân thị trấn nói với cô. “Chúng không can dự gì đến mày. Cứ

cưỡi ngựa đi tiếp đi.”

“Họ đã gây chuyện gì?” Cô hỏi.

“Chúng giết tám người ở Thác Tumbler,” ông ta nói. “Chúng muốn tìm tên Sát Vương, nhưng vì gã không có ở đây nên bọn chúng cưỡng hiếp vài người và giết chết vài người.” Ông ta chỉ ngón tay cái về phía tù nhân bị giòi bọ bâu đầy giữa hai chân. “Gã đó cưỡng hiếp đàn bà. Giờ thì đi đi.”

“Một ngục thôi,” người đàn ông béo ục ịch gọi với xuống. “Cậu bé, xin khoan dung, một ngục thôi.” Ông ta luôn một tay xuống tóm lấy chân song. Cử động ấy khiến chuồng của ông ta lắc lư mạnh. “Nước,” kẻ bị ruồi bâu đầy râu thỏn thức nói.

Cô nhìn mái tóc bấn thiêu, bộ râu lởm chởm và đôi mắt đỏ quạch của họ, rồi nhìn đôi môi khô cong, nứt nẻ, ứa máu của họ. Sói, cô lại thầm nghĩ. Giống như mình. Có phải họ là bầy đàn của cô không? Làm sao họ có thể là người của anh Robb được chứ? Cô muốn nện cho họ một trận. Cô muốn làm cho họ đau đớn. Và cô muốn khóc. Dường như tất cả bọn họ đều đang nhìn cô, cả người đã chết lẫn người còn sống. Lão già đó đã thò được ba ngón tay ra giữa các chân song. “Nước,” ông ta nói, “nước.”

Arya nhảy phắt xuống ngựa. Họ không thể làm mình đau được, họ sắp chết rồi. Cô lấy chiếc cốc uống nước trong túi ngủ ra và đi về phía đài phun nước.

“Nhóc, mày làm gì đấy?” người đàn

ông ở thị trấn đó hỏi ngay. “Chúng không liên quan gì đến mày.” Cô đưa cốc lên miệng con cá. Nước bắn quanh bàn tay và chảy xuống ống tay áo, nhưng Arya không động đậy gì cho đến khi cốc đầy nước. Khi cô quay lưng đi về phía chuồng quạ, người đàn ông kia chạy đến cản cô. “Thằng nhóc, mày tránh xa chúng ra...”

“Cô bé ấy là con gái,” Harwin nói. “Cứ để cô ấy làm.”

“Đúng thế,” Lem nói. “Lãnh chúa Beric không bắt các tù nhân bị nhốt phải chết vì khát đâu. Sao ông không treo cổ chúng cho lịch sự hơn?”

“Việc chúng gây ra ở Thác Tumbler chẳng có gì lịch sự cả,” gã đàn ông đó gầm gừ lại với Lem.

Các chân song quá nhỏ, đến mức không thể luồn cốc nước qua, nhưng Harwin và Gendry đề nghị được nâng chân cô lên. Cô đặt một chân lên hai tay chụm lại của Harwin, nhảy tót lên vai Gendry và tóm lấy các chân song ở mặt trên của cái chuồng. Người đàn ông to béo ngẩng mặt lên và dí má vào thanh sắt, Arya rót nước lên mặt ông ta. Ông ta hào hứng liếm láp và để nước chảy lên đầu, má, tay, rồi liếm cả các chân song ẩm ướt. Chắc hẳn ông ta đã liếm cả các ngón tay Arya nếu cô không rút tay lại cho nhanh. Đến khi cô cho hai người khác uống nước bằng cách đó, đám đông tụ lại quan sát cô. “Gã Thợ Săn Điên sẽ nghe được chuyện này thôi,” một người dọa nạt. “Ông ta sẽ không thích thể này đâu. Không đâu.”

“Thế thì ông ta sẽ còn không thích cả việc này nữa kia.” Anguy căng dây cung, lấy một mũi tên trong ống, đặt tên vào cung, kéo căng, và bắn. Người đàn ông béo ục ịch kia rùng mình khi mũi tên cắm vào giữa họng ông ta, nhưng cái chuồng chật chội đã ngăn không cho ông ta ngã xuống. Hai mũi tên khác cắm vào hai người phương bắc còn lại. Âm thanh duy nhất ở khu chợ này là tiếng nước chảy và tiếng ruồi vo ve.

Valar morghulis, Arya thầm nghĩ.

Hướng đông của khu chợ là một quán trọ bình dân với những bức tường vôi trắng và cửa sổ bị vỡ. Một nửa mái quán trọ mới bị đốt cháy, nhưng chỗ thủng đã được vá lại. Bên trên cửa là một ván lợp bằng gỗ được tô vẽ hình quả đào, và quả

đào đã bị cắn một miếng to. Họ xuống ngựa ở các chuồng ngựa đối diện nhau, trong khi Râu Xanh hét lên gọi người giữ ngựa.

Bà chủ quán trọ tóc đỏ, đẩy đà sung sướng cười rú lên khi nhìn thấy họ, rồi nhanh chóng chạy tới cầu véo họ. “Râu Xanh, phải không? Hay là Râu Xám đây? Đức Mẹ khoan dung, sao ông chóng già thế? Lem, phải ông không? Ông vẫn mặc cái áo khoác nhàu nát ấy chứ? Tôi biết thừa là ông chẳng bao giờ chịu giặt áo khoác. Vì ông sợ nước tiểu trôi đi hết và bọn tôi sẽ nhận ra ông đích thực là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân! Tom nữa, con dê già bất kham kia! Ông đã đến xem mặt con trai ông chưa? Ừm, thế thì ông hơi chậm chân rồi, cậu ta đã đi theo gã Thợ Săn khôn kiếp. Và đừng có nói với tôi rằng

cậu ta không phải con của ông đấy!”

“Nó làm sao có giọng hát hay bằng tôi được,” Tom yếu ớt phản kháng.

“Nhưng nó có cái mũi giống hệt ông luôn. À, mà đám con gái tán chuyện là nó còn có ối chỗ khác giống hệt ông nữa đấy.” Bà ta dò xét Gendry và véo má anh. “Nhìn con bò đực non khỏe mạnh này xem. Cứ đợi cho đến khi Alyce nhìn thấy hai cánh tay này. Ôi, cậu ta còn đỏ mặt như con gái nữa ấy chứ. Ừm, Alyce sẽ sửa lại giúp cậu cho mà xem.”

Arya chưa bao giờ thấy mặt Gendry đỏ lựng đến vậy. “Tansy, để Bò yên, con nhà lành đấy,” Tom Bảy-dây-đàn nói. “Chúng tôi chỉ cần vài cái giường an toàn để ngủ một đêm thôi.”

“Ông ca sĩ, đây là phần ông thôi nhé.” Anguy luồn tay quanh eo một cô hầu gái trẻ cũng nhiều tàn nhang y như anh ta.

“Giường phải có chứ,” Tansy tóc đỏ nói. “Ồ Đào Quán này không bao giờ thiếu giường. Nhưng trước hết các ông phải đi tắm đi. Lần trước ngủ trọ các ông để lại hơi nhiều bọ chét đấy nhé.” Bà ta chọc chọc vào ngực Râu Xanh. “Và con bọ chét của ông cũng màu xanh đấy. Các quý ông muốn ăn gì không nào?”

“Nếu cô em có lòng thì bọn tôi có dạ,” Tom nói.

“Tom à, đã bao giờ ông chịu từ chối gì chưa?” Bà ta chế giễu. “Tôi sẽ nướng thịt cừu cho đám bạn ông, và nướng riêng cho ông một con chuột già khô quắt. Như thế là quá nhiều cho ông rồi

đây, nhưng nếu ông hát tặng tôi vài bài, biết đâu tôi sẽ nghĩ lại. Lúc nào tôi cũng đầy lòng cảm thông mà. Nào, nào. Cass, Lanna, đặt ấm nước đi. Jyzene, giúp chị lấy quần áo cho họ, chúng ta phải luộc chín đồng quần áo này lên mới được.”

Bà ta quát thét ầm ĩ. Arya cố nói với họ rằng cô mới tắm hai lần ở Acorn Hall chưa đầy nửa tháng, nhưng người phụ nữ tóc đỏ kia vẫn rất kiên quyết. Hai người hầu gái vác cô lên lầu và vừa đi vừa tranh luận xem cô là trai hay gái. Cô gái tên là Helly thắng, vì vậy người kia phải lấy nước nóng và cạo lưng Arya bằng một cái chổi lông cứng khiến da thịt cô suýt tróc hết ra. Sau đó bọn họ lấy hết quần áo mà phu nhân Smallwood đưa cho cô và mặc cho cô giống hệt búp bê của chị Sansa, với vài lanh và đăng-ten. Nhưng

ít nhất sau khi xong việc cô cũng được xuống dưới ăn uống.

Khi ngồi tại phòng chung trong trang phục con gái ngu ngốc này, Arya chợt nhớ đến điều thầy Syrio Forel đã dạy về cách khéo léo quan sát mọi thứ xung quanh. Khi nhìn quanh, cô thấy quán trọ này có vẻ nhiều hầu gái hơn mọi quán trọ khác, và bọn họ ai ai cũng trẻ trung duyên dáng. Khi trời chạng vạng, rất nhiều đàn ông đến và đi khỏi Đào Quán. Họ không ở lại lâu trong phòng chung, ngay cả khi Tom lấy đàn hạc ra và ca hát bài “Sáu thiếu nữ trong một cái ao.” Các bậc thang gỗ cũ kĩ và dốc đứng, chúng còn kêu cọt kẹt dữ dội bất cứ khi nào một người đàn ông đưa một cô gái lên lầu.

“Tôi dám cá đây là nhà thổ,” cô thì thào với Gendry.

“Cô đâu biết nhà thổ là gì.”

“Tôi biết chứ.” Cô khẳng khẳng nói. “Cũng giống một quán trọ, và có nhiều cô gái.”

Mặt mũi anh ta lại đỏ bừng bừng. “Thế thì cô làm gì ở đây nào?” anh ta khẳng khẳng hỏi. “Nhà thổ không hợp với một tiểu thư quý tộc đâu, ai ai cũng biết vậy.”

Một cô gái ngồi xuống ghế cạnh anh ta. “Ai là tiểu thư quý tộc? Cô nhóc gây nhặng kia sao?” Cô ta nhìn Arya và cười ồ. “Em là con gái vua đây.”

Arya biết mình đang bị chế nhạo. “Không phải.”

“Ồ, có thể chứ.” Khi cô ta nhún vai, chiếc áo choàng tuột khỏi một bên vai. “Người ta nói vua Robert ăn nằm với mẹ em khi ngài trốn ở nhà em, trước khi diễn ra trận chiến ấy. Ngài ấy cũng ăn nằm với ồi cô khác rồi, nhưng Leslyn nói ngài ấy khoái mẹ em nhất.”

Tóc cô ta đúng là giống tóc của ông vua đó thật, Arya thầm nghĩ; một túm dày cộp, đen như than củi. Nhưng mái tóc ấy không nói lên điều gì hết. Tóc Gendry cũng như vậy. Rất nhiều người cũng có tóc đen.

“Tên em là Bella,” cô ta nói với Gendry. “Được đặt theo tên trận chiến ấy. Em cá là em cũng có thể rung chuông của chàng đấy. Chàng có muốn không?”

“Không,” anh ta thô lỗ trả lời.

“Em cá là có đây.” Cô ta vuốt ve cánh tay anh. “Em tính giá rẻ cho bạn bè của Thoros và Lãnh chúa Tia Chớp.”

“Tôi nói không là không.” Gendry đứng phắt dậy và hiên ngang bước khỏi bàn vào chỗ tối. Bella quay sang Arya.

“Anh ta không thích con gái à?”

Arya nhún vai. “Anh ta hơi ngốc một chút thôi. Anh ta chỉ thích đánh bóng mũ và lấy búa rèn gươm.”

“Ồ.” Bella kéo lại áo lên vai và đi đến nói chuyện với Jack-may-mắn. Chẳng mấy chốc cô ta đã ngồi lên đùi ông ta, cười khúc khích và uống rượu trong cốc của ông ta. Râu Xanh có tận hai cô, mỗi cô ngồi một đùi. Anguy đã biến mất với cô gái mặt đầy tàn nhang,

và Lem cũng đã biến mất. Tom Bảy-dây-đàn ngồi cạnh bếp lửa và hát bài “Thiếu nữ xinh đẹp như mùa xuân.” Arya uống rượu pha nước mà cô gái tóc đỏ cho phép cô uống, và nghe nhạc. Bên kia khu chợ, những người đàn ông đã chết đang thối rữa trong chuồng quạ, còn bên trong Đào Quán, ai ai cũng vui vẻ phấn chấn. Trừ việc đôi lúc bọn họ cười hơi quá.

Chắc hẳn đó là thời điểm phù hợp để lên đi và ăn trộm một con ngựa, nhưng Arya nghĩ điều đó cũng chẳng giúp gì được. Cô sẽ chỉ cưỡi ngựa xa đến cổng thành là cùng. Người canh cổng sẽ không bao giờ cho mình qua cổng, và nếu ông ta có cho qua, thì Harwin cũng sẽ đuổi ngay sát phía sau, hoặc gã Thợ Săn kia cùng với đàn chó của gã. Giá như cô có tấm bản đồ, để biết Thánh Đường Đá

cách Riverrun bao xa.

Arya ngáp dài khi cốc rượu đã hết. Gendry không quay lại. Tom Bảy-dây-đàn đang hát bài “Hai trái tim cùng chung nhịp đập,” và cứ hết một đoạn nhạc lại hôn một cô khác nhau. Trong góc cạnh cửa sổ, Lem và Harwin ngồi thì thầm to nhỏ với Tansy tóc đỏ. “...ngủ đêm trong xà lim của Jaime,” cô nghe thấy bà ta nói. “Cô ta và một cô gái khác, cái cô giết Renly ấy. Cả ba bọn họ, và rồi phu nhân Catelyn thả hấn ra, vì tình yêu đấy.” Bà ta cười thầm, giọng khàn khàn.

Không phải vậy, Arya thầm nghĩ. Mẹ không bao giờ làm vậy đâu. Cô cảm thấy vừa buồn, vừa giận, vừa cô đơn cùng một lúc.

Bỗng một gã đàn ông già ngồi xuống cạnh cô. “Ồ, em là một trái đào nhỏ xinh đẹp phải không?” Hơi thở của gã ta hôi thối như mùi của những tù nhân đã chết trong chuồng quạ, và hai mắt lợn nhỏ tí hí của gã dòm cô từ đầu đến chân. “Trái đào nhỏ của ta tên là gì?”

Trong một nửa nhịp tim, cô quên mất tên thật của mình là gì. Cô không phải đào tơ, nhưng cũng không phải là Arya Stark, cũng không ở đây với một gã say hơi hám mà cô không biết là ai. “Tôi...”

“Đó là em gái tôi.” Gendry đặt một bàn tay lên vai gã đàn ông đó và siết chặt. “Để nó yên.” Gã đàn ông đó quay người lại, hậm hực định cãi cự, nhưng khi ông ta nhìn thấy cơ thể vạm vỡ của Gendry, ông ta suy nghĩ lại. “Em gái mày

hả? Thế mày là loại anh gì đây? Tao chưa bao giờ và sẽ không bao giờ đưa em gái tao đến Đào Quán.” Ông ta đứng lên khỏi ghế và cầu nhàu bỏ đi tìm cô đào mới.

“Sao anh lại nói vậy?” Arya nhảy lò cò đứng lên. “Anh đâu phải anh trai tôi.”

“Đúng vậy,” anh ta giận dữ nói. “Tôi quá thấp hèn để là họ hàng thân thích của một tiểu thư quý tộc.”

Arya ngạc nhiên trước cơn giận trong giọng nói của anh ta. “Tôi không có ý nói vậy mà.”

“Có đấy.” Anh ta ngồi xuống ghế, hai tay ôm lấy cốc rượu. “Cô đi đi. Tôi muốn uống xong cốc rượu này trong yên bình. Sau đó có lẽ tôi sẽ đi tìm cô gái tóc

đen kia và rung quả chuông cho cô ta.”

“Nhưng...”

“Tôi nói rồi, đi đi. Thừa tiểu thư.”

Arya lao đi và để anh ta ngồi đó. Anh ta đúng là một thằng con hoang, đầu bò ngốc nghếch. Anh ta cứ rung bao nhiêu quả chuông tùy thích, chẳng liên quan gì đến cô hết.

Phòng ngủ của họ nằm ở tít trên đỉnh cầu thang, bên dưới mái hiên. Có lẽ Đào Quán không thiếu gì giường ngủ, nhưng chỉ có một chiếc duy nhất dành cho những người như bọn họ. Đó là một cái giường rất rộng. Cái giường chiếm hết cả căn phòng, và tấm đệm nhồi rơm mọc meo trông đủ lớn cho tất cả bọn họ ngủ cùng. Nhưng lúc này, chiếc giường chỉ

thuộc về mình cô. Quần áo của cô được treo trên mắc tường, giữa đồng quần áo của Gendry và Lem. Arya cởi đồ bằng vải lanh và ren ra, chùng áo dài thắt lưng qua đầu, trèo lên giường và rúc xuống dưới chăn. “Thái hậu Cersei,” cô thì thào với cái gối. “Vua Joffrey, Ser Ilyn, Ser Meryn. Dunsen, Raff, và Polliver. Cù Lét, Chó Săn, Núi Yên Ngựa.” Đôi lúc cô thích đảo lộn thứ tự mấy cái tên này. Việc đó giúp cô nhớ bọn chúng là ai và bọn chúng đã gây ra những việc gì. Có thể một vài tên đã chết, cô thầm nghĩ. Cũng có thể chúng đang bị nhốt trong cái lồng sắt nào đó, và đàn quạ đang móc mắt chúng ra.

Cô ngủ ngay khi vừa nhắm mắt. Đêm đó cô mơ thấy đàn sói oai vệ đi qua một khu rừng ẩm ướt sặc mùi mưa, mùi mục

nát và mùi máu. Nhưng trong mơ, đó là những mùi vị thơm ngon, và Arya biết cô không việc gì phải sợ hãi. Cô mạnh mẽ, mau lẹ và hung dữ, và đàn sói anh, chỉ đều ở bên cô. Đàn sói cùng săn đuổi một con ngựa đang hoảng sợ, xé toạc họng nó và cùng nhau ăn tiệc thịt ngựa. Và khi ánh trăng ló ra khỏi mây, cô ngựa đầu ra sau và hú vang rừng.

Nhưng khi bình minh đến, cô bị đánh thức bởi tiếng chó sủa inh ỏi.

Arya ngồi dậy, miệng vẫn ngáp dài. Gendry đang cựa quậy bên trái cô, còn Lem Lemoncloak ngáy o o bên phải, nhưng tiếng chó sủa bên ngoài át hết cả tiếng ngáy ấy. Chắc hẳn ngoài đó phải có đến năm chục con chó. Cô bò ra khỏi chăn và nhảy lò cò ngang người Lem,

Tom và Jack-may-mắn ra cửa sổ. Khi cô mở toang cửa chớp, gió, hơi ẩm và cái lạnh cùng ủa vào trong. Trời mây xám xịt và u ám. Bên dưới, tại quảng trường, chó vẫn đang sủa, chúng chạy theo hình vòng tròn, gầm gừ và tru tréo. Một đàn chó lớn tai cụp, chó chuyên săn sói, chó chăn cừu đen-và-trắng, và giống chó mà Arya không biết – những con thú nâu đốm có lông xù xì và hàm răng dài vàng khè. Giữa quán trọ và đài phun nước, khoảng chục người ngồi trên lưng ngựa xem người dân thị trấn mở chuồng nhốt người đàn ông to béo và kéo mạnh tay ông ta cho đến khi cái xác sưng phồng rơi ra nền đất. Đàn chó lao ngay đến bên cái xác và thi nhau xé từng tảng thịt.

Arya nghe thấy một người cười ngựa cười. “Đây là lâu đài mới của mày đây,

thằng con hoang Lannister khôn kiếp kia,” hắn nói. “Một căn phòng nho nhỏ cho loại người như mày, nhưng tội tao sẽ nhét gọn mày trong đó, khỏi phải lo lắng gì.” Bên cạnh hắn là một tù nhân ngồi ủ rũ, cuộn dây thừng buộc chặt quanh hai cổ tay gã. Một vài người dân thị trấn còn ném phân vào gã, nhưng gã không hề nao núng. “Mày sẽ chết dần chết mòn trong mấy cái chuồng quạ kia,” hắn hét lên. “Đàn quạ sẽ rửa mặt mày ra trong khi tội tao sẽ tiêu hết đồng vàng của mày. Và khi đàn quạ rửa xong rồi, tội tao sẽ gửi phần thi thể còn lại của mày cho thằng anh khôn kiếp của mày. Tao nghĩ nó sẽ nhận ra mày thôi.”

Tiếng ồn ã khiến một nửa Đào Quán tỉnh giấc. Gendry nhao ra cửa sổ, đứng bên cạnh Arya, và Tom đứng sau lưng

họ, vẫn còn trần truồng. “Tiếng la hét chết tiệt gì thế?” Lem nằm trên giường càu nhàu. “Có người đang cố ngủ một lát đấy.”

“Râu Xanh đâu?” Tom hỏi ông ta.

“Đang ngủ với Tansy.” Lem nói. “Chuyện gì?”

“Tìm nó. Cả Archer nữa. Người của gã Thợ Săn Điên trở lại, cùng với một tù nhân để nhốt vào chuồng.”

“Mang họ Lannister,” Arya nói. “Tôi nghe thấy họ nói là Lannister.”

“Chúng bắt được Sát Vương sao?” Gendry tò mò.

Bên dưới quảng trường, có kẻ ném một cục đá vào má tên tù nhân, khiến gã

phải quay đầu. Không phải Sát Vương, Arya nghĩ bụng, khi cô nhìn thấy mặt gã. Cuối cùng các vị thần đã nghe thấy lời cầu nguyện của cô.

JON

Bóng Ma đã đi khi đám dân du mục dẫn ngựa ra khỏi hang. Liệu nó có hiểu gì khi cậu nói về Hắc Thành không? Jon hít thở không khí giòn rụm của buổi sớm mai và cậu cho phép mình hy vọng. Chân trời phía tây rạng hồng rồi chuyển dần sang màu xám nhạt. Ngôi sao Thanh Gươm Ban Mai vẫn mọc ở hướng nam, một ngôi sao sáng hình chuôi kiếm chói rạng như kim cương trong bình minh, còn khu

rừng tối hù một màu xám đen lại một lần nữa sáng bừng lên sắc xanh và vàng, đỏ cùng nâu nhạt. Bên trên những cây thông, tần bì là Tường Thành sừng sững, màu băng và ánh sáng le lói bên dưới lớp bụi bản phủ đầy trên bề mặt.

Magnar cử chục người cưỡi ngựa về hướng tây, chục người về hướng đông để leo lên những quả đồi cao nhất mà họ thấy và tìm kiếm mọi dấu hiệu của lính biệt kích trong khu rừng, hoặc người cưỡi ngựa trên tảng băng cao kia. Những người Thenn mang tù và theo để thổi cảnh báo nếu họ nhìn thấy Đội Tuần Đêm. Đám dân du mục khác đi sau Jarl, Jon và Ygritte đi cùng số còn lại. Đây sẽ là giờ phút vinh quang của tay lính biệt kích trẻ tuổi kia.

Người ta vẫn nói Tường Thành cao tới 200 mét, nhưng Jarl đã tìm được một nơi vừa cao hơn, vừa thấp hơn. Trước mặt họ, thành trì bằng dốc đứng, tách biệt khỏi đám cây cối, giống như một mỏm đá khổng lồ, trên đỉnh mỏm đá là những lỗ châu mai do gió khắc hiển hiện và cao ít nhất 240 mét, có lẽ lên tới 270 mét cũng nên. Nhưng hình ảnh đó chỉ là ảo ảnh, Jon nhận thấy như vậy khi họ đến gần hơn. Brandon Người Kiến Thiết đã đặt những phiến đá tảng khổng lồ dọc theo mọi độ cao có thể, và xung quanh các ngọn đồi nhô lên đầy hoang dã và gồ ghề.

Có lần cậu nghe chú Benjen nói rằng nếu nhìn từ hướng đông của Hắc Thành, Tường Thành có hình thanh gươm, và hình con rắn nếu nhìn từ hướng tây. Đúng như vậy. Trải dài trên một ngọn đồi nhô

cao, thành trì băng chìm sâu xuống một thung lũng, leo lên đỉnh núi đá hoa cương và kéo dài đến ba, bốn dặm, chạy dọc theo chòm núi, rồi lại chìm xuống một thung lũng sâu hơn nữa, và lại nhô lên, cao hơn, cao hơn nữa, nhảy từ quả đồi này sang quả đồi kia, kéo dài theo tầm mắt về phía tây đồi núi trập trùng.

Jarl quyết định tấn công vào dải băng dọc đỉnh núi đá hoa cương. Tại đây, mặc dù đỉnh Tường Thành hiện ra cao hơn 240 mét so với nền rừng nhưng một phần ba độ cao đó là mặt đất và đá; mặt nghiêng quá dốc, không thể dùng ngựa, bò lên cũng vất vả không kém gì đỉnh Năm Đám của Tiên Nhân, nhưng vẫn dễ dàng hơn để đi lên so với bề mặt dựng đứng của Tường Thành. Và đỉnh núi này rậm rạp cây cối, tạo điều kiện tốt để ẩn

nấp. Ngày trước các anh em áo đen vẫn thường cầm rìu đồn bót các cây cối xâm lấn, nhưng đó là ngày xưa ngày xưa, và nơi này, rừng mọc san sát với băng.

Thời tiết hứa hẹn sẽ ẩm ướt và lạnh giá, và bên cạnh Tường Thành, dưới chùng ấy tấn băng, thời tiết càng ẩm ướt và lạnh giá hơn. Họ càng đến gần, người Thenn càng nhụt chí. Jon nhận ra rằng bọn họ chưa bao giờ từng thấy Tường Thành, Magnar cũng vậy. Tường Thành khiến bọn họ hoảng sợ. Ở Bảy Phụ Quốc, người ta đồn rằng Tường Thành là nơi kết thúc của thế giới. Và điều đó đúng với bọn họ.

Còn mình, mình đứng về bên nào? Jon cũng không biết. Để ở bên Ygritte, cậu phải có linh hồn và trái tim của người du

mục. Nếu cậu bỏ cô để trở lại với bốn phận của mình, Magnar sẽ rạch tim cô. Và nếu cậu đưa cô đi cùng... giả sử nếu cô đi cùng – một điều chắc chắn không xảy ra... ừm, cậu gần như không thể đưa cô trở về Hắc Thành để sống với các anh em của mình. Một tên đào tẩu và một kẻ du mục không được chào đón ở bất cứ đâu tại Bảy Phụ Quốc. Chúng ta đi tìm con cháu của Gendel vậy, cậu nghĩ thế. Mặc dù có lẽ bọn họ thích ăn thịt chúng ta hơn là chào đón.

Tường Thành không khiến người của Jarl kinh sợ, Jon nhận thấy như vậy. Bọn họ đều đã từng làm việc này, tất cả bọn họ. Jarl gọi khi họ xuống ngựa bên dưới đỉnh núi, và mười một người tụ tập quanh hắc. Tất cả đều trẻ tuổi. Người nhiều tuổi nhất cũng không quá hai mươi

lăm, và hai người còn ít tuổi hơn cả Jon. Bọn họ đều gây guộc và khắc khổ; họ có vẻ ngoài mạnh mẽ khiến cậu nhớ đến Rắn Đá, người em của Cụt Tay được cử đi bộ khi Rattleshirt săn đuổi bọn họ.

Trong cái bóng của Tường Thành, đám dân du mục đã sẵn sàng, họ khoác các cuộn dây thừng dày quanh một vai và cuộn xuống quanh ngực, rồi buộc vào đôi ủng kỳ cục làm bằng da hoẵng mềm. Mỗi đôi ủng đều có đinh nhô ra phần ngón cái; Jarl và hai người khác có đinh sắt, vài người có đinh đồng, còn lại đều có đinh bằng xương nhọn. Một bên hông gài búa, một bên gài túi da đựng cọc. Rìu đập băng của họ là gạc nai gắn thêm các nhánh gạc được vót nhọn, buộc vào các chuôi gỗ có dải da sống. Mười một người tự chia làm ba nhóm, mỗi nhóm

bốn người; Jarl là người thứ mười hai. “Mance đã hứa sẽ tặng gươm cho tất cả mọi người của nhóm đầu tiên lên tới đỉnh thành,” hắn nói với họ, hơi thở mờ mờ trong không khí lạnh lẽo. “Những thanh gươm của dân phương nam, làm bằng sắt được tôi kỹ càng. Và tên của các người sẽ có trong bài hát mà ngài ấy sáng tác về cuộc đột kích này. Một người tự do còn mong gì hơn nữa? Leo lên, và để lũ Ngoại Nhân giết đám sau chót!”

Ngoại Nhân giết hết bọn chúng đi, Jon nghĩ bụng khi cậu nhìn bọn họ bò lên sườn đồi dốc đứng và biến mất bên dưới lùm cây. Đây không phải là lần đầu tiên đám dân du mục này leo lên Tường Thành, cũng không phải là lần thứ một trăm lẻ một. Vài ba lần trong năm, các đội tuần cũng vấp phải người leo núi, và

đôi lúc lính biệt kích gặp những cái xác dập nát của những kẻ bị ngã. Dọc theo bờ biển đông, những kẻ đột kích thường làm thuyền để thả neo ngang Vịnh Hải Cầu. Còn ở hướng tây, bọn chúng thường đi xuống độ sâu hun hút của Gorge để tìm lối đến Tháp Đêm. Nhưng cách duy nhất để đánh bại Tường Thành là trèo lên trên nó, và rất nhiều kẻ đột kích đã làm vậy. Dù vậy, có rất ít người trở lại, câu thảm nghĩ với niềm tự hào đầy nham hiểm. Những kẻ leo đồi chắc chắn phải để ngựa bên dưới, và rất nhiều kẻ đột kích trẻ hơn bắt đầu bằng cách lấy con ngựa đầu tiên mà họ tìm thấy. Và khi đó, tiếng kêu la sẽ vang lên, quạ bay tứ tán, và Đội Tuần Đêm thường sẵn đuôi và treo cổ bọn họ trước khi bọn họ kịp trở lại với của cải cướp bóc được và những

người phụ nữ mà họ giành được. Jarl sẽ không mắc sai lầm này đâu, Jon biết điều đó, nhưng cậu băn khoăn về Styr. Magnar là kẻ cai trị, không phải kẻ tấn công. Có lẽ hắn không biết trò này được chơi thế nào.

“Họ kia,” Ygritte nói và Jon ngẩng lên để nhìn thấy kẻ leo đồi đầu tiên chui ra khỏi ngọn cây. Đó là Jarl. Hắn tìm thấy một cây canh-rừng dựa vào Tường Thành, và dẫn đội leo lên thân cây để xuất phát nhanh hơn. Lẽ ra rừng cây không bao giờ được leo gần Tường Thành đến vậy. Bọn họ ở trên cao đến cả trăm mét, nhưng vẫn chưa chạm được tay vào Tường Thành.

Cậu đứng quan sát gã du mục di chuyển cẩn trọng từ rừng đến Tường

Thành, hắn lấy rìu phá băng đồn từng mảng băng nhỏ để bầu tay vào, sau đó đánh đu qua lại. Sợi dây thừng quấn quanh hông buộc chặt hắn vào người thứ hai trong đội, hắn ta vẫn đứng trên đỉnh thân cây. Chậm chậm tiến từng bước, Jarl di chuyển lên cao hơn, đôi ủng có đinh nhô ra đá tới tấp khi không tìm được chỗ bám. Khi hắn đi được cao hơn 3 mét so với cây canh-rừng, hắn dừng lại trên một gờ băng hẹp, gài rìu vào thắt lưng, lấy búa ra và ấn một cái cọc sắt vào một kẽ nứt. Người thứ hai leo lên Tường Thành phía sau hắn trong khi người thứ ba đang bò lên đỉnh thân cây.

Hai nhóm kia không tìm được thân cây nào cao đến thế để bò lên, và chẳng lâu sau, đám người Thenn bắn khoả không biết họ có bị lạc khi trèo lên đỉnh đồi.

Nhóm của Jarl leo lên Tường Thành được hơn 20 mét trước khi những người leo tiên phong của các nhóm khác lọt vào tầm nhìn.

Các nhóm cách nhau 20 mét. Bốn người nhóm của Jarl ở đoạn trung tâm. Bên phải họ là nhóm do Grigg Dê Già dẫn đầu, bím tóc vàng hoe dài của hắn dễ thấy từ bên dưới. Bên trái họ là Errok gây guộc đang dẫn đầu.

“Chậm quá,” Magnar lớn tiếng cảnh nhắc khi ông ta nhìn bọn họ bò lên trên. “Thằng nhóc quên mất đám quạ người đó rồi sao? Nó phải leo nhanh hơn, trước khi bị phát hiện chứ.”

Jon phải giữ im lặng. Cậu nhớ lần leo Đèo Skirling dưới ánh trăng cùng với Rắn Đá. Đêm đó cậu phải nín thở cả

chục lần, và đến cuối cùng, tay chân cậu đau buốt tột độ, còn các ngón tay gần như đóng băng. Và đó là đá, không phải băng. Đá rất cứng. Băng vẫn luôn không chắc chắn và vào một ngày thời tiết như hôm nay, khi Tường Thành đang rỉ nước, sức nóng từ bàn tay của người leo tường có thể khiến băng tan chảy. Những tảng đá khổng lồ có thể là đá cứng bên trong, nhưng bề ngoài lại trơn trượt với các rãnh nước nhỏ rỉ xuống, cùng với các mảnh băng hỏng do bị không khí chui vào. Vì thế, bất kể đám dân du mục kia là ai, họ đều rất dũng cảm.

Cùng lúc đó, Jon tự thấy nỗi sợ hãi của Styr là có cơ sở. Nếu các vị thần khoan dung, một đội tuần sẽ ngẫu nhiên bắt gặp và kết thúc chuyện này. “Không bức tường nào giúp con an toàn được,”

một lần cha đã nói vậy với cậu khi họ đi trên các bức tường của Winterfell. “Một bức tường chỉ vững chắc khi có người bảo vệ nó.” Đám dân du mục có thể có tới một trăm hai mươi người, nhưng chỉ cần bốn người bảo vệ cũng đủ đánh bại chúng, cùng với một vài mũi tên bắn trúng đích và có lẽ thêm cả một thùng đá cục nữa.

Tuy nhiên, không có người bảo vệ nào xuất hiện; không có bốn người, cũng không có nổi một người. Mặt trời xuất hiện và đám dân du mục đang leo lên Tường Thành. Bốn người nhóm của Jarl vẫn đi đầu cho đến tận trưa, khi họ vấp phải một đoạn băng tồi. Jarl phải thắt dây thừng của hắn quanh một xuống chèo bị gió thốc vào và dùng nó để đỡ sức nặng của hắn khi băng bất ngờ đổ sập

xuống dưới, và đập vào hấn. Các tảng băng to như đầu người rơi tới tấp vào ba người bên dưới, nhưng họ vẫn bám vào chỗ bấu tay và các cọc được cài sẵn, còn Jarl bất ngờ dừng lại đột ngột ở cuối đoạn dây thừng.

Khi nhóm của hấn qua được đoạn đó, Grigg Dê Già đã leo gần bằng bọn họ. Bốn người của Errok vẫn ở tít phía sau. Bề mặt mà họ đang trèo lên trơn tuột, một lớp băng tan phủ bên ngoài bóng lên đầy ẩm ướt dưới ánh mặt trời. Phía Grigg leo tới hơn khi nhìn từ dưới lên, với nhiều đặc điểm rõ nét hơn; các gờ nằm ngang dài do một phiến đá được đặt dờ dang trên đỉnh phiến đá bên dưới, để lại các kẽ hở, thậm chí các khe dọc theo các đoạn nối nằm dọc đã bị gió và nước bào mòn đủ lớn cho một người núp trong

đó.

Jarl nhanh chóng cùng với nhóm leo lên trước. Bốn người của hắn và của Grigg di chuyển gần như song song với nhau, còn người của Errok cách khoảng mười lăm mét bên dưới. Rìu bằng sừng hươu chặt và đẽo, khiến các mảnh băng vỡ rơi tơi tấp xuống đám cây cối bên dưới. Những chiếc búa đập đá đập mạnh vào băng làm neo bầu dây thừng vào; những cái cọc sắt hết sạch trước khi họ leo được nửa đường, vì thế họ phải dùng sừng và xương được vót nhọn. Và họ đá chân thật mạnh, dúi đỉnh nhô ra ở mũi giày vào lớp băng cứng, dúi liên tục để bầu vào băng. Chắc hẳn chân bọn họ đang tê cứng, Jon nghĩ vậy khi gần bốn giờ trôi qua. Bọn họ có thể duy trì tình trạng này được bao lâu? Cậu quan sát,

lòng dạ bồn chồn y như Magnar, và lắng nghe xem có tiếng tù và từ tí xa của gã Thenn nào đó hay không. Nhưng tù và không ngân lên, và cũng không có dấu hiệu của Đội Tuần Đêm.

Bước sang giờ thứ sáu, Jarl lại leo lên trước Grigg Dê Già và nhóm của hắn đang nói rộng khoảng cách. “Thằng con cưng của Mance chắc chắn muốn được thưởng gươm lắm đây,” Magnar nói và che mắt lại. Mặt trời đã lên cao tí, và nhìn từ bên dưới, một phần ba Tường Thành phía trên tỏa sắc xanh như pha lê, phản chiếu ánh sáng chói lòa. Nhóm của Jarl và Grigg đều lọt thỏm trong ánh sáng chói đó, trong khi nhóm của Errok vẫn ở trong bóng râm. Thay vì leo lên trên, bọn họ đang men sang bên khoảng 150 mét, tìm đến chỗ khe núi. Jon đứng nhìn bọn

họ nhích từng bước một khi cậu nghe thấy tiếng động – một tiếng nứt đột ngột lăn dọc theo thành băng, kể đến là tiếng la hét hoảng sợ. Và rồi không trung đầy các mảnh băng vỡ, tiếng kêu thét hoảng loạn và người ngã xuống, khi một tảng băng dày đến 3cm và rộng tới 15 mét âm ầm đổ nhào khỏi Tường Thành, vỡ vụn, rồi quét sạch mọi thứ phía trước nó. Ngay cả khi xuống tới chân đồi, vài tảng băng vẫn xoay tròn qua các thân cây và lăn xuống sườn đồi. Jon tóm lấy Ygritte rồi lấy thân mình che cho cô. Một gã Thenn bị băng rơi thẳng vào mặt, gãy cả mũi.

Khi họ ngẩng lên, Jarl và nhóm của hắn đã biến mất. Người, thùng, cọc, tất cả đều biến mất; không còn lại gì ở độ cao 180 mét. Trên Tường Thành có một

vết thương, nơi mà những người leo tường vừa bám vào đó mới nửa nhịp tim trước, lớp băng bên trong trơn nhẵn, trắng bóng như đá hoa được đánh bóng và chiếu sáng trong nắng trời. Tít sâu bên dưới là một vết máu mờ mờ của ai đó đã va vào băng.

Tường Thành tự bảo vệ nó, Jon thầm nghĩ khi kéo Ygritte đứng lên.

Họ tìm thấy Jarl trên một cái cây, hắn bị một cành cây đâm xuyên người và vẫn được buộc dây thừng với ba người trong nhóm. Họ nằm bên dưới hắn, người ngọm đều đập nát. Một người vẫn còn sống, nhưng hai chân, xương sống và hầu như tất cả xương sườn đều bị gãy. “Làm ơn,” hắn nói khi họ đến gần. Một gã Thenn dùng chùy đá đập nát sọ hắn.

Magnar ra lệnh, và người của hắn bắt đầu đưa các xác chết ra giàn thiêu.

Đám người chết đang bốc cháy khi Grigg Dê Già đi lên đỉnh Tường Thành. Đến khi bốn người của Errok lên với họ, Jarl và nhóm của hắn chỉ còn xương và tro.

Lúc đó, mặt trời bắt đầu lặn, vì vậy những người leo tường không lãng phí thời giờ. Họ cởi các cuộn dây gai dầu được cuộn quanh ngực ra, buộc tất cả các cuộn vào với nhau, và thả một đầu dây xuống. Nghĩ đến việc phải cố leo lên 150 mét bằng sợi dây ấy khiến Jon khiếp sợ, nhưng Mance đã sắp đặt đầu ra đáy. Những kẻ đột kích mà Jarl cho ở lại bên dưới thả ra một cái thang khổng lồ, các thanh ngang làm bằng dây gai dầu bện lại

to như tay người, và buộc nó vào sợi dây vừa được thả xuống. Errok, Grigg và người của họ càu nhàu khi kéo thang lên, buộc vào chỗ trên cùng, rồi lại hạ thùng xuống để kéo cái thang thứ hai lên. Có năm cái thang tất cả.

Khi thang được buộc vào vị trí, Magnar ra lệnh bằng Cổ Ngữ, và năm người của hắn cùng lúc leo lên. Ngay cả khi có thang, hành trình leo lên cũng không hề dễ dàng. Ygritte nhìn họ vùng vẫy một hồi. “Tôi ghét Tường Thành này,” cô khẽ gằn giọng. “Anh có thấy nó lạnh quá thể không?”

“Nó là băng mà,” Jon nói.

“Jon Snow, anh chẳng biết gì hết. Bức tường này được làm bằng máu.”

Đến khi mặt trời lặn, hai gã Thenn rơi khỏi thang xuống và bỏ mạng, nhưng đó là những người cuối cùng. Khi Jon leo lên đến đỉnh, trời gần về nửa đêm. Các ngôi sao lại mọc lên, và Ygritte đang run lẩy bẩy. “Tôi suýt ngã,” cô nói, mắt ngân ngấn nước. “Hai. Hay ba lần. Tường Thành cố xô tôi ngã, tôi cảm nhận được rõ điều đó.” Một giọt nước mắt cô trào ra và chậm chậm chảy xuống má.

“Điều tồi tệ nhất qua rồi.” Jon cố tỏ ra tự tin. “Em đừng sợ.” Cậu vòng tay quanh người cô.

Ygritte đập lòng bàn tay vào ngực cậu, mạnh đến nỗi đau nhói qua chừng ấy lớp len, áo giáp và da thuộc. “Tôi không sợ. Jon Snow, anh chẳng biết gì hết.”

“Thế tại sao em lại khóc?”

“Không phải vì sợ!” Cô giận dữ đá
lốp băng bên dưới chân và làm một tảng
bong ra. “Tôi khóc vì chúng ta chưa bao
giờ tìm thấy Tù Và Mùa Đông. Chúng ta
đã mở đến cả năm chục năm mồ và để tất
cả những vong hồn đó bay lượn trên đời,
mà chưa bao giờ tìm ra Tù Và Của
Joramun để nhấn chìm cái lạnh này
xuống!”

JAIME

Bàn tay anh bốc cháy.

Lâu, lâu lắm, rất lâu sau khi bọn chúng dúi tắt cây đuốc được dùng để nung phần còn lại của bàn tay anh, anh vẫn cảm nhận được ngọn lửa liếm lên tận cánh tay mình, các ngón tay anh xoắn lại trong lửa, không còn nguyên vẹn nữa.

Anh đã từng bị thương rất nhiều lần, nhưng chưa lần nào giống như thế này. Anh chưa từng biết trên đời lại có sự đau đớn đến vậy. Đôi lúc, một cách tự nhiên, những lời cầu nguyện xưa cũ vượt ra khỏi miệng anh, những lời cầu nguyện được học từ khi còn nhỏ nhưng chưa bao giờ dùng tới, những lời cầu nguyện mà anh

cầu nguyện lần đầu tiên với Cersei, khi nàng quỳ bên cạnh anh trong thánh đường ở Casterly Rock. Thậm chí có lúc anh còn khóc, cho đến khi anh nghe thấy đám Di Nhân phá lên cười. Lúc đó, anh gắng gượng để mình không rơi lệ và trái tim thôi ngừng đập, cầu cho cơn sốt làm tiêu tan nước mắt của anh đi. Giờ thì ta đã biết Tyrion cảm thấy thế nào những lúc bọn họ cười vào mặt nó rồi.

Sau hai lần ngã khỏi yên ngựa, bọn chúng buộc chặt anh với Brienne vùng Tarth và lại bắt bọn họ chung một con ngựa. Một hôm, thay vì buộc hai người lưng đầu lưng, họ lại buộc hai người mặt đối mặt. “Xem đôi tình nhân kia,” Shagwell thở hắt ra, “đẹp đôi đấy. Sẽ tàn nhẫn lắm nếu ta tách tên hiệp sĩ cừ khôi này khỏi ả đàn bà của hắn.” Sau đó hắn

phá lên cười the thé, và nói, “Hơ, nhưng
đứa nào là hiệp sĩ và đứa nào là ả đàn
bà ấy nhỉ?”

Nếu ta còn tay, người sẽ sớm biết thôi,
Jaime nghĩ. Hai cánh tay anh đau buốt,
còn hai chân tê cứng vì bị thùng trói,
nhưng sau một hồi, cả hai điều đó không
còn quan trọng nữa. Thế giới chìm vào
cơn đau đớn tột độ và Brienne ép người
vào anh. Cô ta ấm, ít nhất là vậy, anh tự
an ủi mình, mặc dù hơi thở của cô ta
cũng hơi hám như anh vậy.

Tay anh luôn luôn ở giữa hai người.
Urswyck dùng một sợi thùng nhỏ treo
bàn tay ấy quanh cổ anh, để nó lúc lắc
trên ngực anh, đập vào ngực Brienne khi
Jaime ngất đi rồi tỉnh lại. Mắt phải anh
nhắm lại vì vết thương mà Brienne rạch

khi hai người đánh nhau sừng tấy lên, nhưng bàn tay anh là đau nhất. Máu và mủ rỉ ra khỏi phần tay còn lại, và bị lắc đập rất mạnh theo mỗi bước chân của ngựa.

Cổ họng anh đau buốt đến mức không thể ăn được gì, ngoài rượu và nước bọn chúng đưa cho. Có lần chúng đưa cho anh một cốc nước và anh uống một hơi cạn sạch, toàn thân run rẩy, đám Chiến Binh Dũng Cảm thấy vậy thì nhau cười phá lên khiến anh cảnh giác. “Nước đái ngựa đây, Sát Vương.” Rorge nói với anh. Jaime khát đến nỗi anh vẫn uống, nhưng sau đó nôn thốc nôn tháo. Bọn chúng bắt Brienne rửa chỗ nôn trên râu anh, và bắt cô ta phải vệ sinh cho anh khi anh tiểu tiện trên yên ngựa.

Một buổi sáng lạnh ẩm ướt, khi anh cảm thấy khỏe hơn đôi chút, một cơn điên cuồng chiếm ngự, anh với lấy thanh gươm của gã người Dorne rồi vung về rút gươm khỏi bao. Cứ để bọn chúng giết ta đi, anh nghĩ bụng, chỉ cần ta chết khi chiến đấu, khi tay cầm gươm. Nhưng việc đó không ích gì. Shagwell nhảy lò cò hết chân này đến chân kia và nhanh nhẹn nhảy nhót bên cạnh khi Jaime chém hấn. Mất cân bằng, anh lão đảo bước ra trước, chém điên cuồng vào tên đàn đó, nhưng Shagwell chỉ lướt nhẹ, né nhanh và lao đi cho đến khi tất cả đám Dị Nhân đều cười ồ trước nỗ lực vô ích của Jaime. Khi anh vấp vào một viên đá và ngã quy xuống, gã đàn kia nhảy vọt vào và đặt một nhát chém đâm máu trên đầu anh.

Cuối cùng Rorge ném anh sang một bên và đá thanh gươm khỏi các ngón tay yếu ớt của Jaime khi anh cố nâng gươm lên. “Tên át ương kia, diệc đó dui lắm,” Vargo Hoat nói, “dừng nếu mày làm dậy lần nữa, tao dễ cắt luôn cả tay kia của mày, hoặc cắt một dân của mày.”

Sau cùng, Jaime nằm ngửa mặt nhìn sao trên trời, cố gắng để không cảm thấy cơn đau đang trườn lên cánh tay phải của anh mỗi khi cử động. Đêm đó đẹp lạ kỳ. Trăng lưỡi liềm yêu kiều, và dường như anh chưa bao giờ nhìn thấy nhiều sao đến vậy. Ngôi sao Vương Miện Vua đang ở vào điểm cao nhất, và anh cũng thấy sao Nhân Mã phía sau, cả sao Thiên Mã nữa. Sao Nữ Thần Mặt Trăng vẫn rụt rè như mọi khi, nép mình phía sau một cây thông. Tại sao một đêm như thế này lại

đẹp đến vậy? Anh tự nhủ. Tại sao các vì sao lại muốn ngó xuống nhìn một kẻ như ta?

“Jaime,” Brienne thì thào, khẽ khàng đến mức anh tưởng mình đang mơ. “Jaime, người đang làm gì vậy?”

“Đang chết,” anh thì thào đáp trả.

“Không,” cô ta nói, “không, người phải sống.”

Anh những muốn cười ồ lên. “Đồ nhà quê, đừng có bảo ta phải làm thế nào. Ta sẽ chết nếu điều đó khiến ta vui.”

“Người hèn nhất vậy sao?”

Hai từ đó khiến anh sừng sốt. Anh là Jaime Lannister, là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân, là Sát Vương. Chưa một ai từng

gọi anh là kẻ hèn nhát. Bọn họ đã gọi anh bằng mọi cái tên, đúng vậy; nào là kẻ phản lời thề, kẻ nói dối, kẻ sát nhân. Bọn họ nói anh tàn nhẫn, xảo quyệt, liều lĩnh. Nhưng hèn nhát thì chưa bao giờ.

“Ta làm gì khác được ngoài việc chết?”

“Sống,” cô ta nói, “sống, chiến đấu, và trả thù.” Nhưng cô ta nói quá to. Rorge thoáng nghe thấy giọng cô ta, và hấn bước đến đá cô tới tấp, quát tháo bắt im miệng nếu cô muốn giữ nguyên lưỡi.

Hèn nhát, Jaime thầm nghĩ khi Brienne phải gồng mình kìm nén tiếng rên. Có thể nào không? Bọn chúng cắt cụt bàn tay cầm gươm của ta. Có phải ta chỉ hèn nhát vậy không? Thánh thần ơi, có thật vậy không?

Cô gái nhà quê đó nói đúng. Anh không thể chết. Cersei đang đợi anh. Chắc chắn nàng rất cần anh. Và cả Tyrion, cậu em trai bé nhỏ của anh nữa, dù cậu ta không thật lòng yêu quý anh. Và cả kẻ thù của anh nữa, Sói Trẻ đã đánh bại anh trong trận rừng Whispering và giết người của anh, Edmure Tully đã giam cầm anh trong bóng tối và xiềng xích, và cả đám Chiến Binh Dũng Cảm này nữa.

Trời sáng, anh ép mình phải ăn. Chúng cho anh cháo yến mạch và thức ăn cho ngựa, nhưng anh vẫn cố ép mình ăn từng thìa một. Chiều tối anh lại ăn lần nữa, và cả ngày hôm sau anh vẫn cố ăn. Sống, anh cay nghiệt nói với chính mình, khi món cháo đó như muốn làm anh chết ghen, sống vì Cersei, sống vì Tyrion.

Sống để trả thù. Người nhà Lannister luôn trả hết các món nợ. Bàn tay bị cắt của anh đập mạnh, cháy khét và bốc mùi hôi thối. Đến Vương Đô, ta sẽ tôi một bàn tay khác, một bàn tay vàng, rồi sẽ có ngày ta dùng bàn tay ấy móc toạc họng tên khốn Vargo Hoat.

Ngày và đêm hòa vào nhau trong cơn đau đớn tột độ. Anh thường ngủ trên yên ngựa, ép người vào Brienne, mũi anh toàn mùi hôi thối của bàn tay đang mục rữa. Đêm đến, anh thường nằm trên nền đất cứng và chìm trong ác mộng khiến anh đột ngột tỉnh giấc. Dù còn rất yếu, nhưng bọn chúng luôn phải trói anh vào gốc cây. Điều đó khiến anh được an ủi phần nào khi biết rằng bọn chúng sợ anh đến vậy, ngay cả lúc này.

Brienne cũng luôn được trói bên cạnh anh. Cô ta nằm đó trong dây trói, không khác gì một con bò to bự đã chết, không nói một lời. Cô ả quê mùa ấy đã xây được một pháo đài bên trong cô ta. Bọn chúng sẽ sớm cưỡng hiếp cô, nhưng bọn chúng không bao giờ chạm được vào phía sau thành trì ấy. Còn thành trì của Jaime đã biến mất. Bọn chúng đã cắt bàn tay của anh, chúng đã cắt bàn tay cầm gươm của anh, và không có bàn tay ấy, anh không là gì hết. Bàn tay kia chỉ là thứ vô dụng. Từ khi anh biết đi, cánh tay trái chỉ dùng để cầm khiên, không hơn. Chính bàn tay phải mới biến anh thành một hiệp sĩ; bàn tay phải biến anh thành một người đàn ông.

Một hôm, anh nghe thấy Urswyck nói gì đó về Harrenhal, và anh chợt nhớ rằng

đó chính là đích đến của họ. Điều đó khiến anh cười không kìm được, và cũng khiến Timeon quất cái roi dài vào mặt anh. Mặt anh chảy máu, nhưng bàn tay bị cắt cũng chẳng còn là gì cả so với nỗi đau kia.

“Sao ngươi lại cười?” Đêm đó, cô gái nhà quê thì thảo hỏi anh.

“Harrenhal là nơi họ trao cho ta chiếc áo choàng trắng,” anh thì thảo trả lời. “Cuộc đấu thương vĩ đại của Whent. Ông ta muốn cho tất cả chúng ta thấy tòa lâu đài to lớn và những đứa con trai khỏe mạnh của ông ta. Ta cũng muốn cho họ thấy vài thứ. Lúc đó ta mới 15 tuổi, nhưng hôm đó, không ai đánh bại được ta. Aerys không bao giờ cho ta tham gia đấu thương.” Anh lại cười. “Lão cử ta đi

nơi khác. Nhưng bây giờ ta đang trở lại.”

Bọn chúng nghe tiếng anh cười. Đêm đó Jaime là người bị đánh đập. Anh hầu như không cảm thấy những cú đòn ấy, cho đến khi Rorge đá đôi ủng của hắn vào phần tay bị cắt cụt khiến anh ngất lịm.

Đêm hôm sau, ba kẻ tồi tệ nhất cuối cùng cũng đến; Shagwell, Rorge không mũi, và gã Dothraki béo ú tên là Zollo đã cắt tay anh. Zollo và Rorge cãi nhau về việc ai sẽ làm trước tiên; dường như chắc chắn tên đàn kia sẽ là người cuối cùng. Shagwell gợi ý cả hai tên nên làm cùng lúc, cưỡng hiếp cô ta cả phía trước và phía sau. Zollo và Rorge thích gợi ý đó, nhưng rồi chúng lại cãi nhau xem tên nào đánh phía trước, và tên nào đánh

phía sau.

Bọn chúng rồi cũng sẽ khiến cô ta tàn tật, nhưng chỉ phần bên trong thôi, sẽ chẳng ai nhìn thấy được. “Đồ nhà quê,” anh thì thào khi Zollo và Rorge đang chửi thề nhau, “cứ để bọn chúng làm. Sẽ nhanh thôi, và bọn chúng sẽ không còn hào hứng nữa.”

“Chúng sẽ không nhận được chút hào hứng nào từ cái mà ta sẽ cho chúng biết,” cô ta thì thào đáp lại, đầy vẻ ngang ngạnh.

Đồ chó cái gan cùng mình, ngang bướng, ngu độn. Cô ta sẽ bị giết thôi, anh biết điều đó. Ta quan tâm gì đến việc cô ta có chết hay không? Nếu cô ta không cứng đầu cứng cổ đến vậy, chắc chắn ta vẫn còn bàn tay phải. Nhưng anh thấy

chính mình rủ rỉ, “Cứ để bọn chúng làm vậy đi.” Anh đã từng như vậy, khi những người Nhà Stark chết trước mặt anh, Lãnh chúa Rickard cháy hừng hực trong áo giáp, còn con trai Brandon của ông ta tự siết cổ để giữ danh dự. “Hãy nghĩ đến Renly, nếu cô yêu mến hắn ta. Nghĩ đến vùng Tarth, đồi núi và biển cả, ao hồ, thác nước, bất kể cái gì mà Đảo Ngọc có, nghĩ đến...”

Nhưng lúc đó Rorge đã thắng trong cuộc cãi cự. “Người là con đàn bà xấu nhất mà ta từng gặp,” hắn nói với Brienne, “nhưng ta có thể làm người xấu hơn thế này. Người có muốn mất mũi giống ta không? Đánh ta đi, rồi người sẽ có luôn. Mà hai mắt thì nhiều quá. Chỉ cần người hét lên một tiếng, ta sẽ móc một mắt người ra và bắt người phải ăn

hết, sau đó ta sẽ nhổ từng cái răng khôn kiếp của ngươi.”

“Ôi, Rorge, làm vậy đi,” Shagwell nài nỉ. “Không có răng, ả sẽ giống bà mẹ già của tao đây.” Hắn cười khúc khích. “Mà tao thì lúc nào cũng muốn làm tình với bà ta từ đặng mộng.”

Jaime cười thầm. “Ngu thế. Shagwell, ta có một câu đố cho ngươi đây. Ngươi không quan tâm thứ gì khác ngoài chuyện cô ta la hét sao? À, đợi, ta biết rồi.” Anh hét lên “NGỌC BÍCH,” to hét mức có thể.

Vừa chửi rửa, Rorge vừa đá vào bàn tay bị cắt của anh. Jaime kêu toáng lên. Ta chưa từng biết trên đời lại có nỗi đau đớn tột cùng đến vậy, đó là điều cuối cùng mà anh nhớ mình đã nghĩ đến.

Không biết anh đau đớn trong bao lâu, nhưng khi cơn đau nguôi ngoai, anh thấy Urswyck và Vargo Hoat đứng đó. “Không được đụng vào ả,” con dê đó hét lên, bắn tung tóe nước bọt vào Zollo. “Dĩ nhiên, phải để nó còn tỉnh. Nó đáng một tải ngọc bứt đây!” Và từ lúc đó, tối nào Hoat cũng cử người canh gác hai người bọn họ.

Hai đêm trôi qua trong tĩnh lặng trước khi cô gái quê mùa kia có đủ dũng cảm để thì thào, “Jaime? Sao người lại hét lên thế?”

“Sao ta lại hét ‘Ngọc Bích’ lên à? Đồ quê mùa, vận dụng trí thông minh xem. Liệu lũ khốn đó có quan tâm gì không nếu ta hét ‘cưỡng dân’?”

“Người không cần phải hét lên làm

gì.”

“Không có mũi thì trông người nhìn không nổi đâu. Hơn nữa, ta muốn bắt con dê già đó nói ‘ngọc bút.’” Anh cười tùm tùm. “Ta là tên nói dối cũng tốt số cho người lắm. Một người đàn ông chính trực chắc chắn sẽ nói sự thật về Đảo Ngọc.”

“Dù sao đi nữa,” cô ta nói, “cám ơn ngài, hiệp sĩ.”

Bàn tay anh lại đau nhói. Anh nghiêng rặng và nói, “Người Nhà Lannister luôn trả hết các món nợ. Đó là ta trả cho vụ ở sông, khi cô ném đá vào Robin Ryger nhé.”

Lão dê già muốn làm một cuộc điều binh vào thành, vì vậy Jaime bị bắt phải xuống ngựa cách cổng thành Harrenhal

một dặm. Một sợi thừng được buộc quanh hông anh, sợi thứ hai buộc quanh hai cổ tay Brienne; hai đầu dây được buộc vào núm trên yên ngựa của Vargo Hoat. Họ loạng quạng bước đi cạnh nhau phía sau con ngựa vằn của tên Qohorik.

Cơn thịnh nộ giữ Jaime có thể tiếp tục bước. Mảnh vải lanh buộc phần tay bị cắt của anh xám xịt và hôi thối vì mủ. Những ngón tay đã chết lác lư theo từng bước chân. Ta mạnh mẽ hơn bọn chúng tưởng, anh tự nhủ. Ta vẫn là một người Nhà Lannister. Ta vẫn là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân. Anh sẽ đến Harrenhal, rồi đến Vương Đô. Anh sẽ sống. Và sẽ trả món nợ này.

Khi họ đến gần những bức tường giống như các mỏm đá ở lâu đài của Harren

Hắc Âm vĩ đại, Brienne siết chặt cánh tay anh. “Lãnh chúa Bolton cai quản lâu đài này. Gia tộc Bolton cầm cờ cho gia tộc Stark.”

“Nhà Bolton lột da kẻ thù.” Jaime nhớ như vậy về đám người phương bắc đó. Chắc chắn Tyrion biết mọi điều về Lãnh chúa của Dreadfort, nhưng lúc này Tyrion cách xa đến cả ngàn dặm, Cersei cũng vậy. Ta không thể chết trong khi Cersei còn sống, anh tự nhủ. Chúng ta sẽ cùng chết, như đã cùng được sinh ra.

Bên ngoài lâu đài bị đốt thành tro và còn trơ những tảng đá đen kịt, rất nhiều người và ngựa mới cắm trại bên rìa sông, nơi mà Lãnh chúa Whent từng tổ chức cuộc đấu thương vĩ đại vào mùa xuân sai lầm năm ấy. Một nụ cười cay

đẳng chạm môi Jaime khi họ băng qua nền đất tả tơi đó. Kẻ nào đó đã đào một con mương tại đúng nơi mà anh từng quỳ trước ông vua đó để nói lời tuyên thệ. Ta chưa bao giờ thử mơ xem sự ngọt ngào biến thành chua cay sẽ nhanh đến cỡ nào. Aerys thậm chí còn không cho ta thưởng thức vị ngọt của đêm đó. Lão vinh danh ta, rồi sau đó đá dít ta.

“Cờ trận,” Brienne quan sát. “Thấy chưa, người đàn ông bị lột da và tóa tháp đôi. Người của vua Robb. Đây, phía trên ngôi nhà bên cổng ấy, màu xám trên nền trắng. Cờ trận có hình sói tuyết.”

Jaime ngoái đầu lên nhìn. “Đó là con sói khốn nạn của cô, phải rồi,” anh nói. “Hai bên đều có vô khối đầu đen.”

Quân lính, kẻ hầu, và những kẻ cầm

trại tụ tập chế giễu họ. Một con chó cái có đốm chạy theo họ qua nơi cắm trại, nó sủa âm ỉ và gầm gừ cho đến khi một gã Lyseni lấy giáo đâm ngang người nó và phi nước kiệu lên phía trước. “Ta mang cờ trận của Sát Vương đây,” hắn hét âm lên và lắc lư con chó chết ngắc trên đầu Jaime.

Các bức tường của Harrenhal dày đến mức đi bên dưới chúng không khác gì đi qua một địa đạo đá. Vargo Hoat đã cử hai tên Dothraki đến thông báo cho Lãnh chúa Bolton về sự xuất hiện của bọn chúng, vì vậy khu bên ngoài chật cứng những kẻ tò mò. Họ nhường đường khi Jaime lão đảo bước qua, sợi dây thừng quanh hông anh giật mạnh và lôi đi mỗi khi anh bước chậm. “Tôi tao Dát Dương cho ngài,” Vargo Hoat nói giọng khàn

khàn ủy mị của hắn. Một ngọn giáo chọc vào eo Jaime khiến anh ngã sõng soài.

Bản năng khiến anh giơ hai tay ra đỡ. Khi phần tay bị cắt của anh đập xuống đất, cơn đau khiến đầu óc anh quay cuồng, nhưng anh vẫn cố vật lộn để quỳ một gối lên. Trước mặt anh là một dãy cầu thang đá rộng dẫn đến lối vào của một trong các tòa tháp tròn khổng lồ của Harrenhal. Năm hiệp sĩ và một người phương bắc đứng ngó xuống nhìn anh; một gã mặc đồ len và lông, năm người kia mặc áo giáp, áo choàng có gia huy tòa tháp đôi. “Sức mạnh của gia tộc Frey,” Jaime nói. “Ser Danwell, Ser Aenys, Ser Hosteen.” Nhìn qua anh cũng biết các con trai của Lãnh chúa Walder; nói cho cùng, dì anh đã cưới một gã thuộc gia tộc này. “Ta chia buồn với các

người.”

“Vì điều gì, thưa ngài?” Ser Danwell Frey hỏi.

“Vì con trai của em trai người, Ser Cleos,” Jaime nói. “Cậu ta đi cùng chúng ta, trước khi đám người sống ngoài vòng pháp luật tặng cậu ta một trận mưa tên. Urswyck và đám người này lấy hết đồ đạc của cậu ta, và để xác cậu ta cho sói ăn thịt.”

“Các lãnh chúa của tôi!” Brienne vùng ra và nhào tới trước. “Tôi đã nhìn thấy cờ trận của các ngài. Hãy nghe tôi nói!”

“Ai nói vậy?” Ser Aenys Frey nói.

“Ả đào của đảng cha Lannister.”

“Tôi là Brienne của vùng Tarth, con

gái của Lãnh chúa Selwyn, đã thề trung thành theo gia tộc Stark như các ngài!”

Ser Aenys nhỏ nước bọt xuống chân cô. “Đó là lời thề của người thôi. Chúng ta đã tin tưởng Robb Stark, và hấn trả ơn sự trung thành của chúng ta bằng sự bội bạc.”

Đến đoạn hay rồi đây. Jaime vặn mình để xem Brienne xoay sở ra sao với lời buộc tội này, nhưng cô gái quê mùa ấy vẫn ngu độn như một con la. “Tôi không hay biết gì về sự phản bội.” Cô ta chà sợi dây thừng quanh hai cổ tay. “Phu nhân Catelyn lệnh cho tôi đưa tên Lannister này cho em trai hấn ở Vương Đô...”

“À định dìm chết hấn khi chúng ta tìm thấy bọn họ,” Urswyck nói.

Mặt cô ta đỏ phừng phừng. “Trong lúc giận dữ tôi quên mất chính mình, nhưng tôi không bao giờ giết hắn. Nếu hắn chết, Nhà Lannister sẽ giết các con gái phụ nhân của tôi.”

Ser Aenys không nhúc nhích. “Việc ấy liên quan gì đến bọn ta?”

“Thả hắn về Riverrun để lấy tiền chuộc,” Ser Danwell hỏi thúc.

“Casterly Rock có nhiều vàng hơn,” một người anh em của hắn phản đối.

“Giết hắn!” Một tên khác nói.

“Đầu hắn trả nợ cho đầu của Ned Stark!”

Shagwell Dần nhào lộn đến chân cầu thang trong bộ áo quần sắc sỡ hồng và

xám của hắn và bắt đầu ngheu ngao hát. “Ngày xưa có một con sư tử nhảy múa với một con gấu, ầu ầu ầu...”

“Dừng đàn, thôi đi.” Vargo Hoat tát tai hắn. “Không để Dát Dương cho dầu ăn được. Nó dà dứa tao.”

“Nếu hắn chết, hắn sẽ không là của ai hết.” Roose Bolton nói nhỏ đến mức mọi người phải im lặng để nghe hắn nói. “Và theo như tôi nhớ, thừa ngài, thì ngài không phải là ông chủ của Harrenhal chừng nào tôi chưa điều binh về phương bắc.”

Cơ choáng váng vì sốt khiến Jaime chẳng còn biết sợ hãi. “Có lẽ nào đây lại là lãnh chúa của Dreadfort sao? Lần cuối cùng ta nghe nói, thì cha ta đã đuổi người chạy nháo nhào, đuổi vẫn quần tít giữa

hai chân. Người dừng chạy khi nào vậy?”

Sự im lặng của Bolton đáng sợ gấp trăm lần ác tâm của Vargo Hoat. Tái nhợt như sương sớm, đôi mắt hẩn biểu lộ nhiều hơn lời nói. Jaime không thích đôi mắt đó. Chúng khiến anh nhớ đến ngày ở Vương Đô, khi Ned Stark tìm thấy anh ngồi trên Ngai Sắt. Cuối cùng lãnh chúa của Dreadfort cong môi nói, “Người mất một bàn tay.”

“Không,” Jaime nói. “Ta vẫn còn đây, treo quanh cổ ta.”

Roose Bolton vói tay xuống, giật dây thừng ra và ném bàn tay đó vào Hoat. “Bỏ cái này đi. Nhìn thấy nó làm ta khó chịu.”

“Thế thì tôi dễ dãi cho cha dẫn. Tôi sẽ nói ông da phải trả dót dăm đồng vàng, nếu không đúng tôi sẽ gửi cho lão từng khúc dịt của dẫn. Và khi có vàng dôi, chúng tôi dễ giao Jaime cho Karthark, và lấy một dơ đem tinh tắng dữa!” Tiếng cười ồ vang lên giữa đám Chiến Binh Dũng Cảm.

“Kế hoạch hoàn hảo,” Roose Bolton đồng tình, “rượu ngon,” với một bạn nhậu, “mặc dù Lãnh chúa Karstark sẽ không trao con gái của ngài ấy cho người. Vua Robb đã chặt đầu ông ta, vì tội phản bội và tội giết người. Còn Lãnh chúa Tywin, ông ta vẫn ở Vương Đô, và ông ta sẽ vẫn ở đó cho đến năm sau, khi cháu ngoại ông ta cưới con gái của vùng Highgarden.”

“Của Winterfell,” Brienne nói. “Ý ngài nói là Winterfell. Vua Joffrey đã hứa hôn với Sansa Stark.”

“Không còn nữa. Trận chiến ở Xoáy Nước Đen thay đổi toàn bộ cục diện. Hoa hồng và sư tử liên minh với nhau trong trận đó, đập tan đội quân của Stannis và đốt cháy toàn bộ tàu thuyền của ông ta thành tro bụi.”

Ta đã cảnh báo người rồi, Urswyck, Jaime thầm nghĩ, và cả người nữa, con dê già kia. Khi các người đánh cá chống lại sư tử, các người mất nhiều thứ hơn là vàng bạc. “Có tin gì về em gái ta không?” anh hỏi.

“Bà ta khỏe. Và cả... cháu trai người nữa.” Bolton ngập ngừng khi nói từ cháu trai, một sự do dự cho thấy là Ta biết.

“Em trai người vẫn còn sống, mặc dù hấn ta bị thương nặng.” Hấn ra hiệu cho một gã người phương bắc thiếu thân thiện. “Hộ tống Ser Jaime đến gặp Qybum. Và cởi trói cho tiểu thư đây.” Khi sợi dây thừng giữa hai cổ tay Brienne được cắt làm đôi, ông ta nói, “Tiểu thư, thứ lỗi cho chúng tôi. Trong những lúc rối loạn thế này, rất khó biết ai là bạn, ai là thù.”

Brienne xoa xoa vùng bên trong cổ tay, nơi mà sợi dây thừng chà sát làm da cô tứa máu. “Thưa ngài, những gã này định cưỡng hiếp tôi.”

“Thật sao?” Lãnh chúa Bolton liếc đôi mắt nhợt nhạt sang Vargo Hoat. “Ta rất khó chịu. Về việc đó, và về bàn tay của Ser Jaime.”

Trong sân có năm người phương bắc và vô khối người Nhà Frey, đủ để đối chọi lại từng gã trong đám Chiến Binh Dũng Cảm. Lão dê già có lẽ không khôn ngoan, nhưng ít nhất lão cũng biết đếm. Lão ngâm chặt miệng lại.

“Chúng lấy gươm của tôi,” Brienne nói, “áo giáp của tôi...”

“Thưa tiểu thư, ở đây cô không cần áo giáp,” Lãnh chúa Bolton nói với cô. “Ở Harrenhal này, cô có được sự bảo vệ của tôi. Amabel, tìm phòng phù hợp cho tiểu thư Brienne. Walton, người hộ tống Ser Jaime ngay lập tức.” Ông ta không đợi câu trả lời mà quay lưng và leo lên bậc thang, áo choàng phát phơ sau lưng. Jaime chỉ có đủ thời gian liếc nhanh sang Brienne trước khi họ bước đi, mỗi người

một hướng.

Trong phòng của học sĩ bên dưới lùm cây, một người đàn ông tóc hoa râm, hiền hậu tên là Qyburn ho sặc sụa khi ông ta cắt mảnh vải lanh ra khỏi phần tay cụt của Jaime.

“Tệ lắm không? Ta sẽ chết chứ?”

Qyburn lấy một ngón tay ấn vào vết thương và nhăn mũi khi mủ phun ra. “Không. Mặc dù thêm vài ngày nữa...” Ông ta cắt tay áo của Jaime đi. “Vùng thối đã lan rộng. Ngài thấy thịt nhũn ra không? Tôi phải cắt hết đi. Phương án an toàn nhất là cắt cả cánh tay đi.”

“Thế thì ông sẽ chết,” Jaime nói. “Làm sạch chỗ cụt và khâu lại. Ta sẽ thử vận may xem sao.”

Qyburn chau mày. “Tôi sẽ để lại phần tay trên, cắt từ khuỷu tay xuống, nhưng...”

“Cứ lấy bất cứ chỗ nào trên tay của ta, và tốt nhất là chặt luôn cả tay kia nữa, nếu không xong việc ta sẽ bóp chết ông.”

Qyburn nhìn vào mắt anh. Dù nhìn thấy gì đi nữa, ông ta cũng do dự. “Được rồi. Tôi sẽ cắt phần thịt thôi đi, chỉ vậy thôi. Tôi sẽ thử ngăn chặn phần thịt rữa bằng rượu sủi và thuốc đắp làm bằng cây tầm ma, hạt mù tạt và bánh mì mốc. Có lẽ như vậy là đủ. Con đau trong đầu ngài. Ngài sẽ cần đến sữa anh túc...”

“Không.” Jaime không ngủ; anh có thể bị cắt cụt tay khi tỉnh dậy, bất kể ông ta nói gì.

Qyburn sừng sốt. “Đau lắm đây.”

“Ta sẽ hết.”

“Đau vô cùng.”

“Ta sẽ hết rất to.”

“Ít nhất ngài cũng nên uống chút rượu chứ?”

“Đại Tư Tế có bao giờ cầu nguyện không?”

“Tôi không biết chắc về điều đó. Tôi sẽ mang rượu đến. Nằm xuống, tôi cần phải buộc tay ngài lại.”

Với một cái tô và một lưỡi dao sắc bén, Qyburn làm sạch chỗ tay bị cụt trong khi Jaime nuốt rượu mạnh, anh làm đổ rượu lên người suốt. Bàn tay trái dường như không tìm được miệng anh,

nhưng có điều gì khác khiến nó như vậy. Mùi rượu trên bộ râu ướt đầm của anh át đờ mùi mồ hôi thối.

Nhưng không gì hữu ích hơn phần thịt thối bị cắt đi. Lúc đó Jaime phải la hét, và nắm đấm nện liên hồi lên bàn. Anh lại la hét khi Qyburn đổ rượu sủi lên phần còn lại của bàn tay bị cắt cụt. Bất chấp mọi lời thề và mọi nỗi sợ hãi, anh đã bất tỉnh một hồi lâu. Khi tỉnh dậy, vị học sĩ đang khâu cánh tay anh bằng kim và chỉ cát-gút.

“Tôi để lại một mảnh da để bọc cổ tay ngài.”

“Ông từng làm thế này rồi,” Jaime yếu ớt lắm bầm. Anh cảm nhận được vị máu trong miệng, anh đã cắn phải lưỡi khi la hét.

“Không ai phục vụ Vargo Hoat lại lả lẫm với các bàn tay, bàn chân cụt. Đi đến đâu ông ta cũng cắt.” Qyburn không giống một kẻ tàn ác, Jaime thầm nghĩ. Ông ta gầy gò và nhẹ nhàng, đôi mắt nâu thân thiện. “Tại sao một vị học sĩ lại tham gia cùng với đám Chiến Binh Dũng Cảm?”

“Citadel đã lấy đi chuỗi vòng của tôi.” Qyburn đặt kim sang một bên. “Tôi nên làm gì đó với vết thương trên mắt ngài nữa. Chỗ thịt đó bị viêm tấy rồi.”

Jaime nhắm mắt, để mặc rượu và Qyburn làm việc của họ. “Kể cho tôi nghe về trận chiến đó.” Là người giữ quạ của Harrenhal, chắc chắn Qyburn sẽ được nghe tin tức đầu tiên.

“Lãnh chúa Stannis bị mắc kẹt giữa

cha ngài và lửa. Người ta đồn rằng Quỷ Lùn khiến cả con sông hùng hực lửa.” Jaime từng nhìn thấy những ngọn lửa xanh vươn lên tận trời cao, cao hơn cả những tòa tháp cao nhất, khi bao nhiêu người bị thiêu cháy la hét trên đường phố. Ta đã từng mơ thấy giấc mơ đó. Nghe thật buồn cười, mà chẳng kể được cho ai, tiếc thật.

“Mở mắt ra.” Qyburn nhúng một mảnh vải vào nước ấm và chấm nhẹ vào lớp máu khô. Mí mắt sưng phồng, nhưng Jaime cố hé mở. Khuôn mặt Qyburn hiện ra lơ mờ phía bên trên. “Làm sao ngài bị thương thế này?” vị học sĩ hỏi.

“Món quà của một ả nhà quê.”

“Tán tỉnh thô lỗ quá, phải không?”

“À nhà quê này còn to hơn tôi và xấu hơn cả ông. Tốt nhất ông cũng nên ngó qua cô nàng một cái. Cô ta vẫn đang đi tập tễnh vì uỳnh nhau với tôi đây.”

“Tôi sẽ hỏi thăm cô ấy sau. Cô ấy là gì của ngài?”

“Người bảo vệ tôi.” Nói xong câu ấy, Jaime phải phá lên cười, bất kể đau đớn đến đâu.

“Tôi sẽ nghiền vài loại thảo mộc và hòa với rượu để giúp ngài hạ sốt. Mai ngài hãy đến đây và tôi sẽ cho một con đĩa lên mắt ngài để nó hút máu độc đi.”

“Đĩa à? Hay đây.”

“Lãnh chúa Bolton rất thích đĩa,” Qyburn nghiêm nghị nói.

“Phải,” Jaime nói. “Ông ta nên như vậy.”

TYRION

Phía sau Cổng Thành không còn gì ngoài bùn lầy, tro bụi và xương cháy, nhưng vẫn có rất nhiều người sống đằng sau những bức tường, và vô số người khác bán cá trong những chiếc xe đẩy và thùng to. Tyrion cảm thấy bọn họ đang đăm đăm nhìn mình khi anh cưỡi ngựa ngang qua; những đôi mắt lạnh lùng, giận dữ và trách móc. Không ai dám nói chuyện với anh, hoặc chặn đường anh khi có Bronn đi bên cạnh trong bộ áo giáp đen bôi dầu. Nhưng nếu ta đi một mình, bọn chúng sẽ kéo phăng ta xuống và lấy

đá cuội nghiền nát mặt ta ra, như bọn chúng đã làm với Preston Greenfield.

“Chúng trở lại nhanh hơn cả chuột,” anh phàn nàn. “Bị chúng ta thiêu rụi một lần rồi, những tưởng chúng phải coi đó là bài học nhớ đời.”

“Cho tôi vài chục lính áo vàng và tôi sẽ giết hết bọn chúng,” Bronn nói. “Chết hết rồi chúng sẽ không quay lại đây được nữa.”

“Không quay lại được, nhưng sẽ có những kẻ khác thế chỗ chúng. Cứ kệ chúng... nhưng nếu chúng lại xây nhà dựa vào tường, phải kéo đồ ngay. Chiến tranh chưa kết thúc đâu, bất kể lũ ngu muội này nghĩ gì đi nữa.” Anh dò xét Cổng Bùn phía trên. “Ta xem đủ rồi. Ngày mai chúng ta sẽ trở lại với đám

phường hội để xem xét kế hoạch của bọn họ,” rồi thở dài. Ừm, ta đã thiêu rụi phần lớn nơi này, vì vậy có lẽ ta phải xây lại nó thôi.

Nhiệm vụ này lẽ ra thuộc về chú anh, nhưng Ser Kevan Lannister kiên quyết, điềm tĩnh, tràn trề sinh lực không còn là chính mình kể từ khi qua từ Riverrun đưa tin về cái chết của cậu con trai. Em song sinh Martyn của Willem cũng bị Robb Stark bắt giam, còn anh trai Lancel của họ vẫn nằm trên giường, người ngòm đầy rẫy các vết thương lở loét không thể lành được. Một con trai đã chết và hai người khác đang trong cơn nguy kịch đến tính mạng, Ser Kevan chìm trong sợ hãi và đau khổ. Lãnh chúa Tywin vẫn luôn dựa vào em trai, nhưng lúc này, ông không còn lựa chọn nào ngoài việc dựa vào

đưa con trai lùn tịt của mình.

Chi phí tái xây dựng sẽ rất lớn, nhưng không còn cách nào khác. Vương Đô là cảng biển quan trọng của vương quốc, chỉ sau Oldtown. Phải mở lại cửa sông, càng sớm càng tốt. Nhưng ta tìm đâu ra số vàng chết tiệt ấy? Ý nghĩ này khiến anh nhớ ngay đến Ngón Út, mặc dù hắn đã giương thuyền đến phương bắc cách đây nửa tháng. Trong khi hắn ăn nằm với Lysa Arryn và cùng ả cai trị Thung Lũng, ta phải ở đây thu dọn đồng đồ nát mà hắn để lại. Mặc dù ít nhất, cha anh cũng đã giao hắn một nhiệm vụ quan trọng. Lão cha già không cho ta thừa kế Casterly Rock, nhưng lão sẽ lợi dụng ta bất cứ khi nào có thể, Tyrion nghĩ bụng, khi đội trưởng đội quân áo vàng vẫy tay ra hiệu cho họ đi qua Cổng Bùn.

Bên trong cổng, quán Ba Cô Đào vẫn thống trị nơi họp chợ, nhưng quán đứng trơ trọi ở đó, những tảng đá mòn và các thùng hắc ín đều đã được chuyển đi. Có ba đứa trẻ đang trèo lên khung nhà gỗ cao chót vót, y như mấy con khỉ đang thi nhau leo trèo để ngồi lên các cánh tay đang vươn ra và hú gọi nhau.

“Nhớ nhắc ta lệnh cho Ser Addam cử vài lính áo vàng gác ở đây,” Tyrion nói với Bronn khi họ cưỡi ngựa đi giữa các bầy đánh chim. “Biết đâu sẽ có thằng nhóc ngu si nào đó lại ngã xuống và gãy lưng như chơi.” Bên trên có tiếng la hét và một cục phân xanh rơi đập xuống đất, chỉ cách họ vài centimet. Con ngựa cái của Tyrion rống lên và suýt hất anh xuống đất. “Ta nghĩ lại rồi,” anh nói sau khi nắm chặt dây cương, “cứ mặc xác lũ

nhóc bị bệnh đậu mùa ấy ngã đập xuống sỏi giống như quả dưa rụng đi.”

Tâm trạng anh không vui chút nào, không phải vì mấy thằng nhóc ngoài đường phở muốn ném phân vào người anh. Cuộc hôn nhân của anh là nỗi đau đón thường nhật. Sansa Stark vẫn là thiếu nữ còn trinh trắng, và dường như một nửa tòa thành biết điều đó. Sớm nay, khi bọn chúng đóng yên ngựa cho anh, anh nghe thấy hai thằng nhóc coi chuồng ngựa cười thầm sau lưng anh. Anh có thể hình dung thấy đàn ngựa cũng cười đều như thế. Anh phải gắng sức để tránh việc giương chiếu, với mong muốn giữ bí mật về chuyện chăn gối của mình, nhưng hy vọng đó vỡ vụn nhanh chóng. Sansa cũng không ngốc đến mức tiết lộ chuyện đó cho mấy đứa hầu gái, vì bọn chúng đều

là tai mắt của Cersei, hoặc Varys và đám tai mắt của hắn.

Điều đó có tạo sự khác biệt nào không? Dù gì bọn chúng cũng vẫn cười nhạo anh. Người duy nhất ở Tháp Đỏ không nhận thấy cuộc hôn nhân của họ là trò cười chính là vợ anh.

Nỗi thống khổ của Sansa mỗi ngày càng thêm sâu đậm hơn. Tyrion hào hứng phá tan thái độ lịch sự của cô bé để an ủi cô, nhưng việc đó cũng vô ích. Không ngôn từ nào khiến anh đẹp hơn trong mắt cô. Hoặc khiến anh ít giống người Nhà Lannister hơn. Đó là người vợ mà họ đã trao cho anh, cho cả cuộc đời anh, và cô ghét anh.

Và những đêm họ ngủ với nhau trên chiếc giường lớn là một sự tra tấn khác.

Anh không thể chịu nổi việc ở trần đi ngủ như thói quen thường lệ. Vợ anh đã được đào tạo tốt đến mức không nói một lời khiếm nhã nào, nhưng nỗi khiếp sợ trong mắt cô mỗi khi nhìn vào thân thể anh lại vượt quá sức chịu đựng. Tyrion cũng yêu cầu Sansa phải mặc váy ngủ. Ta muốn cô ấy, anh nhận thấy như vậy. Ta muốn cả Winterfell, đúng vậy, nhưng ta cũng muốn cô ấy, dù cô ấy là trẻ con hay đã là phụ nữ, bất kể là gì cũng được. Ta muốn an ủi cô ấy. Ta muốn thấy cô ấy cười. Muốn cô ấy tự nguyện đến bên ta, đem niềm vui, nỗi buồn và dục vọng của cô ấy đến bên ta. Miệng anh méo xẹo thành một nụ cười cay đắng. Phải, ta muốn được cao ráo như Jaime và cường tráng như Ser Gregor, vì những lợi ích khôn kiếp mà hai thứ ấy mang lại.

Vô thức, ý nghĩ của anh trôi về Shae. Tyrion không muốn cô nghe tin về cuộc hôn nhân ấy từ chính miệng anh, vì vậy anh lệnh cho Varys đưa cô đến gặp anh vào đêm hôm trước khi diễn ra lễ cưới. Họ lại gặp nhau trong phòng ngủ của gã thái giám, và khi Shae bắt đầu cởi áo choàng của anh, anh nắm cổ tay cô và đẩy ra.

“Đợi đã,” anh nói, “có điều này nàng phải nghe. Ngày mai ta sẽ phải cưới...”

“... Sansa Stark. Em biết mà.”

Anh không nói nên lời, lúc đó, ngay cả Sansa cũng không hay biết chuyện này. “Làm sao nàng biết? Varys nói với nàng sao?”

“Ai đó nói chuyện này với Ser Tallad

khi em đưa Lollys đến thánh đường. Ông ta biết chuyện này từ đứa hầu gái nghe lỏm được Ser Kevan nói chuyện với cha ngài.” Cô vịn người ra khỏi nắm tay của anh và kéo váy qua đầu. Như mọi khi, cô hoàn toàn trần truồng bên dưới chiếc váy đó. “Em không quan tâm. Cô ấy chỉ là con nít. Ngài sẽ làm cho cô ấy mang bầu và sẽ quay lại với em thôi.”

Một phần nào đó trong anh mong cô đừng bận tâm đến chuyện này. Hy vọng, anh nhếch mép cười cay đắng, nhưng thẳng lùn, giờ người biết rồi nhé. Shae là tất cả tình yêu mà người có thể có.

Đường Muddy đông nghịt người, nhưng cả binh lính và người dân đều nhường đường cho Quỷ Lùn và đoàn hộ tống. Những đứa trẻ mắt thâm quầng tụ

tập đầy dưới chân, có đũa chỉ im lặng ngẩng lên với vẻ thích thú, có đũa lại âm ỉ van nài. Tyrion lấy một nắm tiền xu trong túi ra và ném lên trời, lũ trẻ thì nhau chạy đi bắt tiền, xô đẩy nhau và la hét om sòm. Tối nay, những đũa may mắn có thể mua cùi bánh mì mốc. Chưa bao giờ anh thấy chợ đông đúc đến vậy, giá cả vẫn cao ngất trời bất chấp chừng ấy thực phẩm mà Nhà Tyrell mang đến đây. Sáu đồng xu mới mua được một quả dưa, một đồng bạc một gia ngô, một đồng vàng một miếng sườn bò hoặc sáu lát thịt lợn mỏng dính. Vậy mà vẫn không thiếu người mua. Những người đàn ông gầy hộc hác và những người đàn bà phờ phạc đứng xúm xít xung quanh các xe ngựa và quầy hàng, trong khi những kẻ rách rưới hơn đứng đầu ngõ ủ rũ ngó nghiêng.

“Lỗi này,” Bronn nói khi họ đến chân đồi Hook. “Nếu ngài vẫn định...?”

“Có chứ.” Hường mặt quay ra sông tạo một cái cớ hay ho, nhưng hôm nay Tyrion có mục đích khác. Anh không thích nhiệm vụ này cho lắm, nhưng anh vẫn phải làm cho xong.

Họ đi khỏi Đồi Aegon, đến mê lộ gồm những con phố nhỏ hơn vây quanh chân đồi Visenya. Bronn dẫn đường. Tyrion ngoái lại sau lưng vài lần để xem họ có bị theo đuôi không, nhưng phía sau không có gì, ngoài đám đông thường lệ: một người đánh xe đang quất ngựa, một bà lão ném đá qua cửa sổ, hai thằng nhỏ đang dùng gậy đánh nhau, ba lính áo vàng đang hộ tống một tù nhân... tất cả bọn họ đều có vẻ vô tội, nhưng bất cứ ai

trong bọn họ cũng có thể làm hỏng việc của anh. Varys có tai mắt khắp mọi nơi.

Họ rẽ tại một khúc quanh, rồi lại rẽ tiếp, chậm chậm cưỡi ngựa qua một đám đông phụ nữ nơi giếng nước. Bronn dẫn anh đi dọc theo một con đường ngoằn ngoèo, qua một ngõ hẻm, bên dưới cánh cổng tò vò nứt toác. Họ đi qua đồng gạch vụn vì ngôi nhà cũ đã bị đốt cháy và đi bộ dắt ngựa lên một dãy cầu thang đá. Các ngôi nhà đều đã đóng cửa và cũ kỹ. Bronn đột ngột dừng lại ở đầu một con hẻm vòng vèo, vì ngõ quá hẹp, không thể để hai người cùng cưỡi ngựa. “Có hai quán rượu và sẽ đến ngõ cụt. Gã ở trong hầm rượu của ngôi nhà cuối cùng.”

Tyrion nhảy xuống ngựa. “Đề ý không cho ai ra vào cho đến khi ta trở lại. Sẽ

không lâu đâu.” Tay anh mò xuống chỗ áo khoác, nhằm đảm bảo số vàng vẫn còn nguyên trong cái túi được may kín. Ba mươi đồng vàng. Một vận may hiếm có đối với một người như gã. Anh lạch bạch bước nhanh vào trong ngõ, lo lắng để làm cho xong việc này.

Quán rượu là một nơi tối tăm, ẩm đạm và âm thấp, các bức tường đã xỉn màu, trần nhà thấp đến mức Bronn chắc hẳn phải cúi đầu xuống để khỏi va đầu vào xà nhà. Nhưng Tyrion Lannister không gặp vấn đề gì về độ cao. Lúc này, phòng trước trống không, trừ một người phụ nữ mù lòa ngồi trên ghế đầu phía sau quầy rượu làm bằng tấm ván thô nhám. Bà ta đưa cho anh một cốc rượu chua và nói, “Đằng sau.”

Phòng sau còn tối hơn nữa. Một ngọn nến lập lòe đang cháy trên một cái bàn thấp, bên cạnh bình rượu. Người đàn ông ngồi phía sau trông không có vẻ nguy hiểm; một người đàn ông thấp lùn – mặc dù đối với Tyrion thì tất cả đàn ông đều cao ráo hết – với mái tóc nâu mỏng, gò má hồng, và cái bụng phệ nho nhỏ nhô ra ở chỗ các nút cúc bằng xương trên chiếc áo choàng bằng da hoẵng. Trên hai bàn tay mềm mại, gã ta cầm một cây đàn hạc có dây trông khô khan hơn cả một thanh gươm dài.

Tyrion ngồi chéo góc với gã. “Symon Giọng Ca Bạc.”

Gã nghiêng đầu. Đỉnh đầu của gã bị hói. “Thưa ngài quân sư,” gã nói.

“Người nhầm rồi. Cha ta mới là quân

sư. Ta e rằng đến là cái móng chân của nhà vua⁴ ta cũng không phải đâu.”

“Rồi ngài sẽ thắng tiến, tôi chắc chắn vậy. Người như ngài nhất định sẽ thắng tiến. Tiểu thư Shae dễ thương nói với tôi rằng ngài mới kết hôn. Giá như ngài cho gọi tôi sớm hơn. Chắc chắn tôi sẽ rất vinh dự được hát tại tiệc cưới của ngài.”

“Điều cuối cùng mà vợ ta cần là mấy bài hát,” Tyrion nói. “Về phần Shae, cả ta và người đều biết cô ấy không phải là tiểu thư nào cả, và ta sẽ cảm ơn người nếu người không nói to tên cô ấy ra như vậy.”

“Theo lệnh quân sư,” Symon nói.

Lần cuối cùng Tyrion nhìn thấy gã, một thanh gươm nhọn là đủ khiến gã vã mồ

hôi hột, nhưng lần này, hình như gã ca sĩ đó đã tìm được sự dũng cảm ở đâu đó. Nhờ thứ bên trong bình rượu kia chẳng. Hoặc có lẽ chính bản thân Tyrion là người tạo nên sự táo bạo của gã. Ta đe dọa gã, nhưng từ lúc đó cũng chưa có hành động gì, nên lúc này gã nghĩ ta chỉ nói suông. Anh thở dài. “Ta nghe nói ngươi là một ca sĩ tài năng.”

“Thưa ngài, ngài thật tử tế khi nói vậy.”

Tyrion cười. “Ta nghĩ đã đến lúc ngươi mang âm nhạc của ngươi đến các Thành Phố Tự Trị. Họ là những người yêu mến cuồng nhiệt đối với những bài ca ở Braavos, Pentos và Lys, và họ rất hào phóng với những ai khiến họ hài lòng.” Anh nhấp một ngụm rượu. Món

rượu bắn thiu, nhưng mạnh. “Chuyên biểu diễn quanh chín thành phố sẽ là tốt nhất. Người không cần từ chối bất kỳ ai trước niềm vui được nghe người hát. Mỗi thành phố người lưu lại một năm là đủ.” Anh lại thò tay vào trong áo khoác, đến đúng nơi vàng được giấu kín. “Cảng đang đóng cửa, vì vậy người cần đến Duskendale để đi tàu, nhưng Bronn sẽ tìm cho người một con ngựa, và ta sẽ rất vinh dự nếu người để ta trả lộ phí cho người...”

“Nhưng thưa ngài,” gã phản đối, “ngài chưa bao giờ nghe tôi hát. Xin hãy lắng nghe một giây.” Các ngón tay gã di chuyển khéo léo trên các sợi dây đàn hạc, và tiếng nhạc êm ái bao trùm cả hầm rượu. Symon bắt đầu cất tiếng hát.

“Chàng cưới ngựa qua mọi con phố,
Từ chân đồi lên những con đường hẹp,
Trên những bậc thang và con đường rải
cuội,
Chàng cưới ngựa theo tiếng thở dài của
một người con gái.
Vì nàng chính là kho báu bí mật của
chàng,
Là nỗi tủi hổ và niềm hạnh phúc của
chàng.
Một chuỗi hạt và một tòa tháp chẳng là
gì,
Khi sánh với nụ hôn của một người con
gái.”

“Còn nữa,” gã nói khi ngừng hát, “Ồ,
còn nhiều nữa. Lời bài hát rất hay. Vì
những bàn tay cầm vàng luôn luôn lạnh
giá, còn đôi tay của người phụ nữ thì
luôn ấm áp...”

“Đủ rồi.” Tyrion rút tay ra khỏi áo choàng, trống không. “Ta không muốn nghe bài hát đó nữa. Không bao giờ.”

“Không ư?” Symon Giọng Ca Bạc đặt đàn sang một bên và nhấp một ngụm rượu. “Một điều đáng tiếc. Nhưng mỗi người đều có một bài hát riêng, như ông chủ cũ của tôi thường nói khi ông ấy dạy tôi chơi đàn. Người khác có lẽ thích nhạc của tôi hơn. Thái hậu ấy, có lẽ là vậy. Hoặc cha ngài.”

Tyrion xoa xoa vết sẹo trên mũi và nói, “Cha ta không có thời gian cho đám ca sĩ đâu, và chị gái ta không hào phóng như người ta tưởng. Người thông minh có thể kiếm được nhiều tiền từ sự im lặng hơn là từ một bài hát.” Anh không thể đặt vấn đề đơn giản hơn được nữa.

Đường như Symon hiểu ngay ý của anh. “Thưa ngài, ngài sẽ thấy cái giá tôi đưa ra là rất khiêm tốn.”

“Biết vậy cũng hay.” Đây sẽ không phải là vấn đề liên quan đến ba mươi đồng vàng, Tyrion e là vậy. “Nói cho ta biết đi.”

“Trong tiệc cưới của vua Joffrey,” gã nói, “sẽ có màn trình diễn của các ca sĩ.”

“Và người làm trò tung hứng, người pha trò và những con gấu nhảy nhót.”

“Thưa ngài, chỉ có một con gấu nhảy nhót thôi,” Symon nói, và rõ ràng gã đã quan tâm đến sự sắp đặt của Cersei với nhiều hứng thú hơn là Tyrion, “nhưng sẽ có bảy ca sĩ. Galyeon vùng Cuy, Bethany Fair-fingers, Aemon Costayne, Alaric

vùng Eysen, Hamish Người Chơi Đàn Hạc, Collio Quaynis và Orland vùng Oldtown sẽ cùng tranh tài để đạt một cây đàn luyt mạ vàng với các sợi đàn bằng bạc... nhưng không hiểu sao chưa lời mời nào được gửi đến người vốn là bậc thầy của bọn họ.”

“Đề ta đoán nhé. Symon Giọng Ca Bạc sao?”

Symon khiêm tốn mỉm cười. “Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng để chứng minh sự thật về niềm kiêu hãnh của tôi trước nhà vua và cả cung đình. Hamish già rồi, và lão thường quên mình đang hát bài gì. Còn Collio, giọng Tyroshi của hắn thật lộ bịch! Nếu ngài hiểu thấu đáo, có thể nói ngài thật may mắn.”

“Chị gái dễ thương của ta sắp đặt cho

bữa tiệc đó. Ngay cả khi ta đảm bảo cho người nhận được lời mời này, thì việc này vẫn có vẻ không bình thường. Bảy Phụ Quốc, bảy lời thề, bảy thử thách, bảy mươi bảy món ăn... nhưng lại có tám ca sĩ u? Đại Tư Tế sẽ nghĩ sao nào?”

“Thưa ngài, ngài không coi tôi là một kẻ ngoan đạo rồi.”

“Lòng mộ đạo không phải là vấn đề. Các nghi thức nhất định phải được tôn trọng.”

Symon nhấp một ngụm rượu. “Nhưng... cuộc đời ca sĩ vốn đầy hiểm nguy. Chúng tôi vất vả ca hát tại các quán rượu, trước những gã say ngang bướng. Nếu một trong bảy ca sĩ của chị gái ngài gặp sự rủi ro, tôi mong ngài sẽ cân nhắc giới thiệu tôi vào vị trí đó.” Gã

mỉm cười láu cá, quá tự mãn với chính mình.

“Sáu ca sĩ là con số đen đui y như số tám. Ta sẽ hỏi thăm sức khỏe bảy ca sĩ của Cersei. Nếu bất cứ ai trong số bảy người đó bệnh, Bronn sẽ đến tìm người.”

“Thưa ngài, hay lắm.” Chắc hẳn Symon đã kết thúc chuyện này ở đây, nhưng đang thừa thắng, gã nói thêm, “Tôi sẽ hát vào buổi tối động phòng của vua Joffrey. Nếu tôi được mời đến hát trước cung điện, tôi muốn dành tặng cho nhà vua những sáng tác hay nhất của tôi, những bài hát mà tôi đã hát cả ngàn lần chắc chắn sẽ khiến ngài ấy hài lòng. Nhưng nếu tôi hát hò ở quán trọ ẩm đạm nào đó... ừm, đó sẽ là cơ hội thích hợp để tôi thử bài ca mới của mình. Vì những

bàn tay cầm vàng luôn luôn lạnh lẽo, còn đôi tay của người phụ nữ thì vô cùng ấm áp.”

“Điều đó không cần thiết,” Tyrion nói. “Là người Nhà Lannister, ta đảm bảo với người rằng, Bronn sẽ sớm đến tìm gặp người.”

“Hay lắm, thưa ngài.” Gã ca sĩ đầu hói, bụng phệ lại nhắc đàn hạc lên.

Bronn đang đợi ngoài đầu ngõ cùng hai con ngựa. Hắn đỡ Tyrion lên yên. “Khi nào tôi sẽ đưa gã đến Duskendale?”

“Không cần.” Tyrion quay đầu ngựa. “Cho gã ba ngày, sau đó thông báo với gã rằng Hamish Người Chơi Đàn Hạc bị gãy tay. Nói với gã rằng áo quần của gã

không phù hợp để biểu diễn trong cung điện, vì vậy gã phải đi may quần áo mới ngay lập tức. Gã sẽ đi với người ngay.” Anh nhăn nhó mặt mày. “Có thể người muốn cái lưỡi của gã, ta biết nó được làm bằng bạc mà. Các phần còn lại của gã không bao giờ được tìm thấy.”

Bronn cười khì. “Tôi có biết một cửa hàng ở Flea Bottom làm món rán vàng đấy. Bất kể đó là loại thịt gì, tôi nghe nói vậy.”

“Nhớ đảm bảo ta không bao giờ ăn uống gì ở đó.” Tyrion thúc ngựa phi nước kiệu. Anh muốn tắm, nước càng nóng càng tốt. Nhưng ngay cả thú vui khiêm tốn ấy cũng khước từ anh; anh vừa về đến phòng, Podrick Payne đã thông báo rằng anh được triệu đến Tháp Quân

Sư.

“Ngài ấy muốn gặp ngài. Ngài quân sư. Lãnh chúa Tywin.”

“Ta vẫn nhớ quân sư là ai, Pod ạ,” Tyrion nói. “Ta chỉ mất mũi thôi, không mất trí đâu.”

Bronn cười. “Ngài không định chặt đầu thẳng nhóc lúc này đây chứ.”

“Sao lại không? Nó có bao giờ dùng đến đầu óc đâu.” Tyrion tự hỏi anh đã gây ra chuyện gì. Hay đúng hơn, là ta đã làm chuyện gì bất thành. Một lời triệu tập của Lãnh chúa Tywin luôn có nguyên do; cha anh chưa bao giờ triệu anh đến chỉ để cùng ăn tối hoặc nhăm nháp rượu, chắc chắn là vậy.

Ít phút sau, khi anh bước vào phòng

cha, anh nghe thấy một giọng nói, "...gỗ đỏ màu anh đào làm bao kiếm, được nẹp da đỏ và trang trí bằng các núm hạt hình đầu sư tử làm bằng vàng nguyên chất. Măt sư tử có lẽ nên làm bằng ngọc hồng lựu..."

"Ngọc bích," Lãnh chúa Tywin nói. "Ngọc hồng lựu thiếu lửa."

Tyrion húng hắng giọng. "Thưa cha. Cha gọi con sao?"

Cha anh ngẩng đầu lên. "Phải. Đến đây xem đi." Một bó vải dầu nằm trên bàn giữa hai người họ, và Lãnh chúa Tywin cầm một thanh gươm dài trong tay. "Quà cưới cho Joffrey," ông nói với Tyrion. Ánh sáng hắt ra từ phía các ô cửa kính hình thoi khiến lưỡi gươm lung linh trong màu đỏ và đen khi Lãnh chúa

Tywin lật gương để kiểm tra gờ lưỡi. “Bằng thanh gương ma thuật của Stannis, ta thấy rằng chúng ta nên tặng Joffrey một món quà đặc biệt. Một vị vua nên mang theo một vũ khí xứng đáng với vị thế của mình.”

“Thanh gương quá dài so với Joff,” Tyrion nói.

“Rồi nó sẽ lớn. Đây, thử độ nặng của nó đi.” Ông đưa cán gương cho anh.

Thanh gương nhẹ hơn nhiều so với sự chờ đợi của anh. Khi lật gương, anh đã hiểu tại sao. Chỉ có một thứ kim loại có thể được đúc mỏng đến vậy nhưng vẫn đủ sức mạnh để chiến đấu, và không thể nhảm lẫn về những đường gân huyền thoại, được gấp đi gấp lại hàng ngàn lần này.

“Thép Valyrian ư?”

“Phải,” Lãnh chúa Tywin nói với giọng cực kỳ miễn cưỡng.

Sau một thời gian quá dài, phải không cha? Gươm làm bằng thép Valyrian vốn khan hiếm và đắt đỏ, nhưng trên đời này vẫn có cả ngàn thanh gươm như thế, có lẽ ở Bảy Phụ Quốc có tới hai trăm thanh. Nhưng cha anh vẫn luôn khó chịu vì không có thanh gươm nào như thế thuộc về Nhà Lannister. Những ông vua trước đây của Rock có sở hữu vũ khí này, nhưng thanh gươm Gươm Vàng vĩ đại đã bị mất khi vua Tommen Đệ Nhị đem thanh gươm trở lại Valyria trong cuộc truy tìm ngu ngốc của ông ta. Ông ta không bao giờ trở lại; cả chú Gery, người em út và liều lĩnh nhất của cha ông

ta cũng không trở lại, khi ông ta đi tìm kiếm thanh gươm đã mất từ tám năm trước đó.

Ít nhất đã ba lần Lãnh chúa Tywin đề nghị được mua những thanh gươm dài làm bằng thép Valyrian từ các gia tộc nhỏ hơn và đang trong thời kỳ khó khăn, nhưng lời đề nghị của ông luôn luôn bị từ chối thẳng thừng. Các lãnh chúa nhỏ bé ấy luôn sẵn lòng gả con gái nếu một người Lannister ướm hỏi, nhưng họ cực kỳ coi trọng những thanh gươm cổ xưa đó của gia tộc.

Tyrion tự hỏi thép để làm ra thanh gươm này từ đâu mà có. Một số nhà sản xuất vũ khí kỳ cựu có thể tái tạo lại thép Valyrian, nhưng bí mật của việc làm này cũng đã mất khi Doom đến Valyria cổ.

“Màu sắc rất lạ,” anh bình phẩm khi giờ lưỡi gươm ra dưới ánh nắng. Hầu hết thép Valyrian đều có màu xám đen, và thanh gươm này cũng vậy. Nhưng lòng vào bên trong các nếp gấp lại là màu đỏ đậm như màu xám. Hai màu này chồng lên nhau nhưng lại không chạm vào nhau, mỗi màu đều gọn riêng rẽ, giống như các con sóng ban đêm và máu thi nhau xô vào một bãi biển bằng thép. “Làm cách nào người tạo được bố cục này? Ta chưa bao giờ nhìn thấy cả.”

“Tôi cũng vậy, thưa ngài,” người chế tạo gươm nói. “Tôi phải thừa nhận, rằng đây là những màu sắc mà tôi không định tạo ra, và tôi không biết liệu tôi có thể làm ra một thanh gươm y như vậy được không. Cha ngài đã lệnh cho tôi phải làm cho kỳ được màu đỏ thẫm tượng trưng

cho gia tộc ngài, nhưng tôi lại làm ra màu đỏ trong thanh gươm. Thép Valyrian cứng đầu lắm. Những thanh gươm cổ xưa biết nhớ, người ta đồn vậy, và chúng không dễ dàng thay đổi. Tôi đã phải dùng đến cả năm chục câu thần chú và làm sáng màu đỏ không biết bao nhiêu lần, nhưng màu ấy càng ngày càng tối hơn, như thể lưỡi gươm uống cả mặt trời. Và một vài nếp gấp không có màu đỏ, như ngài có thể nhìn thấy. Nếu các lãnh chúa Lannister không vừa lòng, tôi xin được thử lại, bao nhiêu lần cũng được, nhưng...”

“Không cần,” Lãnh chúa Tywin nói.
“Thế này được rồi.”

“Một thanh gươm màu đỏ thậm chí có thể lóe sáng rất đẹp dưới mặt trời, nhưng

thực lòng ta thích hai màu này hơn,” Tyrion nói. “Chúng có vẻ hấp dẫn... Và chúng khiến thanh gươm này thành độc nhất vô nhị. Ta nghĩ rằng trên đời không còn thanh gươm nào giống như thế này đâu.”

“Còn một thanh nữa.” Người chế tạo gươm cúi xuống bàn, mở bó vải dầu và để lộ một thanh gươm dài thứ hai.

Tyrion đặt gươm của Joffrey xuống và cầm thanh gươm kia lên. Nếu không phải là hai thanh gươm song sinh, ít nhất chúng cũng có họ hàng gần gũi. Thanh gươm này dày và nặng, rộng hơn 1cm và dài hơn 8cm, nhưng chúng có cùng các đường kẻ đẹp mê hồn và màu sắc đặc biệt ấy, đó là các đường vân màu của máu và đêm. Hình ba cái búa được khắc

sâu chạy dọc từ cán đến mũi gươm thứ hai; thanh gươm của Joff chỉ có hai cái búa. Cán gươm của Joff được trang trí cực kỳ công phu hoa mỹ, hai bên đốc gươm được làm giống vuốt sư tử có đính thêm hồng ngọc, nhưng cả hai thanh gươm đều có tay cầm làm bằng da đỏ được chạm khắc điêu luyện và chuôi hình đầu tư sử bằng vàng.

“Cực kỳ ấn tượng.” Ngay cả trong đôi tay không điêu luyện của Tyrion, thanh gươm vẫn bùng lên sức sống. “Con chưa bao giờ cảm nhận được sự cân bằng nào hơn thế này.”

“Thanh gươm đó cho con trai ta.”

Không cần phải hỏi xem đó là đứa con trai nào. Tyrion đặt gươm của Jaime trở lại bàn, bên cạnh gươm của Joffrey, và

tự hỏi liệu Robb Stark có để cho anh trai anh sống đủ lâu để sử dụng thanh gươm này không. Chắc chắn ông cha già của ta cũng nghĩ như vậy, nếu không tại sao thanh gươm này lại được rèn?

“Master Mott, người làm tốt lắm,” Lãnh chúa Tywin nói với người rèn gươm. “Quản gia của ta sẽ trả người chi phí. Và hãy nhớ, phải là hồng ngọc cho bao gươm.”

“Thưa ngài, tôi sẽ làm vậy. Ngài thật hào phóng.” Gã ta gấp mảnh vải dầu bọc lấy hai thanh gươm, nhét cái bọc xuống dưới một cánh tay và quỳ xuống. “Tôi thật vinh dự được phục vụ quân sư. Tôi sẽ gửi gươm đến trước ngày diễn ra tiệc cưới của nhà vua.”

“Chắc chắn rồi.”

Khi lính gác đưa người rèn gươm ra khỏi phòng, Tyrion leo lên một cái ghế. “Vây là... một thanh gươm cho Joff, một thanh gươm cho Jaime, nhưng không có nổi một con dao găm cho thằng lùn. Như vậy là sao cha?”

“Chỉ có đủ thép để làm hai thanh gươm, không làm được ba. Nếu người cần dao găm, cứ lấy trong kho vũ khí. Khi chết, Robert để lại cả trăm con dao. Gerion tặng hấn một con dao găm mạ vàng, với tay cầm bằng ngà và chuôi kiếm bằng ngọc bích làm quà cưới, và một nửa đám phái viên đến cung điện đều bợ đỡ hấn bằng việc trình diện trước vua những con dao găm đá quý và những thanh gươm khảm bạc.”

Tyrion cười. “Bọn chúng sẽ khiến hấn

hài lòng hơn nếu trình diện con gái của bọn chúng trước mặt hần.”

“Chắc chắn vậy. Con dao duy nhất mà hần từng sử dụng là con dao săn mà Jon Arryn tặng hần, khi hần còn là một thằng nhóc.” Lãnh chúa Tywin phẩy tay, chấm dứt chủ đề về vua Robert và số dao của ông ta. “Người thấy gì ở cửa sông?”

“Bùn,” Tyrion nói, “và một số thứ chết chóc mà chẳng ai muốn chôn. Trước khi chúng ta mở lại cảng, phải nạo vét lại Vịnh Xoáy Nước Đen, vớt hết đám tàu thuyền vỡ lên. Ba phần tư bến cảng cần sửa chữa lại, một số chỗ cần được phá đi xây lại. Toàn bộ chợ cá đã biến mất, Cửa Sông và Cổng Thành đều vỡ tan tành từ trận đánh của Stannis và nên được thay mới. Con rùng mình khi nghĩ

về khoản tiền phải bỏ ra.” Cha ạ, nếu cha
ị được ra vàng, cha nên tìm chỗ kín đáo
mà ngòì ị đi, anh rất muốn nói vậy, nhưng
anh biết mình không nên.

“Người sẽ tìm được nơi có vàng.”

“Thật sao? Ở đâu nào? Kho bạc trống
trơn, con đã nói với cha rồi. Chúng ta
còn chưa trả hết nợ cho đám thầy phù
thủy vì gọi được trận lửa lớn ấy, cũng
chưa trả hết tiền cho thợ rèn vì đã làm
sợi xích cho con, còn Cersei thế chấp
vương miện để trả một nửa chi phí cho
tiệc cưới của Joff – nào là bảy mươi bảy
món ăn chết tiệt, cả ngàn vị khách, một
cái bánh ủ đầy chim bồ câu, ca sĩ, người
tung hứng...”

“Sự phung phí có lợi ích của nó.
Chúng ta thể hiện quyền lực và sự giàu

sang của Casterly Rock để cả vương quốc này thấy.”

“Thế thì có lẽ Casterly Rock nên trả nợ.”

“Tại sao? Ta đã nhìn thấy sổ sách của Ngón Út. Thu nhập gấp mười lần thời Aerys.”

“Cũng như các khoản chi phí để làm vương miện thôi. Robert rất hào phóng với tiền bạc, và với cả dương vật của lão. Ngón Út vay rất nhiều tiền. Của vô số người, và của cha nữa. Đúng là khoản thu nhập rất đáng kể, nhưng gần như không đủ để trả các khoản vay nặng lãi của Ngón Út. Liệu cha có xóa khoản nợ của nhà vua đối với gia tộc Lannister không?”

“Đừng có ngu thế.”

“Thế thì bảy món ăn sẽ phù hợp hơn. Ba trăm khách, thay vì một ngàn. Con cho rằng tiệc cưới vẫn linh đình ngay cả khi không có một con gấu nháy nhót.”

“Thế thì Nhà Tyrell sẽ nghĩ chúng ta keo kiệt. Ta sẽ có cả tiệc cưới, và cả khu cảng. Nếu người không thể trả tiền cho hai thứ ấy, cứ nói với ta, ta sẽ tìm một người thay thế.”

Nỗi ô nhục bị sa thải sau một thời gian ngắn ngủi đến vậy không phải là điều mà Tyrion muốn chịu đựng. “Con sẽ tìm được tiền cho cha.”

“Người sẽ tìm được thôi,” cha anh hứa hẹn, “và trong lúc đi tìm tiền, người nên tìm luôn cả giường cho vợ người

nữa.”

Vậy là câu chuyện được lái sang việc này nữa. “Cám ơn cha, con tìm thấy rồi. Nó ở giữa cửa sổ và lò sưởi, có màn nhung và đệm nhồi lông ngỗng.”

“Ta mừng vì ngươi biết rõ về chiếc giường đó. Giờ thì có lẽ ngươi nên thử và hiểu rõ về người phụ nữ nằm chung giường với ngươi.”

Phụ nữ ư? Ông muốn nói là con nít thì đúng hơn. “Có phải một con nhện đã thìào chuyện đó với cha, hay là con nên cảm ơn bà chị gái dễ thương của mình đây?” Nghĩ đến những việc diễn ra bên dưới chần của Cersei, chắc chắn cha sẽ nghĩ ả ta nên biết xấu hổ mà không nhúng mũi vào chuyện của anh. “Cha nói đi, tại sao tất cả hầu gái của Sansa đều là người

của Cersei? Con phát ớn vì bị theo dõi cả trong giường ngủ.”

“Nếu không ư, người cứ sa thải chúng và thuê bất kể ai người muốn. Có vẻ như người không gặp khó khăn gì trong chuyện ăn nằm với đám gái làng chơi. Hay con bé Nhà Stark kia sinh ra khác với những người phụ nữ khác?”

“Tại sao cha lại quan tâm đến việc con nhét dương vật của mình vào chỗ nào thế?” Tyrion hỏi. “Sansa quá ít tuổi.”

“Nó đủ tuổi để làm phu nhân của Winterfell một khi anh trai nó chết. Trước đi sự trinh trắng của nó và người sẽ bước một bước gần hơn đến việc sở hữu phương bắc. Làm cho nó mang bầu, và cái giá đạt được sẽ là chiến thắng. Ta có cần phải nhắc người nhớ rằng cuộc hôn

nhân mà không động phòng sẽ bị gạt sang một bên không?”

“Bởi Đại Tư Tế hay Hội Đồng Trung Thành. Đại Tư Tế hiện giờ được huấn luyện để ra lệnh. Moon Boy thích bãi bỏ hôn sự của con hơn ông ta đấy.”

“Có lẽ ta nên gán gả Sansa Stark cho Moon Boy. Có lẽ hẳn biết nên làm gì với nó.”

Hai tay Tyrion siết chặt lấy tay ghế. “Con đã nghe đủ chuyện cần nghe về trình tiết của vợ con rồi. Nhưng nhân tiện bàn về cưới hỏi, tại sao con không nghe được chuyện gì về đám cưới sắp diễn ra của Cersei? Theo như con nhớ thì...”

Lãnh chúa Tywin ngắt lời anh. “Mace Tyrell đã từ chối đề nghị của ta là gả

Cersei cho con trai Willas, người thừa kế của gã.”

“Từ chối Cersei dễ thương của chúng ta sao?” Điều đó giúp tâm trạng Tyrion phần chần hơn.

“Lần đầu tiên ta ngờ ý, Lãnh chúa Tyrell có vẻ thích thú,” cha anh nói. “Một ngày sau, mọi chuyện thay đổi. Là do mụ già đó. Mụ ta đe dọa con trai rất tàn nhẫn. Varys nói mụ ta bảo gã rằng chị người quá già và đã được sử dụng quá nhiều lần so với thằng cháu một chân quý báu của mụ ta.”

“Chắc chắn Cersei khoái chuyện này lắm đây.” Anh cười ồ.

Lãnh chúa Tywin lạnh lùng nhìn anh. “Nó vẫn chưa biết đâu. Và nó sẽ không

được biết chuyện này. Tốt nhất là chúng ta nên vờ như ta chưa bao giờ đưa ra đề nghị đó. Tyrion, người nên nhớ điều đó. Lời đề nghị đó chưa bao giờ được đưa ra đâu.”

“Lời đề nghị nào?” Tyrion hoài nghi việc Lãnh chúa Tyrell có thể sẽ hối tiếc về lời từ chối đó.

“Chị gái người sẽ được gả đi. Vấn đề là gả cho ai thôi. Ta có vài lựa chọn...” Trước khi ông ta kịp nói tên các ứng viên thì có tiếng gõ cửa, và một lính canh thò đầu vào thông báo là Grand Maester Pycelle đến. “Cho ông ta vào,” Lãnh chúa Tywin nói.

Pycelle run run tựa lên cây gậy trúc và dừng lại đủ lâu để nhìn Tyrion với ánh mắt có thể khiến sữa cũng phải đông lại.

Bộ râu trắng ấn-tượng-một-thời của lão bị kẻ nào đó cạo đi mà không thể giải thích được đang lưa thưa mọc trở lại, để lại những yếm thịt hồng xấu xí lúc lắc dưới cổ lão. “Thưa quân sư,” lão nói và cúi đầu thấp hết mức mà không bị ngã, “có thêm quạ từ Hắc Thành. Chúng ta nói chuyện riêng được không ạ?”

“Không cần.” Lãnh chúa Tywin ra hiệu cho Grand Maester Pycelle ngồi xuống. “Tyrion có thể ở lại.”Ồ ồ. Anh xoa mũi, và chờ đợi.

Pycelle húng hắng giọng, kèm theo một cơn ho khạc. “Tin vẫn do cùng một kẻ tên là Bowen Marsh gửi. Người cai quản thành trì. Hắn viết rằng Lãnh chúa Mormont đã gửi tin về việc đám dân du mục đang rầm rộ kéo về phương nam.”

“Các vùng đất cách xa Tường Thành không thể đủ cho đám người khổng lồ ấy,” Lãnh chúa Tywin kiên quyết nói. “Lời cảnh báo không có gì mới.”

“Thưa ngài, Mormont gửi quạ về từ rừng ma, báo rằng ông ta bị tấn công. Từ lúc đó nhiều quạ hơn đã trở về, nhưng không con quạ nào mang tin. Bowen Marsh sợ rằng Lãnh chúa Mormont và toàn bộ lực lượng của ông ta đã bị giết.”

Tyrion rất khoái Jeor Mormont già, với cung cách cục cằn và con quạ biết nói của ông ta. “Chắc chắn không?” anh hỏi.

“Không,” Pycelle thừa nhận, “nhưng đến giờ chưa có người nào của Mormont trở về. Marsh sợ rằng đám dân du mục đã giết hết bọn chúng, và Tường Thành

sẽ là mục tiêu tấn công kế tiếp.” Lão dò dẫm trong áo choàng và lấy ra một mẫu giấy. “Thưa ngài, thư đây, gửi lời cầu khẩn đến cả năm vị vua. Hẳn cần người, càng nhiều người càng tốt.”

“Năm vị vua ư?” Cha anh rất khó chịu. “Ồ Westeros có một vị vua. Đám người mặc đồ đen ngu xuẩn ấy nên nhớ điều đó nếu chúng muốn nhà vua chú ý đến chúng. Khi người viết thư trả lời, hãy nói với hắn rằng Renly đã chết, còn những kẻ khác đều là kẻ phản bội và những kẻ đòi hỏi không chính đáng.”

“Chắc chắn bọn chúng sẽ hồ hởi nhớ điều đó cho kỹ. Tường Thành là một thế giới tách biệt, và tin tức thường đến chỗ bọn chúng rất muộn.” Pycelle gật gù lên xuống. “Tôi nên nói sao với Marsh về số

quân mà hấn cầu xin? Chúng ta có nên triệu tập hội đồng...”

“Không cần. Đội Tuần Đêm là một lũ trộm cắp, giết người, lũ tiện dân đê tiện, nhưng ta cho rằng chúng sẽ chứng minh mình là đám người khác, nếu chúng bị kỷ luật thích đáng. Nếu Mormont đã chết, đám người mặc đồ đen đó phải chọn một tướng chỉ huy mới.”

Pycelly liếc Tyrion về quỹ quyết. “Thưa ngài, ngài nghĩ hay thật. Tôi biết kẻ đó là ai rồi. Janos Slynt.”

Tyrion không thích gợi ý đó. “Đội áo đen tự chọn tướng chỉ huy của họ,” anh nhắc nhở. “Lãnh chúa Slynt hoàn toàn mới đối với Tường Thành. Tôi biết tôi đã cử hấn đến đó. Tại sao họ lại chọn hấn giữa cả chục ứng viên giỏi giang

hơn?”

“Bởi vì,” cha anh nói giọng mỉa mai, “nếu chúng không bầu chọn như được lệnh, Tường Thành của bọn chúng sẽ tan chảy trước khi kịp nhìn thấy người khác.”

Phải, việc đó sẽ hiệu quả. Tyrion nhào ra trước. “Cha, Janos Slynt không thích hợp. Chúng ta sẽ làm tốt hơn với chỉ huy của Tháp Đêm. Hoặc Trạm Đông.”

“Chỉ huy của Tháp Đêm là Mallister vùng Seagard. Trạm Đông do bọn người Đảo Iron cai trị.” Cả hai người này đều không phục vụ mục đích của Lãnh chúa Tywin, giọng điệu của ông thể hiện rõ điều đó.

“Janos Slynt là con trai một gã bán thịt lợn,” Tyrion kiên quyết nhắc cho cha anh nhớ. “Chính cha đã nói với con rằng...”

“Ta nhớ ta đã nói gì với ngươi. Nhưng Hắc Thành không phải Harrenhal. Đội Tuần Đêm không phải là hội đồng của nhà vua. Luôn có công cụ cho mọi nhiệm vụ, và có nhiệm vụ cho mọi công cụ.”

Cơn giận của Tyrion phun trào. “Lãnh chúa Janos là một cái áo giáp trống rỗng sẵn sàng bán thân cho kẻ nào đưa ra giá cao nhất.”

“Ta đã tính đến điểm đó của gã. Còn ai trả giá cho hắn cao hơn chúng ta?” Ông quay sang Pycelle. “Gửi qua đi, viết rằng vua Joffrey rất buồn khi nghe tin về cái chết của tướng chỉ huy Mormont, nhưng tiếc rằng lúc này ngài không thể

cử bất kì đội quân nào đến, vì hiện đang có rất nhiều quân phiến loạn và kẻ tiếm quyền đang lăm le. Gợi ý rằng cục diện sẽ thay đổi một khi ngai vàng được đảm bảo... nếu nhà vua có đầy đủ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đội Tuần Đêm. Kết lại, đề nghị Marsh gửi những lời chúc thân ái nhất đến người bạn và kẻ bày tỏ trung tín của người, chính là Lãnh chúa Janos Slynt.”

“Vâng, thưa ngài.” Pycelle gật cái đầu khô quắt của lão một lần nữa. “Tôi sẽ viết theo lệnh quân sư. Với niềm vinh hạnh lớn.”

Đáng ra ta phải xén đầu lão, thay vì râu lão, Tyrion ngẫm nghĩ. Và Slynt đáng ra phải làm chuyến đi bơi vĩnh viễn với thằng bạn Allar Deem chí cốt của nó. Ít

nhất anh cũng không gây ra sai lầm ngớ ngẩn với Symon Giọng Ca Bạc. Cha, thấy chưa? Anh muốn hét lên như thế. Cha thấy con học bài có nhanh không?

SAMWELL

Trên gác xép, một người phụ nữ đang âm ỉ kêu đau đẻ, trong khi bên dưới, một người đàn ông đang nằm chờ chết bên đồng lửa. Samwell Tarly không biết điều gì khiến cậu sợ hãi hơn.

Họ đã đắp một đồng lông thú lên người Bannen và đốt lửa cháy thật cao, nhưng anh ta vẫn chỉ nói, “Lạnh. Làm ơn. Lạnh quá.” Sam cố cho anh ta ăn canh hành, nhưng anh ta không nuốt được.

Nước canh chảy rớt ra môi, và xuống cằm trước khi Sam kịp đưa thìa canh vào trong miệng anh ta.

“Tên đó sắp chết rồi.” Craster nhìn anh ta với vẻ thờ ơ khi lão ta ngoạm một cái xúc xích. “Nhớ tử tế đâm một con dao vào ngực nó còn hơn là cầm cái thìa đó vào miệng nó, người đã đề nghị ta như vậy.”

“Tôi không nhớ là chúng tôi đã đề nghị như vậy.” Khổng Lồ chỉ cao hơn mét rưỡi – tên thật của anh ta là Bedwyck – anh ta quá bé nhỏ với cái tên ấy. “Sát Nhân, mày hỏi xin lời khuyên của Craster hả?”

Sam co rúm lại khi nghe đến biệt danh ấy, nhưng cậu lắc đầu. Cậu xúc đầy một thìa canh khác, cố đưa thìa vào miệng

Bannen.

“Thức ăn và lửa,” Không Lồ nói, “chúng tôi chỉ đề nghị ở ông hai thứ đó. Và ông miễn cưỡng cho chúng tôi thức ăn.”

“Hãy mừng vì ta không miễn cưỡng cho các người lửa.” Craster là một gã béo lại càng thêm béo vì đám quần áo lông cừu hôi hám mà lão mặc cả ngày lẫn đêm. Mũi to, tẹt, miệng méo xẹo sang một bên, và lão đã mất một tai. Mặc dù mái tóc rơi và bộ râu bờm xờm của lão đang chuyển sang màu hoa râm, nhưng hai bàn tay nhiều khớp đốt cứng cỏi của hắn trông vẫn đủ mạnh mẽ để gây tổn thương cho bất kỳ ai. “Ta cho các người ăn thứ mà ta có, nhưng đám quạ người các người lúc nào cũng đói. Ta là người

sùng đạo, nếu không ta đã đuổi các người đi hết rồi. Người nghĩ là ta thích nhìn tên đó nằm chết trên sàn nhà của ta sao? Người nghĩ ta cần mồm miệng của các người sao, thẳng nhóc?” Gã du mục nhỏ nước bọt. “Đám quạ người. Có bao giờ một con quạ đen mang điềm lành đến cho ai không? Chẳng bao giờ. Chưa bao giờ hết.”

Canh vẫn chảy xuống khỏi khóe miệng Bannen. Sam lấy ống tay áo lau nước canh cho anh ta. Đôi mắt của người lính biệt kích ấy mở ra, nhưng dường như không nhìn thấy gì. “Lạnh,” anh ta nói, giọng yếu ớt. Các vị học sĩ chắc chắn biết cách cứu anh ta, nhưng bọn họ không có ai cả. Kedge Mắt Trắng đã cưa bàn chân bị thương của Bannen chín ngày trước, máu và mủ khiến Sam phát bệnh,

nhưng đã quá muộn. “Lạnh lắm,” đôi môi tái nhợt nói.

Quanh gian nhà, hai chục anh em áo đen tả tơi ngồi xúm trên sàn, hoặc ngồi trên những cái ghế được đẽo gọt qua loa, họ cũng uống nước canh hành và gặm các khoanh bánh mì cứng. Hai người bị thương nặng hơn cả Bannen. Fornio mê sảng suốt nhiều ngày, còn vai Ser Byam rỉ ra thứ mủ vàng hôi thối. Khi họ rời khỏi Hắc Thành, Bernarr Nâu có mang theo các túi đựng lửa Myrish, dầu mù tạt, tỏi nghiền, cục ngải, anh túc và các loại thảo mộc trị thương khác. Có cả thuốc ngủ nữa, thứ thuốc này là món quà cho một cái chết không đau đớn. Nhưng Bernarr Nâu đã chết trên đỉnh Năm Đám và không ai nghĩ đến việc tìm kiếm các cây thuốc của Maester Aemon. Dù là đầu

bếp, nhưng Hake cũng biết đôi chút về thảo dược, mà Hake cũng chết rồi. Nên những người phụ trách bếp núc còn sống sót phải làm mọi việc có thể cho những người bị thương, tuy nhiên những gì họ làm được thì vô cùng ít ỏi. Ít nhất ở đây họ cũng được khô ráo, có lửa để sưởi. Nhưng họ cần thêm đồ ăn.

Tất cả bọn họ đều cần thêm thức ăn. Họ cầu nài suốt nhiều ngày nay. Karl liên tục nói về việc Craster chắc chắn phải có một tủ thức ăn bí mật, và Garth vùng Oldtown cũng bắt đầu nói đi nói lại điều đó, khi anh ta ở ngoài tầm nghe của tướng chỉ huy. Sam đã nghĩ đến việc xin thêm chút ít thức ăn bổ dưỡng hơn cho những người bị thương, nhưng cậu không có đủ can đảm. Đôi mắt Craster lạnh lùng và bủn xỉn, và mỗi khi gã du mục ấy

nhìn cậu, hai bàn tay gã lại nắm vào một chút, như thể muốn cuộn thành nắm đấm. Lão có biết mình đã nói chuyện với Gilly không, vào lần cuối cùng đời của mình ở đây? Cậu tự hỏi. Cô ấy có nói với lão rằng mình đã nói sẽ đưa cô ấy đi cùng không? Lão có đánh cô ấy không?

“Lạnh,” Bannen nói. “Làm ơn. Lạnh...”

Bất chấp hơi nóng và khói trong gian nhà của Craster, Sam cũng thấy lạnh. Và mệt, rất mệt mỏi. Cậu cần ngủ, nhưng mỗi khi nhắm mắt, cậu lại mơ thấy tuyết đang rơi, những người đã chết lê lét về phía cậu với những cánh tay đen kịt cùng đôi mắt màu xanh sáng.

Trên gác, Gilly kêu một tiếng thôn thức đến rừng mình, vang dội cả gian nhà

thấp, dài, và không có cửa sổ. “Rặn đi,” cậu nghe thấy một trong những người vợ nhiều tuổi hơn của Craster nói. “Mạnh hơn. Mạnh hơn nữa. Hét lên nếu muốn.” Cô hét ầm lên, to đến mức Sam phải nhắm mắt.

Craster ngẩng đầu trùng trùng nhìn lên. “Tao nghe la hét đủ rồi đấy.” Lão quát tháo vọng lên trên. “Nhét giẻ vào mồm nó, nếu không tao sẽ lên cho nó ăn vả đấy.” Sam biết lão sẽ làm vậy. Craster có mười chín vợ, nhưng không ai dám can ngăn một khi lão đã lên cầu thang đó. Hai đêm trước, các anh em áo đen cũng không dám lên khi lão đánh một cô gái trẻ. Nhưng chắc chắn chỉ có nhiều tiếng giận dữ đáp lại. “Lão giết con bé mất,” Garth vùng Greenaway nói, còn Karl cười cợt, “Nếu lão không muốn

món thịt nhỏ xinh ấy, lão cho tao cũng ngon.” Bernarr Đen khẽ chửi rửa, còn Alan vùng Rosby đứng lên và đi ra ngoài để không phải nghe tiếng đánh đập. “Nhà của lão, quyền của lão,” lính biệt kích Ronnel Harclay nhắc họ. “Craster là bạn của Đội Tuần Đêm.”

Một người bạn, Sam thầm nghĩ khi cậu nghe tiếng kêu thét bị bóp nghẹt của Gilly. Craster là một lão già tàn bạo, cai trị vợ và con gái bằng bàn tay thép, nhưng tư gia của lão là một nơi ẩn náu. “Đám quạ người chết cồng,” Craster chế nhạo khi họ uể oải bước vào nhà lão – vài người ít ỏi còn sống sót qua tuyết, xác sống, và cái lạnh buốt da thấu thịt. “Nhưng không đông đúc như đám đi về phương bắc.” Dù vậy lão vẫn cho họ khoảng trống trên sàn nhà, cho họ một

mái nhà để che tuyết rơi, một ngọn lửa để họ sưởi khô người, và các bà vợ của lão mang cho họ rượu nóng để uống cho ấm bụng. “Đám quạ người khôn kiếp,” lão gọi họ như vậy, nhưng lão vẫn cho họ ăn, mặc dù bữa ăn rất nghèo nàn.

Chúng ta là khách, Sam tự nhắc mình. Gilly là của lão. Là con gái, là vợ lão. Nhà của lão, quyền của lão.

Lần đầu tiên cậu đến nhà của Craster, Gilly đã cầu xin được giúp đỡ, và Sam cho cô mượn chiếc áo khoác đen của cậu để che bụng khi cô đến tìm Jon Snow. Các hiệp sĩ phải là người bảo vệ phụ nữ và trẻ em. Chỉ một vài người trong số các anh em áo đen là hiệp sĩ, nhưng dù vậy... Tất cả đều nói lời tuyên thệ như nhau, Sam nghĩ bụng. Tôi là tám khiên

bảo vệ vương quốc. Phụ nữ là phụ nữ, dù họ có là người du mục. Chúng ta nên giúp cô ấy. Chúng ta nên làm thế. Gilly lo sợ cho đứa con của cô, sợ rằng đứa bé ấy sẽ là con trai. Craster nuôi các con gái lớn để làm vợ lão, và quanh khu vực nhà lão không thấy bóng dáng đàn ông, hay các cậu bé. Gilly nói với Jon rằng Craster đem hết con trai của lão cho các vị thần. Nếu các vị thần thấu lòng người, họ sẽ cho cô ấy một đứa con gái, Sam thầm cầu nguyện.

Trên gác, Gilly lại kêu gào đau đớn. “Đúng rồi,” một người phụ nữ nói. “Rặn một cái nữa. Ôi, ta thấy đầu thằng bé rồi.”

Đầu con bé, Sam khở sở nghĩ bụng. Đầu con bé, đầu con bé.

“Lạnh,” Bannen yêu ớt nói. “Làm ơn. Lạnh quá.” Sam đặt bát canh và thìa xuống, đắp thêm một lớp lông thú ngang người anh ta, và đặt một thanh củi nữa vào bếp. Gilly lại thét lên rồi thở hắt hắt. Craster ngoạm cái xúc xích đen cứng đờ của lão. Lão nói lão có đủ xúc xích cho lão và các bà vợ, nhưng không còn cho Đội Tuần Đêm.

“Đàn bà,” lão càu nhàu. “Chúng rên rỉ suốt... có lần con lợn nái của ta đẻ một đàn tám con lợn con mà không kêu lấy một tiếng.” Vừa nhai, lão vừa liếc nhìn Sam vẻ đầy khinh bỉ. “Thằng nhóc Sát Nhân kia, con nhỏ đó béo gần bằng mày đấy.” Lão cười ồ.

Sam không thể chịu đựng được nữa. Cậu loạng quạng rời khỏi đồng lửa,

ngượng ngịu bước đi quanh những người đang ngủ, đang ngồi xồm và đang chết trên nền đất cứng. Khói, tiếng kêu thét và rên rỉ khiến cậu muốn xỉu. Cúi thấp đầu, cậu chúi người qua tấm da hươu treo lơ lửng được coi là cửa và bước ra không gian của buổi hoàng hôn.

Trời nhiều mây, nhưng vẫn đủ sáng để làm lóa mắt khi bước ra khỏi bóng tối ảm đạm của gian nhà. Các tảng tuyết nặng làm những cành cây xung quanh oằn xuống, che phủ cả ngọn đồi màu vàng và nâu đỏ nhạt, nhưng tuyết rơi không nặng như trước nữa. Cơn bão đã qua, và những ngày ở lều của Craster... ừm, có lẽ không ấm, nhưng cũng không lạnh buốt. Cậu nghe thấy tiếng nước nhỏ giọt từ các cột băng quanh mái nhà lợp bằng cỏ. Cậu hít thở một hơi thật sâu và nhìn

quanh quất.

Ở phía tây, Ollo Lòng Thòng và Tim Đá đang đi tới đi lui giữa đàn ngựa còn lại, cho chúng ăn và uống nước.

Theo hướng gió thổi, các anh em khác đang lột da và xẻ thịt những con ngựa quá yếu, không thể đi tiếp. Những người cầm giáo và các cung thủ đi lại canh gác phía sau các con hào bằng đất vốn là hàng rào phòng thủ duy nhất trước mọi kẻ thù đang ẩn nấp trong rừng sâu, trong khi khoảng chục đồng lửa tỏa ra những làn khói xám xanh. Sam cũng nghe thấy văng vẳng tiếng rìu đốn cây trong rừng, nơi một đội đang chặt cây để đốt lửa cả đêm. Đêm là thời điểm tồi tệ. Khi trời tối. Và lạnh.

Từ khi họ ở nhà Craster, chưa xảy ra

cuộc tấn công nào, không có xác sống, và cũng không có Ngoại Nhân. Và ở đây sẽ không bao giờ có, Craster nói. “Một người đàn ông ngoan đạo không có lý do gì để e sợ những thứ đó. Có lần ta cũng nói điều đó với Mance Rayder, khi hắn đến đây sục sạo. Hắn không chịu nghe ta, cũng như đám quạ người các ngươi với đủ loại gươm đao, nào đuốc nào lửa. Những thứ ấy không giúp gì được các ngươi đâu, khi tuyết trắng mang cái lạnh đến. Chỉ có các vị thần mới giúp được các ngươi thôi. Tốt nhất là các ngươi nên tỏ lòng tôn kính các vị thần ấy.”

Gilly cũng từng nói về cái lạnh tuyết trắng, và cô cũng kể về những thứ Craster dùng để cúng bái các vị thần. Nghe đến chuyện đó, Sam chỉ muốn giết chết lão. Bên ngoài Tường Thành không

có luật lệ, cậu tự nhắc mình, và Craster là một người bạn của Đội Tuần Đêm.

Sam đi theo một tiếng kêu rì rào vang lên từ phía sau gian nhà làm bằng đất và phân. Nền đất bên dưới chân cậu là tuyết tan và lớp bùn mềm mà Edd U Sầu khẳng cho là phân của Craster. Nhưng nó sền sệt hơn phân, dính vào ủng của Sam chặt đến nỗi cậu cảm thấy một bên ủng như muốn rơi ra.

Đằng sau vườn rau và chuồng cừu trống không, khoảng mười hai anh em đang bắn tên vào bia bắn được làm bằng cỏ và rơm. Gã quản gia tóc vàng hoe, người mảnh khảnh tên là Donnel Ngọt Ngào bắn một mũi tên trúng ngay sát tâm bắn ở khoảng cách 50 mét. “Ông anh, bắn thế nhé.”

“Được. Tôi sẽ cố.” Ulmer lưng gù, râu xám, da nhăn nheo, đi về phía bia bắn và lôi cung tên ra khỏi bao đựng tên buộc quanh hông. Hồi trẻ, ông ta là một kẻ sống ngoài vòng pháp luật, thành viên của Anh Em Rừng Vương ô nhục. Ông ta tuyên bố từng bắn một mũi tên xuyên tay của Bò Trắng trong đội Ngự Lâm Quân để giành được nộ hôn của công chúa người xứ Dorne. Ông ta trộm cả trang sức, và một thùng vàng của cô ta, nhưng khi rượu vào ông ta chỉ muốn khoe khoang về nộ hôn kia.

Ông ta lắp cung và kéo, rất nhẹ nhàng, rồi bắn. Mũi tên cắm đích cách mũi tên của Donnel Hill khoảng 3cm. “Nhóc, được không?” ông ta hỏi và bước lùi lại.

“Được rồi,” người trẻ tuổi nói đầy vẻ

miễn cưỡng. “Gió thổi tạt ngang giúp ông anh đấy. Lúc tôi bắn, gió thổi mạnh hơn.”

“Thế thì cậu nên công nhận. Mắt cậu tinh, tay cậu vững, nhưng cậu cần thêm ồi thứ nữa để giỏi hơn một lính biệt kích. Fletcher Dick chính là người dạy tôi bắn cung, và tính đến giờ, chưa có cung thủ nào giỏi hơn ông ấy. Tôi đã kể cho cậu nghe về Dick già chưa nhỉ?”

“Mới kể có ba trăm lần thôi.” Ai ở Hắc Thành cũng từng nghe đến những câu chuyện tào lao của Ulmer về những người sống ngoài vòng pháp luật một thời danh tiếng; nào là về Simon Toyne và Kỵ Sĩ Cười, Oswyn Cổ Dài từng bị treo cổ ba lần, Wenda Hươu Trắng, Fletcher Dick, Ben Bụng To, và tất cả các thành viên còn lại. Tìm có để thoái

lui, Donnel Ngọt Ngào nhìn quanh quất và thấy Sam đang đứng trong đồng phân. “Sát Nhân,” ông ta gọi. “Đến đây đi, cho bọn tôi xem cậu giết Ngoại Nhân như thế nào.” Ông ta giờ cây cung làm bằng gỗ thông đỏ lên.

Sam đỏ bừng mặt mũi. “Không phải một mũi tên, mà là một con dao găm, làm bằng đá vỏ chai...”

Cậu biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu cậu cầm cây cung. Cậu sẽ bắn trượt bia và mũi tên bay vút vào giữa đám lá cây. Rồi cậu sẽ phải nghe tiếng cười giễu cợt.

“Không sao,” Alan vùng Rosby nói, anh ta cũng là một cung thủ cừ khôi. “Tất cả bọn tôi đều muốn xem Sát Nhân bắn cung. Phải không các cậu?”

Cậu không thể đối mặt với những nụ cười mỉa mai, những lời nói đùa ác ý và sự khinh bỉ trong ánh mắt của họ. Sam quay lưng đi ra, nhưng bên chân phải lún sâu trong đồng phân, và khi cố rút chân lên, ủng cậu bị tuột ra. Cậu phải quỳ xuống kéo ủng lên, tiếng cười vang lên bên tai cậu. Dù đang đi tất, nhưng tuyết tan làm ướt đầm cả ngón chân cái khi cậu bước đi. Vô dụng, cậu khổ sở nghĩ bụng. Cha hiểu rõ mình. Mình không có quyền sống trong khi rất nhiều con người dừng cảm phải chết.

Grenn đang trông một đồng lửa ở hướng nam cổng khu nhà, áo buộc quanh hông khi cậu ta chế cười. Mặt cậu ta đỏ phừng phừng vì gắng sức, mồ hôi vã ra như tắm. Nhưng cậu ta cười khi Sam bước đến. “Sát Nhân, Ngoại Nhân lấy

ủng của mày rồi hả?”

Cả cậu ta nữa sao? “Tại bùn thôi. Làm ơn đừng gọi tao như thế.”

“Sao không?” Grenn có vẻ thành thực không hiểu gì. “Bí danh ấy hay mà, và mày có được bí danh ấy hoàn toàn xứng đáng.”

Pyp vẫn luôn đùa rằng Grenn đàn như bức tường tòa lâu đài, vì vậy Sam phải kiên nhẫn giải thích. “Đó chỉ là từ khác để gọi tao là đồ hèn nhất thôi,” cậu vừa nói vừa đứng trên chân trái và cố nhét chân vào chiếc ủng đầy bùn. “Bọn họ chế nhạo tao, y như khi bọn họ móc mỉa Bedwyck bằng cách gọi nó là ‘Khổng Lồ.’”

“Ừ, nó không phải người khổng lồ,”

Grenn nói, “và Paul cũng không hề nhỏ. À, chắc hồi con nít nó cũng nhỏ, nhưng sau này thì không. Nhưng đúng là mày đã giết chết Ngoại Nhân, vì vậy hai chuyện này không giống nhau.”

“Tao chỉ... tao chưa bao giờ... Tao đã rất sợ hãi.”

“Tao cũng thế. Chỉ có Pyp nói tao dần đến nỗi không biết sợ là gì. Tao cũng biết sợ như mọi người chứ.” Grenn cúi xuống nhặt một khúc củi đã được chẻ và tung vào bếp lửa. “Ngày trước, mỗi khi phải chiến đấu với Jon, tao sợ nó lắm. Nó nhanh nhẹn, và nó đánh như thể nó muốn giết tao luôn.” Thanh củi ẩm ướt cháy bùng, nhả khói mù mịt trước khi bén lửa. “Nhưng tao chưa bao giờ nói gì hết. Tao nghĩ là mọi người đều giả vờ dũng cảm,

và không ai trong chúng ta thực sự dũng cảm hết. Có lẽ giả vờ là cách người ta trở nên dũng cảm, tao cũng không rõ lắm. Cứ để bọn họ gọi mày là Sát Nhân đi, ai mà quan tâm chứ?”

“Mày có thích Ser Alliser gọi mày là Bò Rừng đâu.”

“Ông ấy nói tao to béo và ngu độn.” Grenn gãi râu. “Nhưng nếu Pyp muốn gọi tao là Bò Rừng, nó sẽ gọi đấy. Kể cả mày, hay Jon nữa. Bò rừng là loài động vật cực kỳ khỏe mạnh, vì vậy điều đó cũng không đến nỗi tệ, mà tao thì to béo, và càng ngày càng béo. Chẳng lẽ mày không thích là Sam Sát Nhân hơn Ser Lợn Béo à?”

“Tại sao tao không thể là Samwell Tarly thôi?” Cậu ngồi phịch xuống một

khúc gỗ ẩm mà Grenn vẫn chưa chẻ ra. “Chính đá vỏ chai đã giết Ngoại Nhân. Không phải tao đâu, mà là đá vỏ chai.”

Cậu đã kể với bọn họ. Cậu đã kể với tất cả bọn họ. Nhưng cậu biết, một số người không tin. Dirk đã cho Sam xem con dao găm của anh ta và nói, “Tao có dao thép, thế tao muốn có dao làm bằng thủy tinh làm gì?” Bernarr Đen và ba gã người Garth đều nói thẳng rằng bọn họ nghi ngờ về toàn bộ câu chuyện, và Rolly vùng Sisterton đến ngay và nói, “Giống y chuyện mày đâm mây bụi cây bí ẩn và hóa ra là Paul Nhỏ đang đại tiện, vì thế nên đúng là mày đã bịa chuyện.”

Chỉ có Dywen chịu nghe cậu kể, và cả Edd U Sâu nữa, và hai người ấy bắt cậu và Grenn phải nói chuyện đó với tướng

chỉ huy. Mormont chau mày suốt quá trình cậu kể và đặt ra nhiều câu hỏi sắc bén, nhưng ông quá thận trọng, đến mức không lảng tránh bất kỳ vấn đề nào. Ông đề nghị Sam cho ông xem con dao găm đá vỏ chai trong túi đồ, mặc dù con dao ấy rất nhỏ bé. Mỗi khi Sam nhớ đến nơi giấu đồ mà Jon tìm thấy được chôn bên dưới chân núi Năm Đám, cậu những muốn khóc òa lên. Trong đó có rất nhiều dao găm, mũi giáo, và ít nhất hai đến ba trăm mũi tên. Jon tự làm dao găm cho cậu ta, Sam và tướng chỉ huy Mormont, và cậu ấy cũng đưa cho Sam một mũi giáo, một cái tù và hồng, cùng vài mũi tên. Grenn cũng lấy một năm mũi tên, và chỉ có chừng vậy thôi.

Vậy nên, lúc này những gì họ có chỉ là con dao găm của Mormont và con dao

găm mà Sam đã đưa cho Grenn, cộng với mười chín mũi tên và một cây giáo cao làm bằng gỗ cứng có mũi nhọn bằng đá vỏ chai đen. Đội lính canh gác chuyển giáo cho nhau sau từng phiên canh, trong khi Mormont chia mũi tên cho các cung thủ giỏi nhất. Muttering Bill, Garth Greyfather, Ronnel Harclay, Donnel Hill Ngọt Ngào và Alan vùng Rosby mỗi người có ba mũi tên, còn Ulmer được bốn. Nhưng nếu bọn họ có bắn trúng đích, thì họ cũng sớm phải dùng đến mũi tên lửa như tất cả mọi người khác. Họ đã bắn cả trăm mũi tên lửa trên đỉnh Năm Đám, vậy mà lũ xác sống vẫn ào lên dòn dập.

Không đủ đâu, Sam nghĩ bụng. Hàng rào độc làm bằng bùn và tuyết tan của Craster không thể trì hoãn sự di chuyển

của lũ xác sống, bọn chúng đã leo lên những sườn núi dốc hơn nhiều trên đỉnh Năm Đám và bò nhung nhúc lên tường bao. Và thay vì ba trăm anh em được lệnh xếp hàng theo kỷ cương để đối phó với đám xác sống, thì chúng chỉ phải chiến đấu với bốn mươi một người còn sống sót trong tình trạng tả tơi, chín người bị thương quá nặng, không thể chiến đấu được. Trong số hơn sáu mươi người thoát được khỏi đỉnh Năm Đám, bốn mươi bốn người chống chọi được với bão và đến được nơi ở của Craster, nhưng ba người đã chết vì bị thương, và Bannen sẽ sớm là người thứ tư.

“Mày có nghĩ là đám xác sống đi hết rồi không?” Sam hỏi Grenn. “Sao bọn chúng không đến giết nốt chúng ta đi?”

“Chúng chỉ xuất hiện khi trời lạnh thôi.”

“Ừ,” Sam nói, “nhưng có phải cái lạnh đem đám xác sống đến không, hay bọn chúng mang cái lạnh đến?”

“Ai quan tâm làm gì?” Rìu của Grenn làm các mẩu gỗ bay tứ tán. “Điều quan trọng là chúng đến cùng nhau. Nhưng, bây giờ chúng ta đã biết là đá vỡ chai giết được bọn chúng rồi, biết đâu chúng sẽ không đến nữa. Biết đâu giờ chúng đang sợ chúng ta chết khiếp!”

Sam ước gì cậu tin được điều đó, nhưng cậu lại cho rằng, khi chết rồi, làm gì có ai thấy sợ, lúc ấy nỗi sợ hãi chẳng có ý nghĩa gì hơn nỗi đau đớn, tình yêu thương, hay nghĩa vụ. Cậu quàng tay ôm hai chân, mồ hôi vã ra bên dưới các lớp

áo quần bằng len, da và lông thú của cậu. Con dao găm đá vỡ chai đã làm con thú nhột nhạt ấy tan chảy trong rừng, đúng vậy... nhưng Grenn nói như thể chuyện sẽ xảy ra y như vậy với đám xác sống. Chúng ta vẫn chưa biết thế nào, cậu nghĩ bụng. Thực ra là chúng ta chưa biết gì hết. Giá như Jon ở đây. Cậu quý Grenn, nhưng cậu không thể trò chuyện với cậu ta như với Jon. Jon sẽ không gọi mình là Sát Nhân, mình biết như thế. Và mình có thể nói chuyện với cậu ấy về em bé của Gilly. Nhưng Jon đã cưỡi ngựa đi cùng Qhorin Cụt Tay, và từ lúc đó họ chưa nghe được tin gì từ cậu ấy. Cậu ấy cũng có con dao đá vỡ chai, nhưng liệu cậu ấy có nghĩ đến việc sử dụng dao không? Hay cậu ấy đang nằm chết và đóng băng ở hẻm núi nào đó... hay tệ hơn, cậu ấy

đã chết và trở thành xác sống lớn vờn trong khu rừng?

Cậu không thể hiểu tại sao các vị thần lại muốn lấy Jon Snow với Bannen đi và để cho cậu sống, trong khi cậu hèn nhát và vụng về đến thế. Lẽ ra cậu phải chết trên đỉnh Năm Đám, nơi mà cậu đã vãi tè ra quần đến ba lần và làm mất cả thanh gươm của mình. Và lẽ ra cậu đã chết trong rừng nếu Paul Nhỏ không vác cậu đi. Giá như tất cả chỉ là một giấc mơ. Như thế mình có thể tỉnh giấc. Sẽ tuyệt vời biết bao khi cậu được tỉnh giấc trên đỉnh Năm Đám của Tiên Nhân, với các anh em áo đen xung quanh cậu, có cả Jon và Bóng Ma nữa. Tuyệt vời hơn nữa là được thức giấc ở Hắc Thành, phía sau Tường Thành, và đi vào phòng chung để ăn một tô bột lúa mì, cùng với một thìa

bơ đang tan ra và chút mật ong chờ sẵn bên cạnh. Chỉ nghĩ đến điều đó thôi bụng cậu đã sôi lên ầm ầm.

“Tuyệt.”

Sam ngẩng lên khi nghe thấy âm thanh đó. Con quạ của tướng chỉ huy Mormont đang bay lượn vòng quanh đồng lửa, đôi cánh đen của nó đập phần phật.

“Tuyệt,” con quạ kêu lên. “Tuyệt, tuyệt.”

Con quạ đi đến đâu, Mormont sẽ sớm xuất hiện ở đó. Tướng chỉ huy chui ra từ bên dưới lùm cây, ông ngồi trên con ngựa giữa Dywen già và lính biệt kích Ronnel Harclay mặt cáo – ông ta được đưa lên thay vị trí của Thoren Smallwood. Lính mang giáo gác công hét

lên thách thức, nhưng Gấu Già cộc lộc đáp lại, “Cậu nghĩ cái quái gì đang đi vào đó hả? Ngoại Nhân móc mắt cậu rồi sao?” Ông cười ngửa đi vào giữa hai cột cổng, một cột treo đầu lâu con cừu đực, còn cột kia là đầu lâu một con gấu, sau đó ông ghì cương, nắm tay lại và huýt sáo. Con quạ bay vù đến chỗ ông khi nghe thấy tiếng huýt gọi.

“Thưa tướng chỉ huy,” Sam nghe tiếng Ronnel Harclay nói, “chúng ta chỉ có hai mươi hai con ngựa, và tôi nghĩ sẽ chỉ có một nửa đủ sức đến được Tường Thành.”

“Ta biết,” Mormont lầm bầm. “Chúng ta vẫn phải đi. Craster đã nói thẳng như vậy.” Ông liếc nhìn sang hướng tây, những đám mây đen kịt đang che kín mặt trời. “Các vị thần đã cho chúng ta thời

gian trì hoãn, nhưng trì hoãn đến bao giờ?” Mormont nhảy phắt xuống ngựa, xua con quạ bay vút vào không trung. Lúc đó ông nhìn thấy Sam và la lớn, “Tarly!”

“Tôi ạ?” Sam vụng về đứng lên.

“Tôi ạ?” Con quạ đậu trên đầu người đàn ông già đó. “Tôi ạ?”

“Cậu tên là Tarly phải không? Hay cậu có anh em ruột quanh đây? Phải, chính cậu. Im miệng và đi với ta.”

“Vớì ngài ạ?” Ba từ đó vuột ra the thé.

Tướng chỉ huy Mormont dành cho cậu cái nhìn khinh miệt. “Cậu là người của Đội Tuần Đêm. Cố đừng có sồn tiều ra quần mỗi khi ta nhìn cậu. Đi, ta nói rồi.” Đôi ủng của ông tạo ra những âm thanh

kêu lép nhép trong bùn, và Sam phải bước vội để bắt kịp ông, “Ta đã nghĩ rất nhiều về con dao găm đá vỏ chai của cậu.”

“Không phải của tôi,” Sam nói.

“Thế thì là của Jon Snow vậy. Nếu tất cả cái chúng ta cần chỉ là dao găm đá vỏ chai, vậy thì tại sao chúng ta chỉ có hai con dao thôi? Tất cả mọi người ở Tường Thành nên được trang bị con dao này vào ngày họ nói lời tuyên thệ.”

“Chúng ta chưa bao giờ biết...”

“Chúng ta chưa bao giờ biết! Nhưng chắc hẳn phải có một lần chúng ta biết. Đội Tuần Đêm đã quên mục đích chân chính của đội, Tarly ạ. Cậu không đáp lên bức tường thành cao tới cả 300 mét

để ngăn cản lũ du mục đánh cắp phụ nữ. Tường Thành được xây đắp để bảo vệ vương quốc của con người... và không chống lại những con người khác, những đám dân du mục mà cậu phải đối diện. Đã quá nhiều năm rồi, Tarly, hàng trăm, hàng ngàn năm rồi. Chúng ta không còn nhận biết được kẻ thù đích thực nữa. Và lúc này kẻ thù ở ngay đây, nhưng chúng ta không biết chiến đấu ra sao với nó. Có phải đá vỏ chai do rồng tạo ra, như người ta đồn đại không?”

“H...học sĩ không nghĩ vậy ạ,” Sam nói lắp. “Các học sĩ nói rằng nó xuất phát từ lửa dưới đất. Họ gọi là đá vỏ chai ạ.”

Mormont khịt mũi. “Họ gọi là bánh chanh cũng được. Nếu thứ đá ấy giết

được kẻ thù đúng như cậu nói, thì ta cần có nhiều thứ đá ấy hơn.”

Sam trượt chân. “Jon đã tìm được nhiều hơn, ở trên đỉnh Năm Đám. Cả trăm đầu mũi tên, mũi giáo nữa ạ...”

“Cậu cũng đã nói vậy. Nhưng cũng chẳng có ích gì cho chúng ta ở đây. Để quay trở lại đỉnh Năm Đám, chúng ta cần phải được trang bị những thứ vũ khí mà chúng ta không có, cho đến khi đến được đỉnh Năm Đám khôn kiếp ấy. Chúng ta còn phải đối phó với cả đám dân du mục nữa. Chúng ta phải tìm ra đá vỏ chai ở đâu đó khác.”

Sam gần như đã quên hết cả đám dân du mục, vì từ đó đến nay xảy ra quá nhiều chuyện. “Những đứa con rừng rậm thường sử dụng các lưỡi dao làm bằng

đá vỡ chai,” cậu nói. “Họ biết nơi tìm ra đá vỡ chai.”

“Những đứa con rừng rậm đều chết hết rồi,” Mormont nói. “Tiền Nhân giết một nửa số đó bằng lưỡi dao đồng, và người Andal giết số còn lại bằng sắt thép. Tại sao một con dao đá vỡ...”

Gấu Già ngừng nói khi Craster chui ra từ giữa hai tấm da hươu sống ngoài cửa. Gã du mục cười, để lộ hàm răng xấu xí. “Ta có một đứa con trai.”

“Con trai,” con quạ của Mormont nói theo. “Con trai, con trai, con trai.”

Nét mặt tướng chỉ huy cứng ngắt. “Chúc mừng ông.”

“Thật sao, lúc này ư? Về phần ta, ta sẽ vui khi ông và đám người của ông cuốn

xéo hết đi. Đến lúc rồi, ta nghĩ vậy đây.”

“Ngay khi những người bị thương của chúng tôi đủ khỏe...”

“Lão quạ già, bọn chúng khỏe nếu chúng muốn, cả hai chúng ta đều biết rõ điều đó. Còn những tên đang hấp hối, lão cũng biết quá rõ, cắt đứt yết hầu của bọn chúng đi và thế là xong chuyện. Hoặc để bọn chúng lại đây, nếu lão không muốn ra tay, ta sẽ giúp lão làm việc ấy.”

Tướng chỉ huy Mormont nổi giận đùng đùng. “Thoren Smallwood khẳng khẳng nói ông là bạn của Đội Tuần Đêm.”

“Phải,” Craster nói. “Ta đã cho các người những gì ta có, nhưng mùa đông sắp đến, và bây giờ con nhỏ kia lại sinh thêm một thằng nhóc khóc la ầm ĩ để ta

phải nuôi ăn nữa.”

“Chúng tôi có thể nuôi đứa bé,” ai đó nói.

Craster ngoảnh đầu. Hai mắt hắn nheo lại. Lão khạc nhổ vào chân Sam. “Sát Nhân, ngươi vừa bảo sao?”

Sam há hốc rồi lại ngậm miệng lại. “Tôi... tôi... tôi chỉ định nói là... nếu ông không muốn đứa nhỏ... phải nuôi ăn nó... khi mùa đông đang đến, thì chúng tôi... chúng tôi có thể nuôi nó, và...”

“Con trai ta. Máu thịt của ta. Ngươi nghĩ ta lại giao nó cho đám quạ người các ngươi sao?”

“Tôi chỉ nghĩ là...” Ông không có đứa con trai nào hết, ông vứt bỏ chúng, Gilly đã nói vậy, ông bỏ chúng lại trong rừng,

vì thế ở đây ông chỉ có vợ, và con gái lớn lên để làm vợ.

“Sam, im miệng,” tướng chỉ huy Mormont nói. “Cậu nói bấy nhiêu đủ rồi. Quá nhiều rồi. Vào trong.”

“Thưa tướng chỉ huy...”

“Vào trong!”

Mặt mũi đỏ bừng, Sam nhét người qua hai tấm da hươu sống, trở lại với bóng tối ảm đạm của gian nhà. Mormont vào theo sau. “Cậu còn ngu đến mức nào nữa hả?” ông nói khi đã ở bên trong nhà, giọng nói của ông giận dữ và như bị bóp nghẹt. “Ngay cả khi Craster cho chúng ta đứa bé ấy, thì nó cũng chết trước khi chúng ta về tới Tường Thành. Lúc này mang theo một đứa bé sơ sinh để chăm

lo chẳng khác nào có thêm tuyết rơi. Hai cái vú to bự của cậu có sữa cho nó bú không? Hay cậu định đưa luôn cả mẹ đứa nhỏ đi hả?”

“Cô ấy muốn đi cùng,” Sam nói. “Cô ấy cầu xin tôi...”

Mormont giơ một bàn tay lên. “Tarly, ta không muốn nghe thêm bất cứ từ nào về chuyện này nữa. Cậu đã được lệnh phải tránh xa những người vợ của Craster ra.”

“Cô ấy là con gái của lão ta,” Sam yếu ớt nói.

“Đến xem Bannen thế nào. Đi ngay. Trước khi cậu khiến ta hết kiên nhẫn.”

“Vâng, thưa ngài.” Sam run rẩy bước đi.

Nhưng khi đến chỗ đông lửa, cậu chỉ thấy Không Lồ đang kéo một chiếc áo khoác lông thú lên đầu Bannen. “Anh ta kêu lạnh,” người đàn ông nhỏ thó nói, “Tao chỉ mong anh ta đến được nơi nào đó ấm áp hơn.”

“Vết thương của anh ấy...” Sam nói.

“Vết thương chết tiệt.” Dirk đá chân vào xác chết. “Chân anh ta đau quá. Làng cũ của tao cũng có người mất một chân. Thế mà lão sống đến tận 94 tuổi.”

“Cái lạnh,” Sam nói. “Anh ấy chưa bao giờ đủ ấm.”

“Anh ta chưa bao giờ được ăn no,” Dirk nói. “Thằng cha Craster con hoang khốn nạn kia làm anh ta chết đói.”

Sam lo lắng nhìn quanh, nhưng Craster

vẫn chưa quay trở vào gian nhà. Nếu lão ở trong này, mọi chuyện chắc chắn sẽ diễn biến xấu lắm. Lão du mục ấy ghét những đứa con hoang, mặc dù người lính biệt kích nói rằng bản thân lão cũng bị đẻ hoang, cha lão là một tên quạ người đã chết ngắc từ lâu và mẹ lão là một phụ nữ du mục.

“Craster phải lo bữa ăn cho người của lão,” Sam nói. “Tất cả những người phụ nữ ấy. Lão đã cho chúng ta những gì lão có thể cho.”

“Mày đừng tin vậy. Lúc nào chúng ta đi, lão sẽ mở ngay nắp tủ đựng rượu mật ong và ngồi xuống chén say sưa một cái chân giò lợn phết mật ong. Và cười nhạo chúng ta, khi phải chết đói trong tuyết. Lão già khôn kiếp. Bọn du mục không

đưa nào là bạn của Đội Tuần Đêm hết.” Anh ta đá xác Bannen. “Không tin tao, mày cứ thử hỏi lão xem.”

Lúc mặt trời lặn, họ thiêu xác của người lính biệt kích trong đồng lửa mà lúc trước Grenn đã nhóm lên. Tim Đá và Garth vùng Oldtown khênh cái xác trần truồng và đu đưa qua lại hai lần giữa hai người trước khi vút vào đồng lửa. Những người còn lại chia nhau quần áo, vũ khí, áo giáp và những tài sản của anh ta. Ở Hắc Thành, Đội Tuần Đêm chôn người chết cùng với tất cả kỷ vật của họ. Nhưng họ không ở Hắc Thành. Và xương không quay trở lại như đám xác sống kia.

“Cậu ấy tên là Bannen,” Tướng Mormont nói, khi ngọn lửa thiêu xác anh ta. “Cậu ấy là một người dũng cảm, một

lính biệt kích xuất sắc. Cậu ấy đến với chúng ta từ... cậu ta đến từ đâu vậy?”

“Cảng White,” có người nói to.

Mormont gật đầu. “Cậu ấy từ Cảng White đến với chúng ta, và cậu ấy luôn luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Cậu ấy giữ nguyên lời thề, cưỡi ngựa đi xa, và anh dũng chiến đấu. Chúng ta sẽ không bao giờ nhìn thấy cậu ấy nữa.”

“Và bây giờ nhiệm vụ canh gác của cậu ấy kết thúc,” các anh em áo đen nói bằng giọng trịnh trọng. “Và bây giờ nhiệm vụ canh gác của cậu ấy kết thúc,” Mormont lặp lại.

“Kết thúc,” con quạ của ông nói theo. “Kết thúc.”

Mắt Sam đỏ hoe và cậu buồn nôn vì

mùi khói. Khi nhìn ngọn lửa, cậu nghĩ đã thấy Bannen ngồi dậy, hai bàn tay anh ta nắm lại thành nắm đấm, như thể anh muốn chiến đấu với những ngọn lửa đang ngoạm lấy da thịt anh, nhưng hình ảnh ấy chỉ xuất hiện trong giây lát, trước khi bị luồng khói cuộn lên che mất. Nhưng điều tồi tệ nhất là mùi thịt cháy. Nếu đó là một mùi hôi thối khó chịu, chắc chắn cậu đã chịu đựng được, nhưng người anh em đang bị hỏa thiêu có mùi y như thịt lợn nướng khiến miệng Sam chảy nước dãi, và kinh khủng đến mức ngay khi con chim kêu “Kết thúc,” cậu phải chạy ra sau nhà và trốn dưới con hào.

Cậu đang quỳ trên bùn thì Edd U Sầu xuất hiện. “Sam, mày đào giun à? Hay mày bị bệnh?”

“Bệnh,” Sam yếu ớt nói và lấy mu bàn tay chùi miệng. “Cái mùi đó...”

“Không ngờ Bannen mùi ngon đến thế.” Giọng Edd vẫn rầu rĩ. “Tao còn định cắt một miếng thịt của nó nữa. Nếu mà có nước sốt táo, chắc chắn tao đã cắt rồi. Thịt lợn trộn sốt táo là ngon nhất.” Edd cởi quần và kéo cửa quý ra. “Sam, tốt nhất mày đừng chết, nếu không tao e là tao sẽ không kiềm chế nổi đâu. Chắc chắn thịt da mày sẽ nhỏ lép bép hơn cả Bannen, mà tao thì không cưỡng lại nổi mỡ nướng giòn đâu.” Cậu ta thở dài khi đứng tiểu, thứ nước tiểu màu vàng và bốc hơi nóng. “Sớm mai chúng ta sẽ cưới ngựa, lúc rạng sáng, mày biết chưa? Dù nắng hay tuyết, đều đi hết, Gấu Già nói vậy với tao.”

Năng hay tuyệt. Sam lo lắng ngẩng lên nhìn trời. “Tuyệt?” cậu nói. “Chúng ta... cưới ngựa sao? Tất cả chúng ta à?”

“Không, vài người phải đi bộ.” Cậu ta lắc đầu. “Dywen nói chúng ta phải học cách cưới ngựa chết, giống Ngoại Nhân ấy. Nó bảo như thế sẽ tiết kiệm được thức ăn cho ngựa. Ngựa đã chết ăn được bao nhiêu nhỉ?” Edd thất lại quần. “Không thể nói là tao thích ý tưởng đó được. Một khi họ biết cách cưới ngựa chết, rồi sẽ đến phiên tụi mình. Rất có thể tao sẽ là người đầu tiên. ‘Edd’ bọn họ sẽ nói, ‘chết’ không phải là lý do để nằm ườn ra nữa đâu, đứng dậy, cầm giáo, tới nay đến phiên canh gác của mày đây.’ Ừm, tao không nên bi quan đến thế. Biết đâu tao lại chết trước khi họ biết cách cưới ngựa chết.”

Biết đâu tất cả chúng ta đều chết, và chết sớm hơn chúng ta muốn, Sam nghĩ bụng, khi cậu vụng về đứng lên.

Khi Craster biết những vị khách không mời của lão sẽ rời đi vào sớm mai, lão trở nên vô cùng tử tế. “Đến lúc rồi,” lão nói, “các người không thuộc về nơi này, ta đã nói vậy với các người rồi. Ta sẽ tiễn các người một cách thích đáng, với một bữa tiệc. Ừm, một bữa ăn tử tế. Máy mụ vợ của ta có thể nướng mấy con ngựa mà các người giết thịt, ta sẽ đi tìm ít rượu và bánh mì.” Lão nở nụ cười. “Không gì ngon hơn bia và thịt ngựa. Nếu các người không cười được chúng, thì ăn thịt chúng đi, ta đã nói vậy rồi.”

Các vợ và con gái lão lôi ghế và bàn gỗ dài ra, họ nấu nướng và phục vụ. Trừ

Gilly, Sam không thể phân biệt bọn họ. Già có, trẻ có, thậm chí có cả vài cô bé con, nhưng họ đều là con gái và là vợ của Craster, và bọn họ trông đều giống nhau. Khi làm việc, họ chỉ thì thầm với nhau, và không nói gì với những người đàn ông mặc đồ đen.

Craster ngồi trên một cái ghế, mặc áo choàng không tay làm bằng da cừu. Hai cánh tay dày ụ của lão đầy lông trắng, và một cổ tay đeo vòng vàng. Tướng chỉ huy Mormont ngồi lên chiếc ghế đầu tiên bên tay phải lão, trong khi các anh em trong đội ngồi thúc đầu gối vào nhau; khoảng chục người khác vẫn ở bên ngoài gác cổng và trông đông lửa.

Sam tìm chỗ ngồi giữa Grenn và Oss Mồ Côi, bụng cậu sôi lên ùng ục. Thịt

ngựa nướng chảy mỡ xuống khi các bà vợ của Craster lật các cây xiên trên đồng lửa, và mùi thịt nướng khiến miệng cậu lại thêm chảy nước dãi, nhưng điều đó lại khiến cậu nhớ đến Bannen. Dù rất đói, nhưng Sam biết mình sẽ nôn ngay khi cắn miếng đầu tiên. Làm sao bọn họ có thể ăn thịt những con ngựa trung thành tội nghiệp đã đưa bọn họ đi xa chùng ấy dặm? Khi các bà vợ của Craster đưa hành đến, cậu hào hứng cầm lấy một củ. Một bên củ hành thôi đen, nhưng cậu lấy dao găm cắt đi và ăn sống nửa còn lại. Có cả bánh mỳ, nhưng chỉ có hai ổ. Khi Ulmer hỏi xin thêm, người phụ nữ chỉ lắc đầu. Đó là khi sự rối loạn nổi lên.

“Hai ổ bánh à?” Karl Chân Vẹo cầu nhàu từ dưới ghế. “Đám đàn bà các cô ngu đến vậy sao? Bọn tôi cần nhiều bánh

mỳ hơn thế này!”

Tướng chỉ huy Mormont lạnh lùng nhìn anh ta. “Nhận lấy những gì cậu được cho, và hãy biết cảm ơn. Cậu có muốn ra ngoài bão ăn tuyết không?”

“Chúng ta rồi sẽ đến lúc đó thôi.” Karl Chân Vẹo không nao núng trước cơn giận của Gấu Già. “Tôi sẽ sớm ăn những gì mà Craster đang cất giấu, thưa tướng chỉ huy.”

Craster nheo mắt. “Ta cho đám quạ người các ngươi như vậy là đủ rồi. Ta còn phải nuôi ăn cả đám đàn bà kia.”

Dirk cầm giáo đâm một khoanh thịt ngựa. “Phải. Vậy là ông thừa nhận ông có một tú thóc ăn bí mật nhé. Còn cách nào khác để sống sót qua mùa đông được

nhỉ?”

“Ta là một người ngoan đạo...”
Craster bắt đầu nói.

“Ông là lão già ti tiện,” Karl nói, “và là một tên nói dối.”

“Chân giò lợn,” Garth vùng Oldtown nói, bằng giọng cung kính. “Lần trước tụi tôi đến, có cả lợn. Tôi dám chắc lão giấu chân giò lợn ở đâu đó. Chân giò hun khói và tấm muối, và cả thịt xông khói nữa.”

“Xúc xích,” Dirk nói. “Đen xì, dài, cứng như đá, được cất nhiều năm rồi. Tôi cá là lão có cả trăm cái treo lủng lẳng trong tầng hầm nào đó.”

“Yên mạch nữa,” Ollo gợi ý. “Ngô. Lúa mạch.”

“Ngô,” quạ của Mormont kêu lên và đập cánh phân phật. “Ngô, ngô, ngô, ngô, ngô.”

“Đủ rồi,” Tướng Mormont nói át tiếng kêu khàn khàn của con quạ. “Im lặng, tất cả các người. Việc này quá điên rồ.”

“Táo nữa,” Garth vùng Greenaway nói. “Vô khối thùng táo chín giòn. Ngoài kia có cây táo, tôi đã nhìn thấy.”

“Những thứ quả khô. Cải bắp. Quả thông.”

“Ngô. Ngô. Ngô.”

“Thịt cừu tẩm muối. Có cả trại nuôi cừu. Lão có vô khối thùng thịt cừu, mọi người dư biết là lão có mà.”

Lúc đó Craster có vẻ muốn nhờ nước

bọt vào tất cả bọn họ. Tướng Mormont đứng bật dậy. “Im lặng. Ta không muốn nghe thêm gì về chuyện này nữa.”

“Lão già, thế thì nhét bánh mỳ vào tai lão đi.” Karl Chân Vẹo đẩy bàn đứng lên. “Hay là lão đã nuốt gọn mẩu bánh chết tiệt ấy rồi?”

Sam thấy mặt Gấu Già đỏ phừng phừng. “Người quên ta là ai rồi sao? Ngồi xuống, ăn và giữ im lặng. Đó là mệnh lệnh.”

Không ai nói gì. Không ai cử động. Tất cả mọi con mắt đều hướng về tướng chỉ huy và tên lính biệt kích to béo bị tất bầm sinh ở chân, khi hai người trừng trừng nhìn nhau ngang mặt bàn. Dường như Sam thấy Karl chịu thua trước, và chuẩn bị ngồi xuống, mặc dù mặt mũi vẫn

sung sĩa...

...nhưng Craster đứng lên, tay cầm rìu. Chiếc rìu sắt to lớn, đen đúa mà Mormont tặng hắn như một món quà của khách ghé thăm. “Không,” lão gầm lên. “Người không được ngồi. Không ai gọi ta là kẻ ti tiện được ngủ dưới mái nhà của ta, cũng không được ăn tại bàn ăn của ta. Thằng què, cút ngay. Người, cả người, cả người nữa.” Lão dí lưỡi dùi về phía Dirk, Garth, và Garth bên cạnh. “Các người cút ngay đi, cút mà ngủ trong giá lạnh với bụng đói đi, nếu không...”

“Đồ con hoang chết tiệt!” Sam nghe thấy một trong hai Garth chửi thề. Cậu không nhìn rõ là ai.

“Kẻ nào dám gọi ta là con hoang?” Craster gầm lên, tay trái lão gạt sạch đĩa

bát, thịt và rượu trên bàn, rìu được chuyển sang cầm bằng tay phải.

“Tất cả mọi người đều biết cả,” Karl trả lời.

Craster di chuyển nhanh hơn Sam nghĩ, lão nhảy phắt qua mặt bàn, tay lăm lăm cầm rìu. Một người phụ nữ hét lên, Garth vùng Greenaway và Oss Mồ Côi lôi dao ra, Karl trượt chân ra sau và ngã lên Ser Byam bị thương nằm trên sàn. Mới giây trước Craster đuổi theo anh ta và mồm miệng phun phì rủa xả, nhưng chỉ một giây sau, máu lão phun tóe ra. Dirk túm tóc, giật mạnh đầu lão ra sau và chỉ bằng một vết cắt dài, rạch đứt họng lão từ tai này sang tai kia. Sau đó anh ta thô bạo xô lão xuống, và lão du mục ngã nhào ra trước, mặt lão đâm sầm vào

người Ser Byam. Byam rú lên đau đớn khi Craster nằm chìm trong biển máu, cái rìu trượt khỏi tay lão. Hai bà vợ của Craster kêu gào thảm thiết, bà vợ thứ ba chửi rủa, và bà vợ thứ tư đâm nhào đến Donnel Ngọt Ngào và cố cào cấu mắt anh ta. Anh ta hất bà ta ngã xuống sàn. Tướng chỉ huy đứng cạnh xác chết của Craster, mặt ông sầm lại vì tức giận. “Các vị thần sẽ nguyên rủa chúng ta,” ông hét lên. “Không tội ác nào đáng kinh tởm bằng việc một người khách lại giết chết chủ nhà. Tất cả luật lệ cho thấy, chúng ta...”

“Lão già, ngoài Tường Thành không có luật lệ nào hết. Lão đừng quên!” Dirk tóm lấy cánh tay một người vợ của Craster và dí mũi dao găm dưới cằm bà ta. “Mụ, chỉ cho bọn ta biết nơi lão giấu

đồ ăn, nếu không mụ sẽ chịu chung số phận với lão.”

“Thả bà ta ra.” Mormont tiến một bước. “Ta sẽ chặt đầu ngươi vì tội này...”

Garth vùng Greenaway chặn lối đi của ông, còn Ollo Lòng Thòng kéo mạnh người ông lại. Cả hai bọn họ đều lăm lăm cầm dao. “Giữ mồm giữ miệng lão,” Ollo cảnh báo. Nhưng tướng chỉ huy tóm tay hắn để tước dao. Ollo chỉ có một tay, nhưng hắn rất nhanh nhẹn. Hắn vặn mình thoát khỏi tay ông, đâm mạnh con dao vào bụng Mormont, và rút ra, toàn một màu đỏ. Và rồi cả thế giới biến thành cơn hỗn loạn điên cuồng.

Mãi sau, rất lâu sau, Sam thấy mình ngồi bắt chéo chân trên sàn, đầu

Mormont gói trên đùi cậu. Cậu không biết làm cách nào ông ấy và cậu ở chỗ đó được, cậu cũng không nhớ gì hết về chuyện xảy ra sau khi Gấu Già bị đâm dao vào bụng. Cậu nhớ Garth vùng Greenaway đã giết chết Garth vùng Oldtown, nhưng không nhớ vì cơ nguyên gì. Rolley vùng Sisterton ngã từ trên gác xuống và bị gãy cổ sau khi trèo lên thang để cưỡng hiếp các bà vợ của Craster. Grenn...

Grenn quát tháo và tát cậu, rồi cậu ta chạy đi với Không Lò, Edd U Sầu và mấy người khác. Craster vẫn nằm sõng soài ngang người Ser Byam, nhưng người hiệp sĩ bị thương kia không còn rên rỉ nữa. Bốn người mặc đồ đen ngồi trên ghế ăn các khoanh thịt ngựa nướng trong khi Ollo đang giao cấu với một

người phụ nữ đang khóc lóc trên bàn.

“Tarly.” Khi Gấu Già cố nói, máu rỉ ra từ miệng xuống râu của ông. “Tarly, đi đi. Đi đi.”

“Thưa ngài, đi đâu?” Giọng cậu dứt khoát và không còn sức sống. Tôi không sợ. Đó là một cảm giác lạ lùng với cậu. “Không còn nơi nào để đi cả.”

“Trường Thành. Tìm về Trường Thành. Ngay lập tức.”

“Ngay lập tức,” con quạ kêu lên. “Ngay lập tức, ngay lập tức.” Con quạ bước đi từ cánh tay đến ngực người đàn ông già kia, và nhổ một sợi râu của ông.

“Cậu phải nói. Phải nói với họ.”

“Thưa ngài, nói gì với họ?” Sam lịch

sự hỏi.

“Tất cả. Đỉnh Năm Đám. Đám dân du mục. Đá vỡ chai. Việc này. Tất cả.” Lúc này hơi thở của ông rất ngắn, giọng ông chỉ còn là một lời thì thào. “Nói với con trai ta. Jorah. Nói với nó, hãy khoác áo đen. Ước nguyện của ta. Ước nguyện lúc lâm chung.”

“Ước nguyện?” Con quạ ngẩng đầu lên, đôi mắt đen tròn của nó ánh lên. “Ngô?” con chim hỏi.

“Không có ngô,” Mormont yếu ớt nói. “Nói với Jorah. Tha thứ cho nó. Con trai của ta. Làm ơn. Đi đi.”

“Nơi ấy xa quá,” Sam nói. “Thưa ngài, tôi sẽ không bao giờ đến được Tường Thành.” Cậu mệt lắm. Cậu chỉ

muôn ngủ, ngủ, ngủ và không bao giờ tỉnh giấc, cậu biết, nếu ở lại đây, Dirk, Ollo Lòng Thòng hoặc Karl Chân Vẹo sẽ sớm nổi giận với cậu và làm thỏa mong ước được ngủ mãi mãi ấy của cậu. “Tôi sẽ ở lại với ngài. Ngài thấy không, tôi không sợ nữa. Không sợ ngài, hay... bất cứ gì khác.”

“Cậu nên sợ,” một giọng phụ nữ vang lên.

Ba người vợ của Craster đang đứng bên trên họ. Hai người hốc hác, và cậu không biết họ, nhưng Gilly đứng giữa họ, được buộc chặt trong áo da và ẩm theo một bọc lông trắng và nâu, chắc chắn cái bọc đó đựng con trai cô. “Chúng tôi không được nói chuyện với vợ của Craster,” Sam nói với họ. “Chúng tôi có

lệnh.”

“Giờ thì hết rồi,” người phụ nữ bên phải nói.

“Những tên quạ người xấu xa nhất đang ở dưới hầm ăn ngấu ăn nghiền,” người phụ nữ đứng bên trái nói, “hoặc đang ở trên gác với những đứa con gái trẻ. Nhưng chúng sẽ sớm quay lại. Tốt nhất cậu nên đi trước khi chúng trở lại. Ngựa chạy hết rồi, nhưng Dyah đã bắt được hai con.”

“Anh nói anh sẽ giúp tôi,” Gilly nhắc cho nó nhớ.

“Tôi nói là Jon có thể giúp cô. Jon dũng cảm lắm, và cậu ấy chiến đấu rất giỏi, nhưng chắc cậu ấy chết rồi. Tôi hèn nhát. Và béo ú. Nhìn tôi béo thế nào đi.

Hơn nữa, ngài Mormont đang bị thương. Cô không thấy sao? Tôi không thể bỏ trống chỉ huy.”

“Cậu bé,” người phụ nữ lớn tuổi nói, “gã qua người già ấy sẽ chết trước cậu. Nhìn đi.”

Đầu Mormont vẫn trên đùi cậu, nhưng đôi mắt ông mở trừng trừng và môi không còn cử động nữa. Con qua ngẩng đầu lên kêu, rồi nhìn Sam. “Ngô?”

“Không có ngô. Ngài ấy không có ngô.” Sam vuốt mắt Gấu Già và cố nghĩ đến một lời cầu nguyện, nhưng cậu chỉ có thể nghĩ được, “Đức Mẹ khoan dung. Đức Mẹ khoan dung. Đức Mẹ khoan dung.”

“Đức Mẹ của cậu không thể giúp gì

cậu đâu,” người phụ nữ lớn tuổi đứng bên trái nói. “Ông ta cũng không giúp gì cho cậu được. Cậu lấy gươm, áo khoác lông thú và ngựa của ông ta, nếu cậu tìm thấy con ngựa ấy. Và cậu phải đi.”

“Con bé không nói dối đâu,” người phụ nữ đứng bên phải nói. “Nó là con gái ta, và ta đã dạy dỗ từ bé để nó không nói dối. Cậu nói cậu sẽ giúp nó. Cậu nhỏ, hãy làm như Ferny nói. Đưa con bé đi và nhanh lên.”

“Nhanh,” con quạ nói. “Nhanh, nhanh, nhanh.”

“Đi đâu?” Sam hỏi, lòng rối trí vô cùng. “Tôi nên đưa cô ấy đi đâu?”

“Đâu đó ấm áp,” cả hai người phụ nữ lớn tuổi cùng nói.

Gilly đang khóc. “Tôi và đứa bé. Tôi sẽ làm vợ anh, như tôi làm vợ của Craster. Làm ơn đi, Ser quạ người. Nó là con trai, đúng như Nella đoán. Nếu anh không đưa nó đi, chúng sẽ đưa nó đi.”

“Chúng?” Sam nói, và con quạ lại ngẩng cái đầu đen của nó lên và lặp lại, “Chúng chúng chúng.”

“Các anh của thằng bé,” người phụ nữ đứng bên phải nói. “Các con trai của Craster. Cậu nhóc, cái lạnh tuyết trắng đang đến ngoài kia. Tận trong xương tủy tôi cũng cảm nhận được. Đống xương tủy già cỗi của tôi không nói dối đâu. Những đứa con trai ấy sắp đến đây rồi.”

ARYA

Mắt cô quen dần với bóng tối. Khi Harwin kéo mũ trùm khỏi đầu cô, ánh sáng đỏ rực bên trong ngọn đèn khiến Arya chớp mắt điên cuồng như một con cú ngu ngốc.

Một hố lửa lớn được đào ngay giữa nền đất, ngọn lửa cháy cuộn lên và kêu lách tách bên trên trần đá nhuộm khói. Các bức tường bằng đá và đất, với những rễ cây trắng xoắn bện quanh tường như hàng ngàn con rắn nhợt nhạt chậm chậm trườn đi. Khi cô đứng nhìn, người ta thì nhau chui ra từ giữa các rễ cây đó; họ lách khỏi bóng tối để nhìn đám người bị bắt giam, họ bước ra từ miệng các đường hầm tối đen như mực, và khắp xung quanh, họ chui ra từ các kẽ hở và

đường nứt. Ở một chỗ tí xa đồng lửa, các rễ cây tạo thành một cầu thang gác dẫn đến một chỗ trũng dưới đất, và ở chỗ đó, một người đàn ông ngồi gàn như bị lọt thỏm trong bụi cây.

Lem cởi mũ trùm đầu của Gendry ra. “Đây là đâu?” Anh ta hỏi.

“Một địa điểm cổ xưa, sâu và bí mật. Một nơi trú ẩn mà cả sói và sư tử đều không thể tìm ra.”

Cả sói và sư tử. Arya nổi da gà. Cô nhớ đến giấc mơ của mình, nhớ đến vị máu khi cô cào toạc họng một người đàn ông.

Ngọn lửa rất lớn, nhưng cái hang còn lớn hơn; thật khó để biết nó bắt đầu và kết thúc ở đâu. Chắc hẳn miệng hang

phải cách mặt đất nửa mét hoặc kéo dài đến cả hai dặm. Arya nhìn thấy đàn ông, đàn bà và trẻ con, tất cả bọn họ đều nhìn cô vẻ cảnh giác.

Râu Xanh nói, “Con sóc gầy nhẳng kia, đây là bí mật. Người sẽ có câu trả lời ngay thôi.” Ông ta chỉ về phía đồng lửa, nơi Tom Bảy-dây-đàn đứng nói chuyện với một người đàn ông gầy nhom, cao ráo với các mảnh còn lại của một chiếc áo giáp cũ được khoác ngoài chiếc áo choàng màu hồng nhàu nát của ông ta. Đây không thể nào là Thoros vùng Myr được. Arya vẫn nhớ lão thầy tu đỏ ấy rất béo, nét mặt thân thiện và đầu hói bóng láng. Người đàn ông này mặt mũi ủ rũ, mái tóc hoa râm rậm rạp bù xù. Tom nhìn cô nói điều gì đó, và Arya nghĩ ông ta định đi về phía mình. Đúng lúc đó gã

Thợ Săn Diên xuất hiện, ân kẻ bị bắt giam vào vùng ánh sáng, cô và Gendry bị lãng quên.

Hóa ra Thợ Săn là một gã vạm vỡ mặc da thuộc màu nâu vàng vá víu, hói đầu, có chiếc cằm nhỏ yếu ớt và quạu cọ. Ở Thánh Đường Đá, cô cứ nghĩ Lem và Râu Xanh sẽ bị xé ra thành từng mảnh vụn khi họ đối mặt với gã ta trước các chuồng quạ đòi kẻ tù nhân của gã để đưa về trình diện Lãnh chúa Tia Chớp. Chó săn luẩn quẩn quanh họ, đánh hơi và gầm gừ. Nhưng tiếng đàn của Tom khiến đàn chó dịu xuống, Tansy điều hành qua sân chợ cùng với chiếc tạp dề đầy xương và thịt cừu nhiều mỡ, Lem chỉ tay về phía Anguy đang đứng ở mé cửa sổ nhà thổ, cung tên đã được lắp sẵn. Gã Thợ Săn Diên nguyên rủa bọn họ đều là những kẻ

liếm gót, nhưng cuối cùng lão cũng đồng ý đưa chiến lợi phẩm đến cho Lãnh chúa Beric xét xử.

Họ buộc hai cổ tay hắn ta bằng dây sợi gai dầu, quấn thòng lọng quanh cổ hắn, và chụp một cái bao bố trên đầu hắn, nhưng dù vậy, ở người đàn ông ấy vẫn toát ra vẻ nguy hiểm. Arya có thể cảm nhận được điều đó trong cái hang này. Thoros – nếu đó là Thoros – gặp kẻ bắt giam và kẻ bị bắt giam trên đường đến đồng lửa. “Các người bắt hắn bằng cách nào?” gã thầy tu hỏi.

“Đàn chó đánh hơi được. Lúc ấy hắn đang ngủ vì say xỉn, bên dưới một góc liều, nếu ngài tin điều đó.”

“Bị đồng loại phản bội.” Thoros quay sang phía kẻ tù nhân và kéo mũ trùm đầu

của hắn ra. “Chó, chào mừng đến hang động xoàng xĩnh của bọn ta. Không được hoành tráng như sảnh ngai vàng của Robert, nhưng nhóm người của ta lại hay hơn đấy.”

Những ngọn lửa nhảy múa tô điểm khuôn mặt bị bóng của Sandor Clegane bằng những cái bóng màu vàng cam, vì vậy trông mặt hắn còn đáng sợ hơn cả dưới ánh sáng ban ngày. Khi hắn kéo sợi dây buộc quanh hai cổ tay, các bông máu khô rơi xuống. Miệng Chó Săn giật giật.

“Ta biết ngươi,” hắn nói với Thoros.

“Tất nhiên. Trong những cuộc hỗn chiến, ngươi nguyên rửa thanh gươm đang hừng hực lửa của ta, mặc dù đã ba lần ta dùng thanh gươm ấy chiến thắng ngươi.”

“Thoros vùng Myr. Người vẫn thường cạo trọc đầu.”

“Để chứng minh một trái tim hèn mọn, nhưng trên thực tế, tim ta trống rỗng rồi. Hơn nữa, ta làm rơi dao cạo trong rừng rồi.” Gã thầy tu vỗ vỗ bụng. “Giờ ta gầy hơn, nhưng ta lại có nhiều thứ hơn. Một năm sống nơi hoang dã đủ để làm tan chảy da thịt của con người. Ta phải tìm thợ may khâu hẹp bớt da lại mới được. Chắc lúc đó trông ta sẽ trẻ lại, và các cô em trinh nữ xinh đẹp lại ùa đến hôn ta tới tấp.”

“Chỉ những ả mù thôi, gã thầy tu ạ.”

Đám người sống ngoài vòng pháp luật cười nhạo, nhưng không ai cười lớn như Thoros. “Đúng vậy. Nhưng ta vẫn không phải là gã thầy tu giả tạo mà người biết

đâu. Thần Ánh Sáng đã thức tỉnh trong tim ta. Rất nhiều quyền năng vốn ngủ quên bấy lâu nay đã tỉnh giấc, và rất nhiều lực lượng đang di chuyển trên mặt đất. Ta đã thấy rõ điều đó trong những chùm lửa của mình.”

Chó Săn không hề có ấn tượng gì. “Những chùm lửa khôn kiếp. Và người cũng vậy.” Hắn nhìn những người khác. Các người đưa theo những kẻ đồng hành kỳ quặc đến gặp một người đàn ông sùng đạo.”

“Đó là các anh em của ta,” Thoros nói thẳng.

Lemon lao người ra trước. Ông ta và Râu Xanh là hai người đủ cao để nhìn thẳng vào mắt Chó Săn. “Con chó kia, cẩn thận với lời nói của người. Ta nắm

sự sống của người trong tay đây.”

“Thế thì nhớ lau sạch phân dính vào các ngón tay đi.”

Chó Săn cười ồ. “Người trốn tránh dưới cái hang này bao lâu rồi?”

Cung thủ Anguy huýt sáo khi nghe lời gợi ý của một kẻ hèn nhát. “Chó Săn à, cứ hỏi con dê này xem chúng tôi có trốn không. Hỏi anh người. Hỏi Lãnh chúa Địa. Bọn ta đều giết hết chúng rồi.”

“Các người ư? Đừng làm ta phì cười. Trông các người giống đám chăn lợn hơn là lính tráng.”

“Vài người trong số bọn ta là kẻ chăn lợn,” một người đàn ông thấp bé nói, và Arya không biết ông ta. “Còn vài người là thợ thuộc da, ca sĩ hoặc thợ nề. Nhưng

đó là trước khi chiến tranh nổ ra.”

“Khi chúng ta rời khỏi Vương Đô, chúng ta là người của Winterfell và của Darry, của Blackhaven, Mallery và Wylde. Chúng ta là hiệp sĩ, cận vệ và hiệp sĩ cấp cao, các lãnh chúa và người bình dân, gắn kết với nhau chỉ bằng một mục đích.” Giọng nói phát ra từ người đàn ông ngồi giữa các rễ cây được mọc lưng chừng lên tường. “Một trăm hai mươi người bọn ta cùng khởi hành để đưa công lý của nhà vua đến với anh trai ngươi.” Người đang nói đi xuống bậc thang. “Một trăm hai mươi người đàn ông thật thà và gan dạ, được dẫn đầu bởi một kẻ ngốc mặc áo khoác hình ngôi sao.” Người đang nói đó ăn mặc rách rưới với một cái áo choàng đen tả tơi lốm đốm các hình ngôi sao và một chiếc

giáp che ngực bằng sắt hằn lên những vết đòn của cả trăm trận chiến. Mớ tóc vàng đỏ che gần kín mặt ông ta, trừ một điểm trơ trụi bên tai trái, nơi mà đầu ông ta từng bị thương. “Hơn tám mươi người trong đội chúng ta đã chết, nhưng những người còn sống đã nhặt những thanh gươm rơi xuống.” Khi ông ta xuống tới nơi, đám người sống ngoài vòng pháp luật lùi sang bên cạnh để nhường đường. Arya thấy một mắt ông ta cũng biến mất, vùng thịt quanh hốc mắt để lại vết sẹo dóm đó, quanh cổ là một quầng đen kịt. “Với sự giúp đỡ của họ, bọn ta chiến đấu hết sức lực, vì Robert và vì vương quốc.”

“Robert ư?” Sandor Clegane hỏi vẻ khó chịu và ngờ vực.

“Ned Stark cử bọn ta đi,” Jack-may-mắn nói, “nhưng ông ta ngồi trên ngai vàng khi ra lệnh cho bọn ta, vì vậy bọn ta không phải người của ông ấy, mà là của Robert.”

“Giờ thì Robert là vua của đám giun bọ rồi. Có phải đó là lý do các người phải ở tíu dưới lòng đất thế này, để giữ lấy cung điện cho hắn?”

“Nhà vua đã chết,” vị hiệp sĩ ăn mặc rách rưới thừa nhận, “nhưng bọn ta vẫn là người của nhà vua, mặc dù cờ trận hoàng gia của chúng ta đã bị mất ở Mummer’s Ford khi những kẻ tàn sát của anh người tấn công bọn ta.” Ông ta chạm nắm đấm vào ngực. “Robert đã chết, nhưng vương quốc của ngài vẫn còn. Và chúng ta bảo vệ nàng ấy.”

“Nàng ấy ư?” Chó Săn khịt mũi.
“Dondarrion, nàng ấy là mẹ, hay là con
điểm của người?”

Dondarrion ư? Beric Dondarrion vốn
rất đẹp trai; Jeyne, bạn của chị Sansa,
từng thầm yêu trộm nhớ ông ta. Ngay cả
Jeyne Poole cũng không đui mù đến mức
nghĩ người đàn ông này điển trai. Nhưng
khi Arya nhìn ông ta lần nữa, cô đã thấy
điều đó; những gì còn lại của một tia
chớp màu tím nằm trên giáp che ngực của
ông ta.

“Vương quốc của người được làm
bằng đá, cây cối và sông suối,” Chó Săn
nói. “Đá có cần được bảo vệ không?
Chắc chắn Robert không nghĩ vậy đâu.
Nếu lão không thể làm tình với nó, đánh
nhau hoặc uống nó, thì nó khiến lão buồn

chán, và các người... đám Chiến Binh Dũng Cảm các người cũng vậy thôi.”

Cơn thịnh nộ bao trùm cả ngọn đồi trống trải. “Đồ chó, cứ gọi bọn ta bằng cái tên đó lần nữa xem, người sẽ nuốt gọn lưỡi của người đấy.” Lem rút thanh gươm dài ra.

Chó Săn khinh khỉnh nhìn thanh gươm đó. “Đây là một con người dũng cảm đang tuốt gươm trước mặt kẻ tù nhân bị trói chân trói tay. Sao người không cởi trói cho ta đi? Rồi xem người dũng cảm đến mức nào.” Hắc nhìn gã Thợ Săn Điên phía sau lưng. “Còn người nữa? Hay người để hết can đảm ở trong chuồng chó rồi?”

“Không, lẽ ra ta nên để người lại trong chuồng quạ.” Gã Thợ Săn rút dao ra.

“Nhưng giờ ta vẫn có thể làm vậy.”

Chó Săn cười vào mặt hắn.

“Ở đây chúng ta là bằng hữu,” Thoros vùng Myr tuyên bố. “Bằng hữu đã thề bảo vệ vương quốc, đã thề trước vị thần của chúng ta, và thề trước mặt nhau.”

“Tình bằng hữu không có cờ trận.” Tom Bảy-dây-đàn gảy một dây đàn. “Các hiệp sĩ của chân đồi rồng tuếch.”

“Hiệp sĩ ư?” Clegane nhếch mép cười khinh bỉ trước hai từ đó. “Dondarrion là một hiệp sĩ, còn đám người còn lại các người chỉ là lũ người sống ngoài vòng pháp luật tồi tệ nhất mà ta từng thấy. Ta ị ra được ồi kẻ giỏi hơn các người.”

“Hiệp sĩ có thể phong hiệp sĩ,” người ăn mặc rách rưới tên là Beric

Dondarrion nói, “và từng người mà người nhìn thấy trước mặt đều đã cảm nhận được một lưỡi gươm trên vai. Bọn ta là Hội Anh Em Vô Kỳ Trận.”

“Để ta đi đường của ta và ta sẽ quên các người luôn,” Clegane nói giọng khó chịu. “Nhưng nếu các người định giết ta, thì làm ngay đi. Các người đã lấy gươm, ngựa, và vàng của ta, vì thế cứ lấy luôn mạng sống của ta và làm cho nhanh đi... nhưng đừng để ta phải nghe mấy lời đạo đức giả của các người nữa.”

“Đồ chó, người sẽ chết sớm thôi,” Thoros hứa hẹn, “nhưng đó không phải là giết người, mà là công lý.”

“Phải,” Gã Thợ Săn Diên nói, “và với những tội ác mà người gây ra, số phận đã rộng lượng hơn thứ người xứng đáng

nhận được. Các người gọi mình là sư tử. Ở Sherrer và Mummer's Ford, các bé gái 6, 7 tuổi đã bị cưỡng dâm, còn các em bé sơ sinh lại bị chém làm đôi trước sự chứng kiến của mẹ chúng. Không con sư tử nào lại giết mỗi tàn bạo đến thế cả.”

“Ta đã không có mặt ở Sherrer hay ở Mummer's Ford,” Chó Săn nói với ông ta. “Đặt mấy đứa con đã chết của người ở cánh cửa khác đi.”

Thoros đáp trả hần. “Người có phủ nhận rằng gia tộc Clegane được xây trên xác những đứa trẻ đã chết không? Ta đã thấy họ đặt hoàng tử Aegon và công chúa Rhaenys trước Ngai Sắt. Vì lẽ phải, người của người nên ôm lấy hai đứa trẻ sơ sinh đầy máu ấy thay cho lũ chó khôn

nạn kia.”

Miệng Chó Săn giật giật. “Các người nhảm ta với anh trai ta ư? Chẳng lẽ sinh ra mang họ Clegane cũng là tội ác sao?”

“Giết người là một tội ác.”

“Ta đã giết ai?”

“Lãnh chúa Lothar Mallery và Ser Gladden Wylde,” Harwin nói.

“Các anh Lister và Lennocks của ta,” Jack-may-mắn tuyên bố.

“Beck Người Tốt và Mudge con trai của chủ cối xay, từ Donnelwood,” một người phụ nữ nói vọng ra từ trong bóng tối.

“Quả phụ của Merriman, với tình yêu thương rất ngọt ngào,” Râu Xanh nói

thêm. “Các tư tế ở Sludgy Pond.”

“Ser Andrey Charlton. Cận vệ Lucas Roote của ông ta. Tất cả đàn ông, đàn bà, trẻ nhỏ ở Fieldstone và Mousedown Mill.”

“Lãnh chúa và phu nhân Deddings, gia đình họ vô cùng giàu có.”

Tom Bảy-dây-dàn tiếp tục bổ sung vào danh sách. “Alyn vùng Winterfell, Joth Quickbow, Matt nhỏ và em gái Randa của cậu ta, Anvil Ryn. Ser Ormond. Ser Dudley. Pate vùng Mory, Pate vùng Lancewood, Pate Hồng và Pate vùng Shermer’s Grove. Wyl Dao Bầu Mù Lò. Maerie Vợ Đảm. Maerie Đàng Điếm. Thợ bánh Becca. Ser Raymun Darry, Lãnh chúa Darry, Lãnh chúa Darry trẻ tuổi. Còn cả Con Hoang của

Bracken. Fletcher Will. Harsley. Bà Nolla...”

“Đủ rồi.” Mặt Chó Săn căng lên vì giận. “Các người đang hô hào thôi. Những cái tên đó không có ý nghĩa gì hết. Bọn họ là ai?”

“Con người,” Lãnh chúa Beric nói. “Người giàu và nghèo, già và trẻ. Người tốt và người xấu, họ đều chết dưới mũi giáo của Nhà Lannister hoặc bị phanh bụng bởi gươm của Nhà Lannister.”

“Gươm của ta không cắm vào bụng họ. Bất cứ ai nói thế đều là kẻ dối trá chết tiệt.”

“Người phục vụ Nhà Lannister ở Casterly Rock,” Thoros nói.

“Đã từng thôi. Ta và cả ngàn người

khác. Chẳng lẽ bọn ta đều mang tội giết người thay cho những kẻ khác sao?” Clegane phun nước bọt phì phì. “Có thể tất cả các người đều là hiệp sĩ. Các người nói dối giống hệt đám hiệp sĩ, có thể các người cũng giết người như đám hiệp sĩ.”

Lem và Jack-may-mắn định quát vào mặt hắn, nhưng Dondarrion giơ một bàn tay lên yêu cầu tất cả im lặng. “Clegane, cứ nói những gì người muốn nói.”

“Hiệp sĩ là một thanh gươm với một con ngựa. Những thứ còn lại, lời thề nguyện, nịnh nọt hay sự yêu mến của phụ nữ, tất cả đều chỉ như những dải ruy băng bằng lụa buộc quanh thanh gươm. Có lẽ trông thanh gươm sẽ đẹp hơn với mấy dải ruy băng lung lảng, nhưng thanh

gươm ấy vẫn giết chết các người. Hừ, mấy dải ruy băng chết tiệt của các người, và dí gươm vào những kẻ ngu ngốc. Ta cũng như các người. Nhưng khác ở chỗ ta không nói dối về bản thân ta. Vì thế nên, cứ giết ta đi, nhưng đừng có gọi ta là kẻ giết người trong khi các người đứng đó nói với nhau rằng phân của các người không thối. Các người nghe rõ không?”

Arya nhào qua người Râu Xanh nhanh đến nỗi ông ta không nhìn thấy cô. “Người là kẻ giết người!” cô hét lên. “Người đã giết Mycah, đừng nói là người không giết cậu ấy. Người đã giết cậu ấy!”

Chó Săn nhìn cô với vẻ thờ ơ. “Cậu nhóc, thế gã Mycah này là ai vậy?”

“Tôi không phải con trai! Nhưng Mycah thì có. Cậu ấy là con trai người bán thịt lợn và người đã giết cậu ấy. Jory nói người chém cậu ấy thân gần lìa làm đôi, và cậu ấy còn chưa từng cầm một thanh gươm trong tay.” Giờ thì cô cảm thấy bọn họ đều đang nhìn mình, cả đàn bà, trẻ nhỏ, và những người đàn ông tự phong cho mình là hiệp sĩ của chân đồi rồng tuếch. “Ai vậy?” có người hỏi.

Chó Săn trả lời. “Quý tha ma bắt. Đứa em gái. Con nhóc dám ném thanh gươm đẹp đẽ của vua Joff xuống sông.” Hắn ta cười lớn. “Người không biết là người đã chết sao?”

“Không, người mới là người chết,” cô hét lại.

Harwin túm tay kéo cô lại khi Lãnh

chúa Beric nói, “Cô bé này gọi người là kẻ giết người. Người có phủ nhận việc giết con trai của người bán thịt lợn tên là Mycah không?”

Gã đàn ông to lớn nhún vai. “Ta là người thề đi theo vua Joff. Thằng nhỏ đó dám tấn công một hoàng tử hoàng gia.”

“Nói dối!” Arya vùng vẫy trong bàn tay cầm chặt của Harwin. “Ta làm chuyện đó. Ta đánh Joffrey và ném thanh gươm Răng Sư Tử xuống sông. Mycah chỉ chạy đi như ta bảo thôi.”

“Người có nhìn thấy cậu bé ấy tấn công hoàng tử Joffrey không?” Lãnh chúa Beric Dondarrion hỏi Chó Săn.

“Ta nghe được chuyện đó từ những người thuộc hoàng gia. Vị trí của ta

không phải là chất vắn các hoàng tử.” Clegane chỉ tay về phía Arya. “Chị gái con bé kia cũng nói vậy khi đứng trước ông vua Robert quý báu của các ngươi.”

“Sansa nói dối,” Arya nói và hết sức giận dữ với chị gái. “Không phải như chị ấy nói đâu. Không phải đâu.”

Thoros kéo Lãnh chúa Beric sang một bên. Hai người đó đứng thì thầm với nhau trong khi Arya giận sôi người. Bọn họ phải giết hắn. Mình đã cầu cho hắn chết, cả trăm, cả ngàn lần.

Beric Dondarrion lại quay sang Chó Săn. “Người bị buộc tội giết người, nhưng ở đây không ai biết thực hư chuyện giết người ra sao, vì vậy bọn ta không xét xử người được. Chỉ có Thần Ánh Sáng mới có thể phán xét người, vì

vậy, ta tuyên người án tử bằng một cuộc đấu tay đôi.”

Chó Săn cau mày ngờ vực, như thể hắn không tin vào tai mình. “Người là kẻ ngu hay đồ điên vậy?”

“Cả hai đều không đúng. Ta chỉ là một lãnh chúa. Hãy chứng minh sự trong sạch của người bằng một thanh gươm, và người có thể tự do ra đi.”

“Không,” Arya gào lên, trước khi Harwin bịt miệng cô. Không, họ không thể, hắn không thể được thả tự do. Chó Săn dùng gươm cực kỳ chính xác, ai ai cũng biết điều đó. Hắn sẽ cười vào mặt bọn họ, cô thầm nghĩ.

Và đúng là hắn đang cười thật, một tràng cười dài oang oang vang dội cả các

bức tường trong hang, một tràng cười đầy khinh bỉ. “Vậy thì ai sẽ chiến đấu với ta nào?” Hắc nhìn Lem Lemoncloak. “Người hùng mặc áo khoác màu nước tiểu sao? Không phải ư? Thợ Săn, người thì sao? Trước người đá chó giỏi lắm, giờ thử đá ta xem sao.” Hắc nhìn Râu Xanh. “Tyrosh, người to con lắm, bước lên trên đi. Hay là các người định bắt con nhỏ kia một mình chiến đấu với ta?” Hắc lại cười âm lên. “Nhanh lên, kẻ nào muốn chết?”

“Người sẽ phải đối mặt với ta,” Lãnh chúa Beric Dondarrion nói.

Arya nhớ lại mọi câu chuyện từng được nghe kể. Ông ta không thể bị giết, cô thầm nghĩ, hy vọng chồng lên hy vọng. Gã Thợ Săn Điên chặt đứt sợi thừng

buộc hai tay Sandor Clegane. “Ta cần gươm vào áo giáp.” Chó Săn xoa xoa một cổ tay bị thương.

“Người sẽ có gươm,” Lãnh chúa Beric tuyên bố, “nhưng sự trong sạch của người sẽ là áo giáp của người.”

Miệng Clegane co rúm lại. “Sự trong sạch của ta đối mặt với áo giáp của người, là vậy sao?”

“Ned, giúp ta cởi áo giáp của ta ra.”

Arya nhảy vọt lên khi Lãnh chúa Beric nhắc đến tên cha cô, nhưng Ned này chỉ là một cậu bé, một cận vệ không quá 10, 12 tuổi. Cậu ta nhanh chóng bước lên trên để cởi móc gài áo giáp của vị lãnh chúa kia. Chiếc mền bên dưới bốc mùi vì thời gian và mồ hôi, và cái mùi kinh

khủng ấy bộc lên ngay khi áo giáp được tháo ra. Gendry thì thầm. “Đức Mẹ khoan dung.”

Xương sườn của Lãnh chúa Beric hiện rõ mòn một dưới da ông. Một vết sẹo lõm xuất hiện ngay trên ngực ông, bên trên núm vú bên trái, và khi ông quay sang gọi người mang gươm và khiên, Arya nhìn thấy một vết sẹo lõm tương tự phía sau lưng. Một cây giáo đã đâm xuyên người ông ấy. Chó Săn cũng nhìn thấy vết sẹo. Liệu hắn có sợ không? Arya muốn hắn phải biết sợ trước khi chết, phải sợ hãi như Mycah trước khi chết.

Ned lấy cho Lãnh chúa Beric đai đeo gươm và một chiếc áo choàng đen dài. Chiếc áo đó phải được mặc ngoài áo giáp, vì vậy nó rộng thùng thình so với

ông khi không còn áo giáp, nhưng chiếc áo có hình tia chớp màu tím hình chạc của gia tộc ông. Ông tuốt gươm ra và đưa đai gươm cho viên cận vệ.

Thoros đưa đai đeo gươm cho Chó Săn. “Chó có danh dự không?” gã thầy tu hỏi. “Ta e rằng người đang nghĩ đến việc chạy ra khỏi đây hoặc bắt một đứa trẻ nào đó làm con tin... Anguy, Denet, Kyle, các cậu cứ bắn rụng lông hăn ngay nếu hăn có dấu hiệu phản bội.” Chỉ khi ba cung thủ đã lắp tên, Thoros mới đưa đai đeo gươm cho Clegane.

Chó Săn rút mạnh thanh gươm ra và ném bao gươm đi. Gã Thợ Săn Diên đưa cho hăn khiên làm bằng gỗ sồi được đính các núm sắt màu vàng, hình ba con chó đen của Nhà Clegane được trang trí trên

đó. Cậu bé Ned giúp Lãnh chúa Beric đeo khiên của ông, cái khiên bị chém và mòn vẹt đến mức hình tia chớp màu tía và các ngôi sao rải rác trên khiên gần như đã bị xóa mờ hoàn toàn.

Nhưng khi Chó Săn tiến một bước về phía đối thủ, Thoros vùng Myr cản hẳn lại. “Chúng ta phải cầu nguyện trước.” Gã thầy tu quay về phía đồng lửa và giơ hai tay lên. “Thần Ánh Sáng, xin hãy chứng kiến chúng con.”

Quanh hang động, Hội Anh Em Vô Kỳ Trận cùng cất vang giọng nói. “Thần Ánh Sáng, xin hãy che chở cho chúng con.”

“Thần Ánh Sáng, xin hãy bảo vệ chúng con trong bóng tối.”

“Thần Ánh Sáng, xin hãy soi sáng cho

chúng con.”

“R’hllor, hãy thắp sáng ngọn lửa của người cho chúng con,” gã thầy tu đỏ nói. “Hãy cho chúng con thấy sự thật hoặc sự giả dối của người đàn ông này. Hãy hạ gục hắn nếu hắn có tội, và trao sức mạnh vào gươm của hắn nếu hắn thành thực. Thần Ánh Sáng, xin hãy cho chúng con sự khôn ngoan.”

“Vì đêm luôn tối tăm,” những người còn lại cầu kinh theo, Harwin và Anguy cũng nói to như những người khác, “và đây rầy nổi kinh hoàng.”

“Cái động này cũng tối tăm nữa,” Chó Săn nói, “nhưng ở đây, ta là nổi kinh hoàng. Dondarrion, ta hy vọng vị thần của ngươi là vị thần dễ mến. Ngươi sẽ sớm được đi gặp lão thôi.”

Không mím cười, Lãnh chúa Beric đặt gờ thanh gươm dài của ông lên lòng bàn tay trái, và chậm chậm vuốt thanh gươm xuống. Máu chảy ra từ vết cắt đó, và trào lên cả lưỡi gươm bằng thép.

Và khi đó, thanh gươm bén lửa.

Arya nghe thấy Gendry thì thào cầu nguyện.

“Cháy ở bảy tầng địa ngục,” Chó Săn chửi thề. “Người, và cả Thoros nữa.” Hắc liếc gã thầy tu. “Myr, giết hắc xong, ta sẽ giết người.”

“Đồ chó, mọi lời người nói đều chứng minh tội lỗi của người,” Thoros trả lời, trong khi Lem, Râu Xanh và Jack-may-mắn lớn tiếng đe dọa và chửi rủa. Lãnh chúa Beric đứng đợi trong im lặng, ông

ta vẫn điềm tĩnh như dòng nước lặng, tâm
khiên trên tay trái và thanh gươm đang
cháy bên tay phải. Giết hắn, Arya thầm
nghĩ, làm ơn đi, ông phải giết hắn. Ánh
lửa bên dưới khiến mặt ông trở thành
chiếc mặt nạ chết chóc, con mắt khuyết là
vết thương đỏ rực và giận dữ. Thanh
gươm rực lửa từ mũi gươm đến thanh
chấn, nhưng Dondarrion dường như
không cảm nhận được hơi nóng. Ông
đứng im như tượng đá.

Nhưng ngay khi Chó Săn tấn công, ông
di chuyển rất mau lẹ.

Thanh gươm rực lửa vọt lên đỡ thanh
gươm lạnh băng kia, từng chùm lửa dài
quét theo chuyển động của gươm, giống
như những dải ruy băng mà Chó Săn vừa
nói đến. Thép va vào thép. Nhát chém

đầu tiên vừa bị cản thì Clegane đã vung nhát chém kế tiếp, nhưng lần này Lãnh chúa Beric giờ khiên đỡ, các mâu gỗ rơi xuống vì cú đòn. Những vết chém mạnh và nhanh ập xuống, lên cao rồi xuống thấp, hết phải rồi trái, và đều bị Dondarrion cản. Các chùm lửa cuộn quanh thanh gươm, để lại những bóng ma đỏ và vàng đánh dấu chuyển động của thanh gươm. Với mỗi cử động, Lãnh chúa Beric lại khiến ngọn lửa bùng lên thêm và cháy sáng hơn, cho đến khi dường như vị lãnh chúa ấy đứng bên trong thành lửa.

“Có phải đó là chất cháy không?” Arya hỏi Gendry.

“Không. Thứ này khác. Nó là...”

“...phép thuật à?” cô nói nốt câu khi

Chó Săn lùi lại. Lúc này Lãnh chúa Beric đang tấn công, khiến các chùm lửa lấp đầy không trung. Clegane bị một nhát chém trên khiên, hình một con chó bị mất đầu. Hắn chém trả lại, còn Dondarrion giờ khiên đỡ và vung một nhát chém tóe lửa. Đám người sống ngoài vòng pháp luật la hét cổ vũ người lãnh đạo của họ. “Hắn là của ngài!” Arya nghe thấy, và “Chém hắn! Chém hắn! Chém hắn!” Chó Săn gạt nhát chém bỏ xuống đầu hắn, nhăn nhó vì bị hơi nóng của ngọn lửa liếm vào mặt. Hắn lau bầu, chửi thề và lao đảo đứng không vững.

Lãnh chúa Beric không để hắn có thời gian ngơi nghỉ. Ông bám sát gã đàn ông to lớn kia, tay không lúc nào ngừng lại. Hai thanh gươm đập vào nhau, nảy ra rồi lại đập vào nhau, các mảnh vụn từ tấm

khiên của ông bay ra trong khi chùm lửa cuộn xoáy liếm vào khiên đối thủ một lần, hai lần, rồi ba lần. Chó Săn di chuyển sang bên phải ông, nhưng Dondarrion nhanh chân bước sang bên chặn lối hấn, khiến hấn phải lui về bên kia... về phía ngọn lửa đỏ rực của đồng lửa. Clegane bước lùi lại cho đến khi hấn cảm nhận được hơi nóng phía sau lưng. Liếc nhanh xem phía sau mình là cái gì, hấn suýt mất đầu khi Lãnh chúa Beric tấn công một đòn mới.

Arya thấy tròn mắt Sandor Clegane trắng dã khi hấn cố tìm cách tiến về phía trước. Tiến ba bước, lùi hai bước, bước di chuyển sang trái bị Lãnh chúa Beric chặn lại, thêm một bước ra trước, và một bước lùi lại, hai thanh gươm va vào nhau kêu lanh canh, lanh canh, cả hai tấm

khiên lớn làm bằng gỗ sồi bị chém xuống liên tục, hết nhát gươm này đến nhát gươm khác. Mái tóc đen của Chó Săn rũ xuống lông mày, ướt đẫm mồ hôi. Vã mồ hôi vì rượu, Arya thầm nghĩ và nhớ rằng hắn bị bắt khi còn đang say rượu. Cô nghĩ mình nhìn thấy nỗi sợ hãi bắt đầu xuất hiện trong đôi mắt hắn. Hắn sẽ thua cuộc, cô tự nhủ, lòng đầy hân hoan khi thanh gươm rực lửa của Lãnh chúa Beric cuộn xoáy và chém xuống. Trong một cú đòn tấn công ác liệt, vị lãnh chúa lấy loại toàn bộ phần đất mà Chó Săn vừa mới giành được, khiến Clegane thêm một lần nữa lao đảo trước gờ đồng lửa. Hắn chết, hắn chết, hắn sắp chết rồi. Cô nhón gót lên để nhìn cho rõ.

“Thằng con hoang chết tiệt!” Chó Săn hét lên khi cảm thấy ngọn lửa liếm sau

đùi hấn. Hấn tấn công, bổ thanh gươm nặng xuống mỗi lúc một mạnh hơn, với cố gắng nghiền nát đối thủ nhỏ hơn bằng một cú đòn tàn bạo, để làm gãy gươm, khiên hoặc tay đối thủ. Nhưng những ngọn lửa từ các đòn đỡ của Dondarrion tóe vào mắt hấn, và khi Chó Săn cố tránh lửa, hấn bị trượt và lão đảo sụp xuống ở tư thế quỳ một chân. Lãnh chúa kết thúc trận đánh ngay lập tức, nhát chém gọn vút lên trong không trung tóe lửa. Hồn hấn, Clegane kịp thời giơ khiên lên chống đỡ, và khắp hang động vang tiếng gõ sồi vỡ vụn.

“Khiên của hấn bắt lửa rồi,” Gendry nói. Arya cũng nhìn thấy ngay. Ngọn lửa lan rộng trên các mẫu khiên màu vàng, và hình ba con chó nhanh chóng bị nhấn chìm.

Sandor Clegane cố gắng đứng lên phản công. Lãnh chúa Beric vừa lui lại được một bước thì Chó Săn dường như nhận thấy ngọn lửa đang ở gần đến nỗi mặt hắn như một tấm khiên đang bốc cháy. Với một tiếng la hét khiếp sợ, hắn điên cuồng giơ tấm khiên vờ lên, khiến nó bị phá hủy hoàn toàn. Tấm khiên tiêu tan, một mẩu vỡ quay tít trong khi vẫn cháy hừng hực, mẩu khiên kia vẫn ngang bướng bầu vào cằm tay hắn. Nỗ lực của hắn nhằm giải phóng chính mình chỉ thổi bùng thêm ngọn lửa đang cháy. Ông tay áo của hắn bắt lửa, và lúc này, toàn bộ cánh tay trái của hắn đều bốc cháy. “Kết liễu hắn đi!” Râu Xanh hối thúc Lãnh chúa Beric, và nhiều giọng nói khác cùng hét lên, “Kẻ tội đồ!” Arya hét lên cùng với những người còn lại. “Kẻ tội đồ, kẻ

tội đồ, giết hãn, giết kẻ tội đồ!”

Êm như lụa, Lãnh chúa Beric khẽ trượt vào gần hơn để kết thúc đôi thủ trước mặt. Chó Săn thét lên điên cuồng, giơ cả hai tay lên cầm gươm và lấy hết sức bình sinh chém xuống. Lãnh chúa dễ dàng chặn được cú đòn đó...

“Khôngggggg,” Arya la lên.

...nhưng thanh gươm đang rực cháy bị gãy làm đôi, và thanh gươm lạnh lùng của Chó Săn chém xuống da thịt của Lãnh chúa Beric, vào đúng khớp vai gắn liền với cổ, và lưỡi gươm chẻ xuống tận xương ngực của ông. Máu phun ra ào ào.

Sandor Clegane lùi lại, người hãn vẫn cháy hừng hực. Hãn giật phần còn lại của tấm khiên ra và ném đi, sau đó lăn tròn

dưới đất để dập ngọn lửa đang thiêu đốt dọc cánh tay hắn.

Hai đầu gối Lãnh chúa Beric chậm chậm gập xuống, như thể ông quỳ xuống cầu nguyện. Máu ứa ra khi ông há miệng. Thanh gươm của Chó Săn vẫn nằm trong người ông khi ông ngã ụp mặt xuống. Đất bắn hút máu ông. Bên dưới chân đồi rỗng không có âm thanh nào khác ngoài tiếng lửa lộp độp và tiếng rên rỉ của Chó Săn khi hắn cố đứng lên. Arya chỉ có thể nghĩ đến Mycah và những lời cầu nguyện ngu ngốc mà cô đã cầu cho Chó Săn chết. Nếu trên đời có các vị thần, thì tại sao Lãnh chúa Beric không thắng? Cô biết Chó Săn có tội.

“Làm ơn,” Sandor Clegane kêu lên và ôm cánh tay. “Tôi bị bỏng. Giúp tôi. Ai

đó. Giúp tôi với.” Hần đang khóc. “Làm ơn.”

Arya sừng sốt nhìn gã. Hần đang khóc như một đứa trẻ, cô thầm nghĩ.

“Melly, xem vết bỏng của hần,” Thoros nói. “Lem, Jack, giúp tôi đỡ Lãnh chúa Beric lên. Ned, đi với ta luôn.” Gã thầy tu đỏ rút mạnh thanh gươm khỏi cơ thể của vị lãnh chúa bị ngã xuống và thọc mũi gươm xuống mặt đất đâm máu. Lem luồn hai bàn tay to lớn xuống dưới cánh tay Dondarrion, Jack-may-mắn cầm hai chân ông. Họ khiêng ông quanh đồng lửa, rồi đi vào bóng tối của một trong các hang động. Thoros và cậu bé Ned đi theo.

Gã Thợ Săn Diên nhổ phì phì. “Chúng ta đưa hần trở lại Thánh Đường Đá và

nhốt hẳn vào chuồng quạ.”

“Phải,” Arya nói. “Hắn đã giết Mycah. Hắn đã giết.”

“Một con sóc hay giận dữ,” Râu Xanh lầm bầm. Harwin thở dài. “R’hllor đã phán xét hẳn vô tội.”

“Rulore là ai?”

Thậm chí cô cũng không biết phải nói sao.

“Thần Ánh Sáng. Thoros đã dạy chúng tôi...”

Cô không quan tâm xem Thoros đã dạy bọn họ thế nào. Cô kéo mạnh dao găm của Râu Xanh ra khỏi bao và chạy biến đi trước khi ông ta kịp tóm lấy cô. Gendry cũng cố bắt cô lại, nhưng cô vẫn

luôn chạy nhanh đến mức Gendry chưa bao giờ đuổi kịp.

Tom Bảy-dây-đàn và mấy người phụ nữ đỡ Chó Săn đứng lên. Cô không nói nên lời khi nhìn thấy cánh tay hấn. Một vết hồng thay thế nơi mà chiếc quai da đã bám vào, nhưng bên trên và bên dưới, thịt da hấn nứt ra, đỏ quạch và máu chảy từ khuỷu tay xuống cổ tay. Khi mắt hấn gặp mắt cô, miệng hấn giật giật. “Người muốn ta chết đau đớn vậy sao? Thế thì người làm đi. Đâm ta đi. Chết như vậy tốt hơn là chết cháy.” Clegane cố đứng lên, nhưng khi hấn cử động, một miếng thịt cháy bong ra khỏi cánh tay phải của hấn, và hai đầu gối hấn lại quy xuống. Tom tóm cánh tay còn nguyên vẹn của hấn và đỡ hấn lên.

Cánh tay hấn, Arya thâm nghĩ, và mặt hấn. Nhưng hấn là Chó Săn. Hấn đáng bị dìm xuống bảy tầng địa ngục. Con dao nặng trĩu trong tay cô. Cô nắm chặt hơn. “Người đã giết Mycah,” cô nhắc lại lần nữa, thách thức hấn dám phủ nhận. “Nói với họ đi. Người đã giết. Người đã giết.”

“Ta đã giết.” Toàn bộ khuôn mặt hấn rúm lại. “Ta kéo phăng nó xuống ngựa và chém đôi người nó, rồi cười lớn. Ta cũng đứng nhìn bọn họ đánh chị gái người máu me đầy người, và nhìn bọn họ chặt đầu cha người.”

Lem tóm cổ tay cô và vặn mạnh, khiến con dao bị rơi xuống. Cô đá ông ta, nhưng ông ta không đưa con dao lại cho cô. “Chó Săn, người xuống địa ngục đi,”

cô gào vào mặt Sandor Clegane trong cơn giận bất lực vì tay không vô ích. “Người sẽ phải xuống địa ngục!”

“Hắn xuống rồi,” một giọng nghe thoảng như một tiếng thì thào.

Khi Arya quay người lại, Lãnh chúa Beric Dondarrion đang đứng sau lưng cô, bàn tay đầm máu của ông bầu chặt vào vai Thoros.

CATELYN

Cứ để các vị vua mùa đông cất giữ các hầm mộ lạnh lẽo dưới lòng đất, Catelyn thầm nghĩ. Gia tộc Tully kêu gọi lực lượng từ dòng sông, và dòng sông ấy chính là nơi họ trở về khi sự sống của họ kết thúc.

Họ đặt Lãnh chúa Hoster vào một con thuyền gỗ nhỏ nhắn, ông được mặc áo giáp bạc sáng bóng. Áo khoác của ông được trải bên dưới, gợn lên màu xanh đỏ. Áo choàng của ông cũng được chia thành màu xanh đỏ. Một con cá hồi được làm bằng bạc và đồng ngự trên đỉnh chiếc mũ lớn mà họ đặt bên cạnh đầu ông. Trên ngực, họ đặt một thanh gươm

gỗ, các ngón tay ông cong lại quanh chuôi gươm. Bao tay sắt che giấu đôi tay không còn được sử dụng, và giúp diện mạo của ông trông lại mạnh mẽ như xưa. Tấm khiên làm bằng sắt-và-gỗ-sồi to lớn được đặt bên tay trái ông, chiếc tù và đi săn được đặt bên phải. Phần còn lại của con thuyền chất đầy các mẫu gỗ, củi nhóm lửa và các mẫu giấy da, và đá để giúp con thuyền có sức nặng trên mặt nước. Cờ trận của ông bay trên mũi thuyền, với hình con cá hồi của Riverrun đang nhảy lên.

Bảy người được chọn để đẩy con thuyền tang xuống nước, đại diện cho nét mặt của Thất Diện Thần. Một người là Robb, cháu ngoại của Lãnh chúa Hoster. Những người khác là Lãnh chúa Bracken, Blackwood, Vance và

Mallister, Ser Marq Piper và Lothar Frey Què – ông ta đã từ Song Thành đến cùng với câu trả lời mà họ đang chờ đợi. Bốn mươi quân lính cưỡi ngựa hộ tống thuyền, do Walder Rivers chỉ huy, và ông là con trai lớn nhất của đứa con hoang của Lãnh chúa Walder, một trục hệ, một người đàn ông tóc hoa râm với danh tiếng lẫy lừng của một chiến binh. Họ đến đây trong giờ phút Lãnh chúa Hoster lâm chung và việc đó khiến Edmure tức phát điên lên. “Walder Frey phải bị lột da và tứ mã phanh thây!” anh hét lên. “Hắn cử một thằng què và một thằng con hoang đến đây với chúng ta, cứ nói với ta rằng hành động đó không có sự sỉ nhục nào đi.”

“Chi chắc chắn Lãnh chúa Walder chọn phái viên hết sức cẩn thận,” bà nói.

“Đó là một lựa chọn khó chịu, một sự trả thù, nhưng em hãy nhớ xem chúng ta đang phải đối phó với ai. Lãnh chúa Frey Chậm Trễ, cha vẫn thường gọi ông ta như vậy. Lão ta nóng tính, hay đổ ky, và trên tất cả là lão ta rất kiêu ngạo.”

Thật may mắn, con trai bà khôn ngoan hơn cậu em trai. Robb chào đón gia tộc Frey hết sức lịch thiệp, bố trí nơi ở cho cả đoàn, và âm thầm đề nghị Ser Desmond Grell đứng sang bên đề Lothar có vinh hạnh được đưa Lãnh chúa Hoster vào cuộc hành trình cuối cùng của cha. Những năm qua con trai ta đã học được nhiều điều khôn ngoan. Có thể gia tộc Frey đã từ bỏ Vua Phương Bắc, nhưng lãnh chúa vùng Crossing vẫn là người mang cờ trận quyền lực nhất của Riverrun, và Lothar đến đây thay mặt

ông ta.

Bảy người đó nâng quan tài của Lãnh chúa Hoster từ mặt nước lên, lội qua các bậc thang khi khung lưới sắt được kéo lên. Lothar Frey là một người bệ vệ, ông đang thở nặng nhọc khi họ đẩy con thuyền vào dòng nước. Jason Mallister và Tytos Blackwood đứng ở mũi thuyền và nước ngập đến ngực họ khi đẩy thuyền.

Catelyn đứng ở bức tường có lỗ châu mai chờ đợi và quan sát, vì trước đó bà đã chờ đợi và quan sát rất nhiều lần. Bên dưới bà, Tumblestone hoang dã, nhanh nhẹn lao xuống như một cây giáo vào một bên Red Ford rộng lớn, dòng nước trắng xanh khuấy tung dòng nước xám đỏ đục ngầu của con sông lớn hơn. Màn

sương sớm treo lơ lửng trên mặt nước, mỏng như tơ nhện và dài ký ức.

Bran và Rickon sẽ đứng đợi cha, Catelyn buồn bã nghĩ bụng, như con vẫn thường chờ đợi.

Con thuyền mỏng manh chui ra từ khung cửa tò vò bằng đá đỏ của Cổng Nước, nó chạy nhanh khi gặp dòng nước ồn ào và gấp gáp của Tumblestone, nơi mà các dòng nước gặp nhau. Khi con thuyền hiện ra từ bên dưới các bức tường che của tòa tháp, cánh buồm vuông vắn của con thuyền gặp gió, Catelyn nhìn thấy ánh nắng mặt trời lóe lên trên mũ của cha. Bánh lái con thuyền Lãnh chúa Hoster Tully đi đúng hướng, và con thuyền bình thản giong buồm vào giữa con kênh, vào nơi mặt trời đang lên.

“Ngay bây giờ,” chú bà hồi thúc. Bên cạnh ông, em trai Edmure của bà – lúc này là Lãnh chúa Edmure mới đúng, phải mất bao lâu nữa bà mới quen với tước hiệu ấy? Anh đặt tên vào cung. Cận vệ của anh đặt một cây đuốc vào mũi tên. Edmure đợi cho đến khi mũi tên bắt lửa, rồi nâng cây cung lớn lên, kéo dây ra sau tai, và thả tay. Với một tiếng búng sâu, mũi tên bay vọt ra trước. Catelyn nhìn theo mũi tên bay bằng cả mắt và trái tim, cho đến khi mũi tên lao xuống sông với một tiếng rít nhẹ, ở ngay phía sau con thuyền của Lãnh chúa Hoster.

Edmure khẽ chửi thề. “Gió,” anh nói và nhắc mũi tên thứ hai lên. “Lại.” Cây đuốc chạm vào miếng giẻ nhúng-dầu phía sau đầu mũi tên, lửa bén ngay, Edmure nâng cung lên, kéo và thả tay.

Mũi tên bay cao và xa. Quá xa. Nó biến mất dưới nước sông cách con thuyền cả trăm mét, ánh lửa lóe lên trong một giây. Cỗ Edmure đỏ phừng phừng, râu anh cũng đỏ y như vậy. “Một lần nữa,” anh ra lệnh và lấy mũi tên thứ ba trong ống tên ra. Cậu ấy đang căng thẳng như cây cung, Catelty trầm nghĩ.

Chắc chắn Ser Brynden cũng nhận thấy như vậy. “Đề ta,” ông đề nghị.

“Cháu làm được,” Edmure khẳng định. Anh để họ châm lửa đầu mũi tên, nâng cung lên, hít thở sâu, kéo cung ra sau. Trong một khoảnh khắc dài, dường như anh lưỡng lự khi ngọn lửa liếm lên mũi tên, kêu tanh tách. Cuối cùng anh cũng bắn tên. Mũi tên bay lên cao, và cuối cùng cũng rơi xuống, rơi

xuống, rơi xuống... rồi rít lên qua cánh buồm đang căng gió.

Mũi tên trượt đi khi tới rất gần, chỉ cách con thuyền khoảng một bàn tay thôi, nhưng vẫn là trượt. “Lũ Ngoại Nhân lấy nó đi!” em trai bà chửi rủa. Con thuyền gần như đã trôi khỏi tầm tên, ngụp lặn giữa màn sương sớm trên sông. Không nói không rằng, Edmure dúm mạnh cây cung cho người chú.

“Nhanh lên,” Ser Brynden nói. Ông đặt mũi tên vào cung, giữ cho mũi tên nằm yên để được châm đuốc, kéo và thả tên trước khi Catelyn kịp biết chắc chắn rằng lửa đã bén... nhưng khi mũi tên bay lên, bà nhìn thấy lửa lóe lên trong không khí, dù chỉ là một vệt màu cam nhạt. Con thuyền đã biến mất trong màn sương. Khi

rơi xuống, mũi tên đang cháy cũng bị nuốt chửng... nhưng chỉ trong một giây. Sau đó, hết sức đột ngột, họ nhìn thấy một bông hoa đỏ đẹp đẽ.

Cánh buồm bắt lửa, sương mù tỏa chùm sáng màu hồng và cam. Catelyn thoáng thấy rõ đường nét của con thuyền bị vây bủa trong những ngọn lửa đang nhảy nhót.

Mèo con, hãy canh gác cho cha, bà nghe thấy tiếng cha thì thầm.

Catelyn đưa tay ra trước, mò mẫm tìm tay của em trai, nhưng Edmure đã bước đi, và anh đang đứng một mình trên đỉnh cao nhất của bức tường có lỗ châu mai. Chú Brynden cầm tay bà, ông đan những ngón tay mạnh mẽ vào các ngón tay bà. Họ cùng nhìn ngọn lửa nhỏ dần khi con

thuyền đang cháy xa dần.

Và rồi con thuyền biến mất... nó trôi xuôi dòng, có lẽ vậy, hoặc con thuyền đã vỡ và chìm xuống. Sức nặng chiếc áo giáp của cha sẽ đưa cha yên nghỉ dưới lớp bùn mềm của đáy sông, những con sứa sống nước – nơi mà gia tộc Tully gìn giữ cung điện bất diệt của họ, và những người hầu cuối cùng của họ là vô số đàn cá.

Ngay khi con thuyền đang cháy biến mất khỏi tầm nhìn, Edmure liền bước đi. Catelyn những muốn ôm lấy em trai, dù chỉ trong giây lát; bà muốn được ngồi cả giờ đồng hồ, hay cả một đêm, hay cả một mùa trăng để nói về nỗi đau buồn và than khóc với cậu em. Nhưng cả bà và cậu em trai đều biết lúc này không thích hợp; giờ

anh đã là lãnh chúa của Riverrun, các hiệp sĩ vây quanh anh, ai ai cũng nói lời chia buồn tiếc thương và hứa hẹn trung thành, họ tạo thành một bức tường ngăn cách anh và một thứ bé nhỏ là nỗi đau buồn của người chị gái. Edmure lắng nghe, nhưng không thực sự để tâm lời nào.

“Cú bắn trượt là bình thường,” chú bà khẽ nói. “Edmure nên nghe thấy điều đó. Ngày ông nội cháu xuôi dòng con sông kia, Hoster cũng bắn trượt.”

“Chỉ trượt mũi tên đầu tiên.” Hồi đó Catelyn còn nhỏ quá, không nhớ được gì, nhưng Lãnh chúa Hoster vẫn luôn kể lại chuyện đó. “Mũi tên thứ hai của cha bắn trúng cánh buồm.” Bà thở dài. Edmure không mạnh mẽ như anh vẫn thường

chứng tỏ. Cái chết của cha là một sự khoan dung, khi cuối cùng cái chết ấy cũng đến, nhưng dù vậy, em trai bà vẫn rất đau lòng khi đón nhận điều ấy.

Đêm qua, khi uống rượu, anh đã suy sụp tinh thần và khóc thương, anh hối tiếc về những việc chưa làm và những điều chưa nói. Lẽ ra anh không nên tham gia cuộc chiến trên các khúc sông cạn, anh nức nở kể với bà như vậy; lẽ ra anh nên ở bên cạnh giường cha. “Đáng ra em nên ở bên cha, như chị vậy,” anh nói. “Phút cuối cha có nhắc gì đến em không? Chị Cat, nói thật với em đi. Cha có nhắc gì đến em không?”

Lời cuối cùng của Lãnh chúa Hoster là “Tansy,” nhưng Catelyn không thể nói với em trai điều đó. “Cha thậm gọi tên

em,” bà nói dối, và em trai bà gật đầu đầy biết ơn rồi hôn lên tay bà. Nếu em không phải cố gắng kiềm chế nỗi đau buồn và cảm giác tội lỗi, chắc chắn em có thể tập trung bắn tên trúng đích, bà thầm nghĩ và thở dài, nhưng đó là việc bà không dám nói ra.

Cá Đen hộ tống bà xuống khỏi lỗ châu mai, nơi Robb đang đứng giữa những gia tộc mang cờ trận, hoàng hậu trẻ tuổi đứng bên cạnh. Khi nhìn thấy bà, con trai lặng lẽ ôm chầm lấy bà.

“Thưa mẹ, Lãnh chúa Hoster cao quý như một vị vua,” Jeyne nói nhỏ. “Giá như con có cơ hội được quen với ông ngoại.”

“Và hiểu ông hơn,” Robb nói thêm.

“Chắc hẳn ông cũng mong như thế,” Catelyn nói. “Quá nhiều dặm đường xa xôi ngăn cách Riverrun và Winterfell.” Và giữa Riverrun và Eyrie là những dãy núi trập trùng, sông ngòi trải dài và đầy rẫy các đội quân. Lysa vẫn không hề viết thư phúc đáp cho bà.

Từ Vương Đô cũng không có tin gì. Lúc này bà mong Brienne và Ser Cleos đã tới Vương Đô cùng với kẻ bị bắt giam. Có thể Brienne đang trên đường trở về, cùng với hai đứa con gái của bà. Ser Cleos thì sẽ bắt Quỷ Lùn gửi qua thông báo ngay khi cuộc trao đổi được thực hiện xong. Hẳn đã thế! Nhưng không phải lúc nào quạ cũng đem thư đến đúng địa điểm. Gã cung thủ nào đó có thể bắn hạ con chim và nướng thịt chim ăn bữa tối. Có thể lá thư khiến lòng dạ bà nhẹ

nhôm đang nằm trong tàn tro của đồng lửa trại nào đó, bên cạnh một đồng xương quạ.

Những người khác đang đợi để chia buồn với Robb, vì vậy Catelyn kiên nhẫn đứng bên cạnh trong khi Lãnh chúa Jason Mallister, Greatjon, và Ser Rolph Spicer lần lượt yết kiến vị vua mới. Nhưng khi Lothar Frey đến gần, bà kéo ống tay áo của cậu. Robb quay đầu, và chờ đợi để nghe điều mà Lothar sẽ nói.

“Thưa bệ hạ.” Người béo tròn, tuổi ngoài ba mươi, Lothar Frey có đôi mắt gần sát nhau, râu nhọn, tóc đen lộn quăn xoắn xuống vai. Một bàn chân bị tật từ khi chào đời khiến anh ta được gọi là Lothar Què. Anh ta là quản gia của cha để suốt mười hai năm qua. “Chúng thần rất miễn

cường phải xuất hiện trong lúc bệ hạ đang đau buồn, nhưng có lẽ bệ hạ sẽ cho chúng thần được tiếp kiến tối nay?”

“Ta đồng ý,” Robb nói. “Ta chưa bao giờ muốn gieo thù hằn giữa hai gia tộc chúng ta.”

“Ta cũng không muốn là nguyên nhân của sự thù hằn ấy,” hoàng hậu Jeyne nói.

Lothar Frey mỉm cười. “Thần hiểu, và cha thần cũng hiểu như vậy. Cha dặn thần nói rằng cha cũng đã từng là một thanh niên trẻ tuổi, và cha rất nhớ cảm giác khi đem lòng yêu thương một người đẹp.”

Catelyn rất hoài nghi về việc liệu Lãnh chúa Walder có nói vậy không, hay liệu ông ta có từng phải lòng người đẹp nào không. Lãnh chúa vùng Crossing

sống thọ hơn bảy bà vợ, và ông ta mới cưới người vợ thứ tám, nhưng ông ta chỉ nói về họ như những người làm ẩm giường ngủ và là những con lừa cái biết đẻ. Nhưng, những lời nói đó đã được nói ra, và bà không thể nào phản đối lời khen đó. Robb cũng vậy. “Cha người thật tốt bụng,” anh nói. “Ta rất mong ngóng đến cuộc trò chuyện giữa chúng ta.”

Lothar cúi đầu, hôn tay hoàng hậu và lui ra. Đúng lúc đó, cả chục người khác lại xúm đến để chia buồn. Robb nói chuyện với từng người, cảm ơn người này, mỉm cười với người kia. Chỉ đến khi người cuối cùng chia buồn xong, anh mới quay sang với Catelyn. “Chúng ta phải nói chuyện. Mẹ đi với con nhé?”

“Thưa bề hạ, thần tuân lệnh.”

“Mẹ, đó không phải là lệnh.”

“Mẹ sẵn sàng.” Từ khi trở lại Riverrun, cậu con trai đôi đũa rất tử tế với bà, nhưng hiếm khi cậu mời bà đến. Nếu nó cảm thấy dễ chịu hơn khi ở bên vị hoàng hậu trẻ trung kia, bà cũng không thể đổ lỗi cho nó được. Jeyne khiến con cười, còn ta, ta không có gì để sẻ chia với con, ngoài nỗi buồn đau. Dường như nó cũng thích bầu bạn với mấy người anh em của hoàng hậu; Rollam trẻ tuổi là cận vệ, và Ser Raynald là người cầm cờ của cậu. Hai người đó đang đứng ở vị trí của những người mà nó đã để mất, Catelyn nhận ra điều đó khi bà nhìn thấy họ đi với nhau. Rollam thay thế vị trí của Bran, còn Raynald lúc đứng ở vị trí của Theon, lúc đứng ở vị trí của Jon Snow. Bà chỉ thấy Robb mỉm cười hoặc cười

như một đứa trẻ khi cậu ở bên những người Nhà Westerling đó. Còn với những người khác, cậu vẫn luôn là Vua Phương Bắc, đầu cúi xuống dưới sức nặng của chiếc vương miện.

Robb khẽ hôn vợ, hứa sẽ gặp vợ trong phòng ngủ và rời đi với mẹ. Bước chân cậu đưa hai mẹ con đến rừng thiêng. “Lothar có vẻ tử tế, đó là dấu hiệu đáng mừng. Chúng ta cần gia tộc Frey.”

“Điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ có bọn họ.”

Cậu gật đầu, mặt nhăn nhó, vai khẽ nhô lên, hình ảnh ấy khiến bà muốn ôm chầm lấy con. Chiếc vương miện đang siết chặt lấy nó, bà thầm nghĩ. Nó rất muốn được làm một vị vua tốt, dũng cảm, chính trực và khôn ngoan, nhưng

chừng ấy là quá nhiều đối với một cậu bé. Robb đã làm hết sức có thể, nhưng những cú đòn cứ liên tục ập xuống, hết đòn này đến đòn khác, không ngưng nghỉ. Khi họ báo tin cho cậu về trận chiến ở Duskendale, nơi Lãnh chúa Randyll Tarly tiêu diệt đội quân của Robett Glover và Ser Helman Tallhart, ai cũng nghĩ cậu sẽ nổi giận lôi đình. Nhưng thay vào đó, cậu lại im lặng đến không ngờ, và nói, “Duskendale, ở biển hẹp ư? Tại sao họ lại đến Duskendale?” cậu lắc đầu, hoang mang. “Thất bại thứ ba của ta, thất bại vì Duskendale sao?”

“Đám người Đảo Iron chiếm lâu đài của thần, còn Nhà Lannister giữ em trai thần,” Galbart Glover nói, giọng đượm nỗi thất vọng. Robett Glover sống sót sau trận chiến, nhưng không lâu sau đó

ông ta bị bắt gần vương lộ.

“Không lâu đâu,” con trai bà hứa hẹn. “Ta sẽ đề nghị dùng Martyn Lannister để trao đổi. Lãnh chúa Tywin sẽ phải chấp thuận, vì em trai của ông ta.” Martyn là con trai của Ser Kevan, và là người em song sinh của Willem mà Lãnh chúa Karstark đã ám sát. Những vụ giết người ấy vẫn ám ảnh con trai bà, Catelyn biết như vậy. Nó tăng gấp ba số lính canh gác Martyn, nhưng nó vẫn lo ngại về sự an toàn của cậu bé đó.

“Lẽ ra con đã phải đổi Sát Vương để lấy Sansa khi lần đầu tiên mẹ hỏi thúc,” Robb nói khi họ đi xuống lối có hàng rào bao quanh. “Nếu con đề nghị gả em ấy cho Hiệp Sĩ Hoa, gia tộc Tyrell có thể sẽ là người của chúng ta thay vì là người

của Joffrey. Lẽ ra con phải nghĩ đến điều đó mới phải.”

“Lúc đó tâm trí con phải nghĩ quá nhiều về các trận chiến. Ngay cả một ông vua cũng không thể nghĩ về mọi điều.”

“Những trận chiến,” Robb lẩm bẩm khi đưa mẹ đi dưới các tán cây. “Con thắng mọi trận chiến, vậy mà hình như con đang thất trận.” Cậu ngẩng đầu lên, như thể câu trả lời được viết rõ mồn một trên trời. “Người Đảo Iron nắm giữ Winterfell và Moat Cailin nữa. Cha đã mất, Bran, Rickon, và có lẽ cả Arya cũng vậy. Giờ thì ông ngoại cũng mất rồi.”

Bà không thể để con trai tuyệt vọng. Bản thân bà đã ném trái cảm giác cay đắng ấy. “Ông ngoại con hấp hối quá lâu rồi. Con không thể thay đổi điều đó

được. Robb à, con đã mắc sai lầm, nhưng làm gì có ông vua nào không như vậy? Chắc chắn Ned tự hào về con lắm.”

“Mẹ à, có chuyện này mẹ cần phải biết.”

Tim Catelyn lờ một nhịp đập. Đó là điều thẳng bé căm ghét. Điều mà nó sợ không dám nói với mình. Bà chỉ có thể nghĩ rằng đó là chuyện về Brienne và nhiệm vụ của cô ta. “Về Sát Vương ư?”

“Không, về Sansa.”

Con bé chết rồi, Catelyn nghĩ ngay như vậy. Brienne thất bại, Jaime chết, và Cersei đã giết đứa con gái đáng thương của ta để báo thù. Bà gần như không thể nói gì trong một giây. “Robb à, con bé... con bé đi rồi sao?”

“Đi ư?” Trông cậu đầy sừng sốt.
“Chết ư? Không, mẹ ời, không phải, không phải, chúng không hại đến con bé, không hại theo cách đó, chỉ là... tôi qua qua đưa tin đến, nhưng con không thể báo tin cho mẹ trước khi ông ngoại được an nghỉ nơi chín suối.” Robb cầm tay bà.
“Chúng ép em ấy lấy Tyrion Lannister.”

Các ngón tay của Catelyn bấu chặt lấy các ngón tay con. “Quỷ Lùn.”

“Vâng.”

“Hắn đã thề sẽ trao đổi con bé để lấy lại anh trai hắn,” bà lặng điếng người nói. “Cả Sansa và Arya. Chúng ta sẽ có lại hai đứa nếu chúng ta trao trả Jaime quý báu cho chúng, hắn đã thề như vậy trước cả cung điện. Làm sao hắn có thể cưới con bé được, sau khi nói điều đó

trước các vị thần và biết bao con người?”

“Hắn là em trai của Sát Vương. Phản thề chảy trong huyết quản của chúng.” Các ngón tay Robb chà vào quả táo chuôi kiếm. “Giá như con chặt được cái đầu xấu xí của hắn. Lúc đó Sansa sẽ thành góa phụ, và được tự do. Con thấy không còn cách nào khác ngoài cách đó. Bọn chúng bắt con bé phải nói lời thề trước một vị tư tế và khoác cho con bé một cái áo khoác màu đỏ thẫm.”

Catelyn vẫn nhớ rõ gã đàn ông nhỏ thó, chân cẳng xoắn vào nhau mà bà bắt được ở quán trọ trên đường và đưa gã về Eyrie. “Lẽ ra mẹ cứ để dì Lysa tống cổ hắn ra khỏi Cổng Trắng. Sansa đáng thương của mẹ... tại sao chúng lại có kẻ

làm vậy với con bé chứ?”

“Vì Winterfell,” Robb nói ngay. Sansa là người thừa kế của con, vì Bran và Rickon đã chết. Nếu con có mệnh hệ gì...”

Bà bầu chặt lấy tay con trai. “Sẽ không có chuyện gì xảy đến với con được. Không gì hết. Mẹ không thể chịu được cảnh ấy đâu. Bọn chúng cướp mất Ned, rồi hai em trai đáng thương của con nữa. Sansa phải kết hôn, Arya mất tích, ông ngoại con mất... nếu có chuyện gì đó xảy đến với con, mẹ sẽ điên mất, Robb à. Mẹ chỉ còn lại mình con thôi. Cả phương bắc này mẹ chỉ còn mỗi con.”

“Mẹ à, con vẫn chưa chết mà.”

Bỗng nhiên lòng dạ Catelyn đầy hoảng

hốt. “Trong chiến tranh không cần thiết phải đánh chém đến giọt máu cuối cùng.” Ngay cả chính bản thân bà cũng nghe thấy nỗi tuyệt vọng trong giọng nói của mình. “Con không phải là vị vua đầu tiên quỳ gối quy phục, và cũng không phải là người Nhà Stark đầu tiên chịu khuất phục đâu.”

Môi cậu mím chặt. “Không. Không bao giờ.”

“Không có gì xấu hổ với việc ấy cả. Balon Greyjoy quỳ gối quy phục trước Robert khi cuộc nổi loạn của ông ta bất thành. Torrhen Stark cũng quỳ gối trước Aegon Người Chinh Phục thay vì phải nhìn đội quân của ông ấy đối mặt với lửa thiêu.”

“Aegon có giết cha của vua Torrhen

không?” Cậu rút tay khỏi tay mẹ. “Không đâu, con chắc là vậy.”

Bây giờ nó đang trong vai của một cậu bé, không phải một vị vua. “Nhà Lannister không cần phương bắc. Bọn họ cần sự tôn kính và con tin, chỉ vậy thôi... và gã Quỷ Lùn kia sẽ giữ Sansa, bất kể chúng ta làm gì đi nữa, để bọn chúng có con tin trong tay. Con tin người Quần Đảo Iron mới là kẻ thù đáng gờm. Để có hy vọng nắm giữ phương bắc, Nhà Greyjoy sẽ không để bất kì một ai trong gia tộc Stark còn sống. Theon đã giết Bran và Rickon, vì vậy, lúc này, bọn chúng chỉ cần giết con... và Jeyne nữa, đúng thế đấy. Con có nghĩ Lãnh chúa Balon có thể chịu đựng cảnh để con bé sống và thừa kế ngai vị của con không?”

Mặt Robb lạnh băng. “Có phải đó là lý do khiến mẹ thả Sát Vương không? Để làm hòa với Nhà Lannister ư?”

“Mẹ thả Jaime vì Sansa... và Arya, nếu con bé vẫn còn sống. Con thừa biết điều đó. Nhưng nếu mẹ có hy vọng đem lại hòa bình, chẳng lẽ hy vọng ấy lại xấu xa sao?”

“Vâng,” cậu nói. “Nhà Lannister đã giết cha con.”

“Con nghĩ mẹ đã quên điều đó rồi sao?”

“Con không biết. Mẹ đã quên rồi sao?”

Catelyn chưa bao giờ đánh con cái trong lúc giận, nhưng lúc đó bà đã định đánh Robb. Đó là nỗ lực nhằm nhắc

chính bà nhớ xem con trai bà phải cảm thấy sợ hãi và cô độc đến mức nào. “Ngài là vua của phương bắc, lựa chọn là của ngài. Ta chỉ hỏi xem ngài nghĩ sao về điều ta đã nói. Các ca sĩ sáng tác nhiều bài hát về những ông vua đã hy sinh oanh liệt trên chiến trường, nhưng sự sống của ngài đáng giá hơn một bài hát. Ít nhất là ta thấy như vậy.” Bà cúi thấp đầu. “Ta xin phép lui được không?”

“Được.” Cậu quay đi và rút gươm ra. Bà không biết cậu định làm gì với thanh gươm ấy. Ở đó không có kẻ thù, không có ai để chiến đấu. Chỉ có bà và con trai, giữa những thân cây cao lớn và những chiếc lá rụng. Có những cuộc chiến mà không gươm đao nào có thể thắng được, Catelyn muốn nói, nhưng bà e rằng vị vua này sẽ không mấy may quan tâm tới

những lời như vậy.

Nhiều giờ sau, trong khi bà đang ngồi khâu vá trong phòng ngủ, Rollam Westerling trẻ tuổi bước vào cùng với lời mời dùng bữa tối. Tốt, Catelyn thăm nghĩ, lòng dạ bà nhẹ nhõm hơn hẳn. Bà không chắc chắn con trai có muốn bà có mặt ở đó sau cuộc tranh luận không. “Một cận vệ biết vâng lời,” bà nghiêm nghị nói với Rollam. Chắc hẳn Bran cũng sẽ như vậy.

Nếu Robb có vẻ lạnh lùng khi ngồi vào bàn ăn và Edmure có vẻ cau kỉnh, thì Lothar Què bù đắp cho cả hai người. Anh ta là hình mẫu của sự lịch thiệp, tỏ vẻ rất nồng nhiệt khi gợi nhớ lại mọi chuyện về Lãnh chúa Hoster, an ủi Catelyn về Bran và Rickon, ca ngợi

Edmure vì chiến thắng ở Stone Mill, và cảm ơn Robb về “công lý đích thực và mau lẹ” đối với Rickard Karstark. Người anh cùng cha khác mẹ của Lothar tên là Walder Rivers lại hoàn toàn đối lập; một người đàn ông với vẻ mặt nhăn nhó, gay gắt y như nét mặt hồ nghi của Lãnh chúa Walder già, anh ta có nói nhưng rất ít, và chỉ chú tâm vào đĩa thịt với rượu mật ong được đặt trước mặt.

Khi tất cả những lời sáo rỗng đều đã được nói ra, hoàng hậu và những người Westerling khác lui ra ngoài, thức ăn thừa trên bàn được dọn đi, và Lothar Frey húng hắng giọng. “Trước khi chúng ta bàn đến công chuyện đưa chúng ta ngồi chung bàn ăn, tôi có thêm một vấn đề khác,” anh ta trịnh trọng nói. “Một việc rất quan trọng. Tôi đã mong mình

không phải là người mang tin này đến cho mọi người, nhưng dường như tôi vẫn phải làm vậy. Cha tôi nhận được một lá thư từ người cháu trai.”

Catelyn đau khổ đến mức bà gần như quên mất hai người Nhà Frey mà bà đã đồng ý giám hộ. Không còn nữa rồi, bà thầm nghĩ. Đức Mẹ khoan dung, chúng con có thể chịu đựng bao nhiêu cú đòn nữa đây? Đôi khi bà biết những ngôn từ kế tiếp mà bà nghe thấy sẽ đâm thêm một nhát dao nữa vào tim bà.

“Hai người cháu trai ở Winterfell sao?” bà buộc mình phải hỏi. “Hai cậu bé được ta giám hộ sao?”

“Walder và Walder, đúng vậy. Nhưng thừa phu nhân, hiện chúng đang ở Dreadfort. Tôi thật đau lòng khi phải nói

điều này với phu nhân, nhưng ở đó đang diễn ra một trận chiến. Winterfell đã bị đốt rụi.”

“Bị đốt rụi ư?” Giọng Robb đầy hoài nghi.

“Các lãnh chúa phương bắc của ngài đã cố lấy lại thành Winterfell từ tay người Đảo Iron. Khi Theon Greyjoy nhận thấy chiến lợi phẩm của hắn đã mất, hắn đã thiêu rụi tòa thành.”

“Bọn ta chưa nghe được tin về bất kỳ trận chiến nào,” Ser Brynden nói.

“Các cháu tôi tuy còn trẻ, nhưng hai đứa đã có mặt ở đó. Thằng Walder anh viết thư, và thằng Walder em cũng ký tên vào đó. Đó là nhiệm vụ của hai đứa. Người cai quản lâu đài bị giết. Ser

Rodrik, có phải tên ông ta là vậy không?”

“Ser Rodrik Cassel,” Catelyn lặng người nói. Một người đàn ông có tuổi, trung thành, dũng cảm, đáng mến. Bà cảm giác như mình nhìn thấy ông đang vuốt vuốt bộ râu trắng của mình. “Còn những người khác thì sao?”

“Tôi e rằng đám người Đảo Iron đã giết rất nhiều người trong số họ.”

Giận dữ không nói nên lời, Robb đâm mạnh xuống bàn và quay mặt đi, để mấy người Nhà Frey không nhìn thấy nước mắt cậu rơi.

Nhưng mẹ cậu đã nhìn thấy những giọt nước mắt đó. Mỗi ngày lại càng thêm tăm tối hơn. Catelyn nghĩ về cô bé Beth

của Ser Rodrik, Maester Luwin phương phi và vị tư tế Chayle luôn tươi cười, Mikken ở lò rèn, Farlen và Palla trông chuồng chó, Già Nan và Hodor khờ dại. Lòng dạ bà tan nát. “Làm ơn, không phải tất cả bọn họ.”

“Không,” Lothar Què nói. “Đàn bà và trẻ con trốn đi, hai cháu Walder của tôi nằm trong số đó. Winterfell bị phá hủy, vì vậy những người còn sống đều được con trai của Lãnh chúa Bolton đưa đến Dreadfort.”

“Con trai của Bolton sao?” Giọng Robb căng ra.

Walder River lên tiếng. “Một thằng con hoang, tôi tin là vậy.”

“Không phải Ramsay Snow sao? Hay

Lãnh chúa Roose có một đứa con hoang khác?” Robb quắc mắt. “Tên Ramsay này là một con quỷ và một kẻ sát nhân, hắn đã chết như một kẻ hèn nhát. Hoặc ta nghe nói vậy.”

“Thần không biết điều đó. Cuộc chiến nào cũng có nhiều thông tin nhầm lẫn như vậy. Rất nhiều tin tức không chính xác. Thần chỉ có thể nói rằng hai cháu trai của thần báo tin chính người con hoang đó của Bolton là người đã cứu đàn bà và trẻ con của Winterfell. Hiện tất cả những người sống sót đang được an toàn ở Dreadfort.”

“Theon,” Robb đột ngột nói. “Chuyện gì xảy ra với Theon Greyjoy? Hắn chết chưa?”

Lothar Què giờ hai tay ra. “Thưa bệ

hạ, thần không biết. Walder và Walder không nhắc gì đến số phận của hắn. Có lẽ Lãnh chúa Bolton sẽ biết, nếu ngài ấy nhận được tin của con trai mình.”

Ser Brynden nói. “Chắc chắn chúng tôi sẽ hỏi ngài ấy.”

“Tôi biết tất cả các ngài đều đang đau buồn. Tôi thật tiếc khi phải thông báo cho các ngài biết về thông tin đáng buồn đó. Có lẽ chúng ta nên hoãn lại đến ngày mai. Chuyện của chúng tôi có thể đợi cho đến khi các ngài trấn tĩnh...”

“Không,” Robb nói, “ta muốn chuyện này phải được giải quyết xong.”

Em trai Edmure của bà gật đầu. “Ta cũng vậy. Ngài có câu trả lời cho đề nghị của chúng tôi chưa?”

“Tôi có rồi.” Lothar mỉm cười. “Cha tôi lệnh cho tôi nói với bệ hạ rằng ông nhất trí với hôn sự mới của hai gia tộc và sẽ lại trung thành với Vua Phương Bắc, với điều kiện bệ hạ đích thân xin lỗi vì đã xúc phạm đến danh dự của gia tộc Frey, mặt đối mặt.”

“Ta đồng ý,” Robb thận trọng nói. “Lothar, ta chưa bao giờ muốn gây ra rạn nứt này giữa hai gia tộc chúng ta. Gia tộc Frey đã anh dũng chiến đấu vì sự nghiệp của ta. Ta phải có họ ở bên cạnh thêm một lần nữa.”

“Thưa bệ hạ, người thật anh minh. Vì người đã chấp nhận điều kiện này, nên thần xin được nói rằng thần cũng đã được lệnh đề nghị trao em gái thần, tức tiểu thư Roslin, cô ấy mới 16 tuổi, cho

Lãnh chúa Tully. Roslin là con gái út của cha thân với phu nhân Bethany của Nhà Rosby, người vợ thứ sáu của cha. Cô ấy rất dịu dàng và có năng khiếu âm nhạc.”

Edmure cựa mình trên ghế. “Có lẽ sẽ tốt hơn nếu trước hết ta được gặp...”

“Ngài sẽ gặp khi hai người lấy nhau,” Walder Rivers cộc lốc nói. “Trừ khi Lãnh chúa Tully cảm thấy trước hết phải đếm răng của tiểu thư ấy đã?”

Edmure phải nén giận. “Tôi sẽ cân nhắc lời nói của ngài nếu cần phải nghĩ đến chuyện rằng miệng của cô ấy, nhưng chắc sẽ vui hơn nếu tôi được nhìn thấy mặt cô ấy trước khi cưới.”

“Thưa ngài, ngài phải chấp thuận cô ấy ngay lúc này,” Walder Rivers nói.

“Nếu không lời đề nghị của cha tôi sẽ được rút lại.”

Lothar Què lại giơ hai tay ra. “Anh trai tôi có sự thẳng thắn của một người lính, nhưng điều anh ấy nói là thật. Mong ước của cha tôi là hôn sự này phải diễn ra ngay lập tức.”

“Ngay lập tức ư?” Edmure có vẻ không thoải mái và Catelyn có một ý nghĩ không hay rằng có lẽ cậu em trai đang nghĩ đến viễn cảnh được hủy hôn ước sau khi kết thúc chiến tranh.

“Chẳng lẽ Lãnh chúa Walder quên mất rằng chúng ta đang trong thời chiến sao?” Brynden Cá Đen gay gắt hỏi.

“Không đâu,” Lothar nói. “Đó là lý do khiến cha tôi cương quyết nói hôn sự

phải diễn ra ngay lập tức. Người ta chết trong chiến tranh, ngay cả những người còn trẻ và khỏe. Sự liên minh của chúng ta sẽ thế nào nếu như Lãnh chúa Edmure ngã xuống trước khi ngài ấy chọn Roslin làm cô dâu? Và cũng cần phải cân nhắc đến tuổi của cha tôi nữa. Cha tôi đã ngoài 90 tuổi, và có lẽ cha sẽ không thể sống đủ lâu để chứng kiến chiến tranh kết thúc. Trái tim cao quý của người sẽ yên nghỉ nếu người được thấy con gái Roslin yêu quý của người đã kết hôn an toàn trước khi các vị thần đưa người sang thế giới bên kia, để người được chết khi biết rằng con gái người có một người chồng mạnh mẽ, yêu thương và bảo vệ con bé.”

Tất cả chúng ta đều muốn Lãnh chúa Walder chết vui vẻ. Càng lúc Catelyn càng thấy khó chịu với sự sắp đặt này.

“Em trai ta mới mất cha. Cậu ấy cần thời gian để xoa dịu nỗi đau buồn.”

“Roslin là một cô bé rất vui tươi,” Lothar nói. “Có lẽ con bé chính là điều mà Lãnh chúa Edmure cần để giúp ngài ấy vượt qua nỗi đau này.”

“Còn cha tôi không thích những cuộc đính ước quá lâu,” gã con hoang Walder Rivers nói thêm. “Tôi không hiểu tại sao.”

Robb lạnh lùng nhìn anh ta. “Rivers, ta hiểu ý của ngươi. Hãy để bọn ta được nói chuyện riêng.”

“Tuân lệnh bệ hạ.” Lothar Què đứng lên, và người anh trai giúp anh ta tập tễnh đi ra khỏi phòng.

Edmure sôi sùng sục. “Bọn chúng làm

như thế không khác gì nói ta hứa suông. Tại sao ta phải để con chồn già ấy chọn vợ cho ta? Lãnh chúa Walder còn có khối con gái ngoài Roslin. Cả một đám cháu gái nữa. Ta là lãnh chúa của hắc, hắc nên vui mừng khôn xiết khi ta sẵn sàng cưới bất kỳ ai trong đám đàn bà con gái đó.”

“Ông ta là một người kiêu ngạo, và chúng ta đã làm tổn thương ông ta,” Catelyn nói.

“Lũ Ngoại Nhân lấy niềm kiêu hãnh của hắc đi! Ta không việc gì phải xấu hổ trong lâu đài của ta. Câu trả lời của ta là không.”

Robb đưa ánh nhìn mệt mỏi về phía Edmure. “Cháu sẽ không ra lệnh cho cậu về việc này. Nhưng nếu cậu từ chối, Lãnh

chúa Frey sẽ coi đó là một hành động khinh thường, và mọi hy vọng sắp đặt lại mối quan hệ giữa hai gia tộc sẽ tan biến.”

“Làm sao cháu biết điều đó,” Edmure khẳng khái nói. “Frey muốn ta lấy con gái của hắn từ khi ta mới chào đời. Hắn sẽ không để vượt mất cơ hội này đâu. Khi Lothar đem câu trả lời của chúng ta về cho hắn, hắn sẽ dỗ ngon dỗ ngọt lại thôi và chấp nhận lời đính ước... với một người con gái của lão mà ta sẽ chọn.”

“Có lẽ vậy,” Brynden Cá Đen nói. “Nhưng chúng ta có đợi được không khi Lothar cứ phải cưỡi ngựa tới lui với những lời đề nghị?”

Hai bàn tay Robb nắm chặt lại. “Cháu phải trở lại phương bắc. Các em trai

cháu đã chết, Winterfell bị thiêu rụi, người dân bị chém giết... chỉ các vị thần mới biết đứa con hoang của Bolton là thế nào, liệu Theon còn sống hay chết. Cháu không thể ngồi đây đợi một đám cưới chẳng biết có diễn ra hay không.”

“Đám cưới ấy phải diễn ra,” Catelyn nói, mặc dù không vui vẻ gì. “Chị không muốn chịu đựng thêm sự sỉ nhục của Walder Frey và những lời than vãn hơn gì em đâu, nhưng chị thấy chúng ta không còn lựa chọn nào khác. Nếu không có cuộc hôn nhân này, sự nghiệp của Robb sẽ mất. Edmure à, chúng ta phải chấp thuận.”

“Chúng ta phải chấp thuận ư?” anh dằn dỗi nhắc lại. “Chị Cat này, em đâu có thấy chị đề nghị được làm phu nhân

Frey thứ chín đầu.”

“Theo chị biết thì bà vợ thứ tám của ông ta vẫn còn sống và rất khỏe mạnh,” bà nói. May quá. Nếu không chắc chắn sự việc sẽ diễn ra như vậy, bà biết quá rõ Lãnh chúa Walder.

Cá Đen nói, “Cháu trai, ta là người cuối cùng ở Bảy Phụ Quốc có quyền nói ta phải kết hôn với ai. Dù vậy, cháu đã nói gì đó về việc sửa chữa sai lầm ở trận chiến trên các khúc sông cạn.”

“Cháu lại nhớ đến cách sửa sai khác đây. Một trận chiến tay đôi với Sát Vương. Bị trừng phạt bằng bảy năm đi ăn xin. Bơi dưới biển lúc xế chiều trong khi hai chân bị buộc chặt.” Khi thấy không ai cười, Edmure vung hai tay ra. “Lũ Ngoại Nhân giết hết các người đi! Được lắm,

tôi sẽ lấy con bé nhà quê ấy. Để sửa sai.”

DAVOS

Lãnh chúa Alester vội ngẩng lên. “Tiếng nói,” ông ta nói. “Davos, người nghe thấy không? Có người đang đến.”

“Cá Mút Đá,” Davos nói. “Đến giờ ăn tối rồi, hoặc gần đến.” Tối qua Cá Mút Đá mang cho họ một nửa miếng bánh thịt bò và thịt muối, cùng một bình rượu mật ong. Chỉ nghĩ vậy thôi cũng khiến bụng dạ ông sôi sục.

“Không, có nhiều hơn một người.”

Ông ta nói đúng. Davos nghe thấy ít nhất hai giọng nói, và cả tiếng bước chân, mỗi lúc một rõ hơn. Ông đứng lên và bước về phía các chấn song.

Lãnh chúa Alester phui rơm dính trên quần áo. “Bệ hạ triệu ta đến. Hoặc hoàng hậu, đúng rồi, Selyse sẽ không bao giờ để ta chết mòn ở đây đâu, ta với hoàng hậu cùng huyết thống mà.”

Bên ngoài xà lim, Cá Mút Đá đang đến gần, tay cầm một chùm chìa khóa. Ser Axell Florent và bốn người lính đi ngay phía sau. Họ đợi bên dưới ngọn đuốc trong khi Cá Mút Đá tìm chìa khóa mở cửa.

“Axell,” Lãnh chúa Alester nói. “Thần thánh thật nhân từ. Nhà vua hay hoàng hậu triệu ta đến vậy?”

“Quân phản quốc, không ai triệu người hết,” Ser Axell nói.

Lãnh chúa Alester bước lui lại như thể ông vừa bị tát. “Không, ta thề với người, ta không phạm tội phản bội. Tại sao người không chịu nghe ta nói? Nếu bệ hạ cho ta cơ hội giải thích...”

Cá Mút Đá tra chiếc chìa khóa lớn vào ổ, vặn tay và mở cửa xà lim. Bản lề rỉ sét rít lên phản đối. “Người,” anh ta nói với Davos. “Đi.”

“Đi đâu?” Davos nhìn Ser Axell. “Thưa ngài, hãy nói thật với tôi, có phải ngài định hỏa thiêu tôi không?”

“Người được triệu đến. Người đi được không?”

“Tôi đi được.” Davos bước ra khỏi xà

lim. Lãnh chúa Alester hét lên lo sợ khi Cá Mút Đá đóng chặt cửa lại.

“Mang đuốc đi,” Ser Axell ra lệnh cho gã cai tù. “Để tên phản quốc đó ngồi trong bóng tối.”

“Đừng,” anh trai Ser Axell nói. “Axell, làm ơn đừng lấy đi vị Thần Ánh Sáng...”

“Vị thần ư? Chỉ có R'hllor và Ngoại Nhân thôi.” Ser Axell lạnh lùng ra hiệu, một viên lính lấy ngọn đuốc trên tường xuống và dẫn đường đi lên cầu thang.

“Ngài đưa tôi đến gặp Melisandre à?” Davos hỏi.

“Cô ấy sẽ có mặt ở đó,” Ser Axell nói. “Cô ấy không bao giờ ở cách xa bệ hạ. Nhưng bệ hạ là người triệu người

đến.”

Davos đưa tay lên ngực, nơi mà bảo bối may mắn của ông được đựng trong một cái túi da từng ở đó. Mất rồi, ông chợt nhớ, cùng với bốn đốt ngón tay nữa. Nhưng hai bàn tay ta vẫn đủ to để siết chặt cổ một con đàn bà, ông thầm nghĩ, nhất là cổ họng gây guộc của cô ta.

Họ đi lên trên, leo lên cầu thang theo hàng một. Các bức tường đều là đá đen thô ráp, sờ vào rất mát. Ánh sáng đuốc đi trước bọn họ, bóng họ đổ lên các bức tường. Đến khúc ngoặt thứ ba, họ đi qua một cánh cổng sắt mở ra không gian tối om, và một cánh cổng khác xuất hiện ở khúc ngoặt thứ năm. Lúc đó Davos đoán họ gần lên đến mặt đất, thậm chí có khi bọn họ đang ở trên mặt đất. Cánh cửa kế

tiếp mà họ đến gần làm bằng gỗ, nhưng bọn họ vẫn phải leo lên trên. Các bức tường ở đây bị nứt ra bởi các kẽ hở do tên bắn vào, nhưng không tia nắng nào lọt qua lớp tường đá dày. Bên ngoài trời đang tối.

Hai chân ông đau điếng khi Ser Axell mở một cánh cửa nặng trịch và ra hiệu cho ông đi qua. Phía xa, một cây cầu đá cao uốn cong trên không trung, nối với tòa tháp trung tâm và rộng lớn tên là Trống Đá. Gió biển thổi không ngừng qua các ô cửa tò vò đang nâng đỡ mái, và Davos ngửi thấy mùi nước biển mặn mặn khi họ đi qua cây cầu đó. Ông hít thật sâu, để phổi căng đầy không khí man mát trong lành của biển. Gió và nước, xin hãy cho ta sức mạnh, ông thầm cầu nguyện. Một ngọn lửa lớn cháy trong sân

bên dưới, để xua những nỗi kinh hoàng của đêm tối ra khỏi vịnh, và người của hoàng hậu đang vây quanh ngọn lửa ấy, họ đang hát cầu nguyện với vị thần lửa.

Đến giữa cầu, Ser Axell đột nhiên dừng lại. Ông ta cộc cằn giờ tay ra hiệu, và người của ông ta tránh đi. “Nếu được chọn, ta sẽ hỏa thiêu người với ông anh Alester của ta,” ông ta nói với Davos. “Cả hai người đều là quân phản quốc.”

“Cứ nói những gì ngài muốn nói. Nhưng tôi không bao giờ phản bội vua Stannis.”

“Người đã làm như vậy. Và sẽ lặp lại. Ta nhìn thấy điều đó trên nét mặt người. Và ta cũng nhìn thấy điều đó trong lửa. R'hllor đã ban cho ta tài năng ấy. Giống như Melisandre, vị thần ấy cho ta nhìn

thầu lửa để thấy tương lai. Stannis Baratheon sẽ ngự trị Ngai Sắt. Ta đã thấy điều đó. Và ta biết cần phải làm gì. Nhà vua sẽ phong ta làm quân sư, thay thế vị trí ông anh phản quốc của ta. Và người sẽ nói vậy với ngài.”

Ta sẽ nói sao? Davos không nói gì.

“Hoàng hậu đã hồi thúc bổ nhiệm ta,” Ser Axell nói tiếp. “Ngay cả người bạn cũ của người đến từ Lys, tên cướp biển Saan ấy, cũng nói như vậy. Ta và hắn cùng lập một kế hoạch. Nhưng nhà vua chưa hành động. Nỗi thất bại găm nhăm bên trong ngài, như một con giòi đen trong linh hồn ngài ấy. Chúng ta, những người yêu kính ngài, phải cho ngài biết nên làm gì. Kẻ buôn lậu kia, nếu người tận tụy với sự nghiệp của ngài như người

nói, thì hãy lên tiếng cùng bọn ta. Nói với ngài rằng ta là quân sư duy nhất mà ngài cần. Nói với ngài, và khi chúng ta dong thuyền đi, ta sẽ cho người một con tàu mới.”

Một con tàu. Davos dò xét nét mặt của gã đàn ông kia. Ser Axell có đôi tai to của Nhà Florent, giống y hệt tai của hoàng hậu. Lông tai, lông mũi đều thò ra; dưới môi và xung quanh cái cằm phệ còn nhiều lông hơn. Mũi to, lông mày rậm, mắt xít. Ông ta sẽ sớm cho ta lên giàn thiêu, thay vì cho ta một con tàu, ông ta đã nói như vậy, nhưng nếu ta ủng hộ...

“Nếu người nghĩ đến việc phản bội ta,” Ser Axell nói, “hãy nhớ ta là người cai quản thành trì của Dragonstone từ rất lâu rồi. Binh lính là của ta. Có thể ta

không thể hỏa thiêu người khi không có sự chấp thuận của nhà vua, rất có thể người sẽ phải chịu một cú ngã chí mạng.” Ông ta đặt bàn tay béo ú lên gáy Davos và xô ông vào thành cầu chỉ cao đến hông, rồi xô mạnh thêm để mặt ông ngửa ra sau.

“Người có nghe ta nói không?”

“Tôi nghe rồi,” Davos nói. Và người dám gọi ta là phản quốc?

Ser Axell buông ông ra rồi cười nói. “Tốt. Bệ hạ đang đợi. Tốt nhất đừng để ngài phải chờ lâu.”

Trên đỉnh Tháp Trống Đá, bên trong một căn phòng to hình tròn được gọi là Phòng Bàn Vẽ, họ thấy Stannis Baratheon đang đứng sau một món đồ tạc

tác mà căn phòng này được đặt tên theo, đó là phiến gỗ lớn được khảm và tô vẽ hình dáng của Westeros từ thời của Aegon Nhà Chinh Phạt. Từ lò than bằng sắt bên cạnh nhà vua, những chùm lửa màu cam đỏ đang rực cháy. Bốn ô cửa sổ nhọn, cao hướng ra tứ phía, đông, tây, nam, bắc. Phía xa xa là bóng tối và bầu trời đầy sao. Davos nghe thấy tiếng gió thổi và cả âm thanh của biển cả, dù chỉ văng vẳng thôi.

“Thưa bệ hạ,” Ser Axell nói, “theo lệnh người, thần đưa Hiệp Sĩ Cử Hành đến.”

“Ta thấy rồi.” Stannis mặc chiếc áo len dài thắt lưng xám, áo khoác màu đỏ thẫm, thắt lưng da đen có đeo gươm và dao găm. Vương miện màu vàng-đỏ với

các mũi nhọn hình ngọn lửa vây quanh lông mày của ngài. Vẻ ngoài của ngài mới đáng sợ sệt. Dường như ngài già hơn 10 tuổi so với người đàn ông mà Davos đã tạm biệt tại Storm's End để giương buồm đến Xoáy Nước Đen và trận chiến được coi là sự hủy hoại của họ. Bộ râu tía gọn gàng của ngài lờm chờm hoa râm, và ngài chắc đã sút gần chục cân. Ngài vốn không béo, nhưng lúc này xương nhô ra bên dưới da ngài như những ngọn giáo đang cố chiến đấu để chui ra ngoài. Ngay cả chiếc vương miện trông cũng có vẻ quá rộng so với đầu ngài. Đôi mắt ngài như hai cái hốc màu xanh lục lờng trong chỗ trũng sâu, và khuôn mặt ngài có hình hài của một cái đầu lâu.

Nhưng khi nhìn thấy Davos, một nụ

cười yếu ớt lướt trên môi ngài. “Vậy là biên cả đã trả lại cho ta vị hiệp sĩ của cá và hành.”

“Đúng vậy, thưa bệ hạ.” Liệu ngài có biết ngài đã giam ta trong địa lao không? Davos quỳ một gối xuống.

“Ser Davos, đứng lên,” Stannis ra lệnh. “Ser, ta rất nhớ ngươi. Ta cần sự tham vấn của ngươi, và ngươi chưa bao giờ từ chối ta điều đó. Vậy hãy nói thật cho ta biết – hình phạt cho tội phản quốc là gì?”

Lời nói đó trôi lơ lửng trong không trung. Hai từ đáng sợ, Davos thầm nghĩ. Có phải ông được hỏi như vậy để kết án với người ở cùng địa lao không? Hay là chính ông, có lẽ nào? Hơn ai hết, các vị vua quá biết hình phạt cho tội phản quốc.

“Phản quốc ư?” cuối cùng ông cũng cố nói, rất yếu ớt.

“Vậy người gọi đó là tội gì, khi người khước từ nhà vua và tìm cách ăn trộm ngai vàng hợp pháp của ngài ấy? Ta hỏi lại – theo luật, hình phạt cho tội phản quốc là gì?”

Davos không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải trả lời. “Tử hình,” ông nói. “Hình phạt là tử hình, thưa bệ hạ.”

“Luôn là vậy. Ta không... Ser Davos, ta không phải một người tàn nhẫn. Người quá hiểu ta. Người biết ta từ lâu lắm rồi. Đây không phải sắc lệnh của ta. Hình phạt vẫn luôn là vậy, từ thời Aegon và cả trước đó nữa. Daemon Blackfyre, Toyne, Vulture King, Grand Maester Hareth... những kẻ phản quốc luôn luôn phải trả

giá bằng cái chết... ngay cả Rhaenyra Targaryen cũng vậy. Bà ta là con gái của một vị vua, và là mẹ của hai vị vua, vậy mà bà ta vẫn phải chết theo đúng hình phạt của một kẻ phản bội, vì dám mưu toan tiếm ngôi của anh trai. Đó là luật pháp. Davos, luật pháp đấy. Không phải tàn nhẫn đâu.”

“Vâng, thưa bệ hạ.” Ngài không nói về mình. Davos thoáng cảm thấy thương cảm cho người bạn tù. Ông biết mình nên giữ im lặng, nhưng ông đang rất mệt mỏi, và ông nghe thấy chính mình nói, “Thưa bệ hạ, Lãnh chúa Florent không hề có ý định mưu tội phản quốc.”

“Vậy giới buôn lậu gọi tội đó bằng một cái tên khác sao? Ta phong cho hấn làm quân sư, vậy mà hấn bán mọi quyền

lợi của ta chỉ để mua một bát cháo đậu. Chắc hẳn hã đã định trao Shireen của ta cho bọn chúng. Đứa con duy nhất của ta, hẳn định gả con bé cho một thằng nhãi con hoang được sinh ra bởi tội loạn luân.” Giọng nói của vị vua đầy giận dữ. “Anh trai ta có năng khiếu khơi dậy lòng trung thành. Ngay cả lòng trung thành của kẻ thù. Tại Summerhall, anh ấy thắng ba trận trong một ngày, rồi đưa Lãnh chúa Grandion và Cafferren trở về Storm’s End với tư cách là tù nhân. Rồi treo cờ trận của bọn họ trong đại sảnh như thể đó là chiến lợi phẩm. Biểu tượng con nai trắng của Cafferren lốm đốm vết máu, và biểu tượng con sư tử đang ngủ của Grandion bị xé toạc làm đôi. Vậy mà bọn họ vẫn ngồi bên dưới hai tấm cờ trận ấy trong một đêm, cùng uống rượu và ăn

tiệc với Robert. Thậm chí anh ấy còn đưa họ đi săn.

‘Hai người đó có ý định đưa anh đến cho Aerys để hỏa thiêu anh đấy,’ ta nói vậy với anh sau khi thấy bọn họ ném rìu trong sân. ‘Anh không nên đặt rìu vào tay bọn họ.’ Robert chỉ cười. Nếu là ta, chắc chắn ta đã tống cổ Grandion và Cafferren vào nhà lao, nhưng anh ấy biến bọn họ thành bạn bè. Lãnh chúa Cafferren chết ở Ashford, bị Randyl Tarly giết khi ông ta đang chiến đấu vì Robert. Lãnh chúa Grandion bị thương trong trận Trident và một năm sau ông ta chết vì vết thương ấy. Anh trai ta đã khiến bọn họ yêu kính anh ấy, nhưng còn ta, dường như ta chỉ khơi dậy lòng phản trắc. Ngay cả là sự phản bội trong lòng những người thuộc huyết thống, họ hàng với ta. Em trai, ông, chú,

người cậu tốt bụng...”

“Thưa bề hạ,” Ser Axell nói, “thần xin người, xin người hãy cho thần cơ hội được chứng minh rằng không phải tất cả những ai mang họ Florent đều nhu nhược đến vậy.”

“Ser Axell khiến ta phải bắt đầu lại cuộc chiến tranh này,” Vua Stannis nói với Davos. “Nhà Lannister nghĩ ta đã bị đánh bại, các lãnh chúa thề theo ta đã rời bỏ ta, gần như tất cả bọn họ. Ngay cả lãnh chúa Estermont, vốn là ông ngoại ta, cũng quỳ gối trước Joffrey. Một vài người trung thành còn lại bên ta đều đang mất tinh thần. Họ lãng phí ngày tháng để uống rượu, cờ bạc, và liếm láp vết thương như những con chó thất bại.”

“Thưa bề hạ, cuộc chiến sẽ lại khiến

tim gan họ hùng hực lửa,” Ser Axell nói. “Thất bại là một chứng bệnh, và chiến thắng là phương thuốc chữa trị.”

“Chiến thắng.” Miệng nhà vua méo xẹo. “Ngài hiệp sĩ, có nhiều chiến thắng lắm. Nhưng người hãy nói kế hoạch của người cho Ser Davos nghe. Ta muốn nghe quan điểm của ông ta về đề xuất của người.”

Kế hoạch mà Ser Axell nghĩ ra với Salladhor Saan rất đơn giản. Chỉ vài giờ đồng hồ dong buồm từ Dragonstone đến Đảo Claw, một khu vực cổ xưa được biển bao quanh của gia tộc Celtigar. Lãnh chúa Ardrian Celtigar đã chiến đấu dưới tim lửa trên Vịnh Xoáy Nước Đen, nhưng ngay khi bị bắt, ông ta không chần chừ khi chạy về phe Joffrey. Hiện giờ

ông ta đang ở Vương Đô. “Chắc chắn hẳn quá hoảng sợ trước cơn giận của bệ hạ nên không dám đến gần Dragonstone,” Ser Axell tuyên bố. “Như thế cũng là khôn ngoan. Hẳn đã phản bội vị vua hợp pháp của hẳn.”

Ser Axell đề xuất dùng hạm đội tàu của Salladhor Saan và dùng những người đã thoát khỏi trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen – Stannis vẫn còn khoảng một ngàn rưỡi quân ở Dragonstone, hơn một nửa trong số đó là người Nhà Florent – để trừng phạt tội ly khai của Lãnh chúa Celtigar. Đảo Claw được bảo vệ yếu ớt, nghe nói tòa thành đó được bịt bằng thảm Myrish, kính Volantene, đĩa vàng đĩa bạc, ly tách nạm trang sức, những con chim ưng to đẹp, một cái rìu làm bằng sắt Valyrian, một chiếc tù và có thể gọi

ma quỷ từ vực sâu ngoi lên, rất nhiều thùng đá hồng ngọc, và rượu đủ cho một người uống cả trăm năm. Mặc dù Celtigar thể hiện vẻ ngoài hà tiện, nhưng hắn không bao giờ hà tiện trong việc đem đến sự sung túc cho chính mình. “Đốt rụi lâu đài và giết hết người của hắn,” Ser Axell kết luận. “Đê Đảo Claw là nơi bị bỏ hoang với tro tàn và xương, chỉ dành cho đám quạ ăn thịt thối, để cả vương quốc này thấy rõ số phận của những kẻ dám tháo chạy theo Nhà Lannister.”

Stannis lặng lẽ nghe Ser Axell nói lại về kế hoạch đó và chậm chậm nghiêng quai hàm. Sau khi kế hoạch được trình bày xong, ngài nói, “Ta tin rằng kế hoạch này sẽ thành công. Có rất ít rủi ro. Joffrey không có lực lượng ngoài biên khơi cho đến khi Lãnh chúa Redwyne

giương buồm từ Arbor đến. Những thứ cướp bóc được sẽ giúp tên hải tặc Salladhor Saan người Lyseni kia thể hiện sự trung thành trong một thời gian dài. Nếu chỉ còn một mình, bản thân Đảo Claw sẽ vô giá trị, nhưng sự sụp đổ của tòa thành ấy sẽ chứng minh cho Lãnh chúa Tywin thấy rằng sự nghiệp của ta vẫn chưa tiêu tan.” Nhà vua lại quay sang Davos. “Hiệp sĩ, hãy nói chân thành. Người nghĩ sao về kế hoạch của Ser Axell?”

Hiệp sĩ, hãy nói chân thành. Davos nhớ đến xà lim tăm tối mà ông bị nhốt chung với Lãnh chúa Alester, nhớ đến Cá Mút Đá và Cháo Đặc. Ông nhớ đến những lời hứa mà Ser Axell nói trên cây cầu đá. Một con tàu, hoặc một cú xô ngã, sẽ là gì đây? Nhưng Stannis đang hỏi

ông. “Thưa bệ hạ,” ông chậm rãi nói, “thần cho đó là một hành động điên rồ... vâng, và sự hèn nhát.”

“Hèn nhát ư?” Ser Axell hét toáng lên. “Không ai dám nói ta hèn nhát trước mặt quân vương của ta!”

“Im,” Stannis ra lệnh. “Ser Davos, nói tiếp đi, ta muốn nghe người trình bày.”

Davos quay sang đối mặt với Ser Axell. “Ngài nói chúng ta phải chứng minh cho vương quốc này thấy rằng chúng ta vẫn chưa bị đánh bại. Tung một cú đòn. Gây chiến, phải... nhưng với kẻ thù nào? Ngài sẽ không tìm thấy gã Lannister nào trên Đảo Claw hết.”

“Chúng ta sẽ tìm thấy quân phản bội,” Ser Axell nói, “mặc dù ta có thể tìm

được vài tên ở đây. Thậm chí trong chính căn phòng này.”

Davos phớt lờ lời chế nhạo đó. “Tôi chắc chắn Lãnh chúa Celtigar đã quy phục Joffrey. Ông ta đã già, và không muốn gì hơn là được sống những ngày còn lại trong lâu đài của mình, được uống loại rượu hảo hạng từ những chiếc ly nam đá quý.” Ông quay sang Stannis. “Nhưng thừa bệ hạ, ông ta đã đến khi người triệu tập. Ông ta đến cùng với những con tàu và gươm đao của ông ta. Ông ta đứng bên cạnh người trong trận Storm’s End khi Lãnh chúa Renly tấn công chúng ta, và tàu của ông ta cũng giương buồm đến Vịnh Xoáy Nước Đen. Người của ông ta chiến đấu vì người, bị giết vì người, bị thiêu vì người. Đảo Claw được bảo vệ yếu ớt, đúng như vậy.

Bởi nó được bảo vệ bởi đàn bà, trẻ con, và người già. Và tại sao lại như vậy? Bởi vì chồng, cha và con của họ đều đã chết trên Vịnh Xoáy Nước Đen, đó là lý do. Họ chết khi đang chèo thuyền, hoặc khi tay vẫn cầm gươm, khi đang chiến đấu dưới cờ trận của chúng ta. Vậy mà Ser Axell lại có kế hoạch để chúng ta tấn công vào những mái nhà mà họ để lại sau lưng, để cưỡng hiếp những góa phụ và giết chết con cái họ. Những người dân ấy không phải là quân phản quốc...”

“Phải chứ,” Ser Axell khẳng khẳng nói. “Không phải tất cả lính của Celtigar đều chết trên Vịnh Xoáy Nước Đen. Hàng trăm tên đã bị bắt cùng tên lãnh chúa ấy, và đều quỳ gối hàng phục khi hắn ta đầu hàng.”

“Khi ông ta đầu hàng,” Davos nhắc lại. “Họ là người của ông ấy. Họ đã thề sẽ trung thành với ông ấy. Họ đâu còn lựa chọn nào khác?”

“Ai cũng có lựa chọn. Bọn chúng có thể từ chối không chịu hàng. Một vài người đã như vậy, và họ chết. Nhưng họ chết với tư cách là những con người đích thực và trung thành.”

“Một số người mạnh mẽ hơn những người khác.” Davos yếu ớt đáp lời. Stannis Baratheon là một người đàn ông thép, và ngài không hiểu, cũng như không tha thứ cho sự yếu đuối của kẻ khác. Ta đang thua cuộc, ông thầm nghĩ, lòng đầy tuyệt vọng.

“Bổn phận của mỗi người là phải trung thành với vị vua hợp pháp, ngay cả

khi lãnh chúa của kẻ đó đang đi lệch hướng,” Stannis tuyên bố bằng giọng nói cho thấy không cần cãi cự gì thêm.

Một ý nghĩ điên rồ liềm lĩnh chiếm ngự Davos, sự liềm lĩnh rất giống với một cơn điên. “Vậy người có trung thành với vua Aerys khi anh trai người giương cờ hiệu không?” Ông buột miệng nói.

Sự im lặng đến choáng váng bao trùm căn phòng, cho đến khi Ser Axell hét lên, “Muru phản!” và rút mạnh dao găm ra khỏi bao. “Thưa bệ hạ, hắn dám nói lời bỉ ổi ấy trước mặt người!”

Davos nghe thấy tiếng nghiền răng của Stannis. Một đường gân xanh căng ra trên trán ngài. Bốn mắt họ gặp nhau. “Ser Axell, cất dao đi. Và ra ngoài.”

“Nếu điều đó khiến bệ hạ vui lòng...”

“Ta vui lòng cho người lui,” Stannis nói. “Người hãy lui ra ngoài, và triệu Melisandre đến đây.”

“Tuân lệnh.” Ser Axell cất dao vào bao, cúi đầu và đi vội ra cửa. Đôi giày của ông ta nện thành thịch lên sàn, đầy vẻ giận dữ.

“Người vẫn luôn cả gan thử thách sự kiên nhẫn của ta,” Stannis cảnh báo Davos khi chỉ còn lại hai người. “Tên buôn lậu kia, ta có thể cắt đứt lưỡi người như đã chặt đứt mấy ngón tay của người đây.”

“Thưa bệ hạ, thần là người của ngài. Vì thế, lưỡi của thần cũng thuộc về ngài, thuận theo lệnh của ngài.”

“Đúng vậy,” ngài nói với giọng bình tĩnh hơn. “Ta muốn cái lưỡi đó nói đúng sự thật. Mặc dù vào thời Aerys, sự thật cay đắng hơn. Nếu như người biết... đó là một lựa chọn khó khăn. Huyết thống của ta, hay lãnh chúa của ta. Anh trai ta, hoặc vị vua của ta.” Ngài nhăn mặt. “Người đã bao giờ thấy Ngai Sắt chưa? Các máu ngạnh chạy dọc lưng ngài, những dải sắt xoắn bện, những mũi gươm và mũi dao quán vào nhau không? Hiệp sĩ, đó không phải chỗ ngồi dễ chịu đâu. Aerys bị đứt tay đứt chân nhiều lần đến nỗi người ta gọi ông ta là Vua Vảy, và Maegor Tàn Nhẫn đã bị giết trên chiếc ghế đó. Cạnh chiếc ghế đó, một số người nói vậy. Đó không phải chỗ ngồi dễ chịu người ta được nghỉ ngơi thư giãn. Đôi lúc ta tự hỏi tại sao các anh em trai ta lại

muốn chỗ ngồi ấy đến vậy.”

“Vậy tại sao người lại muốn chỗ ngồi ấy?” Davos hỏi.

“Đó không phải điều ta muốn. Ngai Sắt là của ta, vì ta là người thừa kế của Robert. Đó là luật. Sau khi ta chết, ngai vàng sẽ được truyền lại cho con gái ta, trừ khi Selyse sinh cho ta một đứa con trai.” Ngài khẽ lướt ba ngón tay lên bàn, trên lớp véc-ni trơn cứng đã sẫm lại vì lâu đời. “Ta là vua. Mong muốn không đi cùng với vị thế ấy. Ta có trách nhiệm với con gái ta. Với vương quốc. Với cả Robert. Anh ấy mến ta, dù rất ít, ta biết như vậy, nhưng ta vẫn là em trai của anh ấy. À đàn bà Lannister đó cấm sùng anh ấy, và biến anh ấy thành một tên hề. À ta đã có thể giết anh ấy, như ả đã giết Jon

Arryn và Ned Stark. Phải có công lý cho những tội ác đó. Bắt đầu với Cersei và những hành động bỉ ổi của ả. Nhưng chỉ là bắt đầu thôi. Ta định chà sạch cung điện đó. Như Robert đã làm, sau trận Trident. Có lần Ser Barristan nói với ta rằng sự suy vong của triều đại Aerys bắt đầu từ Varys. Tên thái giám đó lẽ ra không bao giờ được tha thứ. Sát Vương cũng vậy. Ít nhất, Robert cũng nên tước chiếc áo khoác trắng của Jaime và cử hắn đến Tường Thành như Lãnh chúa Stark hối thúc. Nhưng anh ấy lại nghe lời Jon Arryn. Lúc đó ta vẫn ở Storm's End, bị vây hãm và không được hỏi ý kiến." Ngài đột ngột quay người và dành cho Davos một ánh nhìn mãnh liệt. "Nào, nói sự thật. Tại sao ngươi lại muốn giết quý cô Melisandre?"

Vậy là ngài biết Davos không thể nói dối ngài. “Bốn con trai của thần bị chết cháy trên Vịnh Xoáy Nước Đen. Cô ta đã thiêu chúng.”

“Người hiểu nhầm rồi. Những ngọn lửa ấy không phải do cô ta tạo ra. Hãy nguyên rủa Quỷ Lùn, nguyên rủa những tên phù thủy biết thuật bói lửa, nguyên rủa tên ngu Florent đó đã lái hạm đội của ta vào cạm bẫy. Hoặc nguyên rủa ta vì sự kiêu căng tự phụ ngoan cố của ta, vì đã sai cô ta đi nơi khác đúng lúc ta cần cô ta nhất. Nhưng đừng nguyên rủa Melisandre. Cô ta vẫn là kẻ tội tởm trung thành của ta.”

“Maester Cressen cũng là kẻ tội tởm trung thành của bộ hạ. Cô ta giết ông ấy, như đã giết Ser Cortnay Penrose và em

trai Renly của người.”

“Giờ thì người mới đúng là một tên ngốc,” nhà vua phàn nàn. “Cô ta nhìn thấy kết cục của Renly trong lửa, đúng vậy, nhưng cũng như ta, cô ta không hề can dự vào việc đó. Cô ta ở bên ta. Con trai Devan của người cũng sẽ nói vậy với người thôi. Nếu không tin ta, người hãy hỏi cậu bé. Chắc chắn nếu được cô ta đã cứu Renly. Chính Melisandre đã hối thúc ta gặp cậu ấy, cho cậu ấy cơ hội cuối cùng để sửa sai. Và cũng chính Melisandre là người hối thúc ta triệu người đến khi Ser Axell muốn hòa thiêu người.” Ngài khẽ cười. “Điều đó có khiến người bất ngờ không?”

“Có. Cô ta biết thần không phải người của cô ta, cũng không phải người của vị

thần lửa mà cô ta tôn sùng.”

“Nhưng ngươi là người của ta. Cô ta biết rõ điều đó.” Ngài vẫy tay ra hiệu cho Davos đến gần hơn. “Thằng bé đang bệnh. Maester Pylos đang chữa trị cho nó.”

“Thằng bé ư?” Ông nghĩ ngay đến Devan, cận vệ của nhà vua. “Thưa bệ hạ, con trai thần ư?”

“Devan ư? Một cậu bé ngoan. Cậu ta có nhiều tính cách của người lùn. Thằng con hoang của Robert đang ốm, chính là đứa nhỏ mà chúng ta bắt được ở Storm’s End.”

Edric Storm. “Thần có nói chuyện với hoàng tử trong Vườn Aegon.”

“Như cô ta mong muốn. Và như cô ta

đã thấy trước.” Stannis thở dài. “Thằng nhỏ có khiến người vui không? Nó có năng khiếu ấy đấy. Nó thừa hưởng năng khiếu ấy của cha nó. Nó biết nó là con trai của vua, nhưng lại quyết định quên rằng nó sinh ra đã là một đứa con hoang. Và nó tôn thờ Robert, y như Renly khi còn trẻ. Anh trai ta đóng vai người cha triu mến trong những chuyến thăm đến Storm’s End, và có cả quà nữa... gươm, ngựa con, áo khoác lông. Đó là do tên thái giám, mọi việc đều do hắn sắp đặt. Cậu bé thường viết thư đến Tháp Đỏ cảm ơn hết lời, và Robert thường cười lớn và hỏi Varys xem năm nay hắn sẽ gửi cho thằng bé quà gì. Renly không hơn gì. Cậu ấy để mặc người cai quản thành trì và các học sĩ nuôi nấng thằng bé, ai ai cũng bị mê hoặc trước năng khiếu của thằng

bé. Penrose thà chết chứ nhất định không chịu giao thằng bé.” Vị vua nghiêng rằng. “Việc đó vẫn khiến ta giận. Tại sao ông ta lại nghĩ ta sẽ làm tổn thương thằng bé chứ? Ta đã chọn Robert, không phải vậy sao? Khi cái ngày đầy khó khăn đó đến, ta đã chọn huyết thống thay vì danh dự.”

Ngài không nói tên của cậu bé đó. Việc này khiến Davos khó chịu. Hy vọng Edric bé nhỏ sẽ sớm khỏi bệnh. Stannis xua tay, gạt bỏ nỗi băn khoăn của ông. “Nó chỉ bị cảm lạnh thôi. Ho, run rẩy và sốt. Maester Pylos sẽ sớm chữa khỏi cho nó thôi. Bản thân nó không là gì cả, nhưng máu của anh trai ta chảy trong huyết quản của nó. Cô ta nói trong huyết quản của vua có quyền năng.” Davos không cần phải hỏi xem cô ta là ai.

Stannis chạm vào Bàn Vẽ. “Hiệp Sĩ Cử Hành, nhìn đi. Vương quốc của ta, một cách hợp pháp. Westeros của ta.” Ngài quét một bàn tay ngang hình vẽ vương quốc. “Nói chuyện này về Bảy Phụ Quốc là điên rồ. Aegon nhìn thấy vương quốc này từ ba trăm năm trước, khi ngài ấy đứng tại nơi chúng ta đang đứng. Họ vẽ lên chiếc bản này theo lệnh của ngài ấy. Sông núi, vịnh biển, lâu đài, thành trì, thành phố, chợ, ao hồ, đầm lầy, rừng cây... nhưng lại không có biên giới. Tất cả chỉ có một. Một vương quốc, để một đảng mình quân trị vì.”

“Một đảng mình quân,” Davos đồng ý. “Một đảng mình quân tức là hòa bình.”

“Ta sẽ đem công lý đến Westeros. Một điều mà Ser Axell hiểu rất ít, ông ta gần

như không hiểu gì về chiến tranh. Đảo Claw không mang lại gì cho ta hết... và đó là tội ác, đúng như người nói. Celtigar phải tự hấn trả giá cho tội phản bội, chỉ mình hấn thôi. Và khi ta đến vương quốc của ta, hấn sẽ phải đền tội. Từ vị lãnh chúa cao cả nhất cho đến con chuột thấp hèn nhất, ai ai cũng phải trả giá cho hành động của mình. Và một số kẻ sẽ mất nhiều hơn mấy đầu ngón tay, ta hứa với người như vậy. Chúng đã khiến vương quốc của ta đổ máu, và ta không quên điều đó.” Vua Stannis quay mặt khỏi bàn. “Hiệp Sĩ Cử Hành, quỳ xuống.”

“Thưa bệ hạ?”

“Vì hành và cá của người, ta đã từng phong cho người làm hiệp sĩ. Vì điều này, ta đang có ý định thăng chức cho

người làm lãnh chúa.”

Điều này ư? Davos không hiểu gì. “Thưa bệ hạ, thần hài lòng được làm hiệp sĩ của người. Thần sẽ không biết làm thế nào để tỏ ra mình quý tộc hơn được.”

“Tốt. Tỏ ra quý tộc tức là dối trá. Ta đã cay đắng rút ra bài học đó. Làm theo lệnh ta.”

Davos quỳ xuống và Stannis rút thanh gươm dài của ngài ra. Thanh gươm Thấp Lửa, Melisandre đặt tên cho thanh gươm đó như vậy; thanh gươm đỏ của các dũng sĩ, được rút ra từ ngọn lửa, nơi mà bảy vị thần bị thiêu. Dường như căn phòng sáng hơn khi lưỡi gươm trượt khỏi bao. Thanh gươm tỏa ra chùm sáng; lúc vàng, lúc đỏ. Không gian quanh lưỡi gươm

lung linh, và chưa thứ đồ trang sức nào sáng đến vậy. Nhưng khi Stannis chạm thanh gươm lên vai Davos, nó không mang đến cảm giác gì khác những thanh gươm dài bình thường. “Ser Davos của Nhà Seaworth,” vị vua nói, “người có là một lãnh chúa trung thực từ bây giờ và mãi mãi về sau không?”

“Thưa bệ hạ, có ạ.”

“Người có thể sẽ trung thành phụng sự ta suốt cuộc đời, thế dành cho ta những lời tham vấn trung thực và sự tuân lệnh mau lẹ, để bảo vệ quyền lợi và vương quốc của ta trước kẻ thù trong mọi trận chiến, dù lớn hay nhỏ, để bảo vệ người dân và trừng phạt kẻ thù của ta không?”

“Thưa bệ hạ, có ạ.”

“Davos Seaworth, vậy thì hãy đứng lên, và đứng lên với tư cách là lãnh chúa của Rainwood, Người Bảo Hộ vùng Biển Hẹp, và quân sư của nhà vua.”

Trong tích tắc, Davos sững sờ đến không thể nhúc nhích được. Sớm nay ta tỉnh giấc trong nhà lao của ngài ấy. “Thưa bệ hạ, người không thể... thần không phù hợp để làm quân sư đâu.”

“Không còn ai phù hợp hơn đâu.” Stannis cắt thanh Thắt Lửa vào bao, đưa tay ra cho Davos và kéo ông lên.

“Thần sinh ra vốn thấp hèn,” Davos nhắc cho ngài nhớ. “Và thần là một kẻ buôn lậu. Các lãnh chúa của bệ hạ sẽ không bao giờ chịu tuân lệnh thần.”

“Thế thì chúng ta sẽ phong chức cho

các lãnh chúa mới.”

“Nhưng... thần không biết đọc... không biết viết...”

“Maester Pylos có thể đọc cho người nghe. Về việc viết lách, vị quân sư cuối cùng của ta đã viết mà không chịu suy nghĩ. Ta chỉ cần ở người những gì mà người vẫn luôn dành cho ta. Sự trung thực. Trung thành. Phụng sự.”

“Chắc chắn phải có người phù hợp hơn... một vị lãnh chúa vĩ đại nào đó.”

Stannis khịt mũi. “Bar Emmon, thằng cha đó sao? Hay ông ngoại bất trung của ta? Celtigar đã bỏ ta, Velaryon mới 6 tuổi, còn Sunglass đã dong thuyền chạy đến Volantis sau khi ta hỏa thiêu anh trai hắn.” Ngài tỏ ra giận dữ. “Chỉ còn vài

người tốt ở lại, sự thật là vậy. Ser Gilbert Farring vẫn bảo vệ Storm's End cho ta, cùng với hai trăm quân trung thành khác. Lãnh chúa Morrigen, con hoang của Nightsong, Chyttering trẻ tuổi, em họ Andrew của ta... nhưng ta không tin bọn họ như tin tưởng người, lãnh chúa Rainwood của ta. Người sẽ là quân sư của ta. Chính người là người muốn ở bên cạnh ta trong trận chiến.”

Một trận chiến nữa sẽ là cái kết của tất cả chúng ta, Davos thầm nghĩ. Lãnh chúa Alester đã nhìn thấu viễn cảnh đó. “Bệ hạ yêu cầu thần tham vãn trung thực. Trung thực mà nói... chúng ta thiếu quân lực để tham gia một trận chiến nữa trước Nhà Lannister.”

“Đó là trận chiến vĩ đại mà bệ hạ đang

nói đến,” một giọng phụ nữ vang lên, đậm chất phương đông. Melisandre đứng ngoài cửa trong bộ váy lụa đỏ và sa-tanh óng ánh, hai tay cầm một chiếc đĩa bạc đã được đậy kín. “Những cuộc chiến nhỏ này chả khác gì cuộc ẩu đả của bọn trẻ con. Davos Seaworth đang triệu tập sức mạnh của ngài ấy, thứ sức mạnh không thể đong đếm được. Cái lạnh sắp đến, và đêm tối không bao giờ kết thúc.” Cô ta đặt chiếc đĩa bạc lên Bàn Vẽ. “Trừ khi những con người đích thực có đủ can đảm để chiến đấu lại. Những người có trái tim bằng lửa.”

Stannis nhìn chiếc đĩa bạc. “Lãnh chúa Davos, cô ta đã cho ta thấy. Trong lửa.”

“Thưa bệ hạ, ngài đã nhìn thấy sao?”

Stannis Baratheon không phải là người thích nói đùa về một chuyện như vậy.

“Bằng chính mắt ta. Sau trận chiến, khi ta vô cùng tuyệt vọng, quý cô Melisandre bảo ta nhìn vào ngọn lửa trong lò sưởi. Ông khói bốc lên, và các mẩu tro tàn bay lên từ ngọn lửa. Ta nhìn đắm đắm vào đó, cảm thấy mình thật ngu ngốc, nhưng cô ấy bảo ta nhìn sâu hơn, và... tro màu trắng, đang bay lên, nhưng cùng lúc, có vẻ như tro đang rơi xuống. Tuyệt, ta nghĩ vậy. Sau đó, những tàn lửa trong không khí dường như cuộn thành hình tròn, để tạo thành một vòng đuốc, và ta nhìn xuyên thấu ngọn lửa đó vào một ngọn đồi cao trong một khu rừng. Các mẩu than cháy dở trở thành những con người mặc đồ đen đi phía sau các ngọn đuốc, và có các hình bóng đang đi

chuyển trong tuyết. Dù bếp lửa đang nóng rực, nhưng ta thấy lạnh đến rùng mình, và khi đó, hình ảnh ấy biến mất, vòng lửa đó biến mất. Nhưng hình ảnh ta nhìn thấy là có thật, ta sẽ lấy lại vương quốc của mình.”

“Và người đã lấy lại được vương quốc ấy rồi,” Melisandre nói.

Sự chắc chắn trong giọng nói của nhà vua khiến Davos ớn lạnh. “Một ngọn đồi trong rừng... các hình hài trong tuyết... thần không...”

“Nghĩa là trận chiến đã bắt đầu,” Melisandre nói. “Hiện giờ cát đang cuốn đến nhanh hơn, và thời khắc của con người trên hành tinh này sắp hết. Chúng ta phải hành động cương quyết, nếu không mọi hy vọng sẽ mất hết. Westeros

phải được thống nhất dưới tay một vị vua đích thực, một vị hoàng tử đầy hứa hẹn, lãnh chúa của Dragonstone và người được R'hllor lựa chọn.”

“Thế thì R'hllor lựa chọn thật lạ lùng.” Nhà vua nhăn mặt, như thể ngài vừa ném một món ăn hôi thối. “Tại sao lại là ta, mà không phải các anh em trai của ta? Renly và quả đào của cậu ấy. Trong mơ, ta thấy nước trái cây chảy ra khỏi miệng nó, còn máu chảy ra khỏi cổ họng. Nếu Renly làm tròn bốn phận của mình, chắc chắn chúng ta đã đập tan Lãnh chúa Tywin. Một chiến thắng khiến Robert cũng phải tự hào. Robert...” Ngài lại nghiêng răng. “Ta cũng mơ thấy anh ấy nữa. Cười cợt. Say xỉn. Khoác lác. Đó là những việc mà anh ấy giỏi nhất. Và cả chiến đấu nữa. Ta chưa bao

giờ giỏi hơn anh ấy bất cứ việc gì. Lẽ ra Thần Ánh Sáng nên chọn Robert. Tại sao lại chọn ta?”

“Bởi vì ngài là người chính đáng,” Melisandre nói.

“Một người chính đáng.” Stannis chạm một ngón tay lên chiếc đĩa bạc. “Với đàn đĩa.”

“Vâng,” Melisandre nói, “nhưng thần phải nói với ngài thêm một lần nữa, đây không phải là cách làm đâu.”

“Người đã nói nó hiệu quả.” Trông nhà vua có vẻ giận dữ.

“Sẽ hiệu quả... và cũng sẽ không hiệu quả.”

“Sẽ như thế nào?”

“Cả hai.”

“Nói cho ta nghe dễ hiểu hơn đi.”

“Thần sẽ nói như vậy nếu ngọn lửa nói đơn giản hơn. Trong lửa có sự thật, nhưng không phải lúc nào cũng dễ thấy.” Viên hồng ngọc đeo ở cổ cô ta hút lửa từ lò than. “Thưa bệ hạ, xin hãy đưa thẳng bé cho thần. Cách đó chắc chắn hơn. Tốt hơn. Đưa cho thần thẳng bé, và thần sẽ đánh thức rồng đá.”

“Ta đã nói với ngươi rồi, không là không.”

“Giữa vô số đứa trẻ ở Westeros, nó chỉ là một đứa trẻ xuất thân tầm thường. Cũng như giữa vô số những đứa trẻ có thể được sinh ra tại mọi vương quốc trên thế giới này.”

“Thằng bé vô tội.”

“Nó làm ô uế giường ngủ của người, nếu không chắc chắn người đã có con trai. Nó làm ô danh thân thể của người.”

“Robert làm việc đó. Không phải thằng nhỏ. Con gái ta càng ngày càng mền thằng nhỏ. Và nó thuộc huyết thống của ta.”

“Huyết thống của anh trai ngài,” Melisandre nói. “Máu của vua. Chỉ có máu của vua mới đánh thức được rồng đá.”

Stannis nghiêng rặng. “Ta sẽ không nghe thêm lời nào về chuyện này nữa. Rồng chết hết rồi. Gia tộc Targaryen đã gần chục lần cố đánh thức chúng. Và bọn họ chỉ biến mình thành lũ ngốc, hoặc

thành xác chết. Người có đĩa trong tay. Hãy làm việc của người đi.”

Melisandre miễn cưỡng gật đầu, và nói, “Tuân lệnh.” Tay phải thò vào ống tay áo trái, cô ta rắc một nắm bột vào lò than. Khi các ngọn lửa mờ mờ vươn lên cao hơn bọn họ, ả nữ tu đỏ cầm chiếc đĩa bạc lên và đưa cho nhà vua. Davos quan sát cô ta mở nắp đĩa. Bên trong đĩa là ba con đĩa to, đen kịt, no căng máu.

Máu của đứa bé, Davos biết ngay. Máu của vua.

Stannis mở một bàn tay ra, và các ngón tay ngài tóm quanh một con đĩa. “Ngài hãy nói tên,” Melisandre ra lệnh.

Con đĩa xoắn lại trong tay cầm của vị vua, nó cố dính vào một trong các ngón

tay ngài. “Kẻ tiếm ngôi,” ngài nói. “Joffrey Baratheon.” Khi ngài ném con đĩa vào bếp lửa, nó cuộn lại như một chiếc lá giữa bếp than, và cháy đen.

Stannis tóm con đĩa thứ hai. “Kẻ tiếm ngôi,” lần này ngài nói to hơn. “Balon Greyjoy.” Ngài khẽ búng nó vào bếp, thịt nó nứt ra và kêu đen đét. Máu nó chảy ra, kêu xì và bốc khói.

Con đĩa cuối cùng nằm trong tay nhà vua. Lần này, ngài nhìn nó một lúc khi nó vặn vẹo giữa các ngón tay ngài. “Kẻ tiếm ngôi,” cuối cùng ngài cũng nói. “Robb Stark.” Và ném con đĩa vào lửa.

JAIME

Phòng tắm của Harrenhal tối lờ mờ, trần thấp, chật kín các bồn tắm bằng đá. Khi họ đưa Jaime vào, Brienne đang ngồi trong một chậu tắm và tức giận kì cộ cánh tay.

“Đừng cộ mạnh thế, đồ nhà quê,” anh gọi. “Tróc da đấy.” Cô buông chỗi cộ xuống và đưa hai bàn tay to như tay của Gregor Clegane lên che hai đầu vú. Hai núm vú nhỏ, nhọn mà cô ta đang che đi trông sẽ tự nhiên hơn trên ngực một đứa trẻ 10 tuổi, hơn là trên bộ ngực đầy cơ bắp của cô ta.

“Người làm gì ở đây?” cô hỏi.

“Lãnh chúa Bolton khẳng khẳng bắt ta ăn tối với ông ta, nhưng lại quên không

mời đám bọt chết trên người ta.” Jaime đưa tay trái kéo mạnh người lính bên cạnh. “Giúp ta cởi đám giẻ rách hôi thối này ra.” Chỉ còn một tay, anh còn không thể cởi dây buộc quần. Người kia miễn cưỡng làm theo. “Giờ thì cứ để bọn ta trong này,” Jaime nói khi quần áo anh chất thành đống trên nền đá ẩm ướt. “Tiểu thư vùng Tarth của ta không muốn đám các người nhìn chăm chăm vào đầu vú cô ấy đâu.” Anh chỉ bàn tay cụt vào người phụ nữ có khuôn mặt gãy như lưỡi cày đang đứng cạnh Brienne. “Người nữa. Ra ngoài đợi đi. Trong này chỉ có một cửa thôi, mà ả nhà quê kia thì quá bự để cố lèn người qua ống thông khói mà tẩu thoát.”

Bọn họ làm theo. Người phụ nữ đó đi theo người lính cạnh chừng anh ra ngoài,

để hai người trong phòng tắm. Chậu tắm đủ rộng để chứa sáu, bảy người, bắt chước theo phong cách của các Thành Phố Tự Trị, vì vậy Jaime trèo vào chậu tắm cùng cô, hết sức khó khăn và chậm chạp. Hai mắt anh đều mở to, mặc dù mắt phải vẫn còn sưng phồng, bất chấp Qyburn đã cho đĩa hút máu khô. Jaime cảm thấy mình phải già đến 109 tuổi, và đây vẫn là một cảm giác hay ho hơn khi ở Harrenhal.

Brienne lui lại tránh xa anh. “Còn nhiều chậu tắm kia.”

“Nhưng chậu này hợp với ta nhất.” Hết sức thận trọng, anh nhúng người vào nước đang bốc hơi nóng, nước ngập đến tận cằm. “Đồ nhà quê, đừng sợ. Hai đùi cô tím bầm, xanh lét kia, mà ta thì không

hứng thú với cái nằm ở giữa đầu.” Anh gác tay phải lên mép chậu, vì Qyburn đã cảnh báo anh phải giữ cho miếng vải lạnh được khô ráo. Anh cảm thấy hai chân đang căng ra, và đầu lại quay mòng mòng. “Nhớ lời ta ra nếu ta ngất. Chưa có gã Lannister nào lại chết chìm trong chậu tắm và ta không muốn là người đầu tiên.”

“Tại sao ta phải quan tâm đến việc người chết thế nào?”

“Người đã thề một lời thề trịnh trọng.” Anh mỉm cười khi cơn đỏ mặt xuất hiện trên cái cổ trắng mập mạp của cô. Cô ta quay lưng về phía anh. “Vẫn thẹn thùng như một trinh nữ hả? Người nghĩ là ta chưa từng nhìn thấy cái gì nào?” Anh mò tìm chiếc bàn chải mà cô làm rơi xuống,

và bắt đầu kỳ cọ người. Ngay cả cọ người thôi cũng khó, vụng về. Tay trái của mình không giỏi việc gì hết.

Nhưng nước vẫn vẫn đục khi lớp bụi bẩn phủ trên da thịt anh rơi xuống. Cô ta vẫn quay lưng về phía anh, những cơ bắp trên đôi vai to sụ của cô gồ lên.

“Nhìn thấy bàn tay cụt của ta khiến người đau buồn đến vậy sao?” Jaime hỏi. “Người phải vui mới đúng chứ. Ta đã mất bàn tay mà ta đã dùng để giết vua. Chính bàn tay ấy đã xô thẳng nhóc Nhà Stark xuống khỏi tòa tháp đó. Và cũng chính bàn tay ấy đã luôn xuống giữa hai đùi của em gái ta để thỏa mãn nàng.” Anh dúi bàn tay cụt vào mặt cô. “Không cần hỏi tại sao Renly lại chết, khi mà người đang bảo vệ hắn.”

Cô đứng phắt dậy như thể anh vừa đánh cô, khiến nước trào ra khắp phòng tắm. Khi cô trèo ra, Jaime thoáng thấy chòm lông dày màu vàng hoe ở giữa hai bắp đùi cô. Chỗ đó của cô nhiều lông hơn chị gái anh. Hết sức vô lý, anh thấy dương vật của mình bị kích thích. Giờ thì mình biết mình đã xa Cersei quá lâu rồi. Anh đảo mắt đi và bắn khoản về phản ứng của cơ thể mình. “Như thế là không hợp đâu,” anh lầm bầm. “Ta là một gã trai thương tật, và gay gắt. À nhà quê, thứ lỗi cho ta. Người đã bảo vệ ta như bất kì một người đàn ông nào khác, và người làm tốt hơn hầu hết tất cả bọn họ.”

Cô lấy khăn quấn quanh người. “Người chế giễu ta sao?”

Câu hỏi ấy khiến anh giận dữ trở lại.

“Người điếc y như một bức tường thành sao? Đó là một lời xin lỗi. Ta phát mệt vì phải cãi cọ với người rồi. Tạm thời đình chiến nhé?”

“Thỏa thuận đình chiến phải được xây dựng trên sự tin tưởng. Nếu người khiến ta tin tưởng...”

“Sát Vương, đúng. Và kẻ phản thù đã giết Aerys Targaryen buồn so và tội nghiệp.” Jaime khịt mũi. “Ta không hối hận gì về Aerys, mà là Robert. ‘Ta nghe nói bọn họ gọi người là Sát Vương’ gã nói với ta như vậy tại bữa tiệc đăng quang. ‘Nhưng đừng nghĩ đến việc biến hành động đó thành thói quen nhé.’ Và gã cười ồ. Tại sao không ai gọi Robert là kẻ phản thù? Gã khiến vương quốc này tan nát, nhưng ta lại là người phải hứng

chịu tội danh của gã.”

“Robert làm mọi điều ngài ấy có thể làm, vì tình yêu thương.” Nước chảy xuống giữa hai chân Brienne và đọng thành vũng dưới chân cô.

“Robert làm mọi điều vì sự kiêu ngạo, vì chỗ kín của đàn bà, và vì một khuôn mặt đẹp.” Anh cuộn tay thành nắm đấm... hoặc anh đã làm vậy, nếu bàn tay vẫn còn. Cơn đau ập xuống cánh tay anh, đau đớn khủng khiếp.

“Ngài ấy cưỡi ngựa để bảo vệ vương quốc,” cô khẳng khẳng nói.

Để bảo vệ vương quốc. “Người có biết em trai ta đã khiến cả Vịnh Xoáy Nước Đen chìm trong lửa không? Lửa hoang cháy trên mặt nước. Aerys chắc

chấn đã tắm trong màn lửa ấy nếu lão cả gan dám. Đám người Targaryen ấy ai cũng phát cuồng vì lửa.” Jaime thấy đầu óc choáng váng. Tại hơi nóng trong phòng tắm, tại thuốc trong người, tại cơn sốt. Ta không còn là mình nữa. Anh nhúng người xuống thấp cho đến khi nước ngập đến cằm. “Làm vậy bản chiếc áo khoác trắng của ta... hôm đó ta mặc áo giáp vàng, nhưng...”

“Áo giáp vàng ư?” Giọng cô nghe yếu ớt.

Anh lơ lửng trong hơi nóng, và hồi tưởng lại. “Sau khi Griffin thất bại trong trận chiến Chuông Rung, Aerys đày ải hắn.” Tại sao mình lại kể cho con nhỏ xấu xí lồ bịch kia nghe chuyện này? “Cuối cùng gã cũng nhận ra rằng Robert

cũng chỉ là một lãnh chúa sống ngoài vòng pháp luật cần bị tiêu diệt, nhưng cũng là mối đe dọa lớn nhất mà gia tộc Targaryen phải đối mặt từ thời Daemon Blackfyre. Lão vua đó khiếm nhã nhắc cho Lewyn Martell nhớ rằng lão đang giam giữ Elia và cử hân nhận lệnh đưa mười ngàn người xứ Dorne ra vương lộ. Jon Darry và Barristan Selmy phi ngựa đến Thánh Đường Đá để tập hợp lại người của Griffin, còn hoàng tử Rhaegar trở về từ phương nam và thuyết phục cha hân gạt bỏ sự kiêu ngạo để mời cha ta đến. Nhưng không con quạ nào trở lại từ Casterly Rock, và điều đó khiến lão vua ấy càng sợ hãi hơn. Nhìn đâu lão cũng thấy kẻ phản bội, và Varys luôn ở bên cạnh lão để chỉ mặt những người mà lão trót quên. Vậy là lão vua đó ra lệnh cho

các nhà giả kim giấu lửa hoang ở khắp nơi trong Vương Đô. Dưới Đại Điện Baelor và những ngôi nhà tồi tàn của Flea Bottom, dưới chuồng ngựa và nhà kho, ở khắp bảy cổng thành, và trong cả tầng hầm của Tháp Đỏ nữa.

Sự việc được bí mật tiến hành bởi một đám phù thủy biết bói lửa. Bọn chúng còn không tin tưởng vào đám thầy tu cấp dưới để cho chúng giúp đỡ một tay. Đôi mắt hoàng hậu nhắm nghiền suốt nhiều năm, Rhaegar còn bận chiêu quân. Nhưng quân sư mới của Aerys không hẳn là ngu ngốc, khi mà Rossart, Belis và Garigus hết tới lại lui suốt cả ngày lẫn đêm, và ông ấy nghi ngờ. Chelsted, ông ấy tên là Lãnh chúa Chelsted.” Khi kể chuyện này, bỗng nhiên cái tên đó lại xuất hiện trong đầu anh.

“Ta cứ nghĩ ông ta hèn nhất, nhưng cái ngày mà ông ta đối mặt với Aerys, ông ta tìm được lòng can đảm ở đâu đó. Ông ta cố hết sức để khuyên can lão. Ông ta đưa ra lý lẽ, ông ta chế nhạo, ông ta đe nạt, và cuối cùng, ông ta cầu xin. Khi không thành, ông ta tháo dây đeo cổ và ném xuống sàn. Aerys thiêu sống ông ta vì hành động đó, và treo sợi dây đó quanh cổ Rossart - tên phù thủy lửa mà lão ưng nhất. Hắn là kẻ đã thiêu chết Lãnh chúa Rickard Stark trong chính bộ áo giáp của ông ấy. Và trong suốt quãng thời gian ấy, ta đứng dưới chân Ngai Sắt trong chiếc áo choàng trắng, đứng bất động như một xác chết, để bảo vệ đức vua của ta, và cả những bí mật ngọt ngào của lão.

Các anh em cùng chung lời thề của ta đều ở nơi khác, người thấy đây, nhưng

Aerys muốn giữ ta ở bên cạnh lão. Ta là con trai của cha ta, vì vậy lão không tin tưởng ta. Lão muốn ta phải có mặt ở nơi mà Varys có thể theo dõi ta, cả ngày lẫn đêm. Vì thế ta nghe được tất cả mọi chuyện.” Anh vẫn nhớ hai mắt Rossart lóe lên như thế nào khi hắn mở bàn đồ để chỉ nơi giấu chất cháy. Garigus và Belis cũng vậy. “Rhaegar gặp Robert trên sông Trident, và người đã biết ở đó xảy ra chuyện gì rồi. Khi tin đó được báo về triều, Aerys thu xếp cho hoàng hậu đến Dragonstone cùng với hoàng tử Viserys. Công chúa Elia cũng có thể đi cùng, nhưng lão không cho. Đôi lúc lão quên rằng chắc hẳn hoàng tử Lewyn đã phản bội Rhaegar trên sông Trident, nhưng lão nghĩ lão có thể khiến cả vùng Dorne phải trung thành với lão, chỉ cần lão giữ Elia

và Aegon bên cạnh. Đám quân phản trắc muốn Vương Đô của ta, ta nghe lão nói vậy với Rossart, nhưng ta không cho chúng thứ gì, ngoài tro bụi. Cứ để Robert được làm vua trên đồng xương cháy rụi thành than và đám thịt nướng. Nhà Targaryen không bao giờ chôn người chết, mà họ hỏa thiêu. Aerys có ý định tạo một giàn thiêu khổng lồ cho tất cả bọn họ. Mặc dù, nói thật là ta không tin lão lại muốn lão chết. Giống như Aerion Rực Lửa, lão nghĩ ngọn lửa sẽ biến đổi lão... rằng lão sẽ lại hồi sinh, được tái sinh thành một con rồng, và biến toàn bộ kẻ thù thành tàn tro.

Ned Stark tiến về phương nam với đội quân tiên phong của Robert, nhưng lực lượng của cha ta tiến về Vương Đô đầu tiên. Pycelle thuyết phục lão vua rằng

Thủ Lĩnh Phương Tây đã đến bảo vệ lão, vậy là lão cho mở cổng thành. Lần duy nhất đó lão nên để ý đến lời khuyên của Varys, nhưng lão lại lờ đi. Cha ta lui lại sau chiến tuyến, nghiền ngẫm về những sai lầm mà Aerys đã tự gây ra và quyết định rằng gia tộc Lannister phải đứng về phe thắng trận. Trận chiến trên sông Trident đã giúp cha ta quyết định nhanh chóng.

Vậy là ta phải bảo vệ Tháp Đỏ, nhưng ta biết bọn ta đã thua cuộc. Ta cử người đến yết kiến Aerys và xin phép lão để ra điều kiện. Người của ta trở về cùng với một mệnh lệnh của lão. ‘Nếu người không phải quân phản bội, hãy đem đầu của cha người đến cho ta.’ Aerys không nhân nhượng đâu. Lãnh chúa Rossart ở bên cạnh lão, sứ giả của ta nói vậy. Ta

biết điều đó nghĩa là gì.

Khi ta đến gặp Rossart, hắn ăn mặc như một hiệp sĩ cấp cao và hắn đang vội chạy ra cổng hậu. Ta giết hắn trước. Sau đó ta giết Aerys, trước khi lão kịp tìm được ai đó để đưa lệnh của lão đến cho các phù thủy khác. Nhiều ngày sau, ta vẫn săn đuổi những kẻ còn lại và giết hết bọn chúng. Belis đề nghị cho ta rất nhiều vàng, còn Garigus khóc van vỉ xin tha. Hừ, gươm khoan dung hơn lửa nhiều, nhưng ta nghĩ Garigus sẽ không trân trọng lòng tốt của ta.”

Nước lạnh dần. Khi Jaime mở mắt, anh thấy mình đang nhìn đăm đăm vào bàn tay cụt vốn là tay cầm gươm của anh. Bàn tay đã biến ta thành Sát Vương. Con dê khốn kiếp kia đã cùng lúc cướp đi cả

vinh quang và nỗi ô nhục của anh. Và để lại cái gì? Giờ ta là ai?

Trông ả nhà quê thật nực cười, cái khăn choàng bầu chịt lấy hai đầu vú kẹp lép của cô ta, còn hai chân trắng thò ra bên dưới. “Câu chuyện của ta khiến người không nói lên lời sao? Đến đây, nguyên rửa ta, hoặc hôn ta, hoặc gọi ta là kẻ nói dối đi. Gì cũng được.”

“Nếu sự thật là vậy, thì tại sao không ai hay biết?”

“Các hiệp sĩ Ngự Lâm Quân đã thề sẽ giữ kín mọi bí mật của vua. Người bắt ta phản lời thề của mình sao?” Jaime cười. “Người nghĩ là lãnh chúa cao quý của Winterfell lại chịu nghe những lời giải thích của ta ư? Ông ta là một người đầy danh giá. Ông ta chỉ cần nhìn vào mặt ta

cũng đủ để kết án ta có tội.” Chân Jaime run rẩy, nước khiến ngực anh lạnh buốt. “Sói có quyền gì mà phán xét sư tử? Quyền gì nào?” Anh rùng mình ớn lạnh, và anh đập bàn tay cụt vào mép chậu khi cô trào ra ngoài.

Cơn đau ập đến... và bỗng nhiên, phòng tắm quay cuồng trước mắt anh. Brienne đỡ được anh trước khi anh ngã xuống. Cánh tay cô ta đang sờn gai ốc, ẩm ướt và lạnh, nhưng cô ta khỏe và êm ái hơn anh nghĩ. Êm ái hơn Cersei, anh thầm nghĩ khi cô giúp trào ra khỏi bồn tắm, hai chân anh lắc lư như một con gà trống què. “Người đâu!” anh nghe thấy cô ta hét lên. “Sát Vương!”

Jaime, anh nghĩ, tên ta là Jaime.

Kế đến, anh thấy mình nằm trên sàn

nhà ẩm ướt trong khi lính canh, ở nhà quê và Qyburn đang đứng nhìn anh đầy vẻ lo lắng. Brienne đang trần truồng, nhưng dường như lúc ấy cô quên mất điều đó. “Tại hơi nóng trong bồn tắm,” Maester Qyburn nói với bọn họ. Không, đó không phải học sĩ, bọn chúng đã lấy đi chuỗi vòng của ông ta. “Trong máu anh ta vẫn còn thuốc, và anh ta không được ăn uống đầy đủ. Lâu nay các người cho anh ta ăn gì?”

“Giun, nước tiểu và đồ mửa ra,” Jaime nói.

“Bánh mì cứng, nước và cháo yến mạch,” người lính gác khẳng khẳng nói. “Nhưng hắn không ăn mấy. Chúng tôi nên làm gì với hắn?”

“Cọ sạch người, mặc đồ và đưa anh ta

đến Kingspyre, nếu cần thiết,” Qyburn nói. “Lãnh chúa Bolton nhất quyết tối nay anh ta phải ăn tối với ngài. Sắp đến giờ rồi.”

“Đưa cho ta quần áo sạch,” Brienne nói, “ta sẽ tắm rửa và mặc đồ cho hần.”

Những người khác đều vui vẻ nhường việc đó cho cô. Họ nhắc anh đứng lên và đặt anh ngồi lên ghế đá cạnh tường. Brienne đi tìm khăn tắm, và quay lại với một cái bàn chải lông cứng để cọ sạch người anh. Một người lính đưa dao cạo để cô tỉa râu cho anh. Qyburn trở lại với quần áo lót, quần ống túm đen bằng len, một chiếc áo dài thắt lưng màu xanh, rộng rãi và một chiếc áo choàng bằng da có dây buộc đằng trước. Đến lúc đó Jaime thấy đỡ choáng váng hơn, mặc dù

anh vẫn thấy mình lóng ngóng như thế. Với sự hỗ trợ của cô gái nhà quê, anh cố tự mặc quần áo. “Giờ ta chỉ cần thêm một tấm kính bạc nữa thôi.”

Vị học sĩ cũng mang quần áo mới cho Brienne; một chiếc áo choàng bằng sa-tanh hồng ố màu và một chiếc áo khoác ngắn bằng lanh. “Thưa cô, tôi rất tiếc. Đây là quần áo phụ nữ duy nhất ở Harrenhal có vẻ đủ rộng với cỡ người của cô.”

Rõ ràng là chiếc áo choàng được cắt cho người có cánh tay mảnh khảnh hơn, đôi chân ngắn hơn, và bộ ngực đầy đặn hơn nhiều. Dải dây buộc từ vùng Myr đẹp đẽ không che được những vết bầm tím lốm đốm trên da thịt Brienne. Nhìn tổng thể, bộ trang phục mới khiến ả nhà

quê trông hết sức lố bịch. Vai và cổ cô ta to hơn cả vai mình, Jaime nghĩ bụng. Thảo nào cô ta chỉ muốn mặc áo giáp. Màu hồng cũng không hợp với cô ta chút nào. Cả chục câu nói đùa vụt xuất hiện trong đầu anh, nhưng lần này, anh cứ để yên chúng ở đó. Tốt nhất đừng làm cô ta giận; anh không phải đối thủ của cô ta dù cô ta chỉ dùng một tay.

Qyburn mang theo một chai bệ nhỏ. “Gì vậy?” Jaime hỏi khi vị học sĩ ấn chai vào miệng bắt anh uống.

“Cam thảo ngâm giấm, mật ong và cỏ ba lá. Thứ nước này sẽ tạo cho người chút sinh lực và giúp người mình miễn.”

“Mang cho ta thứ thuốc giúp ta mọc tay mới đi,” Jaime nói. “Đó mới là thứ ta cần.”

“Uông đi,” Brienne nói, gương mặt vẫn lạnh lùng, và anh làm theo.

Nửa giờ trôi qua anh mới cảm thấy đủ khỏe để đứng lên. Sau khi ngồi trong hơi ẩm ẩm ướt của phòng tắm, không khí bên ngoài đúng là một cái tát ngang mặt. “Có lẽ lãnh chúa đang đợi hấn,” một người lính nói với Qyburn. “Cả cô ta nữa. Tôi có cần phải vác hấn không?”

“Ta vẫn đi được. Brienne, cho ta nhờ tay người một lát.”

Bầu chặt vào cô, Jaime để họ đưa anh đi ngang sân, đến một gian sảnh lộng gió, rộng lớn, rộng hơn cả sảnh ngai vàng ở Vương Đô. Những lò sưởi khổng lồ sắp thẳng hàng theo bức tường, mỗi lò cách nhau khoảng 3 mét, nhiều đến mức anh không đếm được, nhưng không lò nào

được đốt lửa, vì thế, cái lạnh giữa các bức tường thấu đến tận da thịt. Khoảng chục lính cầm giáo mặc áo choàng lông thú đứng canh cửa và các bậc thang dẫn lên hai gian phòng bên trên. Và ở chính giữa trung tâm của sự trống trải bao la đó, cạnh một cái bàn trụ được vây quanh bởi cả héc-ta sàn làm bằng đá hoa nhẵn nhụi, Lãnh chúa vùng Dreadfort đang đợi, cùng với một người hầu rượu duy nhất.

“Thưa lãnh chúa,” Brienne nói khi họ đứng trước mặt ông ta.

Đôi mắt của Roose Bolton nhợt nhạt, và giọng nói vô cùng nhẹ nhàng. “Hiệp sĩ, ta rất vui khi cả hai người đều đủ khỏe để đến đây với ta. Tiểu thư, mời ngồi.” Ông ta ra hiệu về các đĩa pho mát,

bánh mỳ, thịt lạnh, và hoa quả được bày kín bàn. “Hai người uống rượu đỏ hay rượu trắng? Rượu được làm bằng nho thường thôi, ta e là vậy. Ser Amory uống gần cạn hầm rượu của phu nhân Whent rồi.”

“Ta tin là ông đã giết hấn vì tội đó.” Jaime ngồi ngay xuống ghế, để Bolton không nhận thấy anh yếu đến chừng nào. “Màu trắng là của Nhà Stark. Ta sẽ uống rượu đỏ giống một người Lannister.”

“Tôi uống nước,” Brienne nói.

“Elmar, rượu đỏ cho Ser Jaime, nước cho tiểu thư Brienne, và rượu vang pha chất thơm cho ta.” Bolton vẫy tay ra hiệu cho người hộ tống bọn họ và cho lui, và hấn lặng lẽ đi ra.

Thói quen khiến Jaime thò tay phải cầm cốc rượu. Bàn tay cụt của anh đập vào cốc rượu, khiến mảnh vải lanh buộc tay bị rượu bắn vào với các vết đỏ tươi và buộc anh phải cầm cốc bằng tay trái trước khi nó rơi xuống đất, nhưng Bolton vờ như không nhận thấy sự lóng ngóng ấy. Gã người phương bắc đó lấy một quả mận khô và cắn mạnh. “Ser Jaime, hãy thử món này. Ngọt lắm, và tốt cho tiêu hóa nữa. Lãnh chúa Vargo lấy được trong một quán trọ trước khi ông ta đốt rụi quán.”

“Bụng dạ ta tốt lắm, còn con dê đó không phải lãnh chúa gì hết, và ta không hứng thú với mớ mận khô kia của người bằng một nửa hứng thú với ý định của người.”

“Ý định của ta với người ư?” Một nụ cười yếu ớt xuất hiện trên môi Roose Bolton. “Hiệp sĩ, người là một chiến lợi phẩm đầy hiểm nguy. Đi đến đâu người cũng gây bất đồng. Ngay cả tại đây, trong ngôi nhà Harrenhal vui vẻ này!” Giọng ông ta rất mỏng. “Và cả ở Riverrun, có vẻ là vậy. Người có biết rằng Edmure Tully đã rao giá một nghìn rông vàng cho ai bắt được người trở lại không?”

Chỉ vậy thôi sao? “Em gái ta sẽ trả cao gấp mười lần cái giá đó.”

“Thật sao?” Lại là nụ cười đó, thoáng xuất hiện rồi biến mất ngay. “Mười ngàn rông vàng là số vàng lớn đấy. Đương nhiên, cần phải cân nhắc cả đề nghị của Lãnh chúa Karstark nữa. Ông ta hứa gả con gái cho bất kì ai mang đầu người về

cho ông ta.”

“Cứ để con dê kia lãnh phần thưởng đó đi,” Jaime nói.

Bolton khẽ cười thầm. “Harrion Karstark bị giam giữ ở đây khi bọn ta chiếm lâu đài này, người có biết không? Ta trao cho hắn toàn bộ những người Karhold vẫn còn theo ta và cử hắn đi với Glover. Ta mong không chuyện gì tồi tệ xảy đến với hắn ở Duskendale... nếu không Alys Karstark sẽ là người con duy nhất còn lại của Lãnh chúa Rickard.” Ông ta chọn một quả mận khô khác. “May cho người là ta không cần vợ. Ta đã cưới phu nhân Walda Frey trong khi ở Song Thành.”

“Walda xinh đẹp ư?” Hết sức vụng về, Jaime cố dùng bàn tay cụt giữ bánh mỳ,

còn tay trái xé bánh.

“Walda béo ú. Lãnh chúa Frey đề nghị cho ta của hồi môn là số bạc nặng bằng đúng trọng lượng của cô dâu, vì vậy ta chọn nàng ngay. Elmar, xé bánh mỳ cho Ser Jaime.”

Cậu bé xé một miếng bánh mỳ to bằng nắm đấm và đưa cho Jaime. Brienne tự xé bánh cho mình. “Lãnh chúa Bolton,” cô hỏi, “nghe nói ngài định trao Harrenhal cho Vargo Hoat?”

“Đó là giá hấn đưa ra,” Lãnh chúa Bolton nói. “Nhà Lannister không phải là người duy nhất trả mọi món nợ. Ta phải sớm đi thôi. Edmure Tully sắp cưới phu nhân Roslin Frey ở Song Thành, và nhà vua của ta ra lệnh cho ta phải có mặt.”

“Edmure cưới ư?” Jaime nói. “Không phải Robb Stark sao?”

“Vua Robb cưới rồi.” Bolton nhả hạt mận vào tay và để hạt sang bên cạnh. “Cưới một tiểu thư họ Westerling ở Crag. Ta nghe rằng tên tiểu thư ấy là Jeyne. Ser, chắc chắn người biết tiểu thư ấy. Cha cô ta là người mang cờ xí cho cha người.”

“Cha ta có vô khối người cầm cờ, và hầu hết bọn họ đều có con gái.” Jaime dò dẫm một tay với cốc, cố nhớ đến cô Jeyne kia. Westerling là một gia tộc lâu đời, và sự kiêu ngạo của họ cao hơn cả sức mạnh.

“Không thể nào,” Brienne ngang bướng nói. “Vua Robb đã đính ước với một tiểu thư họ Frey. Ngài sẽ không bao

giờ phản thù, ngài ấy...”

“Bệ hạ mới chỉ là một chàng trai 16 tuổi,” Roose Bolton ôn tồn nói. “Và ta sẽ cảm ơn tiểu thư nếu tiểu thư không chất vấn lời nói của ta.”

Jaime thấy thương cho Robb Stark. Cậu ta đã thắng cuộc ngoài chiến trường nhưng lại thua cuộc trên giường ngủ, một thằng ngốc đáng thương. “Làm cách nào mà Lãnh chúa Walder lại thích ăn thịt cá hồi hơn ăn thịt sói vậy?” anh hỏi.

“Ồ, cá hồi làm đồ ăn tối rất ngon.” Bolton đưa một ngón tay nhợt nhạt về phía cậu bé hầu rượu. “Mặc dù Elmar tội nghiệp của ta không nói được. Cậu ấy được hứa hôn với Arya Stark, nhưng Lãnh chúa Frey không còn lựa chọn nào khác ngoài việc hủy hôn khi vua Robb

lừa dối ông ta.”

“Có tin gì về Arya Stark không?” Brienne nhòai người ra trước. “Phu nhân Catelyn đã lo rằng... tiểu thư còn sống không?”

“Ồ, có chứ,” Lãnh chúa của Dreadfort nói.

“Thưa lãnh chúa, ngài chắc chắn không vậy?”

Roose Bolton nhún vai. “Arya Stark mất tích một thời gian rồi, sự thật là vậy, nhưng giờ cô bé đã được tìm thấy. Ta định đưa cô bé trở lại phương bắc an toàn.”

“Tiểu thư ấy và chị gái tiểu thư nữa,” Brienne nói. “Tyrion Lannister đã hứa sẽ đổi anh trai của gã để trả tự do cho cả

hai tiểu thư.” Đường như điều đó khiến Lãnh chúa của Dreadfort thích thú. “Thưa tiểu thư, chưa ai nói gì với tiểu thư sao? Người Nhà Lannister nói dối đấy.”

“Có phải đó là lời nói coi thường danh dự của gia tộc ta không?” Jaime dùng tay trái giữ con dao cắt pho mát lên. “Mũi dao tròn, và cùn,” anh nói và trượt ngón tay cái dọc theo gờ lưỡi dao, “nhưng nó vẫn đâm thấu mắt người.” Mồ hôi lấm tấm trên trán, anh chỉ hy vọng trông mình không yếu ớt như anh đang cảm nhận được.

Nụ cười mỉm của Lãnh chúa Bolton lại thoáng xuất hiện. “Lời nói táo bạo của một người đàn ông cần giúp xé bánh mì. Ta nhắc cho người nhớ, lính của ta

canh gác xung quanh đây.”

“Xung quanh đây, nhưng lại cách xa đến nửa dặm.” Jaime liếc nhìn độ dài hun hút của căn phòng. “Đến lúc bọn chúng đến được chỗ người, người đã chết ngắc như Aerys rồi.”

“Thật không có phong cách hiệp sĩ chút nào khi người đe nạt chủ nhà trên bàn ăn đầy pho mát và ô liu,” Lãnh chúa vùng Dreadfort quở trách. “Ở phương bắc, bọn ta vẫn giữ vững luật định về lòng hiếu khách.”

“Ở đây ta là tù nhân, không phải khách. Con dê của người cắt cụt tay ta. Nếu người nghĩ mấy quả mận khô khiến ta bỏ qua chuyện đó, thì người đã lầm to rồi.”

Điều đó khiến Roose Bolton ngạc nhiên. “Có lẽ ta nhầm. Có lẽ ta nên biến người thành quà cưới tặng Edmure Tully... hoặc chặt đầu người, như em gái người đã chặt đầu Eddard Stark.”

“Ta không khuyên như vậy đâu. Casterly Rock thù dai lắm.”

“Nhưng giữa những bức tường của ta và thành đá của người được ngăn cách bởi ngàn dặm đồi núi, biển cả, đầm lầy. Sự thù địch của Nhà Lannister không có ý nghĩa gì với Bolton hết.”

“Nhưng tình bạn với Nhà Lannister có nhiều ý nghĩa hơn.” Jaime nghĩ anh biết rõ trò chơi mà họ đang tham gia. Nhưng liệu ả nhà quê có biết không? Anh không dám nhìn cô ta để biết sự thật.

“Ta e rằng người không phải hạng bạn bè mà một gã đàn ông khôn ngoan muốn có.” Bolton ra hiệu cho cậu bé hầu rượu. “Elmar, cắt thịt nướng cho hai vị khách kia.”

Brienne được phục vụ trước, nhưng cô ta không hề đụng vào thức ăn. “Thưa ngài,” cô ta nói, “Ser Jaime sẽ được trao đổi để chuộc lại hai con gái của phu nhân Catelyn. Ngài phải trả cho chúng tôi đi tiếp.”

“Quạ từ Riverrun đưa tin về một cuộc đào tẩu, không phải một cuộc trao đổi. Và nếu cô giúp kẻ bị bắt giam này chạy trốn, cô sẽ mắc tội phản quốc.”

Cô gái nhà quê dáng dấp to lớn đứng lên. “Tôi phụng sự phu nhân Stark.”

“Còn ta phụng sự Vua Phương Bắc. Hay gọi là Vị Vua Đánh Mất Phương Bắc, như một số người đang gọi ngài ấy như vậy. Cũng là người không bao giờ mong trao trả Ser Jaime lại cho Nhà Lannister.”

“Brienne, ngồi xuống ăn đi,” Jaime hồi thúc, khi Elmar đặt một miếng thịt nướng vẫn còn đỏ tươi trước mặt anh. “Nếu Bolton muốn giết chúng ta, ông ấy sẽ không lãng phí mớ mận khô quý báu này mời chúng ta đâu.” Anh nhìn chăm chăm vào miếng thịt và nhận ra rằng, với một bàn tay, anh không thể nào cắt thịt được. Giờ mình còn vô dụng hơn cả một đứa con nít, anh thầm nghĩ bụng. Phụ nhân Catelyn sẽ cảm ơn hẳn khi Cersei trao trả hai đứa con gái cho bà ta. Ý nghĩ đó khiến anh nhăn mặt. Ta cũng sẽ bị

khẩn trách vì việc đó nữa.

Roose Bolton cẩn thận xắt miếng thịt của ông ta, máu chảy ra khắp đĩa. “Tiểu thư Brienne, cô có ngồi xuống không nếu như tôi nói với cô rằng tôi mong sẽ để Ser Jaime đi tiếp, như cô và phu nhân Stark mong muốn?”

“Tôi... ngài sẽ để chúng tôi đi tiếp ư?” Đây vẻ cảnh giác, nhưng cô vẫn ngồi xuống. “Thưa ngài, như thế thì tốt.”

“Tất nhiên rồi. Tuy nhiên, Lãnh chúa Vargo gây cho tôi một chút... khó khăn.” Ông ta hướng đôi mắt nhợt nhạt về phía Jaime. “Người có biết tại sao Hoat lại cắt tay người không?”

“Hắn thích cắt cụt tay mà.” Mảnh vải lanh buộc phần tay bị cắt của Jaime lồm

đốm vết máu và rượu.

“Ông ta cũng thích cắt cụt chân nữa. Hình như ông ta cũng không cần phải có lý do mới làm vậy.”

“Dù vậy, ông ta cũng có lý do đây. Hoat xảo quyết hơn diện mạo của hắn. Không ai có thể chỉ huy một bang hội như Chiến Binh Dũng Cảm trong một thời gian dài trừ khi hắn ta có đôi chút tinh khôn.” Bolton dùng dao găm xuyên một khoanh thịt, cho vào miệng và nhai đầy vể trâm ngâm, rồi nuốt. “Lãnh chúa Vargo từ bỏ Nhà Lannister vì ta đề nghị cho ông ta Harrenhal, một phần thưởng cao gấp ngàn lần những gì mà ông ta mong nhận được từ Lãnh chúa Tywin. Nhưng vì là một người lạ lẫm với Westeros, ông ta không biết rằng phần

thường này đã bị đánh thuốc độc.”

“Lời nguyên của Harren Hắc Âm sao?” Jaime chế nhạo.

“Lời nguyên của Tywin Lannister.” Bolton giơ cốc rượu của ông ta ra và Elmar lặng lẽ rót đầy rượu vào đó. “Chắc hẳn lão dê đó đã hỏi ý kiến của những người Nhà Tarbeck hoặc Reyne. Chắc hẳn bọn họ cũng cảnh báo cho lão biết cha ngươi xử tội kẻ phản bội như thế nào.”

“Không còn ai mang tên Tarbeck hay Reyne hết,” Jaime nói.

“Ta nói chính xác đây. Chắc hẳn Lãnh chúa Vargo mong Lãnh chúa Stannis sẽ chiến thắng tại Vương Đô, và từ đó thừa nhận sự sở hữu của lão đối với tòa thành

này để nhớ đến sự đóng góp nho nhỏ của lão trong sự sụp đổ của Nhà Lannister.” Ông ta cười thầm. “Nhưng ta e rằng lão không hiểu lắm về Stannis Baratheon. Người đó có thể cho lão Harrenhal vì sự phụng sự của lão... nhưng cũng sẽ cho lão một cái thòng lọng vì tội ác mà lão gây ra.”

“Một cái thòng lọng vẫn còn tử tế hơn thứ mà lão sẽ nhận được từ cha ta.”

“Đến lúc này lão cũng đã nhận ra điều đó. Vì đội quân của Stannis bị đánh tan và Renly đã chết, chỉ có chiến thắng của Nhà Stark mới cứu lão khỏi sự báo thù của Lãnh chúa Tywin, nhưng đến giờ cơ hội ấy càng ngày càng mong manh hơn.”

“Vua Robb thắng mọi trận chiến,” Brienne quả quyết nói.

“Thắng mọi trận chiến, nhưng lại đánh mất Nhà Frey, Nhà Karstark, thành Winterfell và cả phương bắc. Đáng tiếc là con sói ấy còn quá trẻ. Các chàng trai tuổi mười sáu đều tin chúng là bất tử hoặc bất bại. Ta cho rằng một người nhiều tuổi hơn chắc sẽ quý gồi hàng. Sau chiến tranh luôn là hòa bình, và khi hòa bình lại có lệnh tha tội... ít nhất là cho Robb Stark. Không phải cho hạng người như Vargo Hoat.” Bolton khẽ mỉm cười. “Cả hai bên đều đang lợi dụng ngài ấy, nhưng sẽ không bên nào rơi lấy một giọt nước mắt khi ngài ấy băng hà. Đám Chiến Binh Dũng Cảm không chiến đấu trên trận chiến ở Xoáy Nước Đen, nhưng chúng cũng phải bỏ mạng.”

“Người sẽ thứ lỗi nếu ta không khóc thương lão chứ?”

“Người không hề thương tiếc lão dè già bất hạnh ấy sao? À, nhưng chắc chắn các vị thần thì có... nếu không thì tại sao các vị thần lại để hai người rơi vào tay lão?” Bolton nhai một miếng thịt nữa. “Karhold nhỏ hơn và nghèo hơn Harrenhal, nhưng nó nằm xa tít tắp khỏi móng vuốt sư tử. Một khi đã kết hôn với Alys Karstark, Hoat sẽ là một lãnh chúa đích thực. Nếu lão thu nhận thêm được ít vàng từ cha người nữa thì càng tốt, nhưng chắc chắn lão sẽ giao người cho Lãnh chúa Rickard, bất kể cha người trả lão bao nhiêu vàng đi nữa. Cái giá của lão là một cô trinh nữ, và một nơi lánh nạn an toàn.

Nhưng để bán người thì lão phải giữ người lại, và trên các vùng đất quanh sông có vô số kẻ sẵn sàng lấy cắp người

đi. Glover và Tallhart đều bị đánh bại ở Duskendale, nhưng tàn dư của họ vẫn còn, còn Núi Yên Ngựa tàn sát những kẻ bị tụt lại phía sau. Cả ngàn quân Nhà Karstark đi lùng khắp phía nam và phía tây của Riverrun để săn đuổi người. Còn những nơi khác đầy rẫy đám Darry không còn lãnh chúa và không có luật lệ, vô khối đàn sói bốn chân, và cả các băng nhóm của Lãnh chúa Tia Chớp. Dondarrion sẵn lòng treo cổ người và lão dê kia trên cùng một cái cây.” Lãnh chúa của Dreadfort lấy một miếng bánh mì thấm máu rỉ ra từ miếng thịt. “Harrenhal là nơi duy nhất mà Lãnh chúa Vargo có thể hy vọng sẽ giữ người an toàn, nhưng ở đây, toán Chiến Binh Dũng Cảm của lão ít hơn số quân của ta, của Ser Aenys và đội quân Frey của ông ta.

Chắc chắn hẳn sợ ta sẽ trả người lại cho Ser Edmure ở Riverrun... hay tệ hơn là trả người về cho cha người.

Bằng việc cắt tay người, hẳn cố tình tháo bỏ một mối đe dọa, chính là bàn tay cầm gươm của người, và như vậy hẳn cũng có một kỷ vật rùng rợn để gửi cho cha người, đồng thời giảm bớt giá trị của người đối với ta. Vì hẳn là người của ta, cũng như ta là người của vua Robb. Do đó, tội ác của hẳn cũng là tội ác của ta, hoặc có vẻ như vậy trong cách nhìn nhận của cha người. Và vì thế, ở đây có đôi chút... khó khăn cho ta.” Ông ta nhìn Jaime, đôi mắt nhợt nhạt của ông ta không chớp, chờ đợi, và lạnh lùng.

Ta hiểu rồi. “Người muốn ta không đổ lỗi cho người. Người muốn ta nói với

cha ta rằng bàn tay cụt này không phải là tác phẩm của người.” Jaime cười. “Thưa lãnh chúa, cứ đưa ta về cho Cersei, và ta sẽ ngợi ca người hết lời, ngọt ngào đúng như người muốn, nhất là về sự đổi đời tử tế của người với ta.” Bất kỳ một câu trả lời nào khác, anh biết như vậy, và Bolton sẽ trả anh lại cho lão dê kia. “Giá như còn tay, ta sẽ viết ngay một bức thư. Rằng ta đã bị cắt cụt tay như thế nào bởi chính tên lính đánh thuê mà cha ta đã đưa đến Westeros, và được lãnh chúa Bolton giải cứu.”

“Hiệp sĩ, ta sẽ tin lời người.”

Đó là điều mà ta ít khi được nghe thấy. “Bao giờ bọn ta sẽ được phép đi? Và người định làm gì để đưa ta qua mặt đám sói, đám kẻ cướp và cả Karstark kia?”

“Người sẽ đi khi Qybum nói người đủ khỏe để đi, cùng với một đoàn tùy tùng đều là người được lựa chọn, dưới sự chỉ đạo của Walton, đội trưởng dưới trướng ta. Cậu ta được gọi là Chân Sắt. Một người lính có lòng trung thành thép. Walton sẽ đưa người an toàn và nguyên vẹn đến Vương Đô.”

“Trong trường hợp hai con gái của phu nhân Catelyn cũng được trả lại an toàn và nguyên vẹn,” cô gái nhà quê nói. “Thưa ngài, sự bảo vệ của Walton rất được hoan nghênh, nhưng hai cô gái là trách nhiệm của tôi.”

Lãnh chúa của Dreadfort dành cho cô một cái nhìn thờ ơ. “Thưa tiểu thư, hai cô gái đó có lẽ không khiến cô phải lo thêm gì nữa. Tiểu thư Sansa là vợ của

Quý Lùn, lúc này chỉ có thần thánh mới chia cách họ được.”

“Vợ?” Brienne nói đầy kinh hoàng. “Quý Lùn? Nhưng... gã đã thề, trước cả cung điện, trước sự chứng kiến của các vị thần và của rất nhiều người...”

Cô ta đúng là ngây thơ. Jaime cũng ngạc nhiên, nếu đó là sự thật, nhưng anh che giấu cảm xúc giỏi hơn. Sansa Stark chắc chắn sẽ khiến Tyrion cười tít. Anh vẫn còn nhớ cậu trai vui đến mức nào khi được ở bên con gái của người chủ trại... nửa tháng.

“Điều Quý Lùn đã thề cũng không còn quan trọng nữa,” Lãnh chúa Bolton nói. “Ít nhất là với hai người.” Trông cô ta có vẻ bị tổn thương. Có lẽ cuối cùng cô ta cũng cảm thấy những móng vuốt bằng

thép của cái bẫy khi Roose Bolton ra hiệu cho toán lính của ông ta. “Ser Jaime sẽ tiếp tục lên đường về Vương Đô. Ta e rằng ta không nói gì về cô. Có lẽ ta hơi quá đáng nếu cướp đi cả hai chiến lợi phẩm của Lãnh chúa Vargo.” Lãnh chúa của Dreadfort thò tay lấy thêm một quả mận khô. “Thưa tiểu thư, nếu tôi là cô, tôi sẽ bớt lo nghĩ về Nhà Stark và lo nhiều hơn đến ngọc bích đấy.”

TYRION

Sau lưng anh, một con ngựa bồn chồn hí lên giữa những hàng lính áo vàng sắp thẳng hàng trên đường. Tyrion cũng nghe thấy tiếng Lãnh chúa Gyles ho. Anh

không hề đề nghị Gyles, Ser Addam, Jalabhar Xho hay bất kỳ ai trong đám còn lại đi cùng, nhưng cha anh cho rằng Doran Martell sẽ nghĩ không hay nếu chỉ có một thằng lùn đến hộ tống hẳn ta bằng Vịnh Xoáy Nước Đen.

Lẽ ra Joffrey nên đích thân ra đón đám người Dorne kia, anh ngấm nghĩ khi ngồi đợi, nhưng chắc chắn thế nào nó cũng làm hỏng đại sự. Cách đây không lâu ông vua con kia cứ nói đi nói lại mấy lời giễu cợt về toán lính người xứ Dorne mà nó chọn trong những hiệp sĩ cấp cao của Mace Tyrell. Bao nhiêu tên người Dorne mới đóng nổi móng cho một con ngựa? Chín. Một tên đóng móng, còn tám tên kia nhắc con ngựa lên. Đôi lúc Tyrion nghĩ Doran Martell sẽ không thấy chuyện đó có gì thú vị.

Anh nhìn thấy cò trận bay phấp phới khi toán người cưỡi ngựa theo hàng dài đầy bụi xuất hiện dưới tán lá xanh của khu rừng. Từ đây đến sông, chỉ còn tro những thân cây đen trụi, vốn là tàn tích từ trận chiến của anh. Quá nhiều cò hiệu, anh khó chịu nghĩ khi nhìn thấy tro bụi tung lên dưới móng những con ngựa đang phi đến, cũng giống như tro bụi đã tung lên dưới móng ngựa đoàn quân tiên phong của Tyrell khi đội quân đó đánh bại Stannis từ bên hông. Martell đem theo một nửa các lãnh chúa của Dorne, chỉ nhìn thôi anh cũng biết như vậy. Anh cố nghĩ xem chuyện gì hay ho có thể xuất phát từ hình ảnh đó, nhưng bất thành. “Người đếm được bao nhiêu cò hiệu?” anh hỏi Bronn.

Vị hiệp sĩ vốn là lính đánh thuê đưa

tay che phía trên mắt. “Tám... không, chín.”

Tyrion quay người. “Pod, đến đây. Mô tả cờ hiệu mà người thấy, và nói xem chúng đại diện cho những gia tộc nào.”

Podrick Payne lên con ngựa thiện đến gần. Thằng nhóc đang cầm cờ hiệu của hoàng gia, sư tử và hươu của Joffrey, và đang phải vật lộn vì sức nặng của nó.

Bronn cầm cờ hiệu riêng của Tyrion, với hình con sư tử vàng của Nhà Lannister trên nền cờ đỏ thẫm. Cậu ta ngày càng cao hơn, Tyrion nhận thấy khi Pod đứng lên bàn đạp ngựa để nhìn cho rõ. Rồi cậu ta sẽ sớm cao vượt mặt mình như tất cả mọi người. Thằng nhóc sốt sáng nghiên cứu cờ hiệu của đám người Dorne theo lệnh Tyrion, nhưng cậu ta tỏ

về lo lắng. “Tôi không nhìn thấy gì. Gió khiến cò bay tứ tung.”

“Bronn, mô tả cho thằng nhóc nghe về hình ảnh người nhìn thấy.”

Hôm nay trông Bronn rất giống một hiệp sĩ, khi anh ta mặc áo chẽn và áo choàng mới, chuỗi dây rục rở đung đưa trên ngực. “Mặt trời đỏ trên nền cam,” anh ta nói, “với một ngọn giáo đâm xuyên phía sau.”

“Martell,” Podrick Payne nói ngay, trông thằng nhóc nhẹ nhõm thấy rõ. “Thưa ngài, gia tộc Martell vùng Sunspear. Hoàng tử vùng Dorne.”

“Con ngựa của ta cũng biết biểu tượng đó,” Tyrion lạnh nhạt nói. “Bronn, thử cái khác đi.”

“Cờ tía với những quả bóng màu vàng.”

“Quả chanh sao?” Pod nói đầy hy vọng. “Một cánh đồng tía rải rác chanh đúng không? Của gia tộc Dalt sao? Thuộc vùng Lemonwood.”

“Có thể. Kế đến là một con chim đen to lớn trên nền vàng. Có gì đó màu hồng hoặc màu trắng trên móng vuốt của nó, cờ đang bay nên khó biết rõ là màu gì.”

“Con kèn kèn của Nhà Blackmont quắp một đứa bé con bằng vuốt của nó,” Pod nói. “Thưa ngài, gia tộc Blackmont của vùng Blackmont ạ.”

Bronn cười khì. “Lại là nhờ đọc sách hả? Cậu nhóc, sách sẽ hủy hoại mắt kiếm của ngươi đấy. Ta nhìn thấy một cái đầu

lâu nữa. Cờ hiệu màu đen.”

“Đầu lâu đội vương miện của gia tộc Manwoody, phía sau là xương và vàng.” Với mỗi câu trả lời đúng, Pod có vẻ thêm phần tự tin hơn. “Nhà Manwoody vùng Kingsgrave.”

“Ba con nhện đen?”

“Thưa ngài, đó là ba con bọ cạp. Nhà Qorgyle của vùng Sandstone, ba con bọ cạp đen trên nền đỏ.”

“Đỏ và vàng, ở giữa là một đường kẻ.”

“Lửa của vùng Hellholt. Nhà Uller.”

Tyrion ấn tượng lắm. Thằng nhóc không ngốc chút nào, một khi lưỡi nó không bị cột chặt lại. “Pod, tiếp tục đi,”

anh hồi thúc. “Nếu người đoán đúng hết, ta sẽ có thưởng.”

“Một chiếc bánh với những miếng cắt màu đỏ và đen,” Bronn nói. “Ở giữa có một bàn tay vàng.”

“Nhà Allyrion của vùng Godsgrace.”

“Một con gà đỏ đang ăn một con rắn, có vẻ là vậy.”

“Nhà Gargalen vùng Salt Shore. Một con rắn thần. Thừa ngài. Không phải gà đâu. Nền đỏ, với một con rắn đen trong miệng.”

“Giỏi!” Tyrion kêu lên. “Nhóc, một lần nữa.”

Bronn nhìn lướt qua đám người Dorne đang tiến đến. “Cờ hiệu cuối cùng là một

sợi lông vàng trên kẻ ô vuông màu xanh.”

“Một cái lông nhím vàng, ser. Nhà Jordayne của vùng Tor.”

Tyrion cười. “Chín, và người làm giỏi lắm. Chính ta cũng không nhớ hết tên của chín tấm cờ trận ấy.” Đó là một lời nói dối, nhưng đã giúp thằng nhóc cảm thấy chút tự hào, và đó là thứ cậu ta cần tha thiết.

Dường như Martell mang theo đội quân đồng hành rất ghê gớm. Trong số chín gia tộc mà Pod gọi tên, không gia tộc nào nhỏ bé hoặc tầm thường. Chín vị lãnh chúa hùng mạnh nhất của vùng Dorne đang tiến về vương lộ, họ hoặc người thừa kế của họ, và không hiểu sao, Tyrion nghĩ bọn họ không đi cả đoạn đường xa chùng ấy chỉ để đến xem con

gấu biết nhảy nhót. Chắc chắn phải có một thông điệp. Và không phải là thông điệp mình thích. Anh tự hỏi liệu đưa Myrcella băng sông từ Sunspear đến có phải là một sai lầm không.

“Thưa ngài,” Pod nói, vẻ hơi rụt rè, “không có khiếu.” Tyrion quay vội đầu lại. Cậu ta nói đúng.

“Doran Martell luôn di chuyển bằng khiếu,” cậu nhóc nói. “Kiếu được chạm trổ, có rèm lụa, và trên màn cửa phải có hình mặt trời.”

Tyrion cũng đã nghe đến chuyện này. Hoàng tử Doran đã ngoài ngũ tuần và ông ta mắc bệnh gút. Có lẽ hấn muốn đi nhanh hơn, anh tự nhủ. Có lẽ hấn sợ kiếu của hấn sẽ là sự căm dỗ đối với bọn cướp, hoặc có lẽ đi kiếu sẽ công kênh

trên những con đèo cao của Boneway. Có lẽ bệnh gút vẫn tốt hơn.

Vậy thì tại sao anh lại có cảm giác tội tệ đến vậy?

Cuộc chờ đợi này thật không thể nào chịu đựng nổi. “Cờ hiệu phía trước rồi,” anh búng tay. “Chúng ta sẽ gặp họ.” Anh thúc ngựa. Bronn và Pod cũng làm theo, hai người đứng hai bên ngựa của anh. Khi đám người Dorne thấy ba người cưỡi ngựa đến, họ cũng thúc ngựa phi nhanh hơn, các tấm cờ hiệu bay phấp phới. Những bộ yên ngựa được trang trí công phu của họ treo lủng lẳng những tấm khiên bằng sắt mà họ ưa thích, nhiều bộ yên ngựa được buộc hàng bó giáo ném ngắn, hoặc những cây cung Dorne được uốn đôi mà họ sử dụng rất tài tình trên

lưng ngựa.

Có ba nhóm người Dorne, vua Daeron đầu tiên rất được kính trọng. Người Dorne Vùng Biển sống dọc các bờ biển, người Dorne Vùng Sa Mạc sống trên các sa mạc và lưu vực sông, và người Dorne Vùng Đá Núi có được sự mau lẹ vì sống trên những con đèo và độ cao của Núi Đỏ. Người Dorne Vùng Biển mang nhiều dòng máu Rhoyrish nhất, và người Dorne Vùng Đá Núi có ít nhất.

Cả ba nhóm người đó đại diện cho đoàn tùy tùng của Doran. Người Dorne Vùng Biển uyên chuyên và có làn da ngăm đen, trợn nhăn như quả ô liu, tóc đen dài thả bay trong gió. Người Dorne Vùng Sa Mạc da còn đen hơn, khuôn mặt họ sạm lại vì nắng trời gay gắt. Họ quần

khăn sáng màu quanh mũ để tránh bị say nắng. Người Dorne Vùng Đá Núi cao lớn nhất và có bề ngoài đẹp nhất, họ là con cái của Andals và Tiên Nhân, tóc nâu hoặc nâu vàng, khuôn mặt họ lốm đốm tàn nhang hoặc bị cháy nắng thay vì rám nắng.

Các vị lãnh chúa mặc áo choàng lụa và sa-tanh, dây lưng nạm đá quý và ống tay áo mềm mại. Áo giáp của họ được tráng men, được dát thêm đồng, bạc sáng và vàng đỏ mềm được đánh bóng loáng. Họ ngồi dạng chân trên lưng những con ngựa màu đỏ, màu vàng, một vài con màu trắng như tuyết, tất cả đàn ngựa đều thon mảnh, mau lẹ, cổ dài và những cái đầu xinh đẹp. Những con chiến mã dũng mãnh trong những câu chuyện kể về vùng Dorne nhỏ hơn những con ngựa chiến

thông thường, và chúng không thể mang được sức nặng của áo giáp, nhưng người ta đồn rằng chúng có thể chạy liền hai ngày hai đêm mà không biết mệt mỏi.

Người lãnh đạo của đội quân Dorne cưỡi con ngựa ô với bờm và đuôi có lông màu đỏ. Ông ta ngồi trên yên ngựa như thể được sinh ra ở đó, với dáng hình cao ráo, mảnh dẻ và uyển chuyển. Chiếc áo choàng lụa màu đỏ nhạt rung rinh trên hai vai, áo ông ta được bọc bằng những hàng đĩa đồng xếp chồng lên nhau, và khi ông ta cưỡi ngựa, những chiếc đĩa đồng đó lấp lánh sáng như cả ngàn đồng xu mới coóng. Gờ chiếc mũ mạ vàng của ông ta có hình mặt trời làm bằng đồng, còn trên mặt kim loại bóng lộn của chiếc khiên tròn đeo sau lưng ông ta có hình mặt-trời-và-giáo của gia tộc Martell.

Mặt trời của Martell, nhưng trẻ đến tận mười năm, Tyrion thầm nghĩ khi giật cương ngựa, lúc này là thích hợp, và đủ xa để không cảm thấy sợ hãi. Lúc đó anh biết anh phải đối mặt với bọn họ. Bao nhiêu gã người Dorne có thể tạo ra một cuộc chiến nhỉ? Anh tự hỏi. Chỉ một thôi. Nhưng anh không có lựa chọn nào khác, ngoài mỉm cười. “Các vị, thật vui mừng khi được gặp các vị. Chúng tôi nghe tin các vị đang đến, và vua Joffrey lệnh cho tôi thay mặt ngài ấy ra chào đón các vị. Cha tôi, tức là quân sư của nhà vua, cũng gửi lời chào đến các ngài.” Anh giả vờ không biết. “Xin hỏi ai trong số các ngài là hoàng tử Doran vậy?”

“Sức khỏe buộc anh trai ta phải ở lại Sunspear.” Ông vua kia cười mũ. Bên dưới, nét mặt ông ta nhăn nheo và lơ đãng,

đôi lông mày cong, mỏng ở ngay trên đôi mắt to, đen và sáng như hai vũng dầu than. Chỉ vài lọn tóc bạc điểm trên mái tóc đen bóng được hót từ trán lên theo hình chữ V nhọn hoắt như mũi ông ta. Chắc chắn hẳn là người Dorne đen sạm. “Hoàng tử Doran cử ta thay mặt ngài ấy đến gia nhập hội đồng của vua Joffrey, mong nhà vua hài lòng.”

“Nhà vua sẽ vô cùng vinh hạnh được nghe lời tham vấn của chiến binh lừng danh như hoàng tử Oberyn của vùng Dorne,” Tyrion vừa nói vừa ngẫm nghĩ. Điều này đồng nghĩa với đồ máu. “Và chúng tôi cũng nồng nhiệt chào đón đoàn quân hộ tống của ngài.”

“Thưa ngài Lannister, cho phép ta được giới thiệu với ngài. Ser Deziel

Dalt, vùng Lemonwood. Lãnh chúa Tremond Gargalen. Lãnh chúa Harmen Uller và em trai ngài ấy, Ser Ulwyck. Ser Ryon Allyrion và con trai riêng của ngài ấy, Ser Daemon Sand, Con Hoang vùng Godsgrace. Lãnh chúa Dagos Manwoody, em trai Ser Myles, các con trai Mors và Dickon của ngài ấy. Phu nhân Larra Blackmont, con gái Jynessa và con trai Perros của phu nhân.” Ông ta giờ bàn tay mảnh khảnh về phía một người phụ nữ tóc đen ở đằng sau và ra hiệu cho bà ta tiến lên trước. “Và đây là Ellaria Sand, người tình của ta.”

Tyrion nén lại một tiếng rên. Ả người tình của gã, lại còn là con hoang nữa, Cersei rồi sẽ rút lên giận dữ nếu gã muốn ả dự tiệc cưới. Nếu chị ta để ả ngồi đầu đó tôi tôi trong sảnh, chị ta sẽ khiến Rắn

Hồ Lục Khát Máu nổi cơn thịnh nộ. Nhưng nếu để ả ngồi cạnh gã tại bàn cao trọng vọng, tất cả các phu nhân trong đại điện rồi sẽ thấy chướng tai gai mắt. Chẳng lẽ hoàng tử Doran muốn khiêu khích rầy rà?

Hoàng tử Oberyন phi ngựa vòng quanh để đối mặt với đám tùy tùng người Dorne. “Ellaria, các lãnh chúa và các phu nhân, các ser, hãy nhìn xem vua Joffrey yêu mến chúng ta cỡ nào. Ngài thật tử tế khi cử ông cậu Lùn của ngài đến đưa chúng ta đến cung điện.”

Bronn khịt mũi cười ồ, còn Tyrion phải giả vờ tỏ ra thích thú. “Không phải mình tôi đâu, thưa các lãnh chúa. Nhiệm vụ này quá lớn lao so với một gã lùn như tôi.” Đoàn tháp tùng của anh đã tiến tới

trước, vì vậy đã đến lượt anh giới thiệu tên của bọn họ. “Tôi xin được giới thiệu Ser Flement Brax, người thừa kế của Hornvale. Lãnh chúa Gyles vùng Rosby. Ser Addam Marbrand, tướng chỉ huy Đội Gác Thành. Jalabhar Xho, hoàng tử của Thung Lũng Hoa Đỏ. Ser Harys Swyft, bố vợ của chú Kevan của tôi. Ser Merlon Crakehall. Ser Philip Foote và Ser Bronn của Xoáy Nước Đen, hai người hùng trong trận chiến mới đây của chúng tôi trước đám quân nổi loạn của Stannis Baratheon. Và cận vệ của tôi, Podrick trẻ tuổi của Nhà Payne.” Tyrion đọc vanh vách từng cái tên một cách dứt khoát, nhưng những người được gọi tên lại không hề tỏ ra mình là đoàn tháp tùng cao quý hoặc ghê gớm như những người tháp tùng hoàng tử Oberyn, và cả hai bên

đều biết rõ điều đó.

“Thưa Lãnh chúa Lannister,” phu nhân Blackmont nói, “chúng tôi đã đi cả chặng đường dài bụi bặm và rất mong được nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Chúng ta tiếp tục vào thành được không?”

“Được ngay, thưa phu nhân.” Tyrion quay đầu ngựa và gọi Ser Addam Marbrand. Đội lính áo vàng cưỡi ngựa và cũng là đội cận vệ danh dự của anh nhanh chóng quay ngựa khi nghe được lệnh của Ser Addam, rồi toàn bộ đoàn quân khởi hành về hướng sông và Vương Đô xa xa.

Oberyn Nymeros Martell, Tyrion lăm băm khi cưỡi ngựa cạnh gã. Rắn Hổ Lục Khát Máu vùng Dorne. Mình phải làm cái quỷ gì với gã đây?

Anh mới chỉ biết đến tiếng tăm của gã... nhưng như vậy cũng đủ đáng sợ. Khi chưa đầy 16 tuổi, hoàng tử Oberyn bị bắt gặp đang ăn nằm với tình nhân của Lãnh chúa Yronwood - một người đàn ông to lớn vốn khét tiếng nóng nảy. Một cuộc đọ kiếm xảy ra, mặc dù theo cách nhìn nhận của tuổi trẻ và dòng dõi quý tộc của hoàng tử, đó là lần đổ máu đầu tiên. Cả hai người cùng bị thương, và vấn đề danh dự được thỏa mãn. Nhưng hoàng tử Oberyn nhanh chóng hồi phục, còn vết thương của Lãnh chúa Yronwood thối rữa và khiến ông ta lìa đời. Sau đó, người ta rỉ tai nhau rằng Oberyn đã chiến đấu bằng một thanh gươm tẩm thuốc độc, cũng từ đó, bạn và thù đều gọi gã là Rắn Hồ Lục Khát Máu.

Sự việc đó xảy ra cách đây lâu lắm

rồi, chắc chắn là vậy. Thằng nhóc 16 tuổi giờ đã ngoại tứ tuần, và huyền thoại của gã mỗi ngày một khủng khiếp hơn. Gã đã đi khắp các Thành Phố Tự Trị, giao thương với những kẻ buôn bán thuốc độc, thậm chí còn nhúng tay vào nhiều việc ám muội, nếu lời đồn đại là có thật. Gã đã học tại Citadel và còn làm giả được sáu mắt xích trong sợi dây đeo của một học sĩ trước khi gã thấy chán nản không làm nữa. Gã cũng từng đi lính ở Đảo Bất Hòa phía bên kia eo biển hẹp, cưỡi ngựa với hội Con Trai Thứ một thời gian trước khi có hội nhóm riêng của mình. Những cuộc đấu thương của gã, những trận chiến, ngựa, và cả ham muốn của gã... thiên hạ đồn rằng gã ngủ cả với đàn ông và đàn bà, gieo mầm giống con gái ngoài giá thú khắp vùng Dorne. Những

đưa con gái của gã được gọi là Răn Cát. Theo Tyrion biết, hoàng tử Oberyn chưa bao giờ có con trai.

Và tất nhiên, chính gã đã khiến người thừa kế của Highgarden bị què quặt.

Ở Bảy Phụ Quốc này, không ai được chào đón đến dự tiệc cưới của Joffrey nhiệt tình như Martell, Tyrion thầm nghĩ. Đưa hoàng tử Oberyn đến Vương Đô trong khi nơi đây vẫn tiếp đón Lãnh chúa Mace Tyrell, hai người con và cả ngàn hiệp sĩ cao cấp của ông ta, là hành động khiêu khích nguy hiểm như chính con người hoàng tử Oberyn. Chỉ cần một lời nói không đúng, một câu đùa không đúng lúc, một cái nhìn là đủ để đám đông mình quý tộc của chúng ta tóm cổ nhau.

“Trước đây chúng ta có gặp nhau rồi,”

gã hoàng tử người Dorne khẽ nói với Tyrion khi họ cưỡi ngựa song song trên vương lộ, bỏ lại những cánh đồng tro và những thân cây cháy rụi tro trọi. “Nhưng ta không mong người còn nhớ dịp đó đâu. Hồi đó người còn nhỏ bé hơn bây giờ nhiều.”

Giọng nói của gã toát lên sự mỉa mai châm chọc mà Tyrion không ưa chút nào, nhưng anh sẽ không để gã người Dorne ấy khiêu khích mình. “Thưa ngài, đó là khi nào vậy?” anh hỏi bằng giọng lịch thiệp.

“Ồ, nhiều năm trước rồi, khi mẹ ta còn cai trị Dorne và cha người còn là quân sư của một ông vua khác.”

Cũng không khác mấy so với điều người nghĩ đâu, Tyrion ngẫm nghĩ.

“Đó là khi ta đến thăm Casterly Rock với mẹ ta, phu quân của bà, và chị gái Elia của ta. À, lúc đó ta mới 14 tuổi, sắp sang tuổi 15 thôi, Elia thì hơn ta một tuổi. Còn anh chị người khoảng 8 hay 9 tuổi gì đó, ta nhớ là vậy, còn người thì mới chào đời.”

Một thời điểm kỳ cục để ghé thăm. Mẹ anh mất vì sinh anh, vì vậy chắc chắn Nhà Martell đã thấy Rock chìm trong cảnh khóc thương tang tóc. Lãnh chúa Tywin hiếm khi nói về vợ, nhưng Tyrion đã nghe các chú kể về tình yêu giữa hai người họ. Hồi đó, cha anh là quân sư của Aerys, nhưng vô số người nói rằng Lãnh chúa Tywin Lannister cai quản Bảy Phụ Quốc, còn phu nhân Joanna cai quản Lãnh chúa Tywin. “Thằng lùn kia, ông ấy không còn như trước nữa sau khi bà ấy

qua đời,” có lần chú Gery nói vậy với anh. “Phần tốt nhất của ông ấy đã chết theo bà ấy.” Gerion là con trai út trong số bốn con trai của Lãnh chúa Tytos Lannister và là người chú mà Tyrion yêu quý nhất.

Nhưng ông ấy chết rồi, mất tích dưới biển, và Tyrion chính là người đẩy phu nhân Joanna xuống mồ. “Thưa ngài, ngài có cảm tình với Casterly Rock không?”

“Ít lắm. Sau khi cha người lệnh cho Ser Kevan tiếp đón, ông ấy phớt lờ chúng ta trong suốt thời gian chúng ta lưu lại đó. Xà lim mà họ xếp cho ta có giường lông vũ để ngủ và thảm Myrish trên sàn, nhưng tối tăm và không có cửa sổ, giống hệt địa lao, và lúc đó ta cũng nói vậy với chị Elia. Trời mây thì lúc

nào cũng xám xịt, rượu quá ngọt, đàn bà quá kém cỏi chuyện giường chiếu, đồ ăn quá nhạt nhẽo... và bản thân người chính là nỗi thất vọng lớn nhất trong số đó.”

“Hồi đó tôi mới chào đời. Ngài còn trông mong gì hơn ở tôi?”

“Sự tàn ác,” gã hoàng tử tóc đen trả lời. “Người còn con nít, nhưng quá nổi danh. Khi người cất tiếng khóc chào đời, bọn ta vẫn còn ở Oldtown, nhưng cả thành đều bàn tán xôn xao về một con quý con của quân sư, và điềm gở cho cả vương quốc này.”

“Nạn đói, bệnh dịch, và chiến tranh, chắc chắn là vậy.” Tyrion nở một nụ cười chua chát. “Luôn luôn là nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh. À, cả mùa đông nữa, và những đêm dài không bao giờ kết

thúc.”

“Tất cả những điều đó,” hoàng tử Oberyn nói, “và cả sự suy sụp của cha người nữa. Lãnh chúa Tywin biến ông ta thành người quan trọng hơn cả vua Aerys, nhưng chỉ có các vị thần mới đứng ở vị thế cao hơn một ông vua. Người chính là tai ương đối với ông ta, chính là một hình phạt mà các vị thần trừng phạt ông ta, để dạy cho ông ta biết rằng, ông ta cũng không hơn gì những người khác.”

“Tôi cũng đã cố chứng minh cho cha tôi thấy như vậy, nhưng cha tôi từ chối không chịu công nhận.” Tyrion thở dài. “Nhưng xin ngài hãy kể tiếp chuyện đó, tôi rất thích một câu chuyện hay.”

“Người cũng nên như thế, vì thiên hạ

nói rằng người có một cái đuôi cứng đờ đầy lông lá, y chang đuôi lợn. Bọn ta nghe đồn rằng đầu người to khủng khiếp, chiếm tới một nửa cơ thể, và người sinh ra với lông lá đầy mình, lại có cả râu nữa, thêm một con mắt chột, rồi móng vuốt y như móng vuốt sư tử. Răng người dài đến mức người không ngậm miệng lại được, và giữa hai chân người có cả dương vật và âm vật.”

“Cuộc sống sẽ đơn giản hơn nhiều nếu con người được làm tình với chính mình, ngài có đồng ý vậy không? Và đôi khi tôi cũng nghĩ móng vuốt và răng tỏ ra hữu ích. Dù vậy, tôi cũng bắt đầu nhận thấy cốt lõi chuyện than phiền của ngài rồi.”

Bronn cười khúc khích, nhưng Oberyne chỉ cười mỉm. “Chắc chắn bọn ta đã

không được nhìn thấy người nếu như không có cô chị gái dễ thương của người. Không ai nhìn thấy người ở bàn ăn hay đại sảnh, mặc dù vào ban đêm, đôi lúc bọn ta cũng nghe thấy tiếng một đứa trẻ con gào khóc ở đâu đó sâu bên trong Casterly Rock này. Ta dám thề là tiếng khóc của người kinh khủng lắm. Người thường gào thét suốt nhiều giờ liền, và không gì có thể khiến người im miệng ngoài đầu vú của đàn bà.”

“Đến giờ vẫn vậy thôi.”

Lần này hoàng tử Oberyn phá lên cười. “Chúng ta có cùng sở thích rồi. Lãnh chúa Gargalen từng nói với ta rằng ngài ấy muốn chết khi gươm vẫn còn trong tay, còn ta đáp lại rằng ta muốn chết khi tay vẫn sờ một bầu ngực.”

Tyrion cười khì. “Ngài vừa nói về chị gái tôi đúng không?”

“Cersei hứa với Elia là sẽ cho bọn ta xem người. Trước hôm bọn ta giương buồm về, trong lúc cha mẹ ta vẫn còn đang trong buồng riêng, cô ta và Jaime đưa bọn ta xuống phòng người. Bà vú nuôi say bí tỉ của người cũng xua bọn ta đi, nhưng chị gái người không nản lòng đâu. ‘Nó là của ta’, cô ấy nói vậy, ‘còn người chỉ là một con bò sữa thôi, đừng có đứng đây mà nói ta phải làm thế nào. Câm miệng, nếu không ta sẽ bảo cha ta cắt lưỡi người. Bò không cần lưỡi đâu, chỉ cần vú thôi.’”

“Từ nhỏ thái hậu đã tỏ ra duyên dáng rồi,” Tyrion nói và khoái chí trước ý nghĩ mới mẻ về việc chị gái anh tuyên bố

anh là của chị ta. “Thề có các vị thần, kể từ đó chị ta chưa bao giờ vội vã tuyên bố sở hữu ta như vậy.”

“Thậm chí Cersei còn cởi bộ quần áo bùng nhùng của người để bọn ta nhìn cho rõ,” gã hoàng tử người Dorne nói tiếp. “Đúng là một mặt người chột, và da đầu có mấy lọn tóc đen. Có lẽ đầu người cũng to hơn đầu những đứa trẻ khác... nhưng người không có đuôi, không có râu, không có răng hay móng vuốt như lời đồn đại, và giữa hai chân người chỉ là một con chim bé xíu màu hồng hồng. Sau tất cả những lời rĩ tai đó, Tai Ương của Lãnh chúa Tywin hóa ra chỉ là một đứa trẻ sơ sinh đỏ hỏn có hình thù gúm ghiếc và đôi chân còi cọc. Ngay cả Elia cũng à ò như mọi đứa con gái khi nhìn thấy các em bé, ta chắc chắn người đã

nghe thấy tiếng à ồ đó. Y như đám con gái đó thường kêu lên khi nhìn thấy mấy con mèo con hoặc chó con. Dù người rất xấu xí, nhưng ta tin rằng chị ấy cũng muốn tự mình cưng nựng người. Khi ta nói rằng trông người giống một con quỷ đáng thương, chị gái người nói rằng ‘Nó giết chết mẹ tôi’ và rồi cô ta vắn con chim nhỏ của người mạnh đến nỗi ta tưởng cô ta định giựt nó ra khỏi người người. Người khóc thét lên, nhưng lúc đó anh trai Jaime của người nói, ‘Đề nó yên, chị làm nó đau kìa,’ lúc đó Cersei mới thả người ra. ‘Chẳng sao hết,’ cô ta nói. ‘Ai cũng nói nó sẽ chết sớm thôi. Đáng ra nó cũng không nên sống đến tận bây giờ.’”

Lúc đó mặt trời đã lên cao và thời tiết thật âm áp dù đang vào thu, nhưng Tyrion

Lannister cảm thấy lạnh hết cả sống lưng khi nghe đến điều đó. Chị gái dễ thương của ta. Anh gãi gãi vết sẹo ngang mũi và nhìn gã người Dorne kia bằng “con mắt chột.” Tại sao gã lại kể chuyện đó với ta? Gã đang thử ta, hay gã chỉ đang vắn chim ta như Cersei, để gã nghe thấy tiếng thét của ta? “Ngài nhớ kể chuyện này cho cha tôi nghe nhé. Chuyện này sẽ khiến cha phấn khởi lắm, y như tôi đây. Nhất là câu chuyện về cái đuôi của tôi ấy. Tôi cũng từng có đuôi đấy, nhưng cha tôi cắt phéng đi rồi.”

Hoàng tử Oberyn cười thầm. “Kể từ lần cuối cùng ta gặp nhau, người ngày càng hóm hỉnh đấy.”

“Phải, nhưng tôi còn muốn cao hơn cơ.”

“Nhân nói về mấy trò vui, ta có nghe được một chuyện khá tò mò về người hầu của Lãnh chúa Buckler. Kể đó tuyên bố rằng người đánh thuế chỗ kín của đàn bà.”

“Đó là thuế làm gái,” Tyrion nói và nổi cáu. Và đó chính là quan điểm của lão cha khốn nạn của ta đây. “Một xu mỗi cái, à... một xu một lần. Quân sư của nhà vua thấy rằng việc đó sẽ giúp cải thiện đạo đức của thành phố.” Và còn để trả nợ cho đám cưới của Joffrey nữa. Khỏi cần phải nói, với tư cách là chủ quản tiền bạc, Tyrion phải lãnh mọi lời chỉ trích về việc đó. Bronn nói rằng người ta gọi đó là đồng xu trên đường của gã lùn. “Nào, dạng chân ra cho Quỷ Lùn nào,” người ta la hét như vậy trong nhà thổ và các quán rượu, nếu như lời nói của đám lính đánh

thuê có thể tin cậy được.

“Ta chắc chắn sẽ thủ sẵn đầy tiền xu trong túi quần. Ngay cả hoàng tử cũng phải đóng thuế.”

“Tại sao ngài phải đi gái?” Anh liếc mắt về phía Ellaria Sand đang cười ngửa giữa những người phụ nữ khác. “Ngài chán người tình của ngài rồi sao?”

“Không bao giờ. Bọn ta chia sẻ với nhau nhiều lắm.” Hoàng tử Oberyn nhún vai. “Tuy nhiên, bọn ta chưa bao giờ dùng chung một cô nàng tóc vàng xinh đẹp, mà Ellaria thì rất tò mò. Người có biết ai như thế không?”

“Tôi là đàn ông đã có gia đình.” Mặc dù vẫn chưa ăn nằm với nhau. “Tôi không còn đến nhà thổ nữa.” Trừ khi tôi

muốn thấy họ bị treo cổ.

Oberyyn đột nhiên đổi chủ đề. “Nghe nói tiệc cưới của nhà vua sẽ có bảy mươi bảy món ăn.”

“Thưa hoàng tử, ngài đói sao?”

“Ta đói từ lâu rồi. Mặc dù không phải đói ăn. Cho ta hỏi, khi nào công lý sẽ được thực thi?”

“Công lý.” Phải, đó là lý do gã đến đây, lẽ ra ta phải nhận thấy điều đó ngay lập tức. “Ngài có gần gũi với chị gái ngài không?”

“Hồi nhỏ ta và chị Elia không tách rời nhau được, giống như chị gái và anh trai người vậy.”

Các vị thần ơi, ta hy vọng không phải

vậy chứ. “Thưa hoàng tử Obery, chiến tranh và các cuộc hôn lễ khiến chị em tôi bận rộn tới mức. Tôi e rằng không ai có thời gian để nhìn lại những vụ giết người từ mười sáu năm trước, và những sự vụ đó rất đáng sợ. Tất nhiên, chúng tôi sẽ tiến hành công lý ngay khi có thể. Mọi sự giúp đỡ mà người Dorne có thể đưa ra nhằm giành lại nền hòa bình cho nhà vua sẽ đẩy nhanh hoạt động điều tra của cha tôi...”

“Tên lùn kia,” Rắn Hồ Lục Khát Máu nói với giọng rõ ràng kém thiện hơn, “đừng có nói với ta mấy lời dối trá của đám Lannister các người nữa. Người tưởng ta là cừu sao? Anh trai ta không phải kẻ khát máu, nhưng anh ấy không hề ngủ suốt mười sáu năm qua. Jon Arryn đến Sunspear đúng năm mà Robert ngự

trị ngai vàng, và chắc chắn người cũng biết rằng hắn bị thẩm vấn rất sát sao. Hắn, và cả trăm người khác. Ta không đến đây để xem một chương trình biểu diễn của thằng câm nào đó đâu. Ta đến đây vì công lý cho Elia và các con của chị ấy, và ta sẽ có được công lý đó. Trước hết là với gã Gregor Clegane vụng về... nhưng không, ta nghĩ lại rồi, nên để hắn làm kẻ kết thúc thì hay hơn. Trước khi hắn chết, kẻ tàn ác ấy sẽ nói cho ta biết hắn nhận lệnh từ đâu, và hãy chắc chắn là cha người biết điều đó.” Gã cười mỉa. “Và một tên mục sư già có lần tuyên bố rằng ta là bằng chứng sống của các vị thần đây. Thằng lùn, người có biết tại sao không?”

“Không,” Tyrion thận trọng thừa nhận.

“Nếu các vị thần tàn nhẫn, thì họ đã biến ta thành con trai cả của mẹ ta, và Doran là con trai thứ ba của bà. Chắc người cũng thấy, ta khát máu. Và chính ta mới là người mà người phải đối đầu, chứ không phải ông anh kiên nhẫn, cẩn thận và bị bệnh gút của ta đâu.”

Tyrion thấy mặt trời đang tỏa sáng trên Xoáy Nước Đen một dặm phía trước, ánh nắng cũng tỏa ra khắp các bức tường, tòa tháp và những ngọn núi của Vương Đô phía xa xa.

Anh liếc ra sau nhìn đoàn người đang đi theo họ trên vương lộ. “Ngài nói như thể sau lưng ngài là một đoàn quân hùng mạnh,” anh nói, “nhưng tôi chỉ thấy có tất cả ba trăm người. Ngài có nhìn thấy thành phố ở đó không, hướng bắc của

con sông ấy?”

“Là đồng rác mà người gọi là Vương Đô sao?”

“Chính là nó.”

“Ta không chỉ nhìn thấy mà còn ngửi thấy nữa.”

“Thưa ngài, vậy thì ngài nên ngửi cho kỹ. Hít đầy mũi ngài ấy. Một nửa triệu người chắc chắn bốc mùi thối hơn ba trăm người, rồi ngài sẽ thấy như vậy. Ngài có ngửi thấy đám lính áo vàng không? Có gần năm ngàn tên đấy. Còn lính riêng của cha tôi cỡ khoảng hai mươi ngàn. Đây là chưa kể lính của gia tộc Hoa Hồng. Hoa hồng thơm lắm, phải không? Nhất là khi quanh đây có nhiều bông hồng đến vậy. Năm mươi, sáu

mười, bảy mươi ngàn bông, cả trong và ngoài thành, tôi cũng không biết họ còn bao nhiêu người nữa, nhưng chắc chắn là nhiều hơn khả năng đếm của tôi.”

Martell nhún vai. “Ồ Dorne thời xa xưa, trước khi bọn ta hợp nhất với Daeron, người ta nói rằng tất cả các loài hoa đều cúi đầu trước mặt trời. Nếu đám hồng kia dám cản trở ta, ta rất hồ hởi được giẫm bẹp bọn chúng.”

“Như ngài đã giẫm lên Willas Tyrell sao?”

Gã người Dorne ấy không phản ứng như anh chờ đợi. “Mới gần nửa năm trước, ta nhận được thư của Willas. Bọn ta có chung sở thích với thịt ngựa ngon. Cậu ta chưa bao giờ nguyên rửa ta vì sự việc đã xảy ra. Ta đánh vào giáp che

ngực của cậu ta, nhưng chân cậu ta vướng vào bàn đạp ngựa khi cậu ta ngã xuống và bị ngựa đè lên người. Ta cử một học sĩ đến chữa trị cho cậu ta, nhưng hắn chỉ có thể cứu được chân của cậu ta. Nếu phải đổ lỗi cho ai đó, thì đó chính là sự ngu ngốc của một ông bố. Willas Tyrell rất non nớt và không nên tham gia vụ cưới ngựa đó. Lão Hoa Béo tổng thẳng nhóc vào cuộc đấu thương khi thẳng nhóc còn quá ít tuổi, và lão cũng làm vậy với hai đứa nhỏ kia. Lão muốn một Leo Longthorn nữa, và biến con mình thành một thẳng què.”

“Nhiều người nói Ser Loras giỏi hơn Leo Longthorn,” Tyrion nói.

“Bông hoa hồng bé nhỏ của Renly sao? Ta nghi ngờ điều đó lắm.”

“VẬY thì ngài cứ nghỉ ngơi thôi,” Tyrion nói, “nhưng Ser Loras đã đánh bại rất nhiều hiệp sĩ giỏi, bao gồm cả anh trai Jaime của tôi nữa.”

“Đánh bại, tức là ngã ngựa trong cuộc đấu thương. Nếu người muốn làm ta hoảng sợ, hãy nói cho ta nghe xem nó đã giết được kẻ nào trong trận chiến.”

“Ser Robar Royce và Ser Emmon Cuy, đó là hai nạn nhân. Người ta nói rằng cậu ta cũng đạt được những kỳ tích phi thường thể hiện lòng dũng cảm trên Xoáy Nước Đen và chiến đấu bên cạnh linh hồn của Lãnh chúa Renly.”

“Những kẻ nhìn thấy lòng dũng cảm phi thường đó cũng nhìn thấy hồn ma sao?” Gã người Dorne khẽ mỉm cười.

Tyrion nhìn gã ta hồi lâu. “Quán của Chataya trên Đường Tơ Lụa có vài ả đào có thể hợp với sở thích của ngài. Dancy với mái tóc màu mật ong. Tóc Marei màu vàng nhạt. Tôi khuyên ngài nên giữ một trong hai ả đó bên mình mọi lúc mọi nơi.”

“Mọi lúc mọi nơi ư?” Hoàng tử Oberyn nhướn một bên lông mày mỏng đen nhánh lên. “Tại sao vậy, tên lùn đáng mền?”

“Ngài có nói rằng ngài muốn chết với một bầu ngực trong tay.” Tyrion phi nước kiệu lên trước, nơi những con thuyền rồng đang đợi trên bờ sông phía nam của Xoáy Nước Đen. Anh đã chịu đựng đủ từ gã Dorne kia rồi. Nói cho cùng lẽ ra cha nên cử Joffrey ra mặt. Biết đâu thằng

nhóc sẽ hỏi hoàng tử Oberyন xem liệu gã ta có biết người Dorne khác phân bò ở chỗ nào không. Ý nghĩ đó khiến anh mỉm cười. Chắc hẳn anh phải biết mình nên cầm sẵn thứ gì trong tay khi Rắn Hồ Lục Khát Máu diện kiến ông vua con.

ARYA

Gã đàn ông trốn trên mái là người đầu tiên thiệt mạng. Gã trốn sau ống khói cách đó khoảng 200 thước và chỉ là một cái bóng mờ ảo trong bóng tối của bầu trời mới ló rạng, nhưng khi trời dần sáng hơn, bóng gã nhúc nhích, trải dài và đứng lên. Mũi tên của Anguy bắn trúng ngực gã. Hắn ngã nhào xuống, ngay trước cửa thánh đường.

Đám Di Nhân Khát Máu cử hai lính gác nhưng ánh đuốc không đủ để bọn chúng nhìn rõ trong màn đêm, và đám người sống ngoài vòng pháp luật lên vào rất sát. Kyle và Notch bắn tên cùng lúc. Một tên lính ngã quy xuống, một mũi tên

đâm xuyên cổ họng, một mũi tên khác cắm vào bụng. Tên lính kia làm rơi ngọn đuốc khiến áo bắt lửa. Hắn la hét khi quần áo bị cháy, lúc đó bọn họ không cần phải rón rén lén lút nữa. Thoros hét vang và đám người sống ngoài vòng pháp luật nhanh chóng tấn công.

Arya cưỡi ngựa quan sát từ trên đỉnh núi rậm rạp nhìn xuống thánh đường, nhà máy, nơi ủ rượu, chuồng ngựa và những khoảng không tiêu điều mọc đầy cỏ dại, những thân cây cháy đen và bùn lầy. Cây cối gần như trơ trụi, vài chiếc lá nâu khô héo vẫn bám vào cành cây không cản trở tầm nhìn của cô. Lãnh chúa Beric cử Dick Nhẫn Nhụi và Mudge canh chừng bọn họ. Arya ghét cảnh bị bỏ lại phía sau, như thể cô chỉ là một đứa con nít ngốc nghếch, nhưng ít nhất Gendry cũng

bị bắt ở lại. Cô biết mình không nên tranh luận cự cãi làm gì. Đây là một trận chiến, và khi tham trận, người ta phải biết tuân lệnh.

Chân trời phía tây bùng lên ửng hồng, một nửa vàng trắng ló ra khỏi đám mây đang lững lờ trôi trên nền trời. Gió thổi lạnh buốt, Arya nghe thấy tiếng nước chảy và tiếng bánh xe nước của nhà máy kêu cọt két. Không khí buổi sớm đượm mùi mưa, nhưng trời vẫn chưa mưa. Những mũi tên bén lửa bay vùn vụt trong sương sớm, tạo thành những vệt lửa và rơi xuống những bức tường làm bằng gỗ của thánh đường. Một số mũi tên rơi lên những ô cửa sổ lấp chớp khiến khói bốc lên giữa những ô cửa vỡ.

Hai tên Dị Nhân Khát Máu chạy xộc

ra khỏi thánh đường, tay lăm lăm rìu. Anguy và các cung thủ khác đang đợi. Một gã cầm rìu chết ngay lập tức. Gã còn lại cúi xuống né, khiến mũi tên cắm trúng vai gã. Gã lao đảo đứng lên, cho đến khi hai mũi tên khác tìm đúng mục tiêu, nhanh đến mức khó có thể biết gã ngã trước hay mũi tên cắm trúng gã trước. Những mũi tên dài cắm phập vào giáp che ngực của gã, như thể chiếc giáp đó được làm bằng vải lụa thay vì bằng sắt. Hắn ngã ỵch. Đầu mũi tên của Anguy có gắn dao găm. Dao găm có thể xuyên qua kim loại dày. Mình phải học bắn tên thôi, Arya thầm nghĩ. Cô thích chiến đấu bằng gươm, nhưng cô nhận thấy bắn tên cũng rất hữu ích.

Lửa đang bén lên bức tường phía tây của thánh đường, và làn khói dày bay ra

từ một ô cửa sổ vỡ. Một gã bắn ná người Myrish thò đầu ra khỏi một ô cửa sổ khác, thả tay cầm ná và lại cúi xuống để lắp tên. Cô cũng nghe thấy tiếng đánh nhau từ chuồng ngựa, những tiếng la hét hòa lẫn tiếng ngựa hí và tiếng sắt thép va vào nhau lạnh canh. Giết hết bọn chúng đi, cô điên cuồng nghĩ, và cắn môi mạnh đến mức tứa máu. Giết từng tên một đi.

Gã bắn ná lại thò đầu ra, nhưng hắn vừa thả tay ná thì ba mũi tên bay vút trên đầu gã. Một mũi tên rơi xuống mũ của hắn. Hắn biến mất cùng với cây ná. Arya nhìn thấy lửa cháy ở một số ô cửa sổ trên tầng hai. Giữa khói và sương sớm, không khí vẫn như làn mây đen mờ ảo. Anguy và các cung thủ khác tiến đến gần hơn, để tìm mục tiêu dễ dàng hơn.

Và rồi thánh đường như muốn bùng nổ khi đám Di Nhân Khát Máu ủa ra như đàn kiến giận dữ. Hai tên người Ibben xông ra khỏi cửa, khiên màu nâu dày cộp giờ cao, sau lưng chúng là một gã Dothraki với một cây hái arakh cong vút, tóc bện đeo chuông, và sau lưng gã là ba tên lính đánh thuê người Volante mình mẩy đầy hình xăm đáng sợ. Những tên khác trèo ra khỏi cửa sổ và nhảy xuống đất. Arya nhìn thấy một tên bị tên bắn trúng ngực khi một chân vẫn còn vắt ngang bậc cửa sổ, và cô nghe tiếng hân la hét khi ngã xuống.

Khói mỗi lúc một dày hơn. Kính cửa sổ và mũi tên vun vút lao đi lao lại. Watty ngã xuống, cung tên của anh trượt khỏi tay. Kyle đang lắp tên thì một gã mặc áo giáp đen phi giáo xuyên thủng

bụng anh. Cô nghe thấy Lãnh chúa Beric quát tháo. Đội quân còn lại của ông ào lên từ các con hào và cây cối, tay họ lăm lăm gươm đao. Arya nhìn thấy chiếc áo choàng màu vàng chanh của Lem bay phấp phới khi ông ta phi ngựa truy đuổi kẻ vừa giết Kyle. Thoros và Lãnh chúa Beric xuất hiện khắp mọi nơi, gươm của họ cuồn cuộn lửa. Gã thầy tu mặc áo đỏ chém mạnh vào một tấm khiên cho đến khi vỡ thành từng mảnh, còn ngựa của gã đá vào mặt kẻ cầm khiên. Một tên Dothraki hét lên lao tới tấn công Lãnh chúa Tia Chớp, và thanh gươm lửa vung lên chém mạnh vào arakh của hắn. Hai lưỡi gươm đập vào nhau, quay tròn và lại đập vào nhau. Và rồi tóc của gã Dothraki bắt lửa, và chỉ một giây sau, hắn vong mạng. Cô cũng nhìn thấy Ned

đang tấn công bên cạnh Lãnh chúa Tia Chóp. Thật không công bằng, anh ta chỉ hơn tuổi mình một chút, đáng ra bọn họ phải để mình chiến đấu.

Trận chiến không kéo dài lâu. Những tên trong hội Chiến Binh Dũng Cảm còn sống chẳng mấy chốc cũng bỏ mạng, hoặc vút gươm quy hàng. Hai tên Dothraki cố giành lại ngựa và chạy trốn, nhưng đó là vì Lãnh chúa Beric cho bọn chúng đi. “Cứ để bọn chúng đem tin về Harrenhal,” ông nói, tay vẫn cầm thanh gươm rực lửa. “Tin ấy rồi sẽ khiến Lãnh chúa Địa và con dê của hắn mất vài đêm thức trắng nữa.”

Jack-may-mắn, Harwin và Merrit vùng Moontown không quản ngại thánh đường đang cháy và lao vào trong tìm tù

nhân. Ít phút sau, họ chui ra khỏi đám khói và lửa với tám tu sĩ mặc áo nâu, một tu sĩ yếu đến mức Merrit phải vác hắn trên vai. Cùng với họ là một vị tư tế hói đầu, nhưng ông ta mặc áo giáp đen bên ngoài chiếc áo choàng màu xám. “Thấy lão đang trốn bên dưới cầu thang trong hầm rượu,” Jack vừa nói vừa ho khù khụ.

Thoros mỉm cười khi thấy ông ta. “Người là Utt.”

“Ngài Tư Tế Utt. Người của thần thánh.”

“Thần thánh nào lại muốn đám người các ngươi?” Lem gầm lên.

“Tôi có tội,” vị tư tế rên rỉ. “Tôi biết, tôi biết tôi có tội. Đức Cha, xin hãy tha

tội cho con. Ôi, con đã phạm trọng tội rồi.”

Arya vẫn còn nhớ ngài Tư Tế Utt từ hồi cô ở Harrenhal. Shagwell Đền nói rằng lão lúc nào cũng khóc lóc van vỉ xin tha tội sau khi lão giết đứa trẻ mới nhất. Có lúc lão còn bắt mấy tên Dị Nhân Khát Máu khác vục roi vào lão. Bọn chúng đều nghĩ việc đó thật nực cười.

Lãnh chúa Beric nhét gươm vào bao, làm tắt ngọn lửa đang rực cháy. “Khoan dung cho kẻ đang hấp hối kia và trói những kẻ còn lại vào đợi xét xử,” ông ra lệnh, và lệnh được thực thi ngay lập tức.

Phiên xét xử diễn ra nhanh chóng. Những kẻ sống ngoài vòng pháp luật tiến ra trước kể lại những việc làm của đám Chiến Binh Dũng Cảm; các thị trấn và

làng mạc bị cướp bóc, mùa màng bị thiêu rụi, phụ nữ bị hãm hiếp và giết chết, đàn ông bị chặt chân chặt tay và tra tấn. Một số người nói về những cậu bé đã bị Tư Tế Utt giết chết. Lão tư tế khóc lóc van vỉ và cầu nguyện suốt quá trình xét xử. “Tôi là một cây sậy yếu đuối,” lão nói với Lãnh chúa Beric. “Tôi cầu xin Thần Chiến Binh cho tôi sức mạnh, nhưng các vị thần khiến tôi yếu đuối. Xin hãy khoan dung cho sự yếu đuối của tôi. Những cậu bé con, những cậu bé đáng yêu... tôi chưa bao giờ có ý định làm đau chúng...”

Tư Tế Utt nhanh chóng bị treo cổ bên dưới một cây du cao, người lão du đưa vì cổ bị thắt thòng lọng, và lão bị lột truồng. Các tên khác trong đám Chiến Binh Dũng Cảm cũng lần lượt bị treo cổ.

Một số tên kháng cự, đá chân loạn xạ và vùng vẫy khi thòng lọng thắt chặt quanh cổ họng chúng. Một tên cầm ná liên tục hét, “tôi là lính, tôi là lính,” bằng giọng Myrish đặc sệt. Một tên khác đề nghị được đưa những người bắt giam mình đến với một núi vàng; tên thứ ba nói cho họ nghe hẳn sẽ làm một người sống ngoài vòng pháp luật tử tế nếu được tha mạng. Từng tên một bị lột trần, bị trói và treo cổ. Tom Bảy-dây-đàn gảy một bài điệu văn trên đàn hạc và Thoros cầu xin Thần Ánh Sáng nghiêm khắc trừng phạt linh hồn của bọn chúng.

Một cây cam, Arya nghĩ bụng khi nhìn bọn chúng bị treo cổ, da dẻ nhợt nhạt của chúng tấy đỏ vì bắt lửa trong thánh đường bốc cháy. Đàn quạ bay vù đến từ tứ phía. Cô nghe thấy chúng kêu qua qua

và cùng cục với nhau, và tự hỏi chúng đang nói gì. Arya không sợ lão tư tế Utt như sợ Rorge, Cấn Xé và một số tên vẫn còn ở Harrenhal, nhưng cô mừng vì lão cũng phải chết. Lẽ ra bọn họ nên treo cổ cả Chó Săn nữa, hoặc chặt đầu hắn. Nhưng, trước sự ghê tởm của cô, đám người sống ngoài vòng pháp luật chỉ trừng phạt Sandor Clegane với một cánh tay bị cháy, trả lại cho hắn gươm, ngựa và áo giáp, và cách ngọn đôi rồng vài dặm, họ thả hắn đi. Họ chỉ lấy vàng của hắn.

Thánh đường nhanh chóng đổ sụp xuống trong lửa và khói, khi những bức tường không thể chống chịu được sức nặng của mái ngói nặng trĩu. Tám tu sĩ áo nâu cam chịu đứng nhìn. Người nhiều tuổi nhất đeo một cây búa sắt nhỏ trên

sợi dây da đeo cổ để chứng minh sự trung thành của ông ta với Thần Thợ Rèn nói rằng họ chỉ còn chừng đó người. “Trước chiến tranh, chúng tôi có bốn mươi bốn người, và nơi này cũng giàu có lắm. Chúng tôi có mười hai con bò sữa, một con bò đực, một trăm tổ ong, một vườn nho và một cây táo. Nhưng khi đám người nhà sư tử đến, chúng lấy hết rượu, sữa và mật ong của chúng tôi, chúng còn giết hết bò, đốt rụi hằm rượu. Sau đó... tôi không còn nhớ có bao nhiêu kẻ đã đến đây nữa. Gã tư tế giả mạo này là tên cuối cùng. Có một con quỷ... chúng tôi đã nộp toàn bộ tiền bạc cho hắn, nhưng hắn khẳng khẳng cho rằng chúng tôi còn giấu vàng, thế rồi hắn giết từng người một trong số chúng tôi để bắt Elder Brother khai ra chỗ giấu vàng.”

“Làm sao mà tám người các người sống sót được?” Cung thủ Anguy hỏi.

“Tôi rất xấu hổ,” người đàn ông già nói. “Chính là tôi. Khi đến lượt tôi chết, tôi đã nói cho bọn chúng nơi giấu vàng.”

“Người anh em,” Thoros vùng Myr nói, “nỗi tủi hổ duy nhất là đã không nói cho bọn chúng biết nơi giấu vàng ngay từ đầu.”

Đêm đó, đám người sống ngoài vòng pháp luật trú ngụ trong hầm rượu cạnh con sông nhỏ. Chủ hầm rượu có một ít thực phẩm được giấu bên dưới sàn chuồng ngựa, nên họ cùng nhau ăn một bữa tối đạm bạc với bánh yến mạch, củ hành và súp cải bắp lỏng bỏng nước có chút vị tỏi. Arya thấy một miếng cà rất nổi trong bát súp của mình, như vậy là

may mắn lắm rồi. Các tu sĩ kia không hỏi tên đám người sống ngoài vòng pháp luật. Họ biết rồi, Arya nghĩ bụng. Làm sao họ lại không biết chứ? Lãnh chúa Beric mang hình tia chớp trên ngực áo giáp, khiên và áo choàng, còn thầy tu Thoros mặc áo choàng đỏ, hoặc những gì còn lại của chiếc áo choàng đó. Một tu sĩ mới tu dũng cảm nói với vị thầy tu mặc áo đỏ kia không nên cầu nguyện với vị thần khác trong khi họ còn lưu lại nơi này. “Quên chuyện đó đi,” Lem Lemoncloak nói. “Ngài ấy cũng là vị thần của bọn ta nữa, mà người còn nợ bọn ta mạng sống đấy. Vị thần ấy thì có gì không thật nào? Thần Thợ Rèn của người có thể hồi phục một thanh gươm gãy, nhưng ngài ấy có chữa lành được một người bị què không?”

“Lem, đủ rồi,” Lãnh chúa Beric ra lệnh. “Nhập gia tùy tục.”

“Mặt trời vẫn sẽ chiếu sáng nếu chúng ta quên vài lời cầu nguyện,” Thoros ôn hòa nhất trí. “Ta là người biết rõ điều đó.”

Lãnh chúa Beric không ăn gì. Arya chưa bao giờ thấy ông ta ăn, mặc dù thi thoảng ông ta cũng uống rượu. Và hình như ông ta cũng không ngủ. Con mắt còn nguyên thường nhắm lại, như thể mệt mỏi lắm, nhưng khi có người nói với ông ta, con mắt đó lại mở ra ngay. Lãnh chúa vùng Marcher vẫn mặc chiếc áo choàng đen nhàu nát và giáp che ngực được dập hình tia chớp có trắng men. Thậm chí ông ta còn mặc nguyên bộ giáp đi ngủ. Chiếc giáp sắt đen xỉn che vết thương khủng

khiếp mà Chó Săn gây ra cho ông ta, giống y như chiếc khăn len dày che kín quàng đen quanh cổ họng ông. Nhưng không gì có thể che được cái đầu bị biến dạng, thái dương lồi lõm, cùng với cái hốc đỏ đỏ vốn là một con mắt đã mất, và cả khuôn mặt hình đầu lâu của ông ta.

Arya thận trọng nhìn ông ta và nhớ đến những câu chuyện được nghe kể từ hồi cô còn ở Harrenhal. Dường như Lãnh chúa Beric cảm nhận được nỗi sợ hãi của cô. Ông ta quay đầu ra hiệu cho cô đến gần. “Nhóc, ta khiến ngươi sợ sao?”

“Không.” Cô cắn môi. “Chỉ là... à... tôi cứ nghĩ Chó Săn đã giết ông rồi, nhưng...”

“Một vết thương,” Lem Lemoncloak nói. “Một vết thương khá nặng nhưng

Thoros chữa lành rồi. Chưa có ai chữa thương giỏi bằng ông ta đâu.”

Lãnh chúa Beric liếc con mắt nguyên vẹn nhìn Lem vẻ đáng ngờ, còn con mắt kia chỉ có sẹo và máu khô. “Không ai chữa thương giỏi hơn,” ông mệt mỏi đồng ý. “Lem, đến giờ đổi ca rồi. Người đi canh gác đi, nếu người vui lòng.”

“Vâng, thưa lãnh chúa.” Chiếc áo khoác to lớn màu vàng chanh của Lem cuộn lại sau lưng ông ta khi sai bước ra ngoài đêm tối lộng gió.

“Ngay cả những con người dũng cảm cũng đôi lúc mù quáng, khi họ sợ không dám nhìn thẳng vào sự thật,” Lãnh chúa Beric nói khi Lem đi khỏi. “Thoros, đã bao nhiêu lần người đưa ta trở lại với sự sống rồi?”

Gã thầy tu áo đỏ cúi đầu. “Thưa lãnh chúa, chính R’hllor mới là người đem lại sự sống cho ngài. Thần Ánh Sáng. Tôi chỉ là công cụ của ngài ấy.”

“Bao nhiêu lần rồi?” Lãnh chúa Beric khẳng khẳng hỏi.

“Sáu lần,” Thoros miễn cưỡng nói. “Và mỗi lần đều khó khăn hơn. Càng ngày ngài càng liều lĩnh hơn. Có lẽ nào cái chết lại ngọt ngào đến vậy sao?”

“Ngọt ngào ư? Không đâu, bạn hữu ạ. Không ngọt ngào đâu.”

“Vậy thì ngài không nên đếm làm gì. Lãnh chúa Tywin chỉ đạo từ phía sau. Lãnh chúa Stannis cũng vậy. Ngài cũng sẽ khôn ngoan nếu làm vậy. Và cái chết lần thứ bảy đồng nghĩa với kết thúc của

cả hai chúng ta.”

Lãnh chúa Beric chạm vào phía trên tai trái ông, nơi thái dương bị lõm vào. “Đây là chỗ mà Ser Burton Crakehall lấy chùy đập tan mũ và đầu ta.” Ông cởi khăn ra, để lộ một vết thâm đen sì vòng quanh cổ. “Đây là vết sẹo mà con quái vật đầu người, mình sư tử và đuôi bọ cạp gây ra cho ta ở Thác Rushing. Nó bắt một người nuôi ong tội nghiệp và vợ ông ta, vì nó tưởng họ là người của ta, truyền tin khắp nơi rằng nó sẽ treo cổ cả hai người đó nếu ta không đích thân đến gặp nó. Nhưng khi ta đến, nó vẫn treo cổ hai người đó và ta bị treo cổ giữa hai bọn họ.” Ông đưa một ngón tay chỉ hốc mắt đỏ. “Đây là chỗ mà tên Núi Yên Ngựa đâm dao găm xuyên qua mặt nạ của ta.” Ông nở một nụ cười mệt mỏi. “Đó là ba

lần ta chết dưới tay Nhà Clegane. Các người hăn nghĩ ta phải rút được kinh nghiệm...”

Đó là một câu nói đùa, Arya biết như vậy, nhưng Thoros không cười. Gã đặt một tay lên vai Lãnh chúa Beric. “Tốt hơn hết là đừng nhắc lại chuyện đó.”

“Liệu ta có thể nhắc lại chuyện mà ta không hề nhớ không? Ở vùng March, ta từng nắm giữ một tòa lâu đài và có một người phụ nữ mà ta đã hứa hôn, nhưng giờ thì ta không còn thấy tòa lâu đài đó nữa, cũng không thể kể cho các người biết tóc của cô ấy màu gì. Bạn hữu, ai đã phong hiệp sĩ cho ta? Các món ăn ưa thích của ta là gì? Tất cả đều phai nhạt. Đôi lúc ta còn nghĩ ta được sinh ra trên đám cỏ đầy máu me trong một khu rừng

tàn tro, miệng ta nếm mùi lửa và ngực ta có một lỗ thủng. Thoros, người có phải mẹ ta không?”

Arya nhìn chăm chú gã thầy tu người Myrish, mái tóc bù xù, áo choàng rách rưới và những mẩu áo giáp cũ kỹ của gã. Râu xám mọc lởm chởm trên hai má lão, da nhăn nheo dưới cằm. Trông gã không giống những thầy phù thủy trong các câu chuyện Già Nan kể, nhưng dù sao...

“Ông có thể lấy lại sự sống cho một người đàn ông mất đầu không?” Arya hỏi. “Ông ấy mới chết một lần thôi, không phải sáu lần đâu. Ông có làm được không?”

“Bé con ạ, ta không có phép thuật nào hết. Ta chỉ có những lời cầu nguyện thôi. Lần đầu tiên đó, ngài có một lỗ thủng

xuyên người và miệng đầy máu, ta đã biết không còn hy vọng gì. Vì vậy, khi vùng ngực bị khoét của ngài thôi không đập nữa, ta tặng ngài một nụ hôn của vị thần để đưa ngài đến chốn thiên đàng. Ta ngâm lửa trong miệng và thổi lửa vào bên trong cơ thể ngài, từ cổ họng xuống phổi, tim và linh hồn ngài. Nụ hôn ấy được gọi là nụ hôn cuối cùng, đã rất nhiều lần ta nhìn thấy các thầy tu già ban tặng nụ hôn đó cho người hầu của lãnh chúa khi họ qua đời. Bản thân ta mới ban nụ hôn như vậy một hoặc hai lần, vì tất cả các thầy tu đều phải làm vậy. Nhưng trước đó, ta chưa hề thấy một người đã chết lại rung mình khi lửa trôi vào trong người, và cũng chưa hề thấy mắt người đó mở ra. Tiểu thư, ta không phải là người mang lại sự sống cho ngài ấy đâu.

Đó chính là Thần Ánh Sáng. R'hllor vẫn còn duyên nợ với ngài ấy. Sự sống là hơi ấm, hơi ấm là lửa, và lửa là của Thần Thánh và chỉ của Thần Thánh thôi.”

Arya cảm thấy mắt mình đắm lệ. Thoros dùng rất nhiều ngôn từ, nhưng tất cả chừng đó đều đồng nghĩa với từ không, cô hiểu rõ như vậy.

“Cha ngươi là một người tốt,” Lãnh chúa Beric nói. “Harwin đã kể cho ta nghe nhiều về ông ấy. Vì ông ấy, bọn ta sẵn sàng thôi không đòi tiền chuộc ngươi, nhưng chúng ta vẫn rất cần vàng.”

Cô cắn môi. Mình biết đúng là như vậy. Cô biết ông ta đã đưa vàng của Chó Săn cho Râu Xanh và gã Thợ Săn để mua thực phẩm ở phía nam sông Mander. “Vụ mùa cuối cùng đã bị đốt cháy, nơi này

đang bị ngập, mà mùa đông thì sắp đến rồi,” cô nghe thấy ông ta nói vậy khi ông ta lệnh cho bọn họ ra ngoài. “Người dân cần gạo và hạt giống, còn chúng ta cần gươm đao và ngựa. Quá nhiều lính phải cưỡi ngựa nhà, đi xe bò không lá chắn và cưỡi la chiến đấu với kẻ thù cưỡi ngựa chiến.”

Nhưng Arya không biết anh Robb sẽ trả bao nhiêu tiền để chuộc cô. Giờ anh đã là một quân vương, không còn là chàng trai trẻ tóc vương đầy tuyết tan ở Winterfell nữa. Và nếu anh ấy biết những việc mà cô đã làm, về thằng nhóc trông coi chuồng ngựa và tên lính gác ở Harrenhal thì sẽ thế nào. “Nếu anh trai tôi không muốn chuộc lại tôi thì sao?”

“Sao ngươi lại nghĩ vậy?” Lãnh chúa

Beric nói.

“Ừm,” Arya nói, “tóc tôi rối bù, móng tay bản thiu, chân cẳng cứng ngắt.” Có thể anh Robb không quan tâm đến mấy điều này, nhưng mẹ cô thì có. Phu nhân Catelyn luôn muốn cô giống chị Sansa, muốn cô biết hát, biết nhảy, biết thêu thùa và cư xử nhã nhặn. Chỉ nghĩ đến điều đó thôi cũng khiến Arya đưa tay vuốt tóc cho thẳng, nhưng mớ tóc cô rối tung bù xù khiến cô chỉ có thể bứt đứt vài sợi. “Tôi đã làm hỏng chiếc áo choàng mà phu nhân Smallwood đưa cho, mà tôi khâu vá kém lắm.” Cô lại cắn môi. “Ý tôi là tôi không giỏi may vá. Septa Mordane vẫn nói tôi có đôi tay của thợ rèn.”

Gendry huýt sáo. “Đôi bàn tay bé

bỏ mềm mại ấy sao?” anh ta gọi với lên. “Cô còn không biết cầm búa cơ mà.”

“Nếu muốn tôi dư sức cầm được!” Cô nạt lại.

Thoros cười tủm tỉm. “Bé con, anh trai ngươi sẽ trả tiền chuộc thôi. Không cần lo về việc đó đâu.”

“Nhưng nếu anh ấy không trả thì sao?” Cô khẳng khái hỏi.

Lãnh chúa Beric thở dài. “Thì ta sẽ gửi người đến cho phu nhân Smallwood một thời gian, hoặc đến tòa lâu đài của ta ở Blackhaven. Nhưng việc đó không cần thiết đâu. Ta không có quyền năng trả người về cho cha ngươi, Thoros cũng vậy, nhưng ít nhất ta có thể đưa người trở về với mẹ an toàn.”

“Ông thề chứ?” cô hỏi ông ta. Yoren cũng đã hứa sẽ đưa cô về nhà, nhưng cuối cùng ông ta lại bị giết.

“Ta thề bằng danh dự hiệp sĩ của ta,” Lãnh chúa Tia Chóp trình trọng nói.

Trời mưa khi Lem quay trở lại hầm rượu, miệng lẩm bẩm chửi thề vì nước mưa chảy từ áo choàng của ông ta xuống sàn. Anguy và Jack-may-mắn ngồi cạnh cửa chơi xúc xắc, nhưng dù họ chơi trò gì thì Jack một-mắt đều gặp vận đen. Tom Bảy-dây-đàn thay một sợi dây đàn và hát bài “Nước mắt của mẹ”, “Khi vợ Willum ướm nhoét”, “Lãnh chúa Harte cưới ngựa ngày mưa” và bài “Mưa vùng Castamere.”

Và người là ai, vị lãnh chúa kiêu hãnh nói, mà ta phải cúi đầu thấp đến vậy?

Chỉ là một con mèo khoác một bộ lông khác thôi, đó là sự thật mà ta biết

Dù lông đỏ hay vàng, sư tử vẫn có móng vuốt

Và móng vuốt của ta dài và sắc lăm, lãnh chúa ạ, dài và sắc như móng vuốt của người

Và ngài nói, ngài nói, chính là vị lãnh chúa vùng Castamere đó,

Và mưa quét quanh sảnh đường của ngài, không còn linh hồn nào để nghe thấy được nữa

Và mưa quét quanh sảnh đường của ngài, không còn linh hồn nào để nghe thấy được nữa.

Cuối cùng Tom cũng hát hết bài hát về

mưa và đặt đàn sang một bên. Chỉ còn lại tiếng mưa rơi lộp độp trên mái hầm rượu. Trò chơi súc sắc kết thúc, còn Arya đứng co một chân lên rồi lại đổi chân và nghe Merrit cầu nhàu về việc con ngựa của anh ta mất móng.

“Tôi sẽ đóng móng lại giúp anh,” Gendry đột nhiên nói. “Tôi mới học việc thôi, nhưng thầy tôi nói tay tôi sinh ra để cầm búa. Tôi biết đóng móng ngựa và đập nổi kim loại. Tôi cá là tôi còn có thể rèn kiếm nữa.”

“Nhóc, cậu nói sao cơ?” Harwin hỏi.

“Tôi sẽ rèn cho anh.” Gendry quỳ một gối trước Lãnh chúa Beric. “Thưa lãnh chúa, nếu ngài thu nhận tôi, tôi có thể hữu ích. Tôi từng rèn các dụng cụ, dao và có lần tôi còn rèn được một cái mũ

trông cũng không đến nỗi tệ. Người của Núi Yên Ngựa đã ăn trộm chiếc mũ đó khi chúng tôi bị bắt.”

Arya lại cắn môi. Anh ta cũng định rời bỏ mình.

“Tốt hơn là ngươi nên phục vụ Lãnh chúa Tully ở Riverrun,” Lãnh chúa Beric nói. “Ta không thể trả tiền cho công việc của ngươi.”

“Cũng chưa có ai trả tiền cho tôi. Tôi muốn có một lò rèn, thực phẩm để ăn và một nơi để ngủ. Thừa ngài, tôi chỉ cần vậy thôi.”

“Thợ rèn được chào đón ở khắp mọi nơi. Thậm chí thợ biết rèn vũ khí còn được chào đón nồng nhiệt hơn. Vậy tại sao ngươi lại muốn ở cùng bọn ta?”

Arya nhìn khuôn mặt ngu ngốc nhăn nhó của Gendry. “Ồ ngọn đồi rồng, ngài có nói về chuyện ngài là người của vua Robert và các bằng hữu, và tôi thích điều đó. Tôi thích việc ngài xét xử Chó Săn. Lãnh chúa Bolton chỉ biết treo cổ hoặc chặt đầu, Lãnh chúa Tywin và Ser Amory cũng y như vậy. Tôi sẽ làm việc cho ngài ngay.”

“Thưa ngài, chúng ta có nhiều áo giáp cần được sửa lại,” Jack nhắc Lãnh chúa Beric. “Hầu hết là áo giáp ta lấy của người chết và bị thủng lỗ chỗ khiến cái chết có thể dễ dàng xuyên qua.”

“Nhóc, chắc ngươi mất trí rồi,” Lem nói. “Bọn ta là người sống ngoài vòng pháp luật. Là những kẻ cặn bã sinh ra vốn đã thấp hèn, trừ ngài ấy. Ngươi đừng

nghe rồi cuộc đời sẽ giống những bài hát ngu si của Tom. Người sẽ không giành được nụ hôn của công chúa, cũng không tham gia đấu thương bằng áo giáp lấy cấp. Nhập hội với bọn ta, kết cục của người sẽ là bị treo cổ vào thòng lọng, hoặc đầu người sẽ được chôn đóng trên cánh cổng tòa thành nào đó.”

“Cũng có hơn gì đâu,” Gendry nói.

“Phải, đúng vậy,” Jack-may-mắn hồ hởi nói. “Đàn qua chờ đợi tất cả chúng ta. Thừa ngài, có vẻ thằng nhóc cũng dũng cảm, mà chúng ta lại rất cần thứ mà nó sẽ mang đến cho chúng ta. Jack nói chúng ta nên nhận nó.”

“Và nhận ngay,” Harwin gợi ý và cười thầm, “trước khi cơn sốt dứt và thằng nhóc suy nghĩ lại.”

Một nụ cười uể oải xuất hiện trên môi Lãnh chúa Beric. “Thoros, đưa gươm cho ta.”

Lần này Lãnh chúa Tia Chớp không làm thanh gươm rục lửa mà chỉ khẽ đặt lên vai Gendry. “Gendry, trước sự chứng kiến của các vị thần và tất cả mọi người, người có thể sẽ bảo vệ những người không thể tự bảo vệ mình, sẽ bảo vệ tất cả phụ nữ và trẻ con, sẽ tuân lệnh chỉ huy, lãnh chúa và quân vương của người, sẽ dũng cảm chiến đấu khi cần thiết và thực hiện các nhiệm vụ được giao, bất chấp khó khăn, thấp hèn, hiểm nguy không?”

“Thưa ngài, tôi thề.”

Vị lãnh chúa người March chuyển thanh gươm từ vai phải sang vai trái và

nói, “Hãy đứng lên, Ser Gendry, hiệp sĩ của ngọn đồi rồng, và chào mừng đến với chúng ta.”

Ngoài cửa vang lên tiếng cười the thé thô lỗ.

Nước mưa đang chảy tong tỏng xuống người hắn. Cánh tay bị bông của hắn được quấn gọn trong lá cây, vải lạnh và được buộc chặt vào ngực bằng một sợi dây thừng, nhưng vết sẹo đánh dấu khuôn mặt hắn lóe lên và bóng nhoáng dưới chùm sáng của ngọn lửa nhỏ. “Dondarrion, phong thêm hiệp sĩ nữa sao?” kẻ không mời mà đến gầm gừ nói. “Ta phải giết ngươi về việc này mới được.”

Lãnh chúa lạnh lùng đối mặt với hắn. “Clegane, ta đã hy vọng không phải gặp

lại người. Làm cách nào người tìm được bọn ta vậy?”

“Có khó gì đâu. Người tạo ra quá nhiều khói, đủ để bị nhìn thấy từ Oldtown.”

“Hai lính gác mà ta đăng yết thị đã biến thành gì rồi?”

Miệng Clegane co rúm lại. “Hai thằng mù ấy sao? Có thể ta đã giết cả hai tên đó. Người sẽ làm gì nếu ta giết chúng rồi?”

Anguy kéo căng cung tên. Notch cũng làm y như vậy. “Sandor, người muốn chết sớm vậy sao?” Thoros hỏi. “Hoặc là người điên, hoặc là người say mới đi theo bọn ta đến đây.”

“Say mưa sao? Lũ con hoang kia, bọn

người đầu để lại cho ta đủ vàng để mua một ly rượu.”

Anguy kéo tên. “Bọn ta là người sống ngoài vòng pháp luật. Người sống ngoài vòng pháp luật thì luôn lấy cắp. Việc này còn được viết cả vào trong các bài hát đây, nếu người đề nghị, biết đâu Tom tốt bụng sẽ hát cho người nghe một bài. Người nên biết ơn vì bọn ta đã không giết người.”

“Cung thủ, đến đây thử xem. Ta sẽ lấy ống tên đó của người và cắm phập các mũi tên đó vào mông đít đây tàn nhang của người.”

Anguy nâng cây cung dài lên, nhưng Lãnh chúa Beric giơ một tay lên trước khi anh kịp bắn tên. “Clegane, sao người lại đến đây?”

“Để lấy lại những gì thuộc về ta.”

“Vàng của người ư?”

“Còn gì khác nữa? Dondarion, nói cho người biết, ta không đến đây vì niềm vui thú khi nhìn thấy cái mặt người dâu. Giờ thì người còn xấu xí hơn cả ta. Mà người còn là hiệp sĩ ăn cướp nữa.”

“Ta đã đưa cho người giấy nợ,” Lãnh chúa Beric điềm đạm nói. “Như một lời hứa sẽ trả lại vàng cho người, sau khi chiến tranh kết thúc.”

“Giấy nợ ấy ta chùi dít rồi. Ta muốn số vàng đó.”

“Bọn ta không còn nữa. Ta đã đưa cho Râu Xanh và Thợ Săn đến phương nam mua gạo và hạt giống cho người dân quanh sông Mander rồi.”

“Để cung cấp thức ăn cho những người đã mất mùa màng vì bị người đốt cháy,” Gendry nói.

“Nào, đó là chuyện bịa đặt sao?” Sandor Clegane lại cười ồ lên. “Đúng như chuyện xảy ra, đó là điều ta định làm với số vàng ấy đấy. Cho đám nông dân xấu tàn xấu tệ và những đứa con mắc bệnh đậu mùa của chúng ăn.”

“Người nói dối,” Gendry nói.

“Thằng nhỏ cũng có mồm có miệng đấy. Sao người tin chúng mà không tin ta? Không phải tại khuôn mặt của ta chứ, phải không?” Clegane liếc nhìn Arya. “Dondarion, người định phong cho con nhỏ làm hiệp sĩ luôn hả? Hiệp sĩ bé con 8 tuổi đầu tiên sao?”

“Tôi 12 rồi,” Arya lớn tiếng nói dối, “và nếu muốn tôi cũng làm hiệp sĩ. Lẽ ra tôi đã giết ông rồi, nhưng Lem lại cướp dao của tôi.” Nhớ đến việc đó vẫn khiến cô giận sôi người.

“Thế thì than phiền với Lem ấy, đừng than phiền với ta. Sau đó nhét đuôi vào giữa hai chân và chạy đi. Người có biết chó làm gì với sói không?”

“Lần tới ta sẽ giết ngươi. Ta sẽ giết cả anh trai ngươi nữa!”

“Không đâu.” Đôi mắt đen của hắn nheo lại. “Ngươi sẽ không làm vậy đâu.” Hắn quay lại về phía Lãnh chúa Beric. “Này, phong cho con ngựa của ta làm hiệp sĩ đi. Nó chưa bao giờ ị trong sảnh và không đá chân nhiều hơn những con ngựa khác, nó xứng đáng được làm hiệp

sĩ. Trừ khi người cũng muốn ăn cắp luôn cả nó nữa.”

“Tốt nhất người nên lên ngựa và cuốn xéo ngay đi,” Lem cảnh cáo.

“Ta sẽ đi với vàng của ta. Vị thần của người đã nói ta vô tội...”

“Thần Ánh Sáng trả lại cho người sự sống,” Thoros vùng Myr tuyên bố. “Ngài không tuyên bố rằng Baelor Được Ban Phước sẽ đến lần nữa đâu.” Gã thầy tu đỏ rút kiếm trong bao ra, Arya thấy Jack và Merrit cũng rút gươm. Lãnh chúa Beric vẫn cầm thanh gươm phong tước cho Gendry. Có thể lần này họ sẽ giết hẳn.

Miệng Chó Săn lại méo xéo. “Các người chỉ là lũ trộm cắp tầm thường.”

Lem trừng mắt. “Đám người sư tử các người phi ngựa đến một ngôi làng, cướp hết thực phẩm và tiền bạc, và gọi đó là lục lọi. Lũ sói cũng vậy, vậy thì tại sao bọn ta không làm vậy được? Đồ chó, không ai cướp bóc của người hết. Chỉ là người tử tế và bị lục lọi thôi.” Sandor Clegane nhìn khuôn mặt bọn họ, từng người một, như thể hắn muốn nhớ hết từng khuôn mặt ấy. Rồi hắn đi bộ trở vào bóng tối trong cơn mưa đang trút xuống, đúng nơi mà hắn đã đến, mà không nói thêm lời nào. Đám người sống ngoài vòng pháp luật chờ đợi, và lấy làm lạ...

“Tốt nhất tôi nên đi xem hắn đã làm gì với lính gác của chúng ta.” Harwin thận trọng liếc ra ngoài cửa trước khi bước đi, để chắc chắn Chó Săn không ẩn nấp bên ngoài.

“Làm cách nào thằng con hoang đây có chừng ấy vàng?” Lem Lemoncloak nói để phá vỡ bầu không khí căng thẳng.

Anguy nhún vai. “Hắn thắng trong trận đấu thương của quân sư. Ở Vương Đô.” Gã cung thủ cười khì. “Chính tôi cũng gặp một vận đỏ đấy, nhưng rồi tôi gặp Dancy, Jayde và Alayaya. Máy ả dạy cho tôi biết hương vị của thiên nga nướng và cách tắm trong rượu Arbor.”

“Và cả tè trong đó nữa, phải không?” Harwin cười lớn.

“Không mất hết đâu nhé. Tôi mua được đôi ủng và con dao găm tuyệt vời này.”

“Lẽ ra ngươi nên mua ít đất và biến một trong số những ả thiên nga nướng ấy

thành một người phụ nữ trung thực,” Jack-may-mắn nói. “Rồi tự mình trồng củ cải và sinh một đàn con.”

“Thần Chiến Binh hãy bảo vệ con! Biến vàng thành củ cải, thật lãng phí làm sao!”

“Ta thích củ cải,” Jack nói, mặt mũi u sầu. “Giờ ta có thể chén luôn bao nhiêu củ cải cũng được.”

Thoros vùng Myr không mấy quan tâm đến câu nói bông đùa đó. “Chó Săn đã đánh mất không chỉ vài túi vàng,” gã suy ngẫm. “Hắn mất cả chì lẫn chài. Hắn không thể quay trở lại Nhà Lannister, còn Sói Trẻ cũng không bao giờ thu nhận hắn, cả anh trai hắn cũng sẽ không chào đón hắn trở lại. Theo tôi, hắn chỉ còn mỗi vàng thôi.”

“Quý tha ma bắt,” Watty vùng Miller nói. “Thế nào hấn cũng sẽ ám sát chúng ta trong lúc ngủ cho mà xem.”

“Không đâu.” Lãnh chúa Beric nhét gươm vào bao. “Sandor Clegane sẵn sàng giết hết chúng ta, nhưng không phải trong lúc chúng ta ngủ. Anguy, ngày mai, tao đội bọc hậu với Dick Nhấn Nhụi. Nếu người thấy Clegane vẫn còn đánh hơi theo chúng ta, hãy giết ngựa của hấn.”

“Đó là một con ngựa tốt,” Anguy phản đối.

“Phải,” Lem nói. “Chúng ta phải giết thằng cuội ngựa khốn nạn kia mới phải. Rồi chúng ta có thể cuội con ngựa đó.”

“Tôi đồng ý với Lem,” Notch nói.

“Cứ để tôi cạo lông nó vài lần xem sao.”

Lãnh chúa Beric lắc đầu. “Clegane giành được sự sống của hắn bên dưới ngọn đồi rồng. Ta sẽ không lấy đi sự sống đó của hắn.”

“Lãnh chúa rất khôn ngoan,” Thoros nói với tất cả mọi người. “Các anh em, xét xử bằng cuộc đấu tay đôi là hành động thần thánh. Các anh em đã thấy tôi đề nghị R’hllor xét xử công bằng, và cũng thấy ngón tay lửa của ngài chạm vào thanh gươm của Lãnh chúa Beric, khi ngài ấy định kết thúc trận đấu. Có vẻ như Thần Ánh Sáng vẫn chưa xong việc với Chó Săn của Joffrey.”

Harwin nhanh chóng quay lại hầm rượu. “Chân Mập đang ngủ say, nhưng không bị thương tích.”

“Cứ đợi cho đến khi tôi tóm được nó,” Lem nói. “Tôi sẽ cắt cho nó một cái lỗ mới. Nó đã có thể khiến từng người trong số chúng ta bị giết.”

Đêm đó không ai ngủ ngon, vì biết rằng Sandor Clegane vẫn lảng vảng đâu đó trong bóng tối, đâu đó rất gần. Arya cuộn mình gần đồng lửa, ấm áp và kín gió, nhưng giấc ngủ vẫn không đến. Cô lôi đồng xu mà Jaqen H'ghar đã đưa cho và nắm các ngón tay quanh đồng xu trong khi nằm bên dưới áo khoác. Cô cảm thấy mạnh mẽ khi cầm đồng xu ấy trong tay và nhớ đến lúc mình là bóng ma ở Harrenhal. Lúc đó cô có thể giết chết kẻ thù chỉ bằng một lời thì thầm.

Nhưng Jaqen đi rồi. Anh ta đã bỏ lại cô. Bánh Nóng cũng bỏ mình, giờ thì

Gendry cũng sắp ra đi. Lommy chết, Yoren cũng chết, thầy Syrio Forel cũng chết, ngay cả cha cũng đã chết, còn Jaen để lại cho cô một đồng xu ngóc nghếch trước khi biến mất. “Valar morghulis,” cô khẽ thì thào và nắm chặt tay đến mức cạnh đồng xu ép chặt vào lòng bàn tay. “Ser Gregor, Dunsen, Polliver, Raff Ngọt Ngào. gã Cù Lét và Chó Săn. Ser Ilyn, Ser Meryn, vua Joffrey, thái hậu Cersei.” Arya cố hình dung xem bọn họ sẽ thế nào khi chết, nhưng thật khó. Cô hình dung thấy Chó Săn, và anh trai Núi Yên Ngựa của hắn, cô cũng không thể quên khuôn mặt của Joffrey, và cả mẹ hắn nữa... nhưng hình ảnh về Raff, Dunsen và Pollier nhạt dần, ngay cả gã Cù Lét – những kẻ có nét mặt rất tâm thường.

Cuối cùng cô cũng ngủ được, nhưng đêm đến, Arya lại tỉnh giấc, người tê cứng vì lạnh. Lửa đã cháy thành than. Mudge đứng cạnh cửa và một lính gác khác đang đi lại bên ngoài. Mưa đã tạnh và cô nghe thấy tiếng sói hú. Gần lắm, cô thầm nghĩ, và nhiều nữa. Tiếng hú ấy cho thấy đàn sói đang ở đâu đó quanh chuồng ngựa, khoảng mấy chục, mấy trăm con. Minh hy vọng đàn sói ăn thịt Chó Săn đi. Cô vẫn còn nhớ điều hắn nói về sói và chó.

Sáng ra, Tư Tế Utt vẫn bị treo lủng lẳng trên cây, nhưng các tu sĩ mặc áo nâu đều cầm thuổng ra ngoài đào những nấm mồ nông để chôn những xác chết khác. Lãnh chúa Beric cảm ơn vì được mời ăn và trú ngụ qua đêm, và ông cũng trao cho họ một túi bạc để giúp họ xây dựng lại

nơi ăn chôn ở. Harwin, Likely Luke và Watty vùng Miller đi do thám nhưng họ không tìm thấy sói hay chó săn đầu.

Khi Arya đang buộc đai yên ngựa, Gendry đi tới nói rằng anh ta rất tiếc. Cô đặt một chân lên bàn đạp ngựa và vắt người lên yên, để cô có thể nhìn xuống thay vì phải ngược lên. Lẽ ra anh có thể rèn gươm ở Riverrun cho anh trai tôi, cô định nói vậy, nhưng lại nói, “Nếu anh muốn làm một hiệp sĩ sống ngoài vòng pháp luật ngu ngốc và bị treo cổ, thì tại sao tôi lại phải quan tâm? Tôi sẽ đến Riverrun, sẽ được chuộc lại và ở bên anh trai tôi.”

Hôm đó trời không mưa, thật may mắn, và ít nhất cũng có một lần họ ra đi trong vui vẻ.

BRAN

Pháo đài đôi ngự trên một hòn đảo và soi bóng dưới dòng nước xanh phẳng lặng. Khi gió thổi, những gợn sóng lăn tăn nhẹ nhẹ trên mặt hồ như những đứa trẻ đang chơi trò đuổi bắt. Những cây sồi to lớn rậm rạp vươn thẳng phía trên bờ hồ, cùng với những quả đầu rụng. Cách đó không xa là một ngôi làng, hoặc những gì còn lại của một ngôi làng.

Đó là ngôi làng đầu tiên mà đám trẻ nhìn thấy kể từ khi chúng rời khỏi chân đồi. Meera đi trước do thám để chắc chắn không có ai núp trong đồng cỏ nát.

Chị lướt vào rồi lại lướt ra giữa những thân cây sồi và cây táo, tay nắm chặt tấm lưới và cây đinh ba, khiến ba con hươu hoảng sợ chạy biến vào giữa rừng cây. Mùa Hè thấy vậy rượt theo ngay tắp lự. Bran nhìn con thú nhảy căng lên và trong một giây, cậu không mong gì hơn là được đội lớp da sói tuyết và chạy theo Mùa Hè, nhưng Meera vẫy tay ra hiệu cho bọn họ đi tới. Hết sức miễn cưỡng, cậu quay lưng về phía Mùa Hè và hỏi thúc Hodor đi vào làng. Jojen đi cùng họ.

Đường đi từ đây đến Tường Thành toàn là bãi cỏ, những cánh đồng bị bỏ hoang và ngọn đồi thấp trập trùng nối nhau, đồng cỏ cao vút và những vũng lầy trũng. Việc di chuyển dễ hơn là đi trên ngọn núi phía sau, nhưng chặng đường này tạo quá nhiều khoảng trống, khiến

Meera thấy không yên tâm. “Tôi thấy lộ liễu quá,” chị thú nhận, “không có chỗ nào để nấp.”

“Ai cai trị vùng đất này vậy?” Jojen hỏi Bran.

“Đội Tuần Đêm,” cậu trả lời. “Vùng đất này tên là Quà Tặng. Quà Tặng Mới, và là phía bắc của vùng đất Quà Tặng của Brandon.” Maester Luwin đã dạy cậu điều đó. “Brandon Người Kiến Thiết đã trao toàn bộ đất đai ở phía nam của Tường Thành cho những anh em áo đen, với diện tích lên tới 25 dặm. Để được họ... được họ đến sinh sống và giúp đỡ.” Bran thấy tự hào vì cậu vẫn nhớ những kiến thức này. “Một số học sĩ nói rằng người ấy là gã Brandon nào khác, không phải người kiến thiết, nhưng đó

vẫn là Quà Tặng của Brandon. Mấy nghìn năm sau, hoàng hậu Alysanne ghé thăm Tường Thành cùng con rồng Cánh Bạc, và bà thấy Đội Tuần Đêm rất dũng cảm, nên đã đề nghị nhà vua lúc bấy giờ nhân đôi diện tích của vùng đất này lên thành 50 dặm. Vùng đất đó được đặt tên là Quà Tặng Mới.” Cậu vẫy vẫy bàn tay. “Đây này. Tất cả chỗ này.”

Bran nhận thấy nhiều năm nay ngôi làng này không có ai sinh sống. Tất cả các ngôi nhà đều đổ nát. Quán trọ cũng vậy. Nhìn qua cũng thấy quán trọ đó không còn nguyên vẹn, giờ chỉ còn lại ống khói và hai bức tường nứt nẻ nằm giữa chục cây táo. Một cây mọc thẳng lên từ phòng khách, sàn nhà phủ kín một lớp lá nâu ẩm ướt và những quả táo thối rữa. Không khí nồng nặc mùi chua.

Meera dùng ngón chọc mấy quả táo để tìm quả ăn được, nhưng quả nào cũng thối và bị sâu.

Đây là một nơi yên bình, tĩnh lặng và thân thiện để lưu trú, nhưng Bran nghĩ có điều gì đó không ổn về quán trọ kia, và dường như Hodor cũng cảm nhận được điều đó. “Hodor?” cậu nói giọng lúng túng. “Hodor? Hodor ơ?”

“Vùng đất này tốt.” Jojen nắm một nắm đất bần và cọ cọ giữa các kẽ tay. “Một ngôi làng, một quán trọ, một pháo đài chắc chắn trên đảo, tất cả những cây táo này... nhưng Bran, người dân đâu rồi? Tại sao họ lại bỏ nơi này mà đi?”

“Họ sợ đám dân du mục,” Bran nói. “Đám dân du mục tràn qua Tường Thành hoặc đi xuyên qua các ngọn núi đến

cướp bóc, ăn trộm và bắt phụ nữ đi. Nếu chúng bắt được cậu, chúng sẽ nhét sọ cậu vào một cái cốc to để uống máu, Già Nan thường kể như vậy. Vào thời Brandon hoặc thời hoàng hậu Alysanne, Đội Tuần Đêm không mạnh như bây giờ, nên rất nhiều dân du mục vượt được cửa ải. Những nơi gần Tường Thành nhất bị cướp bóc nhiều đến mức người dân phải chuyển đến phía nam, sinh sống trên các ngọn núi hoặc đến vùng đất của Umber phía tây vương lộ. Người của Greatjon cũng bị cướp bóc, nhưng không bị cướp nhiều như cư dân sống trên vùng đất Quà Tặng.”

Jojen Reed chậm rãi quay đầu và lắng nghe âm điệu mà chỉ cậu ta mới nghe thấy. “Chúng ta phải ẩn náu tại đây. Một cơn bão đang đến. Tệ lắm.”

Bran ngẩng lên nhìn trời. Hôm nay là một ngày thu đẹp, trong xanh, có nắng và ấm áp, nhưng phía tây đang có mây đen, và dường như gió đang lên. “Quán trọ không có nóc và chỉ còn hai bức tường thôi,” cậu nói. “Chúng ta phải đi vào pháo đài.”

“Hodor,” Hodor nói. Có lẽ anh ta cũng đồng ý.

“Bran, chúng ta không có thuyền.” Meera hờ hững lấy cây đinh ba chọc chọc đám lá.

“Có một con đường đắp cao. Bằng đá, và khuất dưới nước. Chúng ta đi bộ được.” Họ có thể đi bộ; còn cậu phải cưỡi trên lưng Hodor, nhưng ít nhất như vậy cậu cũng được khô ráo.

Hai chị em Nhà Reed nhìn nhau. “Sao ngài biết?” Jojen hỏi. “Hoàng tử, ngài từng đến đây rồi sao?”

“Chưa. Già Nan nói cho tôi biết. Pháo đài có một chóp vàng, thấy không?” Cậu chỉ về phía hồ. Mọi người có thể nhìn thấy những mảng vàng được dát quanh các lỗ châu mai. “Hoàng hậu Alysanne ngủ ở đó, vậy nên họ dát vàng để thể hiện lòng tôn kính với bà.”

“Một con đường đắp cao ư?” Jojen nhìn con hồ. “Ngài chắc chứ?”

“Chắc mà,” Bran nói.

Meera dễ dàng tìm thấy đoạn đường đó; một lối đi bằng đá rộng ba thước dẫn thẳng vào lòng hồ. Chị dẫn đường từng bước, từng bước thận trọng với cây đinh

ba đi trước để thăm dò. Họ nhìn thấy đoạn đường đó trôi lên từ dòng nước, chạy thẳng đến hòn đảo và cuối cùng là một dãy tam cấp bằng đá dẫn thẳng đến cổng pháo đài.

Con đường, các bậc tam cấp, và cánh cửa nằm trên một đường thẳng khiến người ta nghĩ lối đi này chạy thẳng tắp, nhưng không phải vậy. Dưới lòng hồ, lối đi uốn khúc hình chữ chi và được khoảng một phần ba đoạn đường quanh hòn đảo, lối đi uốn khúc trở lại. Các đoạn ngoặt rất nguy hiểm, lối đi dài đồng nghĩa với việc bất cứ kẻ nào đến gần đều bị lộ diện trước những mũi tên lửa từ pháo đài. Những bậc đá được che giấu cũng rất trơn; hai lần Hodor suýt trượt chân và kêu “HODOR!” cảnh báo trước khi lấy lại thăng bằng. Lần thứ hai anh ta suýt

ngã khiến Bran sợ thót tim. Nếu Hodor ngã xuống hồ trong khi cậu vẫn ngồi trong cái thúng trên lưng anh ta, cậu sẽ bị chết chìm, nhất là nếu anh chàng chặn ngựa to béo này hoảng hốt và quên mất Bran đang trên lưng mình, vì đôi lúc anh ta vẫn quên bég như vậy. Có lẽ chúng ta nên ở lại quán trọ, bên dưới cây táo, cậu thầm nghĩ, nhưng lúc cậu nghĩ được vậy thì đã quá muộn.

Thật may mắn là Hodor không bị trượt chân lần nào nữa, và nước dâng lên không quá hông Hodor, nhưng ngập đến ngực hai chị em Nhà Reed. Chẳng mấy chốc họ đã đặt chân lên hòn đảo, rồi leo bậc thang dẫn lên pháo đài. Cánh cửa vẫn chắc lăm, mặc dù tám ván nặng làm bằng gỗ sồi đã bị cong vẹo sau nhiều năm và không thể đóng khít lại được.

Meera xô cửa mở ra, bản lề sắt gỉ sét kêu cọt két. Rầm đờ rất thấp. “Hodor, cúi xuống,” Bran nói, dù vậy Bran vẫn bị cộc đầu vào cửa. “Đau đấy nhé,” cậu cầu nhàu.

“Hodor,” Hodor nói và đứng thẳng người lên.

Họ thấy mình đứng trong một căn phòng bọc sắt tối tăm, gần như không đủ rộng cho cả bốn người họ. Những bậc thang được xây gắn vào bức tường bên trong của tòa tháp và uốn cong lên sang trái, uốn cong xuống sang phải, phía sau là khung chắn ngang bằng sắt. Bran ngẩng lên và nhìn thấy một khung chắn khác ngay trên đầu. Có một cái lỗ giết người ở ngay bên trên. Thật vui vì hiện giờ trên đó không có ai đổ dầu sôi lên đầu bọn

họ.

Hai khung chắn ngang đều bị khóa, nhưng các thanh sắt hoen gỉ. Hodor nắm chặt cánh cửa bên trái và kéo mạnh, vừa ra sức kéo vừa cắn nhai. Không hề suy chuyển. Anh ta cố đẩy lần nữa, nhưng không được. Anh ta lắc các thanh chắn, vừa đá vừa huých mạnh người và dùng bàn tay to bự đâm vào bản lề, cho đến khi bụi gỉ sắt bay tứ tán, nhưng cánh cửa sắt vẫn chẳng nhúc nhích. Cánh cửa dưới thành vòm cũng không dễ dàng hơn. “Không có cách vào trong đâu,” Meera nói và nhún vai.

Cái lỗ giết người ở ngay trên đầu Bran, vì cậu ngồi trong cái thùng trên lưng Hodor. Cậu với tay lên tóm lấy các thanh sắt và thử lắc lắc. Khi cậu kéo

xuống, khung chắn ngang tụt xuống khỏi mái vòm cùng với gỉ sắt và đá vụn. “HODOR!” Hodor hét lên. Khung chắn ngang bằng sắt nặng trĩu khiến Bran bị cộng đầu thêm lần nữa, và rơi xuống sát chân Jojen khi cậu xô thanh chắn ra khỏi người. Meera cười khì. “Hoàng tử, cậu thấy rồi nhé,” chị nói, “cậu khỏe hơn cả Hodor đấy.” Bran đỏ bừng mặt.

Khung sắt ngang không còn nữa, Hodor nâng Meera và Jojen lên trên qua lỗ giết người. Cậu bé người đầm lầy ần dật nhắc hai cánh tay Bran và kéo cậu lên. Đưa Hodor lên là khó nhất. So với Bran, anh ta quá nặng để chị em Nhà Reed kéo lên. Cuối cùng, Bran bảo anh ta đi tìm vài viên đá to. Hòn đảo này không thiếu đá, và Hodor có thể chồng đá đủ cao để bám lấy rìa lỗ chui lên.

“Hodor,” anh ta thở hắt hắt nhưng có vẻ rất vui sướng, và cười khì với bọn họ.

Họ đứng trong một mê cung các xà lim nhỏ, tối tăm và trống rỗng, lần này Meera đi khám phá trước, cho đến khi chị thấy đường quay trở lại các bậc thang. Càng leo lên trên, họ càng thấy sáng hơn; lên đến tầng thứ ba, bức tường dày bên ngoài được khoét để đặt tên, tường trên tầng bốn là cửa sổ thật, tầng năm cao nhất và rộng rãi với một căn phòng và những cánh cửa tò vò ở ba mặt tường mở ra ban công nhỏ bằng đá. Mặt tường thứ tư là một căn phòng riêng được xây trên một cây cầu trượt nước chạy thẳng xuống hồ.

Trời đầy mây u ám khi họ lên tới nóc pháo đài, đám mây phía tây đen kịt. Gió thổi mạnh khiến áo choàng của Bran bay

phần phật. “Hodor,” Hodor nói khi nghe thấy tiếng phần phật đó.

Meera xoay tít người theo hình tròn. “Tôi cảm thấy mình như người khổng lồ ấy, khi được đứng cao hơn cả thế giới này.”

“Ở Neck có khối cây cao gấp đôi pháo đài này,” cậu em trai nhắc cho chị nhớ.

“Ừ, nhưng quanh đó cũng có nhiều cây cao như thế,” Meera nói. “Ở Neck thế giới có vẻ gần lắm, và bầu trời nhỏ hơn nhiều. Ở đây thì... này, em có cảm nhận được gió không? Em thử nhìn xem thế giới rộng lớn thế nào.”

Đúng vậy, đứng từ đây họ nhìn thấy những con đường dài tăm tắp. Phía nam

hiện lên những chân đồi, và phía sau đó là những ngọn núi màu xám. Cánh đồng của Quà Tặng Mới trải ra mênh mang, hun hút theo tầm mắt. “Giá như đứng từ đây chúng ta nhìn thấy Tường Thành thì tốt,” Bran nói giọng đầy thất vọng. “Ngốc quá, chúng ta vẫn còn cách đó 50 dặm nữa.” Chỉ nói vậy thôi cũng khiến Bran thấy mệt và lạnh. “Jojen à, chúng ta sẽ làm gì khi đến Tường Thành? Chú tôi vẫn nói Tường Thành to lắm. Cao tới hơn 200 mét và dày đến mức các cánh cổng trông giống hệt các địa đạo được đào xuyên lớp băng. Làm sao chúng ta đi qua đó được để tìm con quạ ba mắt?”

“Dọc Tường Thành có nhiều lâu đài bị bỏ hoang lắm, tôi nghe nói vậy,” Jojen trả lời. “Đó là những pháo đài do Đội Tuần Đêm xây, nhưng lại bị bỏ hoang.

Một trong những pháo đài đó có thể giúp chúng ta đi xuyên được.”

Già Nan gọi đó là những lâu đài ma. Maester Luwin có lần cũng bắt Bran học thuộc tên của từng pháo đài dọc Tường Thành. Nhớ được chừng ấy tên khó lắm; có tới mười chín cái tên tất cả. Tại bữa đại tiệc đón vua Robert đến Winterfell, Bran đã đọc lại nguyên chừng ấy cái tên cho chú Benjen nghe, tính từ đông sang tây và tây sang đông. Lúc đó Benjen Stark cười và nói, “Bran, cháu biết nhiều hơn cả chú đây. Lẽ ra cháu phải là Đội Trưởng Đội Biệt Kích mới đúng. Chú sẽ ở đây thay thế vị trí của cháu.” Nhưng đó là trước khi Bran ngã. Khi cậu tỉnh dậy và bị gãy chân, chú cậu đã quay trở lại Hắc Thành mất rồi.

“Chú tôi nói mỗi khi một tòa lâu đài bị bỏ hoang, các cánh cổng phải được bít bằng và đá,” Bran nói.

“Thế thì chúng ta phải mở cổng vậy,” Meera nói.

Điều đó khiến cậu không vui. “Chúng ta không nên làm vậy. Những điều tồi tệ có thể xuất hiện từ phía trong. Chúng ta chỉ cần đến Hắc Thành và yêu cầu tướng chỉ huy cho chúng ta qua thôi.”

“Hoàng tử,” Jojen nói, “chúng ta phải tránh xa Hắc Thành, cũng như phải tránh xa vương lộ. Những chỗ đó thường đông người.”

“Người của Đội Tuần Đêm,” Bran nói. “Họ đều nói lời tuyên thệ là không tham gia vào chiến tranh và những việc

tương tự.”

“Phải,” Jojen nói, “nhưng chỉ cần một người chối bỏ lời thề cũng đủ bán bí mật về cậu cho người Đảo Iron hoặc gã con hoang của Bolton. Và chúng ta cũng không biết chắc liệu Đội Tuần Đêm có đồng ý cho chúng ta qua không. Biết đâu họ lại bắt ta quay lại thì sao.”

“Nhưng cha tôi là bạn của Đội Tuần Đêm, chú tôi là Đội Trưởng Đội Biệt Kích. Có thể chú ấy biết qua ba mắt sống ở đâu. Và anh Jon cũng ở Hắc Thành nữa.” Bran rất mong được gặp lại anh Jon và chú ruột. Hội anh em áo đen cuối cùng đến Winterfell nói rằng chú Benjen Stark đã biến mất trong một cuộc đi rừng, nhưng chắc chắn giờ này chú quay lại rồi. “Tôi cá là Đội Tuần Đêm sẽ

cho chúng ta ngựa,” cậu tiếp.

“Im lặng.” Jojen đưa một tay che mắt và nhìn về phía mặt trời đang lặn. “Nhìn kia. Đằng kia có gì đó... một người cưỡi ngựa thì phải. Cậu thấy không?”

Dù đã lấy tay che trên mắt nhưng Bran vẫn phải nheo mắt lại. Ban đầu cậu không thấy gì, cho đến khi một sự chuyển động khiến cậu nhìn kỹ hơn. Ban đầu cậu tưởng đó là Mùa Hè, nhưng không phải. Một người đàn ông trên lưng ngựa.

“Hodor?” Hodor cũng đưa tay che mắt, nhưng anh ta lại nhìn sang hướng khác. “Hodor?”

“Ông ta không vội đâu,” Meera nói, “nhưng ông ta đang đi về phía ngôi làng này, tôi thấy vậy.”

“Tốt nhất chúng ta nên vào trong, trước khi bị nhìn thấy,” Jojen nói.

“Mùa Hè đang ở gần ngôi làng,” Bran phản đối.

“Mùa Hè sẽ ỏn thôi,” Meera hứa hẹn. “Chỉ là một gã đàn ông cưới một con ngựa kiệt sức thôi mà.”

Một vài hạt mưa bắt đầu rơi tí tách trên đá khi họ lui về phía sàn nhà bên dưới. Thật đúng lúc; chẳng mấy chốc mưa đã rơi như trút nước. Ngay cả qua những bức tường dày dặn, họ vẫn nghe thấy tiếng mưa quất trên mặt hồ. Họ ngồi trên sàn trong căn phòng tròn trống trải, giữa bóng tối u ám. Bàn công hướng bắc nhìn thẳng ra phía ngôi làng bị bỏ hoang. Meera trườn trên sàn để liếc ngang con hồ xem người đàn ông cưới ngựa kia thế

nào. “Ông ta trú mưa trong đồng đồ nát của quán trọ,” chị nói khi quay trở lại với mấy người kia. “Hình như ông ta đang đốt lửa trong lò.”

“Giá như chúng ta cũng có lửa,” Bran nói. “Tôi lạnh lắm. Dưới bậc thang có ít gỗ mục, tôi nhìn thấy mà. Hay chúng ta bảo Hodor chẻ ra đốt nhé.”

Hodor rất khoái ý tưởng đó. “Hodor,” anh ta nói đầy hy vọng.

Jojen lắc đầu. “Có lửa sẽ có khói. Khói bốc lên từ pháo đài này có thể nhìn thấy được từ rất xa.”

“Nếu đâu đó có người để nhìn thấy,” chị gái cậu ta cãi cự.

“Trong làng có một người.”

“Một người thôi mà.”

“Một người là đủ tiết lộ bí mật của Bran cho kẻ thù, nếu gã ta là người xấu. Chúng ta vẫn còn nửa con vịt từ hôm qua. Ta nên ăn và nghỉ ngơi. Sáng mai người kia sẽ tiếp tục đi đường của ông ta, và chúng ta cũng sẽ đi đường của mình.”

Jojen thắng; luôn là vậy. Meera chia thịt vịt thành bốn phần. Hôm qua chị dùng lưới bắt được một con vịt, khi nó cố chui ra khỏi vũng lầy. Thịt không ngon như khi được nướng nóng giòn trên xiên, nhưng ít nhất họ không phải chịu cảnh bụng đói đi ngủ. Bran và Meera chia nhau phần ức, Jojen ăn cái đùi. Hodor ăn phần cánh và chân, vừa ăn vừa lẩm bầm “Hodor” và liếm láp mỡ trên ngón tay

sau mỗi miếng cắn. Hôm đó đến lượt Bran kể chuyện, vậy là cậu kể cho họ nghe về một người tên là Brandon Stark, hay còn gọi là Brandon Thợ Đóng Tàu, cũng là người giương buồm đến tận Biển Hoàng Hôn.

Hoàng hôn buông xuống khi đám trẻ ăn hết thịt vịt và nghe xong câu chuyện, mà mưa vẫn rơi. Bran tự hỏi không biết Mùa Hè đang lang thang ở đâu và liệu nó có bắt được con hươu nào không. Không gian màu xám bao trùm tòa tháp và chậm chậm chuyển sang tối hẳn. Hodor đâm bốn chôn và đi lại một lúc, anh ta rải từng bước dài quanh các bức tường rồi dừng lại ngó đăm đăm vào từng góc ngách trong phòng, như thể để quên thứ gì trong đó. Jojen đứng cạnh ban công hướng bắc, giấu mình trong bóng tối và

nhìn ra ngoài trời tối và màn mưa. Đâu đó ở hướng bắc, một tia chớp xé toạc bầu trời, làm sáng cả bên trong tòa lâu đài trong một thoáng. Hodor nhảy dựng lên sợ hãi. Bran đếm đến tám, đợi sấm rền. Khi sấm nổ, Hodor hét lên, “Hodor!”

Mình mong Mùa Hè cũng không sợ, Bran nghĩ bụng. Những con chó trong chuồng ở Winterfell vẫn luôn bị hoảng sợ trước tiếng sấm chớp, y như Hodor vậy. Mình nên đến xem anh ta thế nào, để giúp anh bình tĩnh...

Chớp lại nhá lên, và lần này sấm rền vang khi cậu mới đếm đến sáu. “Hodor!” Hodor lại hét lên. “HODOR! HODOR!” Anh ta vồ lấy thanh gươm của mình, như thể muốn đánh nhau với bão.

Jojen nói, “Hodor, im lặng nào. Bran, ngài bảo anh ta đừng hét nữa. Meera, chị lấy gương của anh ta có được không?”

“Chị sẽ thử xem sao.”

“Hodor, im nào,” Bran nói. “Im lặng. Đừng có ngốc nghếch nữa. Ngồi xuống.”

“Hodor?” Anh ta ngoan ngoãn đưa thanh gương cho Meera, nhưng nét mặt vẫn đầy nỗi lo âu.

Jojen quay trở lại với bóng tối, và cả ba người đều nghe thấy anh ta cố nén không kêu lên.

“Gì vậy?” Meera hỏi.

“Có người trong làng.”

“Người chúng ta vừa thấy sao?”

“Người khác. Có vũ khí. Em nhìn thấy một cái rìu, và nhiều giáo lắm.” Trông Jojen không giống một cậu nhóc chút nào. “Em thấy họ khi chớp nháy lên, họ đang di chuyển bên dưới các thân cây.”

“Bao nhiêu người?”

“Nhiều lắm. Không đếm được.”

“Có cưỡi ngựa không?”

“Không.”

“Hodor.” Hodor có vẻ sợ hãi.
“Hodor. Hodor.”

Chính Bran cũng thấy sợ, mặc dù cậu không muốn nói vậy trước mặt Meera.
“Nếu họ đến đây thì sao?”

“Không đâu.” Chị ngồi xuống cạnh cậu. “Họ đến làm gì?”

“Trú mưa.” Giọng Jojen đầy chán nản. “Trừ khi bão tan. Chị Meera, chị xuống dưới chần cửa lại được không?”

“Chị còn không đóng được cửa ấy chứ. Cửa bị vênh quá rồi. Nhưng họ cũng không qua được mấy cánh cổng sắt ấy đâu.”

“Có chứ. Họ có thể phá khóa, hoặc phá bản lề. Hoặc trèo lên qua lỗ giết người y như chúng ta vậy.”

Chớp lại rạch ngang trời, Hodor thút thít khóc. Khi sét đánh ngang mặt hồ. “HODOR!” anh ta rống lên, áp chặt hai tay vào tai và ngã lăn quay trong bóng tối. “HODOR! HODOR! HODOR!”

“ĐỪNG!” Bran hét lại. “ĐỪNG CÓ KÊU HODOR NỮA!”

Chẳng ích gì. “HOOOODOR!” anh ta vẫn tiếp tục kêu lên. Meera cố tóm lấy và giúp anh bình tĩnh, nhưng anh ta quá khỏe. Hodor vô thức hất văng chị sang bên chỉ bằng một cái vung tay nhẹ. “HOOOODOOOOR!” anh chàng coi ngựa hét lên thất thanh như muốn xé toang màn đêm, và lúc này thậm chí Jojen cũng hét toáng theo, khiến cả Bran và chị Meera phải gào lên bắt cậu ta im miệng.

“Im lặng!” Bran lạc giọng sợ hãi và nhào người ra cố tóm chân Hodor, cố tóm, cố tóm cho bằng được.

Hodor loạng choạng rồi im lặng. Anh ta chậm chậm lắc đầu sang hai bên, ngồi rệt xuống sàn, hai chân bắt chéo nhau. Khi sấm nổ, dường như anh ta không còn

nghe thấy nữa. Bốn người họ ngồi trong tòa tháp tối mịt, sợ không dám thở.

“Bran, cậu đã làm gì vậy?” Meera thì thào hỏi.

“Không làm gì hết.” Bran lắc đầu. “Tôi không biết.” Nhưng cậu thực sự đã làm gì đó. Tôi tóm anh ta, giống như tôi tóm lấy Mùa Hè. Trong một nửa nhịp tim, nó chính là Hodor. Điều đó khiến cậu sợ hãi.

“Có gì đó đang diễn ra bên kia hồ,” Jojen nói. “Tôi nghĩ mình nhìn thấy một người chỉ tay về phía tòa tháp này.”

Mình sẽ không sợ. Cậu là hoàng tử của Winterfell, là con trai của Eddard Stark, sắp là một người trưởng thành và là một người biến hình, không còn là đứa bé

con như Rickon nữa. Mùa Hè cũng không sợ đâu. “Có thể họ là đám người Umber,” cậu nói. “Hoặc là người Knott, Norrey hoặc Flint xuống núi, và cũng có thể là anh em của Đội Tuần Đêm. Jojen, họ có mặc áo choàng đen không?”

“Thưa hoàng tử, vào đêm tối, áo choàng màu gì cũng thành màu đen hết. Chớp nhanh quá, tôi không kịp nhìn xem họ mặc áo gì.”

Meera có vẻ thận trọng. “Nếu họ là anh em áo đen, họ sẽ cười ngửa, phải không?”

Bran lại nghĩ về việc khác. “Không sao đâu,” cậu tự tin nói. “Dù muốn họ cũng không lên chỗ chúng ta được. Trừ khi họ có thuyền, hoặc họ cũng biết về con đường đắp cao kia.”

“Con đường đắp cao!” Meera xoa tóc Bran rồi bù và hôn lên trán cậu. “Hoàng tử dễ thương của tôi! Jojen, ngài ấy nói đúng đấy, họ không biết về lối đi kia đâu. Ngay cả khi họ có biết thì tối mù thế này họ cũng không tìm được đường sang đâu.”

“Nhưng đêm rồi sẽ tàn. Nếu họ ở lại đến tận sáng mai...” Jojen khiến ba người còn lại không nói nên lời. Một lúc sau, cậu ta nói, “họ đang cho thêm củi vào đồng lửa mà người đàn ông đầu tiên kia đốt lên.” Chớp lại nhá lên, ánh sáng giăng khắp tòa tháp và khiến hình ảnh của họ hiện rõ thành từng cái bóng. Hodor vừa ầm ừ vừa đu đưa người tới lui.

Trong khoảnh khắc chớp lóe đó, Bran

cảm nhận được nỗi sợ hãi của Mùa Hè. Cậu nhắm tịt mắt rồi mở con mắt thứ ba, và làn da vượt khỏi thân thể cậu như một chiếc áo khoác bị rơi xuống khi cậu để lại tòa tháp phía sau lưng...

...và nó thấy mình đang đứng trong mưa, bụng no ứ thịt hươu, nấp dưới bụi rậm khi chớp giạt và sấm nổ trên đầu. Mùi táo thối và lá ẩm ướt gần như nhấn chìm mùi của con người, nhưng cái mùi đó vẫn lớn vồn. Nó nghe thấy tiếng leng keng và nhìn thấy con người đi lại dưới các tán cây. Một gã cầm gậy dò dẫm đi ngang qua, bộ da lông thú trùm đầu gã, khiến gã thành kẻ đui mù và điếc. Con sói đi quanh gã, dù cách xa, nấp sau một bụi gai ướt sũng và bên dưới những cành cây trụi của một cây táo. Nó nghe thấy tiếng họ nói, và bên dưới mùi mưa

xen lẫn mùi lá ấy là mùi sợ hãi...

JON

Mặt đất phủ đầy lá thông rụng, một thảm lá xanh nâu vẫn còn ẩm ướt vì mưa, kêu lạo xạo dưới chân họ. Những cây sồi lớn trơ trụi và vô số cây thông xung quanh họ. Trên ngọn đồi trước mắt họ là một tòa tháp tròn khác, cũ kỹ và trông không, rêu xanh mọc khắp các bức tường lên tận đỉnh tháp. “Ai xây tòa tháp bằng đá đỏ vậy?” Ygritte hỏi cậu. “Ông vua nào đó sao?”

“Không. Là người dân từng sống ở đó thôi.”

“Chuyện gì đã xảy ra với họ rồi?”

“Họ đã chết, hoặc bỏ đi.” Vùng đất Quà Tặng của Brandon được trồng trọt cả ngàn năm rồi, nhưng khi lượng người của Đội Tuần Đêm giảm dần, ngày càng ít người để cày ruộng, nuôi ong và trồng cây, vậy nên cây dại xâm lấn rất nhiều đồng ruộng và lối đi. Tại vùng đất Quà Tặng Mới cũng có làng mạc và thành trì, họ đóng thuế bằng hàng hóa và sức lao động, góp phần giúp cung cấp cơm ăn áo mặc cho anh em áo đen. Nhưng những người dân ở đó cũng đã đi hết.

“Họ thật ngốc khi rời bỏ một tòa lâu đài như thế,” Ygritte nói.

“Đó chỉ là một ngôi nhà cao thôi. Cũng có một vị lãnh chúa tước vị nhỏ nhỏ từng sống ở đó, cùng với gia đình và vài người lính của ông ta. Khi bị tấn

công, ông ta thắp đèn hiệu từ trên nóc nhà. Winterfell có những tòa tháp cao gấp ba lần cơ.”

Trông cô có vẻ như muốn nói cậu đang bịa chuyện. “Làm sao con người xây nhà cao chừng đó được, khi mà không có người khổng lồ chuyên đá lên?”

Theo truyền thuyết, Brandon Người Kiến Thiết có dùng người khổng lồ để xây Winterfell thật, nhưng Jon không muốn làm chuyện này rắc rối thêm. “Con người có thể xây nhà cao hơn thế này nhiều. Ở Oldtown, có một tòa tháp cao hơn cả Tường Thành.” Cậu dám chắc cô không tin lời cậu. Giá như mình có thể cho cô ấy thấy Winterfell... tặng cô một bông hoa trong vườn, đưa cô dự tiệc trong Đại Sảnh, và cho cô xem các vị

vua bằng đá ngời trên ngai vàng của họ. Chúng ta có thể tắm trong suối nóng, và làm tình bên dưới cây đước trước sự chứng kiến của các cự thần.

Giấc mơ mới ngọt ngào làm sao... nhưng Winterfell không bao giờ là của cậu để cậu cho cô thấy chừng ấy thứ. Nơi đó thuộc về anh trai của cậu, về Vua Phương Bắc. Cậu chỉ là một gã Snow, không phải người Nhà Stark. Một thằng con hoang, một kẻ phản thể, một tên phản bội...

“Sau này chúng ta quay lại đây và sống trong tòa tháp kia cũng được,” cô nói. “Jon Snow, anh muốn thế không? Sau này ấy?”

Sau này. Hai từ đó như một mũi giáo đâm. Sau khi chiến tranh kết thúc. Sau

cuộc chinh phạt. Sau khi đám dân du mục xô đổ Tường Thành...

Có lần cha kể cho cậu nghe về chuyện phong chức cho các vị lãnh chúa mới và để họ định cư trong các thành trì bị bỏ hoang làm tấm khiên ngăn cản đám dân du mục. Kế hoạch đó đòi hỏi Đội Tuần Đêm phải nhường lại phần lớn vùng đất Quà Tặng cho họ, nhưng chú Benjen tin rằng tướng chỉ huy có thể đồng ý, miễn là các vị lãnh chúa mới đóng thuế cho Hắc Thành thay vì đóng thuế cho Winterfell. “Nhưng, đó là một giấc mơ cho mùa xuân thôi,” Lãnh chúa Eddard nói. “Ngay cả lời hứa hẹn cho đất đai cũng không làm mờ mắt con người để người ta đến phương bắc khi mùa đông đang đến.”

Nếu mùa đông đến rồi đi nhanh hơn và

mùa xuân thế chỗ ngay lập tức, mình có thể được chọn để nắm giữ một trong các tòa tháp này dưới danh nghĩa của cha. Tuy nhiên, Lãnh chúa Eddard đã chết, chú Benjen thì mất tích; tám khiên mà họ cùng nhau mơ đến sẽ không bao giờ được tôi luyện nữa. “Vùng đất này thuộc về Đội Tuần Đêm,” Jon nói.

Lỗ mũi cô phập phồng. “Không ai sống ở đây hết.”

“Các cuộc tấn công từ phía người của em đã xua họ đi hết.”

“Thế thì họ hèn quá. Nếu muốn có đất thì họ phải ở lại tranh đấu chứ.”

“Có lẽ họ đã quá mệt mỏi vì chiến đấu rồi. Mệt phải chèn cửa mỗi đêm và tự hỏi liệu Rattleshirt hoặc ai đó giống hần

có phá cửa để cướp vợ họ đi hay không. Một mỗi vì mùa màng và bất cứ thứ gì giá trị mà họ có đều bị đánh cắp. Sẽ dễ dàng hơn nếu họ ra khỏi tầm tay của bọn cướp bóc.” Nhưng nếu Tường Thành sụp đổ, cả phương bắc sẽ nằm trong tay lũ cướp.

“Anh chẳng biết gì hết, Jon Snow. Chỉ có con gái là bị bắt đi thôi chứ không phải các bà vợ. Người của anh mới là kẻ cắp. Họ cướp toàn bộ thế giới rồi xây Tường Thành để ngăn chặn những người dân tự do.”

“Bọn ta làm thế sao?” Đôi lúc Jon quên mất rằng cô hoang dã đến mức nào, nhưng rồi chính cô đã nhắc cậu nhớ điều đó. “Làm sao xảy ra chuyện đó được chứ?”

“Các vị thần đã dựng lên thế giới để muôn người sống chung với nhau. Chỉ khi những tên vua xuất hiện cùng với ngai vàng và gươm thép, bọn họ đã tuyên bố tất cả là của mình. Cây của ta, bọn họ nói, các người không được ăn táo. Suối của ta, các người không được bắt cá. Rừng của ta, các người không được săn bắn. Đất của ta, nước của ta, lâu đài của ta, con gái ta, đừng có mà động tay vào nếu không ta sẽ chặt đứt tay các người, nhưng nếu các người quỳ gối quy phục ta, có lẽ ta sẽ cho các người được hít thở chút ít không khí. Anh gọi người của tôi là kẻ cắp, nhưng ít nhất kẻ cắp phải dũng cảm, thông minh và nhanh nhẹn. Kẻ quy hàng chỉ là kẻ quỳ gối mà thôi.”

“Harma và Túi Xương không đến cướp cá và táo. Họ ăn cắp kiếm và rìu,

gia vị, vải lụa và lông thú. Họ nhặt từng đồng xu, cái nhẫn và chiếc cốc nạm ngọc mà họ có thể tìm thấy, mùa hè họ lấy rượu, mùa đông họ lấy thịt bò, và mùa nào họ cũng đánh cắp phụ nữ rồi mang họ ra khỏi Tường Thành.”

“Và nếu họ làm như thế thì sao? Thà tôi bị đánh cắp bởi một người đàn ông khỏe mạnh hơn là bị chính cha mình gả cho một tên yếu đuối.”

“Nói thì vậy nhưng làm sao em biết được chứ? Nếu em bị đánh cắp bởi một kẻ mà em căm ghét thì sao nào?”

“Phải là một người nhanh nhẹn, khéo léo và dũng cảm mới đánh cắp được tôi. Cho nên các con trai của người đó cũng sẽ khỏe mạnh và thông minh như thế. Sao tôi lại có thể ghét một người đàn ông như

thể cơ chứ?”

“Có thể vì hấn chẳng bao giờ tắm gội cho nên bốc mùi hôi thối như chuột cống.”

“Vậy thì tôi sẽ đẩy hấn xuống suối hoặc hất cả xô nước vào người hấn. Dù sao thì đàn ông cũng không cần phải thơm tho như những bông hoa dâu.”

“Hoa có gì không hay nào?”

“Hay, nhưng chỉ để dành cho lũ ong mà thôi. Còn ở trên giường thì tôi cần một trong những thứ này cơ.” Ygritte túm lấy phía đằng trước quần của cậu.

Jon giữ cổ tay của cô. “Thế nếu gã đánh cắp em suốt ngày say xỉn thì sao?” Cậu ngang bướng hỏi. “Và nếu hấn là một kẻ tàn ác hoặc hung bạo?” Cậu siết

chặt tay cô để nhân mạnh. “Nếu hấn to khỏe hơn em và thích đánh đập em thì sao?”

“Tôi sẽ cắt cổ hấn khi hấn đang ngủ. Anh chẳng biết gì hết, Jon Snow.” Ygritte vặn người lại như một con cá chình rồi lù ra xa cậu.

Ta biết một điều. Ta biết chất du mục ăn sâu vào tận xương tủy của em. Thỉnh thoảng điều đó dễ dàng bị lãng quên khi họ cười với nhau hay hôn nhau. Nhưng rồi, khi một trong hai người họ nói hoặc làm điều gì đó thì đột nhiên nó nhắc cậu nhớ đến bức tường ngăn cách hai thế giới giữa họ.

“Đàn ông có thể sở hữu đàn bà hoặc một con dao,” Ygritte nói với cậu, “nhưng không kẻ nào có thể có cả hai thứ

đó. Đứa con gái nào cũng học được điều đó từ mẹ của mình.” Cầm cô vênh lên một cách bướng bỉnh rồi cô hát mạnh mái tóc đỏ dày của mình. “Và con người không thể sở hữu đất đai, họ cũng không thể sở hữu biển cả hay bầu trời. Người của anh quy phục và nghĩ rằng họ có thể nắm giữ những thứ đó, nhưng Mance sẽ cho họ thấy một điều hoàn toàn khác.”

Đó là một lời khoác lác khá dũng cảm nhưng quá sáo rỗng. Jon liếc nhìn phía sau để chắc chắn rằng nhóm người Magnar không nghe thấy gì. Errrok, Nhọt To và Dan Sợi Gai đang đi sau họ vài thước nhưng không hề để ý. Nhọt To đang phàn nàn về cái mộng của hắn. “Ygritte,” cậu nói khẽ, “Mance không thắng được cuộc chiến này đâu.”

“Ông ấy có thể!” cô khẳng định.
“Anh chẳng biết cái quái gì cả, Jon Snow. Anh chưa được nhìn thấy người tự do chiến đấu như thế nào đâu!”

Dân du mục chiến đấu như những anh hùng hay ác quỷ, điều đó phục thuộc vào người được nói đến, nhưng cái kết chỉ có một. Họ chiến đấu với lòng dũng cảm táo bạo, không phải vì vinh quang. “Ta không nghi ngờ rằng tất cả người của em đều rất dũng cảm, nhưng trong chiến đấu, kỷ luật luôn đánh bại lòng dũng cảm. Cuối cùng rồi Mance cũng sẽ thất bại như tất cả các vị Vua-Ngoài-Tường-Thành trước đây mà thôi. Và khi đó, người của em chết. Tất cả sẽ chết.”

Trông Ygritte giận dữ đến nỗi cậu tưởng cô sắp đánh cậu. “Tất cả chúng

ta,” cô đáp. “Anh cũng vậy. Giờ anh không còn là quạ người nữa rồi, Jon Snow. Tôi đã thề như vậy, thế nên tốt hơn là anh không nên coi mình như vậy nữa.” Cô đẩy cậu dựa lưng vào một cái thân cây rồi hôn, môi kề môi ngay giữa hàng ngũ quân lính rời rạc. Jon nghe thấy Grigg Dê Già cổ vũ cho cô. Ai đó đang cười. Bất chấp tất cả, cậu hôn đáp lại cô. Khi họ rời nhau, khuôn mặt Ygritte ửng hồng. “Anh là của tôi,” cô thì thầm. “Của tôi, như tôi là của anh vậy. Và nếu phải chết thì chúng ta sẽ chết cùng nhau. Ai ai rồi cũng phải chết, Jon Snow. Nhưng trước hết chúng ta sẽ phải sống.”

“Đúng vậy.” Giọng cậu đặc sệt. “Trước tiên chúng ta sẽ phải sống.”

Cô toét miệng cười vì điều đó, khoe

hàm răng khắp khềnh mà Jon yêu mến. Nhưng rồi với một cảm giác buồn chán từ tận đáy lòng, cậu lại nghĩ đến chất du mục thấm sâu trong con người cô. Cậu siết chặt đốc kiếm và tự hỏi Ygritte sẽ làm gì nếu cô biết được tâm can của cậu. Cô có phản bội nếu cậu kéo cô ngồi xuống và nói với cô rằng cậu vẫn là con trai của Ned Stark và là một người của Đội Tuần Đêm không? Cậu hy vọng là không nhưng cậu không dám mạo hiểm như vậy. Quá nhiều mạng sống phụ thuộc vào việc cậu phải đến Hắc Thành trước Magnar, bằng mọi giá... cậu phải tìm cho ra cách thoát khỏi đám dân du mục này.

Họ đang leo xuống mặt phía nam của Tường Thành tại Greyguard, nơi đã bị bỏ hoang hai trăm năm nay. Một phần

của những bậc thang đá khổng lồ đã bị sụp đổ từ một thế kỷ trước, nhưng dù thế việc trèo xuống vẫn dễ dàng hơn nhiều so với leo lên. Từ đó Styr cho quân đi sâu vào vùng đất Quà Tặng để tránh những cuộc tuần tra thường lệ của Đội Tuần Đêm. Grigg Dê Già dẫn họ đi qua một vài ngôi làng còn sót lại tại vùng đất này. Ngoài rải rác một số tòa tháp tròn tria thẳng lên bầu trời như những ngón tay bằng đá, họ không thấy bóng người nào. Họ băng qua những ngọn đồi lạnh cóng ẩm ướt và những vùng đồng bằng đầy gió mà không hề bị phát hiện.

Bất kể chúng yêu cầu người làm việc gì, người cũng không được phép lẩn tránh, Cụt Tay đã nói vậy. Cưỡi ngựa với chúng, ăn cùng chúng, chiến đấu bên chúng, bất kể bao lâu đi nữa. Cậu đã phi

ngựa rất nhiều dặm và đi bộ quãng đường dài hơn thế, đã ăn bánh mì và muối với chúng, cũng đã chung chăn với Ygritte nhưng chúng vẫn không tin cậu. Bốn người Thenn theo dõi cậu suốt ngày đêm và sát sao trước mọi dấu hiệu phản bội. Cậu không thể trốn thoát và nếu không mau chóng, cơ hội sẽ trở nên quá muộn.

Chiến đấu bên cạnh chúng, Qhorin đã nói vậy trước khi ông dâng hiến tính mạng của mình cho Móng Dài... nhưng đến tận lúc này cũng chưa có cơ hội. Minh lạc lối khi khiến một người anh em đổ máu. Khi đó, kể như mình đã bước qua Tường Thành mãi mãi và không còn đường quay lại.

Sau mỗi ngày hành quân, Magnar lại

cho gọi cậu đến để hỏi những câu rất khôn khéo và sắc sảo về Hắc Thành, về quân lực và việc phòng thủ. Mỗi khi có thể, Jon đều gắng nói dối và đôi lần giả bộ lơ đi, nhưng Grigg Dê Già và Errok cũng nghe thấy và chúng đều đủ hiểu biết để Jon phải thận trọng. Nói dối lộ liễu quá sẽ khiến cậu phản bội chính mình.

Nhưng sự thật quá khủng khiếp. Hắc Thành không có sự phòng thủ nào ngoài Tường Thành. Nó thậm chí thiếu cả hàng rào gỗ và kè đất. “Lâu đài” thực ra chẳng có gì ngoài một dãy tòa tháp và tháp canh, hai phần ba số đó đã sụp đổ. Về quân lực, Gấu Già đã đưa hai trăm quân lên đường tuần hành. Đã có người nào quay về chưa? Jon không thể biết. Có lẽ còn bốn trăm người ở lại lâu đài nhưng hầu hết số đó là thợ xây hoặc giúp việc,

không phải là kỵ binh.

Đám người Thenn là những chiến binh được tôi luyện, kỹ thuật cao hơn dân du mục tầm thường; không nghi ngờ rằng đó chính là lý do Mance chọn chúng. Lực lượng phòng ngự của Hắc Thành bao gồm Maester Aemon mù lòa và phụ việc của ông ấy là Clydas mắt mờ, Donal Noye một tay, Tư Tế Cellador say khướt, Dick Follard Điếc, đầu bếp Hobb Ba-Ngón, Ser Wynton Stout già nua cùng với Halder, Toad, Pyp, Albert và đám con trai còn lại cùng đợt huấn luyện với Jon. Và người chỉ huy bọn họ là Bowen Marsh mặt đỏ, Lãnh chúa Quản Gia ục ịch đã trở thành người cai quản thành trì khi tướng chỉ huy Mormont vắng mặt. Đôi khi Edd U Sầu gọi Marsh là “Quả Lựu Già,” cái tên khá hợp với ông ta,

giống như tên “Gấu Già” rất hợp với Mormont. “Ông ấy là người chúng ta cần ở phía trước khi kẻ thù đang ở trên chiến trường,” Edd sẽ nói giọng điệu nghiêm nghị thường thấy. “Ông ấy sẽ đếm chính xác số lượng kẻ thù. Đó là một quái kiệt trong việc đếm.”

Nếu Magnar biết được sơ suất ấy của Hắc Thành thì đây sẽ là cuộc tàn sát đẫm máu, anh em của cậu sẽ bị chém giết ngay trên giường trước khi biết mình bị tấn công. Jon phải báo cho họ biết, nhưng bằng cách nào đây? Cậu không bao giờ được cử đi lấy cỏ hay săn bắn, cũng không được phép đứng canh gác một mình. Và cậu cũng lo cho Ygritte. Cậu không thể đưa cô theo, nhưng nếu để cô ở lại, liệu Magnar có bắt cô phải trả giá cho sự phản bội của cậu không? Hai

trái tim đập cùng một nhịp...

Họ chung nhau tấm chăn da mỗi đêm. Cậu thường ngủ thiếp đi khi đầu cô đặt trên ngực mình và mái tóc đỏ nhột nhột cọ vào cằm. Mùi của cô đã trở thành một phần của cậu. Hàm răng khắp khềnh, cảm giác bầu ngực của cô khi đặt tay lên, vị môi của cô... chúng là niềm vui và cả nỗi tuyệt vọng của cậu. Đã bao đêm cậu nằm cùng với cơ thể ấm áp của Ygritte bên cạnh, tự hỏi cha mình có cảm giác bối rối đó về mẹ của cậu như vậy không, dù bà là ai đi nữa. Ygritte giăng bẫy còn Mance Rayder tống mình vào đó.

Mỗi ngày sống giữa đám dân du mục đó khiến việc cậu phải làm trở nên khó khăn hơn gấp bội. Cậu sẽ phải tìm ra một cách nào đó để phản bội lại những người

này và khi đó, chúng sẽ chết. Cậu không muốn tình bạn của chúng, cậu cũng không muốn tình yêu của Ygritte. Thế nhưng... lũ người Thenn nói Cổ Ngữ và hầu như không nói chuyện với Jon, nhưng đám kỵ binh của Jarl thì khác – họ đã từng leo lên Tường Thành. Càng ngày Jon càng hiểu rõ bọn họ hơn: Errok gây guộc và ít nói, Grigg Dê Già thích đàn đúm, hai thằng nhóc Quort và Bodger, và thợ bện dây Đan Sợi Gai. Đáng gờm nhất trong số đó là Del, gã thanh niên có khuôn mặt ngựa tầm tuổi của Jon, kẻ luôn nói một cách mơ hồ về cô gái du mục mà hắn muốn cướp. “Cô ấy may mắn, giống như Ygritte của người ấy. Cô ấy đã được lửa hôn.”

Jon phải giữ mồm giữ miệng. Cậu không muốn biết về bạn gái của Del hay

mẹ của Bodger, vùng biển nơi Henk Mũ Đồi Đầu xuất thân, nổi khao khát của Grigg được gặp đám thanh niên ngây thơ trên Đảo Mặt hay lúc Ngón Chân Cái phải trèo lên cây khi bị một con nai sừng tấm đuổi. Cậu không muốn nghe kể về cái nhọt ở mông của Nhọt To, hay Ngón Tay Đá có thể uống bao nhiêu bia hay thằng em của Quort đã van xin nó đừng đi theo Jarl như thế nào. Quort không quá 14 tuổi nhưng nó đã cướp được cho mình một cô vợ và con bé đang có thai. “Có thể nó sẽ được sinh ra trong một lâu đài nào đó,” thằng nhóc khoác lác. “Sinh ra trong một lâu đài như một quý tộc!” Nó bị lôi cuốn bởi cái từ “lâu đài” như chúng đã từng thấy, mà thực ra đó chỉ là một tháp canh.

Jon tự hỏi lúc này Bóng Ma đang ở

đâu. Nó đã về đến Hắc Thành chưa hay đã nhập vào cùng với đàn sói nào đó trong rừng rồi? Cậu không có chút tri giác gì về con sói, ngay cả trong những giấc mơ. Nó khiến cậu cảm thấy như bị cắt mất một phần cơ thể. Thậm chí có Ygritte ngủ bên cạnh, cậu vẫn cảm thấy cô đơn. Cậu không muốn phải chết trong đơn độc.

Chiều hôm đó, lùm cây bắt đầu thưa thớt dần và họ đi về hướng đông băng qua những vùng đồng bằng lượn sóng êm ái. Cỏ mọc xung quanh cao đến thắt lưng và những rừng lúa mì đại nghiêng ngả nhẹ nhàng mỗi khi cơn gió ulla đến, nhưng hầu như cả ngày đều âm áp và sáng sủa. Dù vậy đến xế chiều, mây bắt đầu vẩn vù phía đằng tây. Chúng nhanh chóng nhân chìm vàng dương vàng cam và Lenn dự

bão một cơn bão đang tới. Mẹ của hắn là một phù thủy trong rừng nên tất cả các kỵ binh đều công nhận hắn có tài năng dự báo thời tiết. “Có một ngôi làng gần đây,” Grigg Dê Già báo với Magnar. “Hai, hoặc ba dặm thôi. Chúng ta có thể trú bão ở đó.” Styr đồng ý ngay lập tức.

Trời đã khá tối và cơn bão đang nổi lên dữ dội đúng lúc họ đến nơi. Ngôi làng nằm bên một cái hồ và đã bị bỏ hoang lâu đến nỗi hầu hết nhà cửa đã sụp đổ. Thậm chí cả cái quán trọ gỗ nhỏ, nơi chắc chắn từng là dấu hiệu mời chào du khách giờ đã gần như đổ sập và tróc mái. Chúng ta sẽ thấy ở đây không đủ chỗ trú ẩn, Jon rầu rĩ ngâm nghĩ. Mỗi khi chớp lóe lên cậu lại nhìn thấy tòa tháp tròn bằng đá nổi lên trên một hòn đảo ngoài hồ, nhưng không có thuyền thì họ không

thể qua đó được.

Errok và Del đi trước thăm dò đồng đồ nát nhưng Del gần như quay về ngay lập tức. Styr cho hàng người dừng lại và cử một tá người Thenn phi lên phía trước, lăm lăm giáo mác trong tay. Đến lúc đó Jon cũng đã nhìn thấy: ánh lửa chập chờn đỏ đỏ trong ống khói của quán trọ. Chúng ta không đơn độc. Nỗi kinh hoàng len lỏi trong dạ cậu. Cậu nghe thấy tiếng ngựa hí vang, kể đến là tiếng quất tháo. Phi ngựa với chúng, ăn uống cùng chúng, chiến đấu bên chúng, Qhorin đã dẫn vậy.

Nhưng cuộc chiến đã kết thúc. “Chỉ có một tên thôi,” Errok nói khi hắn quay lại. “Một lão già với một con ngựa.”

Magnar hô vang mệnh lệnh bằng Cổ

Ngũ và hai chục tên Thenn dàn trận thành một vòng vây bên ngoài xung quanh làng, trong khi những tên khác đi quanh quần khắp các căn nhà để chắc chắn không còn kẻ nào ẩn trốn giữa đám cỏ dại và đồng đá đổ nát. Đám còn lại tụ tập trong căn nhà trọ không mái, chen lấn nhau để ngồi gần đồng lửa. Những cành cây gãy mà người đàn ông già kia đốt dường như gây nhiều khói hơn là hơi ấm nhưng một chút ấm áp cũng là đáng quý trong một đêm mưa lạnh như thế này. Hai tên Thenn đẩy ông ta ngã xuống đất và đang lục soát đồ đạc của ông ta. Tên còn lại đang giữ con ngựa trong khi ba tên nữa lột sạch túi trên yên ngựa.

Jon đi ra chỗ khác. Một quả táo thối rữa nát bét dưới chân cậu. Styr sẽ giết ông ta. Magnar từng nói rất nhiều lần ở

Greyguard; gặp bất cứ kẻ quy hàng nào đều giết ngay lập tức, để đảm bảo chúng không phát tín hiệu báo động. Cưỡi ngựa với chúng, ăn uống cùng chúng, chiến đấu bên chúng. Phải chăng điều đó có nghĩa rằng cậu phải im lặng và bất lực nhìn bọn chúng cắt cổ ông già kia?

Gần bìa rừng, Jon giáp mặt với một trong những lính canh mà Styr đã sắp đặt. Tên Thenn cầm nhàn gì đó bằng Cổ Ngữ rồi chìa mũi giáo về phía căn nhà trọ. Hãy quay lại nơi của ngươi, Jon đoán hắn có ý như vậy. Nhưng đó là nơi nào?

Cậu đi về phía hồ nước và phát hiện ra một chỗ khô ráo bên dưới một bức tường phen trát đất sét nghiêng sắp đổ của căn nhà tranh đã bị sập. Đó là nơi Ygritte tìm thấy cậu đang ngồi, nhìn đăm

đắm xuống mặt hồ phủ mưa. “Ta biết nơi này,” cậu nói khi cô ngồi bên cạnh. “Tòa tháp đó... hãy nhìn chớp của nó khi tia sét sắp tới lóe sáng và hãy nói với ta em nhìn thấy gì.”

“Được, nếu anh thích,” cô đáp rồi nói tiếp, “Mấy gã Thenn nói họ nghe thấy tiếng ồn phát ra từ đó. Tiếng la hét, họ nói vậy.”

“Tiếng sấm đây.”

“Họ nói đó là tiếng la hét. Chắc là ma.”

Pháo đài kia có vẻ ngoài đầy ám ảnh, khi nó đứng sừng sững, đen kịt trong cơn bão trên hòn đảo đá được vây quanh bởi làn mưa đang trút xuống mặt hồ. “Chúng ta có thể ra ngoài đó và xem xét,” cậu

gợi ý. “Ta ngờ rằng chúng ta sẽ bị ướt hơn nhiều.”

“Bơi? Trong bão ư?” Cô cười to trước ý định đó. “Liệu đây có phải là mưu mẹo để lột quần áo của tôi không, Jon Snow?”

“Giờ thì ta có cần phải dùng đến mưu mẹo gì để làm điều đó nữa không?” cậu trêu chọc. “Hay em không biết bơi?” Bản thân Jon bơi rất khỏe, vì từ khi còn là một cậu bé, cậu đã học được kỹ thuật bơi trong hồ lớn ở Winterfell.

Ygritte thụi vào tay cậu. “Anh chẳng biết gì hết, Jon Snow. Phân nửa người tôi là cá đấy, tôi sẽ cho anh thấy.”

“Nửa cá, nửa dê, nửa ngựa... có quá nhiều phần nửa trong người em, Ygritte.”

Cậu lắc đầu. “Nếu đúng như ta nghĩ, chúng ta sẽ không phải bơi đâu. Chúng ta có thể đi bộ.”

Cô lùi lại rồi nhìn cậu. “Đi trên nước? Phép thuật của người E-cốt sao?”

“Không phải phép...” cậu nói, khi một tia chớp từ bầu trời đâm xuống và chạm vào mặt hồ. Trong nháy mắt cả thế giới bùng sáng như ban ngày. Tiếng sấm nổ vang to đến nỗi Ygritte há hốc mồm kinh ngạc và phải bịt tai lại.

“Em thấy không?” Jon hỏi, khi âm thanh đã cuốn đi xa và bóng đêm quay trở lại. “Em thấy chứ?”

“Màu vàng,” cô đáp. “Ý anh là cái đó phải không? Một vài tảng đá dựng đứng trên đỉnh màu vàng.”

“Chúng ta gọi nó là thành lỗ châu mai. Chúng được sơn màu cách đây lâu lắm rồi. Đây là Vương Miện Hoàng Hậu.”

Qua mặt hồ, bóng tòa tháp đen lại hiện lên mờ ảo. “Một bà hoàng hậu sống ở đó à?” Ygritte hỏi.

“Một hoàng hậu đã sống ở đó một đêm.” Già Nan đã kể cho cậu nghe về chuyện đó và Maester Luwin khẳng định chuyện đó là có thật. “Alysanne, hoàng hậu của vua Jaehaerys Người Hòa Giải. Ngài được gọi là Vua Già vì đã cai trị rất lâu và ngài ngự trị ngài vàng từ khi còn trẻ. Thời đó, ngài có thói quen đi du ngoạn khắp vương quốc. Khi đến Winterfell, ngài mang theo hoàng hậu, sáu con rồng và nửa vương triều. Đức vua bận lo bàn bạc công việc với Thủ

Lĩnh Phương Bắc và Alysanne dần cảm thấy buồn chán nên bà đã trèo lên lưng con rồng Cánh Bạc và bay về phương bắc ngắm Tường Thành. Ngôi làng này là một trong những nơi bà dừng chân. Sau đó dân làng đã sơn đỉnh pháo đài giống chiếc vương miện hoàng hậu đội vào đúng đêm bà ở cùng họ.”

“Tôi chưa bao giờ nhìn thấy rồng.”

“Chưa ai từng thấy. Những con rồng cuối cùng đã chết cách đây một trăm năm hoặc hơn rồi. Nhưng chuyện này là trước cả thời đó.”

“Ý anh là hoàng hậu Alysanne hả?”

“Sau đó họ gọi bà là hoàng hậu Alysanne tốt bụng. Một trong những công thành trên Tường Thành cũng đã được

đặt theo tên bà. Công Hoàng Hậu. Trước khi bà đến thăm, họ đã gọi nó là Công Tuyết.”

“Nếu bà ấy tốt bụng như vậy thì lẽ ra bà ấy nên hạ Tường Thành xuống mới phải.”

Không, cậu nghĩ. Tường Thành bảo vệ vương quốc khỏi Ngoại Nhân... và bảo vệ vương quốc khỏi em, và cả người của em nữa, em yêu. “Ta có một người bạn đã mơ đến những con rồng. Một tên lùn. Anh ta kể với ta rằng...”

“JON SNOW!” Một tên người Thenn lù lù hiện ra phía trên họ, cau mày. “Magnar cho gọi.” Jon nghĩ có thể hẳn chính là người đã tìm thấy cậu bên ngoài hang động, đêm trước khi họ trèo lên Tường Thành, nhưng cậu không biết

chắc. Cậu đứng dậy. Ygritte đi theo, điều đó luôn khiến cho Styr cau có nhưng mỗi khi hắn cố xua đuổi cô thì cô lại nhắc nhở hắn rằng cô là một phụ nữ tự do, chứ không phải kẻ quy hàng. Cô đến và đi khi cô muốn.

Họ thấy Magnar đang đứng dưới thân cây mọc xuyên qua nền nhà của phòng chung. Tủ binh của hắn đang quỳ gối trước đồng lửa, bao quanh bởi những cây thương bằng gỗ và kiếm bằng đồng. Ông ta nhìn Jon tiến đến nhưng không nói gì. Nước mưa đang chảy xuống những bức tường và rơi lộp độp trên đám lá cây ít ỏi cuối cùng vẫn bám trên cây, khói cuộn lên dày đặc từ đồng lửa.

“Lão ta phải chết,” Styr vùng Magnar nói. “Hãy giải quyết lão đi, tên quạ

người.”

Người đàn ông già kia không nói lời nào. Ông ta chỉ nhìn Jon đứng giữa đám dân du mục. Giữa làn mưa và khói, dưới ngọn lửa chiếu sáng, có lẽ ông ta không thể nhìn thấy Jon mặc toàn màu đen ngoài chiếc áo choàng da cừu của cậu. Hay ông ấy có thể?

Jon rút thanh gươm Móng Dài ra khỏi bao. Mưa tấp ướt tấp thép và ánh lửa vạch lên một vầng sáng màu cam ảm đạm dọc lưỡi kiếm. Một ngọn lửa bé nhỏ như thế cũng phải trả giá bằng tính mạng của một con người. Cậu nhớ đến những điều Qhorin Cụt Tay từng nói khi họ phát hiện ra ngọn lửa ở Đèo Skirling. Lửa là sự sống ở trên này, ông nói vậy, nhưng cũng có thể là cái chết. Nhưng đó là ở títt trên

đỉnh Frostfang, một vùng hoang vu không có luật pháp bên ngoài Tường Thành. Đây là vùng đất Quà Tặng, được bảo vệ bởi Đội Tuần Đêm và quyền lực của Winterfell. Một người đàn ông lẽ ra phải được tự do đốt lửa ở đây mà không bị chết vì lửa.

“Sao người còn chân chừ?” Styr hỏi.
“Giết lão đi và mọi chuyện kết thúc.”

Thậm chí đến lúc đó người tù nhân cũng không nói gì. “Làm ơn,” lẽ ra ông ta nên nói vậy, hay “Hãy lấy ngựa của tôi, tiền, thức ăn của tôi, xin hãy tha mạng cho tôi,” hoặc “Không, làm ơn, tôi không làm hại gì đến các ông.” Lẽ ra ông ta phải nói hàng nghìn câu, hoặc khóc lóc, van xin. Nhưng không lời nào có thể cứu sống ông ta. Có lẽ ông ta cũng biết điều

đó. Vậy nên ông ta chỉ im lặng nhìn Jon trong sự buộc tội và cầu khẩn.

Cho dù chúng yêu cầu người làm bất cứ việc gì, người cũng không được lẩn tránh. Cưỡi ngựa với chúng, ăn uống cùng chúng, chiến đấu bên chúng... Nhưng người đàn ông này không hề chống cự. Chỉ là vì ông ta đen đui. Ông ta là ai, đến từ đâu, định đi đâu trên cái lưng vồng của con ngựa đáng thương... chẳng quan trọng gì.

Đó là một ông già, Jon tự nghĩ. Năm mươi, hoặc có thể đã sáu mươi. Ông ấy đã sống lâu hơn hầu hết mọi người ở đây. Kiểu gì bọn Thenn cũng sẽ giết ông ta, mình có nói gì hay làm gì cũng chẳng thể cứu mạng ông ấy. Thanh Móng Dài trong tay cậu dường như nặng hơn chì, quá

nặng để có thể nhắc lên. Người đàn ông kia vẫn nhìn chăm chăm vào cậu, với đôi mắt to đen láy. Minh sẽ rơi vào đôi mắt kia và chết đuối trong đó. Magnar cũng đang nhìn cậu và cậu có thể cảm nhận được sự bất tín. Ông ta phải chết. Nếu là tay của mình chém chết ông ấy thì có gì khác đâu? Một nhát sẽ giải quyết tất cả, nhanh gọn và sạch sẽ. Móng Dài được luyện từ thép Valyrian. Giống như Băng. Jon nhớ đến lần xử tử khác; kẻ đào tẩu quỳ gối, cái đầu lặn lông lốc, vết máu sáng rõ trên nền tuyết... thanh kiếm của cha cậu, nét mặt của cha cậu...

“Ra tay đi Jon Snow,” Ygritte giục. “Anh phải làm. Để chứng tỏ anh không phải là quạ người, mà là một người tự do.”

“Một ông già ngồi bên đồng lửa sao?”

“Orell cũng ngồi bên đồng lửa. Anh cũng đã giết ông ta nhanh gọn.” Cái nhìn cô dành cho cậu sau đó thật nặng nề. “Anh cũng đã định giết cả tôi, trước khi biết tôi là phụ nữ. Và lúc đó tôi đang ngủ.”

“Điều đó khác. Các người là chiến binh... lính gác.”

“Phải, và đám quạ người không muốn bị nhìn thấy. Cũng như chúng ta lúc này. Như nhau cả thôi. Giết hẳn đi.”

Cậu quay lưng lại phía ông già. “Không.”

Magnar tiến lại gần, cao lớn, lạnh lùng và nguy hiểm. “Ta nói giết. Ở đây ta là người ra lệnh.”

“Ông ra lệnh cho đám người Thenn,” Jon đáp lời, “không phải cho người tự do.”

“Ta không thấy người tự do. Ta nhìn thấy một tên qua người và vợ của một tên qua người.”

“Ta không phải vợ của tên qua người!” Ygritte tuốt mạnh dao khỏi bao. Bước nhanh ba sải chân và cô nắm tóc giật ngược đầu ông già kia ra sau và cắt cổ ông ta từ tai này sang tai kia. Ngay cả khi chết, ông ta cũng không kêu van gì. “Anh chẳng biết cái quái gì hết, Jon Snow!” cô hét lên với cậu rồi quăng lưỡi dao đầy máu xuống chân cậu.

Magnar nói gì đó bằng Cổ Ngữ. Có lẽ hắn đang ra lệnh cho bọn người Thenn giết Jon ngay tại chỗ, nhưng cậu không

bao giờ biết chính xác hẳn muốn gì. Ánh chớp xé toạc bầu trời, một vệt sáng màu xanh trắng chạm vào đỉnh tòa tháp trên hồ. Họ ngửi thấy cơn giận dữ của tòa tháp, và khi tiếng sấm vang lên, dường như tòa tháp khiến cả màn đêm rung chuyển.

Và sự chết chóc nhảy vọt vào giữa bọn họ.

Ánh chớp khiến Jon bị lóa mắt nhưng cậu thoáng thấy một bóng đen lao tới nhanh như chớp trước khi nghe thấy tiếng kêu rống lên. Tên Thenn đầu tiên chết giống như ông già kia, máu phun ra từ cổ họng rách toạc của hắn. Rồi ánh chớp biến mất và bóng đen xoay ra xa gầm gừ, rồi một tên khác lại gục xuống trong bóng tối. Có tiếng chửi rủa, hò hét và gào thét

vì đau đớn. Jon nhìn thấy Nhọt To trượt chân ngã ngựa khiến ba tên phía sau hắn bổ nhào. Bóng Ma, cậu thầm nghĩ trong giây phút điên loạn. Bóng Ma đã nhảy qua Tường Thành. Rồi ánh chớp chuyển bóng đêm thành ban ngày và cậu nhìn thấy con sói đứng trên ngực của Del, máu đen chảy ra từ họng hắn. Xám. Con sói màu xám.

Bóng tối ập xuống cùng tiếng sét ngang tai. Bọn người Thenn đang dùng thương đâm chọc khắp nơi khi con sói lao vào giữa chúng. Con ngựa cái của ông già kia lồng lên, điên loạn vì mùi giết chóc rồi bất ngờ dùng vó đá mạnh. Thanh Móng Dài vẫn nằm trong tay cậu. Ngay lập tức Jon hiểu rằng cậu sẽ không bao giờ có cơ hội nào tốt hơn thế này.

Cậu hạ một tên đầu tiên khi quay về hướng con sói, xô mạnh tên thứ hai, chém tên thứ ba. Giữa cơn hoảng loạn ấy, cậu nghe thấy có người gọi tên mình nhưng cậu không biết đó là Ygritte hay Magnar. Một gã người Thenn đang mải vật lộn giữ con ngựa nên không nhìn thấy cậu. Móng Dài nhẹ như lông hồng. Cậu vung kiếm vào bắp chân gã và cảm nhận được lưỡi thép chém xuống tận xương gã. Khi tên du mục đó gục xuống, con ngựa cái chồm lên nhưng bằng cách nào đó Jon đã tóm được bờm của nó rồi nhảy tót lên lưng nó. Một bàn tay nắm chặt lấy cổ chân cậu, nhưng cậu bổ gươm xuống và thấy khuôn mặt Bodger tím trong máu đang phun ra ào ào. Con ngựa lồng lên đá tứ tung. Một cú đá của nó trúng thái dương của một gã Thenn, phát ra tiếng

kêu răng rắc.

Rồi họ lao đi. Jon không thể điều khiển con ngựa. Tất cả những gì cậu có thể làm là ngồi yên trên lưng nó khi họ lao qua lớp bùn, mưa và sấm chớp. Cỏ dại ướn sừng quật vào mặt cậu và một cây thương bay sượt tai cậu. Nếu con ngựa trượt ngã và gãy chân, chúng sẽ lôi mình xuống và giết mình, cậu thầm nghĩ như vậy, nhưng các cự thần đã ở bên cậu và con ngựa không bị sảy chân. Ánh chớp xé toạc bầu trời đen kịt, tiếng sấm vang vọng khắp vùng đồng bằng. Tiếng la hét nhỏ dần và tắt ngấm sau lưng cậu.

Nhiều giờ sau, mưa ngừng hẳn. Jon thấy mình nằm đơn độc giữa biển cỏ màu đen cao vút. Một cơn đau nhói ở đùi phải. Khi nhìn xuống, cậu ngạc nhiên

thấy một phần mũi tên nhô ra ngoài. Cậu bị trúng tên lúc nào vậy? Cậu nắm phần đuôi mũi tên và giật mạnh một cái nhưng đầu mũi tên đâm sâu vào phần thịt ở chân cậu và nỗi đau vượt quá sức chịu đựng khi cố rút nó ra. Cậu cố gắng nhớ lại sự hỗn loạn trong ngôi nhà trọ đó nhưng tất cả những gì cậu có thể nhớ là con mãnh thú đó, hung bạo, màu xám và đáng sợ. Nó quá to so với một con sói thường. Vậy thì nó là một con sói tuyết. Chắc chắn là sói tuyết. Cậu chưa bao giờ nhìn thấy con thú nào di chuyển nhanh đến vậy. Giống như một cơn gió xám... Lẽ nào Robb đã quay trở về phương bắc?

Jon lắc đầu. Cậu không có câu trả lời. Thật khó nghĩ... đến con sói, người đàn ông già, Ygritte, hay bất cứ điều gì...

Một cách vụng về, cậu tụt xuống khỏi lưng con ngựa cái. Cái chân bị thương của cậu oằn xuống vì sức nặng cơ thể, và cậu phải nén tiếng thét lại. Rồi sẽ đau đớn cực độ. Nhưng mũi tên phải được lấy ra càng nhanh càng tốt. Jon nắm tay quanh phần lông của mũi tên, hít một hơi thật sâu và kéo mạnh mũi tên ra trước. Cậu lảo bảo chửi rủa. Nó đau đớn đến nỗi cậu phải dừng lại. Mình đang chảy máu như một con lợn bị chọc tiết, cậu nghĩ, nhưng sẽ không thể làm được gì nếu không lấy được mũi tên ra. Cậu nhắm nhó và thử lại lần nữa... và sớm phải dừng lại, run rẩy. Một lần nữa thôi. Lần này cậu thét lên nhưng khi làm xong thì đầu mũi tên đã chui ra phía trước của bắp đùi. Jon kéo ống quần thấm máu lên để nắm chặt hơn, nhắm nhó, và từ từ rút mũi

tên qua chân. Cậu không thể biết được vì sao mình có thể làm được điều đó mà không bị ngắt xiu.

Sau đó cậu nằm trên mặt đất, tay nắm lấy chiến lợi phẩm và rớm máu, cậu yếu quá không cử động được. Một lát sau, cậu nhận ra rằng nếu không cử động, có thể cậu sẽ bị chảy máu đến chết. Jon bò về phía dòng suối cạn nơi con ngựa cái đang uống nước, rửa bắp đùi trong nước lạnh và lấy mảnh vải rách từ áo choàng ra băng chặt lại. Cậu cũng rửa cả mũi tên, và xoay nó trong bàn tay. Lông mũi tên màu xám hay trắng? Ygritte trang trí cho mũi tên của cô ấy bằng lông ngỗng màu xám nhẹ. Cô ấy đã bắn một mũi tên vào mình khi mình bỏ chạy sao? Jon không thể trách cô vì điều đó. Cậu tự hỏi liệu cô nhắm tên vào cậu hay con ngựa.

Nếu con ngựa ngã xuống, cậu cũng sẽ bị xử tử. “Chân mình nằm đúng tầm bắn lại là một điều may mắn,” cậu thì thầm.

Cậu nghỉ một lát trong khi con ngựa đi lang thang. Nó không đi xa. Tốt quá. Tập tễnh với một cái chân đau, cậu sẽ không thể bắt kịp nó. Tất cả những gì cậu có thể làm là gồng gượng đứng lên rồi trèo lên lưng nó. Làm thế nào mà lúc trước mình lại trèo lên được lưng ngựa mà không cần đến yên cương hay bàn đạp, còn một tay vẫn cầm kiếm nhỉ? Đó là một câu hỏi nữa cậu không thể giải đáp.

Phía xa sấm chớp kêu ã ã ã ã nhưng trên đầu cậu mây đã tan. Jon quan sát bầu trời cho đến khi cậu tìm thấy Ròng Bàng, và quay ngựa về hướng bắc để tiến về Tường Thành và Hắc Thành. Vết thương

đau nhói ở bắp đùi khiến cậu co rúm người lại khi đạp gót chân vào con ngựa của ông già kia. Mình đang về nhà, cậu tự nhủ. Nhưng quả thật là vậy, tại sao cậu lại cảm thấy trống rỗng đến vậy?

Cậu đi đến tận bình minh, khi những ánh sao chiếu sáng như những đôi mắt đang nhìn xuống.

DAENERYS

Dội quân trinh thám Dothraki đã kể cho cô nghe về thành phố đó, nhưng Dany muốn tận mắt nhìn thấy nơi ấy. Ser Jorah Mormont cưỡi ngựa cùng cô qua rừng phong và phi lên ngọn núi đá nghiêng. “Gần như vậy là đủ rồi,” ông nói khi lên đến đỉnh núi.

Dany ghìm cương ngựa và nhìn sang phía bên kia các cánh đồng, nơi người Yunkai sinh sống và cản trở kế hoạch của cô. Râu Trắng đã dạy cô cách tốt nhất để đếm số lượng quân của kẻ thù. “Năm ngàn tên,” cô nói ngay.

“Ta không nghĩ vậy.” Ser Jorah nói. “Đó chỉ là đám lính đánh thuê đóng quân

bên sườn núi. Họ cầm giáo và có cả các cung thủ cưỡi ngựa, họ cũng mang theo rìu và gươm để đánh giáp lá cà. Lính Con Trai Thứ bên cánh trái, còn lính Quạ Bão bên cánh phải. Mỗi đội năm trăm tên. Người nhìn thấy cò trận không?”

Cò trận của người Yunkai có hình nữ điều, mình người cánh chim, tay bà ta cầm roi, vuốt đeo chuỗi sắt thay vì đeo một sợi xích. Nhưng lính đánh thuê cũng mang cò trận riêng bên dưới thành phố mà họ phục vụ: bên phải là cò trận có hình bốn con quạ ở giữa các tia sét chéo nhau, còn cò trận bên phải là một thanh gươm gãy. “Người Yunkai đứng ở vị trí trung tâm,” Dany nhận thấy như vậy. Nhìn từ xa cũng thấy đoàn chỉ huy của họ không khác gì người Astapor với mũ cao sáng màu và áo khoác gắn đĩa đồng. “Họ

dẫn đầu lính nô lệ sao?”

“Phần lớn là vậy. Nhưng không sánh được với lính Hội Thanh Sạch. Yunkai vốn nổi tiếng đào tạo nô lệ tình dục thay vì đào tạo các chiến binh.”

“Ông thấy sao? Chúng ta có đánh bại được đội quân này không?”

“Rất dễ dàng,” Ser Jorah nói.

“Nhưng không thể không đổ máu.” Máu đã ướm đầm những viên gạch ở Astapor vào ngày thành phố đó thất thủ, mặc dù rất ít máu thuộc về người của cô. “Chúng ta có thể thắng trận này, nhưng cái giá phải trả là chúng ta không thể có được thành phố đó.”

“Khaleesi, vẫn luôn có rủi ro. Astapor luôn tự mãn với chính mình và dễ bị tấn

công. Còn Yunkai thì đã được cảnh báo trước.”

Dany cân nhắc. Đội quân nô lệ kia có vẻ nhỏ bé so với số quân của cô, nhưng lính đánh thuê lại cưỡi ngựa. Cô đã cưỡi ngựa cùng người Dothraki đủ lâu để biết tôn trọng điều mà các chiến binh cưỡi ngựa có thể gây ra cho các bộ binh. Lính Hội Thanh Sạch có thể chống chịu trước đòn tấn công của bọn họ, nhưng nô lệ được giải phóng của ta sẽ bị giết. “Đám buôn nô lệ thích nói chuyện,” cô nói. “Đưa tin rằng tối nay ta sẽ nghe chúng nói, tại lều của ta. Và hãy nhớ mời chỉ huy của các đội lính đánh thuê kia đến gặp ta luôn. Nhưng ta không gặp chúng cùng lúc. Ta sẽ gặp lính Quạ Bão vào buổi trưa, và hai giờ sau sẽ gặp lính Con Trai Thứ.”

“Tuân lệnh nữ hoàng,” Ser Jorah nói.
“Nhưng nếu chúng không đến...”

“Chúng sẽ đến. Hẳn chúng rất tò mò muốn xem rông của ta, nghe điều mà ta sẽ nói, và những kẻ khôn ngoan sẽ coi đó là cơ hội để đánh giá sức mạnh của ta.” Cô giật nhẹ cương xoay con Bạc. “Ta sẽ đợi chúng trong lều.”

Bầu trời xanh trong và lộng gió theo bước Dany quay trở lại lều. Con hào sâu bao quanh doanh trại của cô đã được đào một nửa, và khu rừng đầy rẫy lính Hội Thanh Sạch đang chặt cành cây phong để vót thành cọc. Đội lính thái giám đó không thể ngủ trong một doanh trại không được phòng vệ chặt chẽ, Giun Xám khẳng khẳng nói vậy. Cậu ta đang đứng coi sóc công việc. Dany dừng ngựa

nói chuyện với cậu ta. “Người Yunkai đã sẵn sàng tham chiến.”

“Thưa nữ hoàng, thế thì thật hay. Đội lính này đang khát máu lắm.”

Khi cô lệnh cho lính Hội Thanh Sạch tự chọn chỉ huy, Giun Xám giành được nhiều sự ủng hộ nhất để đứng vào vị trí cao nhất. Dany cũng lệnh cho Ser Jorah huấn luyện cho gã biết cách chỉ huy, và đến nay, vị hiệp sĩ bị lưu đày nói gã thái giám trẻ đó rất cứng nhắc nhưng nhanh nhẹn, bền bỉ và cực kỳ chăm chú vào từng chi tiết.

“Các Học Sĩ Thông Thái đã tập hợp một đội quân nô lệ để đối phó với chúng ta.”

“Thưa nữ hoàng, nô lệ ở Yunkai học

phương cách của bảy mật hiệu và mười sáu tư thế đứng ngồi cho thoải mái. Còn lính Hội Thanh Sạch học phương thức của ba cây giáo. Bảy tôi Giun Xám này rất mong được thể hiện cho nữ hoàng thấy.”

Một trong những điều đầu tiên mà Dany thực hiện sau khi Astapor sụp đổ là từ bỏ thủ tục mỗi ngày lại giao một cái tên khác cho lính Hội Thanh Sạch. Hầu hết những lính được sinh ra tự do đều lấy lại tên khai sinh của mình; ít nhất là những người vẫn còn nhớ cái tên đó. Những lính còn lại tự đặt tên cho mình theo tên của các vị anh hùng hoặc các vị thần, hoặc có khi theo tên của các vũ khí, đá quý, thậm chí theo cả tên của các loài hoa, khiến họ có những cái tên rất độc đáo. Giun Xám vẫn giữ tên Giun Xám.

Khi cô hỏi tại sao, cậu ta nói, “Đó là một cái tên may mắn. Tên khai sinh của kẻ bày tôi này báo trước một số phận hẩm hiu. Đó là cái tên mà kẻ bày tôi nhận được khi bị bắt làm nô lệ. Còn cái tên Giun Xám là cái tên rút được đúng ngày Daenerys Bão Tố giải phóng cho kẻ bày tôi này.”

“Nếu xảy ra chiến sự, hãy để Giun Xám thể hiện sự khôn ngoan và lòng dũng cảm của mình,” Dany nói với cậu ta. “Tha cho bất cứ kẻ nô lệ nào bỏ chạy hoặc hạ vũ khí xuống. Càng ít người bị giết, sẽ càng có nhiều người gia nhập đội quân của chúng ta sau này.”

“Kẻ bày tôi xin nhớ.”

“Ta biết ngươi sẽ nhớ. Trưa nay hãy đến lều của ta. Ta muốn ngươi có mặt ở

đó cùng với các chỉ huy trong khi ta đón tiếp những đội trưởng của đội lính đánh thuê.” Dany thúc ngựa về doanh trại.

Trong vành đai mà lính Hội Thanh Sạch thiết lập, lều trại được dựng lên theo hàng lối ngăn nắp, và túp lều cao màu vàng của cô được dựng ở chính giữa. Địa điểm cắm trại thứ hai rất gần địa điểm của cô; nhưng lớn gấp năm lần, ngồn ngang và hỗn độn, không có hào, không có lều, không lính gác, không chuồng ngựa. Những người cưỡi ngựa thường ngủ ngay cạnh ngựa, vì sợ chúng bị lấy trộm. Dê, cừu và những con chó đói bụng tự do đi lại giữa đám đông đàn bà, trẻ con và người già. Dany đề Astapor được cai quản bởi một hội đồng gồm các cựu nô lệ do một người chữa bệnh, một học sĩ và một thầy tu dẫn đầu.

Họ đều là những người khôn ngoan, cô thầm nghĩ như vậy. Nhưng vẫn có hàng chục ngàn người muốn đi theo cô đến Yunkai hơn là ở lại Astapor. Minh giao thành phố cho họ, nhưng phần lớn bọn họ đều sợ hãi đến mức không dám lấy lại thành phố đó.

Đám đông nô lệ được giải phóng đó khiến đội quân của cô trở nên nhỏ bé, và họ là một gánh nặng hơn là lợi ích. Cả trăm người mới có một người có lừa, lạc đà hoặc bò; hầu hết đều mang theo vũ khí cướp được từ kho vũ khí của kẻ buôn nô lệ nào đó, nhưng trong mười người mới có một người đủ khỏe để chiến đấu, và không ai từng được huấn luyện. Đi đến vùng đất nào, họ giẫm đạp vùng đất đó, không khác gì châu chấu phá hoại mùa màng. Nhưng Dany vẫn không thể bỏ rơi

bọn họ như Ser Jorah và kỵ sĩ tâm phúc hồi thúc. Mình đã nói họ là người tự do. Mình không thể nói với họ rằng họ không được tự do gia nhập đội quân của mình. Cô nhìn khói bốc lên từ bếp lửa và cố nén tiếng thở dài. Có thể cô có đội lính bộ mạnh nhất thế giới này, nhưng cũng có đội yếu nhất nữa.

Arstan Râu Trắng đứng ngoài cửa lều của cô, còn Belwas Khỏe Mạnh ngồi bắt chéo chân trên bãi cỏ cạnh đó, vừa ngồi vừa ăn một bát sung. Hai người đó gánh vác trách nhiệm bảo vệ cô. Nhiệm vụ đó vốn là của Jhogo, Aggo, Rakharo và những kỵ sĩ tâm phúc, nhưng lúc này cô cần họ chỉ huy người Dothraki của cô hơn là bảo vệ bản thân mình. Đoàn khalasar của cô ít người thôi, chỉ khoảng hơn ba mươi chiến binh cưỡi ngựa, và

hầu hết trong số đó là các cậu bé chưa được tết tóc và người già cả lưng còng. Nhưng đó là đàn ngựa duy nhất cô còn, và cô không dám đi nếu thiếu đàn ngựa ấy. Lính Hội Thanh Sạch có thể là bộ binh giỏi nhất trên thế giới, như Ser Jorah tuyên bố, nhưng cô cũng cần đội quân trinh sát cưỡi ngựa đi đầu.

“Yunkai sẽ có chiến tranh,” Dany nói với Râu Trắng bên trong lều. Irri và Jhiqui đã trải thảm trên sàn lều, còn Missandei đốt một nhánh hương trầm để không khí được thơm mát. Drogon và Rhaegal cuộn vào nhau nằm ngủ trên gối, còn Viserion đậu bên rìa bồn tắm của cô.

“Missandei, người Yunkai nói thứ ngôn ngữ gì vậy, Valyrian à?”

“Vâng, thưa nữ hoàng,” cô gái nói.

“Cách phát âm của họ khác ngôn ngữ của Astapor, nhưng cũng na ná thôi ạ. Những người buôn nô lệ tự gọi họ là Học Sĩ Thông Thái.”

“Thông Thái ư?” Dany ngồi vắt chéo chân trên gối, còn Viserion sải rộng đôi cánh màu trắng vàng và vỗ phành phạch bên cạnh cô. “Chúng ta sẽ xem chúng thông thái đến mức nào,” cô vừa nói vừa gãi cái đầu đầy vảy của con rồng.

Một giờ sau Ser Jorah trở về, cùng với ba chỉ huy của đội Quạ Bão. Trên những chiếc mũ đánh bóng, họ trang trí thêm những chiếc lông đen kịt, và họ tuyên bố tất cả có tước vị và quyền lực ngang nhau. Dany chăm chú quan sát họ trong khi Irri và Jhiqui rót rượu. Prendahl na Ghezn là một gã Ghiscari

thấp, mập, mặt to, tóc hoa râm; Sallor Hói có vết sẹo xoắn trên má; và Daario Naharis ăn mặc lòe loẹt. Râu hắn được tỉa thành ba chòm và nhuộm xanh, giống y chang màu mắt và mái tóc xoắn xõa xuống tận vai. Bộ ria nhọn của hắn nhuộm vàng. Y phục cũng toàn màu vàng; một dải đăng ten Myrish màu bơ trải từ cổ xuống cổ tay áo, áo chèn được khâu bằng các hình trái tim đồng màu vàng tươi, và đôi ủng da cao đến tận đùi được trang trí vàng. Đôi găng tay bằng da lộn màu vàng nhạt được nhét vào thắt lưng mạ vàng, còn móng tay hắn sơn màu xanh.

Nhưng Predahl na Ghezn mới là người lên tiếng thay mặt cho toán lính đánh thuê đó. “Tốt hơn là người nên đưa đám đông của người đi nơi khác,” gã nói. “Người

chiếm được Astapor bằng hành động phản bội, nhưng Yunkai không thất thủ dễ dàng vậy đâu.”

“Năm trăm lính Quạ Bão chống lại mười ngàn lính Hội Thanh Sạch của ta,” Dany nói. “Ta mới chỉ là một thiếu nữ và ta không hiểu lắm về chiến tranh, nhưng sự cộc cạch về con số này khiến ta thấy kỳ cục quá.”

“Quạ Bão không đứng một mình,” Prendahl nói.

“Quạ Bão không hề đứng. Họ bay, ngay khi nhìn thấy dấu hiệu đầu tiên của sấm. Có lẽ các người cũng nên bay ngay lúc này. Ta nghe nói lính đánh thuê vốn có tiếng không trung thành. Điều đó sẽ ảnh hưởng thế nào đến lòng trung thành của các người, nếu lính Con Trai Thứ

theo phe khác?”

“Sẽ không xảy ra chuyện đó,” Prendahl khẳng khái nói và không hề nhúc nhích. “Dù bọn chúng theo phe khác, điều đó cũng không quan trọng. Lính Con Trai Thứ không là gì hết. Bọn ta chiến đấu bên cạnh những người ủng hộ Yunkai.”

“Các người chiến đấu bên cạnh các nô-lệ-tình-dục được trang bị giáo mác.” Khi cô quay đầu, hai quả chuông trên bím tóc khẽ rung lên. “Khi chiến trận nổ ra, các người đừng nghĩ đến việc xin hàng. Nhưng nếu các người gia nhập đội quân của ta, các người vẫn sẽ giữ số vàng mà người Yunkai đã trả cho các người và được quyền sở hữu một phần tài sản chúng ta có được, các người sẽ

nhận được phần thưởng lớn hơn khi ta về đến vương quốc của ta. Chiến đấu vì các Học Sĩ Thông Thái, hậu quả của các người sẽ là cái chết. Các người có hình dung thấy cảnh Yunkai sẽ mở rộng cổng thành trong khi lính Hội Thanh Sạch của ta giết các người bên dưới các tường thành không?”

“À đàn bà kia, người kêu be be như một con lừa, và làm trò cười cho thiên hạ.”

“À đàn bà ư?” cô cười thầm. “Điều đó nghĩa là người đang sỉ nhục ta ư? Nếu ta coi người là đàn ông, hẳn ta đã tát người rồi.”

Dany bắt gặp ánh nhìn chăm chăm của gã. “Ta là Daenerys Bão Tố của gia tộc Targaryen, Người Không Thở Cháy, Mẹ

Rồng, khaleesi của Drogo, và là Nữ Hoàng của Bảy Phụ Quốc tại Westeros.”

“Người là,” Prendahl na Ghezn nói, “con điếm của một lãnh chúa. Sau khi quân ta hạ các người, ta sẽ gây giống cho người trong lều của ta.”

Belwas Khỏe Mạnh rút arakh ra. “Belwas Khỏe Mạnh sẽ cắt cái lưỡi khôn nạn của hãnn cho nữ hoàng bé nhỏ, nếu nữ hoàng ưng lòng.”

“Không cần đâu, Belwas. Ta đã đảm bảo an toàn cho những tên này.” Cô mỉm cười. “Nói cho ta biết, Quạ Bão là nô lệ hay người tự do?”

“Bọn ta là hội anh em tự do,” Sallar tuyên bố.

“Tốt.” Dany đứng lên. “Các người hãy

về và nói cho các anh em của người biết điều ta vừa nói. Có thể một vài người bọn họ sẵn sàng giành lấy vàng và vinh quang hơn là cái chết. Ta muốn biết câu trả lời của các người vào sáng mai.”

Ba chỉ huy của Quạ Bão cùng đứng lên. “Câu trả lời của bọn ta là không,” Prendahl na Ghezn nói. Đám người theo hấn ra khỏi lều... nhưng Daario Naharis ngoái lại phía sau trong khi hấn rời đi, và khẽ nghiêng đầu thể hiện lời chia tay lịch sự.

Hai giờ sau, chỉ huy của Con Trai Thứ đến một mình. Hấn là một gã Braavosi cao vộc, mắt xanh nhạt và ria màu vàng-đỏ rậm rạp dài chấm thắt lưng. Hấn tên là Mero, nhưng hấn tự xưng là Con Hoang của Titan.

Mero uống hết ly rượu ngay lập tức và lấy mu bàn tay quệt miệng, rồi liếc mắt đầy dâm dục với Dany. “Ta tin rằng ta đã làm tình giúp con em gái sinh đôi của ngươi được khoái lạc. Hay chính là ngươi nhỉ?”

“Ta không nghĩ vậy đâu. Nếu không chắc chắn ta đã phải nhớ một người đàn ông giỏi giang đến vậy.”

“Phải, đúng vậy. Chưa một con đàn bà nào quên nổi Con Hoang của Titan này.” Gã Braavosi giờ cốc của hắn cho Jhiqui. “Cởi quần áo ra và ngồi lên đùi ta thì sao nhỉ? Nếu ngươi khiến ta vui, biết đâu ta sẽ sai lính Con Trai Thứ về phe ngươi thì sao.”

“Nếu ngươi đưa lính Con Trai Thứ về phe ta, ta sẽ không thiên ngươi.”

Gã đàn ông to lớn cười phá lên. “Con nhóc, có một ả cũng đã thử thiên của quý của ta bằng răng ả đấy. Giờ thì ả không còn cái răng nào, còn kiếm của ta thì vẫn dài và to như thế. Hay ta lôi ra cho người xem nhé?”

“Không cần đâu. Sau khi đội quân thái giám của ta chặt đứt thanh kiếm đó, ta sẽ tự mình xem xét nó trong lúc rảnh rỗi.” Dany nhấp một hớp rượu. “Quả thật ta chỉ là một thiếu nữ còn quá trẻ và chưa hiểu lắm về chiến tranh. Hãy giải thích cho ta xem người định sẽ đánh bại mười ngàn quân lính Hội Thanh Sạch như thế nào với năm trăm lính. Đến ngày thơ như ta cũng thấy hai con số đó quá khập khiễng.”

“Con Trai Thứ từng đối mặt với kẻ thù

tôi tệ hơn nhiều và họ đã chiến thắng.”

“Con Trai Thứ từng đối mặt với kẻ thù tồi tệ hơn nhiều và bỏ chạy hết. Đó là trong trận chiến tại Qohor, khi Ba Ngàn Quân nghìn chiến.”

“Trận chiến đó đã từ rất, rất nhiều năm trước, trước khi Con Trai Thứ được Con Hoang của Titan chỉ huy.”

“Vậy đội lính đó có được lòng dũng cảm từ người ư?” Dany quay sang Ser Jorah. “Khi xảy ra chiến trận, hãy giết kẻ này trước nhất.”

Vị hiệp sĩ bị lưu đày mỉm cười. “Rất sẵn sàng, thưa nữ hoàng.”

“Tất nhiên,” cô nói với Mero, “người có thể chạy lần nữa. Bọn ta sẽ không ngăn cản người. Hãy cầm theo vàng của

người Yunkai và đi đi.”

“Con cóc kia, ngươi đã bao giờ nhìn thấy Titan của vùng Braavos chưa? Thế thì ngươi phải biết rằng nó không có đuôi để ngúc ngoắc đâu.”

“Vậy thì ở lại, và chiến đấu vì ta.”

“Đúng là cũng đáng để chiến đấu vì ngươi,” gã người Braavos nói, “và ta sẽ rất sẵn lòng để ngươi liếm láp kiếm của ta, nếu như ta vẫn còn tự do. Nhưng ta đã nhận vàng của người Yunkai và đã nói lời hứa linh thiêng rồi.”

“Vàng có thể trả lại,” cô nói. “Ta sẽ trả ngươi chừng đó số vàng và nhiều hơn thế. Ta còn nhiều thành phố nữa để chinh phục, và cả một vương quốc đang đợi ta cách đây nửa vòng trái đất. Trung thành

phụng sự ta, Con Trai Thứ sẽ không bao giờ phải tìm kiếm người thuê cả đội lính nữa.”

Gã Braavos vượt bộ râu đỏ dày của mình. “Chùng đó và nhiều hơn thế, thêm cả mấy cái hôn nữa nhé? Hay hơn cả một cái hôn? Đối với một người đàn ông giỏi giang như ta chứ?”

“Có thể.”

“Chắc ta sẽ thích vị lưỡi của người đây.”

Cô cảm nhận được cơn giận của Ser Jorah. Gấu đen không thích chuyện hôn hít này chút nào. “Tối nay người hãy nghĩ về điều ta vừa nói. Ngày mai ta có câu trả lời của người được chứ?”

“Được.” Gã Con Hoang của Titan nhe

răng cười. “Ta mang một hũ rượu ngon này về cho các chỉ huy của ta được không?”

“Người sẽ có cả thùng. Đó là rượu trong tầng hầm của các học sĩ Astapor, và ta có rất nhiều xe ngựa chở đầy rượu.”

“Ta to béo lắm. Còn có các anh em của ta nữa. Con Hoang của Titan không uống rượu một mình, thưa khaleesi.”

“Vậy thì người sẽ có một xe ngựa rượu, nếu người hứa sẽ nâng ly chúc sức khỏe của ta.”

“Xong!” hắn nói. “Xong, và xong! Bọn ta sẽ cụng ly ba lần vì sức khỏe của người, rồi sẽ mang câu trả lời đến cho người khi mặt trời lên.”

Nhưng khi Mero đi rồi, Artan Râu Trắng nói, “Tên này khét tiếng gian xảo, mãi tận Westeros cũng biết tiếng tăm của hắn. Nữ hoàng, người không nên mù quáng trước cung cách của hắn. Tối nay hắn sẽ nâng ly ba lần chúc sức khỏe người, và sáng mai hắn sẽ cưỡng đoạt người.”

“Ít nhất cũng có một lần hắn nói đúng,” Ser Jorah nói. “Con Trai Thứ là đội lính đánh thuê có từ lâu rồi, và rất dũng cảm, nhưng dưới sự chỉ huy của Mero, bọn chúng trở nên tồi tệ không khác gì đám Chiến Binh Dũng Cảm. Hắn ta nguy hiểm đối với cả người thuê hắn và kẻ thù của hắn. Đó là lý do người thấy hắn ở đây. Không đâu trong các Thành Phố Tự Trị thuê hắn nữa.”

“Ta không muốn tiếng tăm của hắ¹n, mà ta muốn năm trăm con ngựa của hắ¹n. Chúng ta có chút hy vọng nào về đội lính Quạ Bão không?”

“Không,” Ser Jorah nói thẳng. “Gã Prendahl đó có máu Ghiscari chảy trong huyết quản. Rất có thể gã có họ hàng thân thích ở Astapor.”

“Thật tiếc. Ừm, có lẽ chúng ta sẽ không cần phải chiến đấu. Chúng ta nên đợi xem người Yunkai sẽ nói sao.”

Đoàn sứ giả của Yunkai đến khi mặt trời lặn; năm mươi người cưỡi năm mươi con ngựa đen rất ấn tượng và một người cưỡi lạc đà trắng khổng lồ. Mũ họ cao gấp đôi đầu để tránh chạm vào những bím tóc bện kỳ quái với rất nhiều hình dạng khác nhau. Áo làm bằng vải

lạnh được nhuộm màu vàng đậm, còn các đĩa đồng được khâu vào áo choàng.

Người cười lạc đà trắng tự xưng là Grazdan mo Eraz. Gầy guộc và nghiêm nghị, hắn có nụ cười với hàm răng trắng bóng y như Kraznys, trước khi Drogon phun lửa bỏng mặt hắn. Tóc hắn được uốn hình con kỳ lân nhô ra từ tận lông mày, còn tokar của hắn được viền ren vàng của vùng Myrish. “Cổ xưa và lộng lẫy là Yunkai, nữ hoàng của các hoàng phố,” hắn nói khi Dany chào đón hắn đến lều của cô. “Các bức tường của bọn ta kiên cố, giới quý tộc của bọn ta kiêu ngạo và khủng khiếp, còn người dân của ta không hề sợ hãi. Máu của bọn ta là máu của Ghis cổ xưa, đế chế của Ghis tồn tại rất lâu trước khi Valyria vẫn còn là một đứa trẻ còn đang bú mẹ. Khaleesi,

người đã thật khôn ngoan khi chỉ ngồi và nói. Ở đây người sẽ không xâm chiếm dễ dàng như vậy đâu.”

“Hay lắm. Hội Thanh Sạch của ta sẽ tận hưởng một chút mùi vị của chiến đấu.” Cô nhìn Giun Xám, và cậu ta gật đầu.

Grazdan cời mở nhún vai. “Nếu người muốn máu, thì cứ để máu chảy đầu rơi. Ta nghe nói người đã giải phóng cho đám thái giám của người. Đối với Hội Thanh Sạch, tự do quan trọng với chúng như một cái mũ quan trọng với cá ê-phin.” Hắn mỉm cười với Giun Xám, nhưng dường như gã thái giám đó được làm bằng đá. “Những kẻ còn sống sót sẽ bị bắt làm nô lệ trở lại, và được sử dụng để lấy lại Astapor từ đám dân đen kia. Bọn

ta cũng sẽ biến người thành nô lệ. Ở Lys và Tyrosh có nhiều nhà thổ để đàn ông hào phóng trả tiền nếu muốn ngủ với gái cuối cùng mang họ Targaryen.”

“Thật hay khi người biết ta là ai,” Dany ôn tồn nói.

“Ta vẫn tự hào về vốn hiểu biết của ta về phương tây điên rồ và man rợ.” Grahdan giơ hai tay ra thể hiện cử chỉ hòa giải. “Mà tại sao chúng ta phải nói chuyện một cách khắc nghiệt đến vậy nhỉ? Đúng là người gây ra nhiều hành vi tàn bạo ở Astapor, nhưng người Yunkai bọn ta khoan dung lắm. Thừa nữ hoàng, tranh cãi không thuộc bản chất của bọn ta. Vậy thì tại sao phải lãng phí sức lực của người trước những tường thành hùng mạnh của bọn ta, trong khi người cần vô

số người để lấy lại ngai vàng của cha người ở mãi tận Westeros xa xôi? Người Yunkai bọn ta chúc người sớm lấy lại được ngai vàng đó. Và để chứng minh điều đó, ta mang cho người một món quà đây.”

Hắn vỗ tay và hai trong số đám tùy tùng của hắn bước lên với một chiếc thùng nặng trịch làm bằng gỗ cây tuyết tùng được viền đồng và vàng. Chúng đặt thùng dưới chân cô. “Năm mươi ngàn đồng vàng,” Grazdan nhẹ nhàng nói. “Cho người, coi như đó là hành động ái hữu của các Học Sĩ Thông Thái người Yunkai. Vàng được cho hơn hẳn vàng cướp được bằng máu chảy đầu rơi, chắc chắn vậy chứ? Vậy nên, Daenerys Targaryen, ta muốn nói với người rằng, hãy nhận thùng vàng này, và đi đi.”

Dany dùng bàn chân đi dép lê mở nắp thùng. Thùng đầy vàng, đúng như tên sứ giả kia nói. Cô vốc một nắm vàng lên và thả rơi qua các kẽ ngón tay. Các đồng vàng lóe sáng khi rơi xuống; hầu hết là vàng mới đúc, một mặt in hình kim tự tháp và một mặt in hình nữ quái mình người cánh chim vùng Ghis. “Đẹp lắm. Ta tự hỏi ta sẽ có được bao nhiêu thùng vàng như thế này khi ta chiếm thành phố của người?”

Hắn cười khúc khích. “Không thùng nào hết.”

“Ta cũng có quà cho người đây.” Cô đóng sập nắp thùng lại. “Ba ngày. Vào sáng ngày thứ ba, thả hết nô lệ của người ra. Toàn bộ. Đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ sẽ được cho vũ khí, thực phẩm, quần áo,

vàng, và hàng hóa chừng nào họ có thể mang theo. Họ sẽ được phép tự do lựa chọn chừng đó thứ từ đồng tài sản của ông chủ của họ, coi như là thù lao cho những năm tháng họ bị nô dịch. Khi tất cả nô lệ đi rồi, người sẽ mở cổng thành và cho lính Hội Thanh Sạch của ta vào khám xét thành phố của người, để đảm bảo không còn ai phải sống trong cảnh nô lệ. Nếu người làm vậy, Yunkai sẽ không bị thiêu rụi, cũng không bị cướp bóc, và người của người sẽ không bị làm phiền. Các Học Sĩ Thông Thái sẽ có được sự an bình như mong muốn, đồng thời người cũng chứng tỏ sự khôn ngoan của mình. Người thấy sao?”

“Ta thấy người bị điên rồi.”

“Ta điên ư?” Dany nhún vai, và nói,

“Dracarys.”

Ba con rồng lên tiếng. Rhaegal rít lên và nhả khói, Viserion đớp mồi, còn Drogon phun chùm lửa đỏ đen. Chùm lửa đó chạm vào nếp tokar của Grazdan, và lửa bắt lửa chỉ trong một nhịp tim. Các vệt vàng chảy trên thảm khi gã sứ giả ngã nhào lên thùng vàng, vừa chửi rủa vừa đập tay liên hồi cho đến khi Râu Trắng đổ một bình nước lên người gã để dập lửa. “Người đã thề là bọn ta sẽ được an toàn!” gã người Yunkai rên rỉ.

“Chẳng lẽ tất cả người Yunkai đều kêu gào như vậy vì một chiếc tokar bị cháy xém sao? Ta sẽ mua cho người một chiếc mới... nếu người thả hết nô lệ ra trong vòng ba ngày. Nếu không, Drogon sẽ tặng cho người một nụ hôn nóng bỏng hơn

đây.” Cô nhăn mũi. “Tự người khiến mình mất thanh danh. Lấy lại vàng của người rồi đi ngay, và đảm bảo rằng các Học Sĩ Thông Thái nghe được thông điệp của ta.”

Grazdan mo Eraz chỉ tay. “Con điếm kia, người sẽ hối hận vì việc này. Mấy con thần lẩn con này sẽ không đảm bảo an toàn cho người được mãi đâu, ta thề là vậy. Bọn ta sẽ bắn tên đầy trời nếu chúng xuất hiện trong vòng một dặm với Yunkai. Chẳng lẽ người nghĩ giết một con rồng khó vậy sao?”

“Khó hơn giết một tên buôn nô lệ đây. Grazdan, ba ngày thôi. Hãy nói với chúng. Vào cuối ngày thứ ba, ta sẽ có mặt tại Yunkai, bất kể người có mở cổng thành cho ta hay không.”

Bóng tối buông xuống khi đám người Yunkai rời khỏi doanh trại của cô. Tối nay sẽ là một buổi tối ảm đạm; trời không trăng, không sao, gió lạnh ẩm ướt thổi từ phía tây đến. Một đêm tối thực thụ, Dany trầm nghĩ. Lửa cháy xung quanh cô, những ngôi sao nhỏ màu vàng cam lấp lánh rải rác trên đồi và các cánh đồng. “Ser Jorah,” cô nói, “triệu các kỵ sĩ tâm phúc của ta đến đây.” Dany ngồi trên đồng nệm chờ họ, ba con rồng cũng ở quanh cô. Khi họ được đưa đến, cô nói, “Một giờ sau nửa đêm là thời điểm thích hợp.”

“Vâng, thưa khaleesi,” Rakharo nói.

“Thích hợp làm gì vậy?”

“Thích hợp để tấn công.”

Ser Jorah Mormont cau có. “Người đã nói với đám lính đánh thuê rằng...”

“...rằng ta muốn có câu trả lời của bọn chúng vào ngày mai. Ta không hứa hẹn gì về tối nay hết. Quạ Bão sẽ cãi nhau về lời đề nghị của ta. Con Trai Thứ sẽ say khướt vì món rượu ta đưa cho Mero. Và người Yunkai tin rằng ta cho bọn chúng ba ngày. Chúng ta sẽ thắng bọn chúng trong bóng tối.”

“Bọn chúng sẽ có đội trinh thám theo dõi chúng ta.”

“Và trong bóng tối, chúng sẽ nhìn thấy hàng trăm ngọn lửa trại đang cháy,” Dany nói, “đó là nếu như chúng nhìn thấy cái gì đó.”

“Thưa khaleesi,” Jhogo nói, “thần sẽ

xử lý đám trình thám đó. Bọn chúng không phải kỵ binh, chúng chỉ là lũ buôn nô lệ ngồi trên lưng ngựa thôi.”

“Đúng vậy,” cô đồng ý. “Ta nghĩ chúng ta sẽ tấn công từ ba phía. Giun Xám, đội lính Hội Thanh Sạch của người sẽ tấn công chúng từ cánh tả và cánh hữu, còn kos của ta sẽ cưỡi ngựa tấn công vào trung tâm. Toán lính nô lệ sẽ không bao giờ cầm cự được trước người Dothraki cưỡi ngựa đâu.” Cô mỉm cười. “Chắc hẳn ta mới chỉ là một thiếu nữ và hiểu biết rất ít về chiến tranh. Các lãnh chúa của ta, mọi người thấy sao?”

“Ta nghĩ người là em gái của Rhaegar Targaryen,” Ser Jorah nói và nở nụ cười hồi tiếc.

“Vâng,” Arstan Râu Trắng nói, “và là

một nữ hoàng nữa.”

Họ mất một tiếng để thảo luận về chi tiết kế hoạch. Bây giờ mới bắt đầu thời điểm nguy hiểm nhất, Dany thầm nghĩ khi các chỉ huy rời khỏi lều. Cô chỉ có thể cầu mong đêm tối sẽ che giấu sự chuẩn bị của cô trước kẻ thù.

Gần nửa đêm, cô thót tim khi Ser Jorah lao qua Belwas Khỏe Mạnh xông vào. “Hội Thanh Sạch bắt được một tên lính đánh thuê đang cố lén vào doanh trại của chúng ta.”

“Gián điệp ư?” Điều đó khiến cô thấy sợ. Nếu họ đã bắt được một tên, liệu bao nhiêu tên đã trót lọt?

“Hắn khẳng khẳng nói hắn mang quà đến. Chính là tên ngu độn mặc đồ màu

vàng và tóc xanh.”

Daario Naharis. “Hắn ư ? Vậy thì ta sẽ nghe hắn nói.”

Khi vị hiệp sĩ lưu đày thả hắn, cô tự hỏi liệu hai người đàn ông có khác nhau đến vậy không. Gã người Tyroshi da trắng trẻo còn Ser Jorah da ngăm đen; hắn ẻo uột, còn vị hiệp sĩ kia săn chắc; hắn duyên dáng với những lọn tóc quăn bay bay, còn ông đầu hói; da dẻ hắn nhăn nhui, da Mormont thì nhiều lông. Và vị hiệp sĩ của cô ăn mặc đơn giản, còn kẻ kia ăn mặc khiến một con công cũng bị lu mờ, mặc dù hắn có mặc thêm chiếc áo choàng đen dày trên bộ trang phục vàng tươi. Vai hắn vắt vẻo một bao tải nặng làm bằng vải bạt.

“Thưa khaleesi,” hắn hét lên. “Thần

mang theo quà và tin vui. Quạ Bão là của người.” Một chiếc răng vàng lóe lên khi hắn cười. “Và cả Daario Naharis nữa!”

Dany vẫn hoài nghi. Nếu tên Tyroshi này đến do thám, lời tuyên bố này chỉ là mưu đồ hòng cứu mạng hắn. “Prendahl na Ghezn và Sallor nói sao về việc này?”

“Ít lắm.” Daario cười bao, đầu Sallor Hói và Prendahl na Ghezn rơi xuống thảm. “Đây là quà dành tặng nữ hoàng rồng.”

Viserion ngửi thấy mùi máu chảy ra từ cổ Prendahl và xị một cục lửa phủ lên khắp mặt hắn, khiến hai má hắn đen kịt và giộp lên. Drogon và Rhaegal đầy kích động trước mùi thịt nướng.

“Người làm việc này sao?” Dany khó chịu hỏi.

“Không ai khác.” Nếu mấy con rồng của cô khiến Daario Naharis lo lắng, quả là hắn che giấu cảm giác đó rất giỏi. Có lẽ hắn đang cố nghĩ rằng ba con rồng đó chỉ là ba con mèo đang vờn một con chuột.

“Tại sao?”

“Vì người quá xinh đẹp.” Hai bàn tay hắn to bè và chắc nịch, đôi mắt xanh đậm và chiếc mũi khoằm to của hắn thể hiện sự hung tợn của một con chim săn mồi. “Prendahl huyền thuyên quá nhiều lời vô nghĩa.” Trang phục của gã rất đắt tiền, nhưng thể hiện điều gì đó không bình thường; các vết muối rải rác trên ủng hắn, sơn móng tay bị sứt, dây buộc bản

thiếu vì mồ hôi, và cô nhìn thấy vạt áo khoác của hắn bị bung ra. “Còn Sallor cứ héch mũi lên, như thể nước mũi của hắn là vàng không bằng.” Hắn đứng đó, hai bàn tay nắm chéo hai cổ tay, hai lòng bàn tay hắn đặt lên quả táo chuôi gươm; hông trái hắn đeo một chiếc arakh Dothraki cong, còn hông phải đeo dao găm vùng Myrish. Chuôi hai con dao có hình hai người phụ nữ trần truồng và dâm dăng.

“Người sử dụng những thanh gươm đẹp dễ này có giỏi không?” Dany hỏi hắn.

“Prendahl và Sallor có thể khẳng định như vậy với người, nếu người chết biết nói. Với thần, mỗi ngày được coi là đáng sống nếu thần làm tình với một ả đàn bà,

giết chết một kẻ thù, và ăn một bữa ăn thịnh soạn... và những ngày tháng như vậy không đếm được như sao trên trời. Thần coi việc giết chóc là một cái đẹp, giống chim bồ câu và ánh lửa đều phải khóc than với các vị thần vì chúng mới chỉ nhanh bằng một nửa và duyên dáng bằng một phần tư hành động của thần. Thần có thể kể tên những kẻ mà thần đã giết, nhưng thần e là thần chưa kể hết tên chúng thì ba con rồng của người đã lớn bằng mấy tòa lâu đài, các tường thành của Yunkai sụp đổ thành tro bụi, còn mùa đông đến và đi, đến và đi không biết bao nhiêu lần.”

Dany cười. Cô ưa thái độ tự tin của gã Daario Naharis này. “Rút gươm của người ra và thề sẽ phụng sự ta.”

Trong chớp mắt, arakh của Daario được rút ra khỏi bao. Hắn cúi đầu thấp đến mức mặt hắn cúi sát ngón chân. “Thanh gươm của thần là của người. Sự sống của thần của của người. Tình yêu của thần là của người. Máu, thân thể, những bài ca, tất cả đều là của người. Thừa nữ hoàng xinh đẹp, thần sống và chết theo lệnh người.”

“Vậy thì người hãy sống,” Dany nói, “và chiến đấu vì ta trong đêm nay.”

“Thừa nữ hoàng, như vậy là không khôn ngoan,” Ser Jorah lạnh lùng nhìn Daario. “Giữ tên này và cử người canh gác hắn cho đến khi chúng ta chiến đấu và giành chiến thắng.”

Cô cân nhắc một giây, và lắc đầu. “Nếu hắn trao lính Quạ Bão cho chúng

ta, thì sự ngạc nhiên chính là sự chắc chắn.”

“Và nếu hấn phản bội người, thì sự ngạc nhiên chính là sự thất bại.”

Dany lại ngó xuống nhìn tên lính đánh thuê. Hấn nở nụ cười khiến cô đỏ mặt và quay đi. “Hấn sẽ không phản bội đâu.”

“Làm sao người biết điều đó?”

Cô chỉ vào đồng thịt đen kịt mà ba con rồng đang cắn xé, từng miếng một. “Ta gọi đó là bằng chứng cho sự thành thật của hấn. Daario Naharis, lệnh cho Quạ Báo của người sẵn sàng tấn công đội quân tiên phong của người Yunkai khi cuộc đột kích của ta bắt đầu. Người có thể trở lại an toàn không?”

“Nếu chúng cản bước thần, thần sẽ nói

thần đi do thám và không nhìn thấy gì hết.” Gã người Tyroshi đứng lên, cúi đầu, và lướt nhanh ra ngoài.

Ser Jorah Mormont chần chừ. “Thưa nữ hoàng,” ông thẳng thừng nói, “đó là một sai lầm. Chúng ta không hiểu gì về con người hắn.”

“Chúng ta biết hắn là một chiến binh giỏi.”

“Một kẻ mồm mép, ý người là vậy.”

“Hắn trao cho chúng ta Quả Bảo.” Và hắn có đôi mắt màu xanh.

“Năm trăm tên lính đánh thuê với lòng trung thành không đáng tin.”

“Mọi sự trung thành đều không đáng tin trong những lúc như thế này,” Dany

nhắc cho ông nhớ. Và mình sẽ bị phản bội thêm hai lần nữa, một lần vì vàng, và một lần vì tình yêu.

“Daenerys, tuổi ta gấp ba lần tuổi của người,” Ser Jorah nói. “Ta đã nhìn thấy thế nào là kẻ giả dối. Rất ít người đáng tin cậy, và Daario Naharis không phải là một trong số ít ỏi đó. Ngay cả râu của hắn cũng có màu giả dối.”

Điều đó khiến cô tức giận. “Còn ông có bộ râu màu trung thực, có phải ông định nói vậy với ta không? Ông là người duy nhất ta nên tin tưởng sao?”

Ông cứng đờ người. “Ta không nói vậy.”

“Ngày nào ông cũng nói vậy. Pyat Pree là kẻ nói dối, Xaro là kẻ mưu gian,

Belwas là kẻ khoác lác, Arstan là kẻ sát nhân... chẳng lẽ ông nghĩ ta vẫn còn là một đứa bé con, rằng ta không thể hiểu hết ẩn ý của ông sao?”

“Thưa nữ hoàng...”

Cô nói át tiếng của ông. “Ông quả là một người bạn tốt hơn tất cả những người bạn mà ta từng biết, và là người anh tốt hơn anh trai Viserys của ta. Ông cũng là người đầu tiên trong Đội Lính Bảo Vệ Nữ Hoàng, là chỉ huy đội quân của ta, là cố vấn giỏi nhất của ta, là cánh tay phải đắc lực của ta. Ta trân trọng, vinh danh và yêu mến ông – nhưng ta không khao khát ông, Jorah Mormont à, ta rất mệt mỏi trước việc ông cố xua đuổi những người đàn ông khác khỏi ta, để ta phải dựa vào ông, và chỉ dựa vào ông thôi.

Việc đó không hiệu quả đâu, và sẽ không khiến ta yêu thương ông hơn đâu.”

Khi cô bắt đầu nói, mặt mũi Mormont đỏ bừng, nhưng khi Dany nói xong, nét mặt ông nhợt nhạt trở lại. Ông đứng như trời trồng. “Nếu nữ hoàng cho phép,” ông nói cụt ngủn và lạnh lùng.

Dany bị kích động đủ rồi. “Nữ hoàng cho phép,” cô nói. “Nữ hoàng cho phép. Giờ hãy đi gặp Hội Thanh Sạch của ông đi. Ông có một trận đánh để chiến đấu và giành chiến thắng.”

Khi ông đi khỏi, Dany ngồi phịch xuống nệm bên cạnh ba con rồng. Cô không cố ý gay gắt đến vậy với Ser Jorah, nhưng sự hoài nghi không ngừng của ông đã đánh thức bản chất rồng trong cô.

Ông ấy sẽ tha thứ cho mình, cô tự nhủ. Mình là nữ hoàng của ông. Dany thấy chính mình cũng băn khoăn về Daario. Bỗng nhiên cô thấy rất cô đơn. Mirri Maz Duur đã nói cô sẽ không bao giờ sinh con được nữa. Mình là người cuối cùng trong gia tộc Targaryen. Điều đó khiến cô buồn vô hạn. “Các con là con của mẹ,” cô nói với ba con rồng, “ba đưa con dữ dội của mẹ. Arstan nói rằng rồng sống thọ hơn con người, vậy nên các con sẽ tiếp tục sống sau khi mẹ chết.”

Drogon ngoái cổ lại để cắn nhẹ vào bàn tay cô. Răng nó sắc lắm, nhưng nó chưa bao giờ làm cô bị thương. Dany cười khì, rồi đẩy con rồng tới lui cho đến khi nó rống lên, đuôi nó quất như một chiếc roi. Đuôi nó đã dài hơn trước,

cô nhận thấy như vậy, và sẽ còn dài nữa. Ba con rồng đang lớn nhanh như thổi, và khi chúng đủ trưởng thành, mình sẽ có cánh. Cưỡi trên lưng rồng, cô có thể chỉ huy đội quân của cô tham chiến, như cô đã làm ở Astapor, nhưng hiện giờ chúng vẫn còn quá nhỏ để chở được cô.

Sự tĩnh lặng bao trùm lên doanh trại khi nửa đêm đến và trôi đi. Dany ở lại trong lều với các hầu gái, còn Arstan Râu Trắng và Belwas Khỏe Mạnh giữ vai trò canh gác. Chờ đợi là phần khó khăn nhất. Ngồi trong lều không làm gì trong khi trận đấu sắp diễn ra khiến Dany cảm thấy cô vẫn còn là một đứa con nít.

Từng giờ trôi đi chậm chạp. Ngay cả khi Jhiqui tháo ruy băng trên vai, Dany vẫn bồn chồn đến mức không ngủ được.

Missandei đề nghị được hát một bài hát ru nhưng Dany lắc đầu. “Gọi Arstan vào đây cho ta,” cô nói.

Khi ông ta vào, cô được quần trong tấm da sống hrakkar và mùi da mốc vẫn khiến cô nhớ đến Drogo. “Râu Trắng, ta không thể ngủ được trong khi các chiến binh đang bỏ mạng vì ta,” cô nói. “Nếu được, hãy kể cho ta nghe nhiều hơn về anh trai ta Rhaegar. Ta thích câu chuyện người kể trên tàu, về việc anh ấy quyết định trở thành chiến binh.”

“Nữ hoàng thật tốt bụng khi nói vậy.”

“Viserys nói anh ấy đã thắng rất nhiều trận đấu thương.”

Arstan trịnh trọng cúi mái đầu trắng của lão. “Thần không dám mạo muội phủ

nhận lời nói của hoàng tử...”

“Tại sao?” Dany gay gắt. “Nói cho ta nghe. Ta ra lệnh.”

“Lòng dũng cảm của hoàng tử Rhaegar là không thể phủ nhận, nhưng hiếm khi ngài được gọi là dũng cảm. Ngài không thích tiếng vun vút của gươm đao như Robert hoặc Jaime Lannister. Đó là việc ngài phải làm, đó là nhiệm vụ mà thế giới đặt lên vai ngài. Ngài đã làm rất tốt, vì ngài làm mọi việc đều tốt. Đó là bản chất của ngài. Nhưng ngài không thích thú với việc đó. Người ta nói rằng ngài yêu mến cây đàn hạc của ngài hơn là giáo mác.”

“Anh ấy thắng vài trận đấu thương, chắc chắn vậy,” Dany nói, giọng đầy thất vọng.

“Khi còn trẻ, hoàng tử cưới ngựa rất giỏi trong trận đấu thương ở Storm’s End, ngài cũng đánh bại Lãnh chúa Steffon Baratheon, Lãnh chúa Jason Mallister, Rắn Hồ Lục vùng Dorne, và một vị hiệp sĩ bí mật mà sau này được biết là gã Simon Toyne khét tiếng, cầm đầu đám người sống ngoài vòng pháp luật trong rừng. Ngày hôm đó, ngài làm gãy mười hai cây giáo của Ser Arthur Dayne.”

“Vậy thì anh ấy là quán quân, đúng không?”

“Dạ không, thưa nữ hoàng. Vinh dự đó thuộc về một hiệp sĩ khác của Ngự Lâm Quân, và vị hiệp sĩ đó khiến hoàng tử Rhaegar ngã ngựa trong trận đấu thương cuối cùng.”

Dany không muốn nghe đến chuyện anh Rhaegar bị ngã ngựa. “Vậy thì anh trai ta thắng trận đấu thương nào?”

“Thưa nữ hoàng.” Ông ta ngập ngừng. “Ngài thắng trận đấu thương vĩ đại nhất.”

“Đó là trận nào?” Dany ra lệnh.

“Đó là trận đấu thương mà Lãnh chúa Whent tổ chức bên cạnh hồ Mắt Thần ở Harrenhal, vào mùa xuân giả dối đó. Đó là một sự kiện nổi tiếng. Bên cạnh đấu thương, còn có cả những cuộc so tài theo lối đánh cổ giữa bảy đội hiệp sĩ, cùng với các trò thi bắn cung, ném rìu, đua ngựa, thi ca hát, kịch câm, tiệc tùng và rất nhiều hoạt động giải trí. Lãnh chúa Whent giàu có và hào phóng. Những phần thưởng kếp xù mà ông ấy công bố đã thu hút vô số người thách đấu. Ngay

cả cha người cũng đến Harrenhal, khi ngài ấy rời Tháp Đỏ chưa được bao lâu. Các vị lãnh chúa hùng mạnh nhất và các nhà quán quân giỏi giang nhất trong Bảy Phụ Quốc đều cưỡi ngựa trong cuộc đấu thương đó, và hoàng tử của Dragonstone đã đánh bại tất cả bọn họ.”

“Nhưng đó chính là trận đấu thương mà anh ấy phong cho Lyanna Stark là nữ hoàng của tình yêu và sắc đẹp mà!” Dany nói. “Lúc đó phu nhân của anh ấy là công chúa Elia cũng có mặt ở đó, vậy mà anh ấy lại ban thưởng vinh dự đó cho con gái Nhà Stark, và sau đó anh ấy còn cướp cô ta khỏi tay vị hôn thê. Làm sao anh ấy lại cư xử như vậy được? Lẽ nào người vợ vùng Dorne kia đối xử tồi tệ với anh ấy sao?”

“Thưa nữ hoàng, thần không có quyền nói xem trái tim ngài ấy yêu thương ai. Công chúa Elia tốt bụng và duyên dáng, mặc dù sức khỏe của công chúa rất yếu.”

Dany kéo tấm da sư tử chặt hơn quanh vai. “Có lần anh Viserys nói rằng đó là do lỗi của ta, khi mà ta chào đời quá muộn.” Cô vẫn nhớ cô đã kịch liệt phản đối ý kiến đó, đến mức còn nói đó là lỗi của anh Viserys vì anh ấy sinh ra không phải là con gái. Lần đó anh đánh cô tàn nhẫn vì dám cả gan nói vậy. “Anh ấy nói, nếu ta sinh ra kịp thời hơn, thì anh Rhaegar sẽ kết hôn với ta, thay vì phải cưới Elia, và như vậy, mọi chuyện sẽ hoàn toàn khác. Nếu anh Rhaegar hạnh phúc với vợ anh ấy, chắc chắn anh ấy sẽ không cần đưa con gái Nhà Stark kia.”

“Thưa nữ hoàng, có lẽ là vậy.” Râu Trắng do dự một giây. “Nhưng thần không chắc là mọi sự nằm ở việc Rhaegar được hạnh phúc hay không.”

“Người kể chuyện như thể anh ấy rất cáu kỉnh mà,” Dany phản đối.

“Không cáu kỉnh, không đâu, nhưng... ở hoàng tử Rhaegar có nỗi u sầu, báo hiệu...” Ông ta lại ngập ngừng lần nữa.

“Nói đi,” cô thúc giục. “Báo hiệu...?”

“...số phận bất hạnh. Thưa nữ hoàng, ngài ấy sinh ra trong đau khổ, và sự tăm tối ấy cứ lung lẳng treo trên đầu ngài.”

Chỉ có một lần Viserys kể về sự chào đời của Rhaegar. Có lẽ câu chuyện đó khiến anh ấy quá phiền lòng. “Chính sự tăm tối của Summerhall ám ảnh anh ấy,

phải không?”

“Phải. Nhưng Summerhall lại là nơi mà hoàng tử thích nhất. Thỉnh thoảng ngài vẫn đến đó một mình cùng cây đàn hạc của ngài. Ngay cả các hiệp sĩ Ngự Lâm Quân cũng không được theo ngài đến đó. Ngài thích ngủ trong sảnh đường đồ nát, bên dưới ánh trăng và các vì sao, và mỗi lần quay về, ngài ấy đều có thêm một bài hát mới. Nếu người được nghe ngài ấy chơi cây đàn hạc với những sợi dây đàn bạc, và nghe ngài ấy hát về hoàng hôn, nước mắt và sự băng hà của các vị vua, chắc chắn người không thể không nghĩ rằng ngài ấy đang hát về chính mình và những gì ngài ấy yêu thương.”

“Còn về Kẻ Tiếm Quyền thì sao? Hẳn

có chơi những bản nhạc buồn không?”

Arstan cười thầm. “Robert sao? Ông ấy thích những bài hát khiến ông ấy cười khà khà, càng thô tục càng tốt. Ông ta chỉ hát khi say, với bài hát như “Một thùng rượu” hoặc “Năm mươi tư thùng rượu,” hoặc “Con gấu và thiếu nữ xinh đẹp. Robert rất...”

Ngay lúc đó, ba con rồng ngẩng đầu lên và kêu rít.

“Ngựa!” Dany đứng bật dậy, tay cô bầu chặt lấy tấm da sư tử. Cô nghe thấy Belwas Khỏe Mạnh la lên bên ngoài, kể đến là nhiều giọng nói khác, và âm thanh của rất nhiều con ngựa. “Irri, ra xem ai...”

Cửa lều mở tung ra và Ser Jorah

Mormont bước vào. Người ông toàn bụi bẩn và vấy máu, nhưng không có vết thương nào. Vị hiệp sĩ lưu đày quỳ xuống trước Dany và nói, “Thưa nữ hoàng, ta mang chiến thắng về cho người. Quạ Báo đổi phe, đám nô lệ bỏ chạy, và lính Con Trai Thứ say khướt không thể chiến đấu, đúng như người nói. Hai trăm lính bỏ mạng, phần lớn là lính của Yunkai. Những người lính nô lệ của thành phố này bỏ lại vũ khí và chạy, còn lính đánh thuê đầu hàng. Chúng ta có tới vài nghìn tù binh.”

“Chúng ta mất bao nhiêu người?”

“Khoảng chục người.”

Chỉ khi đó cô mới cho phép mình mỉm cười. “Đứng lên, ngài gấu dũng cảm của ta. Có bắt được Grazdan không? Và tên

Con Hoang của Titan nữa?”

“Grazdan đến Yunkai để truyền đạt điều kiện của người.” Ser Jorah đứng lên. “Mero bỏ chạy ngay khi hắn nhận thấy Quạ Bão đổi phe. Ta đã sai người săn tìm hắn. Hắn sẽ không thoát được lâu đâu.”

“Tốt lắm,” Dany nói. “Dù là lính đánh thuê hay nô lệ, giữ mạng sống cho tất cả những ai thề trung thành với ta. Nếu tất cả lính Quạ Bão theo ta, cứ giữ nguyên đội hình của họ.”

Ngày hôm sau họ hành quân đi thêm ba dặm cuối cùng để tiến gần Yunkai. Thành phố này được xây bằng những viên gạch màu vàng thay vì màu đỏ; nơi nào cũng giống y như Astapor với những bức tường đồ nát, kim tự tháp cao có bậc

thang, và một bức tượng hình người mình chim vĩ đại được đặt ngay trên cổng thành. Tường thành và các tòa tháp chật ních người bắn nỏ và nỏ. Ser Jorah và Giun Xám dẫn trận đội quân của cô, Irri và Jhiqui dựng lều, còn Dany ngồi đợi.

Vào buổi sáng ngày thứ ba, cổng thành được mở ra và một hàng dài nô lệ xuất hiện. Dany cười con Bạc đến chào đón bọn họ. Khi đám nô lệ đi ngang qua, cô bé Missandei nói với họ rằng họ được tự do nhờ Daenerys Bão Tố, Người Không Thề Cháy, Nữ Hoàng của Bảy Phụ Quốc ở Westeros, và Mẹ Rồng.

“Mhysa!” Một người đàn ông da nâu nói lớn. Ông ta cũng theo một bé gái trên vai, và cô bé cũng hét lên từ đó bằng giọng nói ngọng nghịu của mình. “Mhysa!

Mhysa!”

Dany nhìn Missandei. “Họ đang hét gì vậy?”

“Đó là tiếng Ghiscari cổ. Nghĩa là ‘Me.’”

Dany thấy lòng mình lâng lâng. Ta sẽ không bao giờ sinh con được nữa, cô nhớ lại. Tay cô run run khi giờ lên. Có lẽ cô vừa mỉm cười. Cô phải mỉm cười chứ, vì người đàn ông đó cười hơn hở và lại nói lớn từ đó, còn những người khác cùng nhau hô theo. “Mhysa!” họ hét lên. “Mhysa! MHYSA!” Tất cả bọn họ đều cười với cô, quỳ trước mặt cô. “Maela,” có người gọi cô như vậy, trong khi những người khác hô to “Aelalla” hoặc “Qathei” hoặc “tato,” nhưng dù được gọi bằng thứ ngôn ngữ nào đi chăng nữa,

những từ đó cũng chỉ có một ý nghĩa duy nhất. Bọn họ đang gọi mình là Mẹ.

Tiếng hô ấy lớn dần và lan rộng. Tiếng hô ấy lớn đến mức khiến ngựa của cô hoảng sợ, nó lùi lại, ngoáy đầu và lúc lắc chiếc đuôi màu xám-bạc. Tiếng hô ấy lớn dần, cho đến khi dường như làm chấn động cả những bức tường gạch màu vàng của Yunkai. Mỗi lúc càng có thêm nhiều nô lệ chui ra khỏi cổng thành, và khi ra đến ngoài, họ lại cùng nhau hô lớn. Lúc này họ đang chạy về phía cô, họ xô nhau, họ ngã, họ muốn chạm vào tay cô, họ muốn vuốt ve con ngựa của cô, họ muốn hôn chân cô. Những kỵ sĩ tâm phúc của cô không thể ngăn cản họ, và ngay cả Belwas Khỏe Mạnh cũng cần nhả găm gờ trong nỗi lo lắng.

Ser Jorah giục cô đi, nhưng Dany đang nhớ đến giấc mơ mà mình mơ đến khi ở trong Ngôi Nhà của Người Bất Tử. “Họ sẽ không hại ta đâu,” cô nói với ông. “Jorah, họ là con của ta.” Cô mỉm cười, huých chân vào bụng ngựa và phi về phía họ, những quả chuông trên bím tóc cô khẽ vang lên bài ca chiến thắng ngọt ngào. Cô phi nước đại, rồi phi nước kiệu nhỏ, bím tóc bay phấp phới sau lưng. Những người nô lệ được giải phóng tự tách ra trước mặt cô. “Mẹ,” họ hô lên từ cả trăm, cả ngàn, cả chục ngàn cái miệng. “Mẹ,” họ ngân nga, các ngón tay họ khẽ chạm vào chân cô khi cô phi ngựa qua. “Mẹ, Mẹ, Mẹ!”

ARYA

Khi Arya nhìn thấy bóng một ngọn đồi lớn hiện ra từ xa xa trong ánh nắng chiều, cô biết ngay lập tức, họ đã quay trở lại High Heart.

Họ leo lên đến đỉnh đồi khi mặt trời lặn, và họ cắm trại tại nơi mà họ sẽ không gặp hiểm nguy. Arya và cận vệ Ned của Lãnh chúa Beric đi quanh vòng tròn của những gốc cây và họ ngồi trên một gốc cây quan sát ánh sáng cuối cùng trong ngày nhạt dần phía đằng tây. Từ đây cô nhìn thấy một cơn bão đang gào thét ở phía bắc, nhưng High Heart không bị mưa. Dù vậy, nó không thể tránh được gió; những cơn gió thổi mạnh đến mức cô

có cảm giác ai đó sau lưng đang giật áo choàng của mình. Nhưng khi quay đầu lại, cô không nhìn thấy ai cả.

Ma, cô nhớ lại. High Heart bị ma ám.

Họ thắp một đồng lửa to trên đỉnh đồi, và Thoros vùng Myr ngồi khoanh chân bên cạnh bếp lửa, hai mắt ông ta nhìn đắm đắm vào ngọn lửa như thể trong lửa có gì đó.

“Ông ta làm gì vậy?” Arya hỏi Ned.

“Có lúc ông ta nhìn thấy mọi điều trong ngọn lửa,” cậu bé cận vệ nói. “Quá khứ. Tương lai. Hay những việc đang xảy ra ở xa lắm.”

Arya nheo mắt nhìn ngọn lửa để xem liệu cô có nhìn thấy điều mà gã thầy tu đỏ kia nhìn thấy không, nhưng việc đó

chỉ khiến cô chảy nước mắt, và chẳng mấy chốc cô phải quay mặt đi. Gendry cũng đang quan sát gã thầy tu kia. “Có thật là ông nhìn thấy tương lai trong đó không?” Anh ta bất ngờ hỏi.

Thoros ngoảnh mặt đi khỏi ngọn lửa và thở dài. “Không phải ở đây. Không phải lúc này. Nhưng đôi lúc, quả là Thần Ánh Sáng ban cho ta khả năng nhìn thấu lửa.”

Gendry nói đầy hoài nghi. “Ông chủ tôi bảo ông nghiện rượu và hay lừa lọc, và là thầy tu xấu xa nhất từ trước đến nay.”

“Như thế thì thật tàn nhẫn.” Thoros cười thầm. “Ông ta nói đúng, tàn nhẫn. Ông chủ của ngươi là ai vậy? Ta có biết ngươi không vậy, nhóc?”

“Tôi đang học việc cho người chế tạo vũ khí tên là Tobho Mott, trên Đường Sắt. Ông vẫn thường mua gươm của ông ấy.”

“Đúng vậy. Ông ta thường tính tiền gấp đôi giá trị thực của mỗi thanh kiếm rồi lại trách ta làm kiếm cháy.” Thoros cười lớn. “Ông chủ người nói đúng. Ta không phải là một thầy tu sùng đạo. Ta sinh ra là em út trong gia đình có tám anh em, vậy nên cha ta đưa ta đến Đền Đỏ, nhưng đó không phải là con đường mà ta lựa chọn. Ta cầu nguyện và ta phá lời nguyện, nhưng ta cũng lục lọi nhà bếp, và đôi khi họ còn bắt được gái trên giường ngủ của ta. Những cô gái quỷ quái, đến ta cũng không biết làm cách nào họ lại vào được giường của ta.

Nhưng ta có tài ăn nói. Và khi ta nhìn đăm đăm vào lửa, đôi lúc ta nhìn thấy một số điều. Dù vậy, ta gây ra nhiều phiền muộn hơn là lợi ích, vậy nên họ gửi ta đến Vương Đô để mang ánh sáng của Thần đến Westeros. Vua Aerys yêu thích lửa đến mức người ta nghĩ ông ta sẽ thay đổi tín ngưỡng. Ala, đám phù thủy lửa của ông ta biết nhiều mảnh lời hơn ta nhiều.

Vua Robert cũng mến ta. Lần đầu tiên ta cưỡi ngựa trong một trận đua với thanh gươm hừng hực lửa, ngựa của Kevan Lannister rống lên và hất ngã hẳn, khiến nhà vua cười to đến mức ngài ấy suýt rách cả họng.” Gã thầy tu mỉm cười khi nhớ lại cảnh đó. “Nhưng không có cách nào sửa lại thanh gươm, và ông chủ của người nói vậy cũng đúng thôi.”

“Lửa phá hủy,” Lãnh chúa Beric đứng sau họ, và giọng nói của ông ta thể hiện điều gì đó khiến Thoros im lặng ngay lập tức. “Lửa phá hủy, và khi nó phá hủy rồi, không còn lại gì nữa. Không gì nữa.”

“Beric. Bạn tốt.” Gã thầy tu chạm vào cẳng tay vị Lãnh chúa Sét. “Ông nói gì vậy?”

“Điều mà ta đã nói rồi. Thoros, sáu lần ư? Sáu lần là quá nhiều.” Nói rồi ông ta đột ngột quay đi.

Đêm đó gió rít y như tiếng sói hú, và cũng có vài con sói ở phía đằng tây thì nhau hú. Notch, Anguy và Merrit vùng Moontown đến phiên canh. Ned, Gendry và rất nhiều người khác ngủ say trong khi Arya quan sát hình hài nhợt nhạt nhỏ bé đang bò đến từ phía sau lưng ngựa, mái

tóc trắng mỏng bay tung lên khi bà ta chống người vào một cây trúc nhiều mấu. Người phụ nữ đó cao không quá một mét. Ánh lửa khiến mắt bà ta lập lòe ánh đỏ y như mắt con sói của anh Jon. Con sói ấy cũng tên là Bóng Ma. Arya tiến đến gần hơn, và cô quỳ xuống nhìn.

Thoros và Lem ở bên Lãnh chúa Beric khi người phụ nữ lùn kia ngồi xuống cạnh đồng lửa dù không được mời. Bà ta neho mắt nhìn họ với đôi mắt long lên như hai cục than đá đang cháy. “Lão Lửa và lão Lemon lại đến chào ta, cùng với Lãnh chúa Xác Chết nữa.”

“Đó là một cái tên báo điềm xấu. Ta đề nghị ngươi không được dùng tên đó nữa.”

“Được, theo ý ngươi. Nhưng thưa lãnh

chúa, mùi chết chóc trên người ngài còn mới lắm.”

Bà ta chỉ còn một cái răng. “Cho ta rượu, nếu không ta sẽ đi. Xương cốt ta yếu lắm rồi. Các khớp xương của ta đau nhức khi trời trở gió, mà trên này gió thổi lồng lộng suốt ngày.”

“Phu nhân, ta trả người một con hươu bạc để đổi lấy giấc mơ của người,” Lãnh chúa Beric nói với thái độ trịnh trọng. “Và người sẽ có một con hươu bạc khác nếu có tin tức cho bọn ta.”

“Ta không ăn, cũng không cưỡi hươu bạc được. Một túi da rượu để đổi lấy giấc mơ của ta, và đổi lấy tin tức là một nụ hôn từ đứa bé vĩ đại mặc áo khoác màu vàng chanh kia.” Người phụ nữ lùn kia cười. “À, phải là một nụ hôn ướt át,

cả lưỡi nữa nhé. Lâu, lâu lắm rồi. Miệng anh chàng sẽ có vị chanh, còn miệng ta là vị xương. Ta già quá rồi.”

“Phải,” Lem cầu nhàu. “Quá già để uống rượu và được hôn. Mụ già, mụ sẽ chỉ nhận được nụ hôn từ thanh gươm của ta thôi.”

“Tóc ta mọc dày và cả ngàn năm nay chưa có ai hôn ta. Già thế này thật khổ. Ừm, vậy thì ta sẽ nghe hát vậy. Một bài hát của Tom Bảy-dây-đàn, để đổi lấy tin của ta.”

“Người sẽ có được một bài hát của Tom,” Lãnh chúa Beric hứa. Ông đưa cho bà ta túi da đựng rượu của ông.

Người phụ nữ lùn đó uống một ngụm dài, rượu chảy cả xuống cằm. Khi bỏ túi

da xuống, bà ta lấy mu bàn tay nhấn nhúm quệt ngang miệng và nói, “rượu đắng đôi lấy tin tức cay đắng, còn gì hợp hơn nữa? Ông vua chết, như thế đủ cay đắng cho các người chưa?”

Tim Arya như muốn nhảy vọt ra ngoài.

“Mụ già, ông vua nào chết?”

“Ông vua ước át. Ông vua thủy quái. Ta mơ thấy ông ta chết, và ông ta chết thật, và đám mực ông đang phụng sự kẻ khác. À, cả Lãnh chúa Hoster Tully cũng chết nữa, nhưng các người biết tin đó rồi, phải không? Trong sảnh đường của các quân vương, con dê ngồi một mình và đang lo lắng vì con chó to đang săn đuổi nó.” Bà ta uống một hớp rượu dài nữa, tay bóp chặt chiếc túi da khi bà ta đưa lên miệng.

Con chó to. Bà ta muốn nói đến Chó Săn ư? Hay là anh trai hấn, Núi Yên Ngựa? Arya không biết chắc. Hai kẻ đó cùng mặc áo có hình ba con chó đen trên một cánh đồng vàng. Một nửa số người mà cô cầu cho chết là người của Ser Gregor Clegane; Polliver, Dunsen, Raff Ngọt Ngào, Cù Léc và cả Ser Gregor nữa. Có thể lãnh chúa Beric sẽ treo cổ tất cả bọn chúng.

“Ta mơ thấy một con sói hú trong mưa, nhưng không ai nghe thấy nỗi thống khổ của nó,” người phụ nữ đó nói. “Ta mơ thấy tiếng ồn ào khiến đầu ta muốn nổ tung ra, nào là tiếng trống, tiếng còi, tiếng sáo, và tiếng la hét, nhưng âm thanh buồn bã nhất chính là những quả chuông nhỏ. Ta mơ thấy một thiếu nữ dự một bữa tiệc, tóc cô ta là những con rắn tím, nọc

độc nhỏ ra từ răng nanh của chúng. Sau đó, ta lại mơ thấy cô gái đó đang giết một tên khổng lồ man rợ trong tòa lâu đài được xây bằng tuyết.” Bà ta đột ngột quay đầu và mỉm cười trong bóng tối, với Arya. “Nhóc, người không trốn ta được đâu. Đến đây gần hơn đi.”

Những ngón tay lạnh cóng lần lần trên cổ Arya. Nỗi sợ hãi cắt sâu hơn dao kiếm, cô tự nhủ. Cô đứng lên và thận trọng đi về phía đồng lửa; cô bước đi bằng ức bàn chân, sẵn sàng chạy đi.

Người phụ nữ lùn kia dò xét cô bằng đôi mắt đỏ quạch. “Ta thấy người,” bà ta thì thào, “ta thấy người, nhóc sói ạ. Đứa bé hoàng gia. Ta cứ nghĩ đó chính là vị lãnh chúa có mùi chết chóc...” Bà ta bắt đầu thồn thức, cơ thể bé nhỏ của bà ta

run rẩy. “Các người thật tàn nhẫn khi đến ngọn đồi của ta, tàn nhẫn quá. Ta nếm đủ đau khổ ở Summerhall rồi, ta không cần các người nữa. Đi khỏi nơi đây ngay, đám tim đen kia. Đi ngay!”

Giọng nói của bà ta thể hiện nỗi sợ hãi khiến Arya bước lùi lại một bước, cô tự hỏi liệu bà ta có điên không.

“Đừng làm đứa bé sợ,” Thoros phản đối. “Nó không hại gì đâu.”

Ngón tay của Lem Lemoncloak chỉ lên mũi ông ta. “Đừng có chắc chắn về điều đó.”

“Sáng mai cô bé sẽ đi, cùng với bọn ta,” Lãnh chúa Beric dỗ người phụ nữ nhỏ thó đó. “Bọn ta đang đưa cô bé đến Riverrun gặp mẹ.”

“Không,” bà ta nói. “Không được. Con cá đen đang cai trị vùng sông nước. Nếu các người muốn tìm mẹ con bé, hãy tìm bà ta ở Song Thành. Vì ở đó sắp có tiệc cưới!” Bà ta lại cười. “Thầy tu đồ, hãy nhìn vào ngọn lửa của người, rồi người sẽ thấy. Nhưng đừng nhìn lúc này, cũng không được nhìn ở đây, ở đây người sẽ không nhìn thấy gì hết. Nơi này vẫn thuộc về các cự thần... họ ở lại đây như ta, thân thể họ bị teo lại và yếu ớt, nhưng họ chưa chết. Họ cũng không thích lửa. Vì cây sồi nhớ lại quả đầu, quả đầu mơ về cây sồi, gốc cây sống trong cả hai thứ cây đó. Và họ vẫn nhớ khi Tiên Nhân đến cùng với lửa trong nắm tay của họ.” Bà ta uống nốt chỗ rượu còn lại bằng bốn ngụm dài, rồi ném túi da sang bên và chỉ gậy về phía Lãnh chúa Beric. “Ta muốn

được trả công ngay bây giờ. Ta muốn nghe bài hát mà người đã hứa.”

Vậy là Lem đánh thức Tom Bảy-dây-đàn dậy và đưa ông ta đến cạnh đồng lửa, miệng vẫn còn ngáp ngủ, tay cầm theo cây đàn hạc. “Vẫn bài cũ hả?” ông ta hỏi.

“Ồ, phải. Bài hát về con chim mái của ta. Còn bài nào khác nữa?”

Ông hát, còn người phụ nữ lùn kia nhắm tịt mắt, người bà ta lắc lư tới lui, miệng lẩm bẩm theo lời bài hát và khóc lóc. Thoros nắm chặt tay Arya và kéo cô sang bên cạnh. “Cứ để bà ta thưởng thức bài hát đó trong yên bình,” ông ta nói. “Đó là tất cả những gì bà ta cần.”

Tôi không định làm đau bà ta, Arya

thăm nghĩ. “Bà ấy nói về Song Thành là sao? Mẹ tôi đang ở Riverrun, phải không?”

“Trước đây thôi.” Gã thầy tu xoa cằm. “Một đám cưới, bà ta nói vậy. Chúng ta sẽ biết thôi. Dù bà ấy ở đâu, Lãnh chúa Beric vẫn sẽ tìm ra thôi.”

Không lâu sau, bầu trời như bị xé toạc. Chớp nhá và sấm nổ ù ù trên các ngọn đồi, mưa rơi như trút. Người phụ nữ lùn kia biến mất đột ngột như lúc xuất hiện, còn đám người sống ngoài vòng pháp luật lấy cành cây làm thành nơi trú tạm.

Mưa rơi suốt đêm đó. Đến sáng, Ned, Lem và Watty vùng Miller thức dậy với bệnh cảm lạnh. Watty không thể ăn sáng, Ned bị sốt và run lên từng cơn, da dẻ

lạnh buốt. Notch nói với Lãnh chúa Beric rằng cách đây nửa ngày cưỡi ngựa có một ngôi làng bị bỏ hoang; đến đó họ sẽ có nơi trú ẩn tốt hơn. Vậy là họ cố lên ngựa và thúc ngựa đi xuống ngọn đồi lớn.

Mưa không tạnh. Họ cưỡi ngựa qua những cánh rừng và những cánh đồng, lội qua các con suối đầy nước cao đến tận bụng ngựa. Arya kéo mũ trùm đầu lên và cong người xuống, người cô ướt sũng và run rẩy nhưng cô quyết tâm không nản chí. Chẳng mấy chốc Merrit và Mudge cũng ho khù khụ như Watty, còn Ned đáng thương dường như mỗi lúc một khổ sở hơn. “Nếu đội mũ, mưa rơi lộp độp trên mũ khiến tôi đau đầu,” cậu ta cầu nhàu. “Nhưng nếu bỏ mũ ra, tóc tôi sẽ ướt sũng và rũ hết vào mũi vào miệng

tôi.”

“Mày có dao mà,” Gendry gợi ý. “Nếu tóc làm mày khó chịu đến vậy, thì cắt đi.”

Anh ta không ưa Ned. Cậu bé hộ vệ đó dường như rất tốt với Arya; có thể cậu ta hơi ngại ngùng, nhưng bản chất tốt. Cô vẫn thường nghe nói rằng người Dorne nhỏ bé và da ngăm, tóc đen và mắt đen tì hì, nhưng mắt Ned to, màu mắt xanh đen đến mức trông như có màu tía. Còn tóc cậu ta vàng nhạt, giống màu tro hơn là màu mật ong.

“Anh làm hộ vệ cho Lãnh chúa Beric bao lâu rồi?” cô hỏi để cậu ta không để ý đến nỗi khổ sở của mình nữa.

“Ông ấy cho tôi làm hầu cận khi ông

ấy cưới dì tôi.” Cậu ta ho. “Lúc đó tôi 7 tuổi, nhưng ông phong cho tôi làm cận vệ khi tôi 10 tuổi. Có lần tôi thắng cuộc trong một vòng đua.”

“Tôi chưa bao giờ học chiến đấu bằng giáo, nhưng nếu dùng gươm tôi có thể thắng anh,” Arya nói. “Anh đã từng giết ai chưa?”

Dường như điều đó khiến cậu ta hoảng sợ. “Tôi mới 12 tuổi mà.”

Hồi 8 tuổi tôi đã giết một thằng nhóc, Arya suýt nói vậy, nhưng cô nghĩ tốt hơn hết là không nên. “Vậy thì chắc anh cũng từng tham gia chiến đấu rồi.”

“Có chứ.” Nhưng cậu ta có vẻ không tự hào lắm về điều đó. “Tôi có mặt trong trận chiến ở Mummer’s Ford. Khi Lãnh

chúa Beric ngã xuống sông, tôi kéo ông ấy lên bờ để ông ấy không bị chết chìm và cầm gươm đứng bên cạnh ông ấy. Nhưng tôi không phải đánh đấm gì. Một cây giáo gãy thò ra khỏi người ông ấy, vì vậy không ai gây phiền hà gì cho bọn tôi. Khi chúng tôi tập hợp lại, Gergen Xanh đỡ ông ấy lên ngựa.”

Arya đang nhớ đến thằng nhóc coi chuồng ngựa ở Vương Đô. Sau đó cô nghĩ đến viên lính canh bị cô cắt cổ ở Harrenhal, và người của Ser Amory trong pháo đài cạnh hồ. Cô không biết có nên tính cả Weese và Chiswyck, hoặc những tên bị chết vì món súp có độc của cô không... bất chợt cô thấy buồn lắm. “Cha tôi cũng tên là Ned,” cô nói.

“Tôi biết. Tôi nhìn thấy ông ấy trong

trận đấu thương của quân sư. Tôi muốn đi lên nói vài điều với ông ấy, nhưng tôi không biết nên nói gì.” Ned rùng mình bên dưới chiếc áo choàng màu tía ướt sũng. “Cô có đến trận đấu thương đó không? Tôi nhìn thấy chị gái cô đấy. Ser Loras Tyrell tặng cô ấy một bông hoa hồng.”

“Chị ấy có kể với tôi như vậy.” Dường như chuyện đó xảy ra lâu lắm rồi. “Jeyne Poole, bạn của chị ấy, đem lòng yêu thương Lãnh chúa Beric.”

“Ông ấy được hứa hôn với dì tôi.” Ned lắc đầu vẻ không thoải mái. “Nhưng đó là ngày trước. Trước khi ông ấy ...”

...chết ư? Cô thầm nghĩ, còn giọng nói của Ned bỗng rơi vào thinh không. Tiếng vó ngựa nhem nhép khi ngựa lội qua bùn.

“Thưa tiểu thư?” Mãi sau Ned lại nói.
“Cô có một người anh trai cùng cha khác mẹ... Jon Snow phải không?”

“Anh ấy đang tham gia Đội Tuần Đêm ở Tường Thành.” Có lẽ mình nên đến Tường Thành hơn là đến Riverrun. Anh Jon sẽ không quan tâm đến việc mình đã giết ai hay mình có chải đầu hay không.
“Trông anh Jon giống tôi lắm, mặc dù chúng tôi cùng cha khác mẹ. Anh ấy thường nghịch tóc tôi và gọi tôi là ‘em gái bé bỏng.’” Arya nhớ anh Jon nhất. Chỉ nói đến tên anh thôi cũng khiến cô buồn.
“Sao anh lại biết anh Jon?”

“Anh ấy là anh trai chung sữa với tôi.”

“Anh trai ư?” Arya không hiểu.
“Nhưng anh ở tận Dorne cơ mà. Làm sao anh và anh Jon chung dòng máu được?”

“Anh em chung sữa. Không chung máu mủ. Hồi tôi còn nhỏ, mẹ tôi không có sữa, vì vậy Wylla phải cho tôi bú.”

Arya mất phương hướng. “Wylla là ai?”

“Là mẹ Jon Snow. Anh ấy chưa bao giờ kể cho cô nghe à? Cô ấy phục vụ ở nhà tôi nhiều năm rồi. Từ trước khi tôi sinh ra cơ.”

“Anh Jon không biết mẹ anh ấy là ai. Anh ấy cũng không biết tên bà ấy nữa.” Arya thận trọng nhìn Ned. “Anh biết bà ấy ư? Có thật không?” Hay là cậu ta đang chế giễu mình? “Nếu anh nói dối, tôi sẽ đâm vào mặt anh.”

“Wylla là vú nuôi của tôi,” cậu ta trịnh trọng nói. “Tôi thề dưới danh dự

của gia tộc tôi.”

“Anh có gia tộc sao?” Thật là ngu ngốc; cậu ta là cận vệ, đương nhiên cậu ta phải có một gia tộc rồi. “Anh là ai?”

“Thưa tiểu thư?” Trông Ned rất lúng túng. “Tôi là Edric Dayne, là... là Lãnh chúa của Starfall.”

Sau lưng họ, Gendry càu nhàu. “Các lãnh chúa và các tiểu thư,” anh ta nói giọng khinh khỉnh. Arya bứt một quả táo dại từ cành cây bên đường và ném vào cái đầu bò to bự của anh ta. “Ái,” anh ta nói. “Đau đấy.” Anh ta cảm thấy cơn đau phía trên mắt. “Tiểu thư gì mà ném táo dại vào mặt người khác thế?”

“Tiểu thư xấu tính,” Arya nói và đột nhiên thấy hối hận. Cô quay lại với Ned.

“Tôi xin lỗi vì không biết anh là ai. Thừa lãnh chúa.”

“Thừa tiểu thư, lỗi là do tôi.” Cậu ta rất lịch sự.

Anh Jon có mẹ. Wylla, cô ấy tên là Wylla. Cô cần phải nhớ cái tên đó để còn kể cho anh nghe, khi cô gặp anh lần tới. Cô tự hỏi liệu anh có còn gọi cô là “em gái bé bỏng” nữa không. Mình không còn bé nữa. Anh ấy phải gọi mình bằng cái tên khác thôi. Có lẽ khi về đến Riverrun, cô sẽ viết thư cho anh Jon và kể cho anh nghe điều mà Ned Dayne nói. “Có một người tên là Arthur Dayne,” cô chợt nhớ. “Là người được gọi là Tay Kiếm Ban Mai.”

“Cha tôi là anh trai của Ser Arthur. Tiểu thư Ashara là cô ruột tôi. Nhưng tôi

không biết cô ấy. Cô ấy nhảy từ đỉnh Palestone Sword xuống biển tự vẫn từ trước khi tôi chào đời.”

“Sao bà ấy lại làm vậy?” Arya giật mình hỏi.

Trông Ned có vẻ cảnh giác. Có lẽ cậu ta sợ cô sẽ ném cái gì đó vào mặt mình. “Cha cô không nhắc gì đến cô ấy sao?” cậu ta nói. “Về tiểu thư Ashara Dayne vùng Starfall ấy?”

“Không. Cha tôi biết cô ấy sao?”

“Từ trước khi Robert lên ngôi. Cô ấy gặp cha cô và anh em của ông ấy tại Harrenhal, vào đúng mùa xuân giả dối ấy đây.”

“Ồ.” Arya không biết nói gì. “Thế thì tại sao cô ấy lại nhảy biển tự vẫn?”

“Trái tim cô ấy tan nát.”

Chắc hẳn chị Sansa sẽ thở dài và rơi lệ vì tình yêu đích thực, nhưng Arya lại nghĩ điều đó là nhố nhăng. Nhưng cô không thể nói như vậy với Ned được, nhất là nói về cô ruột của cậu ta. “Ai đó làm trái tim đó tan nát sao?”

Cậu ta ngập ngừng. “Có lẽ tôi không...”

“Nói cho tôi nghe đi.”

Cậu ta nhìn cô với ánh mắt không thoải mái. “Cô Allysia của tôi nói tiểu thư Ashara và cha cô đem lòng yêu thương nhau ở Harrenhal...”

“Không phải vậy. Cha tôi yêu mẹ tôi lắm.”

“Thưa tiểu thư, tôi chắc chắn là ông ấy yêu mẹ cô lắm, nhưng...”

“Mẹ là người phụ nữ duy nhất cha yêu.”

“Vậy thì chắc chắn ông ấy nhất định được đưa con hoang kia dưới lá bắp cải,” Gendry nói với sau lưng họ.

Arya chỉ mong có thêm một quả táo dại nữa để ném bộp vào mặt anh ta. “Cha tôi có danh dự,” cô giận dữ nói. “Mà chúng tôi đâu có nói chuyện với anh. Sao anh không quay lại Thánh Đường Đá và rung mấy quả chuông của cô gái ngu ngốc kia đi hả?”

Gendry phớt lờ. “Ít nhất cha cô cũng nuôi con riêng của ông ấy, không giống tôi. Tôi còn không biết tên cha tôi cơ.

Chắc là một gã hôi thối say khướt nào đó, giống mấy gã mà mẹ tôi lôi từ quán rượu về nhà. Mỗi khi nổi giận với tôi, mẹ tôi thường nói, ‘Nếu cha mày có ở đây, thế nào lão cũng đánh cho mày một trận ra trò.’ Tôi chỉ biết chùng đó về ông ta thôi.” Anh ta nhổ nước miếng. “À, nếu lão ở đây bây giờ, biết đâu tôi chẳng đánh cho lão một trận ra trò. Nhưng lão chết rồi, tôi đoán vậy, và cha cô cũng chết rồi, thế thì việc ông ấy ngủ với ai còn quan trọng gì nữa?”

Nhưng điều đó quan trọng với Arya, mặc dù cô không thể nói tại sao. Ned xin lỗi vì khiến cô buồn, nhưng cô không muốn nghe. Cô thúc chân vào ngựa và để lại hai người đó phía sau. Cung thủ Anguy phi ngựa cách vài mét phía trước. Khi cô bắt kịp anh, cô nói, “Người

Dorne hay nói dối, phải không?”

“Họ có tiếng là vậy.” Gã cung thủ cười khì. “Và người ta cũng nói y như thế về những người tuân hành như chúng ta, tức là cô bây giờ ấy. Chuyện gì nào? Ned là một cậu bé ngoan...”

“Anh ta chỉ là một kẻ nói dối ngu ngốc.” Arya rời đoàn, phi ngựa nhảy qua một khúc gỗ mục và băng qua lòng suối, khiến nước bắn tung tóe, phớt lờ tiếng la hét của đám người sống ngoài vòng pháp luật phía sau. Họ chỉ muốn kể thêm nhiều điều dối trá nữa với mình thôi. Cô nghĩ vậy khi cố tránh xa bọn họ, nhưng họ có quá nhiều người và họ rất thuộc đường đi lối lại ở đây. Chạy đi có ích gì nếu họ bắt được mình?

Cuối cùng, chính Harwin là người

cưỡi ngựa bên cạnh cô. “Tiểu thư, cô đang đi đâu vậy? Cô không nên chạy đâu. Trong rừng này có sói, và nhiều điều tồi tệ hơn thế.”

“Tôi không sợ,” cô nói. “Thằng nhóc Ned đó nói...”

“À, cậu bé nói với tôi rồi. Về tiểu thư Ashara Dayne. Đó là chuyện đã xảy ra lâu rồi. Hồi ở Winterfell tôi có nghe đến chuyện đó một lần, khi tôi mới chập tuổi cô bây giờ thôi.” Anh ta cầm chặt dây cương ngựa của cô và quay đầu ngựa. “Tôi nghĩ là không thật đâu. Nhưng nếu thật thì cũng có sao? Khi Ned gặp tiểu thư người Dorne này, anh trai Brandon của ông ấy vẫn còn sống, và ông ấy được hứa hôn với phu nhân Catelyn, vì vậy không có gì ảnh hưởng đến danh dự của

cha cô hết. Không giống như một trận đấu thương khiến máu chảy, vì vậy có lẽ đôi lời được thì thảo trong đêm tối, nào ai biết chắc? Đôi lời, hoặc vài nụ hôn, có thể hơn thế nữa, nhưng như thế có hại gì đâu? Xuân đang đến, hoặc là họ nghĩ vậy, và cả hai người đều chưa đính hôn mà.”

“Nhưng cô ấy tự tử,” Arya rụt rè nói. “Ned nói cô ấy nhảy từ một tòa tháp xuống biển.”

“Đúng vậy,” Harwin thừa nhận khi anh dẫn ngựa của cô quay lại, “tôi nghĩ là vì đau khổ thôi. Bà ấy mất anh trai, chính là Tay Kiếm Ban Mai ấy.” Anh lắc đầu. “Tiểu thư, mặc kệ chuyện đó đi. Họ chết hết rồi. Cứ mặc chuyện đó... và khi chúng ta đến Riverrun, cô làm ơn đừng

nói gì về chuyện này với mẹ cô.”

Ngôi làng hiện ra đúng như Notch nói. Họ trú lại trong một chuồng ngựa bằng đá xám. Chuồng ngựa chỉ còn một nửa mái, nhưng vẫn tốt hơn tất cả các ngôi nhà khác trong làng. Đó không phải là một ngôi làng, chỉ là đá đen và xương cũ. “Có phải Nhà Lannister giết người dân từng sống ở đây không?” Arya hỏi khi cô giúp Anguy lau khô ngựa.

“Không.” Anh ta chỉ tay. “Nhìn xem rêu mọc dày chừng nào trên đá. Lâu lắm rồi không có ai dịch chuyển chúng. Và có cả cây mọc ra khỏi tường, thấy không? Nơi này bị đốt từ lâu rồi.”

“Ai làm vậy?” Gendry hỏi.

“Hoster Tully.” Notch gầy, lưng còng

và tóc hoa râm. Đây là làng của Lãnh chúa Goodbrook. Khi Riverrun tuyên bố theo Robert, Goodbrook vẫn trung thành với nhà vua, vì vậy Lãnh chúa Tully mang lửa và gươm đến đây tấn công ông ta. Sau trận đánh trên sông Trident, con trai Goodbrook theo Robert và Lãnh chúa Hoster, nhưng điều đó không giúp gì được cho người đã chết.”

Im lặng bao trùm. Gendry liếc nhìn Arya với ánh mắt lạ lùng, sau đó anh ta quay đi và tiếp tục chải lông ngựa. Bên ngoài mưa vẫn rơi. “Chúng ta cần lửa,” Thoros nói. “Đêm tối và đây rầy điều kinh khủng. Lại ướt nữa, phải không? Âm ướt vô cùng.”

Jack-may-mắn chặt ghế đầu lấy mấy thanh củi khô, còn Notch và Merrit lấy

rom nhóm lửa. Thoros tự tay đánh lửa, còn Lem lấy chiếc áo choàng to của ông ta ra quạt cho đến khi lửa kêu tí tách và cháy cuộn lên. Chẳng mấy chốc cả chuồng ngựa ấm hẳn. Thoros ngồi bắt chéo chân trước lửa, đôi mắt ông ta như muốn nuốt gọn ngọn lửa, y như lúc ông ta nhìn ngọn lửa trên đỉnh đồi High Heart. Arya chăm chú quan sát ông ta, và khi môi ông ta hé ra, cô nghĩ cô có nghe thấy ông ta lẩm bẩm “Riverrun.” Lem đi đi lại lại, ho hắng, một cái bóng dài đi theo từng sải chân ông ta, còn Tom Bảy-dây-đàn cời ừng và xoa xoa chân. “Quay lại Riverrun tôi điên mất,” người ca sĩ phàn nàn. “Nhà Tully chưa bao giờ là điềm may với Tom già này. Chính Lysa là người đẩy tôi ra đường, còn đám người kia lấy vàng, ngựa và toàn bộ quần áo

của tôi. Các hiệp sĩ Thung Lũng đến nay vẫn rỉ tai nhau chuyện tôi đến Cổng Máu chỉ với cây đàn hạc che thân. Họ bắt tôi hát bài ‘Cậu bé được rửa tội’ và bài “Quân vương không có lòng dũng cảm’ trước khi mở cổng cho tôi vào. Niềm an ủi duy nhất của tôi là ba tên trong bọn họ lăn đùng ra chết vì cười kinh khủng quá. Từ đó đến nay tôi chưa quay lại Eyrie, và tôi sẽ không hát bài “Quân vương không có lòng dũng cảm’, không phải vì tất cả vàng ở Casterly...”

“Người Nhà Lannister,” Thoros nói. “Vàng và lửa.” Gã ta lão đạo đứng lên và đi về phía Lãnh chúa Beric. Lem và Tom nhanh chóng nhập hội. Arya không biết họ đang nói gì, nhưng người ca sĩ kia liên tục nhìn cô, và Lem giận dữ đến mức nắm tay vào tường. Đó là khi

Lãnh chúa Beric ra hiệu cho cô đến gần. Đó cũng là điều cuối cùng cô muốn làm, nhưng Harwin đặt tay lên eo cô và đẩy cô lên trước. Cô bước hai bước và do dự, lòng đầy sợ hãi. “Thưa ngài.” Cô chờ đợi xem Lãnh chúa Beric nói gì.

“Nói cho cô bé biết đi,” Lãnh chúa Sét yêu cầu Thoros.

Vị thầy tu đỏ ngời xỏm bên cạnh cô. “Tiểu thư,” ông ta nói. “Thần Ánh Sáng cho ta khả năng nhìn thấy Riverrun. Dường như đó là một hòn đảo trong biển lửa. Lửa là những con sư tử có móng vuốt dài đỏ thẫm. Và chúng gầm gào! Một biển người Lannister, thưa tiểu thư. Riverrun sẽ sớm bị tấn công.”

Arya có cảm giác như thể ông ta vừa đâm vào bụng cô. “Không!”

“Bé con,” Thoros nói, “lửa không nói dối. Cũng có lúc ta mù quáng đọc nhầm dấu hiệu. Nhưng lần này thì không. Nhà Lannister sẽ sớm bao vây Riverrun.”

“Anh Robb sẽ đánh bại chúng.” Ánh mắt Arya đầy vẻ ngang bướng. “Anh ấy sẽ đánh bại chúng như trước đây.”

“Có thể anh trai ngươi đi rồi,” Thoros nói. “Cả mẹ ngươi nữa. Ta không nhìn thấy họ trong lửa. Đám cưới mà bà già kia nói đến, đám cưới ở Song Thành... bà ta có cách riêng để biết mọi việc. Những lời thì thảo của rừng khi bà ta ngủ. Nếu bà ta nói mẹ ngươi đã đến Song Thành...”

Arya quay sang Tom và Lem. “Nếu hai ông không bắt tôi, thì tôi đang ở đó rồi. Lẽ ra tôi đã về nhà rồi.”

Lãnh chúa Beric không quan tâm đến cơn giận của cô. “Tiểu thư,” ông nói với vẻ lịch sự đầy mệt mỏi. “Nếu gặp mặt, người có biết mặt em trai của ông ngoại người không? Tức là Ser Brynden Tully, còn được gọi là Cá Đen ấy? Liệu ông ta có biết người không?”

Arya khò sở lắc đầu. Cô có nghe mẹ nói về Ser Brynden Cá Đen, nhưng nếu cô từng gặp ông rồi, thì hỏi đó chắc cô còn bé quá, không thể nhớ được.

“Có rất ít khả năng là Cá Đen sẽ trả hậu hĩnh cho một con nhóc mà ông ta không biết,” Tom nói. “Mấy gã Tully tôi lắm, lại hay nghi ngờ nữa, rất có thể lão sẽ nghĩ chúng ta bán hàng giả cho lão.”

“Chúng ta sẽ thuyết phục lão,” Lem Lemoncloak nói. “Con bé, hoặc là

Harwin sẽ thuyết phục. Riverrun gần đây nhất. Chúng ta nên đưa con bé đến đó, lấy vàng, và rảnh tay với nó.”

“Nếu đám sư tử kia bắt được chúng ta bên trong tòa thành thì sao?” Tom nói. “Chúng sẽ không thích gì hơn là được treo cổ lãnh chúa của chúng ta trong một cái chuồng trên đỉnh Casterly Rock.”

“Ta không định để bị bắt đâu,” Lãnh chúa Beric nói. Một từ cuối cùng không được nói ra. Sống. Tất cả bọn họ đều nghe thấy từ đó, Arya cũng vậy, mặc dù từ đó chưa vượt ra khỏi miệng ông ta. “Nhưng, chúng ta không được mù quáng đến đó. Ta muốn biết các đội quân của sư tử và sói đang ở đâu. Sharna sẽ biết đôi điều, và vị học sĩ của Lãnh chúa Vance sẽ biết nhiều hơn thế. Acorn Hall

cách đây không xa. Phu nhân Smallwood sẽ cho chúng ta trú ngụ một thời gian, trong khi chúng ta cử trình thám đi dò la trước...”

Những lời nói của ông ta dội vào tai cô y như tiếng trống, và đột nhiên, điều đó vượt quá sức chịu đựng của Arya. Cô muốn Riverrun, không phải Acorn Hall; cô muốn mẹ và anh Robb, không muốn phu nhân Smallwood hay người ông họ nào đó mà cô không biết. Cô lao ra khỏi cửa, và khi Harwin cố tóm tay cô, cô trườn nhanh ra khỏi tay anh ta.

Bên ngoài chuồng ngựa, mưa vẫn rơi, và ánh chớp xa xa đang lóe lên phía đằng tây. Arya chạy hết tốc lực. Cô không biết mình đang đi đâu, chỉ biết rằng cô muốn được một mình, được tránh xa những

giọng nói đó, được tránh xa những lời nói sáo rỗng và những lời hứa suông của họ. Mình chỉ muốn đi về Riverrun. Chính là lỗi của cô, khi cô đưa theo Gendry và Bánh Nóng đi cùng, khi cô rời khỏi Harrenhal. Đi một mình có lẽ sẽ tốt hơn nhiều. Nếu cô chỉ có một mình, đám người sống ngoài vòng pháp luật sẽ không bắt được cô, và lúc này cô đã có thể ở bên mẹ và anh Robb. Hai người đó không phải bạn bè của mình. Nếu là bạn bè, chắc chắn họ đã không bỏ rơi mình. Cô chạy trên một vùng bùn. Có người hét gọi tên cô, có lẽ là Harwin, nhưng tiếng sấm nhấn chìm tiếng gọi ấy khi âm vang trên các đỉnh đồi, chỉ một nửa giây sau khi chớp giật. Lãnh chúa Sét, cô tức giận nghĩ. Có thể lão ta không thể chết, nhưng lão ta có thể nói dối.

Đâu đó bên trái cô, một con ngựa hí lên. Arya mới đi khỏi chuồng ngựa chưa quá 150 mét, nhưng đã ướt sũng như chuột lột. Cô cúi xuống góc một ngôi nhà đổ, hy vọng những bức tường phủ rêu sẽ cản được mưa. Một bàn tay chắc nịch tóm chặt lấy cánh tay cô.

“Anh làm tôi đau,” cô nói và vặn vẹo tay. “Bỏ ra, tôi sẽ quay lại, tôi...”

“Quay lại ư?” Tiếng cười của Sandor Clegane như tiếng sắt cạo trên đá. “Quên chuyện đó đi, con sói ạ. Người là của ta rồi.” Hắn chỉ cần một tay để nhấc bổng cô lên và kéo lê cô về phía con ngựa đang đứng đợi. Mưa lạnh quất lên cả hai người bọn họ và nhấn chìm tiếng la hét của cô, Arya chỉ có thể nghĩ đến câu hỏi mà hắn đã hỏi.

‘Người có biết chó làm gì với sói không?’

JAIME

Mặc dù cơn sốt vẫn dai dẳng, nơi bàn tay bị cắt đã hoàn toàn bình phục, và Qyburn nói cánh tay của anh không còn nguy hiểm nữa nhưng Jaime vẫn lo lắng khi phải ra đi, để Harrenhal, đám Dị Nhân Khát Máu và Brienne vùng Tarth lại phía sau. Một người phụ nữ đích thực đang chờ đợi anh ở Tháp Đỏ.

“Ta sẽ cử Qyburn đi cùng, để chăm sóc ngươi trên đường về Vương Đô,” Roose Bolton nói trước chuyến đi. “Hắn

có một hy vọng ngây thơ rằng để trả ơn, cha của người sẽ buộc Citadel trả lại chuỗi vòng cho hắn.”

“Tất cả chúng ta đều nuôi những hy vọng ngây thơ. Nếu hắn có thể khiến bàn tay của ta mọc trở lại, cha ta sẽ cho hắn làm Grand Maester.”

Walton Chân Sắt chỉ huy đội quân bảo vệ Jaime; kẻ đó tính tình lỗ mãng, cộc cằn, hung bạo thường thấy ở một chiến binh. Jaime gặp kiểu người này nhiều rồi. Những gã như Walton sẽ giết người theo lệnh của chủ, hãm hiếp phụ nữ khi máu dâng trào sau mỗi cuộc chiến, và cướp bóc bất cứ đâu có thể, nhưng khi cuộc chiến qua đi, họ sẽ quay trở về nhà, đổi giáo mác lấy cuộc cày, cưới các thiếu nữ trong làng và nuôi nấng bầy con

quấy khóc inh ỏi. Những người đàn ông như thế phục tùng không thắc mắc, nhưng cái ác ẩn sâu bên trong những kẻ theo Hội Chiến Binh Dũng Cảm không phải là một phần bản chất của họ.

Cả hai đoàn người cùng rời khỏi Harrenhal vào buổi sáng, dưới bầu trời xám xịt giá lạnh báo trước cơn mưa đang tới. Ser Aenys Frey đã tuần hành từ ba ngày trước đó theo hướng đông bắc để ra đường lớn. Bolton sẽ theo sau. “Sông Trident đang bị ngập,” ông nói với Jaime, “băng qua đoạn nước nông cũng rất khó khăn. Người sẽ gửi lời chào nồng nhiệt của ta tới cha người chứ?”

“Nếu người gửi lời thăm hỏi của ta tới Robb Stark.”

“Ta sẽ làm thế.”

Một vài tên trong đám Chiến Binh Dũng Cảm đã tập trung ở sân để chứng kiến họ rời đi. Jaime điều ngựa qua chỗ họ đứng. “Zollo. Người thật tử tế khi tiễn ta đây. Pyg, Timeon, các người sẽ nhớ ta chứ? Không có trò cười cuối cùng nào để thấp sáng con đường ta phải đi dưới kia sao Shagwell? Và Rorge, người sẽ hôn tạm biệt ta chứ hả?”

“Cút đi, đồ tàn phế!” Rorge nói.

“Sẽ như ý người. Nhưng yên tâm, ta sẽ quay trở lại. Người Nhà Lannister luôn trả món nợ của mình.” Jaime quay ngựa trở lại với Walton Chân Sắt cùng hai trăm người của hắn.

Lãnh chúa Bolton mặc cho anh bộ quần áo của hiệp sĩ, cố gắng lờ đi bàn tay bị cụt dù nó biến bộ áo chiến binh

thành trò hề. Jaime cưỡi ngựa với kiếm và dao găm giắt ở dây đai, khiên và mũ sắt trên yên ngựa, áo giáp lưới dưới chiếc áo choàng màu nâu sẫm. Anh không ngóc đến nỗi để lộ ra con sư tử Nhà Lannister ở hai bên cánh tay cũng như chiếc huy hiệu trắng trơn dù đó là quyền lực của anh khi tham gia Ngự Lâm Quân. Anh tìm thấy một chiếc khiên cũ trong kho vũ khí, méo mó và sứt mẻ, nhưng lớp sơn mỏng vẫn rõ nét hình con dơi đen to lớn của Nhà Lothston trên nền bạc và vàng. Nhà Lothston nắm giữ Harrenhal trước Nhà Whent và đã từng là một gia đình quyền lực lúc đó, nhưng họ đã bị tuyệt diệt từ nhiều năm trước, nên sẽ không ai cản trở anh đeo vũ khí của họ. Anh sẽ không là anh em họ hàng của ai, không là kẻ thù của ai, và cũng

không là tay kiếm tuyên thệ của ai... tóm lại là không liên quan đến ai hết.

Họ đi qua cổng nhỏ ở hướng đông của Harrenhal, và họ đã ở cách Bolton và đội quân của ông đến hơn sáu dặm, giờ đang rẽ về hướng nam để men theo con đường ven hồ. Walton cố ý tránh xa đường cái, cố gắng đi theo những con đường mòn của người nông dân và những lối nhỏ hiểm trở gần Mắt Thần.

“Đường cái sẽ nhanh hơn đây.” Jaime lo lắng vì muốn quay về với Cersei nhanh nhất có thể. Nếu như họ gấp rút lên thì có khi anh còn kịp dự hôn lễ của Joffrey.

“Ta không muốn gặp rắc rối,” Chân Sắt đáp, “Chúa mới biết ta sẽ gặp ai trên con đường đó.”

“Người đâu cần phải sợ ai chứ? Người có hai trăm người cơ mà.”

“Phải. Nhưng bọn chúng có thể đông hơn thế. Chủ nhân bảo ta phải đưa người về với cha người an toàn, và đó là điều ta phải làm.”

Ta đã từng đi qua con đường này, Jaime ngẫm nghĩ khi họ đi ngang qua một chiếc cối xay bỏ hoang bên hồ. Cỏ dại mọc đầy ở nơi mà con gái của người thợ xay từng mỉm cười e thẹn với anh, và chính người thợ xay đã hô lên, “Trận đấu thương ở phía bên kia đường, thưa ngài.” Cứ như thể ta không biết vậy.

Vua Aerys đã tổ chức một buổi biểu diễn lớn cho lễ phong tước của Jaime. Anh đã tuyên thệ trước sảnh đường của vua, quỳ xuống thảm cỏ xanh trong bộ áo

giáp màu trắng trước sự chứng kiến của nửa vương quốc. Khi Ser Gerold Hightower đỡ anh đứng dậy và khoác lên vai anh chiếc áo choàng màu trắng, tiếng reo hò vang lên mà đến tận những năm sau này Jaime vẫn còn nhớ mãi. Nhưng rồi cái đêm mà Aerys trở nên cáu kỉnh, tuyên bố rằng hắn không còn cần bảy Ngự Lâm Quân tại Harrenhal này nữa, Jaime được lệnh quay về Vương Đô để bảo vệ hoàng hậu và hoàng tử Viserys bé nhỏ, những người đã bị bỏ lại phía sau. Thậm chí cả khi Bò Trắng đề nghị được nhận trách nhiệm đó để Jaime hoàn thành trận đấu của Lãnh chúa Whent, Aerys vẫn không chấp thuận. “Hắn sẽ không đạt được vinh quang gì ở đây hết,” tên vua đó nói, “hắn giờ là của ta chứ không phải của Tywin. Hắn sẽ phục vụ khi ta thấy

phù hợp. Ta là vua. Ta ra lệnh, và hẳn phải tuân theo.”

Đó là lần đầu tiên Jaime hiểu ra sự thật. Không phải tài năng đấu kiếm, đấu thương của anh đem đến cho anh chiếc áo choàng trắng, cũng không phải sự dũng cảm của anh khi chiến đấu với Anh Em Rừng Vương. Aerys đã chọn anh để chọc tức cha anh, để cướp đi người thừa kế của Lãnh chúa Tywin.

Suốt những năm sau đó, thậm chí đến tận bây giờ, ý nghĩ đó vẫn khiến anh thấy cay đắng. Và ngày ấy, khi anh cưỡi ngựa về phía nam trong chiếc áo choàng trắng để bảo vệ lâu đài trống không, điều đó vượt quá sức chịu đựng của anh. Lẽ ra anh nên xé toạc chiếc áo choàng ngay lúc đó, nhưng đã quá muộn. Anh đã nói lời

tuyên thệ trước sự chứng kiến của nửa vương quốc và sẽ làm lính Ngự Lâm Quân suốt đời.

Qyburn xen vào giữa dòng suy nghĩ của anh. “Cái tay khiến ngài khó chịu phải không?”

“Việc thiếu bàn tay mới làm ta khó chịu.” Buổi sáng luôn khó khăn nhất. Trong những giấc mơ, anh là một người lạnh lặn, và mỗi lúc bình minh anh nằm nửa mê nửa tỉnh để cảm nhận ngón tay mình đang cử động. Đó là một cơn ác mộng, phần nào đó trên cơ thể anh thì thậm, vẫn không chịu tin cho đến tận bây giờ, chỉ là một cơn ác mộng. Để rồi sau đó anh lại phải mở mắt ra.

“Tôi biết đêm qua ngài có khách viếng thăm,” Qyburn nói, “Tôi tin là ngài thích

cô nàng phải không?”

Jaime thờ ơ nhìn hắn. “À không nói ai đã cử ả đến.”

Vị học sĩ mỉm cười nhã nhặn. “Ngài gần như hết sốt rồi, và tôi nghĩ ngài chắc sẽ thích tập luyện một chút. Pia khá điều luyện, ngài đồng ý chứ? Và rất... tự nguyện nữa.”

Quả đúng là như vậy thật. ả lén vào phòng anh và cởi váy áo nhanh đến nỗi Jaime tưởng rằng anh vẫn đang nằm mơ.

Chỉ đến khi ả trườn nhẹ vào trong chăn và đặt bàn tay lạnh lặn của anh lên ngực ả thì anh mới tỉnh giấc hẳn. ả cũng là một cô nàng nhỏ bé xinh đẹp. “Em mới chỉ là một cô bé con khi ngài đến trận đấu của Lãnh chúa Whent và được

nhà vua trao cho chiếc áo choàng,” ả thú nhận, “ngài thật đẹp trong bộ đồ trắng, và ai ai cũng nói ngài quả là một hiệp sĩ dũng cảm. Có những lúc ở bên cạnh những người đàn ông khác, em thường nhắm mắt lại và tưởng tượng ngài đang ở trên người em, với làn da mịn màng và những lọn tóc quăn vàng óng, cho dù em chưa bao giờ thực sự nghĩ em sẽ có ngài.”

Sau đó chẳng dễ dàng gì để bảo ả đi ra, nhưng Jaime vẫn làm được. Ta có một người phụ nữ rồi, anh tự nhắc bản thân. “Người cử đàn bà đến cho những bệnh nhân của người sao?” anh hỏi Qyburn.

“Lãnh chúa Vargo còn cử cho tôi thường xuyên hơn ấy chứ. Ngài ấy muốn

tôi kiểm tra bọn họ trước khi... mà đúng là ngài ấy đã từng yêu đương đại đột và giờ không muốn làm lại điều đó lần nữa. Nhưng ngài không phải lo đâu, Pia khá khỏe mạnh. Khỏe như người hầu gái vùng Tarth của ngài ấy.”

Jaime nhìn hắn với ánh mắt sắc lạnh.
“Brienne?”

“Phải. Cô ta quả là một cô gái khỏe mạnh. Và trinh tiết của cô ta vẫn còn nguyên vẹn. Ít nhất là đến đêm qua.”
Qyburn cười khoái trá.

“Hắn bảo người đến kiểm tra cô ấy sao?”

“Chỉ để chắc chắn thôi. Ngài ấy... nói thế nào nhỉ... khá kén chọn.”

“Điều đó có liên quan đến món tiền

chuộc không?” Jaime hỏi, “cha cô ta đòi bằng chứng chứng minh cô ta vẫn trinh tiết sao?”

“Ngài chưa nghe sao?” Qyburn nhún vai. “Chúng tôi nhận được quạ từ Lãnh chúa Selwyn. Thư trả lời tôi. Evenstars trả giá ba trăm đồng vàng để con gái ngài bình an trở về. Tôi đã nói với Lãnh chúa Vargo rằng ở Tarth không có ngọc bích đâu nhưng ngài ấy không nghe. Ngài ấy đã bị thuyết phục rằng Evenstar đang định lừa mình.”

“Ba trăm rỗng vàng bằng một món tiền chuộc cho một hiệp sĩ rồi. Tên dân đảng đó nên nhận cái mà hắn có thể có.”

“Tên dân đảng đó là lãnh chúa của Harrenhal, và lãnh chúa của Harrenhal thì không bao giờ mặc cả.”

Tin đó đã kích động anh dù anh nghĩ lẽ ra anh nên chứng kiến sự việc. Lời nói dối đã giúp cô an toàn trong chốc lát đồ nhà quê ạ. Hãy cảm ơn vì điều đó. “Nếu trình tiết của cô ta cứng rắn như chính con người cô ta thì tên dân đảng kia sẽ tháo rời của quý của hắn ra để nhét vào cho bằng được,” Qyburn giễu cợt. Brienne đủ mạnh mẽ để thoát khỏi vài lần cưỡng bức, Jaime phán đoán, mặc dù nếu cô ta chống cự lại quyết liệt quá thì Vargo Hoat có thể sẽ chặt tay chặt chân cô. Và nếu hắn làm thế, việc gì ta phải quan tâm cơ chứ? Lẽ ra ta vẫn còn bàn tay nguyên vẹn nếu cô ta để mình lấy được thanh gươm của gã em họ. Anh gần như đã chặt đứt chân cô với nhát chém đầu tiên, nhưng sau đó cô đánh trả lại nhiều hơn anh tưởng. Hoat có thể không

biết cô ta mạnh mẽ lạ thường như thế nào. Hắn nên hết sức cẩn trọng nếu không cô ta sẽ bẻ gãy cái cổ khẳng khiu của hắn, như thế không ngọt ngào quá hay sao?

Người bạn đường Qyburn đeo bám anh suốt. Jaime phi ngựa về phía nhóm đi đầu. Một gã đàn ông người phương bắc tên là Nage đi trước Chân Sắt với lá cờ chiến; lá cờ sọc cầu vồng với bảy cái nheo, trên đỉnh cán gắn một ngôi sao bảy cánh. “Người phương bắc các người nên có một lá cờ chiến khác nhỉ?” anh hỏi Walton. “Số bảy có ý nghĩa gì với các người thế?”

“Các vị thần phương nam,” Walton đáp, “nhưng chính hòa bình của phương nam là điều chúng tôi cần để đưa ngài

trở về an toàn với cha ngài.”

Cha ta. Jaime tự hỏi liệu Lãnh chúa Tywin đã nhận được yêu cầu về món tiền chuộc từ tên dân đảng kia kèm theo bàn tay phế bỏ của anh hay chưa. Một tay kiếm còn giá trị gì khi không còn bàn tay để cầm kiếm đây? Nửa số vàng ở Casterly Rock sao? Ba trăm ròng vàng? Hay không gì hết? Cha anh chưa bao giờ bị dao động quá mức bởi tình cảm. Cha của Tywin Lannister – Lãnh chúa Tytos đã có lần bắt giam lãnh chúa bất trị Tarbeck. Phu nhân Tarbeck sắc sảo đã đối phó bằng cách bắt ba người Nhà Lannister, trong đó có cả Stafford là em trai vị hôn thê của Tywin. “Hãy trả lại lãnh chúa và người chồng yêu quý của ta, hoặc ba người này sẽ phải trả giá cho bất cứ tổn hại nào đến chàng,” bà đã viết thư

gửi tới Casterly Rock. Tywin lúc đó gợi ý cho cha mình gia ân bằng cách chặt Lãnh chúa Tarbeck thành ba khúc và trả lại cho vợ ông ta. Tuy vậy, Lãnh chúa Tytos là một con sư tử thuần tính hơn nên phu nhân Tarbeck dành được thêm vài năm cho tên lãnh chúa ngu đần của mình, và Stafford thì được chăm sóc, giáo dục và mò mẫm cho tới khi về đến Oxcross. Nhưng Tywin Lannister vẫn tồn tại và bất diệt như Casterly Rock. Thừa cha, bây giờ cha đã có một đứa con tàn phế và một thằng lùn. Cha sẽ căm ghét điều đó làm sao...

Con đường dẫn họ đến một ngôi làng đã cháy rụi. Có khi đã một năm hoặc hơn kể từ ngày nơi này bị biến thành ngọn đuốc. Những túp lều cháy đen vẫn đứng đó lộ thiên, trên các cánh đồng bao

quanh, cỏ dại đã mọc đến thắt lưng. Chân Sắt lệnh cho đoàn người dừng lại để ngựa uống nước. Ta cũng biết nơi này, Jaime nghĩ khi ngồi đợi bên giếng nước. Nơi này từng có một quán trọ nhỏ, nhưng giờ chỉ còn lại vài tảng đá nền và một ống khói đứng trơ trọi, đó là nơi anh đã vào uống một cốc bia. Một cô hầu gái với đôi mắt đen láy mang cho anh pho mát và táo nhưng chủ quán nhất quyết không nhận tiền. “Thật vinh dự khi có một hiệp sĩ bước vào quán của tôi, thưa ngài,” người đàn ông đó nói, “đó sẽ là câu chuyện để sau này tôi kể lại cho cháu chắt của mình.” Jaime nhìn ống khói nhô lên khỏi ngọn cỏ dại và tự hỏi liệu người chủ quán trọ đó đã có cháu chắt chưa. Liệu ông ta có kể cho chúng nghe về chuyện Sát Vương đã từng uống bia và

ăn pho mát với táo tại quán trọ của mình không, hay ông xấu hổ thú nhận đã từng mang đồ ăn cho một kẻ như anh? Anh không có cách nào biết được điều đó; kẻ nào đã đốt cháy quán trọ cũng có thể giết chết cả đàn cháu chắt của ông ta rồi.

Anh có thể cảm nhận được những ngón tay tưởng tượng như đang siết chặt lại. Khi Chân Sắt nói có lẽ họ nên đốt lửa và ăn chút gì đó, Jaime lắc đầu. “Ta không thích nơi này. Chúng ta sẽ đi tiếp.”

Đến chiều tà họ rời khỏi đường ven hồ và đi theo vết xe trên một con đường mòn xuyên qua rừng sồi và cây đu. Cánh tay Jaime đang đau nhói từng cơn khi Chân Sắt quyết định hạ trại. May mắn thay, Qyburn đem theo một bầu rượu tuyệt hảo. Trong khi Walton đặt chót canh

gác, Jaime ngả lưng gần đồng lửa và đặt tấm da gấu đã được cuộn lại lên gốc cây để gối đầu. Người hầu gái lẽ ra sẽ bảo anh ăn gì đó trước khi ngủ để cơ thể khỏe lên nhưng anh thấy mệt nhiều hơn là đói. Anh nhắm mắt lại và hy vọng sẽ mơ về Cersei. Những giấc mơ trong cơn sốt đều rất sống động...

Anh đứng đó trơ trọi và đơn độc, kẻ thù vây quanh và những bức tường đá như siết chặt vòng vây hơn. Anh biết đó là Casterly Rock. Anh có thể cảm nhận được sức nặng lớn lao của nó trên đầu mình. Anh đã về nhà. Anh đang ở nhà và nguyên vẹn.

Anh đưa bàn tay lên và gập những ngón tay lại để cảm nhận được sức mạnh trong đó, cảm giác ấy tuyệt vời như làm

tình vậy. Cũng tuyệt vời như khi đầu kiếm nữa. Bốn ngón và một ngón cái. Anh đã nằm mơ mình bị thương tật nhưng hóa ra không phải vậy. Sự nhẹ nhõm đó khiến anh ngất ngây. Tay ta, bàn tay lành lặn của ta. Không gì có thể làm tổn thương anh một khi anh nguyên vẹn như vậy.

Vây quanh anh là hàng tá bóng đen cao lớn với những chiếc áo choàng có mũ trùm che kín mặt. Tay chúng lăm lăm giáo mác. “Các người là ai?” anh hỏi, “các người làm gì ở Casterly Rock này?”

Chúng không trả lời và chỉ lặng lẽ đâm những mũi giáo nhọn vào anh. Anh không còn lựa chọn nào khác là trèo xuống. Anh đi xuống một hành lang xoắn

với những bậc thang hẹp tạc vào thành đá, xuống và xuống mãi. Ta phải đi lên, anh tự nói với mình. Lên chứ không phải xuống. Tại sao ta lại đi xuống? Dưới đất là cái chết, dù đang mơ anh vẫn biết rõ như vậy; cái gì đó đen tối và khủng khiếp đang ẩn nấp dưới kia, cái gì đó tìm kiếm anh. Jaime cố gắng dừng lại nhưng những mũi giáo tiếp tục đâm vào người anh. Giá mà ta có thanh kiếm của mình ở đây, sẽ không gì có thể làm hại ta được.

Những bậc thang cuối cùng đột ngột hiện ra trong bóng tối mịt mù. Jaime cảm nhận được khoảng không bao la trước mặt. Anh bất ngờ dừng lại, loạng choạng bên rìa của hư không. Một mũi giáo đâm mạnh vào thắt lưng, đẩy anh xuống vực sâu thăm thẳm. Anh hét lên, nhưng không lâu sau đã chạm đất. Anh chống đôi bàn

tay và đầu gối xuống nền cát mềm và vũng nước nông. Ở sâu dưới Casterly Rock có một vài động nước, nhưng chỗ này thật lạ đối với anh. “Đây là đâu?”

“Là chỗ của người.” Giọng nói vang lên; đó là giọng của hàng trăm, hàng ngàn người, của toàn bộ người Nhà Lannister từ thời Lann Khôn Ngoan, họ đã sống từ những ngày khai sáng. Nhưng trên tất cả là giọng nói của cha anh, và đứng bên cha là chị gái anh, mỏng manh và xinh đẹp, tay nàng đang cầm một ngọn đuốc đang cháy. Joffrey cũng có ở đó, đưa con trai mà họ đã có với nhau, và phía sau họ là hàng loạt những bóng đen với mái tóc vàng.

“Nàng yêu, sao cha lại đưa chúng ta đến đây vậy?”

“Chúng ta? Đây là chỗ của chàng, em trai song sinh ạ. Đây là bóng tối của chàng.” Ngọn đuốc của nàng là ánh sáng duy nhất nơi hang động. Ngọn đuốc của nàng là ánh sáng duy nhất trên thế gian này. Nàng quay bước đi.

“Hãy ở lại với ta,” Jaime cầu xin, “đừng bỏ ta lại đây một mình.” Nhưng họ vẫn đang bỏ đi. “Đừng bỏ mặc ta trong bóng tối!” Có gì đó khủng khiếp ở nơi này. “Ít nhất xin hãy cho ta một thanh kiếm.”

“Ta đã cho con một thanh kiếm,” Lãnh chúa Tywin nói.

Nó nằm dưới chân anh. Jaime mò mẫm dưới nước cho đến khi tay anh chạm vào chuôi kiếm. Không gì có thể làm tổn thương ta một khi ta có thanh

kiếm. Khi anh giơ thanh kiếm lên, một đốm lửa xanh xám ở đầu mũi kiếm bập bùng cháy và lan dọc theo lưỡi kiếm, khi cách chuôi một bàn tay thì dừng lại. Ngọn lửa tiếp thêm màu của thép nên ánh sáng của nó như màu xanh bạc, và bóng tối lùi dần. Thu người lại nghe ngóng, Jaime di chuyển thành vòng tròn, sẵn sàng đương đầu với bất cứ thứ gì lao ra từ bóng tối. Nước tràn vào trong ủng, ngập đến mắt cá chân, lạnh buốt. Coi chừng nước, anh tự nhủ. Biết đâu có con quái vật nào đó đang nấp dưới nước...

Từ phía sau dội lên tiếng nước vỗ. Jaime xoay người lại phía tiếng động... nhưng trong ánh sáng mờ nhạt chỉ hiện ra Brienne vùng Tarth, hai tay cô ta bị trói bằng sợi xích to nặng. “Ta đã thề sẽ bảo vệ ngươi,” ả gái quê ương bướng nói.

“Ta đã tuyên thệ.” Cô đưa tay về phía Jaime. “Thưa ngài, làm ơn. Nếu người có lòng tốt đến thế.”

Sợi xích bằng thép đứt dễ như lụa. “Một thanh kiếm,” Brienne cầu xin, và kiếm xuất hiện, cùng với bao kiếm, đai lưng. Cô đeo chúng quanh vòng eo to bè. Ánh sáng mờ nhạt đến nỗi Jaime gần như không nhìn thấy cô mặc dù họ đứng cách nhau chỉ vài bước chân. Trong bóng tối cô ta cũng không đến nỗi, anh nghĩ, trong ánh sáng mờ ảo này trông cô giống một hiệp sĩ. Ngọn lửa màu xanh bạc cũng cháy trên thanh kiếm của Brienne. Bóng tối thu lại thêm chút nữa.

“Ngọn lửa sẽ cháy khi nào các người còn sống,” anh nghe tiếng Cersei nói, “khi lửa tắt, các người cũng phải chết

theo.”

“Nàng yêu của ta!” anh hét lên. “Hãy ở lại với ta. Hãy ở lại!” Không có tiếng trả lời ngoài tiếng bước chân khê vọng lại.

Brienne ngắm nghía thanh kiếm dài của cô, chăm chú nhìn ánh lửa bạc nhảy nhót lung linh. Hình ảnh của thanh kiếm lửa phản chiếu trên mặt nước đen phẳng lặng. Cô cao lớn và khỏe mạnh đúng như anh vẫn nhớ, nhưng dường như đối với Jaime thì giờ đây cô đã ra dáng một người phụ nữ hơn.

“Chúng có nhốt con gấu nào dưới này không vậy?” Brienne đang di chuyển, chậm rãi và thận trọng với thanh kiếm trong tay; bước tới, xoay người và lắng nghe. Mỗi bước chân lại tạo ra tiếng

nước vồ nhẹ. “Một con sư tử? Chó sói? Vài con gấu? Hãy nói cho tôi biết, Jaime. Cái gì sống ở đây? Cái gì sống trong bóng tối?”

“Cái chết.” Anh biết không có gấu. Không sư tử. “Chỉ có cái chết.”

Trong ánh sáng xanh bạc lạnh lẽo của những thanh kiếm, cô gái quê mùa to lớn trông yếu đuối và khó chịu. “Ta không thích nơi này.”

“Chính ta cũng không hề thích.” Kiếm của họ tạo thành một chùm ánh sáng leo lắt, nhưng xung quanh lại là biển cả trải dài, vô bờ bến. “Chân ta ướt hết rồi.”

“Chúng ta có thể quay trở lại con đường mà họ đã đưa chúng ta đến đây. Nếu người trèo lên vai ta, người sẽ dễ

dàng với tới miệng hang.”

Sau đó ta có thể đuổi theo Cersei. Anh cảm thấy chính mình đang trở nên cứng rắn trong suy nghĩ, rồi anh quay đi để Brienne không nhìn thấy điều đó.

“Làm đi.” Cô đặt tay lên vai anh, và anh chợt run lên bởi cái chạm bất ngờ đó. Cô thật âm áp. “Có gì đó đang đến.” Brienne nhắc kiếm chỉ về phía bên trái của anh. “Đó.”

Anh chăm chú nhìn vào bóng tối cho tới khi nhìn ra. Có gì đó đang chuyển động trong bóng tối, anh thực sự không nhận ra được...

“Một người đàn ông cưỡi ngựa. Không, là hai. Hai người cưỡi ngựa cạnh nhau.”

“Tại đây, phía dưới lâu đài này sao?”
Thật vô lý. Nhưng đúng là hai người đang cưỡi trên hai con ngựa xám, cả người và ngựa đều mặc giáp. Những con ngựa chiến chậm chậm hiện ra trong bóng tối. Jaime nhận thấy chúng không hề tạo ra tiếng động. Không tiếng nước vỗ, không tiếng leng keng của bộ giáp sắt, không tiếng vó ngựa lộc cộc. Anh nhớ Eddard Stark từng nắm quyền trong cung điện giờ đang chìm đắm trong yên lặng. Chỉ có ánh mắt của ông ấy biết nói, đôi mắt của lãnh chúa, xám lạnh và đầy sự phân xét.

“Là người sao Stark?” Jaime gọi.
“Hãy đến đây. Khi người còn sống, ta chưa bao giờ sợ người, và bây giờ khi người đã chết, ta cũng không sợ người đâu.”

Brienne chạm vào tay anh. “Còn nữa.”

Anh cũng nhìn thấy họ. Anh thấy họ dường như đều phủ trong tuyết, những dải sương mù như cuốn lại sau vai họ. Họ đeo mặt nạ, nhưng không cần nhìn những khuôn mặt ấy Jaime Lannister cũng biết được họ là ai.

Năm trong số đó đã từng là anh em của anh. Oswell Whent và Jon Darry. Lewyn Martell, hoàng tử vùng Dorne. Bò Trắng, Gerold Hightower. Ser Arthur Dayne, Tay Kiếm Ban Mai. Và bên cạnh họ, chiếc đầu đội vương miện trong sương mù đầy sâu nảo với mái tóc buông dài sau lưng, cưỡi trên lưng ngựa là Rhaegar Targaryen, hoàng tử Đảo Dragonstone và là người thừa kế đích thực của Ngai Sắt.

“Người không khiến ta run sợ đâu,” anh nói, nhìn quanh khi đám người tách ra tiến đến từ hai bên. Anh không biết đối mặt với bên nào trước. “Ta sẽ chiến đấu với từng người hoặc tất cả các người cùng lúc. Nhưng ai sẽ so kiếm với ả nhà quê cạnh ta đây? Cô ả sẽ giận lắm nếu các người gạt ả sang một bên.”

“Ta đã thề sẽ bảo vệ ngài ấy,” Brienne nói với bóng của Rhaegar, “ta đã nói lời tuyên thệ thiêng liêng ấy.”

“Tất cả chúng ta đều đã tuyên thệ,” Ser Arthur Dayne buồn bã nói.

Họ nhảy xuống khỏi những con ngựa ma quái. Khi họ tuốt gươm, không một tiếng động nào vang lên. “Hắn đã hủy hoại kinh thành,” Jaime nói, “để Robert chỉ còn là tro bụi.”

“Ngài ấy là vua của người,” Darry nói.

“Người đã thề sẽ bảo vệ người,” Whent tiếp lời.

“Và cả các con của người nữa,” hoàng tử Lewyn lên tiếng.

Hoàng tử Rhaegar tỏa ra một thứ ánh sáng lạnh, lúc trắng, lúc đỏ, lúc lại tối đen. “Ta đã giao vợ và các con của ta cho người.”

“Ta không bao giờ nghĩ người sẽ làm tổn thương họ.” Ánh lửa trên thanh kiếm của Jaime đang yếu đi. “Ta đã ở bên nhà vua...”

“Người đã giết ngài,” Ser Arthur nói.

“Cắt cổ ngài,” hoàng tử Lewyn nhắc

lại.

“Vị vua mà người đã thề sẽ chết vì ngài,” Bò Trắng nói.

Ngọn lửa chạy dọc lưỡi kiếm đang rẽ nhánh, Jaime bỗng nhớ lại lời của Cersei. Không. Nỗi sợ hãi như siết chặt cổ họng anh. Rồi thanh kiếm của anh tắt lịm trong bóng tối, chỉ còn kiếm của Brienne cháy sáng, khi những bóng ma lao tới.

“Không,” anh hét lên, “Không, không, không. Kh.....ô.....ng!”

Tim đập thình thịch, anh bất chợt tỉnh dậy và thấy mình đang nằm trong bóng tối lấp lánh ánh sao giữa rừng cây. Anh thấy miệng đắng như nếm mật và toàn thân run rẩy mướt mồ hôi, vừa nóng vừa

lạnh. Khi anh nhìn xuống cánh tay cầm kiếm của mình, cổ tay anh dừng lại ở miếng vải da và lạnh, quần chặt xấu xí quanh chỗ bàn tay đã mất. Mắt anh chợt nhòa đi. Ta đã cảm thấy nó, cảm thấy sức mạnh nơi những ngón tay và cả miếng da thô ráp bọc quanh chuôi kiếm. Tay ta...

“Lãnh chúa.” Qyburn quỳ xuống bên anh, khuôn mặt nhân từ nhăn lại đầy lo lắng. “Chuyện gì vậy? Tôi nghe tiếng ngài gào khóc.”

Walton Chân Sắt đứng trên họ, cao lớn và khắc khổ. “Chuyện gì thế? Sao người kêu thét như vậy?”

“Một giấc mơ... chỉ là mơ thôi.” Jaime nhìn chăm chăm vào chiếc lều quanh mình, đắm chìm trong giây lát. “Ta đã ở trong bóng tối, nhưng ta đã lấy lại

được bàn tay.” Anh nhìn bàn tay cụt và lại cảm thấy đau yếu khắp nơi. Dưới Casterly Rock không có nơi nào như thế đâu, anh thầm nghĩ. Bụng anh quặn lại và còn cào, đầu anh đập mạnh vào gốc cây mà anh đã gôi lên.

Qyburn sờ trán anh. “Ngài vẫn còn hơi sốt.”

“Một giấc mơ trong cơn sốt.” Jaime chìa tay ra. “Giúp ta.” Chân Sắt nắm bàn tay lạnh lặn của anh và giúp anh đứng lên.

“Một cốc rượu thần tiên nữa chứ?” Qyburn hỏi.

“Không. Đêm nay ta mơ đủ rồi.” Anh tự hỏi bao lâu nữa trời mới sáng. Không hiểu sao anh lại biết rằng, nếu nhắm mắt

lại, anh sẽ quay trở về nơi tối đen ẩm ướt đó.

“Vậy ngài uống chút sữa cây anh túc nhé? Và thứ gì đó để làm dịu cơn sốt? Ngài vẫn còn yếu lắm. Ngài cần phải ngủ. Hãy ngủ đi thôi.”

Đó là điều cuối cùng ta sẽ làm. Ánh trăng le lói ảm đạm trên gốc cây nơi Jaime gôi đầu. Đám rêu xanh bao phủ một lớp dày đến nỗi trước đó anh không nhận ra, nhưng bây giờ anh đã nhìn thấy gỗ cây màu trắng. Nó khiến anh nhớ đến Winterfell và cái cây yêu quý của Stark. Không phải hắc, anh nghĩ. Không thể là hắc. Nhưng cái cây đã chết và Stark cùng tất cả những người khác, hoàng tử Rhaegar, Ser Arthur và con cái hắc đều đã chết. Và cả Aerys. Chắc chắn Aerys

đã chết. “Người có tin vào ma quỷ không, ngài học sĩ?” anh hỏi Qyburn.

Khuôn mặt hần bỗng trở nên xa lạ. “Một lần, ở Citadel, tôi đã đi vào một căn phòng bỏ không và thấy một chiếc ghế trống. Nhưng tôi biết có một người phụ nữ đã ở đó, chỉ một khắc trước thôi. Tám nệm chỗ bà ấy ngồi vẫn lõm xuống, tám khăn phủ vẫn ấm nguyên và mùi hương của bà ta vẫn phảng phất trong gian phòng. Nếu chúng ta rời đi mà vẫn để lại mùi hương phía sau thì chắc chắn phần nào đó linh hồn của chúng ta vẫn còn ở lại khi chúng ta từ bỏ cuộc sống này phải không?” Qyburn dang rộng đôi tay. “Tuy nhiên các học sĩ tối cao không thích suy nghĩ đó của tôi. À, Marwyn thì có, nhưng duy chỉ có ông ta thôi đây.”

Jaime đưa tay vuốt tóc rồi nói. “Walton, thẳng yên ngựa đi. Ta muốn quay lại.”

“Quay lại?” Chân Sắt nhìn anh đầy ngờ vực.

Hắn đang nghĩ ta điên. Mà cũng có thể lắm. “Ta đã bỏ lại thứ gì đó ở Harrenhal.”

“Lãnh chúa Vargo đã chiếm đóng nơi đó rồi. Ông ta và đám Dị Nhân Khát Máu khôn kiếp.”

“Người có gấp đôi số quân của hắn.”

“Nếu tôi không đưa ngài an toàn trở về như đã được lệnh, Lãnh chúa Bolton sẽ lột da tôi. Chúng ta phải nhanh chóng về Vương Đô thôi.”

Lẽ ra Jaime sẽ đáp trả bằng một nụ cười kèm theo lời đe dọa, nhưng những kẻ tàn phế thường không khiến người khác sợ hãi lắm. Anh tự hỏi em trai mình sẽ làm gì. Tyrion sẽ có cách. “Nhà Lannister nói dối đầy Chân Sắt. Lãnh chúa Bolton không nói cho người biết điều đó sao?”

Gã đàn ông cau mày ngờ vực. “Ngài ấy nên nói gì chứ?”

“Trừ khi người đưa ta quay trở lại Harrenhal, điều ta sẽ nói với cha ta có thể sẽ không phải điều mà Lãnh chúa Dreadfort mong muốn được nghe đâu. Ta thậm chí còn có thể nói rằng Bolton đã ra lệnh chặt bàn tay của ta, và Walton Chân Sắt là kẻ vung kiếm.”

Walton há hốc miệng nhìn anh.

“Nhưng rõ ràng không phải như vậy.”

“Không phải, nhưng cha ta sẽ tin ai nào?” Jaime mỉm cười, đó là nụ cười khi chẳng có gì trên thế gian này khiến anh sợ. “Sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu chúng ta quay lại. Chúng ta sẽ sớm tiếp tục cuộc hành trình, và đến Vương Đô, ta sẽ nói cho cha ta những điều rất ngọt ngào, đến mức người không thể tin đâu. Người sẽ có một cô gái, và một túi vàng đầy ắp như lời cảm tạ của Nhà Lannister.”

“Vàng ư?” Walton thích thú, “bao nhiêu?”

Ta đã có hấn. “Sao nào, người muốn bao nhiêu?”

Và khi mặt trời ló rạng, họ đã đi được nửa quãng đường quay về Harrenhal.

Jaime thúc ngựa mạnh hơn rất nhiều so với ngày hôm trước, khiến Chân Sắt và đám người phương bắc phải gắng sức đuổi kịp anh. Dù vậy, phải đến quá trưa họ mới đến được tòa thành bên hồ nước. Phía dưới bầu trời đang tối dần báo hiệu cơn mưa sắp đến, những bức tường thành khổng lồ và năm tòa tháp to lớn như báo hiệu điềm xấu. Nó gợi lên sự chết chóc. Các bức tường thành bỏ không, mọi cánh cổng đều đóng và cài then. Nhưng phía trên thành lũy, một ngọn cờ được treo đơn độc, ử rũ. Anh biết ngọn cờ đó có biểu tượng con dê đen của Qohor. Jaime khum tay hô to. “Các người ở bên trong đó! Hãy mở cổng thành, nếu không ta sẽ kéo sập!”

Cho đến khi Qyburn và Chân Sắt cùng hô vang với anh, một cái đầu thò ra

ngoài lỗ châu mai. Hắn trợn mắt nhìn xuống họ rồi biến mất. Một lát sau, họ nghe thấy tiếng khung lưới sắt được kéo lên. Những cánh cổng được mở rộng và Jaime Lannister thúc ngựa qua những bức tường thành, hầu như chẳng buồn liếc nhìn những cái lỗ chết người phía trên. Anh đã lo tên dân đảng đó sẽ không cho anh vào, nhưng dường như đám Chiến Binh Dũng Cảm vẫn nghĩ họ là đồng minh. Đúng là lũ ngốc.

Khu vực phía ngoài bị bỏ hoang, chỉ có dãy chuồng ngựa lợp mái đá còn có chút sự sống, và lúc đó ngựa không phải mối bận tâm của Jaime. Anh ghi cương và quan sát xung quanh. Anh nghe thấy âm thanh phát ra từ đâu đó phía sau Tháp Hòn Ma, và những tiếng la hét bằng nhiều thứ ngôn ngữ khác nhau. Chân Sắt

và Qyburn phi ngựa sát bên anh. “Hãy lấy thứ ngài bỏ quên rồi chúng ta sẽ tiếp tục lên đường,” Walton nói, “tôi không muốn gặp rắc rối với lũ Dị Nhân Khát Máu.”

“Hãy nói với quân của người đặt sẵn tay lên chuôi kiếm, và lũ Dị Nhân Khát Máu sẽ không muốn có rắc rối với các người đâu. Hai đấu một, người nhớ chứ?” Jaime bỗng quay đầu về tiếng la hét ở phía xa, yếu ớt nhưng đau đớn. Tiếng la ấy vang vọng khắp các bức tường ở Harrenhal, còn tiếng cười cuộn lên như sóng biển. Bỗng chốc anh hiểu chuyện đang xảy ra. Chúng ta đến muộn sao? Lòng dạ thất lại và anh quát mạnh dây cương, phi nước đại qua khu vực ngoài, dưới chiếc cầu đá cuộn vòm, xung quanh Tháp Rên Rỉ, và băng qua sân

Flowstone.

Chúng nhốt cô ấy trong hầm gấu.

Vua Harren Đen từng muốn xây hầm gấu thật rộng rãi. Hầm có bề ngang rộng mười thước và sâu năm thước được bao quanh bằng đá, đổ nền cát và có sáu hàng ghế cẩm thạch đặt quanh. Khi Jaime nhảy xuống lưng ngựa, anh nhận thấy nhóm Chiến Binh Dũng Cảm chỉ chiếm một phần tư chỗ ghế ngồi. Lũ lính đánh thuê quá chú tâm đến khung cảnh dưới hầm, đến mức chỉ những kẻ ngồi bên kia hầm gấu mới nhận ra sự xuất hiện của họ.

Brienne mặc đúng chiếc áo dài bó sát mà cô đã mặc để ăn tối với Roose Bolton. Không khiên, không yếm giáp, không áo giáp lưới, thậm chí quần cô mặc không phải làm từ da thuộc mà bằng

vải lụa hồng Myrish. Có lẽ tên dân đang kia nghĩ trông cô sẽ hài hước hơn khi mặc trang phục phụ nữ. Nửa chiếc áo dài bị xé rách buông thông xuống, và tay trái cô bị gấu cào ướn sưng máu.

Ít nhất chúng cũng cho cô một thanh kiếm. Một tay cô cầm kiếm và di chuyển sang một bên, cố gắng giữ khoảng cách với con gấu. Nhưng vô ích, vũ đài quá nhỏ. Cô cần phải tấn công, phải kết liễu nó thật nhanh. Sắt tốt xứng với gấu lắm. Nhưng dường như cô sợ đến gần. Lữ Dị Nhân Khát Máu thì nhau la hét về phía cô những câu sỉ nhục tục tĩu.

“Việc này không liên quan đến chúng ta,” Chân Sắt cảnh báo Jaime, “Lãnh chúa Bolton đã nói cô ta thuộc về bọn chúng, cô ta phải làm điều chúng muốn.”

“Tên cô ta là Brienne.” Jaime bước xuống bậc thang, ngang qua đám lính đánh thuê giật mình hốt hoảng. Vargo Hoat ngồi ở vị trí của lãnh chúa dưới dãy ghế thấp nhất. “Lãnh chúa Vargo,” anh gọi to trong tiếng la hét ồn ào.

Qohorick suýt đánh đổ rượu của hắn. “Sát Vương?” Phía bên trái khuôn mặt hắn được băng bó cầu thả, miếng vải lạnh quanh tai hắn loang lổ vết máu.

“Hãy đưa cô ta ra khỏi đó.”

“Dùng có nhúng tay vào chuyện này, Dát Dương, dù khi người muốn mất nốt bàn tay kia.”

Hắn hất ly rượu. “Don hầu tửa người cần tại ta. Ta ngờ là cha đó sẽ không được lại đưa don gái dì hơn như thế

dâu.”

Một tiếng gầm rít khiến Jaime quay người lại. Con gấu cao hơn hai mét. Trông giống hệt Gregor Clegane mặc bộ da còn lông, mặc dù có lẽ trông hấn thông minh hơn. Con thú không thể sánh được với Núi Yên Ngựa nếu hấn mang theo thanh gươm vĩ đại quý báu của hấn.

Rống lên đầy giận dữ, con gấu nhe cái mõm đầy những chiếc răng to vàng khè rồi đứng xuống bằng cả bốn chân, lao thẳng về phía Brienne. Cơ hội của cô đó, Jaime nghĩ. Tấn công đi! Ngay lập tức!

Nhưng thay vì làm thế, cô thọc mạnh mũi kiếm ra trước. Con thú lùi lại, rồi tiến đến, gầm lên giận dữ. Brienne trượt sang trái và một lần nữa đâm thẳng gươm vào mặt con vật. Lần này nó giờ vuốt hất

mạnh thanh kiếm sang bên.

Nó có vẻ thận trọng hơn, Jaime nhận thấy. Nó tiến lên đối mặt với những người khác. Nó biết kiếm và giáo có thể khiến nó bị thương. Nhưng điều đó không khiến anh rời mắt khỏi cô ta lâu được. “Giết nó đi!” anh gào lên nhưng giọng lạc đi trong muôn vàn tiếng la hét khác. Nếu Brienne nghe thấy, cô ta cũng sẽ không ra hiệu đâu. Cô di chuyển xung quanh hàm, giữ thế quay lưng vào tường. Quá gần. Nếu con thú ghim chặt cô vào tường...

Con thú vung về quay đầu, quá xa và quá nhanh. Nhanh như cắt, Brienne đổi hướng. Đó mới chính là cô gái quê mùa mà ta biết. Cô nhảy phốc trên mặt đất và chém một nhát vào lưng con vật. Gầm

lên, con thú đứng bằng hai chân sau. Brienne bò lùi lại. Sao không thấy máu chảy? Rồi bất chợt anh hiểu ra. Jaime quay lại phía Hoat. “Người cho cô ấy một thanh kiếm gỗ.”

Tên dân đang cười the thé, văng cả rượu và nước miếng ra xung quanh. “Dĩ nhiên.”

“Ta sẽ trả tiền chuộc cô ấy. Vàng, ngọc bích, hay bất cứ thứ gì người muốn. Hãy đưa cô ấy ra khỏi đó.”

“Người muốn con đó sao? Vậy xuống mà cứu nó đi.”

Và anh làm y như vậy.

Anh đặt bàn tay lạnh lặn lên tay vịn cầm thạch và nhảy qua, lăn tròn mấy vòng khi ngã xuống nền cát. Con gấu

quay về phía phát ra tiếng động, đánh hơi, thận trọng quan sát kẻ phá đám. Jaime quỳ lên một gối. Nào, bây giờ ta sẽ phải làm cái quái gì đây? Anh vơ vội một nắm cát trong tay. “Sát Vương?” anh nghe tiếng Brienne sừng sốt kêu lên.

“Jaime.” Anh đứng thẳng người và hất nắm cát vào mặt con thú. Con thú vùng lên trong không trung và rống lên một tiếng chói tai.

“Người làm gì ở đây vậy?”

“Một việc ngu muội. Hãy đứng sau lưng ta.” Anh vòng về phía cô và đặt mình vào vị trí giữa Brienne và con gấu.

“Người ra sau đi. Ta có kiếm.”

“Kiếm không mũi không lười chứ. Hãy đứng sau ta đi!” Anh nhìn thấy thứ gì đó

vùi lung chừng trong cát và đưa bàn tay nguyên vẹn vô lấy nó. Hóa ra đó là xương hàm của người vẫn còn dính một ít thịt sống và giò. Quyển rũ làm sao, anh thắc mắc không biết cục xương hàm đó của ai. Con gấu đang di chuyển đến gần hơn, nhưng Jaime vùng tay ném mạnh bộ xương hàm, thịt và những con giò vào đầu con thú. Anh ném trượt khá xa. Ném chuẩn thế kia thì ta nên chặt nốt bàn tay trái đi cho rồi.

Brienne cố vòng qua để lao tới nhưng anh ngáng chân cô từ phía dưới. Cô ngã xuống cát, tay nắm chặt thanh kiếm vô dụng. Jaime nằm đè lên cô và con gấu trở lại thế tấn công.

Có tiếng búng dây cung và một đầu mũi tên có gắn lông bất ngờ cắm phập

vào dưới mắt trái của con gấu. Máu và nước dãi chảy ra từ mồm nó, rồi một mũi tên khác cắm vào chân nó. Con gấu rống lên thảm thiết. Nó nhìn Jaime và Brienne lần nữa rồi ì ạch trườn về phía họ. Những chiếc cung khác cũng đồng loạt tra cung, những mũi tên xuyên qua lông và thịt con thú. Với tầm bắn ngắn như thế, các cung thủ khó có thể bắn trượt. Mũi tên lao đến mạnh như chùy nhưng con vật vẫn tiếp tục trườn tới. Con thú dừng cảm tội nghiệp. Khi con thú tấp tay vào Jaime, anh liền nhảy sang bên, hét lên và đá tung cát. Con gấu quay theo hướng của anh và lĩnh thêm hai mũi tên khác vào lưng. Nó gào lên một lần cuối, ngòl bệt và ngã vật xuống nền cát nhuộm máu, rồi chết.

Brienne quỳ lên hai đầu gối, tay nắm

chặt thanh kiếm gỗ và thở dốc. Nhóm cung thủ của Chân Sắt đang nâng cung lên và tiếp tục tra cung trong khi đám Dị Nhân Khát Máu khốn kiếp chửi rủa và đe nạt họ. Jaime nhìn thấy Rorge và Ba Ngón rút kiếm ra còn Zollo đang thả roi da của hắn.

“Các người đã diệt gấu của ta,” Vargo Hoat rít lên.

“Và ta sẽ giết người y như thế nếu người gây khó dễ cho ta,” Chân Sắt đáp trả, “chúng ta sẽ đưa cô ấy đi.”

“Cô ấy tên là Brienne,” Jaime nói. “Brienne, trinh nữ vùng Tarth. Ta hy vọng cô vẫn là trinh nữ chứ?”

Khuôn mặt thô kệch của cô ửng đỏ. “Phải.”

“Hay lắm,” Jaime nói, “Ta chỉ cứu các trinh nữ thôi.” Rồi anh quay sang Hoat, “Người sẽ nhận được tiền chuộc. Cho cả hai chúng ta. Người Nhà Lannister luôn trả các món nợ. Bây giờ hãy thả dây xuống để chúng ta ra khỏi đây.”

“Chó chết,” Rorge gầm lên. “Giết hết chúng đi, Hoat. Nếu không ngài sẽ vô cùng hối tiếc vì đã không làm như thế.”

Gã người Qohor thoáng do dự. Nửa số người của hắn đã say khướt, đoàn người phương bắc lại khá tỉnh táo và đông gấp đôi số người của hắn. Một nhóm cung thủ đã tra sẵn tên vào cung. “Kéo chúng ra,” Hoat ra lệnh và quay sang nói với Jaime, “ta đã quyết tỏ dòng khoan dung. Hãy nói với cha người dư dể.”

“Ta sẽ nói, thừa lãnh chúa.” Điều đó

sẽ không tốt chút nào cho người đầu.

Mãi cho đến khi cách Harrenhal nửa dặm đường và ra khỏi tầm ngắm của toán cung thủ trên tường thành, Walton Chân Sắt mới để lộ cơn giận. “Người điên rồi sao, Sát Vương? Người muốn chết sao? Không ai có thể tay không chiến đấu với gấu!”

“Một tay không và một tay tàn phế,” Jaime chỉnh lại. “Nhưng ta đã hy vọng các người sẽ giết chết con quái vật đó trước khi nó giết ta. Nếu không, Lãnh chúa Bolton sẽ lột da người như bóc vỏ cam, phải vậy không?”

Chân Sắt thẳng thừng nguyên rủa anh vì sự ngu si của Nhà Lannister rồi thúc ngựa phi nước đại lên với đội quân phía trước.

“Ser Jaime?” Dù mặc chiếc quần bằng lụa hồng rách tả tơi và bẩn thỉu, Brienne trông vẫn giống một gã đàn ông mặc áo dài hơn một phụ nữ. “Tôi rất biết ơn ngài, nhưng... ngài đã đi được xa khỏi đó rồi, sao lại còn quay lại?”

Hàng tá những lời chế nhạo chua cay xuất hiện trong đầu anh, câu sau tàn nhẫn hơn câu trước, nhưng Jaime chỉ nhún vai. “Ta đã mơ thấy cô.”

CATELYN

Robb chào tạm biệt hoàng hậu trẻ đến ba lần. Lần đầu trong rừng, trước sự chứng kiến của cây mặt người, các vị

thần và thần dân. Lần thứ hai ở dưới khung lưới sắt, nơi Jeyne ôm ghì tạm biệt chồng và trao cho chồng một nụ hôn dài. Và lần tạm biệt cuối kéo dài tận một giờ khi họ đã đi xa khỏi Tumblestone và cô phi nước đại trên con ngựa thăm đẫm mồ hôi để nài nỉ vị vua trẻ đưa cô đi cùng.

Catelyn nhận thấy điều đó khiến Robb xúc động, và cả bối rối. Trời mây ảm ứot và xám xịt, mưa phùn bắt đầu rơi và điều cuối cùng anh muốn là lệnh cho đoàn quân dừng lại để có thể đứng dưới mưa, an ủi người vợ trẻ đang tuôn lệ trước cả đám quân lính. Thằng bé nói với vợ rất dịu dàng, bà thậm nghĩ khi quan sát hai con đứng bên nhau, nhưng ẩn bên trong đó là nỗi tức giận.

Trong lúc vua và hoàng hậu trò

chuyện, con sói tuyết Gió Xám đi lảng vảng bên họ, chỉ dừng lại để giữ nước khỏi lông và nhe răng dưới trời mưa. Cuối cùng, khi Rob trao cho Jeyne nụ hôn cuối cùng, phái sáu người lính đưa cô về Riverrun và lên ngựa, con sói tuyết lao vọt về phía trước nhanh như tên bắn.

“Hoàng hậu Jeyne quả là có trái tim tràn ngập tình yêu,” Lothar Frey Què nói với Catelyn. “Không giống như mấy đứa em gái của tôi. Tại sao ư? Tôi dám cược rằng ngay lúc này Roslin đang nhảy múa quanh Song Thành và không ngừng reo vang ‘Phu nhân Tully, phu nhân Tully, phu nhân Roslin Tully.’ Rồi sáng mai nó sẽ áp mấy mảnh vải xanh đỏ của Riverrun lên má để ngắm xem trông diện mạo nó sẽ ra sao khi mặc váy cô dâu.” Ông ta xoay người trên yên ngựa và cười

với Edmure. “Lãnh chúa Tully, ngài ít nói đến lạ lùng. Tôi tự hỏi ngài đang cảm thấy thế nào?”

“Nhiều cảm xúc y như lúc ta ở Stone Mill, trước khi vang lên tiếng tù và khai chiến,” Edmure trả lời nửa đùa nửa thật.

Lothar đáp lại bằng nụ cười hiền lành. “Thưa lãnh chúa, chúng ta hãy cầu nguyện cuộc hôn nhân của ngài kết thúc có hậu.”

Và nếu cuộc hôn nhân ấy kết thúc không có hậu, cầu xin các vị thần hãy bảo vệ chúng con. Catelyn thúc ngựa, để cậu em trai và Lothar Què song hành với nhau.

Chính bà kiên quyết đề nghị Jeyne ở lại Riverrun, khi Robb muốn đưa vợ đi

cùng. Lãnh chúa Walder có thể sẽ cho rằng sự vắng mặt của hoàng hậu trong đám cưới thể hiện thái độ coi thường, nhưng sự hiện diện của cô sẽ là một sự sỉ nhục, không khác gì xát muối vào vết thương của lão. “Walder Frey ăn nói cay nghiệt, nhớ dai thù lâu,” bà cảnh báo con trai. “Mẹ biết con đủ mạnh mẽ nhẫn nhịn trước những lời khó nghe nhằm có được sự trung thành của ông ta, nhưng con quá giống cha con để có thể ngồi đó chứng kiến ông ta sỉ nhục Jeyne.”

Robb không phủ nhận điều đó. Nhưng nó cũng không bằng lòng với mình, Catelyn chán nản nghĩ bụng. Nó đã thấy nhớ Jeyne ngay rồi, và đâu đó trong dạ nó vẫn trách mình về việc không có con bé bên cạnh, mặc dù nó biết đó là một lời khuyên đúng đắn.

Trong số sáu người Nhà Westerling đi về từ Crag cùng con trai bà, chỉ còn một người duy nhất song hành cùng Robb; Ser Raynald, anh trai Jeyne, người cầm cờ trung thành. Robb đã cử cậu Rolph Spicer của Jeyne đưa tên Martyn Lannister tới Golden Tooth ngay hôm nhận được thư đồng ý trao đổi tù binh của Lãnh chúa Tywin. Việc đó được tiến hành khéo léo. Con trai bà thoát khỏi nỗi lo lắng về sự an toàn của Martyn, Galbart Glover nhẹ lòng khi nghe tin em trai Robett của ông ta đã được đưa lên tàu ở Duskenale, Ser Rolph được giao một nhiệm vụ quan trọng và cao cả... còn Gió Xám một lần nữa được ở bên nhà vua. Vốn là chỗ của nó.

Phu nhân Westerling ở lại Riverrun với các con; Jeyne, em gái Eleya và

Rollam, cận vệ của Robb, và cậu bé phàn nàn nhiều về việc phải ở lại. Nhưng đó là quyết định sáng suốt. Olyvar Frey từng là cận vệ của Robb và chắc chắn hắn sẽ có mặt trong đám cưới của chị gái để cho mọi người thấy việc thay thế hắn là đại đột và chẳng hay ho chút nào. Còn Ser Raynald là một hiệp sĩ trẻ vui tính, và cậu ta đã thề không sự xúc phạm nào của Walder Frey có thể kích động cậu ta. Và chúng ta hãy cùng cầu nguyện rằng những lời xúc phạm là tất cả những gì chúng ta phải chịu đựng.

Dù vậy, Catelyn vẫn lo sợ trước cơ may đó. Sau trận chiến trên sông Trident, cha bà không còn tin tưởng Walder Frey, và bản thân bà cũng rất lo lắng. Hoàng hậu Jeyne sẽ an toàn nhất phía sau những bức tường cao và vững chắc của

Riverrun, dưới sự bảo vệ của Cá Đen. Thậm chí Robb phong cho ông tước hiệu mới là Thủ Lĩnh Quân Tuần Tiểu Phương Nam. Nếu cần người nắm giữ sông Trident, chỉ có thể là Ser Brynden.

Lúc này Catelyn đang nhớ đến nét mặt gai góc lởm chởm của chú ruột, và Robb sẽ nhớ sự tham vẩn của ông. Ser Brynden luôn góp phần vào mỗi chiến thắng của con trai bà. Galbart Glover được giao quyền chỉ huy đội quân trinh sát và đội quân cưỡi ngựa mở đường thay vị trí của ông; một chỉ huy tốt bụng, trung thành và kiên định nhưng thiếu sự tài hoa của Cá Đen.

Sau lưng đội quân trinh sát của Glover, đoàn quân của Robb trải dài mấy dặm. Greatjon dẫn đầu đội quân tiên

phong. Catelyn đi giữa đội quân trọng yếu, quanh bà là những người lính mặc áo giáp sắt cưỡi ngựa chiến. Kế đến là đoàn xe chất đầy hành lý, thực phẩm, cỏ khô và dụng cụ dựng lều trại, quà cưới, cả những người lính bị thương quá nặng không thể đi được, dưới sự coi sóc của Ser Wendel Manderly và đội hiệp sĩ Cảng White của ông. Đàn cừu, dê và gia súc khảng khiu gầy gò lê bước phía sau, rồi đến nhóm người hầu trại với đôi chân sưng tấy. Tít đằng xa là Robin Flint và đội quân bọc hậu. Không có kẻ thù nào trong vòng vài trăm dặm, nhưng Robb vẫn đề phòng.

Có đến ba ngàn năm trăm người, ba ngàn năm trăm người đã đổ máu ở rừng Whispering, máu nhuộm đỏ kiếm của họ trong Trận Chiến Camps, ở Oxcross,

Ashemark, Crag cũng như tất cả những ngọn đồi ngập vàng ở phía tây của Nhà Lannister. Ngoài đoàn bạn hữu với số lượng khiêm tốn của Edmure, các lãnh chúa vùng sông Trident ở lại để nắm giữ vùng đất ven sông trong khi nhà vua lấy lại phương bắc. Phía trước, hôn thê của Edmure và trận chiến của Robb đang đợi... với mình là hai đứa con trai đã chết, một chiếc giường trống trải và một lâu đài toàn những bóng ma. Viễn cảnh ấy không vui vẻ gì. Brienne, người đang ở đâu? Brienne à, hãy đưa hai con gái ta trở về. Hãy đưa chúng về an toàn.

Đến trưa, mưa phùn chuyển sang lất phất và cứ mưa cho đến quá chập tối. Ngày hôm sau đoàn người phương bắc cũng không thấy mặt trời, họ cưỡi ngựa dưới bầu trời xám xịt, mũ trùm đầu được

kéo lên để ngăn nước mưa bắn vào mắt. Mưa nặng hạt khiến đường xá đục ngầu và biển đông ruộng thành đầm lầy, khiến nước sông dâng cao và lá cây rụng tả tơi. Tiếng mưa lộp độp không dứt khiến cho câu chuyện không đâu trở nên buồn chán hơn, thế nên đoàn người chỉ nói khi thực sự cần, mà việc cần lúc này lại rất hiếm hoi.

“Thưa phu nhân, chúng ta mạnh mẽ hơn chúng ta tưởng,” phu nhân Maegen Mormont nói. Catelyn ngày càng mến phu nhân Maegen và con gái lớn Dacey của bà ta; bà nhận thấy khi nói về Jaime Lannister, họ là người thấu hiểu hơn cả. Đứa con gái cao và gầy gò, bà mẹ thấp và mập mạp nhưng cả hai người đều mặc áo giáp giống nhau, với biểu tượng con gấu đen của Nhà Mormont trên khiên và

áo choàng. Theo Catelyn biết, phong cách ăn mặc đó thật kỳ quặc đối với phụ nữ, nhưng Dacey và phu nhân Maege dường như cảm thấy dễ chịu hơn, khi họ trông vừa giống chiến binh, vừa giống phụ nữ, hơn hẳn cô gái vùng Tarth kia.

“Cháu từng chiến đấu bên Sói Trẻ trong mọi trận đấu,” Dacey Mormont vui vẻ nói. “Ngài ấy chưa thua một trận nào.”

Chưa thua trận nào, nhưng nó đã mất tất cả mọi thứ, Catelyn nghĩ bụng nhưng không nói ra. Người phương bắc không thiếu nhuệ khí nhưng họ đang ở xa nhà, họ chỉ còn chút ít nhuệ khí để giữ niềm tin vào vị vua trẻ. Bằng mọi giá, niềm tin đó phải được bảo vệ. Mình phải mạnh mẽ hơn, bà tự nhủ. Mình phải mạnh mẽ

vì Robb. Nếu mình nản chí, nỗi đau buồn sẽ làm mình héo hon. Sau đám cưới này, mọi thứ sẽ bước sang trang mới. Nếu Edmure và Roslin sống hạnh phúc, nếu Lãnh chúa Frey nguôi giận và đội quân của ông ta một lần nữa gia nhập cùng Robb... Cho dù được như vậy, chúng ta sẽ nhận được cơ hội nào đây, khi bị mắc kẹt giữa Nhà Lannister và Greyjoy? Đó là điều Catelyn không dám nhắc tới, mặc dù Robb cũng có đôi chút lưu tâm. Bà đã nhìn thấy con trai nghiên cứu bản đồ mỗi khi họ dựng trại, để tìm kiếm kế hoạch lấy lại phương bắc.

Edmure lại bận tâm về việc khác. “Chị không nghĩ tất cả con gái của Lãnh chúa Walder đều giống ông ta chứ, phải không?” Anh thắc mắc khi ngồi cùng Catelyn và bạn bè trong chiếc lều bạt kẻ

sợc.

“Vớì chừng ấy bà mẹ khác nhau, hẳn sẽ có vài cô mang nét đoan trang, duyên dáng,” Ser Marq Piper đáp, “nhưng vì lý do gì mà lão già độc ác đó phải gả đũa con gái xinh đẹp cho ngài?”

“Không có lý do nào hết,” Edmure nói với giọng buồn rầu.

Đến lúc đó Catelyn không thể chịu đựng thêm được nữa. “Cersei Lannister rất duyên dáng,” bà gay gắt nói, “tốt hơn là cậu nên cầu mong Roslin mạnh mẽ và khỏe khoắn, với một cái đầu thông minh và một trái tim trung thành.” Rồi bà bỏ ra ngoài.

Edmure không thoải mái với điều chị gái nói. Ngày hôm sau anh tránh mặt bà

rồi song hành cùng Marq Piper, Lymond Goodbrook, Patrek Mallister và mấy đứa con trai trẻ Nhà Vance. Họ không trách gì cậu ấy, trừ khi nói giỡn, Catelyn tự nhủ khi họ đi bên cạnh bà mà không nói một lời nào. Minh vốn luôn hà khắc với Edmure, và bây giờ nỗi đau buồn khiến lời nói của mình cay nghiệt hơn. Bà hối hận vì lời trách cứ cậu em trai. Mưa gió trút xuống nhiều rồi, mình đâu cần tạo ra thêm nữa. Ước muốn có một người vợ xinh đẹp liệu có thực sự tệ đến thế không? Bà nhớ lại nỗi thất vọng rất đỗi trẻ con của mình, khi lần đầu tiên bà nhìn Eddard Stark. Bà vốn hình dung ông giống người anh Brandon khi còn trẻ, nhưng bà đã nhầm. Ned thấp hơn, khuôn mặt mộc mạc hơn, và đượm vẻ u sầu. Ông ăn nói khá nhã nhặn nhưng bà cảm

thấy ẩn sau đó là sự lãnh đạm hoàn toàn khác với Brandon, người mà sự vui vẻ cũng cuồng nhiệt như cơn thịnh nộ của ông ấy. Ngay cả trong đêm động phòng, chuyện ân ái của họ vì nghĩa vụ hơn là đam mê. Nhưng đêm đó chúng ta đã tạo ra Robb; chúng ta đã cùng tạo nên một vị vua. Và sau trận chiến, ở Winterfell, mình đã có đủ tình yêu của một người đàn bà khi nhận ra trái tim ngọt ngào bên dưới nét mặt nghiêm nghị của Ned. Không có lý do nào Edmure lại không tìm được điều tương tự ở Roslin.

Như các vị thần chỉ đường dẫn lối, hành trình đưa họ đi xuyên qua rừng Whispering, nơi Robb lần đầu tiên giành được chiến công lớn. Họ men theo dòng suối uốn lượn trên nền thung lũng hẹp, giống như quân của Jaime Lannister đã

tiền vào đêm định mệnh ấy. Lúc đó thời tiết ẩm áp hơn, Catelyn vẫn nhớ, rừng cây vẫn xanh tươi, và nước suối không tràn bờ. Còn bây giờ, lá rụng làm nghẽn dòng chảy, nằm sũng nước trong những đoạn thắt giữa đá và rễ cây, và rừng cây từng che chắn cho đạo quân của Robb nay đã thay màu áo xanh bằng màu lá vàng úa điểm những vết nâu đỏ khiến bà nhớ đến màu han gỉ và máu khô. Chỉ có vân sam và thông vẫn xanh màu lá, vút thẳng lên trời như những ngọn giáo dài đen kịt.

Kể từ đó, không chỉ có cây cối chết, bà nghĩ bụng. Vào cái đêm trong rừng Whispering, Ned vẫn còn sống trong ngục dưới ngọn đồi cao Aegon, Bran và Rickon vẫn bình an phía sau bức tường thành của Winterfell. Và Theon Greyjoy

vẫn chiến đấu bên Robb, vẫn khoe khoang chuyện hấn đấu kiếm với Sát Vương. Giá như hấn đã đấu kiếm với Sát Vương. Giá như Theon chết thay cho các con trai của Lãnh chúa Karstark, những bất hạnh này sẽ với chừng nào?

Khi họ băng qua chiến trường, Catelyn thoáng thấy hình ảnh của một cuộc tàn sát; một chiếc mũ sắt lật ngửa đầy nước mưa, một cây thương gãy vụn, bộ xương ngựa. Những ụ đá được chất lên xác binh lính thiệt mạng, nhưng lũ thú rừng đã ăn xác họ. Trong đồng đá đổ nát, bà phát hiện ra một mảnh vải sáng màu và những mẩu kim loại sáng bóng. Khi bà nhìn vào một khuôn mặt hướng về phía mình, hình dạng của chiếc đầu lâu bắt đầu nổi lên từ phía dưới đám thịt xám ngoét đang thối rữa.

Hình ảnh đó khiến bà tự hỏi Ned đang an nghỉ ở nơi nào. Hội Chị Em Quân Sinh Tử đã đưa hài cốt chàng về phương bắc, do Hallis Mollen và một cận vệ danh dự hộ tống. Liệu Ned đã về đến Winterfell để được an nghỉ bên cạnh anh trai Brandon trong hầm mộ tối tăm bên dưới lâu đài hay chưa? Hay cánh cửa ở Moat Cailin đã đóng sầm lại trước khi Hal và mấy tu sĩ kịp băng qua?

Ba ngàn năm trăm kỵ binh cùng đi trên con đường trải dài theo thung lũng băng ngang rừng Whispering, nhưng Catelyn Stark chưa bao giờ thấy cô đơn hơn lúc này. Với mỗi dặm đường đi qua, bà lại cách xa Riverrun hơn, và bà tự hỏi liệu mình có được nhìn thấy tòa lâu đài đó nữa hay không? Hay bà đã mất nó mãi mãi, giống như bà đã mất những thứ

khác?

Năm ngày sau, toán quân trinh sát quay lại cảnh báo nước dâng cao đã cuốn phăng cây cầu gỗ ở Fairmarket. Galbart Glover và hai người lính dũng cảm đã thử cho ngựa băng qua sông Blue Fork Ramsford. Hai con ngựa và một kỵ binh đã bị cuốn phăng và chết đuối; bản thân Glover phải cố bầu vào một tảng đá cho đến khi họ kéo ông vào bờ. “Từ hồi đầu xuân, nước sông chưa dâng cao như thế này,” Edmure nói, “nếu mưa tiếp tục kéo dài, nước sông sẽ dâng cao hơn nữa.”

“Đi ngược dòng có một cây cầu, gần Oldstones,” Catelyn nhớ ra vì bà vẫn thường cùng cha đi qua vùng đất này. “Nó cũ và nhỏ hơn, nhưng nếu nó vẫn

còn đó...”

“Thưa phu nhân nó cũng không còn nữa,” Galbart Glover tiếp lời. “Nó bị nước cuốn trước cả cây cầu ở Fairmarket.”

Robb nhìn Catelyn. “Không còn cây cầu nào nữa sao?”

“Không. Ngay cả chỗ bãi nông cũng không băng qua được.” Bà cố nhớ lại. “Nếu chúng ta không thể băng qua sông Blue Fork, ta sẽ phải đi vòng qua làng Sevenstreams và Hag’s Mire.”

“Hoặc đi qua bãi lầy và đường xấu, hoặc không đi đâu hết,” Edmure cảnh báo, “hành trình sẽ chậm lại nhưng chúng ta sẽ đến đó, thần mong là vậy.”

“Ta chắc chắn Lãnh chúa Walder sẽ

đội,” Robb nói, “Lothar đã gửi qua từ Riverrun, ông ta biết chúng ta đang tới.”

“Phải, nhưng đó là người dễ méch lòng và vốn dĩ đa nghi,” Catelyn nói, “ông ta có thể xem sự chậm trễ này như một sự cố ý xúc phạm.”

“Rất tốt, vậy con sẽ xin lỗi ông ta cho sự chậm trễ này luôn một thể. Con sẽ là một ông vua tha thiết xin thứ lỗi.” Robb nhả mặt. “Ta hy vọng Bolton băng qua sông Trident trước khi mưa rơi. Vương lộ dẫn thẳng đến phương bắc, hành trình của ông ấy sẽ dễ dàng hơn. Dù đi bộ, nhưng ông ấy sẽ đến Song Thành trước chúng ta.”

“Vậy sau khi đội quân của ông ta gia nhập đoàn quân của con và tham dự tiệc cưới của cậu xong xuôi, con sẽ làm gì?”

Catelyn hỏi con trai.

“Phương Bắc.” Robb gãi gãi một bên tai của Gió Xám.

“Bằng đường đê sao? Đồi đầu với Moat Cailin ư?”

Cậu con trai đáp lại bằng nụ cười khó hiểu. “Đó là một lối đi,” cậu nói, và với giọng điệu đó, bà biết rằng cậu sẽ không nói thêm gì nữa. Một vị vua tài giỏi luôn giữ kín ý định của mình, bà tự nhủ.

Họ đến Oldstones sau tám ngày mưa không dứt, dựng trại trên ngọn đồi nhìn ra Blue Fork, trong thành trì đổ nát của các vị vua vùng sông nước cổ xưa. Nền móng của thành trì vẫn còn đó giữa đám cỏ dại cho thấy vị trí của những bức tường và tháp canh một thời, nhưng

những tộc người địa phương từ lâu đã di dời hầu hết những tảng đá đó. Ở giữa nơi đã từng là sân sau của lâu đài, một ngôi mộ khắc đá vẫn còn, lấp ló trong đám cỏ nâu cao ngang hông giữa đồng tro tàn.

Nấp mộ khắc chân dung người đang yên nghỉ phía dưới, nhưng mưa gió đã bào mòn đi khá nhiều. Họ thấy vị vua này có râu nhưng khuôn mặt chỉ còn những đường nét mờ hồ về miệng, mũi, mắt và chiếc vương miện phía trên thái dương. Bàn tay ông nắm chặt cán chiếc búa chiến bằng đá được đặt trước ngực. Tên và lịch sử của chiếc rìu từng được khắc bằng cổ ngữ Runes, nhưng chừng ấy thế kỷ đã khiến dòng chữ phai mờ. Ngay cả phiến đá cũng rạn nứt và các góc cạnh vỡ vụn, bị phai màu bởi những vết địa y trắng loang lổ, còn hoa hồng đại dưới

chân của vị vua leo gần đến ngực của ông.

Catelyn thấy Robb đứng đó với nét mặt u sầu trong bóng chiều chạng vạng cùng Gió Xám bên cạnh. Mưa ngừng rơi và cậu để đầu trần. “Lâu đài này có tên không mẹ?” cậu lặng lẽ hỏi khi bà đến bên.

“Hồi mẹ còn nhỏ, người ta gọi nơi đây là Đá Cổ, nhưng chắc chắn nó có tên gọi khác thời nó còn là sảnh đường của vua.” Trên đường tới Seagard bà đã từng hạ trại ở đây với cha. Lúc đó Petyr cũng đi cùng cha con ta...

“Có một bài hát về nơi này,” cậu nhớ lại, “tên là Nàng Jenny vùng Đá Cổ, với mái tóc cài hoa.”

“Rồi tất cả chúng ta đều sẽ được ca tụng, nếu chúng ta may mắn.” Ngày ấy bà cũng từng đóng vai Jenny và tóc bà cũng cài hoa. Còn Petyr giả làm hoàng tử vùng Dragonflies. Hồi ấy Catelyn chưa quá 12 và Petyr hãy chỉ là một cậu bé.

Robb xem xét lăng mộ. “Đây là mộ của ai ạ?”

“Đây là nơi yên nghỉ của Tristifer Đệ Tứ, Vua của Những Dòng sông và Núi đồi.” Cha từng kể cho bà nghe câu chuyện đó. “Ngài thống trị vùng đất từ sông Trident tới Neck, hàng ngàn năm trước thời Jenny và hoàng tử của nàng, vào thời các vương triều của Tiên Nhân lần lượt sụp đổ trước sự tấn công dữ dội của người Andals. Người ta gọi ngài là Chiếc Búa Công Lý. Ngài đã chiến đấu

một trăm trận và thắng chín mươi chín trận, hoặc là do các thi sĩ nói vậy, và khi ngài dựng nên lâu đài này, nó là thành trì vững chắc nhất Westeros.” Bà đặt tay lên vai con trai. “Ngài tử trận trong trận chiến thứ một trăm, khi bảy vị vua người Andals hợp sức tấn công ngài. Tristifer Đệ Ngũ không tài giỏi như ngài, vậy nên vương quốc sớm thất thủ, kéo theo sự sụp đổ của lâu đài và dòng dõi hoàng gia. Sự suy vong của Tristifer Đệ Ngũ khiến gia tộc Mudd sụp đổ - đây vốn là gia tộc thống trị những vùng đất ven sông cả ngàn năm trước khi người Andals đến.”

“Người kế vị của ngài đã thất bại.” Robb lần một bàn tay trên phiến đá xù xì vì sương gió. “Con mong đề lại cho Jeyne một đứa con... chúng con đã cố

gắng, nhưng con không chắc...”

“Việc đó thường không có kết quả ngay lần đầu.” Mặc dù cha mẹ đã có con vào lần đầu tiên. “Hay đến tận lần thứ một trăm cũng vậy. Con vẫn còn rất trẻ.”

“Trẻ, và là vua,” cậu nói, “vua phải có người nối dõi. Nếu con chết trong trận chiến sắp tới này, vương quốc sẽ không phải chết theo con. Theo luật, Sansa là người thừa kế tiếp theo, nên Winterfell và phương bắc sẽ thuộc về nó.” Cậu mím môi. “Thuộc về nó và chồng nó. Tyrion Lannister. Con không cho phép điều đó. Không bao giờ. Tên lùn đó sẽ không bao giờ có được phương bắc.”

“Không,” Catelyn tán thành. “Con phải chỉ định một người kế vị khác cho đến khi Jeyne sinh cho con một đứa con

trai.” Bà suy nghĩ một lát rồi tiếp, “Ông nội con không có anh chị em, nhưng cụ nội con có một người em gái cưới con trai thứ của Lãnh chúa Raymar Royce, trong nhánh chính. Họ có ba người con gái đều cưới các quý tộc vùng Thung Lũng. Một người Nhà Waynwood và một người Nhà Corbray. Người con gái út... có lẽ lấy chồng mang họ Templeton, nhưng...”

“Mẹ!” Giọng Robb có sự gay gắt. “Mẹ quên thật rồi. Cha con có bốn con trai đây.”

Bà không quên, chỉ là bà không muốn thừa nhận sự thật ấy, nhưng sự thật vẫn là sự thật. “Snow không phải người Nhà Stark.”

“Jon là mang dòng dõi Nhà Stark hơn

mấy gã quý tộc vùng Thung Lũng chưa hề nhìn thấy Winterfell.”

“Nhưng Jon đang là anh em của Đội Tuần Đêm, nó đã thề không lấy vợ và không nắm giữ đất đai. Những người như thế suốt đời chỉ phụng sự cho bóng đêm mà thôi.”

“Các hiệp sĩ Ngự Lâm Quân cũng vậy. Nhưng điều đó không ngăn cản Nhà Lannister tước áo choàng trắng của Ser Barristan Selmy và Ser Boros Blount khi họ không còn giá trị sử dụng với chúng nữa. Nếu con gửi một trăm người đến Đội Tuần Đêm để thay thế vị trí của Jon, con tin là họ sẽ tìm ra cách giải thoát nó khỏi mấy lời thề đó.”

Nó đã quyết định rồi. Catelyn biết con trai mình ngang bướng tới mức nào.

“Một đứa con hoang không thể được kế vị.”

“Trừ khi nó được hợp pháp hóa bởi sắc lệnh hoàng gia,” Robb nói. “Xưa nay việc này có nhiều tiền lệ rồi, nhiều hơn cả việc giải thoát các anh em đã tuyên thệ khỏi lời thề.”

“Tiền lệ,” bà nói cay đắng, “Đúng, Aegon Đệ Tứ đã hợp pháp hóa tất cả những đứa con hoang của ông ta vào lúc hấp hối. Và con có biết quyết định đó gây ra bao nhiêu nỗi đau, bất hạnh, chiến tranh và giết chóc không? Mẹ biết con tin Jon. Nhưng liệu con có tin tưởng những đứa con của nó hay không? Rồi đời cháu chắt nó nữa? Nhà Blackfyre gây những nhiều với Nhà Targaryen đến năm đời,

cho đến khi Barristan Dũng Cầm giết tất cả bọn họ ở Stepstones. Nếu con hợp pháp hóa quyền lợi của Jon, sẽ không có cách nào khiến nó quay lại làm đứa con hoang nữa. Nếu nó có cưới vợ và có con, những đứa con trai của con và Jeyne sẽ không bao giờ được an toàn.”

“Jon sẽ không bao giờ làm hại con trai của con.”

“Cũng như Theon Greyjoy sẽ không hại Bran và Rickon ư?”

Gió Xám nhảy vọt lên chớp hằm mộ vua Tristifer và nhe răng ra. Vẻ mặt Robb lạnh tanh. “Đó là hành động độc ác và điều mẹ nói quá bất công. Jon không phải Theon.”

“Đây là con cầu nguyện như vậy. Con không nghĩ đến các em gái con sao? Quyền lợi của chúng đâu? Mẹ đồng ý là phương bắc không thể được giao cho tên lùn, nhưng còn Arya thì sao? Theo luật, con bé là người thừa kế sau Sansa... em gái con, ruột thịt của con...”

“...và đã chết. Không ai nhìn thấy hay nghe được tin tức gì của Arya kể từ khi chúng chặt đầu cha con. Tại sao mẹ lại tự lừa dối bản thân mình như vậy? Arya chết rồi, cũng như Bran và Rickon, và chúng cũng sẽ giết Sansa ngay khi tên lùn đó có được đứa con của con bé. Jon là người anh em duy nhất còn lại của con. Nếu con chết khi chưa có người thừa kế, con muốn anh ấy kế vị con làm Vua Phương Bắc. Con đã hy vọng mẹ sẽ ủng hộ lựa chọn của con.”

“Mẹ không thể,” bà nói, “Mẹ có thể ủng hộ con trong mọi việc, Robb. Mọi việc. Trừ việc điên rồ này. Nên đừng đòi hỏi điều đó.”

“Con không cần phải đòi hỏi. Con là vua.” Robb quay bước đi, Gió Xám nhảy xuống khỏi ngôi mộ và lao theo.

Mình vừa làm gì vậy? Catelyn buồn rầu nghĩ khi chỉ còn lại một mình với lăng mộ của Tristifer. Đầu tiên mình nổi giận với Edmure, và giờ là với Robb, nhưng tất cả những gì mình làm chỉ là nói ra sự thật. Chẳng lẽ hai người đàn ông đó yếu đuối đến mức không thể đón nhận sự thật? Chắc hẳn lúc ấy bà đã khóc, nếu như trời không đổ mưa. Đây là tất cả những gì bà có thể làm để quay về lều, và ngôi đó trong yên lặng.

Những ngày sau đó, Robb có mặt ở mọi lúc mọi nơi; lúc phi ngựa lên đầu đoàn quân tiên phong với Greatjon, lúc quay lại với Robin Flint và đội quân bọc hậu. Quân lính nói đầy vẻ tự hào rằng Sói Trẻ là người thức dậy đầu tiên và đi ngủ cuối cùng, nhưng Catelyn tự hỏi liệu thằng bé có ngủ được chút nào hay không. Càng ngày nó càng gầy gò và thèm khát giống như con sói tuyết của nó vậy.

Một sáng, khi họ đang đi dưới cơn mưa tầm tã, Maege Mormont hỏi bà, “Thưa phu nhân, trông người rất buồn bã. Có gì không ổn sao?”

Chồng ta chết, cha ta chết. Hai đứa con trai ta bị giết hại, một đứa con gái bị ép lấy tên lùn vô đạo để sinh ra những

đưa con dê hèn của hắn, đưa con gái còn lại bị mất tích và có thể đã chết, còn đưa con trai còn sống duy nhất của ta và em trai ta đều đang nổi giận với ta. Vậy có gì không ổn? Tuy nhiên, đó sẽ là điều mà phu nhân Maege không muốn nghe. “Con mưa tai hại,” bà chỉ nói vậy. “Chúng ta đã chịu đựng quá nhiều, và phía trước vẫn còn rất nhiều khó khăn và tai họa nữa. Chúng ta cần liều lĩnh đối mặt với nó, bằng tiếng tù và với những ngọn cờ chiến tung bay. Nhưng cơn mưa khiến chúng ta thoái chí. Những ngọn cờ thấm nước ỉu rũ, lính tráng co lại dưới áo choàng và ít nói chuyện với nhau. Chỉ một cơn mưa tai hại mà đã làm nguội lạnh trái tim chúng ta trong khi điều chúng ta cần nhất là hâm nóng nó.”

Dacey Mormont nhìn lên trời và nói.

“Cháu thà để nước mưa rơi xuống người hơn là mũi tên.”

Đến Catelyn cũng phải cười. “Cháu dũng cảm hơn ta đấy. Ta thấy lo sợ. Tất cả phụ nữ Đảo Bear đều là những chiến binh dũng cảm vậy sao?”

“Vâng, đều là những con gấu cái,” phu nhân Maegen đáp. “Chúng thần cần phải như thế. Từ những ngày xa xưa, khi chúng thần bị bọn người Đảo Iron dùng thuyền chiến dài tấn công, hoặc bị đám dân du mục trên Frozen Shore tấn công, còn đàn ông phải đi đánh bắt xa bờ, có cũng như không. Những người phụ nữ ở lại phải tự bảo vệ bản thân và lũ trẻ, bằng không sẽ bị bắt đi.”

“Trên cổng nhà cháu có một hình chạm,” Dacey kể. “Đó là hình chạm một

người phụ nữ mặc áo lông gấu, một tay bế đứa con đang bú, một tay cầm rìu chiến. Hình ảnh đó không giống một người phụ nữ đích thực, nhưng cháu luôn yêu quý hình ảnh đó.”

“Có lần thằng cháu Jorah của thần đã đem một người phụ nữ đích thực về,” phu nhân Maeger nói, “Nó giành được cô ta trong một cuộc đấu thương. Cô ta rất ghét hình chạm đó.”

“Đúng vậy, và cô ta cũng ghét luôn tất cả những thứ khác nữa,” Dacey nói, “Cô Lynesse ấy tóc vàng óng, da trắng, nhưng đôi tay mềm mại của cô ta sinh ra không phải để cầm rìu.”

“Và bầu ngực cũng không phải để cho con bú,” mẹ cô bé nói thẳng.

Catelyn biết hai mẹ con họ đang nói đến ai; Jorah Mormont từng đưa người vợ thứ hai đó đến Winterfell dự yến tiệc, và có lần họ còn lưu lại đến hai tuần. Bà vẫn nhớ phu nhân Lynesse rất trẻ, trắng trẻo, nhưng đầy vẻ u sầu. Một đêm, sau khi uống vài ly rượu, phu nhân ấy đã thú nhận với Catelyn rằng phương bắc không có chỗ cho một người mang họ Hightower của vùng Oldtown. “Có một người Nhà Tully của Riverrun cũng từng cảm thấy như vậy,” bà nói nhẹ nhàng, ra sức an ủi, “nhưng thời gian qua đi, cô thấy nơi đây có rất nhiều thứ để yêu thương.”

Nhưng bây giờ tất cả đã mất, bà ngẫm nghĩ. Winterfell và Ned, Bran và Rickon, Sansa và Arya, tất cả đều đã mất. Chỉ còn lại Robb. Phải chăng cuối cùng có

quá nhiều điều ở Lynesse Hightower đọng lại trong bà, và có quá ít của Nhà Stark? Giá như mình biết sử dụng rìu, có lẽ mình đã có thể bảo vệ họ tốt hơn.

Ngày qua ngày, mưa vẫn không ngớt. Họ đi trên con đường dẫn tới Blue Fork, rồi băng qua Sevenstreams nơi con sông chia ra thành các rãnh nước và con suối nhỏ chằng chịt, rồi xuyên qua làng Hag's Mire – nơi những vực sông xanh lấp lánh chỉ chực nuốt chửng kẻ nào bất cẩn, còn những đám đất mềm nhũn hút lấy bụng đàn ngựa như đứa trẻ đang đói bầu rịt lấy bầu vú mẹ. Cuộc hành trình khó khăn hơn là chậm. Một nửa số xe bò chở đồ bị bỏ lại trong đồng bùn, còn đồ đạc được chất lên lưng la và ngựa kéo.

Lãnh chúa Jason Mallister bắt kịp họ

giữa vùng đầm lầy của làng Hag's Mire. Khi ông phi ngựa cùng đoàn quân, chỉ còn hơn một giờ nữa trời sẽ tối, nhưng Robb ra lệnh toàn quân dừng lại ngay lập tức, và Ser Raynald Westerling hộ tống Catelyn tới lều của nhà vua. Bà thấy con trai đang ngồi cạnh bếp than với tám bản đồ đặt trên lòng. Gió Xám đang ngủ dưới chân cậu. Trong lều còn có sự góp mặt của Greatjon, Galbart Glover, Maegh Mormont, Edmure và một người mà Catelyn không biết - kẻ đó hỏi đầu và có vẻ mặt đê tiện. Chỉ nhìn thôi cũng biết kẻ đó không thuộc dòng dõi quý tộc. Và cũng không phải một chiến binh.

Jason Mallister đứng dậy nhường chỗ cho Catelyn. Mái tóc nâu đã điểm bạc nhưng lãnh chúa vùng Seagard vẫn điển trai: cao, gầy, râu nhẵn nhụi, gò má cao

và đôi mắt màu xanh xám. “Thưa phu nhân Stark, đây quả là niềm vui phần khởi. Tôi hy vọng mang tới tin tốt lành.”

“Thưa lãnh chúa, chúng ta đang rất cần vài tin tốt lành.” Bà ngồi và lắng nghe tiếng mưa rơi lộp độp xuống mái lều bạt.

Robb đợi Ser Raynald đóng cửa lều lại và nói, “Thưa các lãnh chúa, các thánh thần đã nghe thấu lời thỉnh cầu của chúng ta. Lãnh chúa Jason mang đến cho chúng ta thuyền trưởng của tàu Myraham. Thuyền trưởng hãy nói cho mọi người ở đây nghe những gì người đã nói với ta.”

“Vâng, thưa bệ hạ.” Hăn lo lắng liếm đôi môi dày. “Cảng dừng cuối cùng của tôi ở phía trước Seagard, tức là cảng Lordsport vùng Pyke. Đám người Đảo

Iron đã từng giữ chân tôi ở đó hơn nửa năm. Theo lệnh vua Balon. Chỉ là, ừm, dù lệnh giữ kéo dài đến khi nào, thì ông ta cũng đã chết.”

“Balon Greyjoy ư?” Tim Catelyn bỗng lơ mắt một nhịp. “Người nói Balon Greyjoy đã chết sao?”

Gã thuyền trưởng còi cộc và tiêu tụy gật đầu. “Phu nhân có biết Pyke được xây trên mũi biển, một phần nằm trên đá và một phần nằm trên những hòn đảo ngoài khơi, hai phần đó được nối với nhau bởi những cây cầu không? Theo tin tôi nghe được ở Lordsport, một tai họa đã ập đến từ phía tây, mưa và sấm sét, và ông vua Balon già cả đang đi qua một trong những chiếc cầu đó thì gió cuốn phăng tất cả, xé nát mọi thứ thành từng

mảnh. Hai ngày sau xác ông ta dạt vào bờ, người trương phềnh và xương sườn gãy hết. Tôi còn nghe nói cua ăn hết mắt của ông ấy.”

Greatjon cười. “Ta mong mấy con cua Hoàng Đế ăn hết cả thầy đồng thịt hoàng gia đó.”

Gã thuyền trưởng lắc đầu. “Vâng, nhưng đó chưa phải là tất cả.” Gã nhòai người về phía trước và nói, “Em trai ông ta đã trở về.”

“Victarion ư?” Galbart Glover ngạc nhiên hỏi.

“Euron. Người ta gọi ông ta là Mắt Quạ, người ngòm đen sạm, bộ dạng như một tên cướp biển. Ông ấy đã bỏ đi mấy năm nhưng ngay khi xác Lãnh chúa Balon

vừa lạnh ngắt thì ông ấy kịp trở về, lặn
lẽ cập cảng Lordsport. Những cánh buồm
đen và thân tàu màu đỏ, với đoàn thủy
thủ là bọn người câm. Tôi nghe nói ông
ta đã tới Asshai và trở về. Nhưng dù ở
đâu thì giờ ông ta đã quay về, tiến thẳng
đến Pyke và đã đặt mông lên Ngai Đá
Biển, rồi dìm Lãnh chúa Botley vào
thùng nước biển khi ông ta chống đối. Đó
là lúc tôi chạy về tàu Myraham, đang nhổ
neo, với hy vọng chạy trốn trong lúc hỗn
loạn. Tôi chạy trốn, và giờ thì tôi ngồi
đây.”

“Thuyền trưởng,” Robb nói, “người
hãy nhận lời cảm ơn của ta, và người sẽ
được trọng thưởng. Lãnh chúa Jason sẽ
đưa người trở lại tàu khi chúng ta bàn
xong việc. Bây giờ người hãy ra ngoài
đợi.”

“Vâng, thưa bệ hạ. Thần sẽ đợi bên ngoài.”

Ngay khi hấn rời khỏi lều của nhà vua, Greatjon liền cười lớn, nhưng Robb khiến ông yên lặng chỉ bằng một cái nhìn. “Euron Greyjoy là người không có ý định làm vua, nếu một nửa những điều Theon nói về ông ta là thật. Theon là người thừa kế chính đáng, trừ khi hấn chết... nhưng Victarion nắm quyền chỉ huy Hạm Đội Sắt. Ta không tin hấn vẫn ở lại Moat Cailin trong khi Euron Mắt Quạ ngồi trên Ngai Đá Biển. Hấn sẽ phải quay về.”

“Còn một đứa con gái,” Galbart Glover nhắc. “Cô ta cai trị vùng Deepwood Motte, và vợ con của Robett.”

“Nếu cô ta đang ở Deepwood Motte thì đó sẽ là tất cả những gì cô ta mong được nắm giữ,” Robb nói. “Cái gì đích thực đối với các ông anh thì sẽ càng đích thực hơn đối với cô ta. Cô ta sẽ phải quay về nhà để hắt cẳng Euron và tuyên bố quyền sở hữu đất của mình.” Con trai bà quay sang phía Lãnh chúa Jason Mallister. “Người có một hạm đội ở Seagard phải không?”

“Một hạm đội thôi sao, thưa bệ hạ? Sáu con tàu dài và hai con tàu chiến galê. Đủ để bảo vệ bờ biển của thần khỏi đám cướp biển, nhưng thần không mong đối mặt với hạm đội tàu của người Đảo Iron trong trận chiến đâu.”

“Ta cũng không yêu cầu người làm thế. Đám người Đảo Iron sẽ giương buồm về

Pyke, ta mong vậy. Theon đã nói cho ta biết cách người dân của hắn suy nghĩ. Trên con tàu của chính mình, mọi thuyền trưởng đều là vua. Họ sẽ muốn có tiếng nói trong việc kế vị. Thừa lãnh chúa, ta cần hai con tàu dài của ngài giương buồm đến Mũi Đại Bàng và xuôi dòng đến Trạm Greywater vùng Neck.”

Lãnh chúa Jason lưỡng lự. “Hàng tá những con suối dẫn nước vào rừng, tất cả đều cạn, đầy bùn và không dấu vết. Thần còn không thể gọi chúng là sông. Lòng sông luôn biến dạng và thay đổi. Có rất nhiều bãi, cồn cát dài vô tận cùng với đám cây mục ngổn ngang. Và Trạm Greywater thì di chuyển. Làm thế nào để những con tàu của thần có thể tìm được nơi đó?”

“Hãy lên phía thượng lưu và treo cờ trận của ta. Những người đắm lầy ần dật sẽ tìm thấy ngài. Ta muốn có hai con tàu để nhân đôi cơ hội đưa tin của ta đến Lãnh chúa Howland Reed. Phu nhân Maege và Galbart mỗi người sẽ chỉ huy một con tàu.” Cậu quay về phía hai người vừa được xưng tên. “Hai người sẽ mang thư đến cho các lãnh chúa vẫn còn ở lại phương bắc, nhưng tất cả lệnh trong thư đều là lệnh giả, để phòng các người không may bị bắt. Nếu bị bắt, các người phải nói rằng các người đang đi về phía bắc. Quay lại Đảo Bear, hoặc Frozen Shore.” Cậu gõ ngón tay lên bản đồ. “Pháo đài Moat Cailin là vị trí then chốt. Lãnh chúa Balon biết điều đó nên đã cử em trai Victarion tới đó với sức mạnh trái tim sắt đá của Nhà Greyjoy.”

“Dù có cãi cự về việc kế vị hay không thì bọn người Đảo Iron cũng không ngu đến mức từ bỏ Moat Cailin,” phu nhân Maege nói.

“Không,” Robb nhận định, “Ta đoán Victarion sẽ cắt cử đội quân hùng mạnh nhất ở lại canh giữ. Tuy nhiên, hắn lấy đi người nào thì chúng ta sẽ bớt phải chiến đấu với kẻ đó. Và ta cược là hắn sẽ đưa rất nhiều thuyền trưởng đi theo. Những kẻ cầm đầu. Hắn cần những kẻ đó lên tiếng giúp hắn, ấy là nếu hắn muốn ngồi lên Ngai Đá Biển.”

“Thưa bệ hạ, người không thể tấn công bằng đường đê được,” Galbart Glover nói, “lối vào quá hẹp. Không thể dàn trận. Chưa ai từng chiếm được Moat.”

“Đó là do tấn công từ phía nam,”

Robb trả lời. “Nhưng nếu chúng ta tấn công cùng lúc từ hướng bắc và hướng tây, đồng thời đánh bọn người Đảo Iron từ phía sau trong khi chúng đang chắc chắn ta sẽ tấn công bất ngờ từ trên đê, khi đó ta sẽ có cơ hội. Một khi ta hợp sức với Lãnh chúa Bolton và Nhà Frey, ta sẽ có hơn mười hai ngàn quân. Ta định chia thành ba trận và tấn công tuyến đường đê nửa ngày sau đó. Nếu Nhà Greyjoy có tai mắt ở vùng Neck, chúng sẽ thấy tổng lực của chúng ta đang ồ ạt tràn vào Moat Cailin.

Roose Bolton sẽ yểm trợ phía sau, ta chỉ huy ở trung tâm. Greatjon, ngài sẽ dẫn đầu đội tiên phong chiến đấu với Moat Cailin. Đòn tấn công phải thật quyết liệt để lũ người Đảo Iron không có thời gian nghĩ xem liệu có ai đang đánh

úp chúng từ phía bắc không.”

Greatjon cười khoái trá. “Đội quân của người tốt nhất nên đến thật nhanh, nếu không người của thần sẽ leo lên tường thành và giành được Moat trước khi người có mặt đây. Thần sẽ coi đó là món quà tặng người trong khi người ung dung xuất hiện.”

“Đó sẽ là món quà ta rất vui mừng đón nhận,” Robb đáp.

Edmure nhăn mặt. “Thưa bề hạ, ngài nói sẽ tấn công bọn người Đảo Iron từ phía sau, nhưng làm thế nào để đến phía bắc của chúng đây?”

“Cậu à, có vài con đường xuyên qua Neck mà không có trên bản đồ. Chỉ những người đắm lầy ẩn dật mới biết lối

đi đó – những lối mòn hẹp giữa đám đầm lầy ẩm ướt xuyên qua bãi sậy mà chỉ có thuyền mới đi vào được.” Cậu quay sang phía hai sứ giả, “hãy nói với Howland Reed rằng ông ta phải cử người dẫn lối cho ta, hai ngày sau khi ta bắt đầu trận chiến trên tuyến đê. Gửi chiến trường trung tâm nơi có cờ trận của ta tung bay. Ba lãnh chúa sẽ rời khỏi Song Thành, nhưng chỉ có hai người đến Moat Cailin. Chiến trận của ta sẽ bốc hơi ở Neck và xuất hiện trở lại ở Fever. Nếu chúng ta triển khai ngay sau đám cưới của cậu, tất cả chúng ta sẽ vào đúng vị trí của mình vào cuối năm nay. Chúng ta sẽ đánh Moat từ ba hướng vào ngày đầu tiên của thế kỷ mới, khi bọn người Đảo Iron còn loạng quạng đi lại vì say rượu mật ong nốc cạn từ đêm trước.”

“Thần thích kế hoạch này,” Greatjon nói, “rất thích.”

Galbart Glover xoa cằm. “Có vài rủi ro. Nếu đám người đầm lầy ỉn dật khiến chúng ta thất vọng thì...”

“Chúng ta sẽ không thể tệ hơn trước. Nhưng ta tin ở họ. Cha ta biết rõ giá trị của Howland Reed.” Robb cuộn tấm bản đồ lại, và chỉ khi đó cậu mới nhìn Catelyn. “Mẹ!”

Bà căng thẳng. “Con có giao việc gì cho mẹ trong kế hoạch này không?”

“Nhiệm vụ của mẹ là phải giữ an toàn. Hành trình của chúng ta qua vùng Neck sẽ rất nguy hiểm và chiến trận đang đợi chúng ta ở phương bắc. Nhưng Lãnh chúa Mallister đã tốt bụng đề nghị đảm

bảo an toàn cho mẹ ở Seagard cho đến khi cuộc chiến kết thúc. Con biết mẹ sẽ thoả mái khi ở đó.”

Đây có phải là hình phạt vì mình phản đối nó về chuyện của Jon Snow không? Hay vì mình là phụ nữ, hay tệ hơn nữa, vì mình là mẹ? Phải mất một lúc bà mới nhận thấy tất cả mọi người đều đang quan sát mình. Họ đã biết trước. Lẽ ra Catelyn không nên ngạc nhiên như vậy. Bà đã không giành được bằng hữu khi thả Sát Vương, và đã hơn một lần bà nghe Greatjon nói rằng chiến trường không có chỗ cho phụ nữ.

Có lẽ cơn giận đã bùng lên trên khuôn mặt bà, bởi Galbart Glover đã lên tiếng trước khi bà nói. “Thưa phu nhân, nhà vua rất sáng suốt. Tốt nhất là phu nhân

không nên đi với chúng thần.”

“Thưa phu nhân Catelyn, Seagard sẽ bừng sáng bởi sự xuất hiện của người,” Lãnh chúa Jason Mallister nói.

“Ngài sẽ biến ta thành tù nhân,” bà đáp.

“Người sẽ là một vị khách danh dự,” Lãnh chúa Jason chữa lời.

Catelyn quay sang phía con trai. “Ta không có ý làm mất lòng Lãnh chúa Jason,” bà kiên quyết nói, “nhưng nếu ta không thể tiếp tục đi cùng ngài, ta sẽ quay về Riverrun.”

“Con đã để vợ con lại Riverrun. Con muốn mẹ ở nơi khác. Nếu mẹ cất tất cả báu vật cùng một nơi, mẹ sẽ chỉ giúp những kẻ ăn trộm hành động dễ dàng hơn.

Sau đám cưới, mẹ sẽ tới Seagard, đó là mệnh lệnh.” Robb đứng dậy, và cùng với sự mau lẹ của cậu, số phận của bà đã được sắp đặt. Cậu cầm một mảnh giấy da lên. “Thêm một việc nữa. Chúng ta hy vọng Lãnh chúa Balon để lại cho thế hệ sau một cuộc hỗn loạn. Ta sẽ không như vậy. Nhưng ta chưa có con trai, các em trai Bran và Rickon của ta đã chết, còn em gái ta cưới một tên Lannister. Ta đã suy nghĩ rất lâu và rất kỹ về người kế vị ta. Bây giờ ta ra lệnh cho các ngài, với tư cách là những chư hầu đích thực và trung thành của ta, hãy ký tên văn tự này để làm chứng cho quyết định của ta.”

Một vị vua đích thực, Catelyn thầm nghĩ trong cảm giác thất bại. Bà chỉ mong cạm bẫy cậu lập ra để chiếm Moat Cailin sẽ hiệu quả như cạm bẫy cậu

giăng để nhốt gọn bà.

SAMWELL

Làng Cây Trắng, Sam nghĩ. Cầu xin đây là làng Cây Trắng. Cậu nhớ làng Cây Trắng. Làng Cây Trắng ở trên tấm bản đồ cậu đã vẽ trên đường về phương bắc. Giá như đây đúng là làng Cây Trắng. Làm ơn, hãy cho đây là làng Cây Trắng. Cậu mong muốn ngôi làng đó đến nỗi trong chốc lát cậu quên cả đôi chân mình, quên cả cơn đau ở bắp chân và ở hông, cùng với những ngón tay tê cóng đã mất hết cảm giác. Thậm chí cậu quên cả Lãnh chúa Mormont và tên Craster, đám xác sống và Ngoại Nhân. Làng Cây Trắng, Sam cầu nguyện tới bất cứ vị thần nào đang lắng nghe cậu.

Nhưng tất cả làng mạc của dân du mục trông đều na ná nhau. Một cây được khổng lồ mọc giữa ngôi làng này... nhưng một cái cây màu trắng không có nghĩa nó là Cây Trắng. Liệu cây được trong làng Cây Trắng có to hơn cây này không? Có thể cậu nhớ nhầm. Khuôn mặt tạc trên thân cây xanh xám kia dài và buồn bã; nhựa cây như những giọt nước mắt đỏ chảy xuống từ đôi mắt. Hỏi họ đến phương bắc, liệu thân cây đó có như thế này không? Sam không thể nào nhớ ra được.

Xung quanh cái cây là dãy lều một gian lợp mái cỏ, một lối đi trải dài những khúc gỗ phủ rêu xanh, giếng nước bằng đá, chuồng cừu... nhưng không có cừu, cũng không một bóng người. Đám dân du mục đã gia nhập đoàn quân của

Mance Rayder lên đỉnh Frostfangs, họ mang theo tất tậ của nả, trừ mấy túp lều. Sam thấy biết ơn vì điều đó. Đêm tối đang đến và cậu sẽ có giấc ngủ ngon lành dưới mái lều. Cậu mệt lả. Cứ như thể cậu đã đi bộ cả nửa cuộc đời. Đôi ủng của cậu rách tươm, những vết rộp ở bàn chân cậu vỡ ra rồi chai lại, nhưng bây giờ dưới những vết chai đó lại phồng căng lên, những ngón chân cậu đang bị bỏng lạnh.

Nhưng Sam hiểu rằng hoặc là đi tiếp, hoặc là chết. Sau khi sinh, Gilly vẫn còn yếu và bây giờ lại phải bế đứa bé nên cô ta cần ngựa hơn cậu. Con ngựa thứ hai đã chết sau khi họ rời khỏi Craster ba ngày. Bảy nhiều thời gian cũng đã là một kỳ tích đối với con vật đói ăn đáng thương đó. Có lẽ sức nặng của Sam đã giết chết

nó. Lẽ ra họ định cưới chung con ngựa còn lại, nhưng cậu sợ điều tương tự lại xảy ra. Tốt hơn mình nên đi bộ.

Sam để Gilly nhóm lửa trong lều đi kia, còn cậu chúi đầu vào túp lều. Cô ấy giỏi việc đó hơn, còn cậu dường như chưa lần nào làm củi bén lửa, và lần cuối cùng cậu cố đánh viên đá lửa vào con dao, cậu đã bị đứt tay. Gilly buộc vết thương cho cậu vì tay cậu tê cứng và đau đốn, thậm chí còn khó chịu hơn lúc trước. Cậu biết mình phải rửa vết thương và thay băng mới, nhưng cậu sợ phải nhìn vết thương đó. Và cũng vì trời cóng đến nỗi cậu không muốn cởi găng tay ra chút nào.

Sam không biết mình hy vọng tìm được gì trong những túp lều trống không

đó. Biết đâu đám du mục ấy để lại ít thức ăn cũng nên. Cậu phải ngó qua xem sao. Trên đường về phương bắc, Jon cũng tìm kiếm trong mấy túp lều của dân du mục. Sam nghe tiếng chuột sột soạt trong góc một túp lều, ngoài ra chẳng thấy gì khác ngoài đồng rơm cũ, mùi hôi thối và vài đồng tro tàn dưới ống khói.

Cậu quay lại chỗ cây đước và xem xét nét mặt khắc trên thân cây. Không phải khuôn mặt mình đã thấy, cậu thú nhận với bản thân. Cái cây này chỉ to bằng nửa thân cây ở làng Cây Trắng mà thôi. Đôi mắt rơi lệ đỏ như máu, nhưng cậu cũng không nhớ nữa. Hết sức vụng về, cậu quỳ xuống. “Lạy các cựu thần, xin hãy nghe lời cầu xin của con. Cha con tôn thờ Thất Diện Thần, nhưng con đã thề nguyện với các ngài kể từ ngày con gia nhập Đội

Tuần Đêm. Xin hãy cứu chúng con. Con sợ mình bị lạc đường. Chúng con vừa đói vừa lạnh. Con không biết bây giờ con tin vào vị thần nào nữa nhưng... làm ơn, nếu ngài có ở đó, xin hãy cứu chúng con. Gilly còn có một đứa con nhỏ.” Cậu chỉ có thể nói chừng đó. Bóng tối đã sẫm dần, những tán lá trên cây được kêu xào xạc nhẹ nhẹ, rung rinh như hàng ngàn bàn tay đỏ đẫm máu. Cậu không biết liệu những vị thần của Jon có nghe thấy lời cầu xin của cậu không.

Khi quay trở lại sảnh, Gilly đã nhóm lửa xong. Cô ngồi sát bên bếp lửa, vạch áo lông thú ra cho đứa bé bú. Thằng bé cũng đói như chúng ta vậy, Sam nghĩ. Những người vợ lớn tuổi hơn của Craster đã lén mang đồ ăn cho họ, nhưng họ ăn gần hết số thực phẩm đó rồi. Còn

Sam lại là một thợ săn vô dụng, ngay cả ở Đồi Horn, nơi có rất nhiều bầy và có cả chó săn và thợ săn trợ giúp nhưng cậu cũng không săn bắt được gì; huống hồ ở đây, trong cánh rừng hoang vu vô tận này, cơ may để cậu bắt được thứ gì đó là quá xa vời. Nỗ lực câu cá ở những dòng suối sắp đóng băng hay ao hồ đều thất bại thảm hại.

“Còn xa chừng nào nữa hả Sam?” Gilly hỏi, “vẫn còn xa lắm à?”

“Không xa lắm. Không xa như trước nữa.” Sam tháo ba lô đựng đồ ra, vụng về ngồi xuống nền nhà và cố gắng khoan chân lại. Lưng cậu đau ghê gớm do đi bộ quá lâu, đến nỗi cậu chỉ muốn được dựa lưng vào một trong những cây cột gỗ chạm trổ chống nóc lều, nhưng đóng lửa

lại ở giữa nhà, mà cậu thì cần hơi ấm hơn là sự thoải mái. “Vài ngày nữa chúng ta sẽ đến nơi thôi.”

Sam có mang theo bản đồ nhưng nếu đây không phải là làng Cây Trắng thì có bản đồ cũng vô ích. Cậu băn khoăn không hiểu có phải mình đã đi quá xa về hướng đông xung quanh hồ hay đã đi quá về hướng tây khi cậu cố gắng quay trở lại hai lần. Cậu bắt đầu thấy ghét hồ và sông suối. Phía trên không có đò hay cầu, điều đó có nghĩa phải đi vòng quanh mấy cái hồ để tìm chỗ lội qua được. Đi theo đường mòn bao giờ cũng dễ hơn vướng vào bụi rậm, đi vòng quanh đỉnh núi còn hơn là trèo qua nó. Nếu Bannen hay Dywen ở đây thì chúng ta đã đang ở Hắc Thành, được sưởi ấm trong những căn phòng tiện nghi rồi. Bannen đã chết, còn

Dywen đi theo Grenn, Edd U Sâu và những người khác.

Tường thành dài ba trăm dặm và cao gần 200 mét, Sam tự nhắc mình. Nếu tiếp tục đi về phía nam, sớm muộn họ cũng sẽ thấy tường thành. Mà cậu chắc chắn họ đang đi về phía nam. Ban ngày đi theo hướng mặt trời, và vào những đêm sáng trăng, họ đi theo hướng ngôi sao Ròng Băng mặc dù họ ít đi vào ban đêm từ lúc con ngựa thứ hai chết. Ngay cả khi mặt trăng tròn đầy, đường đi dưới rừng cây vẫn quá tối, dễ dàng khiến Sam và cả con ngựa gãy chân. Chúng ta phải đi về hướng nam, chắc chắn phải như vậy.

Nhưng cậu không biết chắc mình đã đi chệch về phía tây hay phía đông bao xa. Họ sẽ đến được tường thành, đúng... chỉ

một ngày hay nửa tháng nữa thôi, không thể lâu hơn thế... nhưng công thành ở đâu? Họ phải tìm thấy công Hắc Thành, đó là lối đi độc đạo xuyên qua tường thành dày 100 dặm.

“Tường Thành có lớn như Craster vẫn nói không?” Gilly hỏi.

“Lớn hơn chứ.” Sam cố nói giọng vui vẻ. “Đến mức cô không thể nhìn thấy những tòa lâu đài ẩn đằng sau tường thành đâu. Nhưng chúng ở đó đấy, rồi cô sẽ thấy. Tường Thành toàn là băng tuyết nhưng các lâu đài được làm bằng đá và gỗ. Có những tháp cao, mái vòm lớn và đại sảnh khổng lồ với ngọn lửa cháy bập bùng cả ngày lẫn đêm trong lò sưởi. Trong đó nóng lắm Gilly ạ, cô sẽ không tin nổi đâu.”

“Tôi đứng cạnh lò sưởi được không? Tôi và đứa bé ấy? Mẹ con tôi không đứng lâu đâu, chỉ đến khi mẹ con tôi ấm người lên thôi.”

“Cô đứng đó bao lâu cũng được. Cô cũng sẽ được ăn uống nữa. Rượu hâm nóng và một tô thịt nai hầm hành, rồi bánh mì vừa ra lò của Hobb, nóng hổi đến nỗi các ngón tay cô sẽ bỏng mất.” Sam rút găng hơ tay trước đồng lửa và ngay lập tức cậu hỏi tiếc vì việc đó. Các ngón tay cậu bị tê cứng vì lạnh, nhưng khi ngón tay có cảm giác trở lại thì đau đến nỗi cậu suýt bật khóc. “Thỉnh thoảng mấy anh em cũng ngân nga ca hát,” cậu kể để quên đi cơn đau. “Dareon hát hay nhất, nhưng họ đã phái nó đến Trạm Đông rồi. Nhưng vẫn còn có Halder. Và Cóc nữa. Tên thật của nó là Todder,

nhưng nó trông như một con cóc nên chúng tôi gọi nó như vậy. Nó thích hát nhưng giọng hát của nó thì rất tệ.”

“Thế anh có hát không?” Gilly chỉnh lại tấm lông thú khi cô đổi bên cho đứa bé bú bầu sữa bên kia.

Sam đỏ mặt. “Tôi... tôi cũng biết mấy bài. Khi còn nhỏ tôi rất thích hát. Tôi cũng thích nhảy, nhưng cha tôi không thích như vậy. Cha nói nếu muốn nhảy tôi phải ra ngoài sân, vừa nhảy tay vừa cầm kiếm mới được.”

“Anh có thể hát vài bài hát phương nam để ru đứa nhỏ không?”

“Cũng được.” Sam nghĩ một lát. “Có một bài hát ngài tư tế hay hát cho tôi và các chị gái nghe hồi nhỏ để ru bọn tôi

ngủ. Đó là Bài ca của Thất Diện Thần.”
Câu hăng giọng và khẽ hát:

Nét mặt Đức Cha nghiêm nghị và
mạnh mẽ,
người ngồi để phán xét đúng sai.
Người đo đếm cuộc sống này, ngắn hay
dài,
và yêu thương con cái.
Đức Mẹ cho ta món quà cuộc sống
và trông nom những người vợ.
Nụ cười thánh thiện xoa dịu mọi xung đột
và yêu thương con cái.
Thần Chiến Binh đứng trước kẻ thù,
bảo vệ chúng ta trên mọi ngã.
Với kiếm và khiên, giáo và cung,
người bảo vệ lũ trẻ.
Bà Già thông thái,
người nhìn ra số phận của chúng ta đang
trải ra trước mắt.

Thần thấp sáng ngọn đèn vàng,
soi đường chỉ lối cho con trẻ
Thần Thợ Rèn làm việc ngày đêm,
để thế giới của đàn ông trở nên chân
chính.

Người làm ra cái búa, cuộc cày
và ánh lửa sáng cho trẻ con.

Thần Trinh Nữ nhảy múa trên trời cao,
người sống trong niềm khát khao của
những ai đang yêu.

Nụ cười của người dạy cho đàn chim
biết bay,

đưa những bé con vào giấc mộng.

Bảy vị thần đã làm nên tất cả,
luôn lắng nghe mỗi lần ta gọi.

Nào hãy nhắm mắt lại, con sẽ không vấp
ngã,

họ đang dõi theo con, hỡi các bé yêu.

Nào hãy nhắm mắt lại, con sẽ không vấp

ngã,
họ đang dõi theo con, hỡi các bé yêu.

Sam nhớ lần cuối cùng cậu hát bài này với mẹ để ru bé Dickon ngủ. Cha cậu nghe thấy liền tức giận xông vào. “Ta không muốn nghe thêm một lần nào nữa đâu đấy,” Lãnh chúa Randyll nói giọng cay nghiệt với mẹ cậu. “Bà đã làm hỏng một thằng con trai bằng mấy bài hát đó, bà định làm thế với đứa bé này nữa phải không?” Sau đó ông nhìn Sam rồi bảo, “nếu người muốn hát, ra chỗ các chị gái người mà hát. Ta không muốn người đến gần con trai ta.”

Con của Gilly đã ngủ. Nó là một sinh linh bé nhỏ và tĩnh lặng đến mức Sam lo ngại cho nó. Cậu bé thậm chí còn không có một cái tên. Cậu đã hỏi Gilly về việc

đó nhưng cô gái nói đặt tên cho đứa trẻ trước 2 tuổi sẽ là một điều xui xẻo. Rất nhiều đứa trẻ đã chết.

Cô gái nhét bầu vú vào bên trong tấm lông thú. “Hay quá. Anh hát rất hay.”

“Cô phải nghe Dareon hát. Giọng nó ngọt như rượu mật ong vậy.”

“Chúng tôi đã uống thứ rượu mật ngọt nhất vào ngày Craster biến tôi thành vợ. Đó là vào mùa hè, không lạnh chút nào.” Gilly nhìn cậu thắc mắc. “Anh mới hát về sáu vị thần phải không? Craster luôn nói với chúng tôi rằng những người phương nam như anh có bảy vị thần mà.”

“Bảy,” cậu công nhận, “nhưng không ai hát về Kẻ Lạ Mặt cả.” Khuôn mặt của vị thần này mang hình hài của cái chết.

Ngay cả việc nhắc đến vị thần này cũng khiến Sam khó chịu. “Ta nên ăn cái gì đó. Một hai miếng thôi cũng được.”

Họ chẳng còn lại gì ngoài mấy cái xúc xích đen rắn như củi. Sam cắt cho mỗi người vài miếng mỏng. Phải dùng lực để cắt khiến cổ tay cậu đau đớn nhưng cậu đói đến mức đủ sức gan lì chịu đựng cơn đau ấy. Nếu nhai một lúc, mấy miếng xúc xích sẽ mềm ra và ăn cũng khá ngon. Những người vợ của Craster trộn xúc xích với tỏi.

Ăn xong, Sam ra ngoài đi tiểu và ngó chừng con ngựa. Cơn gió lạnh buốt từ phương bắc thổi đến khiến lá cây kêu lạo xạo khi cậu ngang qua. Cậu phải đập vỗ lớp băng trên mặt suối để ngựa có chỗ uống nước. Tốt hơn mình nên đưa ngựa

vào trong nhà. Cậu không muốn sớm mai khi thức dậy lại thấy con ngựa chết cứng. Nhưng dù ngựa có chết, Gilly sẽ vẫn tiếp tục đi. Cô gái rất dũng cảm, chứ không giống cậu. Giá như cậu biết phải làm gì với cô một khi về đến Hắc Thành. Cô cứ nói đi nói lại rằng sẽ làm vợ cậu nếu cậu muốn, nhưng những người anh em của Đội Tuần Đêm không cưới vợ; hơn nữa, cậu là người Nhà Tarly vùng Đồi Horn, tức là cậu không bao giờ có thể cưới một đứa con gái du mục. Mình sẽ phải nghĩ về việc này. Miễn là sống sót về được đến Tường Thành, những chuyện còn lại không thành vấn đề.

Dẫn con ngựa đi dọc lối đi khá đơn giản. Ngược lại, đưa nó chui qua cửa ra vào không hề dễ nhưng Sam đã quyết tâm. Gilly đang lơ mơ ngủ khi cậu cho

con ngựa vào được bên trong lều. Cậu buộc con ngựa vào một góc, cho thêm ít củi tươi vào đồng lửa, cởi chiếc áo choàng nặng trĩch ra rồi nhẹ nhàng luồn xuống dưới lớp lông thú, nằm bên cạnh cô gái du mục. Chiếc áo choàng của cậu đủ rộng để đắp và giữ ấm cơ thể cho cả ba.

Gilly ám mùi sữa quện với tỏi và mùi ẩm mốc của tấm lông thú cũ nhưng giờ cậu đã quen với mùi đó. Sam thấy mùi đó rất thơm. Cậu thích nằm ngủ bên cạnh cô, khiến cậu nhớ lại quãng thời gian từ rất lâu rồi, khi Sam còn ngủ chung giường với hai chị gái ở Đồi Horn. Nhưng khi Lãnh chúa Randyll quả quyết rằng việc ngủ chung giường với các chị sẽ khiến cậu mềm yếu như con gái, cậu phải ra ngủ riêng. Nhưng ngủ một mình

trong phòng riêng chưa bao giờ khiến cậu mạnh mẽ hơn và dũng cảm hơn. Cậu tự hỏi không biết cha sẽ nói gì khi nhìn thấy cậu lúc này. Cậu hình dung mình sẽ nói với cha rằng, Thừa cha, con đã giết một tên Ngoại Nhân. Con đã đâm hẳn bằng con dao đá vỡ chai, và các anh em trong đội gọi con là Sam Sát Nhân. Nhưng ngay cả trong tưởng tượng, Lãnh chúa Randyll chỉ quắc mắt ngờ vực.

Đêm đó giấc mơ của cậu mới thật lạ lùng. Cậu quay trở lại Đồi Horn, về đến lâu đài nhưng cha cậu không có ở đó. Bây giờ đó là lâu đài của Sam. Jon Snow cũng ở đó với cậu. Có cả Lãnh chúa Mormont – Gấu Già, Grenn, Edd U Sầu, Pyp và Cóc cùng tất cả những người anh em trong Đội Tuần Đêm, nhưng họ mặc áo choàng trắng thay vì mặc áo đen.

Sam ngồi trên bàn cao thết đãi tất cả mọi người, cậu dùng thanh kiếm Tai Ương vĩ đại của cha cắt thịt nướng. Tiệc có cả bánh ngọt, rượu mật ong, ca hát và nhảy múa, ai ai cũng đều thấy ấm áp. Cậu về phòng khi bữa tiệc kết thúc, nhưng không về phòng ngủ của cha mẹ cậu, thay vào đó cậu về căn phòng nơi cậu từng ngủ chung với hai chị gái. Chỉ có điều chỗ của hai chị gái nó giờ là Gilly đang chờ đợi trên chiếc giường êm ái to lớn, không mặc gì ngoài tấm lông thú thùng thình và hai bầu vú đang rỉ sữa.

Cậu bất chợt thức giấc trong cái lạnh và nỗi khiếp sợ.

Lửa đã lụi chỉ còn lại than hồng cháy âm ỉ giữa đống tro tàn. Không khí dường như đóng băng, lạnh vô cùng. Trong góc

nhà, con ngựa đang hí vang và hai chân sau của nó đang đá những khúc gỗ. Gilly ngồi bên đống lửa, ôm chặt đứa bé vào lòng. Sam loạng choạng đứng dậy, hơi thở hỗn hển yếu ớt từ cái miệng há to. Lối đi dài chìm trong màn đêm với những cái bóng mỗi lúc một đen hơn. Lòng tay cậu dựng đứng lên.

Không có gì hết, cậu tự nhủ. Chỉ là mình đang lạnh thôi.

Thế rồi, ngay chỗ cửa ra vào, một trong những cái bóng chuyển động. Một cái bóng to lớn.

Đây vẫn là mơ thôi, Sam cầu nguyện. Ôi, xin hãy cho con vẫn đang ngủ, xin hãy cho đây là cơn ác mộng thôi. Nó chết rồi, nó chết rồi, mình đã nhìn thấy nó chết. “Nó đến vì đứa bé,” Gilly khóc.

“Nó đánh hơi thấy thằng bé. Trẻ sơ sinh tỏa ra mùi của sự sống. Nó đến đây vì sự sống.”

Bóng đen to lớn cúi xuống để chui qua dầm cửa, đi vào trong sảnh, lê người về phía chúng. Trong ánh sáng mờ mờ của ngọn lửa, cái bóng hiện ra là Paul Nhỏ.

“Cút đi,” Sam thốt lên. “Chúng tao không muốn mày ở đây.”

Hai tay của Paul đen như than đá, khuôn mặt trắng như sữa, đôi mắt lóe lên màu xanh lạnh giá. Lớp băng tuyết phủ trắng bộ râu của nó, và trên vai nó, một con quạ đang cúi xuống rỉa những mảng thịt trắng trên má nó. Sam xón tiểu ra quần, cậu cảm nhận được hơi ẩm đang chảy xuống dưới chân mình. “Gilly, giữ yên con ngựa và đưa nó ra ngoài. Cô

phải làm ngay đi.”

“Còn anh...” cô lên tiếng.

“Tôi có dao đây. Một con dao găm làm bằng đá vỏ chai.” Cậu vừa lần tìm con dao vừa đứng lên. Cậu đã đưa con dao đầu tiên cho Grenn, nhưng may mắn thay cậu vẫn kịp nhớ lấy con dao của Lãnh chúa Mormont trước khi rời khỏi nhà của Craster. Cậu nắm chặt lấy con dao, di chuyển ra xa đồng lửa, cách xa Gilly và đứa bé. “Paul à?” Cậu cố lấy giọng dũng cảm hết sức có thể nhưng tiếng phát ra lại lạc đi. “Paul Nhỏ. Mà mày biết tao không? Tao là Sam, Sam béo ú, Sam Sợ Chết, mày đã cứu mạng tao ở trong rừng. Mày vác tao đi khi tao không thể bước tiếp. Chưa từng có ai vác tao như vậy, trừ mày.” Sam lùi ra xa, tay

nắm chặt con dao, sứt sứt. Minh đúng là
thằng hèn. “Paul ơi, đừng hại chúng tao.
Làm ơn đừng hại chúng tao. Tại sao mày
lại muốn hại chúng tao chứ?”

Gilly bò lùi lại phía sau băng qua nền
nhà bần thiêu. Tên xác sống quay đầu lại
nhìn cô gái nhưng Sam hét lên
“KHÔNG!” và nó ngoái lại. Con quạ
trên vai nó rĩa thịt từ một bên má nhợt
nhạt đang phân hủy. Sam dúi con dao về
phía trước, thở mạnh như lò bễ thợ rèn.
Gilly đã đến được chỗ con ngựa. Sam
cầu xin các vị thần hãy cho cậu sức
mạnh. Một lần thôi xin hãy giúp đỡ con.
Đủ lâu để cô ấy có thể thoát ra ngoài.

Paul Nhỏ tiến về phía cậu. Sam lùi
dần lùi dần cho đến khi lưng chạm vào
bức tường gỗ thô ráp. Cậu dùng cả hai

tay để cầm con dao chặt hơn. Dường như tên xác sống không hề sợ con dao đá vồ chai kia. Có lẽ nó không biết đó là cái gì. Nó di chuyển chậm chạp, nhưng chính Paul Nhỏ khi còn sống cũng không hề nhanh nhẹn. Sau lưng con thú, Gilly đang thì thầm để trấn tĩnh con ngựa và cố kéo nó ra phía cửa. Nhưng có lẽ con ngựa đã ngấm luồng hơi lạnh tỏa ra từ tên xác sống và bỗng trở nên bất kham, cứ lùi lại, giơ bộ móng vung chới với vào không khí. Paul quay nhanh về phía phát ra tiếng động và dường như mất hết hứng thú với Sam.

Không còn thời gian để nghĩ, cầu nguyện, hay lo sợ nữa. Samwell Tarly phi người ra trước và thọc con dao găm vào lưng Paul Nhỏ. Vì đang trong tư thế nghiêng người nên tên xác sống không

nhận thấy Sam đang lao đến. Con quạ rít lên và bay lên không. “Mày chết đi!” Sam thét lên khi đâm dao vào người xác sống. “Mày chết đi, chết đi!” Sam vừa gào thét vừa đâm liên tiếp, tạo ra những vết rách rộng trên chiếc áo choàng nặng nề của Paul. Các mảnh đá vỡ chai văng tung tóe khi lưỡi dao vỡ vụn bởi chiếc áo giáp lưới dưới lớp áo len.

Sam rên rỉ, phả ra một lớp sương mù trắng trong không khí đen tối. Cậu buông cán dao vô tích sự xuống và hấp tấp lùi lại khi Paul Nhỏ quay người về phía cậu. Trước khi cậu kịp lấy ra con dao bằng thép mà người anh em nào cũng mang theo thì đôi tay đen ngòm của tên xác sống đã bóp chặt lấy cổ của cậu. Những ngón tay của Paul lạnh đến mức cậu thấy bỏng rát. Chúng ấn sâu vào phần thịt

mềm ở cổ họng Sam. Chạy đi Gilly, cậu muốn thét lên nhưng chỉ phát ra những âm thanh tắc nghẹn.

Những ngón tay lóng ngóng vụng về cuối cùng cũng tìm thấy con dao, nhưng khi cắm phập vào bụng tên xác sống, mũi dao bị mắc kẹt trong chuỗi xích sắt, lưỡi dao xoay tròn tuột khỏi tay Sam. Các ngón tay của Paul Nhỏ xiết chặt hơn và bắt đầu vặn. Nó sắp bẻ gãy cổ mình, Sam tuyệt vọng nghĩ. Cậu cảm thấy cổ họng đông cứng lại, phổi như bốc cháy. Cậu đâm mạnh rồi giật cổ tay của nó ra nhưng vô ích. Cậu đá xoạc hai chân nó, nhưng vẫn vô ích. Thế giới như co lại thành hai ngôi sao xanh, một cơn đau chí mạng và luồng hơi lạnh khủng khiếp đến nổi nước mắt như đóng băng trên đôi mắt cậu. Sam quần quai, kéo giật trong tuyệt vọng... và

rồi nó lao đảo xô về phía trước.

Paul Nhỏ to béo và rất khỏe nhưng Sam vẫn nặng cân hơn nó, dám xác sống thường rất lóng ngóng, cậu đã thấy điều đó trên đỉnh Năm Đám. Sự di chuyển bất ngờ khiến Paul loạng choạng lùi lại một bước, rồi người sống và kẻ chết cùng nhau ngã sầm xuống đất. Cú va chạm đánh bật một bàn tay xác sống ra khỏi cổ họng Sam, cho cậu cơ hội được hít thở thật nhanh trước khi những ngón tay băng giá quay trở lại. Cậu thấy vị máu tanh trong miệng. Sam ngoái cổ tìm kiếm con dao, rồi bỗng nhìn thấy ánh sáng màu cam lơ mờ trước mắt. Lửa! Chỉ còn than hồng lẫn trong đồng tro tàn, nhưng vẫn là lửa... cậu không thể hít thở hay suy nghĩ gì được... Sam vịn người sang bên, kéo Paul theo mình... cánh tay cậu quật

xuống nền đất bần thủ, quờ quạng, chơi với, làm tro bụi bay tứ tung, cho đến khi bàn tay cậu cảm thấy thứ gì đó nóng nóng... một khúc than hoa, lửa cháy âm ỉ đỏ trong đồng tro đen... ngón tay của cậu nắm chặt cục than và đập mạnh vào miệng của Paul, mạnh đến nỗi cậu cảm thấy răng xác sống vỡ vụn.

Mặc dù vậy, bàn tay ghì xiết của tên xác sống không hề rời lỏng. Những ý nghĩ cuối cùng của cậu trôi về người mẹ đã yêu thương cậu và người cha luôn thất vọng vì cậu. Lối đi dài quay mòng mòng trước mắt khi cậu nhìn thấy một làn khói bay lên giữa mấy cái răng gãy của Paul. Và khuôn mặt của xác chết bốc cháy, đôi bàn tay biến mất.

Sam hít thở và yếu ớt lăn ra xa. Xác

sống đang cháy, lớp tuyết phủ trên bộ râu nó chảy xuống để lộ ra lớp thịt phía dưới bị cháy đen. Sam nghe tiếng con quạ kêu rít lên nhưng Paul không phát ra âm thanh nào. Khi hắn há miệng, chỉ có ngọn lửa phun ra. Và đôi mắt hắn... đã biến mất, ánh mắt xanh lạnh đã biến mất.

Cậu bò ra cửa. Không khí lạnh đến nỗi hít vào cũng thấy đau nhưng đó là nỗi đau ngọt ngào. Cậu thò đầu ra khỏi lối đi. “Gilly?” cậu gọi to. “Gilly, tôi giết nó rồi. Gil...” Cô bé đứng dựa lưng vào thân cây đước, hai tay ôm ghì lấy đứa bé. Đám xác sống bủa vây quanh hai mẹ con. Có đến một tá, hai chục, nhiều lắm... có kẻ vốn là dân du mục vẫn khoác trên mình bộ lông thú và da người... và rất nhiều trong số đó từng là anh em của Sam. Sam nhìn thấy gã Lark vùng

Sisterman, gã Hồn Ma, Ryles. Cái bướu trên cổ Chett màu đen, một lớp tuyết mỏng phủ trên những nốt u nhọt của hắn. Và xác sống kia trông giống Hake lắm, mặc dù cũng khó biết chắc chắn vì nó chỉ còn nửa đầu. Chúng đã phanh thây con ngựa tội nghiệp, đang moi ruột gan nó ra với những bàn tay đầm máu. Một luồng hơi nhọt nhọt bay lên từ bụng con vật.

Sam thút thít. “Thật không công bằng...”

“Công bằng.” Con quạ đậu trên vai nó. “Công bằng, xa, sợ.” Nó vỗ cánh và rít lên cùng với tiếng thét của Gilly. Đám xác sống đang tiến sát về phía cô. Cậu nghe tiếng lá cây màu đỏ thẫm của cây ma lương đang rì rào, thì thầm với nhau bằng thứ ngôn ngữ mà cậu không

hiều nổi. Ánh sao dường như chuyển động, xung quanh chúng hàng cây cũng đang rên rỉ, cốt kết. Mặt mũi Sam Tarly tái nhợt thành màu sữa đông đặc và đôi mắt trợn trừng. Quạ! Chúng ở trên cây được, hàng trăm, hàng ngàn con đang đậu trên những nhánh cây xương trắng ló ra giữa những tán lá. Cậu nhìn thấy đàn quạ rít lên, rải rộng những đôi cánh đen, rồi từng bầy giận dữ sà xuống đám xác sống. Chúng bầu xung quanh mặt Chett, mổ lia lịa vào đôi mắt xanh của hắn, rồi bu quanh gã người Sister, và rĩa những mảng thịt lớn từ cái đầu vỡ nát của Hake. Bầy quạ đông đến nỗi Sam ngẩng lên nhưng không thấy ánh trắng đâu nữa.

“Đi,” con quạ đậu trên vai hắn nói,
“Đi, đi, đi.”

Sam chạy, luồng hơi lạnh giá phả ra từ miệng cậu. Xung quanh cậu, đám xác sống đang đập vào những đôi cánh đen và những cái mỏ sắc đang lao vào chúng, và đám xác sống không hề kêu rít hay la hét. Đàn quạ bỏ qua Sam. Cậu nắm tay Gilly, kéo cô bé ra khỏi cây đước. “Chúng ta phải đi thôi.”

“Nhưng đi đâu?” Gilly chạy theo cậu, tay vẫn bế chặt đứa con. “Chúng đã giết chết ngựa của chúng ta, làm sao ta có thể...”

“Người anh em!” Tiếng gọi sắc lẹm trong đêm, vang lên giữa tiếng rít của hàng ngàn con quạ. Dưới rừng cây, một người đàn ông quần chặt từ đầu đến chân bằng tấm vải đen xám đang cưỡi trên một con nai sừng tấm. “Lại đây,” người đó

gọi. Chiếc mũ trùm đầu che kín khuôn mặt người đó.

Người đó mặc đồ đen. Sam đẩy Gilly về phía ông ta. Con nai sừng tấm thật lớn, một con nai khổng lồ, từ vai xuống đã cao hơn 2 mét, với bộ khung gạc rộng lớn. Con vật quỳ xuống để chúng trèo lên. “Lên nào,” người ngồi trên nói rồi với xuống bằng bàn tay đeo găng để kéo Gilly lên ngồi đằng sau ông ta. Sau đó đến lượt Sam. “Xin đa tạ,” cậu hồn hên nói. Nhưng chỉ đến khi nắm bàn tay đó, cậu mới nhận ra rằng người đàn ông kia không hề đeo găng. Bàn tay đó đen xì và lạnh giá, với những ngón tay cứng như đá.

ARYA

Lên đến đỉnh núi và nhìn thấy con sông, Sandor Clegane ghìm cương ngựa và chửi thề.

Cơn mưa trút xuống từ bầu trời đen kịt hung dữ đang chém rào rào như hàng ngàn thanh kiếm xuống dòng nước xanh đục. Dòng sông phải rộng đến cả dặm, Arya nghĩ bụng. Hàng trăm ngọn cây vươn lên khỏi dòng nước xoáy, cành cây giờ lên chơi vơi như những cánh tay của người đang chìm. Những thảm lá dày ướt sũng nước nghẽn lại ven bờ, xa xa phía con kênh cô thoáng thấy thứ gì đó xám ngoét và trương phồng lên, có lẽ là một con hươu hoặc con ngựa chết đang trôi

lên phênh xuôi dòng. Có cả âm thanh gì đó, tiếng kêu ùng ục khe khẽ vừa đủ nghe thấy, giống như tiếng chó gầm gừ trước lúc sủa vang.

Arya vắn vẹo trên yên ngựa và cảm thấy sợi xích của Chó Săn đang đâm vào lưng. Hai cánh tay hắn ghì chặt cô; hắn đeo một chiếc vòng bằng thép bảo vệ vết thương trên bàn tay trái bị bỏng, nhưng cô đã thấy hắn thay băng, phần thịt của vết thương vẫn trầy trụa và rỉ máu. Không biết vết bỏng có đau đớn không nhưng Sandor Clegane không hề biểu hiện gì.

“Đây có phải Xoáy Nước Đen không?” Họ đã cưỡi ngựa một quãng đường dài trong mưa và đêm tối, xuyên qua những khu rừng không có đường mòn

và những ngôi làng không tên tuổi nên Arya không còn định hướng được mình đang ở đâu.

“Đó là con sông chúng ta cần phải vượt qua, người chỉ cần biết thế thôi.”
Thỉnh thoảng Clegane cũng trả lời cô, nhưng hắn đã cảnh cáo cô không nên phản ứng thái quá. Ngay ngày đầu tiên hắn đã đưa ra rất nhiều lời cảnh cáo như thế. “Lần tới người đánh ta, ta sẽ trói tay người ra sau lưng,” hắn nói. “Nếu người tìm cách bỏ trốn, ta sẽ trói hai chân người. Còn la hét hay cắn ta lần nữa, ta sẽ bịt miệng người lại. Hoặc chúng ta cưỡi ngựa chung hoặc ta sẽ vắt người ngang lưng ngựa rồi buộc lại như một con lợn đang bị đem đi xẻ thịt đấy. Người chọn đi.” Cô chọn cưỡi ngựa chung với hắn nhưng lần đầu tiên hạ trại,

đợi đến khi cô tưởng hần đã ngủ say, cô tìm một cục đá to và nhọn để đập mạnh vào cái đầu xấu xí của hần. Phải lặng lẽ như một cái bóng, cô tự nhủ và bò về phía hần, nhưng như vậy vẫn chưa đủ lặng lẽ. Hóa ra Chó Săn không hề ngủ. Hoặc hần đã tỉnh giấc. Dù gì thì đôi mắt hần cũng mở to, miệng co rúm lại và hần ném hòn đá ra xa như thể cô chỉ là một đứa con nít. Cô chỉ có thể đá hần. “Ta tha cho người lần này,” hần nói và ném mạnh hòn đá vào bụi rậm, “nhưng nếu người tiếp tục ngu ngốc lần nữa, ta sẽ đánh người một trận.”

“Tại sao người không giết ta như người đã giết Mycah?” Arya thét lên. Cô vẫn tỏ ra thách thức, tức giận hơn là sợ hãi.

Hắn đáp lại bằng cách túm áo chèn của cô và kéo mạnh cô vào sát khuôn mặt bị bóng của hắn. “Nếu người nhắc lại cái tên đó một lần nữa, ta sẽ đánh người đau đớn đến nỗi người sẽ ước gì ta hãy giết người đi.”

Sau lần đó, mỗi khi đi ngủ, hắn đều cuộn cô trong chiếc chăn dành cho ngựa và buộc dây từ đầu đến chân, khiến cô trông như đứa trẻ bị quấn chặt trong đồng tử lột.

Chắc chắn đó là Xoáy Nước Đen, Arya quả quyết khi nhìn những làn mưa tạt xuống mặt sông. Chó Săn là con chó của Joffrey, hắn đang đưa mình về Tháp Đỏ để nộp cho Joffrey và thái hậu. Ước gì mặt trời lộ rạng để cô có thể định hướng được mình đang đi đâu. Càng nhìn

vào đám rêu bám trên thân cây cô càng thấy rối rắm. Ở Vương Đô, Xoáy Nước Đen không rộng như thế này, nhưng đó chỉ là trước cơn mưa thôi.

“Các bãi nông đều đã biến mất,” Sandor Clegane nói, “và ta cũng sẽ không cố bơi qua đó đâu.”

Vậy chẳng có cách nào để qua sông, cô thầm nghĩ. Lãnh chúa Beric chắc chắn sẽ đuổi kịp. Clegane thúc mạnh con ngựa đen chạy vòng đến ba lần để thoát khỏi sự truy đuổi, thậm chí có lần còn phi ngựa đến nửa dậm giữa dòng sông nước đang dâng cao... nhưng mỗi lần vòng ngựa lại, Arya vẫn mong nhìn thấy đám người sống ngoài vòng pháp luật. Cô đã cố gắng giúp họ bằng cách khắc tên lên thân cây khi chui vào bụi cây để tiêu,

nhưng đến lần thứ tư thì cô bị hấn phát hiện, và việc đó buộc phải kết thúc. Không sao đâu, Arya tự nhủ, Thoros sẽ tìm ra mình bằng ngọn lửa của ông ấy. Chỉ là ông ấy chưa đến thôi. Chưa nhưng một khi họ băng qua con sông kia rồi thì...

“Harroway không xa đây lắm,” Chó Săn nói, “Ồ đó Lãnh chúa Roote nhốt con ngựa hai đầu biết bơi dưới nước của Cựu vương Andahar. Chúng ta có thể phi ngựa qua sông.”

Arya chưa bao giờ nghe nói về Cựu vương Andahar. Cô cũng chưa bao giờ nhìn thấy con ngựa hai đầu, lại còn biết bơi dưới nước nữa nhưng cô biết rằng không nên hỏi thì tốt hơn. Cô giữ im lặng và ngồi thẳng lưng khi Chó Săn quay

ngựa phi nước đại men theo đường núi
nguồn nghèo, xuôi theo hạ lưu con sông.
Ít nhất thì với hướng đi này nước mưa sẽ
chỉ hắt vào lưng họ mà thôi. Hai mắt cô
đã bị nước mưa làm cho cay xè và nước
mắt chảy xuống má như thể đang khóc.
Sói không bao giờ khóc, cô tự nhủ.

Mới về chiều nhưng trời đã nhá nhem
tối. Họ đã không nhìn thấy mặt trời nhiều
ngày đến mức cô không đếm nổi. Arya
ướt như chuột, mình mẩy ê ẩm, sổ mũi và
đau nhức. Cô cũng bị sốt và cảm thấy vài
cơn rùng mình ớn lạnh nhưng khi cô nói
với Chó Săn rằng mình đang ốm, hắn chỉ
càu nhàu. Hắn nói, “Lau mũi đi rồi ngậm
miệng lại.” Hắn ngủ trên lưng ngựa nửa
quãng thời gian họ đi, để mặc cho con
ngựa tự men theo lối đi của người dân
hoặc những con đường mòn. Con ngựa

đua lớn gần bằng ngựa chiến nhưng chạy nhanh hơn nhiều. Chó Săn gọi nó là Kẻ Lạ Mặt. Đã có lần Arya định trộm con ngựa trong lúc Clegane đang đi tiểu, và cô nghĩ mình sẽ chạy thoát trước khi bị hắt tóm lại. Nhưng Kẻ Lạ Mặt suýt nữa ngoạm mất mặt cô. Với ông chủ, con ngựa hiền lành như một con ngựa thiện giả, và nó thể hiện bản tính nóng nảy khi đối mặt với những người khác. Cô chưa bao giờ gặp con ngựa nào biết cắn và đá nhanh đến thế.

Họ cưỡi ngựa dọc bờ sông suốt nhiều giờ, lội qua hai nhánh sông đục ngầu trước khi đến nơi mà Sandor Clegane đã nhắc đến. “Làng của Lãnh chúa Harroway,” hắn nói và khi nhìn thấy rõ ngôi làng, hắn rủa, “khốn kiếp!” Ngôi làng chìm trong nước và bị bỏ hoang.

Dòng nước dâng cao tràn qua cả bờ sông. Những gì còn sót lại của làng Harroway chỉ là tầng trên của quán trọ bằng vách đất và phen, mái vòm bầy cạnh của nhà thờ đã bị chìm, hai phần ba ngọn tháp đá tròn, vài mái rạ trơ khung và một rừng ống khói.

Nhưng Arya nhìn thấy khói tỏa ra từ tòa tháp và phía dưới một ô cửa sổ tò vò có một chiếc thuyền đáy bằng được cột chặt. Con thuyền có đến một tá khe chèo và một đôi đầu ngựa tạc bằng gỗ to lớn nằm ở hai đầu chiếc thuyền. Cô nhận ra đó chính là con ngựa hai đầu. Có một ngôi nhà bằng gỗ lợp mái cỏ ở giữa khoang thuyền và khi Chó Săn khum bàn tay gọi to thì có hai người đàn ông ló ra. Người thứ ba xuất hiện bên khung cửa sổ của tòa tháp tròn, giơ cây cung đã lắp tên

sẵn sàng. “Các người muốn gì?” hắn quát lên qua dòng nước đục ngầu đang dâng cuộn cuộn.

“Đưa bọn ta qua đó,” Chó Săn trả lời.

Hai người đàn ông trên thuyền bàn bạc với nhau. Một người có mái tóc hoa râm, cánh tay vạm vỡ và lưng còng bước ra mạn thuyền. “Người sẽ phải trả công đây.”

“Ta sẽ trả.”

Sẽ trả bằng gì? Arya bắn khoản tự hỏi. Đám người sống ngoài vòng pháp luật đã lấy hết vàng của Clegane, nhưng biết đâu Lãnh chúa Beric đã để lại cho hắn ít bạc hoặc tiền xu. Một chuyến chắc không quá mấy xu...

Bọn họ lại nói gì đó với nhau. Cuối

cùng gã lưng gù quay người gọi vang một tiếng. Thêm sáu người nữa xuất hiện và họ kéo mũ trùm kín đầu che mưa. Nhiều người nữa chui ra từ cửa sổ tòa tháp và nhảy tót xuống mạn thuyền. Một nửa trong số họ trông giống hệt gã lưng gù, như thể họ có họ hàng với nhau. Vài người tháo xích và nhấc sào lên trong khi những người khác luồn những mái chèo gỗ nặng trịch vào khe chèo. Con thuyền lúc lắc qua lại và chậm chậm trượt xuống bãi nông, mái chèo lướt êm hai bên mạn. Sandor Clegane cười ngựa xuống dốc để đón thuyền.

Khi mũi thuyền sau chạm vào sườn đồi, mấy gã chèo thuyền mở cánh cửa lớn phía dưới đầu con ngựa và thả tấm ván bằng gỗ nặng xuống. Con ngựa Kẻ Lạ Mặt chùn lại bên mép nước nhưng

Chó Săn nhân gót vào sườn con vật và thúc nó lên cầu. Gã gù đang đợi họ trên khoang. Hăn mỉm cười và hỏi, “Ngài hiệp sĩ, ước vậy đủ rồi hả?”

Miệng của Chó Săn co rúm lại. “Ta cần thuyền của ngươi, không phải khiêu hài hước chết tiệt đâu.” Hăn xuống ngựa và kéo Arya theo. Một gã lái đò giơ tay cầm cương của Kẻ Lạ Mặt. “Không cần,” Clegane nói khi con ngựa giơ vó lên đá. Gã lái đò nhảy lùi lại, trượt chân trên khoang thuyền trơn tuột vì nước mưa, mông gã rơi phịch xuống sàn thuyền, và gã chửi thề.

Gã lái đò gù lưng không cười nữa. “Chúng tôi đưa ông qua sông,” gã nói giọng cáu bẳn, “ông mất một đồng tiền vàng, thêm một đồng cho con ngựa và

một đồng nữa cho thằng bé.”

“Ba đồng tiền vàng?” Clegane tuôn ra một tràng cười. “Với ba đồng vàng ta dư sức mua cả con thuyền chết tiệt này.”

“Ấy là năm ngoái thôi. Giờ trên con sông này, tôi cần nhiều tay chèo và người chống sào hơn để không phải thấy cảnh chúng ta bị cuốn hàng trăm dặm ra ngoài biển. Tùy ông thôi. Hoặc là ba đồng vàng, hoặc là ông phải dạy con ngựa chết tiệt kia biết đi trên nước.”

“Ta rất khoái kẻ cướp thật thà. Ta chấp nhận giá đó. Ba đồng vàng... khi người đưa chúng ta qua bờ bắc an toàn.”

“Trả tiền ngay, hoặc là không đi đâu hết.” Gã giơ mạnh cánh tay vạm vỡ với bàn tay chai sạn nắm lại.

Clegane khua thanh kiếm, hơi nhấc lưỡi kiếm ra khỏi bao. “Người hãy chọn đi. Vàng bên bờ bắc hoặc thép bên bờ nam.”

Gã lái dò nhìn mặt Chó Săn. Arya dám nói rằng gã không thích khuôn mặt gã đang nhìn chút nào. Đằng sau là cả tá những người đàn ông khỏe mạnh với mái chèo và cột chống bằng gỗ chắc nịch trong tay nhưng không kẻ nào lao tới giúp gã. Nếu hợp sức, họ có thể áp đảo Sandor Clegane mặc dù trước khi bị hạ hấn sẽ lấy mạng vài tên. Lát sau, gã gù hỏi. “Làm cách nào chúng tôi biết là ông không nói chơi?”

Hắn nói dối đấy, cô những muốn hét lên; nhưng thay vào đó, cô chỉ cắn môi.

“Danh dự của một hiệp sĩ,” Clegane

lạnh tanh nói.

Thậm chí hẳn cũng không phải là hiệp sĩ. Nhưng cô cũng không nói ra điều đó.

“Thôi được.” Gã lái dò đập hai tay vào nhau, “Vậy khẩn trương lên, chúng tôi sẽ đưa ông qua sông trước khi trời tối. Hãy buộc chặt con ngựa kia vào, tôi không muốn nó hoảng sợ khi chúng ta vượt sông. Nếu cha con ông muốn sưởi ấm thì bên trong có bếp lửa đây.”

“Tôi không phải con trai ông ta!” Arya giận dữ nói. Điều đó còn tệ hơn cả việc bị nhầm với con trai. Cô giận dữ đến nỗi định cho bọn họ biết cô thực sự là ai nhưng Sandor Clegane đã kịp tóm lấy cổ áo cô và một tay nhắc bổng cô lên. “Ta phải nói bao nhiêu lần nữa người mới ngậm cái miệng thôi của người lại hả?”

Hắn lắc cô mạnh đến nỗi rằng cô va vào nhau lách cách, rồi hắn thả cô xuống. “Vào trong hong khô người đi.”

Arya làm theo lời hắn. Lò than bằng sắt cháy đỏ rực, hơi nóng làm căn phòng trở nên ngọt ngào. Được đứng bên bếp lửa, hơi đôi bàn tay và hong khô chút ít thật là thích thú, nhưng ngay khi cảm nhận thấy con thuyền đang chuyển động dưới chân mình thì cô đi ra qua cánh cửa trước.

Con ngựa hai đầu lướt đi êm ru chậm chậm qua bãi nông, rẽ đường đi giữa rừng ống khói và những nóc nhà của làng Harroway đang chìm trong biển nước. Cả chục người đang chèo thuyền trong khi bốn người khác dùng sào đẩy con thuyền ra xa mỗi khi họ đến gần một tảng

đá, cái cây hay ngôi nhà bị chìm. Gã gù điều khiển bánh lái. Mưa quất xuống những tấm ván gỗ nhẵn nhụi trên khoang thuyền và hắt vào hai cái đầu ngựa. Arya lại ướt sũng nhưng cô không quan tâm. Cô muốn quan sát. Cô nhận thấy người cầm cung vẫn đứng bên cửa sổ tòa tháp. Ánh mắt gã dõi theo cô khi chiếc thuyền trượt xuống dòng nước. Cô tự hỏi không biết gã có phải Lãnh chúa Roote mà Chó Săn đã nhắc đến hay không. Trông gã không giống quý tộc lắm. Nhưng trông cô cũng đâu có giống một tiểu thư.

Khi họ rời ngôi làng và hòa vào con sông, dòng nước trở nên dữ dội hơn nhiều. Qua làn mưa phủ mờ xám xịt, Arya thấy cột trụ đá cao phía bên bờ xa xa, chắc hẳn để đánh dấu nơi con thuyền cập bờ, nhưng ngay khi nhìn thấy cột trụ,

cô nhận thấy họ đang bị đẩy ra xa nó; họ đang đi bị cuốn xuống hạ lưu. Lúc này, những tay lái chèo phải khua mạnh hơn để chiến đấu với cơn thịnh nộ của dòng sông. Lá cây, cành cây gãy cuốn qua rất nhanh, như thể chúng vừa bị bọ cạp đốt vậy. Những người chống sào nhào ra đẩy hết các vật cản trôi đến gần. Trời cũng đã nổi gió. Mỗi lần quay đầu nhìn về thượng lưu, Arya lại bị nước mưa hắt đầy mặt. Con ngựa Kẻ Lạ Mặt hí vang và đá loạn xạ khi cảm nhận được con thuyền đang chuyển động dưới chân nó.

Nếu mình nhảy qua mạn thuyền, dòng nước sẽ cuốn mình đi trước khi Chó Săn biết mình đã biến mất. Cô ngoái ra sau và thấy Sandor Clegane đang vật lộn với con ngựa hoảng loạn và cố gắng trấn tĩnh nó. Cô chưa bao giờ có cơ hội tốt hơn để

thoát khỏi hần. Có thể mình sẽ chết đuối. Anh Jon vẫn nói mình bơi giỏi như cá, nhưng với sức nước thế này, đến cá cũng gặp rắc rối. Nhưng chết đuối còn hơn là đến Vương Đô. Cô nghĩ đến Joffrey và lên ra phía mũi thuyền. Nước sông đục ngầu và bị nước mưa quất xuống trông giống một món súp đặc sệt. Arya tự hỏi không biết nước lạnh đến chừng nào. Mình không thể ướt hơn bây giờ được nữa. Cô đặt tay lên mạn thuyền.

Nhưng một tiếng thét bất ngờ làm đứt mạch suy tính trước khi cô định nhảy xuống sông. Toán chèo đò lao nhanh ra trước, tay lăm lăm sào. Ngay lúc đó cô không hiểu đang xảy ra chuyện gì. Nhưng rồi cô nhìn thấy một thân cây bật gốc, khổng lồ và đen sì đang lao thẳng về phía họ. Mớ rễ cây và cành lá rơi tung

nhô lên khỏi mặt nước như những cánh tay chấp chới của con thủy quái khổng lồ. Những người chèo thuyền phải gồng mình chống chọi với sức nước, cố tránh cú va chạm có thể khiến con thuyền lật úp hoặc bị đâm thủng. Người điều khiển bánh lái không ngừng xoay tay lái, con ngựa ở mũi thuyền chòng chành xuôi theo dòng nước, nhưng với tốc độ rất chậm. Thân cây nâu đen bóng lao về phía họ y như một phiến gỗ phá thành vụn.

Khi thân cây cách mũi thuyền không quá 2 mét, những người cầm sào đã với tới nó. Một cây sào bị gãy, gây ra tiếng rắc rắc rắc kéo dài như thể con thuyền đang gãy ra dưới chân họ. Nhưng người cầm sào thứ hai gắng hết sức dúi mạnh cây sào vào thân cây, đủ mạnh để đẩy nó ra xa. Thân cây lướt qua cách con thuyền

chỉ vài phân, còn cành cây vươn ra như những bộ móng vuốt cào vào đầu ngựa. Ngay khi tưởng rằng họ đã thoát, một cành cây phía trên của con quái vật đập mạnh vào thuyền. Con thuyền giật mạnh, khiến Arya trượt ngã đau đớn trong tư thế quỳ một gối. Người đàn ông với chiếc sào bị gãy không được may mắn như thế. Cô nghe thấy ông ta thét lên khi bị văng ra khỏi mạn thuyền. Rồi làn nước cuồn cuộn nuốt chửng nạn nhân và ông ta đã biến mất khi Arya kịp đứng dậy. Một người chộp ngay lấy cuộn dây chèo nhưng không còn thấy ai để ném dây xuống cứu nữa.

Có lẽ ông ta sẽ dạt vào đâu đó phía cuối dòng, Arya cố tự nhủ như vậy nhưng ý nghĩ đó thật giả dối. Cô không muốn nhảy xuống sông bơi nữa. Khi Sandor

Clegane quát cô quay vào trong trước khi bị hấn đánh đòn, cô ngoan ngoãn làm theo. Sau đó con thuyền phải vất vả lắm mới quay lại đúng hướng đi, giữa dòng nước dữ chỉ muốn cuốn trôi mọi thứ ra biển cả.

Cuối cùng họ cũng cập bờ, cách bờ cũ đúng 2 dặm về phía hạ lưu. Con thuyền đâm sầm vào bờ mạnh đến nỗi một chiếc sào nữa bị gãy, và Arya suýt nữa lại trượt chân. Sandor Clegane nhắc bổng cô lên lưng con ngựa Kẻ Lạ Mặt như thể cô chỉ là một con búp bê. Toán lái dò nhìn họ với ánh mắt thất thần và kiệt sức, trừ người đàn ông lưng gù và gã chìa tay ra đòi tiền, “sáu đồng vàng,” gã nói, “ba đồng phí qua sông, còn ba đồng bù cho người chống sào thiệt mạng.”

Sandor Clegane lục lọi hầu bao của hắn và dúm một xấp giấy da dê nhàu nát vào lòng bàn tay gã gù. “Đây. Ta trả ngươi mười đồng.”

“Mười?” Gã gù chưa hiểu ra sao. “Cái gì đây?”

“Giấy ghi nợ cho người đã chết, đáng giá chín ngàn đồng vàng hoặc khoảng chừng đó.” Chó Săn nhảy lên yên ngồi phía sau Arya rồi cúi xuống mỉm cười đầy vẻ khó chịu. “Mười đồng trong số đó là của ngươi. Ngày nào đó ta sẽ quay lại để lấy số còn lại, vậy nên ngươi đừng tiêu hết đây.”

Gã nheo mắt nhìn xấp giấy. “Giấy ghi nợ? Giấy quái quỷ gì vậy? Ngươi đã hứa sẽ trả bằng đồng vàng cơ mà. Ngươi đã hứa bằng danh dự của một hiệp sĩ.”

“Hiệp sĩ chẳng có danh dự qué gì hết. Đó là một bài học dành cho người đầy.” Chó Săn thúc mạnh con ngựa Kẻ Lạ Mặt và phi nước đại dưới màn mưa. Đám thợ chèo thuyền chửi rửa thậm tệ sau lưng bọn họ, vài người còn ném đá theo. Clegane phớt lờ cả đá và những lời chửi rửa, và rất lâu trước khi họ biến mất giữa những lùm cây, tiếng con sông gầm gừ nhỏ dần, nhỏ dần phía sau họ. “Sáng mai con thuyền mới sang sông được,” hắn nói, “và mấy gã này sẽ không ngóc nghếch lần nữa để chấp nhận mấy lời hứa từ tờ giấy đó đâu. Nếu đám bạn của người đang đuổi theo chúng ta, chắc chắn chúng phải là dân bơi lội cừ khôi.”

Arya cúi xuống và nín thở. Valar morghulis, tất cả các người sẽ phải chết hết, cô buồn rầu nghĩ. Ser Flyn, Ser

Meryn, vua Joffrey, thái hậu Cersei. Dunsen, Polliver, Raff, Ser Gregor, Cù Léc. Và Chó Săn, Chó Săn, Chó Săn.

Khi mưa tạnh mây tan, cô run rẩy và nước mũi chảy ròng nhiều đến mức Clegane phải dừng ngựa nghỉ đêm, thậm chí hăn cũng thử nhóm lửa. Nhưng củi ướt quá. Hăn thử mọi cách vẫn không bén lửa. Cuối cùng hăn giận dữ đá văng đồng củi. “Khốn kiếp,” hăn chửi thề, “Ta ghét lửa.”

Họ ngồi trên những tảng đá ẩm ướt dưới gốc sồi, lắng nghe tiếng mưa nhỏ từ vòm lá xuống và ăn bữa tối lạnh lẽo với bánh mì cứng, pho mát mốc meo và xúc xích hun khói. Chó Săn lấy dao găm cắt mỏng xúc xích, hăn nheo mắt lại khi bắt gặp Arya đang nhìn chằm chằm

vào con dao của hắn. “Đừng có nghĩ đến nó.”

“Đâu có,” cô nói dối.

Hắn khịt khịt mũi tỏ ý dư biết cô đang nghĩ gì, nhưng hắn vẫn đưa cho cô một miếng xúc xích dày. Arya nhai xúc xích và quan sát hắn một lúc. “Ta chưa bao giờ đánh chị ngươi,” Chó Săn nói. “Nhưng ta sẽ đánh ngươi nếu ngươi ép ta. Dừng ngay ý tìm cách giết ta đi. Ý nghĩ đó không mang lại kết quả tốt đẹp cho ngươi đâu.”

Cô không nói gì. Cô gặm xúc xích và lạnh lùng nhìn hắn. Rắn như đá, cô thầm nghĩ.

“Ít nhất ngươi cũng dám nhìn vào mặt ta. Ta cho phép ngươi đấy, con sói cái

con ạ. Sao người lại thích mặt ta nhỉ?”

“Ta không thích. Mặt bồng của người trông gớm ghiếc.”

Clegane đưa cho cô một khoanh pho mát găm ở mũi dao. “Người ngu lắm. Chạy trốn ích gì cho người? Sẽ có kẻ xấu xa hơn bắt người lại thôi.”

“Không đâu,” cô bướng bỉnh nói, “không ai xấu xa hơn người đâu.”

“Đây là người chưa biết anh trai ta. Gregor từng giết một tên vì hắn dám ngủ ngáy đấy. Mà tên đó chính là lính của anh ta.” Khi hắn nhai, phía mặt bị bồng kéo căng ra, làm miệng hắn co rúm lại thật xấu xí và kỳ dị. Hắn không còn môi ở phía bên má đó nữa mà chỉ còn lại một

mẫu tai.

“Ta có biết anh trai ngươi.” Bây giờ Arya mới nghĩ có lẽ tên Núi Yên Ngựa tồi tệ hơn hẳn thật. “Hắn, Dunsen và Polliver, Raff và cả gã Cù Léc nữa.”

Chó Săn tỏ ra ngạc nhiên. “Làm sao mà đưa con gái quý báu của Ned Stark lại biết những loại người đó vậy? Gregor không bao giờ đưa đàn chuột hôi hám đó của hắn vào trong thành.”

“Ta biết chúng khi bị bắt trong làng.” Cô ăn pho mát và lấy một khoanh bánh mì to. “Chính là ngôi làng gần hồ nước, nơi chúng bắt được Gendry, ta và Bánh Nóng. Chúng bắt cả Lommy Tay Xanh nữa, nhưng Raff Ngọt Ngào đã giết nó chỉ vì chân nó bị đau.”

Miệng Clegane co rúm lại. “Bắt người? Anh trai ta bắt được người?” Rồi hắn phá lên cười. “Chắc chắn Gregor không biết hắn bắt được ai, đúng không? Chắc chắn hắn không biết, nếu không hắn đã lôi cổ người về Vương Đô dù người mặc sức giãy đạp với la hét, rồi hắn sẽ ném phịch người vào lòng mộ Cersei. Ôi, điều đó mới ngọt ngào làm sao. Chắc chắn ta sẽ nói tin này cho hắn nghe, trước khi ta moi tim hắn.”

Đó không phải lần đầu tiên hắn nói đến việc sẽ giết tên Núi Yên Ngựa. “Nhưng hắn là anh trai của người,” Arya ngờ vực nói.

“Chẳng lẽ người chưa từng có một người anh em nào mà người muốn giết sao?” Hắn lại cười. “Hoặc có thể là chị

gái?” Có lẽ hắn đã nhận ra điều gì đó trên nét mặt cô, vì hắn nghiêng hẳn người về phía cô. “Sansa. Phải không hả? Con sói cái muốn giết con chim bé nhỏ xinh đẹp.”

“Không,” Arya cãi lại, “ta muốn giết người.”

“Vì ta chém thẳng bạn bé nhỏ của người ra làm đôi à? Ta thề rằng ta từng giết nhiều người hơn thế. Có thể việc đó khiến ta trở thành quái vật. Có thể người nghĩ đúng, nhưng chính ta từng cứu chị gái người đây. Đúng ngày đám đông lôi cổ cô ta từ trên ngựa xuống, ta đã xông tới cứu và đưa con bé ấy về lâu đài, nếu không con bé đó hẳn đã nhận được những gì mà Lollys Stokeworth từng nhận. Và con bé ấy còn hát cho ta nghe. Người

không biết việc đó đúng không? Nhưng đúng là chị người đã hát cho ta nghe một bài hát rất hay.”

“Người nói dối,” cô nói ngay lập tức.

“Đừng tưởng người biết tất cả mọi việc. Vịnh Xoáy Nước Đen ư? Người nghĩ chúng ta ở chỗ quái quỷ nào thế? Người nghĩ chúng ta đang đi đâu nào?”

Sự khinh miệt trong giọng nói của hắc khiến cô lưỡng lự trả lời. “Quay về Vương Đô,” cô nói, “người đang đưa ta về cho Joffrey và thái hậu.” Không phải, cô bất chợt nhận ra, điều đó thể hiện qua cách hắc đặt câu hỏi. Nhưng cô cần phải nói gì đó.

“Đúng là một con sói cái ngu si.” Giọng hắc thô thiển và cứng rắn như cái

bàn nạo sắt. “Joffrey chó chết, thái hậu chó chết và tên lùn chó chết mà mẹ ta gọi là em trai. Ta đã xong việc với kinh thành của chúng, xong việc với đám Ngự Lâm Quân, xong luôn cả việc với Nhà Lannister. Ta hỏi ngươi, một con chó phải làm gì cho đám sư tử nào?” Hắc lấy bầu nước, tu một hơi dài. Lau miệng xong, hắc đưa cho Arya bầu nước và nói, “đó là sông Trident, nhóc con ạ. Sông Trident, không phải Vịnh Xoáy Nước Đen đâu. Cố mà nhớ lấy điều đó, nếu ngươi có thể. Sáng mai chúng ta sẽ ra đến vương lộ. Sau đó chúng ta đi lại sẽ dễ dàng hơn nhiều, tiến thẳng đến Song Thành. Đích thân ta sẽ tận tay giao ngươi cho mẹ ngươi, chứ không phải tên Lãnh chúa Tia Chớp hay tên thầy tu đồ giả mạo kia.” Hắc cười toe toét trước nét

mặt của cô. “Người nghĩ lũ bạn người sống ngoài vòng pháp luật của người là những kẻ duy nhất người thấy mùi tiền chuộc thôi sao? Dondarrion lấy vàng của ta, vậy nên ta bắt người. Ta cho người hay, người đáng giá gấp đôi những gì chúng lấy của ta. Thậm chí, người còn đáng giá hơn thế nếu ta bán người cho Nhà Lannister như người lo sợ, nhưng ta sẽ không làm thế. Con chó cũng phát mệ vì bị đá. Nếu Sói Trẻ có trí khôn của một con cóc, hắn sẽ phong cho ta làm lãnh chúa và mời ta tham gia vào quân lực của hắn. Hắn cần ta, hoặc hắn chưa biết điều đó. Biết đâu ta sẽ giết Gregor cho hắn, và hắn sẽ thích cho mà xem.”

“Anh ấy sẽ không bao giờ tiếp nhận người,” cô cãi lại, “Không bao giờ là người.”

“Vậy ta sẽ lấy thật nhiều vàng, cưới vào mặt hấn, và biến. Nếu hấn không tiếp nhận ta, khôn hồn thì hãy giết ta, nhưng hấn sẽ không làm thế đâu. Hấn rất giống cha hấn, đó là điều ta nghe người ta nói về hấn. Hấn sẽ cư xử tốt với ta. Kiểu gì ta cũng thắng. Và người cũng nên thế, con sói cái ạ. Vì thế, hãy thôi rên rĩ và cãi lại ta đi, ta phát ớn rồi. Ngậm miệng lại và làm những gì ta bảo, và biết đâu chúng ta sẽ kịp tham dự đám cưới khôn kiếp của cậu người.”

JON

Con ngựa cái đang thở dốc nhưng Jon không thể cho nó nghỉ. Cậu phải tới Tường Thành trước đội quân của

Magnar. Có lẽ cậu cũng ngủ gục trên yên ngựa; nếu không rất khó để có thể ngồi vững khi còn thức. Bên chân bị thương càng ngày càng đau đớn. Cậu không dám nghỉ đủ lâu để lành vết thương. Đã thế mỗi lần lên ngựa cậu lại khiến nó toác thêm ra.

Khi lên tới đỉnh gò cao và nhìn thấy vệt vương lộ màu nâu trước mắt trải dài xuyên qua đồi núi và vùng đồng bằng, cậu vỗ vỗ cổ con ngựa và nói, “Cô bé, giờ chúng ta chỉ cần đi theo con đường đó. Sẽ sớm về đến Tường Thành thôi.” Lúc này, chân cậu cứng như gỗ và cơn sốt khiến đầu óc cậu quay cuồng, đến nỗi đã hai lần cậu nhận thấy mình đi sai đường.

Sắp về đến Tường Thành rồi. Cậu

hình dung các bằng hữu đang ngồi trong đại sảnh uống món rượu được hâm nóng. Hobb bện bịu với náo ầm náo cốc, Donal Noye ở trong lò rèn, Maester Aemon ở trong phòng riêng bên dưới chuồng quạ. Còn Gấu Già thì sao? Rồi cả Sam, Grenn, Edd U Sầu, và Dywen với hàm răng gỗ... Jon chỉ có thể cầu nguyện cho vài người thoát được khỏi đỉnh Năm Đám.

Cậu cũng nghĩ nhiều đến Ygritte. Cậu nhớ mùi tóc, nhớ hơi ấm từ cơ thể cô... và nét mặt khi cô cắt cổ người đàn ông già tội nghiệp kia. Người thật sai lầm khi yêu cô ta, một giọng nói thì thâm trong đầu cậu. Người thật sai lầm khi bỏ lại cô ấy, một giọng khác quả quyết. Cậu tự hỏi liệu cha cậu có bị giăng xé như thế không khi rời bỏ mẹ cậu để quay về với phu

nhân Catelyn. Cha đã thề nguyện một lòng một dạ với phu nhân Stark, còn mình đã thề nguyện trung thành với Đội Tuần Đêm.

Cậu đi gần hết thị trấn Mole, nhưng cơn sốt khiến cậu không biết mình đang ở đâu. Cả thị trấn gần như chìm dưới lòng đất, chỉ lác đác vài mái nhà nhỏ hiện ra dưới ánh trăng nhợt nhạt. Nhà thổ chỉ là một túp lều nhỏ, chẳng lớn hơn nhà xí là mấy, chiếc đèn lồng đỏ kêu cọt két trong gió như con mắt đỏ ngầu nhìn xuyên qua đêm đen. Jon xuống ngựa, suýt ngã nhào khỏi lưng ngựa khi hét gọi hai thằng nhóc coi chuồng ngựa dậy. “Ta cần một con ngựa mới đóng sẵn yên và dây cương,” cậu nói giọng cương quyết. Hai thằng nhỏ mang cho cậu những thứ cậu yêu cầu, thêm cả một bầu rượu và nửa ổ bánh mì.

“Đánh thức mọi người dậy,” cậu nói, “Cảnh báo họ rằng đám dân du mục đang ở phía nam của Tường Thành. Tập trung đồ đạc và tìm đến Hắc Thành ngay.” Cậu nhảy lên lưng con ngựa thối đen, hai hàm răng nghiến chặt vì chân đau và phi nước đại về hướng bắc.

Khi những ngôi sao nhạt dần trên bầu trời phương đông, Tường Thành hiện ra trước mắt cậu, nhô lên khỏi rừng cây và làn sương sớm. Ánh trăng nhợt nhạt phản chiếu trên lớp băng. Cậu thúc ngựa chạy tiếp theo con đường trơn trượt xám xịt cho đến khi nhìn thấy những tòa tháp canh bằng đá và đại sảnh bằng gỗ của Hắc Thành lô nhô như đồng đồ chơi đổ vỡ dưới vách đá khổng lồ. Đến lúc đó Tường Thành rực lên sắc tím hồng nhờ ánh bình minh.

Không có lính gác ra lệnh đứng lại khi cậu băng qua khu nhà phụ. Không ai chặn đường đi của cậu. Hắc Thành đồ nát y như Greyguard. Những đám cỏ nâu mọc lên giữa những vết nứt trên nền đá ở sân trong. Lốp tuyết lâu ngày phủ kín mái trại lính Flint và chất đông trên tường phía bắc tòa tháp Hardin - Jon vẫn thường ngủ ở đây trước khi trở thành hộ vệ của Gấu Già. Những vết bồ hóng do khói bốc lên tạo thành vết dài trên tường tháp tưởng chỉ huy. Sau vụ hỏa hoạn, tướng Mormont đã chuyển tới Tháp Vua nhưng Jon cũng không nhìn thấy ánh sáng ở đó. Từ dưới mặt đất nhìn lên, cậu không biết liệu có lính tuần canh đi lại trên Tường Thành cao bảy trăm tám phía trên hay không, nhưng cậu không thấy bóng người trên cầu thang hình chữ chi trông như

lưỡi tầm sét bằng gỗ khổng lồ hướng về phía nam.

Nhưng có khói bốc lên từ ống khói trong kho vũ khí; chỉ là một làn khói mỏng manh gần như vô hình trên nền trời phương bắc xám xịt. Jon xuống ngựa rồi bước tập tễnh về phía đó. Hơi ẩm tỏa ra từ cánh cửa mở như hơi thở nóng nực của mùa hè vậy. Bên trong, Donal Noye một-tay đang thổi bể rên. Ông ngẩng đầu lên khi nghe thấy tiếng động. “Jon Snow sao?”

“Không thể là ai khác.” Jon mỉm cười, bất chấp cơn sốt, kiệt sức, chân đau nhức, Magnar, người đàn ông già, Ygritte, Mance, bất chấp tất cả. Thật sung sướng khi được quay trở về nơi này, thật sung sướng khi được nhìn thấy

Noye với cái bụng bự, ông tay áo xắn cao và mặt mũi lồm chồm râu đen.

Người thợ rèn nơi tay khỏi bể rèn.
“Mặt cậu...”

Cậu đã gần như quên mất khuôn mặt mình. “Một con đại bàng định móc mắt tôi.”

Noye nhú mày. “Có sẹo hay nhẩn nhụi thì đó vẫn là khuôn mặt mà tôi đã nhìn thấy lần cuối. Chúng tôi nghe kể cậu đã đi theo Mance Rayder.”

Jon bầu vào cánh cửa để đứng cho vững. “Ai nói với ông vậy?”

“Jarman Buckwell. Cậu ta trở lại đây hai tuần trước. Đội trình sát của cậu ta khẳng định đã tận mắt thấy cậu cưỡi ngựa đi bên cạnh đám dân du mục, và còn thấy

cậu mặc cả áo choàng da cừu nữa.” Noye nhìn cậu. “Ta thấy nửa phần sau là sự thật.”

“Tất cả là thật,” Jon thú nhận, “từ đầu đến cuối.”

“Vậy ta có nên lấy kiếm moi ruột cậu không?”

“Không. Tôi chỉ hành động theo lệnh. Mệnh lệnh cuối cùng của Qhorin Cụt Tay. Noye, đội quân đâu cả rồi?”

“Đang bảo vệ Tường Thành trước đám bạn dân du mục của cậu.”

“Phải, nhưng bảo vệ ở đâu?”

“Mọi nơi. Trinh sát thấy Harma Đầu Chó ở rừng-ven-hồ, Rattleshirt ở Long Barrow, toán Weeper gần Icemark. Dọc

khắp Tường Thành... bọn chúng ở khắp nơi, leo gần tới Cổng Hoàng Hậu, tấn công cổng Greyguard, tập trung trên Trạm Đông... nhưng chỉ thoáng thấy bóng chiếc áo choàng đen là bọn chúng biến mất hết. Nhưng rồi hôm sau chúng lại xuất hiện ngay ở nơi khác.”

Jon nén lại một tiếng rên. “Đòn nghi binh. Ông có nhận thấy rằng Mance muốn chúng ta dàn mỏng lực lượng không?” Và chính Bowen Marsh đã hiến kế đó cho Mance, “Cổng phía này nhưng đòn tấn công lại từ phía kia.”

Noye băng ngang căn phòng. “Chân cậu ướt sũng máu rồi.”

Jon mệt mỏi nhìn xuống. Đúng vậy. Vết thương của cậu lại toác ra. “Một vết thương do tên bắn...”

“Mũi tên của dân du mục.” Đó không phải là câu hỏi. Noye tuy chỉ còn một cánh tay nhưng cánh tay ấy vạm vỡ và cuộn cuộn cơ bắp. Ông đưa tay đỡ Jon. “Mặt mũi cậu trắng bệch, máu chảy nhiều quá. Ta sẽ đưa cậu đến chỗ Aemon.”

“Không còn thời gian đâu. Đám dân du mục đang ở phía nam của Tường Thành, và chúng sẽ xuất hiện từ Vương Miện Hoàng Hậu để tấn công công thành.”

“Bao nhiêu tên?” Noye dìu Jon ra khỏi cửa.

“Một trăm hai mươi tên được trang bị khí giới đầy đủ, ấy là xét theo nghĩa đầy đủ của dân du mục. Áo giáp đồng, một vài vũ khí bằng thép. Ở đây còn lại bao nhiêu người?”

“Hơn bốn mươi người,” Donal Noye đáp. “Tàn tật và ốm yếu, cùng vài thằng bé non choẹt vẫn đang trong quá trình huấn luyện.”

“Khi Marsh rời đi, ông ấy đã chỉ định ai là người quản thành?”

Người thợ rèn cười vang. “Ser Wynton, xin các thánh thần che chở cho ông ấy. Vị hiệp sĩ cuối cùng trong lâu đài và trong số chúng ta. Vấn đề là, Stout dường như quên mất và không ai lao đến nhắc nhở ông ấy. Có lẽ giờ này ta giống chỉ huy nhất. Kẻ lãnh lặn nhất trong số những kẻ tàn tật.”

Ít nhất chiến tranh cũng dành cho người lãnh lặn. Người thợ rèn một tay là một chiến binh can trường, dũng cảm và dày dặn kinh nghiệm. Còn Ser Wynton

Stout... ông ấy từng là một chiến binh rất giỏi, ai cũng công nhận vậy, nhưng giờ ông đã 80 tuổi, sức khỏe và sự khôn ngoan đều đã hao mòn. Có lần ông ấy ngủ gật ngay trong bữa tối và suýt chết đuối trong bát súp đậu.

“Con sói tuyết của cậu đâu?” Noye hỏi khi họ băng qua sân.

“Bóng Ma. Tôi đã phải bỏ nó lại khi leo lên Tường Thành. Tôi đã hy vọng nó sẽ tìm được đường quay về đây.”

“Thật tiếc, cậu nhóc ạ. Không thấy dấu vết nào của nó cả.” Họ tập tễnh bước đến cánh cửa buồng học sĩ, bên trong một tòa tháp bằng gỗ chạy dài dưới chuồng quạ. Người thợ rèn đá chân vào cửa. “Clydas!”

Lát sau, một người đàn ông nhỏ thó lưng gù trong bộ quần áo màu trắng ló đầu ra. Đôi mắt màu hồng nhỏ xíu của ông ta mở to khi nhìn thấy Jon. “Đặt cậu nhóc xuống. Tôi sẽ đi tìm học sĩ về.”

Lửa đang cháy trong lò sưởi, khiến căn phòng khá ngột ngạt. Hơi ẩm khiến Jon buồn ngủ. Ngay khi Noye đặt cậu nằm xuống, cậu nhắm mắt lại để thế giới thôi quay mòng mòng trước mắt. Cậu nghe thấy tiếng quạ kêu và tiếng càu nhàu trên chuồng quạ. “Snow,” một con quạ nói. “Snow, snow, snow.” Jon nhớ đó là việc của Sam. Liệu Samwell Tarly đã trở về an toàn hay đó chỉ là tiếng quạ thôi?

Không lâu sau Maester Aemon tới. Ông tiến đến chậm chạp với những bước thận trọng, một bàn tay lồm đồm của ông

đặt lên cánh tay Clydas. Trên chiếc cổ
khắc khiu là chuỗi xích nặng nề gồm các
mắt xích vàng, bạc lấp lánh giữa mắt
xích sắt, chì, thiếc và những kim loại tầm
thường khác. “Jon Snow,” ông nói, “khi
nào khỏe hơn, cậu phải kể cho tôi nghe
tất cả những điều cậu đã làm và đã thấy.
Donal, đặt ấm rượu và bộ dụng cụ bằng
sắt của ta lên bếp. Ta cần chúng nóng đỏ
lên. Clydas, ta cần con dao sắc của
ngươi.” Vị học sĩ đã hơn 100 tuổi, teo
tóp, yếu ớt, tóc rụng hết và mắt lòa.
Nhưng dù đôi mắt trắng đục đó không
còn nhìn thấy gì thì trí thông minh của
ông vẫn sắc bén như ngày nào.

“Đám dân du mục đang tràn tới,” Jon
nói với ông khi Clydas đưa lưỡi dao dọc
ông quần của cậu và cắt miếng vải dày
màu đen đã cứng lại vì vết máu khô và

ướt đầm máu mới. “Chúng tràn đến từ phía nam. Chúng tôi đã trèo lên Tường Thành...”

Maester Aemon đưa tấm vải băng thô ráp lên ngực khi Clydas đã cắt băng ra.

“Tôi đã đi với chúng. Qhorin Cụt Tay đã lệnh cho tôi gia nhập đội quân của bọn chúng.” Jon co rúm người lại khi ngón tay của học sĩ sờ nắn vết thương của cậu. “Gã Magnar vùng Thenn – á á á á á á á, đau quá.” Cậu nghiến chặt răng lại. “Gấu Già đâu rồi?”

“Jon... ta rất đau lòng khi phải nói chuyện này, nhưng tướng chỉ huy Mormont đã bị chính bàn tay của các anh em áo đen giết tại nơi ở của Craster.”

“Anh em... người của chúng ta ư?”

Lời nói của Aemon khiến cậu đau đớn gấp trăm lần so với những ngón tay của ông. Jon nhớ lần cuối cùng cậu nhìn thấy Gấu Già, khi ông đứng trước lều và con quạ đậu trên vai ông liên tục đòi ăn ngô. Mormont chết rồi ư? Cậu đã lo sợ điều đó kể từ khi chứng kiến hậu quả của cuộc chiến trên đỉnh Năm Đám, nhưng cậu vẫn không khỏi choáng váng. “Ai đã ra tay? Ai đã làm phản?”

“Garth vùng Oldtown, Ollo Lồng Thòng, Dirk... bọn cướp, những tên hèn nhát và lũ giết người, chính là bọn chúng. Lẽ ra chúng ta phải biết trước điều đó. Đội Tuần Đêm không còn như xưa nữa. Quá ít người trung thực để đưa những kẻ đều cằng vào đúng quy củ.” Donal Noye lật mặt dao của học sĩ trên bếp lửa. “Mười hai người đàn ông đích thực đã

quay trở về. Gồm Edd U Sâu, Khổng Lồ, mấy chàng trai vùng Aurochs bạn của cậu. Chúng tôi nghe được chuyện từ họ.”

Chỉ mười hai người thôi sao? Hai trăm người giỏi nhất của Đội Tuần Đêm đã cùng tướng chỉ huy Mormont rời khỏi Hắc Thành. “Vậy Marsh là tướng chỉ huy sao?” Quả Lựu Già tốt bụng và là viên hộ vệ cần cù, nhưng ông ấy không hề phù hợp để đối mặt với đám dân du mục.

“Hiện tại là thế, cho tới khi chúng ta tổ chức một phiên bầu chọn,” Maester Aemon nói, “Clydas, mang cho ta bình rượu.”

Một phiên bầu chọn. Khi mà Qhorin Cụt Tay và Ser Jaremy Rykker đều đã chết, chú Ben Stark vẫn mất tích, còn ai để chọn đây? Chắc chắn không thể chọn

Bowen Marsh hay Ser Wynton Scout. Liệu Thoren Smallwood hay Ser Ottyn Wythers có thoát khỏi đỉnh Năm Đám không? Không, sẽ là Cotte Pyke hoặc Ser Denys Mallister. Nhưng ai mới được chứ? Các chỉ huy ở Tháp Đêm và Trạm Đông đều tài giỏi, nhưng họ là những người hoàn toàn khác; Ser Denys nhã nhặn, thận trọng, nghĩa hiệp nhưng ông đã già; Pyke trẻ hơn, vốn là con rơi, ăn nói cộc cằn và cực kỳ liều lĩnh. Tệ hơn nữa là hai người này vốn có hiềm khích với nhau. Gấu Già luôn phải tách họ ra xa và canh giữ hai đầu đôi lập của Tường Thành. Jon biết người Mallister không tin tưởng người Quân Đảo Iron.

Cơn đau khiến cậu nhớ đến tai họa của chính mình. Vị học sĩ siết chặt tay cậu. “Clydas, mang rượu anh túc ra đây.”

Jon cố nhóm dậy. “Tôi không cần đâu.”

“Cậu sẽ cần,” Aemon nói chắc chắn, “sẽ rất đau đấy.”

Donal Noye băng ngang phòng và đẩy cậu nằm xuống. “Hãy nằm yên nếu không tôi sẽ trói cậu vào đấy.” Mặc dù chỉ dùng một tay nhưng người thợ rèn giữ cậu như thể cậu là một đứa trẻ vậy. Clydas quay trở lại với bình rượu xanh và một chiếc cốc tròn bằng đá. Maester Aemon rót đầy cốc và nói, “Cậu uống cốc rượu này đi.”

Cậu cảm thấy vị máu trộn lẫn với một thứ thuốc đặc sệt, trắng như vôi. Tất cả những gì cậu có thể làm là cắn chặt môi lại để không nôn ọc ra.

Clydas mang vào một chậu nước ấm để Maester Aemon rửa sạch mủ và máu ở vết thương cho cậu. Mặc dù ông đã nhẹ nhàng hết sức có thể nhưng chỉ một cái động chạm nhẹ nhất cũng khiến Jon muốn thét lên. “Người của Magnar rất có kỷ luật và họ có khí giới bằng đồng,” cậu kể cho họ nghe. Nói chuyện giúp cậu quên đi cơn đau dưới bắp chân.

“Magnar là lãnh chúa vùng Skagos,” Noye nói. “Ở Trạm Đông có những người Skagos, lần đầu tiên tôi đến Tường Thành, tôi nhớ là đã nghe thấy chúng nói về ông ta.”

“Ta nghĩ là Jon đang sử dụng từ ngữ theo ý nghĩa cổ xưa của nó,” Maester Aemon nói, “không phải tên dòng tộc mà là tước hiệu. Nó xuất phát từ Cổ Ngữ.”

“Nó có nghĩa là lãnh chúa,” Jon đồng tình. “Styr là Magnar của nơi nào đó được gọi là vùng Thenn, ở tít xa phía bắc của Frostfang. Hắn có một trăm lính riêng, và khoảng hai chục lính đột kích nắm rõ địa thế của vùng Quà Tặng gần bằng chúng ta. Nhưng có điều Mance không tìm thấy chiếc tù và đó. Tù Và Mùa Đông, đó là thứ mà hắn đang đào bới dọc sông Milkwater để tìm cho ra.”

Maester Aemon ngừng lại, tay ông cầm chiếc khăn mặt. “Tù Và Mùa Đông là một truyền thuyết cổ xưa. Chẳng lẽ vị Vua-Ngoài-Tường-Thành thực sự tin rằng vật đó có tồn tại sao?”

“Tất cả bọn chúng đều tin điều đó,” Jon đáp. “Ygritte nói họ đã đào hàng trăm ngôi mộ... mộ của các vị vua và

các vị anh hùng, không bỏ sót ngôi mộ nào trong thung lũng sông Milkwater, nhưng họ chưa hề...”

“Ygritte là ai?” Donal Noye cắt lời cậu.

“Một phụ nữ của tộc người tự do.” Cậu phải giải thích thế nào với họ về Ygritte đây? Cô nông nản, khôn ngoan, vui nhộn, rằng cô có thể hôn một người đàn ông, hoặc cắt cổ anh ta. “Cô ấy đi cùng Styr, nhưng cô ấy không... cô ấy trẻ, thực ra chỉ là một cô bé, hoang dã, nhưng cô ấy...” Cô ấy giết một người đàn ông già chỉ vì ông ta đã nhóm lửa. Lưỡi cậu cứng đờ và líu ríu vụng về. Món thuốc nhựa cây anh túc đang làm mờ suy nghĩ của cậu. “Tôi đã phá vỡ lời thề và đến với cô ấy. Tôi không cố ý,

nhưng...” Đó là sai lầm. Sai lầm khi yêu cô ấy, sai lầm khi rời bỏ cô ấy... “Tôi đã không đủ mạnh mẽ. Cụt Tay lệnh cho tôi đi cùng với họ để theo dõi, tôi không được chùn bước, tôi...”

Đầu cậu có cảm giác như bị một miếng vải len ướt dẫm buộc kín.

Maester Aemon lại ngửi vết thương của Jon lần nữa. Rồi ông đặt miếng vải đầy máu vào chậu và nói, “Donal, vui lòng mang cho ta con dao nóng đến đây. Ta cần cậu giữ chặt cậu ta.”

Mình sẽ không kêu thét, cậu tự nhủ khi nhìn thấy lưỡi dao nung đỏ rực. Nhưng cậu cũng không giữ được lời hứa đó. Donal Noye ghi chặt cậu xuống, còn Clydas giúp định hướng bàn tay cho học sĩ. Jon không động đậy, cậu chỉ liên tục

đầm mạnh nắm tay vào bàn. Trong cơn đau kinh khủng đó, cậu cảm thấy mình thật nhỏ bé, yếu đuối và vô dụng, không khác gì một đứa trẻ gào khóc trong đêm tối. Ygritte, cậu nghĩ đến cô khi ngửi thấy mùi hôi khét của da thịt bị cháy và tiếng thét của cậu như vọng đến tận tai cô. Ygritte, ta phải thét lên. Ngay lập tức, cơn đau bắt đầu lắng xuống. Nhưng rồi lưỡi dao lại chạm vào cậu một lần nữa và cậu ngất lịm.

Khi mở hé mắt, cậu thấy mình được đắp chăn len và lại có cảm giác lâng lâng. Dường như cậu không thể cử động, nhưng cũng không sao. Đã có lúc cậu mơ đến Ygritte đang ở bên, đôi tay dịu dàng của cô đang âu yếm cậu. Cuối cùng cậu nhắm mắt và ngủ thiếp đi.

Lần thức dậy sau đó không êm ái như vậy. Căn phòng chìm trong bóng tối nhưng dưới lớp chăn len, cơn đau quay trở lại, cơn đau nhức nhối ở chân bỗng trở thành con dao nung đỏ dù chỉ một cử động nhỏ. Khó khăn lắm Jon mới cố ngó xuống xem chân của mình còn giữ lại được không. Choáng váng, cậu kìm nén một tiếng thét rồi nắm mạnh tay xuống.

“Jon à?” Một ngọn nến hiện ra, và một khuôn mặt thân quen đang nhìn cậu, người đó có đôi tai to lớn và những đường nét quá đỗi thân quen. “Cậu không nên cử động.”

“Pyp ư?” Jon đưa tay ra và cậu ta siết chặt tay cậu. “Tôi cứ tưởng cậu đã đi...”

“...với Quả Lựu Già ư? Không, ông ấy thấy tôi còn non và xanh lắm. Grenn

cũng đang ở đây.”

“Tôi đây.” Grenn bước đến phía bên kia chiếc giường. “Tôi ngủ quên.”

Cổ họng Jon khát khô. “Nước,” cậu hôn hên. Grenn mang nước đến và đưa lên miệng cậu. “Tôi đã nhìn thấy đỉnh Năm Đám,” cậu nói sau khi uống một hơi dài. “Máu, lũ ngựa chết... Noye nói mười hai người đã quay trở về... gồm những ai vậy?”

“Dywen, Khổng Lô, Edd U Sâu, Donnel Hill, Ulmer, Lew Tay Trái, Garth. Thêm bốn hoặc năm người nữa. Và tôi.”

“Còn Sam?”

Grenn quay mặt đi. “Jon, cậu ấy giết được một tên Ngoại Nhân. Tôi đã chứng

kiến cảnh đó. Cậu ấy đâm nó bằng con dao đá vỡ chai mà cậu đưa cho cậu ta, và chúng tôi gọi cậu ấy là Sam Sát Nhân. Cậu ấy ghét bị gọi như thế lắm.”

Sam Sát Nhân. Jon không thể hình dung liệu có chiến binh nào như Sam. “Chuyện gì xảy ra với cậu ấy?”

“Chúng tôi bỏ cậu ấy lại,” Grenn đau khổ thốt lên. “Tôi đã lay, la hét gọi cậu ấy, thậm chí tát vào mặt cậu ấy nữa. Khổng Lồ đã cố kéo chân cậu ấy, nhưng Sam nặng quá. Chắc cậu vẫn còn nhớ khi tập luyện cậu ta thường nằm dưới đất, cuộn tròn người lại rồi khóc lóc chứ? Nhưng ở Craster cậu ấy thậm chí không hề khóc. Dirk và Ollo đập phá mọi bức tường để tìm thức ăn, Garth và Garth đánh nhau, một vài kẻ khác hăm hiếp vợ

của Craster. Edd U Sầu nhận thấy bọn của Dirk sẽ giết tất cả những người trung thành để bịt đầu mối, trong khi chúng đông gấp đôi bọn tôi. Chúng tôi đành để Sam lại với Gấu Già. Jon, cậu ấy không chịu đi.”

Cậu ấy là anh em của các cậu mà, cậu suýt nói vậy. Làm sao các cậu có thể bỏ cậu ấy lại với đám dân du mục và bọn sát nhân chứ?

“Có thể cậu ta vẫn còn sống,” Pyp nói. “Sáng mai tất cả chúng ta sẽ đều ngạc nhiên nhìn thấy cậu ta phi ngựa quay về cũng nên.”

“Với cái đầu của Mance Rayder nữa chứ.” Jon thấy Grenn đang cố tỏ ra vui vẻ. “Sam Sát Nhân!”

Jon cố ngồi dậy lần nữa. Cố gắng đó vẫn là một sai lầm y như lần đầu. Cậu hét ầm lên và luôn miệng chửi rủa.

“Grenn, đi gọi Maester Aemon dậy đi,” Pyp nói, “Nói với ông ấy rằng Jon cần thêm sữa anh túc.”

Đúng thế đây, cậu nghĩ vậy nhưng lại nói. “Không. Tên Magnar...”

“Chúng tôi biết,” Pyp đáp. “Nhóm tuần canh trên Tường Thành được cảnh báo cẩn trọng ở phía nam và Donal Noye đã phái vài người đến đỉnh Weatherback canh chừng vương lộ rồi. Maester Aemon còn gửi quạ tới Trạm Đông và Tháp Đêm nữa.”

Maester Aemon lê bước đến cạnh giường, một tay ông đặt lên vai Grenn.

“Jon, hãy nhẹ nhàng với chính mình. Cậu tỉnh lại là tốt, nhưng cậu phải đợi vết thương lành. Chúng ta rót rượu đun sôi vào vết thương và đắp thuốc cây tầm ma, hạt mù tạt và bột mì lên men rồi băng lại, nhưng nếu cậu không nghỉ ngơi thì...”

“Tôi không thể.” Jon cố vượt qua cơn đau để gượng dậy. “Mance sẽ sớm tấn công chỗ này... hàng ngàn quân, thêm cả bọn khổng lồ và voi ma mút... mọi người đã gửi tin đến Winterfell chưa? Và báo tin cho đức vua nữa?” Mồ hôi túa ra trên trán cậu. Cậu nhắm mắt lại một lát.

Grenn ngạc nhiên nhìn Pyp. “Cậu ấy không biết rồi.”

“Jon,” Maester Aemon nói, “đã có rất nhiều chuyện đã xảy ra kể từ khi cậu ra đi, trong đó không có mấy tin tốt lành.

Balon Greyjoy tự xưng vương lần nữa và hấn cử tàu chiến đánh chiếm phương bắc. Vua mọc lên như nấm và chúng ta đã gửi thư thỉnh cầu đến tất cả bọn họ, nhưng sẽ không có ai đến giúp đâu. Gươm đao của bọn họ phải phục vụ vô khối việc khác cấp bách hơn, trong khi chúng ta đang ở quá xa và đã bị lãng quên. Còn Winterfell... Jon, hãy mạnh mẽ lên... Winterfell không còn nữa...”

“Không còn nữa?” Jon nhìn chằm chằm vào đôi mắt trắng đục của Aemon và nhăn mặt. Các em tôi đang ở Winterfell. Bran và Rickon...”

Vị học sĩ chạm vào trán cậu. “Jon, ta rất tiếc. Các em trai cậu đã bị giết theo lệnh của Theon Greyjoy, sau khi hấn chiếm Winterfell nhân danh cha của hấn.

Khi các chư hầu của cha cậu đe dọa sẽ lấy lại Winterfell, hắn thiêu rụi lâu đài.”

“Hai em của cậu đã được báo thù.” Grenn tiếp lời. “Con trai của Bolton đã giết sạch bốn người Đảo Iron và nghe nói anh ta đã lột từng mảnh da của Theon Greyjoy để trừng phạt những gì hắn đã làm.”

“Jon, tôi rất tiếc.” Pyp siết chặt vai cậu. “Tất cả chúng tôi đều rất tiếc.”

Jon chưa bao giờ ưa Theon Greyjoy, nhưng hắn được cha cậu giám hộ. Một cơn đau ghê gớm khiến cậu lại phải nằm xuống. “Có sự nhầm lẫn rồi,” cậu khẳng định. “Ở tháp Vương Miện Hoàng Hậu, tôi nhìn thấy một con sói tuyết, sói tuyết màu xám... màu xám... nó nhận ra tôi.” Nếu Bran đã chết, liệu linh hồn thẳng bé

có còn sống trong con sói tuyệt không? Giống như Orell vẫn sống trong con đại bàng của lão ta vậy?

“Hãy uống thứ này đi.” Grenn đưa chiếc cốc lên miệng cậu. Jon uống. Trong đầu cậu tràn ngập hình ảnh của chó sói và đại bàng, đầu đó vang lên tiếng cười của các em trai nữa. Những khuôn mặt phía trên cậu bắt đầu mờ dần và tan biến. Hai thằng nhóc không thể chết được. Theon không bao giờ làm việc đó đâu. Và Winterfell nữa... phiến đá nâu, vỉ lò bằng gỗ sồi, bày quạ chao liệng quanh những tòa tháp, hơi nước bốc lên từ những hồ nước nóng trong rừng, những vị vua ngồi trên ngai vàng đá... làm sao Winterfell có thể không còn được chứ?

Giấc mơ đến, cậu thấy mình lại được

quay về nhà, được té nước trong những hồ nước nóng dưới cây đước trắng khổng lồ khắc nét mặt của cha cậu. Ygritte cũng ở bên cậu, cười với cậu rồi trút bỏ quần áo đến khi cô trần truồng như trong ngày rửa tội, cô cố hôn cậu nhưng cậu không thể đáp lại, vì cha đang nhìn hai người. Cậu là máu thịt của Winterfell, là người của Đội Tuần Đêm. Mình sẽ không sinh ra một đứa con hoang, cậu nói vậy với cô. Ta sẽ không đâu, không đâu. “Anh chẳng biết gì hết, Jon Snow,” cô thầm thì, da cô tan ra trong hồ nước nóng, lớp thịt bên dưới tuột khỏi xương cho đến khi chỉ còn lại đầu lâu và bộ xương, hồ nước sủi bong bóng dày đặc và đỏ quạch.

CATELYN

Trước khi thấy dòng Green Fork, họ nghe tiếng nước sông rì rào chảy như tiếng gầm gừ của con quái vật khổng lồ. Con sông trở thành dòng nước lũ chảy xiết, lớn gấp mười so với năm ngoái, khi Robb chia tách quân lực ở đây và thề sẽ cưới con gái Nhà Frey để trả công họ giúp con trai bà đi qua nơi này. Lúc đó con cần Lãnh chúa Walder và cả cây cầu của ông ta, nhưng lúc này con cần nhiều hơn thế. Lòng dạ Catelyn đầy âu lo khi nhìn dòng nước xanh u ám đang cuộn cuộn chảy. Không có cách nào để băng qua sông; bơi cũng không được, và vẫn còn một đợt thủy triều nữa trước khi

dòng nước kia rút xuống.

Khi họ gần đến Song Thành, Robb đội vương miện lên rồi triệu Catelyn và Edmure cưỡi ngựa bên cạnh. Ser Reynald Westerling cầm cờ trận với hình con sói của Nhà Stark trên nền tuyết trắng.

Những tháp canh hiện lên trong mưa như những bóng ma, và đám ma quỷ xám xịt mù mờ hiện ra rõ nét hơn khi họ phi ngựa đến gần. Thành trì của Nhà Frey không phải là một lâu đài mà là hai; là hình ảnh phản chiếu trên phiến đá ướt tóa lặc trên hai bờ sông đối diện, và hai lâu đài nối với nhau nhờ một cây cầu vòm to lớn. Tháp Nước mọc lên giữa cây cầu, bên dưới nước sông chảy qua rất nhanh. Các con kênh bị tách khỏi bờ sông, tạo

thành chiến hào phòng vệ khiến mỗi tòa tháp tách biệt như một hòn đảo. Mưa đã biến những chiến hào đó thành những hồ nước nông.

Phía bên kia dòng nước hung dữ, Catelyn nhìn thấy vài ngàn người cắm trại quanh tòa lâu đài phía đông, cò chiến của họ trông như những con mèo sũng nước cắm trên giáo bên ngoài lều. Con mưa khiến bà không thể phân biệt được màu sắc và hình dạng. Cờ trận toàn một màu xám, mặc dù dưới trời mưa thế này, dường như cả thế giới đều vương màu xám xịt.

“Robb à, ở đây con hãy thận trọng,” bà cảnh báo con trai, “Lãnh chúa Walder nóng tính và miệng lưỡi cay nghiệt, và hiển nhiên một vài người con trai của

ông ta sẽ giống cha. Con không được để mình bị kích động.”

“Con biết Nhà Frey, mẹ à. Con biết con có lỗi với họ ra sao và bây giờ con cần họ thế nào. Con sẽ điềm đạm như một vị tư tế.”

Catelyn thay đổi thế ngồi một cách không thoải mái. “Khi đến nơi, nếu chúng ta được mời dùng bữa, con không được từ chối. Chúng ta phải ăn và uống sạch những thứ họ mời. Nếu không được đãi gì, hãy đề nghị bánh mì, pho mát và một ly rượu.”

“Con thấy ướt hơn là đói...”

“Robb, hãy nghe mẹ. Một khi con đã ăn bánh mì và muối của họ, con sẽ có quyền của một vị khách và luật giao tế sẽ

bảo vệ chúng ta dưới mái nhà của ông ta.”

Robb thấy buồn cười hơn là lo sợ. “Mẹ à, con có một đội quân bảo vệ mình, con không cần tin vào bánh mì hay muối mắm. Nhưng nếu Lãnh chúa Walder thấy vui lòng khi mời con ăn món quạ hầm lúc nhúc giòi bọt, con sẽ ăn hết và yêu cầu thêm bát thứ hai.”

Ba người Nhà Frey phi ngựa ra từ chòi canh phía tây, trên mình khoác những chiếc áo choàng bằng vải len xám dày và nặng. Catelyn nhận ra Ser Ryman, con trai Ser Stevron quá cố, con cả của Lãnh chúa Walder. Cha chết, Ryman là người kế vị Song Thành. Bà thấy khuôn mặt dưới chiếc mũ trùm béo phệ, to bè và ngốc nghếch. Ba người còn lại trông

giống con trai của ông ta, có lẽ là các
chất trai của Lãnh chúa Walder.

Edmure khẳng định suy đoán đó của bà. “Edwyn là con cả, tên mạnh mẽ, xanh xám, mặt nhăn nhó. Tên gầy nhẳng, có râu là Walder Đen, một kẻ hiểm ác. Petyr cưới con ngựa hồng, có khuôn mặt hăm tãi. Hai ông anh trai gọi nó là Petyr Mặt Mụn. Nó hơn Robb một hay hai tuổi, nhưng Lãnh chúa Walder đã cưới cho nó một bà vợ lớn gấp ba lần tuổi nó khi nó mới lên 10. Lạy các thánh thần, con hy vọng Roslin không giống nó.”

Họ dừng lại chờ chủ nhà tiến tới. Cờ trận của Robb rủ xuống cán và âm thanh không ngừng của làn mưa hòa cùng tiếng dòng Green Fork chảy xiết phía bên trái họ. Gió Xám len lên phía trước, ngúc

ngóắc đuôi, và quan sát bằng ánh mắt vàng rực. Khi đám người Nhà Frey cách họ năm sáu thước, Catelyn thấy con sói tuyết gầm gừ, phát ra tiếng ùng ục giống như dòng nước kia. Robb giật mình. “Gió Xám, lại đây! Lại đây với ta!”

Nhưng con sói nhảy lên phía trước và gầm gừ.

Con ngựa nhỏ của Ser Ryman hí vang hoảng sợ, còn ngựa của Petyr Mặt Mụn chồm lên khiến cậu ta văng xuống đất. Chỉ có Walder Đen giữ yên được con ngựa của mình. Hắn đặt tay lên chuôi kiếm. “Không!” Robb hét lên. “Gió Xám, lại đây. Lại đây ngay!” Catelyn phi ngựa đến giữa con sói và đám ngựa. Bùn bắn lên từ vó ngựa khi bà chặn ngang đường của Gió Xám. Con sói đổi hướng

và dường như lúc đó nó mới nghe thấy tiếng Robb gọi.

“Đây là cách người Nhà Stark sửa chữa lỗi lầm sao?” Walder Đen hét lên, tay hấn lăm lăm thanh kiếm vừa rút ra khỏi bao. “Ta cho rằng đây là một lời chào khiêm nhã, người đã xúi giục con sói đó tấn công chúng ta. Đó là lý do người đến đây sao?”

Ser Ryman xuống ngựa để đỡ Petyr Mặt Mụn đứng dậy. Thằng nhóc đó lấm lem bùn đất nhưng không bị thương.

“Ta đến để xin lỗi vì những sai lầm ta gây ra với gia tộc Nhà Walder, và để tham dự đám cưới của cậu ta.” Robb nhảy xuống khỏi yên ngựa. “Petyr, hãy dùng ngựa của ta. Ngựa của người chắc quay về gần đến chuồng rồi.”

Petyr nhìn mặt cha cậu ta và nói. “Tôi cưỡi ngựa chung với các anh cũng được.”

Đám người Nhà Frey không hề tỏ thái độ tôn kính. “Các người đến muộn,” Ser Ryman tuyên bố.

“Cơn mưa cản trở đường đi của chúng ta,” Robb đáp. “Ta đã gửi quạ báo tin rồi.”

“Ta không thấy người phụ nữ đó.”

Ai cũng hiểu người phụ nữ mà Ser Ryman nói đến là Jeyne Westerling. Phu nhân Catelyn bối rối đáp lời, “Thưa các hiệp sĩ, hoàng hậu Jeyne khá mệt vì đi quá nhiều. Chắc hẳn hoàng hậu sẽ rất vui nếu được đến thăm nơi đây vào thời điểm thích hợp hơn.”

“Ông nội ta sẽ không vui đâu.” Mặc dù Walder Đen đã tra kiếm vào bao nhưng giọng điệu của hắn không mấy thân thiện. “Ta đã kể với ông rất nhiều điều về người phụ nữ đó, và ông muốn được tận mắt nhìn thấy cô ta.”

Edwyn hắng giọng. “Thưa bề hạ, chúng tôi đã chuẩn bị phòng nghỉ cho ngài tại Tháp Nước,” hắn nói với Robb với sự nhã nhặn cần trọng, “và cả phòng cho Lãnh chúa Tully và phu nhân Stark. Các chư hầu của ngài cũng được chào đón dưới mái nhà của chúng tôi và cùng tham dự tiệc cưới.”

“Còn lính của ta?” Robb hỏi.

“Ông của tôi lấy làm tiếc vì không thể cung cấp thực phẩm hoặc nơi ăn chốn ở cho đội quân đông đến vậy. Chúng tôi

cũng vất vả lắm mới tìm được cỏ khô và đồ uống cho đội quân của mình. Tuy nhiên, quân lính của ngài sẽ không bị bỏ rơi. Nếu họ qua sông và cắm trại cạnh doanh trại của chúng tôi, chúng tôi sẽ mang đủ rượu và bia cho tất cả bọn họ cùng uống mừng Lãnh chúa Edmure và cô dâu. Chúng tôi đã dựng xong ba chiếc lều lớn để tổ chức tiệc ở bờ bên kia, giúp họ có chỗ trú mưa.”

“Cha ngài thật tử tế. Quân lính của ta rất cảm tạ. Họ đã bị ướt mưa nhiều ngày rồi.”

Edmure Tully lách ngựa lên phía trước. “Khi nào thì ta được gặp vị hôn thê của ta?”

“Cô ấy đang đợi ngài bên trong,” Edwyn Frey hứa hẹn. “Mong ngài bỏ quá

nếu cô ấy có vẻ ngưng ngưng. Thật tội nghiệp, cô ấy hết sức lo lắng chờ đợi ngày hôm nay. Nhưng có lẽ chúng ta nên tiếp tục chuyện này ở đâu đó khô ráo?”

“Đúng vậy.” Ser Ryman trèo lên ngựa, kéo Petyr Mặt Mụn lên ngồi sau hăn. “Hãy theo ta, cha ta đang đợi.” Hăn quay ngựa chạy về phía Song Thành.

Edmure đến bên Catelyn. “Lão Lãnh chúa Frey già sự đó lẽ ra phải đích thân ra đón chúng ta,” anh phàn nàn. “Dù gì thì em cũng là lãnh chúa và là con rể tương lai của lão, còn Robb là vua của lão nữa.”

“Em trai, khi em ở cái tuổi chín mười có lẽ, để xem em còn háo hức cưỡi ngựa dưới trời mưa như thế này nữa không nhé.” Nói vậy nhưng bà lại tự hỏi liệu

điều đó có thật không. Lãnh chúa Walder thường đi dạo bằng kiệu che kín, có thể tránh được những cơn mưa tồi tệ nhất. Một sự coi thường có chủ ý chăng? Nếu vậy, đây mới chỉ là điều tồi tệ đầu tiên trong vô vàn điều tồi tệ sắp tới.

Xảy ra một rắc rối tại chòi canh. Gió Xám đứng khựng lại khi đến giữa cầu nâng, nó lắc người giữ nước mưa và tru lên trước tấm lưới sắt. Robb vội vàng huyết sáo. “Gió Xám. Gì thế hả? Gió Xám, đi theo ta nào.” Nhưng con sói chỉ nhe răng ra. Nó không thích nơi này, Catelyn nghĩ bụng. Robb phải ngồi xổm xuống và nhẹ nhàng nói chuyện với nó, nó mới chịu đi tiếp. Đúng lúc đó Lothar Què và Walder Rivers phi ngựa tới. “Tiếng nước chảy khiến nó sợ đấy,” Rivers nói, “thú vật luôn biết tránh xa

con sông dâng nước lũ.”

“Một cái cũi khô và một cái chân cừu sẽ giúp nó ổn thôi,” Lothar vui vẻ nói, “tôi gọi thầy huấn luyện chó săn đến nhé?”

“Nó là sói tuyết, không phải chó,” Robb đáp, “và sẽ rất nguy hiểm cho những ai mà nó không tin tưởng. Ser Raynald, hãy ở lại với nó. Ta sẽ không đưa nó vào sảnh của Lãnh chúa Walder trong tình trạng này đâu.”

Làm khéo lắm, Catelyn trộm nghĩ. Robb cũng đã sắp xếp để người Nhà Westerling không xuất hiện trước mặt Lãnh chúa Walder.

Bệnh gút và chứng loãng xương đã hủy hoại một phần cơ thể của Walder Frey

già nua. Họ thấy lão được đỡ lên ngôi trên chiếc ghế cao có trái nệm ở dưới, và một sợi dây da chôn quần quanh đùi lão. Chiếc ghế lão ngồi làm bằng gỗ sồi đen, tựa ghế được chạm khắc giống hệt thiết kế của hai tòa tháp vững chãi nối với nhau bằng cây cầu hình vòm; chiếc ghế đồ sộ đến nỗi nó biến lão thành một đứa trẻ lồ bịch ngồi lọt thỏm bên trong. Lãnh chúa Walder có nét hơi giống con kèn kèn, nhưng đôi khi trông lão giống chồn hơn. Cái đầu hói lấm tấm đồi mồi do tuổi già trên chiếc cổ dài đỏ tía nhô ra từ đôi vai khắng khiu của lão. Đám da nhăn nheo xệ xuống bên dưới chiếc cằm khoằm, mắt lão chảy nước và mờ đục, cái miệng móm mém đưa ra đưa vào mút máp không khí y như một đứa bé bú tí mẹ.

Phu nhân Frey thứ tám ngồi bên cạnh ghế của Lãnh chúa Walder. Dưới chân lão là một người giống hệt lão, nhưng trẻ hơn, khoảng 50 tuổi, lưng gù, gầy nhom mặc lụa xám và len xanh dất tiên, nhưng nổi bật hơn cả là sự kỳ quái của chiếc mũ miện trên đầu gã cùng những chiếc chuông đồng nhỏ xíu đính trên cổ áo. Sự giống nhau của hai con người đó rất rõ nét, trừ đôi mắt; mắt Lãnh chúa Walder nhỏ, lờ mờ và đầy hồ nghi, trong khi mắt gã kia to, nhân từ và ngây dại. Catelyn nhớ lại chuyện nhiều năm về trước, khi một người con trai của Walder sinh ra một đứa con ngờ nghệch. Trong những lần gặp trước, Lãnh chúa của vùng Crossing vẫn luôn cẩn trọng giấu đứa cháu ngớ ngẩn này. Có phải gã vẫn luôn cho đứa cháu ngây dại kia đội vương

miện, hay hấn chủ tâm làm vậy để nhạo báng Robb? Đó là điều bà không dám hỏi.

Con trai, con gái, cháu chắt, các cặp vợ chồng và người hầu đứng đông đảo trong không gian còn lại của đại sảnh. Nhưng lão già chính là người lên tiếng trước. “Ta biết ngài sẽ thứ lỗi cho ta khi không thể quỳ gối. Chân ta không còn được như xưa nữa, nhưng cái treo giữa hai chân này thì vẫn hoạt động tốt, hể.” Miệng lão ngoác ra một nụ cười móm mém khi nhìn chiếc vương miện trên đầu Robb. “Thưa bệ hạ, có người nói vua đội vương miện bằng đồng là vua nghèo.”

“Đồng và sắt bền hơn vàng bạc,” Robb trả lời. “Các Vị Vua Mùa Đông

trước kia đều đội vương miện như vậy.”

“Nhưng mấy vương miện ấy chẳng ích gì khi lũ rồng kéo đến, hể.” Tiếng ‘hể’ đó dường như khiến gã đàn độn lấy làm vui sướng, gã lắc lắc cái đầu từ bên nọ sang bên kia, làm vương miện và những chiếc chuông rung lên leng keng. “Bệ hạ,” Lãnh chúa Walder nói, “xin hãy tha tội cho sự ồn ào của Aegon. Nó còn không khôn bằng một người đầm lầy ỉn dật và từ trước đến giờ nó chưa gặp vị vua nào. Nó là một trong mấy đứa con trai của Stevron. Chúng ta gọi nó là Leng Keng.”

“Ser Stevron đã nhắc đến anh ta, thưa ngài.” Rồi Robb mỉm cười với gã ngốc. “Aegon, rất hân hạnh được gặp mặt. Cha anh là một người rất dũng cảm.”

Leng Keng lúc lắc những quả chuông

trên áo gã. Khi gã cười, một dòng nước dãi chảy ra từ khóe miệng.

“Xin hãy gìn giữ lời vàng ngọc. Nói với nó không khác gì nói với cái bô.” Lãnh chúa Walder liếc mắt nhìn những người khác. “À, phu nhân Catelyn, ta thấy bà đã quay lại với chúng ta. Và Ser Edmure trẻ trung, người hùng trong trận Stone Mill. Giờ là Lãnh chúa Tully, ta cần phải nhớ điều đó. Người là Lãnh chúa Tully thứ năm mà ta được biết. Ta sống lâu hơn bốn vị lãnh chúa kia, hể. Cô dâu của người đang đâu đó quanh đây thôi. Ta nghĩ người cũng muốn xem mặt nó rồi.”

“Đúng vậy, thưa ngài.”

“Rồi người sẽ được gặp. Nhưng con bé phải mặc xiêm y đầy đủ. Đó là một

đưa con gái thùy mị và vẫn còn trinh tiết. Người sẽ không được nhìn nó trần truồng cho đến đêm động phòng đầu.” Lãnh chúa Walder cười khúc khích. “Hề. Sẽ sớm thôi, sớm thôi.” Lão nghển cổ nhìn quanh. “Benfrey, đưa em gái người ra đây. Nhanh lên một chút, Lãnh chúa Tully đã đi cả một chặng đường dài từ Riverrun rồi.” Một hiệp sĩ trẻ mặc áo choàng bốn mảnh cúi đầu và rời đi. Lão già lại quay về phía Robb, “Bệ hạ, vậy cô dâu của ngài đâu? Hoàng hậu Jeyne xinh đẹp. Ta nghe kể đó là một người của lâu đài Westerling, hề.”

“Ngài kính mến, ta để nàng ở Riverrun rồi. Nàng đã khá mệt và không đủ sức đi xa, như ta đã nói với Ser Ryman.”

“Điều đó làm ta buồn ghê gớm. Ta rất

muốn chiêm ngưỡng hoàng hậu bằng đôi mắt mờ của ta. Tất cả chúng ta đều muốn vậy, hể. Có phải không phu nhân?”

Phu nhân Frey gầy guộc xanh xao dường như giật mình khi bị hỏi đến. “V...âng, thưa lãnh chúa. Tất cả chúng tôi đều muốn bày tỏ lòng tôn kính đối với hoàng hậu Jeyne. Nàng chắc hẳn rất xinh đẹp.”

“Nàng là người xinh đẹp nhất, thưa phu nhân.” Giọng nói của Robb toát lên một sự tĩnh lặng lạnh lùng khiến Catelyn nhớ đến cha cậu.

Hoặc lão già không nghe thấy câu nói đó, hoặc lão cố tình không chú ý. “Xinh hơn con gái ta, hể? Nếu không thì sao gương mặt và vóc dáng cô ta lại có thể khiến nhà vua quên đi lời thề danh dự

của ngài chứ.”

Robb chịu đựng lời khiển trách đó với một thái độ rất chững chạc. “Thưa lãnh chúa, ta biết không lời nào có thể bào chữa cho lỗi lầm của ta, nhưng ta đến đây để xin lỗi vì những gì ta đã gây ra cho gia tộc ngài và cầu mong ngài tha thứ cho ta.”

“Xin lỗi, hể. Đúng, ta nhớ là ngài đã từng có một lời thề. Ta già thật nhưng không dễ quên đâu. Có vẻ như không giống mấy vị vua nào đó. Bọn trẻ thường chẳng nhớ được gì khi chúng nhìn thấy một khuôn mặt đẹp và bầu vú săn chắc, phải thế không? Ta cũng từng như vậy. Vài người nói đến giờ ta vẫn thế, hể hể. Nhưng bọn chúng sai lầm rồi, y như ngài vậy. Ngài đến đây để chuộc lỗi. Ngài đã

chối bỏ các con gái của ta. Có lẽ chúng nên được nghe chính ngài nói lời xin lỗi, thừa bệ hạ. Những đứa con gái còn trinh trắng của ta. Đây, ngài hãy nhìn chúng đi.” Khi lão vẫy tay, một đám đông phụ nữ rời khỏi vị trí của mình bên các bức tường lên xếp hàng dưới bục. Leng Keng cũng đứng lên, chuông của gã rung rinh vui vẻ nhưng phu nhân Frey túm tay áo gã và kéo gã ngồi xuống.

Lãnh chúa Walder điểm tên của họ. “Con gái ta, Arwyn,” lão chỉ một cô bé 14 tuổi. “Sherei, đứa con gái chính thống nhỏ nhất của ta. Ami và Marianne là cháu gái ta. Ta đã gả Ami cho Ser Pate vùng Sevenstreams nhưng tên Núi Yên Ngựa đã giết tên ngu ngốc đó, nên ta đưa con bé về. Con bé kia là Cersei, nhưng chúng ta gọi nó là Ong Nhỏ, mẹ nó là

Beesbury. Còn nhiều chắt gái nữa lắm. Một là Walda, còn những đứa khác... đây, chúng đều có tên cả, gì cũng được...”

“Con là Merry, thưa ông,” một cô bé nói.

“Người là đứa ồn ào. Cạnh Ôn Ào là con gái ta, Tyta. Thêm một đứa Walda nữa. Alyx, Marissa... người là Marissa phải không? Ta nghĩ vậy. Không phải lúc nào nó cũng trọc lóc như vậy đâu. Học sĩ cạo trọc đầu nó, nhưng ông ta thề là tóc sẽ sớm mọc lại thôi. Hai đứa sinh đôi là Serra và Sarra.” Lão nghiêng người ngó một trong những đứa bé gái nhỏ. “Hê, mi cũng là Walda hả?”

Đứa bé không quá 4 tuổi. “Con là Walda của Ser Aemon River, thưa cụ.”

Cô bé khê nhún người.

“Người biết nói bao lâu rồi? Có vẻ như người chẳng có điều gì khôn ngoan để nói cả, y như cha người vậy. Hắn còn là một thằng con hoang nữa, hể. Xéo đi, ta chỉ muốn dòng giống Nhà Frey ra đây thôi. Vua của phương Bắc không hứng thú với lũ hèn kém đâu.” Lãnh chúa Walder liếc nhìn Robb khi Leng Keng lắc đầu và mấy quả chuông lại vang lên. “Đó là tất cả những thiếu nữ trinh tiết. À, có một đứa góa phụ, nhưng cũng có mấy đứa phồng phao đang dậy thì. Lẽ ra ngài đã có một trong số chúng.”

“Thưa ngài, chắc chắn đó là một lựa chọn khó khăn,” Robb đáp với một sự nhã nhặn cần trọng. “Tất cả các cô gái này đều rất dễ thương.”

Lãnh chúa Walder khịt mũi. “Và chúng tôi mất của ta mờ rồi. Ta mong vài đứa trông cũng tạm được. Những đứa khác thì... mà cũng chẳng để làm gì. Chúng đều không xứng đáng với Vua Phương Bắc, hể. Bây giờ ngài muốn nói gì đây?”

“Thưa các tiểu thư,” Trông Robb cực kỳ gượng gạo, nhưng cậu biết giờ phút này sớm muộn cũng đến, và cậu đối diện với nó không chút do dự. “Đàn ông phải biết giữ lời, vua lại càng phải giữ lời. Ta đã thề sẽ cưới một trong các tiểu thư nhưng ta đã phá vỡ lời thề đó. Lỗi không phải do các tiểu thư. Những gì ta đã làm không phải coi nhẹ các tiểu thư, chỉ vì ta đã đem lòng yêu thương một người khác. Ta biết không lời nào có thể sửa chữa sai lầm đó. Nhưng ta đã đến đây, đứng trước mặt các tiểu thư cầu xin sự tha thứ, mong

rằng gia tộc Frey vùng Crossing và Stark của Winterfell sẽ vẫn là bạn hữu.”

Những bé gái ít tuổi tỏ ra bồn chồn lo lắng. Các cô chị lớn hơn thì đợi Lãnh chúa Walder đang ngồi trên chiếc ngai bằng gỗ sồi đen trên kia lên tiếng. Leng Keng lúc lắc người tới lui, làm rung những chiếc chuông trên cổ áo và vương miện của gã.

“Hay,” Lãnh chúa của vùng Crossing nói. “Hay lắm, thưa bệ hạ. Không lời nào có thể sửa chữa sai lầm đó, hể. Nói rất hay, rất hay. Tại tiệc cưới, ta hy vọng ngài không từ chối khiêu vũ cùng các con gái của ta. Điều đó sẽ làm vui lòng lão già này, hể.” Lão gật gật cái đầu đỏ tía nhăn nheo, giống hệt hành động của thằng cháu đàn độn của lão, chỉ khác là lão

không đeo chuông. “Và thừa Lãnh chúa Edmure, đây là con gái ta Roslin, đóa hoa nhỏ bé yêu quý nhất của ta, hể.”

Ser Benfrey dẫn cô vào sảnh. Họ trông giống nhau như hai anh em ruột. Ở tầm tuổi này, có lẽ cả hai đều là con của phu nhân Frey thứ sáu; một phu nhân Nhà Rosby, Catelyn dường như nhớ ra.

Roslin thấp bé hơn so với tuổi, làn da trắng như thể cô vừa bước ra khỏi bồn tắm sữa. Khuôn mặt duyên dáng, cằm nhỏ, chiếc mũi thanh tú và đôi mắt nâu to. Mái tóc dày màu hạt dẻ với những lọn sóng xõa xuống tận phần eo thon nhỏ đến mức vừa khít hai bàn tay của Edmure. Dưới phần áo nịt của chiếc váy dài màu xanh nhạt, bầu ngực của cô bé nhỏ nhưng quyến rũ.

“Thưa bề hạ,” cô bé quỳ gối, “Lãnh chúa Edmure, em hy vọng không làm ngài thất vọng.”

Ngược lại đây, Catelyn thầm nghĩ. Khuôn mặt em trai bà rạng ngời khi nhìn thấy cô bé. “Tiểu thư, nàng là niềm say mê đối với ta,” Edmure nói. “Và sẽ mãi như vậy.”

Roslin có hai chiếc răng cửa hơi cách xa nhau một chút, khiến cô bé then thùng khi cười, nhưng khuyết điểm đó gần như khiến người ta cảm mến. Xinh xắn đấy, Catelyn nghĩ, nhưng nhỏ quá, và cô ấy sinh ra từ trứng của người Nhà Rosby. Người Nhà Rosby không khỏe mạnh. Bà thích tặng người của những cô gái lớn trong đại sảnh này hơn; con gái hay cháu gái gì đó, bà không rõ. Họ mang dáng

dấp của Nhà Crakehall, và người vợ thứ ba của Lãnh chúa Walder là người của gia tộc đó. Hồng rộng để sinh con, ngực to để nuôi con, tay khỏe mạnh để bồng bế con. Người Greakhall có khung xương to và khỏe mạnh.

“Lãnh chúa của em thật tử tế,” tiểu thư Roslin nói với Edmure.

“Tiểu thư của ta thật xinh đẹp,” Edmure nắm tay đỡ cô dậy. “Nhưng tại sao nàng lại khóc?”

“Vì vui mừng,” Roslin nói, “em khóc vì vui mừng, thưa ngài.”

“Đủ rồi,” Lãnh chúa Walder xen ngang. “Sau khi cưới, người tha hồ khóc và thậm thì, hể. Benfrey, đưa em gái người về phòng, nó còn nhiều việc chuẩn

bị cho đám cưới đây. Và cho đêm động phòng nữa, hể, phần ngọt ngào nhất. Cho tất cả, tất cả.” Miệng lão đưa ra đưa vào. “Chúng ta sẽ có âm nhạc, những bản nhạc ngọt ngào, và rượu, hể, màu đỏ sẽ chảy và chúng ta sẽ sửa cái sai thành đúng. Nhưng bây giờ các vị cũng đã mệt rồi, lại ướt nữa, nhỏ nước cả xuống sàn nhà của ta. Lửa, rượu hâm nóng, đang chờ các vị, và cả bồn tắm nữa nếu các vị muốn. Lothar, đưa khách của ta về phòng.”

“Ta muốn nhìn quân lính của ta qua sông, thưa lãnh chúa,” Robb nói.

“Chúng sẽ không bị lạc đâu,” Lãnh chúa Walder cầu nhàu. “Chúng đã từng băng qua đó rồi đúng không? Khi ngài từ phương bắc tới đây. Lúc đó ngài muốn

sang sông và ta đã giúp ngài qua sông, lúc đó ngài không hề có lời có lẽ gì hết, hể. Nhưng tùy ngài thôi. Hãy tận tay đưa từng người qua sông nếu ngài muốn, chẳng liên quan đến ta.”

“Thưa lãnh chúa!” Catelyn suýt quên mất. “Chúng tôi rất hân hạnh nếu có một chút thức ăn. Chúng tôi đã cưỡi ngựa nhiều dặm trường dưới trời mưa rồi.”

Miệng của Walder Frey lại mút mấp. “Thức ăn, hể. Một ổ bánh mì, một miếng pho mát, có thể thêm một cái xúc xích nữa.”

“Một chút rượu cho dễ nuốt,” Robb tiếp lời, “và muối nữa.”

“Bánh mì và muối, hể. Đương nhiên, đương nhiên.” Lão già vỗ hai tay vào

nhau, một đám người hầu tiến vào sảnh, mang theo những bình rượu và khay bánh mì, pho mát và bơ. Lãnh chúa Walder lấy một ly rượu đỏ và giơ lên bằng bàn tay đôi môi. “Các vị khách của ta,” lão nói, “Những vị khách danh dự. Chào mừng đến nhà và bàn tiệc của ta.”

“Thưa lãnh chúa, chúng tôi thật cảm ơn lòng hiếu khách của ngài,” Robb nhắc lại. Edmure nói theo, cùng với Greatjon, Ser Marq Piper và những người khác. Họ uống rượu, ăn bánh mì và bơ của lão. Catelyn nếm chút rượu, ăn chút bánh mì, và bà cảm thấy dễ chịu hơn. Bây giờ chúng ta được an toàn rồi, bà thầm nghĩ.

Biết rõ lão có thể là một kẻ nhỏ mọn, bà đã nghĩ phòng của họ sẽ ảm đạm và trống trải lắm. Nhưng Nhà Frey dường

như đã chuẩn bị cho họ nhiều hơn thế. Phòng ngủ của cô dâu chú rể rộng rãi và được trang hoàng lộng lẫy, nổi bật là chiếc giường phủ nệm lông với bốn cột chống ở bốn góc giường chạm khắc thành các tòa tháp với lầu đài. Thảm trải giường bằng vải xanh đỏ của gia tộc Tully, thật trang nhã. Những tấm thảm tỏa hương ngọt ngào bao phủ sàn nhà bằng gỗ, một chiếc cửa chớp mở ra hướng nam. Phòng riêng của Catelyn nhỏ hơn nhưng cũng được trang hoàng hào phóng và tiện nghi, lửa đang cháy trong lò sưởi. Lothar Què đảm bảo với họ rằng Robb sẽ ở căn phòng còn lại, xứng đáng với một đáng quân vương. “Nếu cần yêu cầu gì, các vị chỉ cần nói với lính gác.” Hắc cúi đầu và rút lui, lê những bước chân nặng nề khi hắc đi xuống bậc thang uốn

lượn.

“Chúng ta nên cử hộ vệ của mình,” Catelyn nói với em trai. Bà sẽ yên tâm nghỉ ngơi khi có người Nhà Stark và Tully ngoài cửa. Việc tiếp kiến Lãnh chúa Walder không khó nhọc như bà lo ngại, và lúc này bà thấy an lòng. Vài ngày nữa Robb sẽ lại ra chiến trường, và mình sẽ nhận sự quản thúc dễ chịu tại Seagard. Lãnh chúa Jason sẽ rất hòa nhã với bà, bà chắc chắn như vậy, nhưng viễn cảnh ấy vẫn khiến bà buồn lòng.

Bà nghe thấy tiếng vó ngựa phía dưới khi một hàng dài kỵ binh đang đi lại trên cây cầu giữa hai tòa tháp. Những hành lang bằng đá rung lên do những chiếc xe thồ hàng hóa chất nặng. Catelyn đến bên cửa sổ và ghé mắt nhìn ra ngoài quan sát

đoàn quân của Robb hiện ra từ tòa tháp phía đông. “Hình như mưa ngớt rồi.”

“Giờ thì chúng ta vào được đây rồi,” Edmure đứng trước lò sưởi để cho hơi ẩm bao trùm lấy anh. “Chị thấy Roslin thế nào?”

Quá nhỏ bé và gầy còm. Như thế sẽ khó sinh con. Nhưng em trai bà dường như rất hài lòng với cô gái nên bà chỉ đáp, “Dễ thương.”

“Em tin rằng nàng thích em. Tại sao nàng lại khóc nhỉ?”

“Cô ấy là một thiếu nữ lo lắng trước ngày cưới. Khóc là chuyện thường tình mà.” Lysa cũng khóc như mưa vào buổi sáng diễn ra đám cưới, mặc dù dì ấy đã cố kìm nén không khóc để mình trông thật

lộng lẫy khi Jon Arryn khoác chiếc áo choàng màu xanh kem lên vai dì ấy.

“Nàng đẹp hơn em hy vọng.” Edmure giơ tay lên trước khi bà kịp nói. “Em biết rằng còn rất nhiều việc khác quan trọng hơn, nhưng xin chị đừng trách mắng em. Mặc dù vậy... chị có nhìn mấy đứa con gái khác mà Frey mang ra khoe không? Cả cái gã mắc chứng co giật nữa ấy? Cái kiểu lúc lắc đó có phải bệnh không? Rồi hai đứa song sinh mặt sần sùi hơn cả Petyr Mặt Mụn. Nhìn đám người đó xong em chắc mắt Roslin sẽ hói đầu, mắt chột, ngu si y như gã Leng Keng và nóng nảy y như Walder Đen. Nhưng nàng vừa tao nhã vừa xinh đẹp.” Anh bỗng trở nên lúng túng. “Tại sao con chồn già đó lại không đề cho em chọn nếu hẳn muốn gán cho em con bé gớm

ghiếc nào đó chứ?”

“Niềm đam mê của em với cái đẹp đã quá nổi tiếng rồi,” Catelyn nhắc nhở em trai. “Có lẽ Lãnh chúa Walder thực sự muốn em hạnh phúc bên vợ.” Hoặc đúng hơn thì ông ta không muốn em làm hỏng những kế hoạch của ông ấy. “Hoặc có thể Roslin là đứa con mà ông ấy cưng chiều. Lãnh chúa của Riverrun là một người quá thích hợp so với hầu hết sự mong đợi của đám con gái, cháu gái của ông ta.”

“Đúng thế.” Tuy vậy, em trai bà vẫn tỏ ra không an tâm. “Liệu có khi nào cô gái đó không sinh đẻ được không vậy?”

“Lãnh chúa Walder muốn cháu trai của ông ta kế vị Riverrun. Làm sao ông ta lại gả cho em một cô vợ không sinh đẻ được

chứ?”

“Vì nó sẽ giúp ông ta thoát khỏi một đứa con gái mà không ai thèm rước đi cho.”

“Điều đó không đem lại lợi ích cho ông ta. Walder Frey là một lão già hay cáu kỉnh nhưng chắc chắn lão không ngu.”

“Nhưng khả năng đó vẫn có thể xảy ra phải không?”

“Phải,” Catelyn miễn cưỡng công nhận, “có một số chứng bệnh mà một cô gái có thể mắc phải từ khi còn bé dẫn đến khó thụ thai sau này. Nhưng không lý do nào để tin rằng tiểu thư Roslin bị mắc một chứng bệnh như vậy.” Bà nhìn quanh căn phòng. “Phải nói thật là Nhà Frey

tiếp đón chúng ta tử tế hơn là chỉ suy đoán.”

Edmure cười. “Một vài lời gai góc và vài trò hề khó coi. Đối với một người như ông ta như vậy vẫn là lịch sự. Em còn nghĩ con chồn đó sẽ nhổ nước bọt vào cốc rượu của chúng ta rồi bắt ta phải ca tụng rằng rượu ngon quá ấy.”

Lời nói đùa chợt khiến Catelyn bồn chồn không yên. “Chị xin lỗi, nhưng chị phải thay những bộ quần áo ẩm ướt này đây.”

“Chị cứ đi đi,” Edmure ngáp. “Có lẽ em cũng phải ngủ một chút.”

Bà về phòng mình. Những chiếc rương quần áo bà mang từ Riverrun đã được mang lên và đặt dưới chân giường. Sau

khi thay đồ và phơi quần áo ướt bên đồng lửa, bà khoác tấm khăn len ấm áp màu đỏ và xanh của Tully, gội đầu rồi hong khô, sau đó bà đi thăm thú tư dinh của gia tộc Frey.

Khi bước vào đại sảnh, chiếc ghế bằng gỗ sồi đen của Lãnh chúa Walder để trống nhưng một vài người con trai của lão đang uống rượu bên lò lửa. Lothar Què lóng ngóng bước tới khi thấy bà. “Phu nhân Catelyn, tôi nghĩ giờ này bà đang nghỉ ngơi mới phải. Bà có cần tôi phục vụ gì không?”

“Đây là các anh em của ngài à?”

“Anh em ruột, anh em cùng cha khác mẹ, anh em kết nghĩa và các cháu trai. Raymund và tôi cùng mẹ. Ser Lucias Vypren là chồng của chị Lythene cùng

cha khác mẹ với tôi, và Ser Damon là con trai họ. Ser Hosteen, em trai khác mẹ với tôi, tôi tin là bà biết cậu ấy. Còn đây là Ser Leslyn Haigh cùng các con trai, Ser Harys và Ser Donnel.”

“Rất hân hạnh, thưa các ngài. Ser Perwyn có ở đây không vậy? Ngài ấy đã hộ tống ta tới Storm’s End rồi quay về, khi Robb phái ta tới nói chuyện với Lãnh chúa Renly. Ta mong được gặp lại ngài ấy.”

“Perwyn đi vắng rồi,” Lothar Què đáp, “tôi sẽ chuyển lời của bà cho cậu ta. Tôi biết cậu ta sẽ rất tiếc vì không được gặp bà.”

“Vậy chắc là ngài sẽ quay về kịp dự đám cưới của tiểu thư Roslin chứ?””

“Cậu ta cũng hy vọng như vậy,” Lothar Què trả lời, “nhưng với cơn mưa này... bà thấy nước sông chảy xiết thế nào rồi đấy, thưa phu nhân.”

“Tôi thấy rồi,” Catelyn nói. “Tôi tự hỏi liệu ngài có thể vui lòng chỉ đường cho tôi tới chỗ các học sĩ của gia tộc ngài không?”

“Phu nhân không được khỏe sao?” Ser Hosteen hỏi - đó là một người đàn ông cường tráng với quai hàm vuông vắn khỏe mạnh.

“Chút thắc mắc của phụ nữ ấy mà. Ngài không phải bận tâm đâu.”

Lothar tử tế đưa bà từ sảnh lên mấy bậc cầu thang và băng qua một chiếc cầu thang nữa lên tầng trên. “Bà sẽ thấy

Maester Brenett ở tháp nhỏ trên cùng, thừa phu nhân.”

Catelyn mong đợi vị học sĩ đó là người con trai khác của Walder Frey, nhưng Brenett không giống như thế. Ông ta béo, đầu hói và hai cằm nhưng không được sạch sẽ cho lắm, bằng chứng là phân quạ vẫn dính trên tay áo choàng của ông ta, nhưng dường như ông ta khá nhã nhặn. Khi bà kể cho ông ta nghe mối lo lắng của Edmure về khả năng sinh nở của tiểu thư Roslin, ông ấy cười thâm. “Em trai bà không cần phải lo lắng đâu, thừa phu nhân Catelyn. Tiểu thư ấy nhỏ bé, hông hẹp, nhưng mẹ tiểu thư cũng vậy, và phu nhân Bethany mỗi năm đều sinh cho ngài Walder một đứa con.”

“Thế bao nhiêu người sinh ra còn

sống?” bà hỏi thẳng.

“Năm.” Ông điểm tên của họ trên những ngón tay tròn trĩnh như xúc xích. “Ser Perwyn, Ser Benfrey, Maester Willamen, người đã tuyên thệ năm ngoái và bây giờ đang phục vụ Lãnh chúa Hunter ở Thung Lũng. Olyvar, người từng làm cận vệ cho con trai bà. Và tiểu thư Roslin, con út. Bốn trai và một gái. Lãnh chúa Edmure sẽ có nhiều con trai đến nỗi không biết phải làm những gì với chúng.”

“Ta tin điều đó sẽ làm cậu ấy vui.” Vậy là cô gái ấy vừa có khả năng sinh sản vừa đẹp người. Điều này sẽ giúp Edmure thấy nhẹ nhõm. Ngài Walder đã không để em trai của bà phải ca thán về điều gì, ít nhất là đến lúc này.

Sau khi rời chỗ ngài học sĩ, Catelyn không quay lại phòng ngay, bà đến chỗ của Robb. Bà thấy Robin Flint và Ser Wendel Manderly đang ở cùng con trai, cùng với Greatjon và con trai ông - người vẫn được gọi là Smalljon mặc dù cậu ta sắp cao hơn cha. Tất cả bọn họ vẫn ươi sững. Còn một người khác cũng vậy, đang đứng bên bếp lửa trong chiếc áo choàng màu đỏ tía phai màu điểm lông trắng. Bà nói, “Lãnh chúa Bolton.”

“Phu nhân Catelyn,” ông đáp bằng giọng uể oải, “rất vui được gặp lại phu nhân, dù trong giai đoạn khó khăn này.”

“Ngài thật tử tế khi nói vậy.” Catelyn cảm nhận được sự ảm đạm trong căn phòng này. Ngay cả Greatjon trông cũng ủ rũ và trầm lặng. Bà nhìn những khuôn

mặt buồn rầu đỏ và nói. “Xảy ra chuyện gì vậy?”

“Nhà Lannister đang ở trên sông Trident,” Ser Wendel buồn bã nói. “Anh trai tôi lại bị bắt rồi.”

“Và Lãnh chúa Bolton mang thêm tin tức về Winterfell,” Robb tiếp lời. “Ser Rodrik không phải người tốt duy nhất bị giết hại. Cley Cerwyn và Leobald Tallhart cũng bị giết.”

“Cley Cerwyn mới chỉ là một thằng bé con,” bà buồn bã nói. “Có thật vậy không? Tất cả đều chết hết và Winterfell đã mất rồi sao?”

Ánh mắt u ám của Bolton bắt gặp ánh mắt của bà. “Bọn người Đảo Iron đã đốt cả lâu đài và thị trấn nữa. Một vài người

đã bị Ramsay, con trai tôi, bắt về Dreadfort.”

“Đứa con hoang của ngài đã bị kết tội vì những tội ác ghê tởm của hắn,” Catelyn gay gắt nói với ông ta. “Tội giết người, hiếp dâm và nhiều tội ác hơn thế nữa.”

“Đúng,” Roose Bolton nói. “Không thể phủ nhận rằng nó là thằng đòi bại. Nhưng nó lại là một chiến binh giỏi, vừa khôn ranh vừa lì lợm. Khi bọn người Đảo Iron chém đầu Ser Rodrik và Leobald Tallbart, Ramsay trở thành thủ lĩnh của đội quân chiến đấu, và nó đã làm được. Nó đã thề sẽ không cắt kiếm vào bao chùng nào lính của Greyjoy còn sống trên đất bắc. Có lẽ nhiệm vụ đó là sự chuộc lỗi ít nhiều cho những tội ác mà

thằng con hoang đó đã phạm phải.” Ông ta nhún vai. “Hoặc không. Khi chiến tranh kết thúc, nhà vua sẽ cân nhắc và phán xét. Đến lúc đó tôi hy vọng sẽ có một thằng con trai chính thống với phu nhân Walda.”

Catelyn nhận ra ông ta quả là người lạnh lùng, và đây không phải lần đầu tiên.

“Ramsay có nhắc gì đến Theon Greyjoy không?” Robb hỏi. “Hắn đã bị tiêu diệt hay chạy thoát rồi?”

Roose Bolton lấy ra một mảnh da rách rưới, nham nhở từ chiếc túi nhỏ đeo bên thắt lưng. “Con trai tôi gửi thứ này kèm theo bức thư của nó.”

Ser Wendel quay mặt đi. Robin Flint

và Smalljon Umber nhìn nhau còn Greatjon khịt khịt mũi như một con bò. “Đó là... da người à?” Robb hỏi.

“Da lột từ ngón tay út trái của Theon Greyjoy. Tôi phải công nhận rằng con trai tôi rất tàn ác. Thế nhưng... so với mạng sống của hai hoàng tử thì mảnh da này quá nhỏ bé. Bà là mẹ của họ, thừa phụ nhân, tôi có thể giao cho bà thứ này như một bằng chứng nhỏ của sự trả thù không?”

Một phần con người của Catelyn muốn chop lấy cái chiến tích ghê rợn đó nhưng bà đã kìm nén lại. “Làm ơn, hãy vứt đi.”

“Lột da của Theon không thể làm các em trai ta sống lại,” Robb nói. “Ta muốn đầu của hắn chứ không phải da của hắn.”

“Hắn là con trai còn sống duy nhất của Greyjoy,” Lãnh chúa Bolton nói nhỏ nhẹ như thể họ đã quên mất điều đó, “và bây giờ hắn là vua chính đáng của Đảo Iron. Một ông vua bị bắt giữ là con tin rất có giá trị.”

“Con tin?” Từ đó khiến Catelyn nổi cáu. Con tin để trao đổi. “Lãnh chúa Bolton, tôi hy vọng không phải ngài đang gợi ý thả kẻ đã giết chết các con trai tôi.”

“Bất cứ ai giành được Ngai Đá đều muốn Theon Greyjoy phải chết,” Bolton giải thích, “ngay cả khi bị xiềng xích, hắn vẫn có quyền đưa ra yêu sách hơn các ông chú của hắn. Theo tôi, hãy giữ hắn lại và yêu cầu sự nhượng bộ từ bọn người Đảo Iron, coi đó là cái giá để hắn

thoát khỏi án tử.”

Robb lưỡng lự suy xét nhưng cuối cùng cậu gật đầu. “Đúng. Rất tốt. Vậy hãy giữ lại mạng hắn. Tạm thời như vậy. Hãy giam hắn an toàn ở Dreadfort đến khi chúng ta lấy lại phương bắc.”

Catelyn quay sang Roose Bolton, “Ser Wendel vừa nói gì đó về việc đám người Lannister đang ở Trident đúng không?”

“Đúng vậy, thưa phu nhân. Đó là lỗi của tôi. Tôi đã trì hoãn quá lâu trước khi rời khỏi Harrenhal. Aenys Frey đã khởi hành trước tôi vài ngày và băng qua Trident ở bãi cạn mà không gặp khó khăn gì. Nhưng khi chúng tôi tới được bờ sông thì nó đã trở thành dòng nước lũ. Tôi không có lựa chọn nào ngoài cách đưa quân lính của tôi qua bờ bằng vài chiếc

thuyền nhỏ ít ỏi. Hai phần ba quân lực của chúng tôi đã ở bên bờ bắc khi quân của Lannister tấn công số quân đang đợi qua sông. Chủ yếu là người của Norrey, Locke và Burley, với Ser Wylis Manderly và các hiệp sĩ Cảng White bọc hậu. Tôi đã ở bờ bên này của Trident, bất lực không thể giúp gì cho họ. Ser Wylis cố hết sức tập hợp quân nhưng Gregor Clegane tấn công họ bằng con ngựa vĩ đại của hắn và đẩy họ xuống sông. Số người chết đuối cũng nhiều như số chết vì đao kiếm. Cũng nhiều người chạy thoát, số còn lại bị bắt giữ.”

Gregor Clegane luôn đi liền với những tin dữ, Catelyn chợt nghĩ. Liệu Robb có cần phải đưa quân trở lại phía nam để chiến đấu với hắn không? Hay tên Núi Yên Ngựa sẽ đến đây? “Sau đó

Clegane có qua sông không?”

“Không.” Giọng nói của Bolton nhẹ nhàng nhưng dứt khoát. “Tôi đã để sáu trăm người ở khúc cạn đó. Binh sĩ dùng giáo đến từ những con suối nhỏ và những ngọn núi, và cả Bạch Dao, một trăm cung thủ Hornwood, các kỵ sĩ đánh bao vây và tự do, một đội quân mạnh của Stout và Cerwyn đã tới củng cố lực lượng. Ronnel Stout và Ser Kyle Condon đã nhận lệnh. Ser Kyle từng là cánh tay phải của Lãnh chúa Cerwyn quá cố, và tôi chắc phu nhân có biết ông ta. Sư tử bơi kém y như chó sói. Nên chừng nào nước sông còn cao thì Ser Gregor sẽ còn ở lại bờ bên kia.”

“Điều cuối cùng chúng ta cần là Núi Yên Ngựa vẫn còn ở phía sau khi ta bắt

đầu trận chiến trên đê,” Robb nói. “Ngài làm tốt lắm, lãnh chúa.”

“Bệ hạ quá khen. Tôi phải đón nhận tổn thất nặng nề trên Green Fork, nhưng Glover và Tallhart thê thảm hơn ở Duskendale.”

“Duskendale,” Robb nguyên rủa. “Robett Glover sẽ phải giải thích về việc đó khi ta gặp ông ấy, ta hứa với ngài.”

“Một sự điên rồ,” Lãnh chúa Bolton đồng tình, “nhưng Glover mất cảnh giác sau khi biết Deepwood Motte đã sụp đổ. Sự thất bại và nỗi sợ hãi khiến người ta trở nên như thế.”

Duskendale đã mất và ngույ lạnh; chính những cuộc chiến sắp tới mới

khiến Catelyn lo lắng. “Ngài mang đến cho con trai tôi bao nhiêu người?” bà thẳng thắn hỏi Roose Bolton.

Ánh mắt bàng quan đến lạ lùng của ông ta dò xét khuôn mặt bà một lúc trước khi trả lời. “Khoảng năm trăm con ngựa và ba ngàn bộ binh, thừa phu nhân. Chủ yếu là người Dreadford, và một số người từ Karhold. Hiện giờ, lòng trung thành của Nhà Karstark là rất đáng ngờ, vậy nên tôi nghĩ tốt nhất nên giữ bọn họ ở gần. Tôi tiếc là chỉ có chừng đó thôi.”

“Thế là đủ rồi,” Robb nói. “Ngài sẽ chỉ huy đội quân bọc hậu của ta, Lãnh chúa Bolton. Ta định bắt đầu với vùng Neck ngay sau khi cậu ta tổ chức đám cưới và động phòng. Chúng ta sẽ về nhà.”

ARYA

Khi chiếc xe ngựa kéo đang cần mẫn đi trên con đường đầy bùn đất cách Green Ford một giờ đồng hồ thì một toán lính tuần hành tiến về phía họ.

“Cúi đầu xuống và câm miệng lại,” Chó Săn cảnh cáo cô khi ba người kia thúc ngựa tiến đến phía họ; một hiệp sĩ và hai hộ vệ mặc giáp cưỡi trên những con ngựa nhỏ nhưng nhanh nhẹn. Clegane quất roi da vào hai con ngựa già đang kéo xe. Chiếc xe cọt két và lắc lư, hai bánh xe gỗ khổng lồ lèn chặt bùn từ những đoạn đường bùn lầy sau mỗi vòng

quay. Con ngựa Kẻ Lạ Mặt theo sau, được buộc vào chiếc xe ngựa.

Con ngựa chiến nóng tính không mặc giáp ngựa, cũng không được đóng yên, còn Chó Săn mặc một chiếc áo len lôm đôm xanh và một chiếc áo choàng đầy bờ hóng, mũ trùm che kín đầu hấn. Không ai nhìn thấy khuôn mặt hấn, ngoại trừ tròng mắt trắng dã. Trông hấn giống hệt một người nông dân chân lấm tay bùn. Một gã nông dân to béo. Bên dưới chiếc áo len là chiếc áo giáp bằng da thuộc, Arya biết rõ như vậy. Còn cô giống con trai của một lão nông, hoặc một người chăn lợn. Phía sau họ là bốn thùng thịt muối và vài chiếc đùi lợn.

Những người cưỡi ngựa tách ra và chạy vòng quanh nhìn ngó bọn họ trước

khi đến gần. Clegane dừng xe ngựa lại và kiên nhẫn chờ đợi. Vị hiệp sĩ cầm giáo và gươm, còn các hộ vệ của ông ta cầm cung. Huy hiệu trên áo choàng của các hộ vệ này giống hệt huy hiệu đeo trên áo choàng ông chủ của họ, chỉ có điều nhỏ hơn; huy hiệu có hình một cây đinh ba màu đen có thanh cầm bằng vàng, được cầm trên cánh đồng màu nâu đỏ nhạt. Arya đã nghĩ đến việc tiết lộ danh tính cho những người cưỡi ngựa mà họ gặp đầu tiên, nhưng cô vẫn luôn hình dung họ phải mặc áo khoác xám, đeo huy hiệu hình sói tuyết trên ngực áo. Chắc chắn cô sẽ liệu làm vậy nếu họ gặp Umber không lồ hoặc Glover, nhưng cô không biết vị hiệp sĩ đeo huy hiệu kia là ai, và cô cũng không biết người mà ông ta phục vụ. Hình giống cây đinh ba nhất mà cô từng

nhìn thấy ở Winterfell là cây đinh ba trong tay người cá của Lãnh chúa Manderly.

“Các người có việc gì ở Song Thành sao?”

“Thưa ngài, chúng tôi mang thịt muối đến phục vụ đám cưới, nếu ngài vui lòng.” Chó Săn lẩm bẩm trả lời, mắt hấn ngó xuống, giấu kín khuôn mặt.

“Ta không có hứng thú với thịt muối.” Vị hiệp sĩ kia liếc nhanh Clegane và không hề chú ý đến Arya, nhưng ông ta nhìn rất kỹ con ngựa Kẻ Lạ Mặt. Con ngựa chiến không phải là ngựa cày, chỉ nhìn thôi cũng biết rõ như vậy. Một viên hộ vệ bị bắn đầy bùn khi con ngựa chiến to lớn cản ngựa của anh ta. “Sao người có con ngựa này?” vị hiệp sĩ hỏi.

“Thưa ngài, phu nhân tôi lệnh cho tôi đưa nó đi,” Clegane khiêm nhường nói. “Đó là quà cưới tặng Lãnh chúa Tully trẻ tuổi.”

“Phu nhân nào? Người là người của ai?”

“Thưa ngài, phu nhân Whent già nua.”

“Chẳng lẽ bà ta tưởng sẽ mua lại được Harrenhal chỉ với một con ngựa thôi sao?” Vị hiệp sĩ đó hỏi. “Các thánh thần ơi, có ai ngu như mụ già ngu muội ấy không?” Nói rồi ông ta vẫy tay ra hiệu cho họ đi tiếp. “Các người đi tiếp đi.”

“Vâng, thưa lãnh chúa.” Chó Săn lại quất roi, và mấy chiếc xe bò cũ kỹ tiếp tục chuyển đi vất vả. Bánh xe lún sâu trong lớp bùn khi bị dừng lại, và đàn

ngựa phải mất một lúc mới kéo xe ra được. Lúc đó những người cưỡi ngựa đã đi xa. Clegane ngó bọn họ lần cuối và khịt mũi. “Ser Donnel Haigh,” hắn nói. “Ta từng lấy được vô khối ngựa của hắn, nhiều không đếm xuể. Cả áo giáp của hắn nữa. Trong một cuộc loạn đả, ta còn suýt giết chết hắn.”

“Vậy tại sao hắn không nhận ra ngươi?” Arya hỏi.

“Vi hiệp sĩ toàn một lũ ngu ngốc, và sẽ thật tầm thường nếu hắn nhìn quá lâu vào một kẻ nông dân hèn mọn.” Hắn lại quất roi vào đàn ngựa. “Cúi đầu xuống, tỏ ra kính trọng và nói ‘thưa ngài’ nhiều hơn đi, rồi sẽ không hiệp sĩ nào để mắt đến ngươi đâu. Chúng quan tâm đến ngựa hơn là người dân. Chắc chắn hắn sẽ biết

con ngựa Kẻ Lạ Mặt nếu hắn từng nhìn thấy ta cưỡi nó.”

Thế thì hắn cũng sẽ biết mặt người. Arya chắc chắn như vậy. Một khi đã nhìn thấy, người ta sẽ rất khó quên mấy vết bóng của Clegane. Đội mũ cũng không giúp hắn giấu vết sẹo; nhất là khi mũ của hắn có hình một con chó đang nhe răng.

Đó là lý do tại sao họ cần chiếc xe ngựa kéo này và đồng thịt lợn muối. “Ta sẽ không để bị bắt rồi xích lại kéo lê đến trước mặt anh trai người đâu,” Chó Săn nói với cô, “và ta cũng không muốn tổn sức với đám người của hắn đâu. Thế nên chúng ta phải chơi trò chơi nhỏ này.”

Một người nông dân vô tình gặp họ trên vương lộ đã đưa cho họ chiếc xe kéo, ngựa, quần áo, và mấy thùng hàng,

mặc dù ông ta không tự nguyện. Chó Săn cướp mấy thứ đó bằng mũi kiếm. Khi người nông dân chửi hắn là kẻ trộm, hắn nói. “Không, ta là kẻ cướp. Hãy cảm ơn ta vì đã cho người giữ lại bộ đồ lót. Bây giờ tháo đôi ủng ra. Hoặc ta sẽ cắt phăng đôi chân của người đây. Chọn đi.” Người nông dân to lớn không kém gì Clegane, nhưng cũng chẳng thay đổi được gì, ông ta quyết định từ bỏ đôi ủng để giữ lại đôi chân.

Chiều tà buông xuống nhưng họ vẫn chậm chạp tiến về phía Green Fork và tòa tháp đôi của Lãnh chúa Frey. Minh sắp đến nơi rồi, Arya nghĩ thầm. Cô biết mình nên vui mừng, nhưng bụng dạ cô lại đau quặn thắt. Có lẽ do cô đang phải chiến đấu với cơn sốt, nhưng cũng có thể không phải vậy. Đêm qua cô nằm mơ,

một giấc mơ tồi tệ và khủng khiếp. Bây giờ cô không nhớ mình đã mơ gì, nhưng cảm giác sợ hãi vẫn dai dẳng suốt cả ngày. Dường như càng lúc cảm giác sợ hãi ấy càng tăng lên. Nỗi sợ hãi cắt sâu hơn cả lưỡi kiếm. Lúc này cô phải mạnh mẽ hơn, cha vẫn luôn nói vậy. Không có gì ngăn cách giữa cô và mẹ, ngoài một cánh cổng của tòa lâu đài, một con sông và một đội quân... nhưng đó là quân của anh Robb, vậy nên chẳng có gì đáng để cô lo sợ cả. Phải không?

Mặc dù có lẽ Roose Bolton là một trong số đó. Lãnh chúa Địa, đám người sống ngoài vòng pháp luật gọi ông ta như vậy. Điều đó khiến cô khó chịu. Cô trốn khỏi Harrenhal để thoát khỏi Bolton và đám Dị Nhân Khát Máu, và cô phải cắt cổ một trong những tên lính gác của ông

ta để thoát ra ngoài. Ông ta có biết cô làm vậy không? Hay ông ấy đổ tội cho Gendry và Bánh Nóng? Ông ta đã kể cho mẹ nghe chưa? Ông ta sẽ làm gì khi nhìn thấy cô? Có khi ông ta còn không nhận ra mình nữa. Trông cô giống một con chuột sũng nước hơn là đứa hầu gái bung bê dọn dẹp ngày nào. Một thằng chuột ướt sũng. Mới hai hôm trước Chó Săn đã xén cả nắm tóc của cô. Hấn cạo tóc tẽ hơn cả Yoren, và hấn khiến cô trọc lóc một bên đầu. Mình cá là anh Robb cũng chẳng nhận ra mình nữa. Có khi mẹ cũng không nhận ra nổi. Lần cuối mẹ và anh thấy cô, đó là khi Lãnh chúa Eddard Stark rời khỏi Winterfell, cô vẫn chỉ là một cô bé con.

Họ nghe thấy tiếng nhạc trước khi nhìn thấy lâu đài; tiếng trống rầm rầm từ xa

vọng lại, tiếng tù và lạnh lạnh, tiếng kêu te te của những chiếc kèn túi bị lẫn át bởi bởi tiếng nước sông gầm gừ và tiếng mưa rơi trên đầu họ. “Chúng ta lỡ mất đám cưới rồi,” Chó Săn nói, “nhưng nghe có vẻ như tiệc chiêu đãi vẫn đang tiếp tục. Ta sẽ sớm thoát khỏi ngươi.”

Không, ta thoát khỏi ngươi thì có, Arya thầm nghĩ.

Con đường hầu như chỉ chạy theo hướng tây bắc, nhưng bây giờ đã chuyển sang hướng chính tây giữa vườn táo và cánh đồng ngô ngập nước mưa. Họ băng qua cây táo cuối cùng và trèo lên một ngọn đồi; ngay lúc đó, các tòa lâu đài, dòng sông và khu lều trại đồng loạt hiện ra. Có hàng trăm con ngựa và hàng ngàn binh lính, hầu hết đang tụ tập quanh ba

túp lều tổ chức tiệc thết đãi được dựng quay mặt vào cổng của lâu đài, trông như ba đại sảnh dựng bằng vải bạt vậy. Anh Robb dựng trại dựa sát vào tường, ở một khu đất cao hơn và khô ráo hơn, nhưng nước sông Greenfork đã dâng lên tràn cả vào bờ, thậm chí còn lấn vào mấy căn lều dựng vội.

Đứng ở đây, tiếng nhạc từ lâu đài vẳng ra to hơn hẳn. Tiếng trống và tiếng tù và rền vang khắp khu lều trại. Các nhạc công trong lâu đài gần hơn đang chơi một bản nhạc khác với bản nhạc được chơi trong tòa lâu đài phía bên kia bờ sông, mặc dù nó nghe giống như một chiến ca hơn một bài hát. “Không hay lắm.” Arya nhận xét.

Chó Săn buông một tiếng nghe giống

như tiếng cười. “Ta đảm bảo thể nào cũng có một vài bà lão bị điếc ở Lannisport phàn nàn về sự âm ỉ này. Ta nghe nói mắt Walder Frey đã kém nhưng chưa ai nói tai lão điếc.”

Arya ước giá như bây giờ là ban ngày, khi mặt trời xuất hiện và có gió thổi, cô sẽ thấy những lá cờ trần rõ hơn. Cô sẽ tìm được hình ảnh con sói tuyết của Nhà Stark hay chiếc rìu chiến của Cerwyn, hay nắm đấm của Glover. Nhưng trong màn đêm u ám này, mọi thứ đều có màu xám xịt. Cơn mưa nặng hạt chuyển thành mưa phùn, gần giống sương mù, nhưng cơn mưa rào lúc trước cũng đủ để cho đồng cỏ chiến sưng nước như đồng giẻ rửa bát, ướt đầm và nhìn không ra hình thù gì nữa.

Một dãy xe ba gác và xe kéo xếp dọc đường bao của doanh trại, tạo thành bờ tường gỗ thô sơ ngăn chặn mọi sự xâm nhập. Đó là nơi lính canh đặt chốt chặn. Chiếc đèn lồng mà tướng sĩ của họ cầm đủ sáng để Arya nhìn thấy áo choàng của họ màu nâu đỏ phai nhạt, lốm đốm những vệt nước đỏ. Đám cấp dưới của anh ta mang phù hiệu của Lãnh chúa Địa được khâu trên ngực áo – hình một người đàn ông bị lột da của vùng Dreadfort. Sandor Clegane nói y như những điều hắn đã nói với mấy kẻ cưỡi ngựa, nhưng tướng sĩ của Bolton lại quan sát kỹ lưỡng hơn Ser Donnel Haigh. “Thịt lợn muối không thích hợp cho bữa tiệc cưới của một lãnh chúa,” hắn nói đầy vẻ khinh miệt.

“Thưa ngài, có cả chân giò lợn nữa.”

“Cũng không dành cho bữa tiệc. Bữa tiệc bắt đầu được một lúc rồi. Và ta không phải người phương bắc, không giống tên hiệp sĩ phương bắc còn bú sữa mẹ nào đó đâu.”

“Tôi được lệnh đến gặp người phục vụ hay đầu bếp...”

“Lâu đài đóng cửa rồi. Các lãnh chúa sẽ không muốn bị làm phiền đâu.” Gã tướng sĩ cân nhắc một lát rồi tiếp. “Các người ra mấy túp lều có tiệc chiêu đãi kia mà dỡ hàng xuống.” Hắn đưa bàn tay bọc sắt ra chỉ chỗ. “Rượu mà không có đồ nhắm còn ruột lắm, và Frey già sẽ không nhớ ra món chân giò ngâm đâu. Ông ấy cũng không còn răng mà thưởng thức món ấy nữa. Hỡi Sedgekins ấy, hắn biết phải làm gì với các người.” Hắn

quát tháo ra lệnh, và người của hắn đẩy một chiếc xe ba gác ra để họ đi vào bên trong.

Chó Săn quất roi thúc ngựa về phía lều. Có vẻ như không ai bận tâm trước sự xuất hiện của họ. Họ băng qua dãy lều bạt đủ màu sắc, ánh sáng chiếu vào những bức tường ẩm ướt bằng vải lụa khiến chúng trông như những chiếc đèn lồng khổng lồ; màu hồng, màu vàng và màu xanh lá chập chờn, những vệt sáng, gợn sóng và ô vuông rõ nét được trang trí bằng hình chim và thú, đường zic zắc và ngôi sao, bánh xe và vũ khí. Arya thoáng thấy một chiếc lều màu vàng với sáu quả hạt dẻ xếp thành hình tam giác ngược trên những ô vải. Đó là Lãnh chúa Smallwood, cô biết rõ và nhớ lại Acorn Hall cách xa đây, phu nhân ở đó đã khen

cô thật xinh đẹp.

Nhưng kê bên mỗi chiếc lều lụa tỏa sáng lung linh như thế lại có hàng tá chiếc khác bằng vải nỉ hoặc vải bạt, mờ đục và sẫm màu. Có cả những khu lều tạm cho binh lính, đủ lớn để chứa được hai binh đoàn bộ binh, mặc dù vậy so với ba căn lều yến tiệc kia thì chúng lại quá bé nhỏ. Dường như bữa tiệc rượu đã diễn ra trong nhiều giờ rồi. Arya nghe thấy tiếng nâng cốc chúc mừng và tiếng chạm ly chan chát hòa lẫn tiếng gió thổi lều bạt kêu phàn phật, tiếng ngựa hí và tiếng chó sủa, tiếng xe kéo cọt két trong màn đêm, tiếng cười đùa lẫn tiếng chửi rủa, tiếng loảng xoảng của thép và tiếng lạch cạch của gỗ. Họ càng đến gần lâu đài, tiếng nhạc càng to hơn, nhưng có một âm thanh sâu lắng hơn, sâu não hơn:

đó là tiếng con sông Green Fork đang dâng trào, gầm gừ như một con sư tử gầm trong hang động.

Arya quay ngang quay ngửa, ngó nghiêng tứ phía hy vọng thấy huy hiệu hình con sói tuyết xuất hiện đâu đó, một chiếc lều màu xám và trắng, một gương mặt thân quen từ Winterfell. Nhưng cô chỉ nhìn thấy toàn người lạ. Cô nhìn chằm chằm vào một người đàn ông đang đi tiểu trong đám sậy nhưng đó không phải Alebelly. Cô thấy một cô gái ăn mặc hở hang cười cợt lao ra từ một chiếc lều, nhưng chiếc lều đó màu xanh nhạt, không phải màu xám như cô nghĩ lúc đầu, và gã đàn ông chạy theo cô ta mặc chiếc áo chên có thêu hình con mèo chứ không phải con sói. Dưới một gốc cây, bốn cung thủ đang luồn những sợi dây sáp

vào lỗ khuyết ở trên cung, nhưng họ không phải cung thủ của cha cô. Một học sĩ đi ngang qua lối của họ nhưng ông ấy quá trẻ và gầy so với Maester Luwin. Arya ngược nhìn lên Song Thành, những ô cửa sổ cao chót vót của chúng tỏa ra thứ ánh sáng nhẹ nhàng khi có lửa đốt bên trong. Dưới làn mưa, cả lâu đài trông thật ma quái và bí ẩn, giống thứ gì đó từ những câu chuyện của Già Nan, nhưng chúng không phải là Winterfell.

Đám đông tụ tập nhiều nhất ở khu lều có yến tiệc. Những chiếc cửa lật đã được vén lên, người ra kẻ vào với những chiếc cốc tù và cùng cốc vại trên tay, một vài kẻ quán quýt bên mấy cô hầu gái. Arya liếc nhìn bên trong khi Chó Săn đánh xe băng qua chiếc lều lớn đầu tiên và thấy hàng trăm người ngồi chen lẫn nhau trên

những chiếc ghé băng dài, quanh những thùng rượu mật ong, bia và rượu. Hầu như không còn chỗ trống để chen vào, nhưng không ai trong số họ bận tâm. Ít nhất thì họ cũng đang được ấm áp và khô ráo. Bên ngoài vừa ướt vừa lạnh khiến Arya ghen tị với họ. Thậm chí vài người còn đang ngân nga hát. Cơn mưa phùn dày đặc đang bốc hơi xung quanh cửa lều do hơi nóng phả ra từ bên trong. “Bây giờ cùng uống vì Lãnh chúa Edmure và phu nhân Roslin,” cô nghe tiếng hô vang. Tất cả bọn họ cùng uống và một số người khác hét lên, “Nâng cốc vì Sói Trẻ và hoàng hậu Jeyne.”

Hoàng hậu Jeyne là ai vậy? Arya thoáng băn khoăn. Hoàng hậu duy nhất mà cô biết là Cersei.

Hồ lửa đã được đào lên bên ngoài những chiếc lều dãi tiệt, được che chắn bởi những mái che đan bằng nan gỗ và phủ da để tránh nước mưa rơi thẳng xuống. Nhưng gió đang thổi từ sông vào nên mưa bụi vẫn bay vào bên trong, đủ để ngọn lửa kêu xì xì và cuộn khói. Đám người phục vụ chuyển những súc thịt xiên lên trên ngọn lửa. Mùi thơm khiến Arya thèm nhỏ dãi. “Chúng ta có nên dừng lại không?” cô hỏi Sandor Clegane. “Có người phương bắc ở bên trong.” Cô biết họ nhờ bộ râu, nét mặt, nhờ chiếc áo choàng bằng da gấu và da chó biển, cách họ nâng cốc chúc mừng nồng nhiệt và nhờ những bài hát mà họ cất lên; họ là người của Karstark và Umber cùng đoàn người của thị tộc vùng sơn cước. “Tôi cá là có cả người của Winterfell ở trong

đó.” Họ là người của cha cô, của Sói Trẻ, họ là những con sói tuyết của Nhà Stark.

“Anh trai ngươi đang ở trong lâu đài,” hắn nói, “Mẹ ngươi cũng vậy. Ngươi muốn gặp họ hay không?”

“Có,” cô đáp, “Thế còn Sedgekins thì sao?” Gã tướng sĩ đã bảo họ phải tìm Sedgekins cơ mà.

“Sedgekins chắc đang sưởi ấm rồi.” Clegane lắc chiếc roi da, khiến nó rít lên trong làn mưa nhè nhẹ rồi quật vào hông con ngựa. “Ta muốn gặp thằng anh trời đánh của ngươi hơn.”

CATELYN

Tiếng trống đang nện thình thình không dứt và đầu bà cũng hòa nhịp theo. Những chiếc kèn túi rền rĩ cùng những chiếc sáo ngân vang từ khu ban công dành cho các nhạc công dưới chân đại sảnh; tiếng violon réo rắt, tiếng tù và thổi inh ỏi, những chiếc kèn lá kêu te te một giai điệu sôi nổi, nhưng tiếng trống vẫn lấn át tất cả. Âm thanh vang dội vào xà nhà trong khi ở phía dưới, các vị khách đang ngồi ăn uống và nói chuyện với nhau. Walder Frey có lẽ bị điếc đặc mới gọi những âm thanh này là âm nhạc. Catelyn nhấp một cốc rượu và nhìn Leng Keng nhảy lò cò theo nhịp điệu của bài “Alysanne.” Nhưng với những nhạc công này, bài hát nghe giống hệt bài “Con gấu và chợ phiên hầu gái.”

Bên ngoài mưa vẫn rơi, nhưng bên

trong Song Thành không khí bí bách và nóng nực. Lửa cháy tí tách bên trong lò sưởi và hàng loạt những dây đuốc bốc khói mù mịt trên đế sắt treo tường. Nhưng hơi nóng nhất tỏa ra từ chính cơ thể của các vị khách tại lễ cưới, họ ngồi chen chúc trên một chiếc ghế băng dài khiến vị nào cổ nâng cốc lên cũng phải thúc cùi chỏ vào sườn người ngồi bên cạnh.

Thậm chí phía trên bục còn đông người hơn và Catelyn không thích điều đó. Bà được xếp ngồi giữa Ser Ryman Frey và Roose Bolton, và đã ngửi đủ mùi từ hai người đó. Ser Ryman uống như thể cả Westeros này sắp hết rượu, mồ hôi túa ra dưới hai cánh tay hắn. Hắn đã tắm bằng nước chanh, bà đoán vậy, nhưng chanh không thể chua bằng mùi mồ

hôi này của hắn. Roose Bolton tỏa mùi thơm hơn, nhưng cũng không dễ chịu hơn chút nào. Ông ta chỉ uống rượu mật ong và ăn rất ít.

Catelyn không thể đổ lỗi cho khẩu vị kém của ông ta được. Bữa tiệc bắt đầu bằng món súp tỏi tây loãng toẹt, tiếp theo là món sa lát đậu xanh, hành và củ cải đường, cá măng nhúng sữa hạnh nhân, những ụ củ cải nghiền lạnh tanh trước khi mang ra bàn tiệc, món óc bê nấu đông và một tảng thịt bò thái theo thớ. Đó là các món ăn tầm thường khi được bày ra trước mặt một vị vua, và món óc bê nấu đông làm dạ dày Catelyn lộn cả lên. Nhưng Robb vẫn ăn không tiếng phàn nàn, còn em trai bà quá bận rộn với cô dâu của mình, không còn tâm trí nào dành cho đồ ăn nữa.

Không ai có thể nghĩ rằng trước đó Edmure đã phàn nàn về Roslin suốt chặng đường từ Riverrun đến Song Thành. Đôi vợ chồng son ngồi một bàn ăn riêng và trao cho nhau những nụ hôn âu yếm giữa những lần nhấp rượu. Edmure giơ tay từ chối hầu hết các món ăn. Bà không trách em trai vì điều đó. Bà nhớ bà cũng ăn rất ít trong tiệc cưới của mình. Mình có ném đồ ăn không? Hay mình dành cả khoảng thời gian đó nhìn chăm chăm vào khuôn mặt của Ned và tự hỏi ngài là ai?

Nụ cười của Roslin tội nghiệp rất hợp với nét mặt cô, như thể có người thêu nó lên khuôn mặt của cô vậy. Quả đúng cô ấy là một trinh nữ đã kết hôn, nhưng đêm động phòng chưa đến. Chắc chắn cô ấy cũng sẽ sợ hãi như mình thôi. Robb ngồi

giữa Alyx Frey và Walda Tiên Nữ, hai cô gái đã đến tuổi cập kê của Nhà Frey. “Tại tiệc cưới ta hy vọng ngài sẽ không từ chối khiêu vũ với những đứa con gái của ta,” Walder Frey đã nói. “Điều đó sẽ làm vui lòng lão già này.” Vậy nên để lòng dạ lão được vui vẻ, Robb đã thực hiện nghĩa vụ đúng như một vị vua. Cậu nhảy với từng cô gái, với cô dâu của Edmure và phu nhân Frey thứ tám, với góa phụ Ami và vợ của Roose Bolton - Walda béo ú, với cặp sinh đôi mặt đầy mụn nhọt Serra và Sarra, thậm chí với cả Shirei, con út của Lãnh chúa Walder, mới được 6 tuổi. Catelyn tự hỏi liệu lãnh chúa của vùng Crossing đã thỏa lòng chưa, hay lão vẫn muốn tìm cớ phàn nàn vì vẫn còn những đứa con gái và cháu gái của lão chưa được khiêu vũ cùng nhà

vua. “Các em gái của ngài khiêu vũ thật đẹp,” bà nói với Ser Ryman Frey, cố gắng tỏ ra vui vẻ.

“Họ là họ hàng thôi.” Ser Ryman uống một ngụm rượu, mồ hôi chảy xuống má thấm vào bộ râu của hắn.

Một tên say xỉn chua loét, Catelyn nghĩ bụng. Lãnh chúa Frey già có lẽ keo kiệt trong việc thiết đãi khách khứa, nhưng lão không hà tiện đồ uống. Bia, rượu và rượu mật ong tuôn ra nhanh như nước sông ngoài kia. Greatjon say đến mức không biết trời đất gì. Con trai Lãnh chúa Walder là Merrett nâng cốc với ông liên tục, còn Ser Whalen Frey chạy đến cố bắt kịp hai người đó. Catelyn cũng định bụng nhắc Lãnh chúa Umber nên tỉnh táo, nhưng bảo Greatjon không uống

rượu chẳng khác nào bảo ông ta nhịn thở trong vài giờ.

Smalljon Umber và Robin Flint ngồi gần Robb, mỗi người một bên Walda Tiên Nữ và Alyx. Hai người đó không uống rượu; cùng với Patreck Mallister và Dacey Mormont, họ là cận vệ của con trai bà đêm nay. Một buổi tiệc mừng đám cưới không phải cuộc chiến, nhưng luôn ẩn chứa hiểm nguy khi những người đàn ông say sưa bí tỉ, và một vị vua nên được bảo vệ mọi lúc mọi nơi. Catelyn thấy vui vì điều đó, và vui hơn nữa là tất cả kiếm đều được treo vào móc cài trên tường. Không ai cần kiếm để giải quyết món óc bê nấu đông cả.

“Mọi người đều nghĩ phu quân của tôi sẽ chọn Walda Tiên Nữ,” phu nhân

Walda Bolton nói với Ser Wendel, bà ta cố hét lên để át tiếng nhạc. Walda béo là một cô gái béo mập, tròn trịa, hồng hào với đôi mắt màu xanh nước biển, mái tóc vàng mềm mại và bầu ngực to bự, nhưng giọng nói lại lí nhí run rẩy. Thật khó tưởng tượng cô ấy trông thế nào trong chiếc áo nịt đăng ten hồng và áo choàng lông thú. “Ông tôi đã đề nghị trao cho Roose một khối bạc bằng số cân nặng của cô dâu làm quà hồi môn nên phu quân Bolton đã chọn tôi.” Chiếc cằm rung lên khi cô ấy cười. “Tôi nặng hơn Walda Tiên Nữ hai mươi lăm cân và đó là lần đầu tiên tôi vui vì mình béo. Bây giờ tôi là phu nhân Bolton và em họ tôi vẫn là trinh nữ, thật tội nghiệp, con bé sắp 19 tuổi rồi.”

Catelyn thấy lãnh chúa của Dreadford

không để tâm đến câu chuyện đó. Thỉnh thoảng ông ném món này một chút, xúc món kia một thìa, hay xé mạnh một mẩu bánh mì bằng những ngón tay ngắn ngủn, nhưng bữa ăn không hề làm ông ta xao nhãng. Bolton nâng ly chúc mừng cháu trai của Lãnh chúa Walder ngay từ khi bữa tiệc bắt đầu, cố ý chỉ ra rằng Walder và Walder đang được con hoang của ông chăm sóc. Từ cái liếc mắt và cái miệng ngáp ngáp của lão, Catelyn biết lão ta đã nghe thấy một sự đe dọa ngầm ngầm.

Có đám cưới nào tẻ nhạt hơn không nhỉ? Bà tự hỏi cho đến khi nghĩ đến đám cưới của Sansa tội nghiệp của bà với Quỷ Lùn. Mẹ xin lỗi. Con bé có một trái tim mềm yếu. Hơi nóng, khói và tiếng ồn khiến bà thấy nôn nao. Đám nhạc công có lẽ rất đông và ồn ào nhưng họ thật vô

dụng. Catelyn uống một ngụm rượu nữa và cho phép người phục vụ tiếp đầy ly của mình. Một vài giờ nữa thôi, những điều tồi tệ nhất sẽ qua. Giờ này ngày mai Robb sẽ lên đường với cuộc chiến khác, lần này là với người Đảo Iron ở Moat Cailin. Thật lạ lùng khi viễn cảnh đó dường như là một sự giải thoát. Thằng bé sẽ chiến thắng. Nó đã thắng mọi trận chiến và hiện giờ đám người Đảo Iron kia đang không có vua. Thêm nữa, Ned đã dạy dỗ thằng bé rất tốt. Tiếng trống đang rền vang. Leng Keng lại nhảy lò cò quanh bà lần nữa nhưng tiếng nhạc quá to khiến cho bà không nghe thấy tiếng leng keng phát ra từ những quả chuông của gã.

Bất chợt hai con chó gầm gừ lao vào giành nhau miếng thịt. Chúng lăn ra sàn nhà, đớp rồi cắn nhau khi tiếng la hét đùa

giống nổi lên. Ai đó hắt cả một bình bia vào chúng khiến chúng rời nhau ra. Một con khập khiễng lê về hướng bụi cao. Cái miệng móm mém của Lãnh chúa Walder tuôn ra một tràng cười khi những con chó ướt sũng bia lắc lắc khiến bia và lông bay đầy vào người ba tên cháu trai của lão.

Nhìn thấy những con chó đó khiến Catelyn lại mong ngóng Gió Xám, nhưng không thấy bóng dáng con sói tuyết của Robb đâu. Lãnh chúa Walder từ chối không cho nó vào trong sảnh. “Ta nghe nói con quái vật hoang dã của ngài thích mùi vị thịt người, hể,” lão già nói vậy. “Nó sẽ xé toạc cổ họng của ta. Ta sẽ không cho phép một con vật như vậy xuất hiện trong lễ cưới của Roslin, giữa một đám đàn bà con trẻ, tất cả những đứa con

ngày thơ đáng yêu của ta.”

“Gió Xám sẽ không gây hại cho họ đâu, thưa ngài,” Robb phản đối. “Một khi tôi có mặt ở đây.”

“Khi con sói tấn công những đứa cháu ta cử ra đón ngài, ngài cũng có mặt ở cổng thành của ta phải không? Ta đã nghe cả rồi, đừng nghĩ là ta không biết, hể.”

“Nhưng không có tổn thương nào.”

“Không gây hại, nhà vua nói vậy sao? Không gây hại hả? Petyr ngã từ trên ngựa xuống. Ta mất một người vợ vì lý do tương tự, bà ấy bị ngã đấy.” Miệng lão lại mút máp. “Hay đó chỉ là con điếm thôi nhỉ? Mẹ của thằng con hoang Walder, đúng, giờ ta nhớ ra rồi. Bà ấy ngã ngựa và bị vỡ đầu. Ngài sẽ làm gì

nếu Petyr bị gãy cổ, hể? Lại xin lỗi ta lần nữa cho đứa cháu của ta sao? Không, không, không. Có thể ngài là vua, ta không phủ nhận, Vua Phương Bắc, hể, nhưng nhập gia phải tùy tục. Hoặc là ở bên con sói hoặc là tham dự lễ cưới, thừa bệ hạ. Ngài không thể có cả hai được.”

Catelyn biết con trai bà rất giận, nhưng nó đã nín nhịn với thái độ lịch sự nhất có thể. Nếu Lãnh chúa Walder thấy vui lòng khi mời con ăn món quạ hầm lúc nhúc giòi bọ, con sẽ ăn hết và yêu cầu thêm bát thứ hai, thằng bé đã nói vậy. Và nó đã làm đúng như thế.

Greatjon hạ gục thêm một đứa con khác của Lãnh chúa Walder, lần này là Petyr Mặt Mụn. Hắn chỉ bằng một phần

ba tử lượng của ông ta, hẳn hy vọng gì được chứ? Lãnh chúa Umber lau miệng, đứng dậy và bắt đầu hát. “Có một con gấu, một con gấu, một CON GẤU! Cả bộ lông toàn màu đen và nâu!” Giọng ông ta vốn không tệ nhưng lè nhè vì say. Thật không may, thợ kèn túi, thợ trống và thợ sáo phía trên đang chơi bản “Những bông hoa của Mùa Xuân,” nghe thật hợp với lời bài hát “Con gấu và thợ phiên hầu gái” y như ốc sên rất hợp với cháo yến mạch. Thậm chí Leng Keng tội nghiệp cũng bịt tai trước thứ tạp âm đó.

Roose Bolton lăm bằm gì đó nhưng nhỏ quá, không ai nghe thấy, rồi ông đi tìm nhà xí. Đại sảnh trở nên tù túng với tiếng ồn ào của khách khứa và đám người hầu ra ra vào vào. Bữa tiệc thứ hai, bà biết là dành cho các hiệp sĩ và

quý tộc của tầng lớp thấp hơn, cũng đang vang lên ở lầu đài phía bên kia. Lãnh chúa Walder đã cách ly những đứa con hoang và con cái của chúng sang phía bên kia sông, và đoàn người phương bắc của Robb gọi đó là “bữa tiệc hoang.” Chắc chắn vài vị khách đã lên sang bên kia xem liệu tiệc của lũ con hoang có vui hơn không? Một vài người thậm chí còn mạo hiểm sang tận bên khu lều trại tí xa kia nữa. Nhà Frey đã cho những chiếc xe ba gác chở đầy rượu, bia và rượu mật ong để những binh sĩ bình thường cũng có thể uống mừng vì đám cưới giữa Riverrun và Song Thành.

Robb ngồi vào chỗ trống của Roose Bolton. “Một vài giờ nữa thôi là trò hề này sẽ kết thúc mẹ ạ,” cậu nói rất khế, khi Greatjon đang hát về một cô thiếu nữ

có con ong đậu trên mái tóc. “Walder Đen say nhũn ra rồi. Cậu Edmure dường như hết sức hài lòng với cô dâu.” Cậu nhào ngang người bà và gọi, “Ser Ryman?”

Ser Ryman Frey chớp mắt và đáp. “Dạ, thưa bệ hạ?”

“Ta muốn đề nghị Olyvar làm hộ vệ cho ta trên đường hành quân về phương bắc,” Robb nói, “nhưng ta không thấy anh ta ở đây. Liệu anh ta có ở bữa tiệc bên kia không?”

“Olyvar ư?” Ser Ryman lắc đầu. “Không. Không có Olyvar đâu. Đi rồi... đi khỏi lâu đài rồi. Làm nhiệm vụ.”

“Ta hiểu.” Giọng Robb cho thấy cậu muốn được đề nghị người khác. Nhưng

Ser Ryman không nói gì thêm nên cậu đứng dậy. “Mẹ à, mẹ có muốn nhảy một điệu không?”

“Cám ơn con, nhưng không.” Nhảy nhót không phải là điều bà muốn làm lúc này, nhất là khi đầu bà đang đập loạn lên như thế này. “Chắc chắn một cô gái Nhà Walder sẽ rất muốn được làm bạn nhảy của con.”

“Ồ, chắc chắn rồi.” Cậu mỉm cười đầy vẻ cam chịu.

Lúc này, nhạc công đang chơi bài “Cây thương sắt” còn Greatjon đang hát bài “Chàng trai cường tráng.” Ai đó nên giới thiệu họ với nhau, có lẽ sẽ tạo được sự hài hòa. Catelyn quay sang phía Ser Ryman, “Tôi nghe nói một người họ hàng của ngài là ca sĩ phải không?”

“Alesander. Con trai Symond. Alyx là chị nó.” Hắn nâng cốc rượu lên hướng về phía cô gái đang nhảy với Robin Flint.

“Alesander có biểu diễn đêm nay không?”

Ser Ryman liếc nhìn bà rồi đáp, “Không. Nó đi vắng rồi.” Hắn lau mồ hôi trên trán rồi lão đảo đứng dậy. “Xin thứ lỗi, thưa phu nhân. Xin thứ lỗi.” Catelyn nhìn hắn loạng choạng đi về phía cửa.

Edmure đang hôn Roslin và nắm chặt bàn tay cô. Ở một chỗ khác, Ser Marq Piper và Ser Danwell Frey đang uống thi với nhau, Lothar Què trêu đùa gì đó với Ser Hosteen và một thanh niên Nhà Frey đang biểu diễn trò tung hứng với ba con dao găm cho đám con gái cười khúc

khích, còn Leng Keng ngồi dưới sàn nhà liếm láp rượu trên những ngón tay. Đám phục vụ mang ra những chiếc đĩa lớn bằng bạc chất đầy thịt cừu đỏ - món ăn ngon nhất trong buổi tối hôm nay. Còn Robb đang khiêu vũ cùng Dacey Mormont.

Khi thay bộ áo giáp bằng chiếc váy dài, cô con gái lớn của phu nhân Maegen thật xinh đẹp, cao ráo và thướt tha, với nụ cười e thẹn khiến khuôn mặt cô bừng sáng. Thật vui khi thấy cô có thể uyển chuyển trên sàn khiêu vũ và nhanh nhẹn trên sân tập luyện chiến đấu. Catlyn băn khoăn không biết phu nhân Maegen đã đến vùng Neck chưa. Bà đã đưa các con gái đi cùng, với tư cách là những người sát cánh trên chiến trường với Robb. Dacey chọn ở lại bên Robb. Thằng nhỏ thừa

hưởng từ Ned tài năng thu phục lòng trung thành của người khác. Olyvar Frey cũng đã nguyện tận trung với con trai bà. Chẳng phải Robb đã nói rằng Olyvar muốn tiếp tục ở bên thẳng bó ngay cả khi nó cưới Jeyne đó sao?

Ngồi lọt thỏm trong chiếc ghé làm bằng gỗ sồi đen của mình, Lãnh chúa vùng Crossing vỗ hai bàn tay lồm đồm đòi mỗi vào nhau. Âm thanh phát ra yếu ớt đến nỗi ngay cả những người ngồi trên bục cũng không nghe thấy gì nhưng Ser Aenys và Ser Hosteen nhìn thấy và gõ cốc của họ xuống bàn. Lothar Què làm theo họ rồi đến Marq Piper, Ser Danwell và cả Ser Raymund. Nửa số khách dự tiệc cũng gõ cốc theo. Cuối cùng đám nhạc công trên ban công cũng để ý. Tiếng sáo, tiếng trống và tiếng kèn túi dần dần

chìm vào tĩnh lặng.

“Thưa bệ hạ,” Lãnh chúa Walder gọi Robb, “tư tế đã ban phước cho những người cầu nguyện, những gì cần nói cũng đã nói rồi, Lãnh chúa Edmure cũng đã khoác lên vai đứa con gái yêu quý của ta chiếc áo choàng của cá, nhưng họ vẫn chưa phải là vợ là chồng của nhau. Thanh kiếm cũng cần có bao, hể, và đám cưới cần có đêm động phòng. Nhà vua của ta có đồng ý không? Đến lúc chúng ta đưa họ vào động phòng chưa nhỉ?”

Khoảng hai chục người, hoặc hơn thế, các con trai và cháu trai của Frey gõ cốc lên bàn và hô to “Động phòng! Động phòng! Động phòng với họ!” Mặt Roslin trắng bệch. Catelyn tự hỏi liệu viễn cảnh bị mất trinh tiết, hay lễ động phòng khiến

cô gái kia sợ hãi. Với nhiều anh chị em như thế, cô ấy có lẽ không lạ lẫm gì với phong tục này, nhưng cảm giác sẽ hoàn toàn khác khi mình chính là người được đưa về giường ngủ. Trong đêm hôn lễ của Catelyn, Jory Cassell xé toạc chiếc váy cưới để nhanh chóng lột nó ra khỏi người bà, còn Desmond Grell say xỉn luôn mồm xin lỗi vì mấy lời bông đùa tục tĩu, nhưng xin lỗi xong ông ta lại nói câu tục tĩu khác. Khi Lãnh chúa Dustin thấy bà không còn mảnh vải nào trên người, ông ấy nói với Ned rằng bầu ngực của bà khiến ông ta mong ước giá như ông ta chưa bao giờ cai sữa. Một ông già tội nghiệp, bà thâm nghĩ. Ông ấy đã đi cùng với Ned đến phương nam và không bao giờ trở lại. Catelyn tự hỏi từ giờ đến cuối năm, bao nhiêu người đàn ông ở đây

sẽ chết. Mình e là sẽ rất nhiều.

Robb giơ tay lên. “Nếu ngài nghĩ thời khắc đã đến, thưa Lãnh chúa Walder, hãy để chúng ta đưa họ lên động phòng.”

Một tràng reo hò tán dương lời tuyên bố của cậu. Từ hành lang phía trên dàn nhạc lại tiếp tục với sáo, tù và và kèn túi, bắt đầu chơi bản “Hoàng hậu buông gót hài, đức vua tung vương miện.” Leng Keng lê la hết chỗ này đến chỗ khác, chiếc vương miện của gã kêu leng keng. “Tôi nghe nói giữa hai chân đàn ông họ Tully là một con cá hồi,” Alyx Frey nói to một cách tục tĩu. “Có cần một con sâu giúp con cá ngóc đầu lên không vậy?” Đáp trả lại câu đó, Ser Marq Piper lên tiếng. “Tôi lại nghe nói phụ nữ Nhà Frey có hai cái lỗ thay vì một!” và Alyx tiếp

lời. “Đúng, nhưng cả hai cái lỗ đó đều đóng chặt lại trước con cá bé nhỏ của người!” Một tràng cười nổ ra cho đến khi Patrek Mallister trèo lên bàn nâng cốc chúc mừng con cá một mắt của Edmure. “Vì một con cá măng hùng mạnh!” anh ta tuyên bố. “Không đâu, tôi cá nó là một con cá tuế!” Walda Bolton Béo ú đứng cạnh Catelyn hét lên. Sau đó cả đám đông lại reo hò. “Động phòng! Động phòng!”

Khách khứa tụ tập lại quanh bục, những kẻ say xỉn nhất chen lên phía trước. Đàn ông và thanh niên vây quanh cô dâu rồi bế bổng cô lên không trong khi các thiếu nữ và các bà mẹ kéo Edmure đứng lên rồi kéo giật quần áo của anh. Anh cười và la hét những câu tục tĩu để đáp lại lời họ mặc dù tiếng

nhạc quá to nên Catelyn không thể nghe rõ. Nhưng bà nghe thấy tiếng Greatjon. “Hãy đưa cô dâu bé nhỏ đó cho ta,” ông rống lên khi đẩy những người đàn ông khác ra và vác Roslin lên vai. “Hãy nhìn cô gái nhỏ bé này xem! Cô ấy không có chút thịt nào hết!”

Catelyn thấy thương cho cô gái. Hầu hết các cô dâu đều cố gắng đối đáp những câu giễu cợt hoặc ít nhất phải tỏ ra thích thú với nó nhưng Roslin thì cứng đờ vì sợ hãi, bầu chặt vào người Greatjon như thể ông sẽ làm cô rơi xuống đất. Cô ấy cũng khóc, Catelyn nhận ra khi thấy Ser Marq Piper giật một chiếc giày của cô. Hy vọng Edmure sẽ nhẹ nhàng với đứa trẻ tội nghiệp này. Âm thanh vui nhộn, tục tĩu dội xuống từ hành lang phía trên; họ đang hát đến đoạn

hoàng hậu cưới váy còn vua cưới áo chèn.

Bà biết bà nên tham gia cùng đám phụ nữ đang vây quanh em trai nhưng bà sẽ chỉ làm hỏng cuộc vui của họ. Điều cuối cùng bà muốn lúc này là sự tục tĩu. Edmure sẽ bỏ qua cho sự vắng mặt của bà, bà tin chắc như vậy; sẽ vui hơn nhiều khi được lột trần và đưa về giường bởi những người phụ nữ Nhà Frey đầy sức sống và luôn vui cười so với bà chị gay gắt và hà khắc.

Khi cô dâu và chú rể được đưa ra khỏi sảnh, những dải quần áo được quăng lại phía sau họ; Catelyn thấy Robb cũng ở lại. Walder Frey với bản tính cáu kỉnh sẽ cho đó là một sự xúc phạm đối với con gái lão. Thằng bé nên cùng những người khác đưa Roslin về phòng

ngủ, nhưng mình có được quyền nói vậy với thằng bé không? Bà thấy căng thẳng, cho đến khi nhìn thấy nhiều người khác cũng ở lại. Petyr Mặt Mụn và Ser Whalen Frey vẫn đang gục đầu lên bàn. Merrett Frey tự rót thêm một cốc rượu trong khi Leng Keng đi loảng quảng nhặt nhanh những miếng thức ăn người ta bỏ sót lại trên đĩa. Ser Wendel Manderly đang hăng hái ăn một chiếc đùi cừu. Và dĩ nhiên Lãnh chúa Walder quá yếu để có thể tự rời chiếc ghế của mình nếu không có sự trợ giúp. Mặc dù lão ta muốn Robb đi theo những người kia. Bà nghe thấy tiếng lão hỏi tại sao nhà vua không muốn nhìn cơ thể trần truồng của con gái lão. Tiếng trống lại nổi lên, thành thành, thành thành.

Ngoài Catelyn, Dacey Mormont có lẽ

là người phụ nữ duy nhất ở lại trong phòng; cô bé tiến đến phía sau Edwyn Frey, khẽ chạm vào tay hắn và ghé tai hắn nói gì đó. Edwyn hung bạo đẩy mạnh cô ra xa. “Không,” hắn nói to. “Hôm nay ta nhảy múa đủ rồi.” Dacey tái mặt và quay đi. Catelyn chậm chậm đứng dậy. Có chuyện gì vừa xảy ra vậy? Sự hoài nghi bóp chặt trái tim bà, dù lúc trước trái tim ấy chất chứa nỗi mệt mỏi. Không có gì, bà tự trấn an, người đang thấy mấy con quỷ trong đồng gỗ, người đã trở thành một bà già ngốc nghếch suốt ngày đau khổ và sợ hãi. Nhưng chắc chắn có gì đó vừa hiện lên trên khuôn mặt cô ấy. Thậm chí Ser Wendel Manderly cũng để ý thấy điều đó. Ông ta hỏi, “Có gì không ổn sao?” trong khi tay vẫn cầm cái đèn cừu.

Bà không trả lời ông ta. Bà theo sau Edwyn Frey. Đám nhạc công cuối cùng cũng đã chơi xong đoạn nhà vua và hoàng hậu quỳ xuống vào ngày lễ đặt tên. Nghỉ một lát, họ chuyển sang một thể loại nhạc rất khác. Không ai hát lời bài đó nhưng Catelyn biết đó là bài “Cơn mưa vùng Castamere.” Edwyn vội vã lao ra cửa. Bà lao nhanh hơn, tiếng nhạc như thúc giục. Chỉ sáu bước chân bà đã bắt đuổi kịp hắn. Và người là ai, vị lãnh chúa kiêu hãnh nói, mà ta phải cúi đầu thấp như vậy? Bà chộp lấy tay Edwyn, xoay hắn lại và bỗng bà thấy toàn thân lạnh ngắt khi chạm vào những chiếc đai sắt bên dưới tay áo lụa của hắn.

Catelyn tát hắn mạnh đến nỗi môi hắn bật máu. Olyvar, bà thầm nghĩ, Perwyn, Alessandro, tất cả đều vắng mặt. Và

Roslin khóc...

Edwyn Frey đẩy bà sang một bên. Tiếng nhạc nhấn chìm mọi thứ âm thanh khác, dội vào bờ tường như thể chính những phiến đá đó đang chơi nhạc. Robb giận dữ nhìn Edwyn và lao tới chặn đường hắn... và cậu bất ngờ loạng quạng vì một mũi tên cắm phập vào ngay phía dưới vai. Nếu lúc đó cậu thét lên, tiếng thét ấy cũng bị tiếng sáo, tiếng tù và và tiếng kèn túi nuốt chửng. Catelyn nhìn thấy mũi tên thứ hai đâm xuyên qua chân con trai, và thấy cậu ngã xuống. Phía trên hành lang, nửa tá nhạc công lăm lăm cung trong tay thay vì dùi trống và kèn sáo. Bà chạy về phía con trai, cho đến khi một vật gì đó đâm mạnh vào eo của bà rồi bà cảm nhận thấy nền đá dội mạnh vào người. “Robb!” bà hét lên và thấy

Smalljon Umber lật úp một cái bàn, hất tung mọi vật trên đó xuống. Mũi tên lao nhanh đến cắm phập vào mặt bàn gỗ, một, hai, ba mũi tên, khi cậu ta giờ lên che chắn cho vị vua của mình. Robin Flint bị đám người Nhà Frey bao vây, chúng đã rút dao găm ra và đâm xuống. Ser Wendel Manderly từ từ đứng lên, tay vẫn cầm nguyên cái đèn cừ. Một mũi tên đâm xuyên miệng ông ra sau gáy. Ser Wendel đổ rầm về phía trước, làm cái bàn bị đổ lật văng mọi thứ cốc chén, bình rượu, khay gỗ, đĩa, củ cải, và rượu bắn ra, chảy lênh láng, rơi vãi khắp sàn nhà.

Catelyn ngã lưng vào bếp lửa. Ta phải đến bên con. Smalljon lấy một cái chân cừ đánh vào mặt Ser Raymund Frey. Nhưng khi đưa tay lên bao kiếm, một mũi

tên cắm vào đầu gối cậu. Dù mặc áo vàng hay đỏ, sư tử vẫn có móng vuốt. Bà thấy Ser Hosteen Frey chặt lìa đầu Lucas Blackwood. Một người họ Vance bị Walder Đen cắt gân khi đang vật lộn với Ser Harys Haigh. Móng của ta cũng dài và sắc lẹm, dài và sắc như móng các người vậy. Những cái nỏ hạ gục Donnel Locke, Owen Norrey và nửa tá người nữa. Ser Benfrey trẻ tuổi kẹp chặt tay Dacey Mormont, nhưng Catelyn thấy cô bé dùng tay kia chộp lấy bình rượu đập mạnh vào mặt hắn và rồi chạy về phía cửa. Cửa mở toang trước khi cô bé chạy tới nơi. Ser Ryman Frey xộc vào đại sảnh, từ đầu đến chân đều bọc thép. Một tá người của Frey lăm lăm vũ khí trong tay vây chặt cánh cửa sau lưng hắn. Chúng được trang bị dây rìu dài nặng

trích.

“Xin hãy nhân từ!” Catelyn hét lên, nhưng tiếng tù và lẫn tiếng trống cùng với tiếng loảng xoảng của thép va vào nhau đã làm át đi lời cầu xin của bà. Ser Ryman đâm phập rìu vào bụng Dacey. Vừa lúc đó một toán người cũng ào vào từ những chiếc cửa khác, bọn chúng đều khoác áo giáp sắt bên dưới áo choàng lông, tên nào trên tay cũng lăm lăm kiếm. Người phương bắc! Trong một nửa nhịp tim, bà cầu xin họ cứu giúp, nhưng rồi một trong số chúng chặt đứt đầu Smalljon bằng hai nhát rìu giáng mạnh. Hy vọng vụt tắt như ngọn nến trong cơn bão.

Giữa cuộc tàn sát đó, Lãnh chúa vùng Crossing vẫn ngồi trên chiếc ghế sồi

chạm khắc và theo dõi một cách thêm khát. Trên sàn nhà có một con dao găm cách bà vài bước chân. Có lẽ nó bay ra khi Smalljon lật đổ bàn, hoặc rơi từ tay của một người nào đó đang hấp hối. Catelyn bò về phía nó. Đôi chân bà nặng như chì và bà cảm nhận được vị máu trong miệng. Mình sẽ giết chết Walder Frey, bà tự nhủ. Leng Keng đang ở gần con dao hơn, gã nấp dưới một cái bàn nhưng gã chỉ co rúm người lại khi bà vồ lấy lưỡi dao. Mình sẽ giết tên này, ít nhất mình phải làm được điều đó.

Rồi chiếc bàn mà Smalljon quăng ra che chắn cho Robb di chuyển, và con trai bà gắng gượng quỳ gối dậy. Cậu bị một mũi tên đâm vào sườn, mũi thứ hai vào chân và mũi thứ ba xuyên qua ngực. Lãnh chúa Walder giơ tay lên và nhạc ngưng

bật, chỉ còn tiếng trống. Catelyn nghe thấy tiếng loảng xoảng của một cuộc chiến từ xa, và gần hơn một chút là tiếng tru lên của con sói tuyết. Gió Xám, bà muộn màng nhận ra. “Hề,” Lãnh chúa Walder cười khúc khích với Robb, “Vua Phương Bắc đứng lên đi. Dường như chúng ta đã giết vài người của ngài, thưa bệ hạ. Ôi, nhưng ta sẽ nói một lời xin lỗi tới ngài và nó sẽ sửa chữa mọi lỗi lầm, hề.”

Catelyn túm lấy nắm tóc dài màu xám của Leng Keng rồi lôi gã ra khỏi nơi ẩn nấp. “LÃNH CHÚA WALDER!” bà hét lên. “LÃNH CHÚA WALDER!” Tiếng trống chậm và rền vang, thùng thùng thình thình. “Đủ rồi,” Catelyn nói. “Đủ rồi. Ngài đã trả lại sự bội ước bằng phản bội, hãy để nó kết thúc ở đây.” Khi bà ấn

con dao vào cổ Leng Keng, ký ức về căn phòng bệnh tật của Bran chợt ùa về, với cảm giác về con dao lạnh toát nơi cổ họng của chính bà. Tiếng trống lại nổi lên thùng thùng thình thình thùng thùng. “Làm ơn,” bà nói tiếp, “nó là con trai ta. Con trai đầu lòng và còn lại duy nhất của ta. Hãy để nó đi. Để nó đi và ta thề chúng ta sẽ quên hết việc này... quên hết những gì ngài đã làm ở đây. Ta thề trước các tân thần và cựu thần, chúng ta... chúng ta sẽ không trả thù...”

Lãnh chúa Walder nghiêng về phía bà với giọng hồ nghi. “Chỉ có kẻ ngu ngốc mới tin vào những lời ba hoa đó. Bà đang định biến ta thành tên ngốc phải không phu nhân?”

“Ta coi ngài như cha ta. Hãy giữ ta

làm con tin, cả Edmure nữa nếu ngài chưa giết nó. Nhưng hãy để Robb đi.”

“Không,” giọng của Robb thều thào.
“Mẹ, không...”

“Có chứ. Robb, đứng dậy đi. Đứng dậy và ra khỏi đây, đi đi con, đi đi. Hãy cứu bản thân mình... không phải vì mẹ, mà vì Jeyne.”

“Jeyne?” Robb nắm lấy mép bàn và gồng mình đứng lên. “Mẹ,” cậu nói, “Gió Xám...”

“Hãy đi với nó. Ngay lập tức. Robb, hãy ra khỏi đây.”

Lãnh chúa Walder khịt mũi, “Tại sao ta phải để nó đi?”

Bà ấn lưỡi dao sâu hơn vào cổ của

Leng Keng. Gã đàn đảo mắt về phía bà với sự van lơn âm lặng. Mùi hôi thối xộc vào mũi bà nhưng tâm trí bà giờ đây đã bị tiếng trống đập liên hồi không ngớt bủa vây, thùng thùng thành thành. Ser Ryman và Walder Đen vòng ra phía sau bà, nhưng bà không quan tâm. Chúng muốn làm gì bà cũng được, giam giữ bà, hãm hiếp bà, giết bà cũng không sao hết. Bà đã sống đủ lâu và Ned đang đợi bà. Lúc này bà chỉ lo sợ cho tính mạng của Robb mà thôi.

“Với danh dự là một người Nhà Tully,” bà nói với Lãnh chúa Walder, “với danh dự của một người Nhà Stark, ta sẽ đánh đổi mạng sống của con trai ngài để cứu mạng sống của Robb. Một đứa con trai đổi lấy một đứa con trai.” Tay bà run đến nổi bà làm rung cả đầu

của Leng Keng.

Thùng, tiếng trống vang lên, thùng thùng thùng thùng. Đôi môi của lão già đưa ra đưa vào. Con dao trong tay Catelyn run lên, trơn tuột vì mồ hôi. “Đổi một đứa con trai cho một đứa con trai, hể,” lão nhắc lại, “Nhưng đó là một thằng cháu... và nó là một thằng vô dụng.”

Một tên mặc giáp sắt đen với chiếc áo choàng màu nâu đỏ loang lổ vết máu bước đến bên Robb. “Jaime Lannister gửi lời hỏi thăm đến ngươi.” Rồi hắn thọc sâu thanh kiếm vào tim của con trai bà, và xoáy mạnh thanh kiếm.

Robb đã phá vỡ lời thề của mình nhưng Catelyn thì không. Bà giật mạnh tóc của Aegon và cửa cổ gã cho đến khi

dao mài sát xương. Máu chảy qua kẽ tay bà. Những chiếc chuông nhỏ trên cổ áo gã kêu leng keng, leng keng, leng keng và tiếng trống kêu thùng thùng, thỉnh thỉnh.

Cuối cùng kẻ nào đó đã tước con dao từ tay bà. Nước mắt chua xót bỏng rát nhỏ xuống gò má bà. Mười con quạ hung dữ đang cào cào khuôn mặt bà bằng những móng vuốt sắc nhọn rồi xé từng mảnh thịt ra, để lại những vết rạch sâu hoắm đầm máu. Bà cảm thấy vị máu trên môi mình.

Đau đớn quá, bà nghĩ. Các con của chúng ta, Ned ời, tất cả những đứa con yêu quý của chúng ta. Rickon, Bran, Arya, Sansa, Robb... Robb... làm ơn, Ned ời, hãy làm cho chuyện này dừng lại, hãy chấm dứt nỗi đau này... Những

giọt nước mắt lăn dài xuống cho đến khi khuôn mặt bà bị rạch nát, khuôn mặt mà Ned từng yêu thương. Catelyn Stark giơ tay lên và nhìn máu chảy xuống những ngón tay mình, qua cổ tay, bên dưới ống tay áo choàng dài. Những con sâu đỏ quạch bò dọc cánh tay bà, dưới lớp váy áo. Cảm giác nhột nhột. Nó làm bà cười, rồi hét lên.

“Điên loạn,” kẻ nào đó nói, “mụ ta mất trí rồi,” kẻ khác lên tiếng. “Kết thúc đi,” rồi một bàn tay nắm lấy đầu bà như bà đã làm với Leng Keng. Không, đừng, đừng cắt tóc của ta, Ned yêu mái tóc này, bà nghĩ bụng. Sau đó lưỡi thép kề vào cổ bà, vết cắt đỏ và lạnh.

ARYA

Những chiếc lều dãi tiệc giờ đã ở phía sau họ. Họ băng qua khu đất sét ẩm ướt và bãi cỏ bị giẫm nát, ra khỏi vùng có ánh sáng và lại chìm trong bóng tối ảm đạm. Chòi canh của lâu đài lơ mờ hiện ra. Cô nhìn thấy những ngọn đuốc di chuyển trên những bức tường thành, ngọn lửa nhảy nhót và rung rinh theo cơn gió. Ánh sáng chiếu yếu ớt trên những chiếc áo giáp và mũ sắt ướt nhẹp. Những ngọn đuốc khác cũng đang di chuyển trên cây cầu nối giữa Song Thành - một hàng đuốc dài đi từ tây sang đông.

“Lâu đài chưa đóng cửa,” Arya đột nhiên lên tiếng. Gã tướng sĩ đã nói như

vậy, nhưng hấn nhầm rồi. Thậm chí cô còn nhìn thấy khung lưới sắt đang được kéo lên và chiếc cầu nâng được hạ xuống, bắc ngang qua con hào đang căng bụng nước. Cô đã lo lính canh của Lãnh chúa Frey sẽ không cho họ vào. Trong một nhịp tim, cô cắn môi, vì lo lắng quá, không sao mỉm cười nổi.

Chó Săn ghi cương đột ngột đến nỗi cô suýt ngã nhào ra khỏi xe ngựa kéo. “Quý tha ma bắt!” Arya nghe tiếng hấn chửi rủa khi bánh xe bên trái bị lún sâu trong lớp bùn nhão. Chiếc xe kéo chậm chậm nghiêng sang bên. “Xuống mau,” Clegane gầm lên và đập mạnh lòng bàn tay vào vai, đẩy cô sang bên. Cô tiếp đất nhẹ nhàng, y như thầy Syrio đã dạy, rồi bật dậy tức khắc với khuôn mặt đầy bùn đất. “Sao ông lại đẩy tôi?” cô hét lên.

Chó Săn cũng đã nhảy xuống. Hắn giật mạnh ghế ngồi trước của chiếc xe kéo và chộp lấy đai kiếm được giấu bên dưới.

Đến lúc đó cô mới nghe thấy tiếng các kỵ binh ào ra như nước lũ khỏi cổng lâu đài, tay họ lăm lăm kiếm và đuốc; tiếng ngựa phi qua cây cầu nâng vang rền, nhưng dường như tiếng vang ấy bị nhấn chìm bởi tiếng trống từ trong lâu đài dội ra. Người và ngựa đều bọc giáp sắt, cứ mười người lại có một người cầm đuốc. Số còn lại mang rìu, rìu chiến nhọn đầu và những lưỡi kiếm bằng kim loại có thể xuyên thấu xương.

Đâu đó xa xa cô nghe thấy tiếng một con sói đang tru lên. Tiếng tru ấy không to như tiếng ồn ào của khu lều trại, tiếng nhạc và cả tiếng gầm gừ hung dữ của con

sông đang cuộn cuộn chảy, nhưng cô vẫn nghe thấy nó. Có lẽ không chỉ đôi tai của cô nghe thấy tiếng tru đó. Âm thanh đó xuyên thấu ruột gan Arya, như một con dao sắc ngọt vung lên trong cơn cuồng nộ và đau đớn. Càng lúc càng nhiều kỵ binh lao ra từ lâu đài; họ phi theo hàng bốn và kéo dài vô tận, nào là hiệp sĩ, hộ vệ và kỵ binh tự do với đuốc và rìu chiến. Và tiếng ồn ào cũng vang lên theo.

Khi Arya nhìn quanh, cô thấy chỉ còn hai chiếc lều tiệc lớn thay vì ba chiếc như lúc đầu. Túp lều ở giữa đã sụp xuống. Vào khoảnh khắc ấy, cô không hiểu gì về hình ảnh mình đang nhìn thấy. Nhưng rồi lửa bùng lên từ túp lều bị sụp xuống, và rồi đến lượt hai túp lều kia cũng đang sụp xuống, tấm vải tấm dầu trĩu nặng trùm lấy đám người bên dưới.

Một làn mưa tên lao vút trong không trung. Túp lều thứ hai bén lửa, rồi đến túp lều thứ ba. Tiếng la hét lớn đến nỗi cô nghe thấy cả ngôn từ giữa tiếng nhạc. Những hình hài tối tăm đứng trước biển lửa, áo giáp sắt của họ tỏa ra ánh sáng màu cam từ phía xa.

Một trận chiến, Arya chợt nhận ra. Đó là một trận chiến. Và những kỵ binh...

Cô không còn thời gian để quan sát ba túp lều nữa. Dòng sông đã tràn lên hai bên bờ, dòng nước cuộn lên đen đặc ở cuối cây cầu nâng đã dâng lên đến bụng ngựa nhưng toán kỵ binh vẫn ào ào phi qua, làm nước bắn tung tóe trong sự thúc giục của tiếng nhạc. Lúc này cả hai tòa lâu đài cùng vang lên thanh âm của một bản nhạc. Minh biết bài này, Arya chợt

nhớ. Tom Bảy đã hát bài ca đó vào một đêm mưa gió, khi họ trú ẩn dưới hầm rượu. Và người là ai, vị lãnh chúa kiêu hãnh nói, mà ta phải cúi đầu thấp đến thế?

Toán kỵ binh của Nhà Frey đang gắng sức băng qua bùn và lau sậy nhưng vài tên trong số đó nhìn thấy xe ngựa kéo. Cô quan sát khi thấy ba tên rời khỏi hàng và băng qua bãi nông. Chỉ là một con mèo khoác bộ lông khác thôi, đó là tất cả sự thật ta biết.

Clegane cắt sợi dây buộc con ngựa Kẻ Lạ Mặt bằng một nhát chém nhẹ nhàng và nhảy lên lưng nó. Con ngựa biết ngay chủ nó đang cần gì. Nó vênh tai lên và xoay về phía mấy con ngựa chiến đang lao tới. Dù lông vàng hay đỏ, sư tử vẫn có móng

vuốt. Và móng vuốt của ta dài và sắc, lạnh chúa ạ, dài và sắc như của móng vuốt của người. Đã cả trăm lần Arya cầu mong Chó Săn hãy chết đi, nhưng bây giờ... tay cô cầm một cục đá lấm lem bùn, nhưng cô cũng không nhớ mình nhặt cục đá ấy lúc nào. Mình phải nhắm vào ai đây?

Cô giật mình trước tiếng kim loại va vào nhau lạnh canh khi Clegane hát chiếc rìu chiến đầu tiên sang bên. Trong khi hắn chiến đấu với tên thứ nhất, tên thứ hai vòng ra sau hắn và chém một nhát vào thắt lưng hắn. Lúc đó con ngựa Kẻ Lạ Mặt đang xoay tròn nên Chó Săn chỉ bị chiếc rìu sượt qua, nhưng cũng kịp xé toạc một mảng lớn chiếc áo choàng nông dân của hắn, làm lộ ra chiếc áo giáp bên dưới. Hắn đang một mình chiến đấu với

ba tên. Arya vẫn nắm chặt cục đá trong tay. Chắc chắn chúng sẽ giết hẳn. Cô nghĩ đến Mycah, con trai của người bán thịt lợn đã làm bạn với cô trong một thời gian rất ngắn.

Rồi cô nhìn thấy tên thứ ba đang hướng về phía mình. Arya di chuyển ra sau chiếc xe kéo. Nỗi sợ hãi cắt sâu hơn lưỡi kiếm. Cô nghe thấy tiếng trống, tù và, tiếng sáo, tiếng ngựa rống lên, tiếng thép va vào nhau chan chát, nhưng tất cả những âm thanh đó dường như quá xa. Bây giờ chỉ còn lại tên kỵ binh với rìu chiến trong tay đang lao đến. Hẳn mặc áo choàng bên ngoài bộ áo giáp và cô nhìn thấy huy hiệu hai tòa tháp, cho thấy hẳn là người của Frey. Cô không hiểu nổi. Cậu ruột cô đang làm đám cưới với con gái Lãnh chúa Frey, còn Nhà Frey là

bằng hữu của anh trai cô. “Đừng!” cô thét lên khi hấn phi ngựa vòng quanh xe kéo, nhưng hấn không thềm quan tâm.

Khi hấn tấn công, Arya ném cục đá vào mặt hấn, y như lúc cô ném cái bắp cải vào mặt Gendry. Lúc đó cô ném trúng giữa hai mắt Gendry, nhưng lần này cô ném trượt mục tiêu và cục đá bay sượt ngang thái dương hấn. Cú ném chỉ đủ làm gián đoạn đòn tấn công của hấn, không hơn. Cô lùi lại, lập tức lao qua đám bùn đất, để chiếc xe kéo chắn giữa họ một lần nữa. Tên kỵ sĩ phi nước đại đuổi theo, đằng sau mi mắt hấn chỉ có bóng tối. Cô thậm chí còn không làm mẻ được chiếc mũ sắt của hấn. Họ chạy một, hai rồi ba vòng. Tên kỵ sĩ chửi rủa. “Người không thể chạy thoát khỏi...”

Lưỡi rìu giáng trúng vào phía sau đầu hắn, khiến chiếc mũ sắt và cái đầu bên dưới của hắn vỡ tan, và hắn ngã nhào khỏi yên ngựa. Đằng sau hắn là Chó Săn, vẫn cưỡi trên lưng con ngựa Kẻ Lạ Mặt. Sao ngươi lại có rìu? Cô tự hỏi, trước khi nhìn thấy một trong ba người của Frey nằm bẹp dưới con ngựa đã chết của hắn, ngập trong vũng nước. Tên thứ ba nằm sõng soài, bất động. Hắn không đeo vòng che cổ, và chuôi kiếm gãy nhô lên từ bên dưới cằm hắn.

“Đưa mũ sắt cho ta,” Clegane gầm lên.

Chiếc mũ được nhét ở dưới đáy bì tảo khô, sau những chiếc chân giò ử muối trong xe kéo. Arya lật ngược bì tảo và quăng mũ cho hắn. Hắn giơ một tay chụp

mũ và đội lên đầu, và bây giờ, nơi hắn vừa ngồi, chỉ còn một con chó bọc thép đang gầm gừ trước ngọn lửa.

“Anh trai tôi...”

“Chết rồi,” hắn hét lên với cô. “Người nghĩ chúng giết hết lính của hắn rồi để hắn sống chắc?” Hắn quay đầu về khu dựng trại. “Nhìn đi. Nhìn đi, đồ chết tiệt.”

Khu lều trại đã trở thành bãi chiến trường. Không, một cái lò mổ thì đúng hơn. Lửa từ ba túp lều dãi tiệt bốc lên đến tận trời xanh. Một vài trại lính cũng đang cháy, và năm sáu chục chiếc lều lùa cùng chung số phận.

Đâu đâu cũng vang lên tiếng gươm đao. Và bây giờ cơn mưa đang than khóc

thảm thiết, không thể nghe thấy linh hồn nào nữa. Cô thấy hai tên kỵ binh đang rượt đuổi một người đang chạy. Một chiếc thùng gỗ được ném thẳng vào giữa những túp lều đang rực lửa và vỡ tung ra, rồi ngọn lửa bùng lên cao gấp đôi. Máy lăng đá, cô biết rõ như vậy. Tòa lâu đài đang dội dầu hay hắc ín, hoặc thứ gì đó tương tự.

“Đi với ta.” Sandor Clegane vờ tay xuống. “Chúng ta phải ra khỏi đây ngay lập tức.” Con ngựa Kẻ Lạ Mặt nôn nóng hất đầu, hai lỗ mũi nó phập phồng vì ngửi thấy mùi máu. Bài hát đã hết. Giờ chỉ còn lại tiếng trống đơn độc với nhịp đập chậm chậm đều đều băng qua dòng sông như tiếng đập của một trái tim khổng lồ. Bầu trời đen kịt đang khóc than, dòng sông đang gào thét, người

chửi rửa và chết. Răng Arya bám đầy bùn, khuôn mặt cô ướt nhẹp. Mưa. Chỉ là mưa thôi. Tất cả chỉ có thế. “Chúng ta đến đây rồi,” cô la lên. Giọng nghe yếu ớt và sợ hãi, giọng của một cô bé con. “Anh Robb ở ngay trong lâu đài, với mẹ tôi nữa. Cổng thành đang mở.” Không còn người nào của Frey phi ngựa ra nữa. Mình đã đi xa chừng này rồi. “Chúng ta phải vào đó cứu mẹ của tôi.”

“Con ranh con ngu ngốc.” Ngọn lửa phản chiếu trên nắp mũ của hắn khiến những cái răng chó làm bằng thép phát sáng. “Vào đó người không còn đường ra đâu. Biết đâu tên Frey sẽ cho người hôn xác mẹ người.”

“Biết đâu chúng ta cứu được bà...”

“Có thể người cứu được. Nhưng ta

chưa muốn chết.” Hắn phi ngựa về phía cô, dồn cô quay về xe kéo. “Ở hoặc đi, con sói cái kia. Sống hoặc chết. Người...”

Arya quay ngoắt khỏi hắn và phi nhanh về phía cổng. Tấm lưới sắt đang hạ xuống, rất từ từ. Mình phải chạy nhanh hơn nữa. Nhưng đám bùn và dòng nước đang cản bước cô. Chạy nhanh như sói. Chiếc cầu nâng cũng bắt đầu được nâng lên, nước chảy khỏi tấm ván cầu thành từng dải, bùn đất rơi ra thành từng mảng. Nhanh hơn nữa. Cô nghe thấy tiếng nước vỗ và quay đầu lại, con ngựa Kẻ Lạ Mặt đang đuổi theo cô, nó hất tung những vệt nước lên cao theo từng sải chân của nó. Cô cũng nhìn thấy cái rìu chiến vẫn còn dính máu và óc người. Nhưng Arya vẫn tiếp tục chạy. Bây giờ cô chạy không

phải vì anh trai, không phải vì mẹ, mà vì chính bản thân mình. Chưa bao giờ cô chạy nhanh như bây giờ; cô cầm đầu cầm cổ chạy, đôi chân khuấy động dòng sông, cô chạy trốn khỏi hấn giống như Mycah đã từng.

Chiếc rìu của hấn giáng xuống phía sau đầu cô.

TYRION

Họ ăn tối riêng như thường lệ. “Món đậu nhừ quá,” vợ anh đánh bạo nói. “Không sao,” anh nói. “Thịt cừ cũng nhừ.”

Anh nói đùa thôi, nhưng Sansa lại nghĩ đó là lời chê trách. “Lãnh chúa, em xin lỗi.”

“Tại sao phải xin lỗi? Các đầu bếp nên xin lỗi mới phải. Không phải tại nàng. Sansa, món đậu đâu phải trách nhiệm của nàng.”

“Em... em xin lỗi vì chồng em không được vừa ý.”

“Việc ta cảm thấy không vừa ý không

liên quan đến món đậu. Chính Joffrey, chị gái ta, cha ta và ba trăm tên Dorne khốn kiếp mới khiến ta khó chịu.” Anh đã sắp xếp để hoàng tử Oberyn và các lãnh chúa của hãn ngữ trong pháo đài đối diện với thành phố, để đám người này cách đám Nhà Tyrell xa nhất có thể mà vẫn không cần đuổi họ ra khỏi Tháp Đỏ. Nhưng chừng đó vẫn chưa đủ xa. Đã có một cuộc cãi vã ầm ĩ xảy ra tại Flea Bottom, khiến một lính vũ trang của Nhà Tyrell bỏ mạng và hai người của Lãnh chúa Gargalen bị bỏng nặng, kể đến là một cuộc xung đột gay gắt trong sân khi bà mẹ nhỏ bé, nhăn nhoe của Mace Tyrell gọi Ellaria Sand là “con điếm của rắn.” Lần nào gặp Oberyn Martell, hãn ngữ đều hỏi anh bao giờ công lý được thực thi. Món đậu quá như này là rắc rối nhỏ

bé nhất đôi với Tyrion, nhưng anh thấy không có lý gì để vợ phải bận tâm về mấy việc đó. Sansa có đủ nỗi buồn khổ rồi.

“Món đậu nấu vừa tới,” anh nói cộc lốc. “Vẫn xanh và mọng, còn mong gì hơn đôi với món đậu chứ? Đây, ta sẽ ăn thêm một suất nữa nếu điều đó giúp vợ ta an lòng.” Anh vẩy tay ra hiệu và Podrick Payne múc nhiều đậu vào đĩa đến mức anh không còn thấy thịt cừ đâu. Đúng là ngu ngốc, anh tự nhủ. Bây giờ thì mình phải ăn hết, nếu không cô ấy sẽ lại tiếp tục xin lỗi.

Bữa tối kết thúc trong sự im lặng căng thẳng như rất nhiều bữa tối trước đó. Sau cùng, khi Pod thu dọn chén đĩa, Sansa xin phép Tyrion được đến rừng thiêng.

“Nàng cứ đi đi.” Anh đã quen với việc tới tới cô đi cầu nguyện. Cô cũng cầu nguyện ở thánh đường hoàng gia và thường thấp nển cho Đức Mẹ, Trinh Nữ và Bà Già. Thật lòng mà nói, Tyrion thấy đó là sự mộ đạo thái quá, nhưng nếu anh ở địa vị của cô, chắc chắn anh cũng tìm đến sự giúp đỡ của các vị thần. “Ta phải thú nhận rằng, ta biết rất ít về các cự thần,” anh nói, cố tỏ ra vui vẻ. “Có lẽ hôm nào đó nàng hãy khai sáng cho sự hiểu biết của ta. Thậm chí ta có thể đi cùng nàng.”

“Không,” Sansa trả lời ngay lập tức. “Ngài... ngài thật tử tế khi nói vậy, nhưng... không có lời cầu nguyện đâu, thưa ngài. Không có thầy tế, không tiếng ca, và cũng không có nển. Chỉ có rừng cây và những lời cầu nguyện thầm lặng

thôi. Ngài sẽ chán ngấy mất.”

“Nàng nói đúng.” Cô ấy biết nhiều hơn ta tưởng. “Mặc dù tiếng lá rì rào có lẽ là sự thay đổi thú vị so với những lời cầu nguyện đều đều về bảy vị thần.” Tyrion vẫy tay ra hiệu cho cô lui. “Ta sẽ không can dự đâu. Nàng nhớ mặc ấm vào, bên ngoài gió thổi mạnh lắm.” Anh định hỏi xem cô cầu nguyện điều gì, nhưng Sansa biết nghe lời đến nỗi có thể cô sẽ kể thật hết cho anh nghe, mà anh nghĩ anh chẳng muốn biết làm gì.

Anh quay về với công việc sau khi cô rời đi, cố gắng lần ra dấu vết của những đồng tiền vàng từ mớ bong bóng gồm một lô sổ sách của Ngón Út. Chắc chắn Petyr Baelish không để tiền vàng một chỗ cho han gỉ, nhưng Tyrion càng cố hiểu cho rõ

đám sổ sách của hắn, đầu anh càng rối tung lên. Nói đến việc đầu tư để vàng bạc sinh sôi thay vì khóa chặt vàng trong kho bạc bao giờ cũng rất hay, nhưng một vài sự đầu cơ liều lĩnh bốc mùi thối hơn cả con cá chết một tuần. Ta sẽ không vội vàng để Joffrey ném đám người Antler xuống tường thành nếu ta biết có bao nhiêu tên con hoang chết tiệt đã lấy những khoản nợ của vua chúa. Anh sẽ cho Bronn truy tìm đám con cháu kế vị của chúng, nhưng anh e rằng điều đó sẽ khơi ra hàng đống vụ việc như việc bắt con cá bạc nhả bạc vậy.

Khi có lời triệu của cha, đó là lần đầu tiên anh thấy mình vui vì nhìn thấy Boros Blount. Anh gấp những cuốn sổ lại với thái độ biết ơn, tắt đèn dầu, khoác áo choàng và lạch bạch đi qua lầu đài tới

Tháp Quân Sư. Gió thổi lồng lộng, đúng như anh đã nhắc Sansa, và không khí đượm mùi mưa. Có lẽ sau khi Lãnh chúa Tywin bàn xong việc với anh, anh nên đến rừng thiêng và đưa cô về trước khi cô ướm sũng.

Nhưng tất cả những ý nghĩ đó bay khỏi đầu anh khi anh bước vào phòng riêng của quân sư và thấy Cersei, Ser Kevan và Grand Maester Pycelle ngồi xung quanh Lãnh chúa Tywin và nhà vua. Joffrey đang khoác lác, Cersei thoáng nở một nụ cười tự mãn, còn Lãnh chúa Tywin vẫn dữ tợn như vậy. Mình tự hỏi liệu cha có mỉm cười khi ông ấy muốn không.

“Có chuyện gì vậy?” Tyrion hỏi.

Cha đưa cho anh một cuộn giấy da. Ai

đó đã mở cuộn giấy, nhưng nó vẫn cuộn lại. “Roslin bắt được một con cá hồi béo núc,” bức thư viết. “Các anh em trai tặng cô ta hai tấm da sói làm quà cưới.” Tyrion lật mặt kia của tấm giấy da để kiểm tra con dấu đã bị bóc. Chất hồ dính màu xanh bạc, gắn vào đó là hình hai tòa tháp đôi của Nhà Frey. “Có phải Lãnh chúa vùng Crossing đang vịnh thơ không vậy? Hay mục đích của bức thư này là khiến chúng ta rối trí?” Tyrion khịt mũi. “Con cá hồi là Edmure Tully, còn hai bộ da sói...”

“Hắn chết rồi!” Joffrey kêu lên đầy vẻ tự mãn, như thể chính nó tự tay lột da Robb Stark.

Đầu tiên là Nhà Greyjoy, và giờ đến Nhà Stark. Tyrion nghĩ về cô vợ con nít

của mình đang cầu nguyện trong rừng thiêng. Chắc hẳn nàng đang cầu xin các vị thần của cha nàng mang chiến thắng đến cho anh trai nàng và che chở cho mẹ nàng được bình an. Dường như các cự và tân thánh thần đều không mảy may để ý đến những lời cầu xin của nàng. Có lẽ anh nên cảm thấy thoải mái với điều đó. “Các đấng minh quân rơi rụng như lá mùa thu,” anh nói. “Có vẻ như cuộc chiến nhỏ bé của chúng ta đang tự chiến thắng.”

“Tyrion, chiến tranh không tự chiến thắng được,” Cersei nói với giọng ngọt ngào độc địa. “Cha đánh thắng trận này đó.”

“Chừng nào chúng ta còn kẻ thù trên chiến trường, chừng đó không có gì để

chiến thắng hết.” Lãnh chúa Tywin cảnh báo họ.

“Các lãnh chúa vùng sông nước không ngu đâu,” thái hậu lập luận. “Nếu không có đám người phương bắc, chúng không thể mong chiến thắng trước quân lực hùng mạnh của Highgarden, Casterly Rock và Dorne. Chắc chắn chúng sẽ quy hàng, hơn là bị tiêu diệt.”

“Hầu hết thôi,” Lãnh chúa Tywin tán thành. “Riverrun vẫn còn, nhưng chỉ cần Walder Frey còn giữ Edmure Tully làm con tin, Cá Đen sẽ không dám đe dọa. Jason Mallister và Tytos Blackwood sẽ chiến đấu vì danh dự, nhưng Nhà Frey có thể bao vây Nhà Mallister ở Seagard, và nếu được lót tay hậu hĩnh, Janos Bracken có thể bị thuyết phục để thay đổi đồng

minh và quay sang tấn công Nhà Blackwood. Đúng vậy, cuối cùng chúng sẽ phải quy hàng hết. Ta định đưa ra những đề nghị hào phóng. Tất cả các lâu đài quy hàng chúng ta sẽ được dung thứ, chỉ trừ có một nơi.”

“Harrenhal ư?” Tyrion nói, anh rất hiểu cha.

“Tốt nhất là nơi đó phải được giải thoát khỏi đám Chiến Binh Dũng Cảm. Ta đã ra lệnh cho Ser Gregor giết hết bọn chúng.”

Gregor Clegane. Hóa ra cha anh muốn khai thác mỏ kim loại của tên Núi Yên Ngựa cho đến lớp quặng cuối cùng trước khi giao hãn cho gã người Dorne. Đám Chiến Binh Dũng Cảm sẽ phải bỏ mạng, đầu chúng sẽ bị treo lủng lẳng trên hàng

rào gai và Ngón út sẽ thông thả dạo bước vào Harrenhal mà không bị vấy một giọt máu nào trên áo. Anh tự hỏi liệu Petyr Baelish đã đến Thung Lũng chưa. Nếu các thánh thần có thấu, chắc hẳn hẳn đã gặp bão trên biển và chìm nghỉm. Nhưng khi nào thì các vị thần mới thực sự thấu tâm nguyện của ta?

“Phải giết hết bọn chúng đi,” Joffrey đột ngột tuyên bố. “Lũ Mallister, Blackwood và Bracken... tất cả bọn chúng. Lũ phản bội. Ông ngoại, cháu muốn chúng phải chết. Cháu sẽ không đưa ra bất cứ đề nghị hào phóng nào hết.” Ông vua con quay sang phía Grand Maester Pycelle. “Và ta muốn đầu của Robb Stark nữa. Hãy viết thư cho Lãnh chúa Frey và nói với lão ta. Lệnh của vua. Ta sẽ thắt dải Sansa món đầu đó

trong tiệc cưới của ta.”

“Thưa bệ hạ,” Ser Kevan nói với giọng sừng sốt, “giờ tiểu thư là vợ của người.”

“Chỉ là nói đùa thôi.” Cersei mỉm cười. “Joff không có ý như vậy đâu.”

“Không, con định làm thế đấy,” Joffrey khẳng khẳng nói. “Hắn là tên phản bội, và con muốn có cái đầu ngu độn của hắn. Con sẽ bắt Sansa hôn cái đầu ấy.”

“Đừng hòng.” Giọng Tyrion khô khốc. “Sansa không còn chịu sự dày vò của người nữa. Hãy hiểu điều đó, đồ quỷ độc ác.”

Joffrey châm chọc. “Cậu mới là con quỷ.”

“Ta ư?” Tyrion vênh mặt. “Vậy thì người nên nói năng nhẹ nhàng hơn với ta. Quý là loài quái thú nguy hiểm, mà lúc này vua chúa đang chết như ngả rạ đây.”

“Ta sẽ cắt lưỡi người vì dám nói vậy,” tên vua nhãi ranh nói, mặt nó đỏ lựng lên. “Ta là vua.”

Cersei đặt một tay lên vai con trai, tỏ vẻ che chở. “Joff, cứ để tên lùn đe dọa nếu hấn muốn. Ta muốn cha và chú của ta thấy rõ bản chất của hấn.”

Lãnh chúa Tywin phớt lờ câu đó; ông nói với Joffrey. “Aerys cũng cảm thấy cần thiết phải nhắc nhở quần thần của hấn rằng hấn là vua. Và hấn cũng rất thích cắt lưỡi của người khác. Cháu nên hỏi Ser Ilyn Payne về điều đó, mặc dù cháu sẽ không có được câu trả lời đâu.”

“Ser Ilyn không bao giờ dám khiêu khích Aerys như tên Quỷ Lùn kia khiêu khích Joff,” Cersei đáp. “Cha nghe nó đó. Nó gọi là ‘đồ quỷ’. Ngay trước mặt vua. Và nó dám đe dọa ngài ấy...”

“Im đi, Cersei. Joffrey, khi kẻ thù thách thức cháu, cháu phải đáp trả chúng bằng thép và lửa. Tuy nhiên, khi chúng quy hàng, cháu phải kéo chúng đứng lên. Nếu không sẽ không ai chịu quỳ gối trước cháu. Và bất cứ ai phải nói ‘Ta là vua’ đều không phải một ông vua đích thực. Aerys đã không hiểu điều đó, nhưng cháu phải hiểu. Khi ta chiến thắng trận chiến này cho cháu, chúng ta sẽ khôi phục lại hòa bình và công lý của nhà vua. Điều duy nhất cháu cần quan tâm lúc này chính là trinh tiết của Margaery Tyrell.”

Joffrey sùng sĩa mặt mày, hờn dỗi ra mặt. Cersei tóm chặt vai nó, nhưng lẽ ra chị ta nên bóp cổ nó. Thằng nhãi khiến tất cả mọi người phải ngạc nhiên. Thay vì ngồi yên vị an toàn trên ghế, Joffrey bật dậy một cách ngang ngược và nói, “Ông ngoại, ông nói về Aerys như thế, nhưng chính ông lại sợ lão ta.”

Ôi, chẳng phải càng ngày càng vui hơn sao? Tyrion trầm nghĩ.

Lãnh chúa Tywin im lặng dò xét đứa cháu ngoại, những đốm sáng vàng lóe lên trong đôi mắt xanh xám của ông.

“Joffrey, xin lỗi ông ngay,” Cersei nói.

Nó vùng vằng khỏi chị ta. “Tại sao con phải xin lỗi? Ai cũng biết sự thật là vậy. Cha con chiến thắng mọi cuộc chiến.

Cha con đã giết hoàng tử Rhaegar và giành vương miện, trong khi lúc ấy cha của mẹ còn mãi trốn chui trốn lủi tít dưới Casterly Rock.” Thằng nhãi nhìn ông ngoại đầy vẻ thách thức. “Một nhà vua giỏi phải hành động táo bạo, cha con không chỉ nói suông đâu.”

“Thưa bệ hạ, cảm ơn người vì sự hiểu biết đó,” Lãnh chúa Tywin nói, với vẻ lịch sự lạnh lùng đến mức khiến người ta phải rùng mình. “Ser Kevan, ta thấy bệ hạ đã mệt rồi. Người hãy hộ tống người về phòng ngủ. Pycelle, có lẽ một liều thuốc nhẹ sẽ giúp cho nhà vua ngủ yên hơn chăng?”

“Rượu an thần phải không thưa ngài?”

“Ta không cần rượu an thần,” Joffrey khẳng khái nói.

Đường như Lãnh chúa Tywin chỉ chú ý đến tiếng chuột kêu chít chít trong góc phòng. “Rượu an thần. Cersei, Tyrion, hãy ở lại.”

Ser Kevan nắm chắc tay Joffrey và hộ tống hắn ra cửa, nơi hai Ngự Lâm Quân đang đợi sẵn. Grand Maester Pycelle hấp tấp theo sau họ trên đôi chân già yếu run rẩy. Tyrion vẫn ngồi yên chỗ cũ.

“Cha, con xin lỗi,” Cersei nói, khi cánh cửa khép lại. “Joff vẫn luôn ngang bướng như vậy, con đã nói trước với cha rồi...”

“Bướng bỉnh và ngu si khác nhau đến cả dặm đây. ‘Một nhà vua giỏi phải hành động táo bạo’ ư? Ai nói vậy với nó?”

“Không phải con, con thề với cha,”

Cersei đáp. “Rất có thể là do nó nghe Robert nói...”

“Nhưng câu nói ta trốn chui trốn lủi dưới Casterly Rock nghe không giống giọng Robert chút nào.” Tyrion không muốn Lãnh chúa Tywin quên mất điều đó.

“À, con nhớ ra rồi,” Cersei nói, “Robert thường nói với Joff rằng làm vua phải táo bạo.”

“Vậy con nói sao với nó? Ta không chiến đấu để đưa một Robert đệ nhị lên Ngai Sắt. Chính con khiến ta hiểu rằng thằng bé không hề quan tâm gì đến cha của nó.”

“Tại sao nó phải quan tâm chứ? Robert phớt lờ nó. Chắc chắn hẳn đã

đánh đòn thẳng bé nếu con để yên. Kẻ cục súc mà cha bắt con phải cười từng đánh thẳng bé gãy hai chiếc răng sữa, chỉ vì thằng bé nghịch con mèo. Con đã cảnh cáo hắn rằng nếu hắn đánh thẳng bé lần nữa, con sẽ giết chết hắn trong lúc ngủ, và hắn không bao giờ dám làm vậy nữa, nhưng thỉnh thoảng hắn có nói vài điều...”

“Đó là những điều cần phải nói.” Lãnh chúa Tywin vẫy hai ngón tay về phía chị ta, ám chỉ sự xua đuổi cộc cằn. “Đi.”

Chị ta rời đi trong cơn giận sôi sục.

“Không phải là Robert đệ nhị,” Tyrion nói. “Mà là Aerys đệ tam.”

“Nó mới 13 tuổi. Vẫn còn thời gian.” Lãnh chúa Tywin rảo bước về phía cửa

sổ. Thật không giống con người của cha anh; trông ông buồn lòng nhiều hơn tâm trạng ông muốn thể hiện. “Nó cần một bài học đắt giá.”

13 tuổi Tyrion từng nhận được một bài học đắt giá. Anh lấy làm tiếc cho cậu cháu trai. Nhưng đồng thời, không ai xứng đáng với bài học đắt giá ấy hơn nó.

“Đủ về Joffrey rồi,” anh nói. “Chẳng phải cha từng nói các cuộc chiến thắng được nhờ bút lông và quạ sao? Vậy con phải chúc mừng cha. Cha và Walder Frey mưu tính chuyện này bao lâu rồi?”

“Ta không thích từ đó,” Lãnh chúa Tywin cứng nhắc nói.

“Còn con không thích bị đứng ngoài cuộc.”

“Không có lý do nào để nói cho người biết. Người không dự phần vào kế hoạch này.”

“Cersei có được biết không?” Tyrion muốn biết.

“Không ai được biết, ngoài những người tham gia trong đó. Và họ cũng chỉ được biết những gì cần biết. Người nên hiểu rằng không có cách nào khác để giữ bí mật – nhất là ở chốn này. Mục đích của ta là để chúng ta thoát khỏi kẻ thù nguy hiểm với giá rẻ nhất có thể, thay vì thỏa mãn sự tò mò của người hay khiến chị người cảm thấy mình quan trọng.” Ông đóng cánh cửa chớp và cau mày. “Tyrion, đúng là người cũng khôn ranh, nhưng sự thật là người nói quá nhiều. Miệng lưỡi bừa bãi của người sẽ khiến

người hồng việc.”

“Lẽ ra cha nên để Joff cắt phăng nó đi cho rồi,” Tyrion gợi ý.

“Tốt hơn người không nên xúi giục ta,” Lãnh chúa Tywin đáp. “Ta không muốn nghe chuyện này nữa. Ta đang nghĩ đến cách tốt nhất để đỡ dành Oberyne Martell và đám tùy tùng của hắn.”

“Ồ, vậy sao? Con có được phép biết không, hay là con nên ra ngoài để cha tự thảo luận một mình?”

Cha anh lờ câu nói hóm hỉnh đó. “Lúc này hoàng tử Oberyne xuất hiện quả là xui xẻo. Anh trai hắn là một người thận trọng, biện luận chặt chẽ, lanh lợi, chín chắn, thậm chí có phần lười nhác. Hắn luôn biết cân nhắc hậu quả của mọi lời

nói và hành động. Nhưng Oberyn lại nửa điên nửa tỉnh.”

“Có thật là hắn định dâng vùng Dorne cho Viserys không?”

“Không ai nói về việc đó, nhưng đúng là như vậy. Lũ quạ bay khắp chốn và đám kỵ binh phi ngựa ra đi, mang theo những bức thư tối mật mà ta chưa bao giờ được biết. Jon Arryn giương buồm đến Sunspear để trao trả hài cốt của hoàng tử Lewyn, ngồi với hoàng tử Doran và kết thúc chiến tranh. Nhưng về sau Robert không bao giờ đến vùng Dorne, còn hoàng tử Oberyn hiếm khi rời khỏi đó.”

“Ừm, còn bây giờ hắn đang ở đây, mang theo một nửa đám người quý tộc của hắn, và càng ngày hắn càng trở nên mất kiên nhẫn,” Tyrion nói. “Có lẽ con

nên chỉ cho hắn mấy khu nhà chứa ở Vương Đô, may ra mới khiến hắn xao nhãng. Một công đôi ba việc, phải không cha? Cái gì của con là của cha. Đừng bao giờ nói rằng Nhà Lannister thối kèn trận mà con không hưởng ứng.”

Lãnh chúa Tywin mím chặt môi. “Đúng là khôi hài. Ta có nên sai người may cho ngươi một bộ quần áo sặc sỡ và một chiếc mũ gắn chuông không?”

“Nếu con mặc những thứ đó, liệu con có được phép nói những gì con muốn về vua Joffrey của cha không?”

Lãnh chúa Tywin lại ngồi xuống và nói. “Ta đã buộc phải chịu đựng sự điên rồ của cha ta. Nhưng ta sẽ không chịu đựng sự điên rồ của ngươi đâu. Đủ rồi đấy.”

“Hay lắm, cha yêu cầu thật dễ chịu. Nhưng con e là Răn Hồ Lục Khát Máu sẽ không dễ chịu đâu... hắn sẽ không hài lòng nếu chỉ có cái đầu của Ser Gregor.”

“Như vậy càng có lý do để không giao cái đầu đó cho hắn.”

“Không giao...?” Tyrion sững sốt. “Con tưởng chúng ta đều nhất trí rằng rừng đầy rẫy ác thú mà.”

“Không nhiều lắm đâu.” Các ngón tay của Lãnh chúa Tywin đan vào nhau và chống dưới cằm. “Ser Gregor phục dịch chúng ta rất tốt. Ngoài ông ta, không hiệp sĩ nào trong vương quốc này có thể tạo ra nỗi khiếp sợ nhường ấy cho kẻ thù của ta.”

“Oberyn biết Gregor là người...”

“Hắn chẳng biết gì hết. Hắn chỉ nghe vài chuyện tào lao thôi. Chuyện ngồi lê đôi mách bên chuồng ngựa rồi dựng chuyện trong bếp. Hắn không có bằng chứng. Chắc chắn Ser Gregor sẽ không xưng tội với hắn. Ta sẽ giữ ông ta ở thật xa chừng nào lũ người Dorne còn ở lại Vương Đô.”

“Vậy nếu Oberyn yêu cầu thi hành thứ công lý khiến hắn phải đến đây thì sao?”

“Ta sẽ nói với hắn rằng chính Ser Amory Lorch đã giết Elia và các con của cô ta,” Lãnh chúa Tywin bình tĩnh đáp. “Và nếu hắn hỏi người, người cũng nên trả lời như thế.”

“Ser Amory Lorch chết rồi,” Tyrion thẳng thừng.

“Đúng thế. Vargo Hoat cho gấu xé tan xác Ser Amory sau khi Harrenhal sụp đổ. Điều đó cũng đủ ghê sợ để thuyết phục Oberyn Martell rồi.”

“Cha có thể gọi đó là công lý...”

“Đó là công lý. Chính Ser Amory là người đem xác của con bé đó đến cho ta, người nên biết điều đó. Hắn thấy cô ta trốn dưới gầm giường của cha cô ta, như thể cô ta tin rằng Rhaegar vẫn có thể bảo vệ mình. Lúc đó công chúa Elia và đứa bé đang ở phòng trẻ dưới tầng.”

“Đúng vậy, đó là chuyện bịa đặt, và có lẽ Ser Amory không muốn phủ nhận. Vậy cha sẽ trả lời thế nào nếu Oberyn hỏi kẻ nào đã ra lệnh cho Lorch?”

“Tự thân Ser Amory làm điều đó, với

hy vọng dành được sự ưu ái của nhà vua mới. Chuyện Robert căm ghét Rhaegar không phải chuyện bí mật.”

Tyrion phải công nhận rằng nói vậy rất hợp lý nhưng con rắn đó sẽ không vui đâu. “Con không bao giờ dám nghi ngờ tài trí của cha, nhưng nếu con ở vị trí của cha, con thực tâm tin rằng con sẽ để Robert Baratheon tự làm đôi tay mình vậy máu.”

Lãnh chúa Tywin nhìn anh chăm chăm, như thể anh mất hết trí khôn. “Đúng là bộ quần áo hề sặc sỡ rất hợp với ngươi. Chúng ta là những kẻ gia nhập muộn màng vào sự nghiệp của Robert. Chúng ta phải thể hiện lòng trung thành. Khi ta đặt những cái xác đó trước ngai vàng, không ai dám ngờ rằng chúng ta đã từ bỏ

Nhà Targaryen vĩnh viễn. Và sự nhẹ nhõm của Robert là quá rõ ràng. Đến ngu như hắn cũng biết rằng để ngai vàng của hắn được đảm bảo, con cái của Rheagar phải chết hết. Nhưng hắn vẫn tự coi mình là một anh hùng, mà các anh hùng không bao giờ tàn sát trẻ con.” Cha anh nhún vai. “Ta công nhận với người rằng việc đó là quá tàn nhẫn. Lẽ ra Elia sẽ không bị hại, đó quả là hành động điên rồ. Nếu chỉ có một mình, Elia chẳng là gì cả.”

“Vậy tại sao Núi Yên Ngựa lại giết cô ta?”

“Bởi vì ta không lệnh cho hắn tha mạng cho cô ta. Có lẽ ta đã không nhắc gì đến cô ta. Lúc đó ta có nhiều vấn đề quan trọng hơn để lưu tâm. Đội quân tiên phong của Ned Stark từ sông Trident tấn

công ô ạt về phương nam, và ta e hai bên sẽ xảy ra tình trạng chém giết. Rồi việc Aerys âm mưu sát hại Jaime, không vì lý do gì ngoài sự thù hận. Đó là điều ta lo sợ nhất. Điều đó, và điều chính tay Jaime có thể làm.” Ông nắm bàn tay thành nắm đấm. “Hoặc ta chưa hiểu thấu hết con người Gregor Clegane, ngoài sự thật là hắn to lớn và đáng sợ ngoài chiến trường. Hăm hiếp... thậm chí người sẽ không trách ta nếu ta có ra lệnh đó, ta hy vọng như vậy. Ser Amory hành động dã man với Nhà Rhaenys. Ta đã hỏi hắn rằng tại sao phải dùng đến hàng trăm nhát dao để giết chết một đứa bé gái mới hai hay ba tuổi như vậy? Hắn nói nguyên do vì con bé đá hắn và không ngừng gào thét. Nếu Lorch có trí khôn bằng nửa phần trí khôn mà các vị thần ban cho củ

cải, lẽ ra phải trấn tĩnh con bé bằng vài câu nói nhỏ nhẹ và viện tới một chiếc gối lụa êm ái.” Miệng của ông co dúm lại trong sự ghê tởm. “Khát máu là bản tính của hắn.”

Nhưng không phải của cha. Tywin Lannister thậm chí còn không có máu. “Có phải một cái gối lụa êm ái giết chết Robb Stark không?”

“Đó là một mũi tên, tại đám cưới của Edmure Tully. Thằng nhãi đó quá cẩn trọng trên chiến trường. Hắn để cho quân lính theo đúng hàng ngũ, và vây quanh hắn là hộ vệ và lính tuần canh.”

“Vậy là Lãnh chúa Walder giết hắn dưới mái nhà của ông ta, ngay tại bàn tiệc của ông ta sao?” Tyrion nắm chặt tay. “Còn phu nhân Catelyn?”

“Bà ta cũng bị giết. Hai bộ da sói. Frey cũng định giữ bà ta làm con tin, nhưng có lẽ mọi việc diễn ra không như mong đợi.”

“Quá nhiều cho quyền lợi của những vị khách.”

“Máu vấy tay của Walder Frey, không phải của ta.”

“Walder Frey là một lão già hay cáu bẳn, chỉ biết sống để vượt ve ả vợ trẻ của lão và nghiền ngẫm về những sự coi thường mà hắn đã phải hứng chịu. Con không nghi ngờ rằng chính hắn đã ngấm ngấm âm mưu chuyện này, nhưng hắn sẽ không bao giờ dám làm việc đó nếu không có một lời hứa bảo vệ.”

“Ta chắc chắn người sẽ tha mạng cho

thằng nhãi ranh đó và nói với Lãnh chúa Frey rằng người không cần ông ta làm đồng minh, phải không? Như thế chỉ khiến lão già ngu ngốc quay lại với Nhà Stark và người sẽ mất thêm một năm chiến tranh nữa. Hãy giải thích cho ta tại sao giết hàng chục ngàn tên lính trên chiến trường lại cao thượng hơn giết một chục tên tại bữa tối?” Trong khi Tyrion không đáp lại câu hỏi đó, cha anh nói tiếp. “Cái giá đó là rẻ nhất. Khi Cá Đen đầu hàng, nhà vua sẽ ban Riverrun cho Ser Emmon Frey. Lancel và Daven sẽ phải cưới con gái Nhà Frey, Joy sẽ được gả cho một trong những đứa con ruột của Lãnh chúa Walder khi nó đủ tuổi, và Roose Bolton sẽ trở thành Người Bảo Hộ Phương Bắc và đưa Arya Stark về nhà.”

“Arya Stark ư?” Tyrion ngẩng đầu lên. “Và Bolton nữa? Con vẫn biết Nhà Frey không có gan làm việc đó một mình. Nhưng còn Arya... Varys và Ser Jacelyn tìm kiếm con bé hơn nửa năm nay. Chắc chắn Arya Stark đã chết.”

“Renly cũng vậy đó, cho đến trận Xoáy Nước Đen.”

“Nghĩa là sao ạ?”

“Có lẽ Ngón út đã thành công ở những việc mà người và Varys thất bại. Lãnh chúa Bolton gả con nhóc đó cho thằng con hoang của hắn. Chúng ta sẽ cho phép Dreadfort chiến đấu với lũ người Đảo Iron thêm vài năm nữa, để xem hắn có thể khiến các chư hầu khác của Stark quy phục hay không. Đến mùa xuân, tất cả bọn chúng sẽ tàn lụi và sẵn sàng quỳ

gôi. Phương bắc sẽ thuộc về con trai của người và Sansa Stark... ấy là nếu người có dương vật để mà gây giống. Ta cho người hay, không chỉ Joffrey mới cần phải giành sự trinh trắng đâu.”

Con không quên mặc dù con vẫn luôn hy vọng rằng cha đã quên. “Vậy cha thấy khi nào thì Sansa có khả năng sinh nở nhất?” Tyrion hỏi cha anh với giọng chua chát. “Trước hay sau khi con nói rằng chúng ta đã giết chết mẹ và anh trai cô ấy?”

DAVOS

Trong một giây, dường như nhà vua

không nghe thấy gì. Stannis không biểu lộ cảm xúc gì với tin tức vừa đến, không tức giận, không hoài nghi, thậm chí cũng không nhẹ nhõm. Ngài nhìn chăm chăm vào chiếc Bàn Vẽ, hai hàm răng nghiến chặt. “Người có chắc không?” ngài hỏi.

“Thưa bệ hạ, thần không thấy cái xác, không hề thấy,” Salladhor Saan trả lời. “Nhưng trong thành, những con sư tử đang nhảy múa. Dân chúng gọi đó là Đám Cưới Đẫm Máu. Họ thề là Lãnh chúa Frey đã chặt đứt đầu thằng nhóc, thế vào đó bằng cái đầu con sói tuyết của nó, rồi ghim vương miện quanh tai con sói. Mẹ nó cũng bị giết và cái xác trần truồng bị quăng xuống sông.”

Tại tiệc cưới, Davos thầm nghĩ. Khi thằng nhóc đó là một vị khách, ngồi trên

bàn tiệc của kẻ giết người kia. Lũ người Nhà Frey thật đáng nguyên rủa. Ông lại ngửi thấy mùi máu đang cháy và nghe thấy tiếng những con đĩa phát ra thứ âm thanh kêu xì xì, bắn tóe trên than cháy đỏ.

“Chính cơn thịnh nộ của vị lãnh chúa đó đã giết chết nó,” Ser Axell Florent khẳng định. “Đó là bàn tay của R’hllor!”

“Hãy đội ơn Thần Ánh Sáng!” Hoàng hậu Selyse – một người phụ nữ hốc hác, nhỏ bé, khắc khổ, với đôi tai to và miệng đầy ria mép – ngân nga.

“Tay của R’hllor có vết đồi mồi và bị liệt không?” Stannis hỏi. “Việc này giống với hành động của Walder Frey hơn là của bất cứ vị thần nào.”

“R’hllor lựa chọn công cụ theo ý

muôn của ngài.” Viên hồng ngọc trên cổ Melisandre sáng lấp lánh. “Phương cách của ngài rất huyền bí, nhưng không ai có thể chống lại ý chí mạnh mẽ của ngài.”

“Không ai có thể chống lại ngài!”
Hoàng hậu hét lên.

“À kia, im ngay. Lúc này không phải người đang gặp ác mộng đâu.” Stannis nhìn chăm chăm chiếc Bàn Vẽ. “Con sói đó không có người kế vị, trong khi loài thủy quái lại quá nhiều. Đám sư tử sẽ ăn tươi nuốt sống chúng, trừ khi... Saan, ta cần những con tàu nhanh nhất của người đưa sứ giả đến Quần Đảo Iron và Cảng White. Ta sẽ ân xá.” Cách ngài nghiêng hai hàm răng vào nhau cho thấy ngài không thích từ đó. “Ân xá hoàn toàn, cho tất cả những kẻ biết ăn năn hối cải vì đã

muru phản và thê sẽ trung thành với đảng quân vương chính đáng. Chúng phải thấy...”

“Chúng sẽ không thấy.” Giọng Melisandre rất dịu dàng. “Thưa bệ hạ, thần rất tiếc. Nhưng đây chưa phải là kết thúc. Sẽ còn nhiều hơn những tên vua giả danh trời dậy hòng chiếm vương miện của những kẻ đã chết.”

“Nhiều hơn sao?” Trông Stannis có vẻ sẵn sàng bóp cổ mụ ta. “Còn nhiều kẻ tiếm ngôi hơn sao? Nhiều kẻ tạo phản nữa sao?”

“Thần đã nhìn thấy điều đó trong ngọn lửa.”

Hoàng hậu Selyse bước đến bên cạnh đức vua. “Thần Ánh Sáng cử Melisandre

dẫn đường chỉ lối đưa ngài đến chiến thắng. Xin bệ hạ hãy lưu ý đến lời khuyên của cô ấy. Ngọn lửa thiêng liêng của R'hllor không nói dối đâu.”

“À kia, luôn có những lời dối trá lừa lọc. Ngay cả khi ngọn lửa đó nói thật, ta vẫn thấy đó chỉ là trò bịp bợm thôi.”

“Một con kiến nghe thấy lời vàng tiếng ngọc của một đấng minh quân chưa chắc đã hiểu ngài ấy nói gì,” Melisandre nói, “và con người đều là kiến trước khuôn mặt rực lửa của thần linh. Nếu có lúc thần nhầm lẫn một lời cảnh báo với một lời tiên tri hoặc ngược lại, thì sự sai sót là do người đọc, không phải do cuốn sách. Nhưng về việc này, thần biết rất chắc chắn – các sứ giả và sự ân xá sẽ không có lợi cho bệ hạ trong lúc này,

không hơn mấy con đĩa kia. Ngài phải cho vương quốc thấy tín hiệu của ngài. Tín hiệu chứng minh quyền lực của ngài!”

“Quyền lực?” Nhà vua khịt mũi. “Ta có một ngàn ba trăm quân ở Dragonstone, ba trăm quân ở Storm’s End.” Bàn tay nhà vua lướt trên chiếc Bàn Vẽ. “Phần còn lại của Westeros đang nằm trong tay đội quân của ta. Ta không có thủy quân, nhưng Salladhor Saan có. Không mất đồng xu nào để thuê lính đánh thuê của ông ta. Không lợi nhuận hay viễn cảnh chiến thắng nào đủ hấp dẫn để làm mồi cho những kẻ lính đánh thuê đi theo đại nghĩa của ta được.”

“Thưa ngài,” Hoàng hậu Selyse nói, “quân lực của ngài nhiều hơn quân lực

của Aegon cách đây ba trăm năm. Chỉ có điều, ngài không có rồng thôi.”

Stannis sa sầm mặt mày nhìn hoàng hậu. “Chín pháp sư băng qua biển cả để ấp kho trứng của Aegon Đệ Tam. Baelor Thần Thánh đã cầu nguyện cả nửa năm trời. Aegon Đệ Tư đóng những con rồng bằng gỗ và sắt. Aerion Lửa Sáng uống cả chất gây cháy hòng biến thành rồng. Nhưng các pháp sư đã thất bại, những lời cầu nguyện của vua Baelor không được đáp lại, những con rồng gỗ bị thiêu rụi và hoàng tử Aerion chết trong cơn gào rú điên cuồng.”

Hoàng hậu Selyse tỏ ra cứng rắn. “Nhưng không ai trong số đó được R'hllor lựa chọn. Không có sao chổi đỏ rực vắt ngang thiên đàng báo hiệu sự

xuất hiện của họ. Không ai có được thanh kiếm Thấp Lửa - thanh kiếm rực lửa của những vị anh hùng. Và không ai trong số họ phải trả giá. Phu nhân Melisandre sẽ nói với ngài, thừa bệ hạ. Chỉ có cái chết mới trả nợ sự sống.”

“Đứa bé ư?”

“Chính là đứa bé,” hoàng hậu tán thành.

“Chính là đứa bé,” Ser Axell nhắc lại.

“Ta ôm gần chết vì thằng bé chết tiệt này, ngay cả trước khi nó chào đời,” nhà vua phàn nàn. “Tên nó văng vẳng trong tai ta và là một đám mây đen che kín linh hồn ta.”

“Hãy giao đứa bé đó cho thần và ngài sẽ không bao giờ phải nghe nhắc đến tên

nó nữa,” Melisandre hứa hẹn.

Đừng, bởi ngài sẽ phải nghe thằng bé gào thét khi mẹ ta thiêu nó. Davos không nói ra. Tốt hơn là không nên nói gì, trừ khi nhà vua ra lệnh.

“Hãy dâng đứa bé cho R’hllor,” ả nữ tu đỏ nói, “và lời tiên tri cổ xưa sẽ trọn vẹn. Rồng của ngài sẽ trỗi dậy và sải rộng đôi cánh bằng đá của nó. Vương quốc sẽ là của ngài.”

Ser Axell quỳ một chân xuống. “Thưa bệ hạ, thần quỳ gối cầu xin bệ hạ. Hãy đánh thức con rồng đá và khiến lũ phản bội phải run sợ. Giống như Aegon, ngài bắt đầu là Lãnh chúa của Dragonstone. Giống như Aegon, ngài sẽ chinh phạt. Hãy để những kẻ giả mạo và bất trung cảm nhận được ngọn lửa của ngài.”

“Hoàng hậu của ngài cũng cầu xin ngài, thưa bệ hạ.” Hoàng hậu Selyse quỳ cả hai chân xuống trước nhà vua, hai tay đan vào nhau như đang cầu nguyện. “Robert và Delena đã làm nhor bản chiếc giường của chúng ta và đặt một lời nguyện đôi với hôn sự của chúng ta. Đứa bé đó là trái độc từ hành vi gian dâm. Hãy lấy bóng của nó ra khỏi bụng em và em sẽ sinh cho ngài rất nhiều những đứa con trai chính thống, em biết điều đó.” Tay bà ôm chặt lấy hai chân nhà vua. “Đó chỉ là một thằng bé được sinh ra trong cơn hoan lạc đầy thú tính của anh trai ngài và nỗi ô nhục của đứa em họ của em.”

“Nó là máu mủ của ta. Người hãy thôi cãi nhại về việc đó đi.” Vua Stannis đặt một tay lên vai hoàng hậu và lúng túng

vùng ra khỏi bàn tay đang nắm lấy mình. “Có thể Robert đã nguyên rửa chiếc giường cưới của chúng ta. Nhưng anh ấy đã thề với ta rằng anh ấy không bao giờ muốn làm hoen ố thanh danh của ta, chỉ bởi vì đêm đó anh ấy uống say và không biết mình đã bước vào phòng ngủ nào. Nhưng như thế có làm sao? Đứa bé không có tội, bất kể sự thật thế nào.”

Melisandre đặt bàn tay lên cánh tay của nhà vua. “Thần Ánh Sáng luôn yêu thương người vô tội. Không có sự hy sinh nào quý báu hơn thế. Từ dòng máu vua chúa của nó và ngọn lửa không bị ô uế của thần linh, một con rồng sẽ được sinh ra.”

Stannis không vùng ra khỏi cái chạm tay của Melisandre như ngài vùng ra

khỏi nắm tay của hoàng hậu. Ấ nữ tu đỏ này có tất cả những gì Selyse không có; trẻ trung, đầy đặn và đẹp lạ thường, với khuôn mặt trái tim, mái tóc màu đồng và đôi mắt đỏ huyền ảo. “Chắc chắn sẽ kỳ diệu lắm khi nhìn thấy một con rồng đã sống lại,” ngài thú nhận, dù miễn cưỡng. “Và cười rồng nữa... Ta nhớ lần đầu tiên cha đưa ta vào cung, Robert phải cầm tay ta. Ta khoảng 4 tuổi, anh ấy cũng chỉ lên 5 hay 6 mà thôi. Sau cùng hai anh em ta nhất trí rằng nhà vua phải là người cao quý giống như những con rồng phải thật đáng sợ vậy.” Stannis khịt mũi. “Nhiều năm sau, cha ta nói rằng sáng hôm đó, Aerys bị đứt tay vì ngạnh ngai cửa vào, vậy nên hôm đó quân sư của ông ta tiếp triều thay. Chính Tywin Lannister đã gây ấn tượng mạnh mẽ đối với chúng ta.”

Những ngón tay ngài khẽ chạm lên mặt bàn, khẽ miết theo con đường mòn xuyên qua những ngọn đồi bằng sơn dầu. “Khi Robert đội vương miện, anh ấy cho hạ hết đồng đầu lâu rồng xuống, nhưng anh ấy không chịu nổi cảnh ra lệnh hủy hoại chúng. Đôi cánh của rồng rải rộng khắp Westeros... từng có một con rồng to lớn...”

“Thưa bệ hạ!” Davos tiến đến. “Thần xin phép được nói?”

Stannis ngậm miệng lại mạnh đến nỗi hai hàm răng va vào nhau. “Lãnh chúa vùng Rainwood của ta. Người nghĩ ta phong người làm quân sư làm gì, nếu như không phải để người lên tiếng?” Nhà vua vẫy tay. “Người cứ nói tự nhiên.”

Thần Chiến Binh, xin hãy cho con

dùng khí. “Thần biết rất ít về những con rồng và các vị thần... nhưng hoàng hậu vừa nói về những lời nguyện. Trong con mắt của cả thần linh và con người, không ai đáng bị nguyện rửa bằng Sát Vương.”

“Trên đời này không có thần linh nào hết, trừ R’hllor và Ngoại Nhân, và tên của hai vị thần này không được phép nhắc đến.” Miệng Melisandre tạo thành một vết đỏ đậm nét. “Và những con người bé nhỏ thường nguyện rửa những điều họ không thể nào hiểu được.”

“Ta là một con người bé nhỏ,” Davos thú nhận, “Vậy hãy nói cho ta biết tại sao ngươi lại cần cậu bé Edric Storm này để đánh thức con rồng đá vĩ đại của ngươi.” Ông quyết tâm nhắc đến tên đứa bé thường xuyên nhất có thể.

“Thưa lãnh chúa, chỉ có cái chết mới đổi được sự sống. Một món quà vĩ đại cần phải có sự hy sinh vĩ đại.”

“Đâu là sự vĩ đại của đứa con hoang đó vậy?”

“Trong huyết quản nó có dòng máu vua chúa. Ngài đã thấy dù chỉ một chút dòng máu đó thôi có thể làm được những gì...”

“Ta thấy người nường vài con đĩa.”

“Và hai tên vua giả danh đã chết.”

“Robb Stark bị sát hại bởi Lãnh chúa Walder Frey của vùng Crossing, và chúng ta nghe nói Balon Greyjoy bị ngã từ trên cầu xuống. Vậy những con đĩa của người giết ai vậy?”

“Ngài nghi ngờ sức mạnh của R'hllor sao?”

Không. Davos nhớ rất rõ đêm đó, một cái bóng sống quần quai chui ra khỏi bụng cô ta dưới Storm's End, đôi bàn tay đen ngòm của nó bầu chặt lấy bắp đùi cô ta. Ta phải nói năng thật cẩn thận ở nơi này, nếu không cái bóng nào đó cũng sẽ tìm đến ta. “Thậm chí một kẻ buôn lậu hành cũng phân biệt được hai với ba củ hành. Phu nhân, cô thiện cận lắm.”

Stannis phì cười. “Ông ấy đã tóm được điểm yếu của nàng rồi đấy. Hai không thể là ba được.”

“Chắc chắn là như vậy, thưa bệ hạ. Một, hoặc thậm chí cả hai tên vua giả kia không may bị chết... nhưng nếu là ba thì sao? Nếu Joffrey chết trong khi có chừng

ấy quân lực, khi quanh nó là vô số quân lính và Ngự Lâm Quân, chẳng phải điều đó cho thấy sức mạnh của Thần Ánh Sáng sao?”

“Có thể.” Nhà vua nói như thể ngài đang miễn cưỡng trong từng câu chữ.

“Hoặc không.” Davos cố gắng hết sức che giấu nỗi sợ hãi của chính mình.

“Joffrey sẽ chết,” hoàng hậu Selyse tuyên bố đầy vẻ bình thản và tự tin.

“Cũng có khi hắn chết rồi đấy,” Ser Axell thêm vào.

Stannis bực tức nhìn bọn họ. “Các người có phải là lũ quạ được huấn luyện để lần lượt nhai lại ta không? Đủ rồi đấy.”

“Bệ hạ, hãy nghe em...” Hoàng hậu khẩn nài.

“Tại sao? Hai không thể là ba. Vua cũng đếm giỏi như những kẻ buôn lậu vậy. Các người có thể lui.” Stannis quay lưng về phía bọn họ.

Melisandre giúp hoàng hậu đứng dậy. Selyse bực bội bước ra khỏi phòng, ả nữ tu đỏ lê bước theo sau. Ser Axell nấn ná đủ lâu để dành cho Davos một cái nhìn cuối cùng. Một cái nhìn xấu xa trên một khuôn mặt xấu xí, ông thầm nghĩ khi bắt gặp ánh mắt chòng chọc đó.

Sau khi những người đó đi hết, Davos hắng giọng. Nhà vua ngẩng đầu lên. “Tại sao ngươi vẫn còn ở đây?”

“Thưa bệ hạ, về Edric Storm...”

Stannis tỏ điều bộ khó chịu. “Hãy để ta yên.”

Davos vẫn kiên quyết. “Con gái ngài học bài cùng cậu bé, và hàng ngày cô bé vẫn chơi cùng cậu ta tại Vườn Aegon.”

“Ta biết điều đó.”

“Cô bé sẽ đau lòng lắm nếu có bất cứ rủi ro nào...”

“Ta cũng hiểu điều đó.”

“Nếu ngài nhìn thấy cậu bé...”

“Ta đã nhìn thấy nó rồi. Trông nó rất giống Robert. Đúng, nó tôn sùng anh ấy. Liệu ta có nên nói cho nó biết người cha yêu quý của nó bao lâu mới nghĩ đến nó một lần nhỉ? Anh trai ta đẻ rất nhiều con, nhưng sau khi chào đời, chúng trở thành

nổi phiền toái sau khi được sinh ra.”

“Cậu bé hỏi thăm ngài mỗi ngày, cậu bé ấy...”

“Davos, ngài đang khiến ta giận đấy. Ta sẽ không nghe gì về đứa con hoang đó nữa.”

“Thưa bệ hạ, cậu bé tên là Edric Storm.”

“Ta biết tên của nó. Liệu có cái tên nào thích hợp hơn chẳng? Cái tên ấy cho người ta biết thân thế con hoang của nó, dòng dõi cao quý và những rắc rối mà nó mang theo. Edric Storm. Đó, ta nói rồi đó. Người hài lòng chưa hả quân sư?”

“Edric...” ông bắt đầu nói.

“...là một đứa trẻ con! Nó có thể là

đưa bé giỏi nhất trần gian nhưng điều đó cũng không quan trọng. Trách nhiệm của ta là vì cả vương quốc này.” Bàn tay ngài lướt trên chiếc Bàn Vẽ. “Ở Westeros có bao nhiêu đứa bé trai? Bao nhiêu đứa bé gái? Bao nhiêu đàn ông, bao nhiêu đàn bà? Bóng tối sẽ nuốt chửng hết tất cả bọn họ, cô ấy đã nói vậy. Bóng đêm sẽ không bao giờ kết thúc. Cô ấy nói những điều tiên tri... một anh hùng tái sinh nơi biên cả, những con rồng đá trời dậy... cô ấy nói về những dấu hiệu và thề rằng những dấu hiệu đó hướng vào ta. Ta chưa bao giờ yêu cầu điều đó, cũng chưa bao giờ đòi được làm vua. Nhưng sao ta dám coi thường cô ta chứ?” Ngài nghiêng rằng. “Chúng ta không được chọn số phận của mình. Nhưng chúng ta phải... phải thực hiện trách nhiệm của mình, đúng không?”

Lớn hay nhỏ, tất cả chúng ta đều phải làm. Melisandre thì đã nhìn thấy ta trong ngọn lửa của cô ấy, khi ta đối mặt với bóng tối với thanh gươm Thấp Lửa giờ cao. Người Thấp Lửa!” Stannis khịt khịt mũi chế giễu. “Thanh gươm ấy sáng lắm, ta công nhận với người như vậy, nhưng trên Xoáy Nước Đen, thanh gươm diệu kỳ ấy không khác gì những thanh kiếm bằng thép thông thường. Một con rồng sẽ xoay chuyển cuộc chiến. Aegon đã từng đứng đây như ta, và nhìn xuống chiếc bàn này. Người có nghĩ liệu chúng ta có còn gọi ngài ấy là Aegon Người Chinh Phục hay không nếu ngày đó ngài ấy không có những con rồng?”

“Thưa bệ hạ,” Davos lên tiếng, “cái giá...”

“Ta biết cái giá phải trả! Đêm qua, khi nhìn vào lò sưởi, ta cũng đã thấy vài điều trong ngọn lửa. Ta đã nhìn thấy một vị vua, một chiếc vương miện đang cháy trên trán của ông ta, đang cháy... đang cháy, Davos ạ. Vương miện của chính ông ta thiêu rụi da thịt ông ta và biến nó thành tro bụi. Người có nghĩ ta cần Melisandre nói cho ta biết điều đó có ý nghĩa gì hay không? Hay người nói cho ta biết được không?” Nhà vua di chuyển, khiến bóng của ngài đổ lên hình vẽ Vương Đô trên bàn. “Nếu Joffrey chết... thì mạng sống của một đứa con hoang có ý nghĩa gì đối với cả một vương quốc chứ?”

“Mọi thứ,” Davos khẽ trả lời.

Stannis nhìn ông, hàm răng nghiền lại.

“Ra ngoài,” cuối cùng nhà vua nói, “trước khi những lời người nói khiến người phải quay trở lại ngục tối.”

Đôi khi những trận gió bão thổi dữ dội đến nỗi người ta không thể làm gì khác ngoài việc gập buồm lại. “Vâng, thưa bệ hạ.” Davos cúi người, nhưng Stannis dường như đã quên mất sự hiện diện của ông.

Trời lạnh giá khi ông rời khỏi Trống Đá. Một cơn gió lộng thổi đến, khiến cờ xí bay phấp phật dọc theo bức tường thành. Davos ngửi thấy mùi muối trong không khí. Biển cả. Ông yêu mùi vị mặn mặn đó. Nó khiến ông muốn bước lên tàu, giương buồm và hướng về phía nam với Marya và hai đứa con nhỏ. Ngày nào ông cũng nghĩ đến vợ con, đêm đến ông

càng nghĩ nhiều hơn. Một phần trong ông không muốn gì hơn là được đưa Devan về nhà. Ta không thể. Chưa được. Giờ ta là một lãnh chúa, là quân sư của nhà vua, ta không được phép khiến ngài ấy thất vọng.

Ông ngược mắt nhìn lên những bức tường thành. Ở những gờ tường giữa các lỗ châu mai, cả ngàn bức tượng kỳ cục và máng xối hình đầu thú nhìn xuống ông, mỗi cái một vẻ; rồng bay, sư tử đầu chim, ác quỷ, nhân ngư, rồng túi, hung thần, rắn mắt thần và cả ngàn sinh vật lạ lùng nhô lên từ những lỗ châu mai như thể chúng lớn lên từ đó. Và những con rồng có ở khắp mọi nơi. Đại Sảnh là một con rồng đang nằm sắp. Mọi người đi ra đi vào qua miệng rồng. Những gian bếp là một con rồng cuộn tròn, với khói và

hơi nóng tỏa ra từ bếp bốc lên qua lỗ mũi nó. Các tòa tháp là những con rồng uốn quanh những bức tường thành hay đang sẵn sàng bay lên; tháp Winwyrrn dường như đang rít lên thách thức trong khi Tháp Rồng Biển lạnh lùng vươn lên khỏi những con sóng. Những con rồng nhỏ hơn tạo thành khung cổng. Móng vuốt rồng nổi lên trên bờ tường để nắm lấy những ngọn đuốc, những đôi cánh bằng đá to lớn bọc lấy lò rèn và kho vũ khí, những cái đuôi tạo thành cửa tò vò, cây cầu hay bậc thang bên ngoài.

Davos thường nghe nói rằng các thầy pháp sư của thành Valyria không cắt và chạm trổ giống như những thợ nề bình thường mà họ dùng đá, lửa và phép thuật giống như thợ gốm dùng đất sét. Nhưng lúc này ông đang băn khoăn. Liệu có

phải chúng là rỗng thật và bằng cách nào đó, bị biến thành đá không?

“Tôi nghĩ ả đàn bà mặc đồ đỏ đó khiến chừng ấy con rỗng sống lại, tòa lâu đài sẽ sụp đổ. Làm gì có loại rỗng nào nhan nhản khắp phòng ốc, cầu thang và đồ đạc? Cả cửa sổ. Ống khói? Và cầu tiêu nữa?”

Davos quay người lại và thấy Salladhor Saan đang đứng cạnh. “Ông đã tha thứ cho sự bội bạc của ta, phải không Salla?”

Lão cướp biển già nua chỉ một ngón tay về phía ông. “Tha thứ, phải. Nhưng quên thì không. Tất cả đồng vàng trên Đảo Claw lẽ ra đã là của tôi, tôi phát mệ và già cả người mỗi khi nghĩ đến kho báu ấy. Nếu tôi chết trong cảnh bần hàn,

đám vợ và thê thiếp của tôi sẽ nguyên rửa ngài, Lãnh chúa Cử Hành ạ. Lãnh chúa Celtigar đã có cả đồng rượu ngon trong khi tôi không được nếm một giọt nào, một con đại bàng biển được ông ấy huấn luyện bay từ cổ tay, và một chiếc tù và ma thuật biết gọi mời thủy quái từ dưới biển sâu. Chiếc tù và đó quả là hữu ích, để dìm lũ người Tyroshi và đám sinh vật đáng ghét của hãn xuống biển. Nhưng liệu tôi có chiếc tù và đó để thôi không? Không, bởi nhà vua đã phong cho lão bạn già của tôi làm quân sư.” Lão luôn cánh tay vào cánh tay Davos và nói, “người của hoàng hậu không ưa ông đâu, ông bạn già của tôi ạ. Tôi nghe nói một quân sư đích thực phải có đội quân riêng. Có thật như vậy không?”

Ông nghe nhiều quá rồi, lão cướp biển

già ạ. Một tên buôn lậu phải hiểu rõ con người như hiểu những đợt thủy triều, nếu không hẳn không thể sống lâu để mà buôn lậu. Đám người của hoàng hậu có thể giữ chân các môn đệ cuồng nhiệt của Thần Ánh Sáng, nhưng số ít hơn người dân của Dragonstone vẫn đang giao phó mạng sống của mình cho các vị thần mà họ đã biết từ tấm bé. Họ nói Stannis bị trúng ma thuật, rằng Melisandre đã kéo ngài ấy ra khỏi sự tôn sùng Thất Diện Thân để quỳ gối trước lũ ma quỷ của bóng đêm, và... tội ác khủng khiếp nhất là... cô ta và vị thần của cô ta đã khiến ngài thất bại.

Cả những hiệp sĩ và các lãnh chúa đều cảm thấy điều đó. Davos đã tìm đến họ, tuyển chọn họ kỹ lưỡng y như lúc ông lựa chọn đoàn thủy thủ của mình. Ser Gerald

Gower đã chiến đấu anh dũng trong trận Xoáy Nước Đen, nhưng sau đó người ta nghe thấy ông ấy nói rằng R'hllor đã quá kém cỏi khi để cho đội quân của ông ấy bị đánh đuổi bởi một thằng lùn và một kẻ đã chết. Ser Andrew Estermont có quan hệ họ hàng với nhà vua, từng là hộ vệ của nhà vua mấy năm trước đó. Gã con hoang của Nightsong chỉ huy đội quân bọc hậu giúp Stannis an toàn trở lại đoàn thuyền lớn của Salladhor Saan, nhưng ông ta đã dâng hiến cho Thần Chiến Binh niềm tin mãnh liệt như chính con người ông ấy vậy. Người của nhà vua, không phải người của hoàng hậu.

“Một cướp biển vùng Lyseni từng nói với tôi rằng một tên buôn lậu giỏi phải biết giấu mặt,” Davos thận trọng đáp lại. “Những cánh buồm đen, mái chèo bọc

kín và một đoàn thủy thủ biết giữ mồm giữ miệng.”

Tên cướp biển người Lyseni cười vang. “Một đoàn thủy thủ không có lưỡi thì tốt hơn. Những thằng cầm to con không biết đọc và cũng không biết viết.” Nhưng rồi lão có vẻ buồn rười rượi. “Nhưng tôi thấy vui khi biết có người ủng hộ ông, bạn già của tôi ạ. Ông nghĩ liệu nhà vua có giao đứa trẻ cho ả nữ tu đó đó không? Một con rồng nhỏ có thể kết thúc cuộc chiến vĩ đại này.”

Thói quen khiến ông đưa tay lên tìm bao da may mắn trên cổ, nhưng mẫu xương khớp ngón tay không còn trên đó nữa. “Ngài ấy sẽ không đâu,” Davos nói. “Ngài ấy không thể hại máu mủ của mình.”

“Lãnh chúa Renly sẽ rất vui khi nghe được điều đó.”

“Renly là một tên phản bội. Edric Storm là một đứa trẻ vô tội trước mọi tội ác. Nhà vua là một người công tâm.”

Salla nhún vai. “Chúng ta cùng xem. Hoặc rồi ông xem. Còn tôi, tôi sẽ quay về với biển cả. Thậm chí ngay lúc này, những tên buôn lậu bất lương có lẽ cũng đang đi ngang qua Vịnh Xoáy Nước Đen, hy vọng trốn được thuế quan của các lãnh chúa.” Lão vỗ lưng Davos. “Hãy bảo trọng. Cả ông và những người bạn cầm của ông. Ông bây giờ trưởng thành hơn rất nhiều rồi, nhưng trèo cao thì ngã đau đấy.”

Davos nhớ lại câu nói đó khi ông trèo lên những bậc cầu thang ở Tháp Rồng

Biển để tới phòng của vị học sĩ bên dưới chuồng quạ. Ông không cần Salla phải nói cho ông biết rằng ông đã lên quá cao. Ta không biết đọc, không biết viết, giới quý tộc coi thường ta, ta không biết cai trị, làm sao ta làm quân sư được? Ta thuộc về những con thuyền, không phải thuộc về những tòa lâu đài.

Ông cũng nói vậy với Maester Pylos. “Ngài là một thuyền trưởng trứ danh,” vị học sĩ đáp. “Thuyền trưởng cai trị con thuyền của mình, phải không? Ngài phải băng qua những con nước nguy hiểm khó lường, giương buồm đón gió lên, biết khi nào sắp có bão và làm sao để vượt qua nó. Làm quân sư cũng giống như thế.”

Pylos có ý tốt nhưng sự tự tin của ông trở nên rỗng tuếch. “Không hề giống nhau

đâu!” Davos phản đối. “Vương quốc không phải là một con thuyền... nếu không vương quốc này sẽ bị chìm đắm. Ta hiểu rõ gỗ, dây chèo và dòng chảy, đúng, nhưng những thứ đó đâu giúp ích gì cho ta lúc này. Ta biết phải tìm hướng gió nào để đưa vua Stannis tới ngai vàng của người đây?”

Vị học sĩ cười khi nghe điều đó. “Và ngài đã tìm được hướng gió đó rồi đây, thưa ngài. Ngài có biết rằng lời nói chính là ngọn gió và ngài đã thổi bay cả lời nói của tôi đi bằng những ý nghĩ tốt đẹp của chính ngài. Tôi nghĩ nhà vua biết rõ người có gì ở ngài.”

“Những cử hành,” Davos buồn rầu nói. “Đó là những gì ngài có ở tôi. Quân sư của nhà vua lẽ ra phải là một quý tộc cao

quý, người nào đó trí tuệ và có học, một thủ lĩnh của trận chiến hay một hiệp sĩ...”

“Ser Ryam Redwyne là hiệp sĩ vĩ đại nhất vào thời của ông ta và là một trong những quân sư tệ hại nhất. Những lời cầu nguyện của ngài Tư Tế Murmison hóa ra là kỳ diệu, nhưng khi làm quân sư, chẳng mấy chốc ông ta đã bị cả vương triều cầu nguyện cho ông ấy chết quách đi. Lãnh chúa Butterwell nổi tiếng tài trí hơn người, Myles Smallwood dũng khí, Ser Otto Hightower học rộng biết nhiều nhưng khi làm quân sư, tất cả bọn họ đều thất bại. Bẩm sinh, các vị vua rồng thường chọn họ hàng làm quân sư, và kết quả đạt được ví như Baelor Breakspear và Maegor Tàn Nhẫn. Đối lập lại điều này, ngài có thể thấy Tư Tế Barth, con

trai của người thợ rèn mà Cự Vương có được từ thư viện của Tháp Đỏ, người đã mang đến cho vương quốc bốn mươi năm sống bình yên và thịnh vượng.” Pylos cười. “Lãnh chúa Davos, ngài hãy đọc lịch sử của chính mình, và ngài sẽ thấy những nghi ngại của ngài là vô căn cứ.”

“Làm sao ta có thể đọc lịch sử khi ta không biết chữ?”

“Thưa ngài, bất cứ ai cũng có thể đọc,” Maester Pylos đáp. “Không cần đến những phép thuật màu nhiệm, không cần dòng dõi cao quý, tôi đang dạy văn cho con trai ngài theo lệnh của nhà vua. Vậy hãy để tôi dạy ngài đọc chữ.”

Đó quả là một lời đề nghị tốt đẹp và Davos không thể chối từ. Vậy nên ngày nào ông cũng đến phòng của vị học sĩ

trên đỉnh Tháp Rồng Biển, nhìn mặt chau mày với những cuộn giấy, những tấm da dê và những bộ sách bằng da để đánh vần thêm vài chữ. Sự nỗ lực đó thường khiến ông đau đầu và biến ông thành tên hề y như thằng ngốc Mặt Sọc. Con trai Devan của ông chưa được 12 tuổi nhưng khả năng học của cậu bé vượt xa khả năng của cha mình, còn công chúa Shireen và Edric Storm đọc dễ như trở bàn tay. Khi phải đọc sách, Davos còn non dại hơn cả mấy đứa con nít. Nhưng ông vẫn quyết tâm. Giờ đây ông là quân sư của nhà vua, và một quân sư nhất thiết phải biết đọc.

Những bậc thang xoắn ốc ở Tháp Rồng Biển trở thành hành trình đau đớn đối với Maester Cressen sau khi ông bị ngã gãy hông. Davos thấy nhớ vị học sĩ

già đó. Ông nghĩ Stannis cũng nhớ ông ấy. Pylos có vẻ thông minh, cần cù và có thiện chí nhưng cậu ta quá trẻ, và nhà vua không tin cậu ta như tin cần Cressen. Vị học sĩ đó đã ở bên Stannis rất lâu... Cho tới khi ông ấy không thuận ý Melisandre và bị chết vì điều đó.

Lên tới bậc thang trên cùng, Davos nghe thấy tiếng chuông khe khẽ leng keng chỉ có thể là của Mặt Sọc. Tên hề của công chúa đứng đợi bên ngoài cửa của học sĩ giống như một con chó săn trung thành. Đôi vai uể oải và sụp xuống, khuôn mặt to bè với những đường vân vuông xanh đỏ sặc sỡ, Mặt Sọc đội một chiếc mũ làm từ bộ gạc hươu buộc chặt vào một chiếc xô thiếc. Cả chục quả chuông treo lủng lẳng trên nhánh gạc hươu, kêu rùng rùng mỗi khi cậu ta cử

động... chuông rung liên hồi vì cậu ngốc đó hiếm khi đứng yên. Cậu ta rung chuông làm om sòm mỗi nơi đi qua; Davos biết rõ tại sao Pylos lại bắt cậu ta đứng ngoài cửa trong khi Shireen học bài. “Dưới biển con cá lớn nuốt cá bé,” cậu hề ngốc nghếch thì thầm với Davos. Cậu ta lắc lắc cái đầu và những quả chuông bắt đầu rung lên leng keng, và ngân nga, “Tôi biết, tôi biết, ồ ồ ô.”

“Nhưng trên này thì cá nhỏ dạy cá lớn,” Davos nói, ông luôn cảm thấy già nua mỗi khi ngồi xuống học đọc. Có lẽ sự việc sẽ khác nhiều nếu Maester Cressen già nua là người dạy ông đọc, còn Pylos chỉ đáng tuổi con trai ông mà thôi.

Ông thấy vị học sĩ ngồi bên chiếc bàn

gỗ dài ngập sách và giấy cuộn, đối diện với ba đứa trẻ. Công chúa Shireen ngồi giữa hai thằng bé. Ngay cả lúc này Davos vẫn thấy vui sướng vô cùng khi nhìn thấy con trai mình kết bạn với công chúa và một đứa con hoang của nhà vua. Giờ Devan là một lãnh chúa, không chỉ là hiệp sĩ. Lãnh chúa của vùng Rainwood. Davos cảm thấy tự hào về điều đó hơn là tước hiệu của mình. Thằng bé cũng biết đọc. Nó đọc và viết như thể đó là khả năng bẩm sinh. Pylos không phàn nàn gì mà còn khen ngợi sự siêng năng của nó, còn thầy dạy võ thì nhận xét Devan cũng hứa hẹn tài năng với kiếm và thương. Và cậu bé cũng ngoan đạo. “Các anh trai của con đã lên Thiên Đường Ánh Sáng và ngồi bên cạnh Thần Ánh Sáng,” Devan nói khi cha kể

cho cậu nghe các anh trai cậu đã chết như thế nào. “Con sẽ cầu nguyện cho các anh, và cho cả cha nữa, cha ạ, để cha có thể bước đi trong Ánh Sáng của Thần cho đến ngày tận cùng.”

“Cha, chúc cha buổi sáng tốt lành,” cậu bé chào ông. Trông thẳng bé giống hệt Dale hồi xưa, Davos thầm nghĩ. Chắc hẳn con trai cả của ông chưa bao giờ mặc đẹp như Devan trong bộ y phục của cận vệ, nhưng cả hai anh em đều có khuôn mặt vuông vức mộc mạc, đôi mắt nâu cương trực và mái tóc nâu mỏng tung bay. Hàm và cằm Devan lún phún những sợi râu vàng, và chắc hẳn mấy sợi râu lún phún ấy sẽ khiến nhiều cô gái liễu yếu đào tơ thấy thẹn thùng, mặc dù thẳng bé rất tự hào về “bộ râu” của mình. Cũng giống như Dale đã từng tự hào về bộ râu

của nó. Devan lớn tuổi nhất trong ba đứa trẻ đang ngồi học.

Nhưng Edric Storm lại cao hơn nó ba phân, ngực và vai cũng to rộng hơn. Cậu bé giống cha ở điểm đó; cậu không bao giờ bỏ luyện kiếm và khiên mỗi sáng. Các vị bộ lão có thể nói rằng so với Stannis hồi nhỏ thì thằng bé con hoang đó có nhiều điểm giống Robert và Renly lúc bé hơn; mái tóc đen như than, đôi mắt màu xanh sâu thẳm, cái miệng, hàm răng và xương gò má. Chỉ có đôi tai là nhắc người ta biết mẹ nó là một người Nhà Florent.

“Dạ, buổi sáng tốt lành, thưa ngài,” Edric cũng chào theo. Có thể thằng bé hơi hung dữ và cao ngạo nhưng các học sĩ, quản gia và thầy dạy võ đã giáo dục

nó rất tốt . “Ngài đến từ chỗ chú của cháu phải không? Chú cháu thế nào ạ?”

“Ngài khỏe,” Davos nói dối. Thật ra nhà vua đang phờ phạc và lo lắng vì cậu ta nhưng ông thấy không cần thiết phải trút lên cậu bé nỗi lo đó. “Ta hy vọng ta không quấy rầy giờ học của các con.”

“Chúng tôi vừa kết thúc xong, thưa ngài,” Maester Pylos đáp.

“Chúng cháu đang đọc về vua Daeron Đệ Nhất.” Công chúa Shireen là một đứa bé râu rĩ, ngoan ngoãn và hiền lành, nhưng không hề xinh đẹp. Cô bé thừa hưởng khuôn mặt vuông vắn của Stannis và đôi tai Nhà Florent của Selyse, các vị thần còn tàn nhẫn hơn khi sắp đặt cho cô bé bị bệnh da thịt hóa đá ngay khi còn nằm nôi. Căn bệnh đã biến một bên má

và nửa cổ cô bé thành màu xám, nứt toác và thô ráp, nhưng cô bé may mắn vẫn còn sống và giữ được đôi mắt. “Ngài ấy tham chiến và chinh phạt vùng Dorne. Người ta gọi ngài ấy là Rồng Con.”

“Ngài ấy tôn thờ nhằm thần linh,” Devan nói thêm, “nhưng mặt khác ông ấy là một vị vua vĩ đại và rất dũng cảm trên chiến trường.”

“Đúng vậy,” Edric Storm tán thành, “nhưng cha tôi dũng cảm hơn. Rồng Con chưa bao giờ chiến thắng ba trận trong một ngày cả.”

Công chúa nhìn cậu bé với đôi mắt mở to. “Bác Robert thắng ba trận chỉ trong một ngày sao?”

Đứa con hoang gật đầu. “Đó là lần

đầu khi cha trở về quê hương kêu gọi các chư hầu. Lãnh chúa Grandison, Cafferren và Fell lập kế hoạch hợp sức tại Summerhall và hành quân đến Storm's End, nhưng nhờ người đưa tin, cha phát hiện ra kế hoạch của chúng và ngay lập tức lên đường với tất cả kỵ sĩ và hộ vệ. Khi những kẻ chủ mưu lần lượt đến Summerhall, cha đánh bại từng tên trước khi chúng kịp hợp sức. Cha giết chết Lãnh chúa Fell bằng một trận đấu tay đôi và bắt con trai ông ta là Silveraxe.”

Devan nhìn Pylos. “Có phải thế không ạ?”

“Tôi vừa nói vậy mà, phải không?” Edric Storm đáp trước khi học sĩ kịp trả lời. “Ông đánh bại cả ba bọn họ, và cha chiến đấu dũng cảm đến nỗi sau đó Lãnh

chúa Grandison và Cafferren đều thuận theo cha, cả Silveraxe nữa. Chưa ai từng đánh bại cha tôi.”

“Edric, con không nên khoe khoang như vậy,” Maester Pylos nói. “Vua Robert cũng có lúc thất bại như những người khác thôi. Lãnh chúa Tyrell đã thắng ông ở trận Ashford và ông ấy cũng đã thua rất nhiều trận đấu thương.”

“Nhưng dù sao cha vẫn thắng nhiều hơn thua. Và cha cũng giết hoàng tử Rhaegar trong trận Trident.”

“Đúng vậy,” học sĩ tán thành. “Nhưng bây giờ ta phải tập trung vào Lãnh chúa Davos, ngài ấy đã rất kiên nhẫn chờ đợi. Ngày mai chúng ta sẽ đọc nhiều hơn về Cuộc Chinh Phạt Vùng Dorne của vua Daeron.”

Công chúa Shireen và hai cậu bé lễ phép chào tạm biệt. Khi mấy đứa bé đi rồi, Maester Pylos tiến lại gần Davos. “Thưa ngài, có lẽ ngài cũng muốn thử đọc một chút về Cuộc Chinh Phạt Vùng Dorne chứ?” Anh ta đẩy nhẹ quyển sách mỏng, bìa da ngang qua bàn. “Vua Daeron đã viết bằng phong cách tao nhã, đơn giản, và lịch sử về ngài ấy thấm đẫm máu, chiến tranh và lòng quả cảm. Con trai ngài rất say mê với cuốn sách này.”

“Con trai ta chưa đầy 12 tuổi. Ta là quân sư của nhà vua. Hãy cho ta một lá thư khác, nếu có thể.”

“Theo lệnh ngài.” Maester Pylos lục lại trên bàn, mở ra rồi gạt bỏ một loạt mảnh giấy da dê. “Không có bức thư nào mới. Có lẽ một bức cũ...”

Davos cũng thích đọc sách như những người khác, nhưng ông cảm thấy Stannis không chọn ông làm quân sư vì sở thích của ông. Nhiệm vụ đầu tiên của ông là giúp vua trị vì thiên hạ, và để làm được điều đó ông phải hiểu được những từ ngữ mà qua mang đến. Ông nhận ra rằng cách tốt nhất để học một điều gì đó là phải thực hiện nó; mảnh vải cánh buồm hay cuộn giấy da đều không thành vấn đề.

“Cái này có thể giúp ích cho mục đích của chúng ta.” Pylos chuyển cho ông một bức thư.

Davos trải miếng giấy da nhẵn nhúm hình vuông nhỏ xuống và nheo mắt trước những con chữ nhỏ xíu lằng nhằng. Đọc quả là vất vả cho đôi mắt, ông sớm học được điều đó. Thỉnh thoảng ông thắc mắc

liệu Citadel có trao giải thưởng bằng tiền cho vị học sĩ nào viết chữ bé nhất không. Pylos bật cười với ý nghĩ đó, nhưng...

“Gửi đến... năm nhà vua,” Davos đọc, hơi lưỡng lự một chút ở chữ năm, bởi ông thường không nhìn thấy con số đó được viết ra. “Vị vua... bê... vua... bênh?”

“Bên ngoài,” vị học sĩ chữa lại.

Davos nhăn mặt. “Vị vua bên ngoài Tường Thành đến... đến phương nam. Hắn dẫn đầu một... một... rất lắm...”

“Rất lớn.”

“...một đoàn người du mục rất lớn. Lãnh chúa M... Mmmor... Mormont đã gửi... qua từ... khu... khu...”

“Khu rừng. Khu rừng ma.” Pylos gạch chân những từ đó bằng đầu ngón tay trỏ. “...khu rừng ma. Ông ấy... bị... tấn công?”

“Đúng.”

Hài lòng, ông chau mày đọc tiếp. “Đến nay như... những con quạ khác có bay về nhưng không mang theo tin. Chúng tôi... e rằng... Mormont và toàn bộ quân đã bị giết...” Đột nhiên chợt nhận ra mình đang đọc cái gì. Ông lật bức thư lại và thấy lớp xi niêm phong màu đen. “Đây là thư của Đội Tuần Đêm. Học sĩ, vua Stannis đã đọc bức thư này chưa?”

“Tôi đã mang nó đến cho Lãnh chúa Alester khi nó mới được chuyển đến. Lúc đó ông ấy là quân sư. Tôi tin rằng

ông ấy đã bàn bạc với hoàng hậu. Khi tôi hỏi ông ấy liệu có muốn gửi thư trả lời không, ông ấy bảo tôi đừng có ngu. Ông ấy nói, “Nhà vua đang thiếu người chiến đấu trong chính cuộc chiến của ngài ấy, chẳng việc gì phải phí quân đội với lũ người du mục đó.”

Đúng là như vậy. Và nội dung viết về năm vị vua chắc sẽ khiến Stannis tức giận. “Chỉ có người đang chết đói mới xin bánh mì của một kẻ ăn xin,” ông lầm bầm.

“Ngài nói gì ạ, thưa ngài?”

“Điều mà vợ ta hay nói.” Davos gõ những ngón tay cụt ngắn lên mặt bàn. Lần đầu tiên ông nhìn thấy Tường Thành là khi ông còn nhỏ tuổi hơn Devan bây giờ, khi ông phục vụ trên tàu Cobblecat dưới

sự chỉ huy của Roro Uhoris, một gã người Tyrosh nổi tiếng lên đên khắp chốn trên vùng biển hẹp, được biết đến với cái tên Gã Con Hoang Mù, mặc dù gã chẳng mù cũng chẳng phải là con hoang. Roro đã băng thuyền qua Skagos vào Biển Run Rẩy, ghé qua hàng trăm vùng vịnh nhỏ chưa từng có bóng dáng của một chiếc thuyền buôn nào trước đó. Gã mang theo thép, kiếm, rìu, mũ sắt, áo giáp lưới loại tốt để đổi lấy lông thú, ngà voi, hổ phách và thủy tinh. Khi con thuyền Cobblecat quay về phương nam, các khoang hàng đã chật kín hàng hóa nhưng đến Vịnh Hải Cầu, ba chiếc thuyền lớn tiến đến dồn nó vào Trạm Đông. Họ đã mất toàn bộ số hàng còn Gã Con Hoang Mù bị mất đầu vì tội buôn bán vũ khí cho đám du mục.

Hồi còn đi buôn lậu, Davos cũng giao thương ở Trạm Đông. Anh em áo đen là kẻ thù xấu xa, nhưng lại là khách hàng tốt, nếu tàu chở đúng hàng. Nhưng mỗi khi ông lấy vàng của họ, ông không bao giờ quên hình ảnh cái đầu của Con Hoang đã lăn trên sàn thuyền Cobblecat như thế nào. “Hồi nhỏ ta có gặp vài tên du mục,” ông kể cho Maester Pylos nghe. “Chúng ăn trộm giỏi, nhưng mặc cả dở tệ. Chúng đã cuỗm sạch khoang hàng của chúng ta. Nói chung, chúng cũng giống như những tộc người khác cả thôi, có người tốt và cũng có kẻ xấu.”

“Con người cả mà,” Vị học sĩ đồng tình. “Chúng ta đọc tiếp chứ, thưa ngài?”

Đúng vậy, ta là quân sư của nhà vua. Stannis có thể là vua của Westeros trên

danh nghĩa, nhưng thực tế thì ngài ấy là vua chiếc Bàn Vẽ của mình. Ngài ấy nắm giữ đảo Dragonstone và vùng Storm's End, ngài ấy cũng có đồng minh dù là không thuận hòa cho lắm với Salladhor Saan, nhưng chỉ có thế. Tại sao Đội Tuần Đêm lại tìm đến sự giúp đỡ của ngài ấy? Có lẽ họ không hiểu quân lực của ngài ấy yếu kém thế nào, hay sự nghiệp của ngài ấy đã tiêu tan ra sao. “Cậu chắc vua Stannis chưa hề nhìn thấy bức thư này chứ? Hoặc Melisandre nữa?”

“Chưa. Liệu tôi có nên chuyển thư đến cho họ không? Ngay lúc này?”

“Không,” Davos trả lời ngay lập tức. “Cậu đã làm tròn bổn phận khi mang thư đến cho Lãnh chúa Alester.” Nếu Melisandre biết được bức thư này... Cô

ta đã từng nói sao nhỉ? Một người mà tên không được nói ra đang tập trung sức mạnh của mình, Davos Seaworth ạ. Cái lạnh sẽ đến và bóng đêm sẽ không bao giờ tan... Và Stannis đã nhìn thấy một hình ảnh trong ngọn lửa, một vòng tròn những bó đuốc rực cháy trên băng tuyết, xung quanh toàn là nỗi sợ hãi.

“Thưa lãnh chúa, ngài không khỏe sao?” Pylos hỏi.

Học sĩ, ta đang sợ. Ông muốn nói vậy. Davos nhớ lại câu chuyện mà Salladhor Saan từng kể cho ông, rằng Azor Ahai đã tôi thanh kiếm Thấp Lửa bằng cách đâm thanh kiếm đó xuyên thấu tim người vợ mà ông ta yêu quý. Ông ta giết vợ để chiến đấu lại với bóng đêm. Nếu Stannis là một Azor Ahai khác, có lẽ nào Edric

Storm phải vào vai của Nissa Nissa? “Ta đang suy ngẫm, học sĩ. Xin hãy thứ lỗi.” Có hại gì nếu tên vua du mục nào đó tấn công phương bắc? Có vẻ như Stannis sẽ không nắm giữ phương bắc. Khó lòng mong chờ nhà vua bảo vệ những người không chịu công nhận ngài là đáng minh quân. “Hãy đưa cho ta một bức thư khác,” ông đột ngột nói. “Bức thư này quá...”

“...quá khó phải không?” Pylos gợi ý.

Giá lạnh sẽ đến, Melisandre thì thầm, và bóng đêm sẽ không bao giờ kết thúc. “Rắc rối,” Davos trả lời. “Quá... rắc rối. Đưa cho ta một bức thư khác đi.”

JON

Họ thức dậy vì khói bốc lên từ ngọn lửa đang cháy ở thị trấn Mole.

Trên đỉnh Tháp Vua, Jon Snow tựa người vào chiếc nạng có đệm lót Maester Aemon đã đưa cho cậu và quan sát cuộn khói màu mận xám. Khi Jon tẩu thoát, Styr mất toàn bộ hy vọng đánh chiếm Hắc Thành mà không gây động tĩnh gì, nhưng dù vậy, hắn cũng không cần phải cảnh báo về sự xâm nhập của mình lỗ mãng như vậy. Người có thể giết chết chúng ta, cậu ngầm nghĩ, nhưng sẽ không có ai bị tàn sát khi đang ngủ. Ít nhất đó cũng là điều ta đã làm được.

Chân cậu đau dữ dội khi đứng dậy.

Cậu đã phải nhờ Clydas mặc giúp cậu chiếc áo choàng đen đã giặt sạch sẽ và thắt dây ủng cho cậu, rồi khi mặc xong cậu chỉ muốn ngâm mình trong nhựa cây anh túc. Con đau của cậu dịu lại nhờ nửa cốc rượu an thần, nhai vỏ cây liễu và chiếc nạng. Lửa hiệu đang cháy trên Gò Weatherback, và Đội Tuần Đêm cần tất cả mọi người.

“Tôi chiến đấu được,” cậu kiên quyết nói khi mọi người ngăn cản.

“Chân của cậu lạnh rồi phải không?” Noye khịt mũi. “Cậu không phiền nếu ta thử đá một cái nhẹ nhẹ chứ hả?”

“Ông đừng làm vậy. Chân tôi cứng đờ, nhưng tôi vẫn có thể đi cà nhắc, vẫn đứng và chiến đấu được nếu mọi người cần tôi.”

“Ta cần bất cứ ai biết đầu nào của cây giáo được dùng để đâm vào đám du mục kia.”

“Đầu nhọn.” Jon nhớ đã từng nói với cô em gái bé nhỏ của mình như vậy.

Noye xoa xoa bộ râu cằm của ông. “Có thể cậu sẽ làm được. Ta sẽ để cậu trên một ngọn tháp với một chiếc cung tên dài, nhưng nếu cậu chẳng may bị ngã xuống thì đừng có mà kêu ca đấy.”

Cậu nhìn thấy vương lộ chạy về hướng nam qua những cánh đồng nâu phủ đá và trên những ngọn đồi lộng gió. Magnar có thể xuất hiện trên con đường đó trước khi trời tối, với đám người Thenn điều binh sau lưng hấn mang theo nào rìu, nào giáo, nào thương trong tay, còn khiên đồng-và-da đeo trên lưng. Grigg Dê Già,

Quort, Nhọt To, và những người còn lại cũng sẽ ào tới. Và cả Ygritte nữa. Đám dân du mục chưa bao giờ là bạn của cậu, cậu không cho phép chúng là bạn mình, nhưng riêng cô thì...

Cậu cảm nhận được cơn đau nhức nhối nơi mũi tên của cô đã đâm xuyên qua thịt và bắp đùi của cậu. Cậu cũng nhớ đôi mắt của người đàn ông già nua kia, nhớ cả dòng máu đen ứa ra từ cổ họng của ông ta khi cơn bão đang quét mạnh trên đầu. Nhưng cậu nhớ cái hang nhiều nhất, nhớ hình ảnh cô để mình trần trong ánh đuốc le lói và mùi vị đôi môi cô. Ygritte, hãy tránh xa nơi này. Hãy đi về phương nam mà cướp bóc, rồi ẩn nấp trong những tòa tháp tròn mà em mê thích. Ở đây em sẽ chẳng tìm được gì đâu, ngoài cái chết.

Bên kia sân, một trong những cung thủ trên mái của Trại lính Flint cổ kính đang kéo quần xuống và đi tiểu qua lỗ châu mai. Đó là Mully, cậu nhận ra cậu ta nhờ mái tóc màu cam nhờn bóng. Cậu nhìn thấy nhiều người mặc áo đen nữa đang ẩn nấp trên các mái vòm và đỉnh tháp, mặc dù cứ mười người thì có đến chín người là bù nhìn rơm. “Những lính canh bù nhìn rơm,” Donal Noye gọi chúng như vậy. Chỉ có chúng ta là qua người thối, Jon trầm ngâm, và hầu hết chúng ta đều đang sợ hãi.

Những lính canh bù nhìn rơm là ý tưởng của Maester Aemon. Trong kho, họ có nhiều quần ống túm, áo chèn và áo da hơn số người có thể mặc chúng, vậy tại sao lại không tạo ra một số người nữa bằng cách độn rơm, điểm thêm chiếc áo

choàng rồi đặt chúng đứng canh gác? Noye đã đặt chúng trên mọi tòa tháp và nửa số cửa sổ. Một số lính bù nhìn rơm còn mang giáo hoặc cung tên dưới cánh tay. Hy vọng lũ người Thenn sẽ nhìn thấy chúng từ xa và cho rằng Hắc Thành được bảo vệ quá chặt chẽ, đến mức không thể tấn công.

Trên mái vòm Tháp Vua, có sáu bù nhìn rơm, hai chiến hữu thực thụ và Jon. Dick Follard Điếc ngồi trong lỗ châu mai, cẩn thận lau chùi và tra dầu vào các bộ phận của cây nỏ để đảm bảo con quay sẽ hoạt động trôi chảy, trong khi thằng nhóc vùng Oldtown bồn chồn đi lại quanh lan can, cậu ta quá để ý đến đồng quần áo trên người những con bù nhìn. Có lẽ cậu ta tưởng rằng bù nhìn sẽ chiến đấu tốt hơn nếu chúng đứng đúng tư thế.

Hoặc có thể sự chờ đợi đang khiến cậu ta căng thẳng, y như mình.

Thằng nhóc tuyên bố nó 18 tuổi, lớn tuổi hơn Jon, nhưng cậu ta trẻ măng. Mọi người gọi cậu ta là Sa-tanh, ngay cả khi cậu ta mặc áo len, áo giáp lưới và da thuộc của Đội Tuần Đêm; cái tên đó đi theo cậu ta từ hồi được sinh ra và lớn lên tại nhà thờ. Trông cậu ta y như một đứa con gái, mắt đen, da dẻ mịn màng và mái tóc quăn tít. Tuy vậy, nửa năm ở Hắc Thành đã khiến đôi tay cậu ta rắn chắc hơn và Noye nói rằng trình độ bắn cung của cậu ta cũng tạm tạm. Nhưng liệu cậu ta có đủ dũng khí để đối mặt với những gì đang đến hay không...

Jon dùng nạng lê bước qua đỉnh tòa tháp. Tháp Vua không phải là tháp cao

nhất của lâu đài – Tháp Giáo cao, mạnh và đồ nát sở hữu vinh dự đó, có người nghe thấy Othell Yarwyck nói rằng Tháp Giáo có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Tháp Vua cũng không phải tòa tháp vững chắc nhất – Tháp Canh bên cạnh vương lộ mới là một hạt đậu rắn khó vỡ. Nhưng tòa tháp này đủ cao, đủ mạnh và có vị trí tốt bên cạnh Tường Thành, với hướng nhìn ra công và chân chiếc cầu thang gỗ.

Lần đầu tận mắt thấy Hắc Thành, Jon đã thắc mắc tại sao người ta lại ngốc nghếch đến nỗi xây lâu đài mà không có tường thành. Như vậy làm sao bảo vệ lâu đài được chứ?

“Nó không thể được bảo vệ,” chú cậu trả lời. “Đó là điểm mấu chốt. Đội Tuần Đêm đã cam kết không được tham gia

vào bất cứ tranh chấp nào của vương triều. Nhưng qua nhiều thế kỷ, các tướng chỉ huy, vốn do tự tôn nhiều hơn là khôn ngoan, đã quên mất lời thề và gần như hủy hoại chúng ta bởi tham vọng của họ. Tướng chỉ huy Runcel Hightower để lại di chúc là trao Đội Tuần Đêm cho đứa con hoang của ông ta. Tướng chỉ huy Rodrik Flint tự phong là Vua-Ngoài-Tường-Thành. Và cả Tristan Mudd, Marq Rankenfell Diên, Robin Hill nữa... cháu có biết rằng cách đây sáu trăm năm, các chỉ huy của Công Tuyệt và Pháo Đài Đêm đã gây chiến với nhau không? Và khi tướng chỉ huy đến ngăn cản họ, họ đã hợp sức giết chết ông ấy. Nhà Stark vùng Winterfell đã phải can thiệp... và chặt đầu hai kẻ đó. Nhà Stark can thiệp rất dễ dàng, vì hai thành trì đó

không được phòng thủ. Trước thời Jeor Mormont, Đội Tuần Đêm có chín trăm chín mươi sáu tướng chỉ huy, hầu hết bọn họ đều quả cảm và trọng danh dự... nhưng chúng ta cũng có vài ông tướng hèn hạ và ngu ngốc, vài ông tướng bạo chúa và điên khùng. Chúng ta sống sót được bởi vì các lãnh chúa và các ông vua của Bảy Phụ Quốc biết rằng chúng ta không gây nguy hiểm gì cho họ, bất kể ai là người lãnh đạo. Kẻ thù duy nhất của chúng ta là ở phương bắc, và ở phương bắc chúng ta có Tường Thành.”

Chỉ có điều, lúc này những kẻ thù đó đã vượt qua Tường Thành để tiến xuống phương nam, Jon ngẫm nghĩ, còn các lãnh chúa và các ông vua của Bảy Phụ Quốc đã quên mất chúng ta. Chúng ta đang trong tình thế trên đe dưới búa.

Không có tường thành, họ không thể bảo vệ Hắc Thành; Donal Noye và tất cả mọi người biết rõ điều đó. “Lâu đài chẳng có tác dụng gì hết,” người thợ làm vũ khí nói với con ngựa của ông ta như vậy. “Nhà bếp, sảnh sinh hoạt chung, chuồng ngựa, thậm chí cả tòa tháp... cứ để chúng lấy hết. Chúng ta sẽ lấy hết đồ trong xưởng vũ khí và chuyển tất cả đồ dự trữ lên đỉnh của Tường Thành, và chúng ta sẽ đứng chờ quanh công thành.”

Như thế Hắc Thành cuối cùng cũng có một bức tường, một hàng rào hình trăng lưỡi liềm cao 3 mét, được tạo ra từ đồ dự trữ, thùng đinh và thịt cừu muối, sọt, bao vải len may áo choàng, chồng gỗ xẻ, gỗ bào, đe nung, bao ngũ cốc. Thành lũy thô sơ đó bao bọc lấy hai thứ đáng để bảo vệ nhất; cánh cổng ra phía bắc và

chân chiếc cầu thang gỗ hình chữ chi to lớn được móc và bám vào bề mặt của Tường Thành giống như tia sét xiên chéo, được nâng đỡ bằng những xà gỗ to như những thân cây đóng sâu vào lớp băng đá.

Jon thấy những người cuối cùng vẫn đang tiếp tục hành trình leo lên mãi, và các chiến hữu của cậu đang thúc giục họ. Grenn bế một cậu bé trong tay, và cách đó hai bậc thang, Pyp phải đỡ một ông lão vịn vai. Những người dân làng già nhất vẫn đang đứng dưới chờ cho chiếc lồng quay lại đón họ. Cậu nhìn thấy một bà mẹ kéo theo hai đứa con, mỗi tay một đứa, vì đứa lớn chạy vọt lên trước đến bậc thang. Khoảng 60 mét bên trên họ, Su Thiên Thanh và tiểu thư Meliana (cô bé đó không phải là tiểu thư, bạn bè cô

ấy ai cũng đồng ý như vậy) đang đứng ở chiếu nghỉ và nhìn về phương nam. Họ nhìn khói tốt hơn cậu, chắc chắn vậy. Jon thắc mắc về những người dân làng không chọn cách bỏ chạy. Luôn luôn còn lại một vài người, quá ngang bướng hoặc quá ngu ngốc, hoặc quá dũng cảm để chạy trốn, một số ít hơn thích chiến đấu hoặc trốn hoặc quỳ gối quy hàng. Có thể lũ người Thenn sẽ tha cho họ.

Việc cần làm là phải tấn công chúng, cậu ngầm nghĩ. Với năm mươi kỵ binh giỏi, chúng ta có thể cắt ngang đường chúng. Nhưng họ không có năm mươi kỵ binh, thậm chí không có nổi một nửa số ngựa đó. Lực lượng đồn trú vẫn chưa quay lại và cũng không có cách nào biết họ đang ở đâu, hay liệu toán lính dò đường mà Noye cử đi đã gặp họ chưa.

Chúng ta chính là lực lượng đồn trú, Jon tự nhủ, và hãy nhìn chúng ta xem. Những người anh em mà Bowen Marsh để lại đều đã già cả, què quặt, cùng những thằng nhóc non choẹt, đúng như Donal Noye đã cảnh báo cậu. Cậu nhìn thấy vài người đang chắt những cái thùng cao đến bậc thang, số khác đang ở chỗ hàng rào; Kegs già dũng cảm vẫn chậm chạp như rùa, Spare Boot đang nhảy lò cò một cách nhanh nhẹn trên chiếc chân gỗ, Easy khùng tự cho mình là Florian Ngốc Nghếch tái sinh, Dilly người Dorne, Alyn Đỏ của Nhà Rosewood, Henly Trẻ (đã hơn 50 tuổi), Henly Già (đã ngoài 70 tuổi), Hal Lông Lá, Pate Đốm của vùng Maidenpool. Hai người nhìn thấy Jon đang trông xuống từ đỉnh Tháp Vua và giơ tay vẫy cậu, những

người khác quay lưng đi. Họ vẫn nghĩ mình là kẻ phản bội. Cặn quá đáng để có thể uống cạn, nhưng Jon không trách họ. Dù sao cậu vẫn là một thằng con hoang. Mọi người đều biết những thằng con hoang vốn dĩ đều bất chính và bạc bẽo, vì đám con hoang được sinh ra từ sự ham muốn và lừa dối. Ở Hắc Thành, cậu có nhiều bạn, và cũng có nhiều kẻ thù ... Ví dụ như Rast. Jon đã từng đe dọa sẽ cho Bóng Ma cào rách cổ họng cậu ta nếu cậu ta không thôi hành hạ Samwell Tarly, và Rast không quên điều đó. Cậu ta đang quét lá khô vun thành đống phía dưới cầu thang, nhưng vẫn dừng tay đủ lâu để dành cho Jon một cái nhìn kinh tởm.

“Không,” phía dưới Donal Noye gầm lên với ba người dân thị trấn Mole. “Đồ

hắc ín vào cần trục, bôi dầu lên bậc thang, nỏ cung tên mang lên đầu cầu thang bốn, năm và sáu, giáo mang lên đầu cầu thang số một và hai. Chết mỡ lợn dưới gầm cầu thang, đúng, ở đó, sau những tấm ván. Các thùng thịt để làm hàng rào. Nào nào, mấy người không khác gì bò kéo, bắt tay vào việc ngay lập tức, **NGAY LẬP TỨC!**”

Ông ấy có giọng nói của một lãnh chúa, Jon nghĩ bụng. Cha cậu luôn cho rằng, trong chiến đấu, phổi của người lãnh đạo quan trọng như tay kiếm của anh ta vậy. “Một người dũng cảm hay sáng suốt đến đâu cũng vứt đi nếu không ai nghe được mệnh lệnh của anh ta,” Lãnh chúa Eddard nói với các con trai như vậy, vì thế nên Robb và cậu thường trèo lên các tòa tháp của Winterfell, hét qua

hét lại với nhau qua khoảng sân phía dưới. Donal Noye có thể nhận chìm giọng của họ. Đám người đều khiếp sợ ông ấy, và cũng đúng thôi khi mà ông lúc nào cũng đe dọa sẽ cắt cổ họ.

Ba phần tư dân làng đã khắc cốt ghi tâm lời cảnh báo của Jon và đến Hắc Thành ảm náu. Noye đã ra lệnh cho tất cả đàn ông còn nhanh nhẹn phải mang giáo hoặc vác rìu để giúp sức bảo vệ hàng rào, nếu không hãy quay về nhà và chờ cơ hội với lũ người Thenn. Ông đã dọn trống khu xưởng vũ khí để đặt vào tay họ loại thép tốt; những chiếc rìu hai lưỡi to sụ, những con dao găm lưỡi sắc như dao cạo, trường kiếm, chùy, giáo có đầu nhọn. Những chiếc áo chên bằng da có đinh tán, áp giáp dài, giáp che ống chân và giáp che hông để giữ đầu họ không lìa

khỏi vai, vài người trong số họ trông giống hết chiến binh. Đó là nhìn trong bóng tối lơ mờ, nếu người ta nheo mắt lại.

Noye cũng sắp xếp công việc cho phụ nữ và trẻ em. Những người còn quá trẻ không thể chiến đấu sẽ mang nước và trồng lửa, các bà đỡ của thị trấn Mole sẽ giúp Clydas và Maester Aemon chăm sóc những người bị thương, và Hobb Ba Ngón bông dung có thêm vài thằng bé giúp xiên thịt, khuấy nồi hơi và băm hành, đến mức anh ta không biết giao thêm việc gì cho chúng. Thậm chí, hai trong số mấy ả gái điếm còn đề nghị được chiến đấu, và họ thể hiện khả năng tầm tã với cung tên nên được giao đứng ở những bậc thang cao hơn chục mét.

“Lạnh thật.” Sa-tanh đứng kẹp hai tay vào nách. Má cậu ta ửng đỏ.

Jon cố mỉm cười. “Đỉnh Frostfang mới lạnh. Đây chỉ mà một ngày thu mát mẻ thôi.”

“Thế thì tôi mong sẽ không bao giờ phải thấy đỉnh Frostfang. Tôi biết một cô gái vùng Oldtown rất thích ướp lạnh rượu. Tôi nghĩ rượu là nơi tốt nhất dành cho đá.” Sa-tanh nhìn về hướng nam, cau mày. “Lãnh chúa, anh có nghĩ là lũ lính gác bù nhìn sẽ khiến chúng khiếp sợ mà bỏ đi không?”

“Chúng ta có thể hy vọng.” Có thể lắm, Jon cho là vậy... nhưng khả năng nhiều hơn là đám dân du mục sẽ chỉ đơn giản dừng lại thị trấn Mole để hãm hiếp và cướp bóc. Hoặc có thể Styr đang đợi

đến tôi, để tấn công trong đêm tối.

Hết buổi trưa vẫn không thấy dấu hiệu của người Thenn trên vương lộ. Nhưng Jon nghe thấy tiếng bước chân bên trong tòa tháp và Owen Đền thò đầu lên khỏi cửa sập, mặt mũi đỏ gay vì trèo cao. Một bên khuỷu tay anh ta kẹp giỏ bánh sữa, bên khuỷu tay kia kẹp khoanh pho mát, còn túi hành treo lưng lửng trên cổ tay. “Hobb bảo mang lên cho các anh ăn, phòng khi các anh phải ở lại trên này lâu hơn.”

Đó là phòng khi phải ở lâu, hoặc đó là bữa ăn cuối cùng của chúng tôi. “Gửi lời cảm ơn anh ấy hộ chúng tôi nhé, Owen.”

Dick Follard điếc nặng nhưng mũi anh ta vẫn rất nhạy.

Bánh sữa ra lò vẫn còn ấm khi anh ta bới rỗ và lấy một cái bánh ra. Anh ta thấy có cả một khay sành đựng bơ và dùng dao găm phết một ít bơ lên bánh. “Nho khô,” anh ta hồ hởi nói. “Cả hạt nữa này.” Giọng anh ta nghe không rõ, nhưng nếu nghe quen thì cũng đủ hiểu.

“Anh ăn cả suất của tôi đi,” Sa-tanh nói. “Tôi không đói.”

“Ăn đi.” Jon nói. “Không biết đến bao giờ cậu mới có cơ hội ăn nữa đâu.” Cậu tự lấy hai chiếc bánh sữa. Nhân bằng hạt thông, và ngoài nho khô còn có một ít táo khô.

“Lãnh chúa Snow, hôm nay bọn du mục sẽ đến hả?” Owen hỏi.

“Nếu chúng đến chúng ta sẽ biết

ngay,” Jon trả lời. “Hãy lắng nghe tiếng tù và.”

“Hai. Hai hồi tù và tức là đám du mục đến.” Owen cao, đầu nhô ra trước, tốt bụng và làm việc không biết mệt mỏi, cực kỳ khéo tay với những công việc về gỗ, sửa chữa máy lăng và những vật tương tự như thế, nhưng như anh ấy đã vui vẻ kể thì khi còn bé, mẹ anh ta chẳng may khiến anh ta rơi đập đầu xuống đất, nên nửa trí khôn của anh ta đã bị chảy qua lỗ tai.

“Anh có nhớ là phải đi đâu không?” Jon hỏi anh ta.

“Tôi sẽ đi lên cầu thang, Donal Noye nói vậy. Tôi đi lên đầu cầu thang thứ ba và bắn cung vào bọn du mục nếu chúng trèo qua hàng rào. Đầu cầu thang thứ ba,

một hai ba.” Đầu anh ta gật lên gật xuống. “Nếu đám du mục tấn công, nhà vua sẽ đến và giúp chúng ta, phải không? Vua Robert là một chiến binh vĩ đại. Chắc chắn ngài sẽ đến. Maester Aemon đã gửi quạ cho ngài.”

Không ích gì khi nói với anh ta rằng Robert Baratheon đã chết. Anh ta sẽ quên ngay điều đó, như những lần trước đây. “Maester Aemon đã gửi quạ cho ngài ấy,” Jon tán thành. Điều đó có vẻ khiến Owen vui mừng.

Maester Aemon đã gửi rất nhiều quạ... không chỉ đến một, mà là đến bốn ông vua. Lũ du mục đã ào đến cổng thành, bức thư viết. Vương quốc đang lâm nguy. Xin hãy cử đội cứu viện đến Hắc Thành. Thậm chí quạ còn được gửi

đến tận vùng Oldtown và Citadel, tới năm mươi lãnh chúa hùng mạnh trong lâu đài của họ. Các lãnh chúa phương bắc là niềm hy vọng lớn nhất, nên Aemon đã gửi đến họ hai con quạ. Quạ được cử đến Nhà Umber và Bolton, đến lâu đài Cerwyn và Torrhen's Square, Nhà Karhold và Nhà Deepwood Motte, tới Đảo Bear, Oldcastle, Tháp Góa Phụ, Cảng White, Barrowton và Rills, tới những thành lũy vùng núi non của người Liddle, người Burley, người Norrey, người Harclay, và người Wull; những con quạ đen mang theo lời khẩn cầu. Đám dân du mục đang ào vào cổng thành. Phương bắc đang lâm nguy. Hãy đến cứu giúp cùng với tất cả sức mạnh của các ngài.

Phải rồi, quạ thì có cánh, nhưng các

lãnh chúa và vua thì không. Nếu có trợ giúp thì cũng không phải hôm nay.

Đến chiều, khói ở thị trấn Mole tan hết và bầu trời phương nam lại trong xanh. Không một gợn mây, Jon thầm nghĩ. Hay lắm. Mưa hoặc tuyết sẽ nhấn chìm hết bọn chúng.

Clydas và Maester Aemon kéo chiếc lồng bằng dây tời lên an toàn trên đỉnh Tường Thành, cùng với hầu hết các bà vợ trong thị trấn Mole. Các anh em mặc áo đen bồn chồn đi lại lại trên đỉnh những tòa tháp và hò hét qua lại giữa những khoảng sân. Tư tế Cellador bắt nhịp cho mọi người đứng trước hàng rào cầu kinh, cầu xin Thần Chiến Binh ban cho họ sức mạnh. Dick Follard Điec cuộn người bên dưới áo choàng và ngủ

tít. Sa-tanh đã đi vòng vòng đến cả trăm dặm quanh các lỗ châu mai. Tường Thành bốc hơi nước và mặt trời lên đến ngang bầu trời xanh thẫm. Gần đến chiều tà, Owen Đền quay lại với một ổ bánh mì đen và một thùng thịt cừu ngon tuyệt của Hobb, nấu với bia và hành. Đến Dick cũng bị đánh thức bởi mùi vị của nó. Họ ăn hết sạch và lấy khoanh bánh mì vét nhẵn đáy thùng. Khi họ ăn xong, mặt trời đã xuống thấp nơi phía tây, bóng tối sắc nét và đen kịt bao trùm lấy lâu đài. “Thắp lửa lên,” Jon nói với Sa-tanh, “đổ dầu đầy vào ấm.”

Cậu tự đi xuống cầu thang để cài then cửa, thử làm vài động tác với cái chân cứng đờ. Đó là một sai lầm, Jon sớm nhận ra điều đó nhưng cậu nắm lấy cái nạng và nhìn qua cửa. Cánh cửa của

Tháp Vua làm bằng gỗ sồi tán sắt. Nó có thể cầm chân lũ người Thenn, nhưng không thể ngăn bọn chúng tràn vào một khi chúng muốn. Jon sập mạnh thanh chắn vào rãnh cửa, đi vệ sinh – có lẽ đó là cơ hội cuối cùng của cậu – rồi tập tễnh quay lên mái, nhắm mắt vì đau.

Phía tây đã nhuộm một màu đỏ thẫm, nhưng bầu trời phía trên vẫn màu xanh cô-ban, sẫm dần thành màu tím, và sao bắt đầu ló rạng. Jon ngồi giữa bức tường nổi hai lỗ châu mai cùng với duy nhất một lính canh bù nhìn làm bạn đồng hành, quan sát ngôi sao Nhân Mã trên bầu trời. Hay đó là ngôi sao Lãnh chúa Sừng nhĩ? Cậu tự hỏi không biết giờ này Bóng Ma đang ở đâu. Cậu cũng tự hỏi Ygritte đang ở đâu, rồi tự nhủ nơi đó sẽ là sự điên rồ.

Dĩ nhiên chúng sẽ ập đến vào lúc nửa đêm. Giống như lũ ăn trộm, Jon nghĩ. Giống những kẻ sát nhân.

Sa-tanh sợ sớn tiểu khi tiếng tù và nổi lên, nhưng Jon vờ như không để ý. “Lay vai gọi Dick dậy,” cậu nói với gã thanh niên vùng Oldtown, “nếu không anh ta có thể ngủ suốt cuộc chiến đây.”

“Tôi sợ lắm.” Mặt Sa-tanh tái mét như xác chết.

“Bọn chúng cũng sợ.” Jon dựa nạng vào tường và cầm nỏ lên, uốn cong chiếc tên bằng gỗ thủy tùng của người Dorne để trượt dây cung vào khe mũi tên. “Đừng lãng phí mũi tên nếu cậu chưa chắc chắn nhắm trúng mục tiêu,” cậu nói khi Sa-tanh quay trở lại sau khi đánh thức Dick. “Chúng ta có dư thừa mũi tên

trên này, nhưng dư thừa không có nghĩa là vô tận. Nhớ nắp sau tường để nạp tên, đừng nắp sau bù nhìn rơm. Chúng được làm bằng rơm và một mũi tên sẽ cắm xuyên qua chúng.” Cậu không buồn nói gì với Dick. Dick có thể hiểu bằng cách đọc cử động miệng của người nói, ấy là nếu có đủ ánh sáng, nhưng anh ta cũng chẳng màng đến chuyện người ta nói làm gì, vì anh ta biết rõ cách lắp tên khi đang chiến đấu.

Ba người bọn họ đứng vào vị trí ở ba hướng của tòa tháp tròn.

Jon treo bao đựng vào đai lưng và rút một mũi tên ra. Đầu mũi tên đen sì nhưng thân tên trang trí bằng lông xám. Khi tra nó vào dây, cậu nhớ đến câu nói của Theon Greyjoy sau một buổi đi săn.

“Lợn rừng có răng nanh và gấu có móng vuốt,” hắn nói và mỉm cười đầy hàm ý. “Nhưng không gì có được một nửa sự nguy hiểm như một chiếc lông ngỗng màu xám.”

Jon sẵn bắn không giới bằng một nửa Theon, nhưng cậu không lạ lắm với cung tên dài. Những bóng đen đang lui nhanh quanh kho vũ khí, lưng chúng tựa vào tường, nhưng cậu nhìn không đủ rõ để lẩn phí một mũi tên. Cậu nghe thấy tiếng thét đằng xa và nhìn thấy các cung thủ trên Tháp Canh đang nhả tên xuống dưới. Phía đó quá xa, Jon không thể chú ý đến. Nhưng khi cậu nhìn thấy ba cái bóng chia nhau ra ở mấy chuồng ngựa cách đó 50 mét, cậu bước vội đến lỗ châu mai, giương cung và kéo. Chúng đang chạy, vì vậy cậu nhắm ra phía trước, chờ đợi,

chờ đợi...

Mũi tên tạo ra tiếng vút nhẹ khi bắn khỏi dây. Một lát sau vang lên tiếng kêu, rồi chỉ còn hai cái bóng chạy qua sân. Chúng chạy nhanh hơn trước, nhưng Jon đã kịp lôi chiếc tên thứ hai ra. Lần này cậu bắn hơi vội nên bị trượt. Mũi tên du mục biến mất khi cậu lắp mũi tên khác vào cung. Cậu tìm mục tiêu khác và thấy bốn tên khác đang gấp gáp di chuyển xung quanh tường Tháp Chỉ Huy. Ánh trăng lấp loáng trên mũi giáo và rìu của chúng, làm sáng những hình vẽ ghê tởm trên chiếc khiên bằng da tròn; đầu lâu xương chéo, rắn, móng vuốt gấu, những khuôn mặt ma quỷ nhăn nhúm. Cậu biết đó là những người dân tự do. Lũ người Thenn đeo khiên bằng da thuộc màu đen với vành và vấu bằng đồng, khiên của

chúng trơn nhẵn, không trang trí. Bọn cướp bóc mang khiên đan bằng cây liễu gai.

Jon kéo mũi tên ra sau, nhắm và bắn, rồi lại lắp tên, kéo và bắn. Mũi đầu tiên đâm xuyên qua cái khiên có hình móng gấu, mũi thứ hai trúng vào họng. Tên du mục thét lên khi ngã vật xuống. Phía bên trái, cậu nghe thấy tiếng bật nhẹ từ cây cung của Dick, và một giây sau, cậu nghe tiếng bật cung của Sa-tanh. “Tôi bắn trúng một tên!” cậu ta hét lên bằng giọng khàn khàn. “Tôi bắn trúng ngực nó.”

“Bắn tiếp tên khác đi,” Jon gọi với.

Bây giờ cậu không cần phải tìm mục tiêu nữa, chỉ cần chọn thôi. Cậu hạ một tên cung thủ người du mục khi hắn đang lắp tên vào dây cung, rồi bắn thẳng một

mũi tên về phía gã cầm rìu đang chém cửa của Tháp Hardin. Cậu bắn trượt mũi tên đó, nhưng mũi tên rung lên khi cắm vào cây sồi khiến tên du mục kia do dự. Chỉ khi hắn bỏ chạy, Jon mới nhận ra đó là Nhọt To. Trong nháy mắt, từ mái tháp Trại Lính Flint, Mully già bắn một mũi tên xuyên qua chân hắn, và hắn bò lê đi trong vũng máu. Như thế sẽ giúp hắn không phải chửi rửa cục u của hắn nữa, Jon nghĩ bụng.

Khi bao đựng tên của cậu hết sạch, cậu đi lấy một bao tên dự phòng và di chuyển tới một lỗ châu mai khác, vai kề vai với Dick Follard Điếc. Jon bắn được ba mũi tên thì Dick mới chỉ bắn được một, đó chính là ưu điểm của cây cung dài. Vài người khẳng khẳng cho rằng nỏ đâm xuyên tốt hơn, nhưng chậm và

vướng víu mỗi lúc lên dây. Cậu nghe thấy tiếng đám người du mục la hét gọi nhau, và đâu đó vang lên tiếng tù và. Thế giới ngập ánh trăng và những cái bóng, và thời gian trở nên vô tận với vòng quay lên cung, kéo và bắn. Một mũi tên của đám người du mục cắm phập vào cổ họng của lính bù nhìn rơm bên cạnh cậu, nhưng Jon không quan tâm. Xin hãy cho con một cú bắn chuẩn xác vào Magnar vùng Thenn, cậu cầu xin các vị thần của cha mình. Ít nhất Magnar cũng là một kẻ thù mà cậu căm ghét. Hãy cho con cả Styr.

Các ngón tay cậu cứng đờ và ngón cái ứa máu, nhưng Jon vẫn lên cung, kéo và bắn. Một ánh lửa khiến cậu chú ý, và cậu quay người nhìn thấy cánh cửa sảnh chung đang bốc cháy. Chỉ vài giây nữa

thôi, toàn bộ sảnh gỗ to lớn sẽ cháy bùng lên. Hobb Ba Ngón và những người trợ giúp từ thị trấn Mole đều đã an toàn trên đỉnh Tường Thành, cậu biết vậy, nhưng nhìn cảnh đó, cậu vẫn có cảm giác như ai đó đâm mạnh vào bụng mình. “JON,” Dick hét lên bằng giọng đặc sệt, “xưởng vũ khí.” Bọn chúng trên mái xưởng, cậu nhìn thấy rõ. Một tên cầm đuốc. Dick nhảy lên lỗ châu mai để bắn chuẩn hơn, ông gá nỏ lên vai và bật nhẹ mũi tên về phía tên cầm đuốc. Dick bắn trượt.

Nhưng tên cung thủ bên dưới bắn không trượt.

Follard không kịp kêu tiếng nào, ngã nhào về phía trước, lao đầu xuống qua lan can cách sân bên dưới 40 mét. Jon nghe thấy tiếng rơi kêu phập khi cậu ngó

qua bù nhìn rơm để xem mũi tên kia lao từ đâu ra. Cách xác Dick Diệc chưa đến 5 mét, cậu thoáng thấy một chiếc khiên da, một chiếc áo choàng sờn rách và mái tóc màu đỏ đậm. Mái tóc được lửa hôn, cậu thầm nghĩ, may mắn. Cậu nâng cung lên, nhưng những ngón tay cậu vẫn cứng đờ và cô biến mất đột ngột như lúc xuất hiện. Cậu xoay người lại, chửi thề và bắn một mũi tên vào đám người đang đứng trên mái xương vũ khí, nhưng cậu cũng bắn trượt.

Đúng lúc đó, các chuồng ngựa phía đông cũng bị cháy, những làn khói đen của cỏ khô bốc lên ngùn ngụt. Khi nóc dãy chuồng sập xuống, ngọn lửa bùng lên, gây ra tiếng bập bùng lớn đến nỗi gần như nhấn chìm cả tiếng tù và chiến đấu của lũ người Thenn. Năm mươi tên

đang bước dòn theo hàng trên vương lộ, khiên che kín đầu. Những tên khác đang di chuyển thành nhóm qua vườn rau, sân lát đá, xung quanh cái giếng khô. Ba tên mở đường bằng cách đôn hạ những cánh cửa khu nhà của Maester Aemon trong căn phòng bằng gỗ phía dưới tổ quạ, và một cuộc chiến dữ dội đang diễn ra trên đỉnh Tháp Tĩnh, trường kiếm đấu với rìu đồng. Chẳng có gì quan trọng. Vũ hội vẫn đang diễn ra, cậu nghĩ bụng.

Jon tập tễnh đi về phía Sa-tanh và nắm lấy vai cậu ta. “Đi theo tôi,” cậu hét. Họ cùng đi sang tường bao phía bắc, nơi Tháp Vua nhìn xuống cổng và tường chắn tạm thời mà Donal Noye dựng bằng gỗ, thùng và bao ngô. Lũ Thenn đang đứng trước tường chắn.

Chúng mặc nhiều lớp áo mỏng với những tấm đồng hình tròn khâu vào chiếc áo da dài. Rất nhiều tên vác rìu đồng mặc dù có vài chiếc bằng đá lát mỏng. Nhiều hơn nữa là những chiếc giáo ngắn với đầu hình chiếc lá phát ra màu đỏ lập lòe bởi ánh lửa cháy nơi chuồng ngựa. Chúng gào thét bằng Cổ Ngữ khi ô ạt tấn công tấm rào chắn, đâm thọc bằng dao găm, vung chém bằng rìu đồng, khiến ngô và máu chảy vương vãi khi tên lao xuống như mưa từ những cung thủ mà Donal Noye đã bố trí ở cầu thang.

“Chúng ta làm gì đây?” Sa-tanh kêu lên.

“Chúng ta giết chúng,” Jon hét lại, một mũi tên màu đen trong tay.

Không có cung thủ nào có thể đòi hỏi

tâm bản tốt hơn. Lũ người Thenn quay lưng về phía Tháp Vua khi chúng tấn công hàng rào hình lưới liềm, trèo qua những bao hàng và thùng hộp để áp sát nhóm người mặc áo choàng đen. Cả Jon và Sa-tanh đều tình cờ nhắm cùng mục tiêu. Hắn vừa lên đến đỉnh hàng rào thì bị một mũi tên cắm phập vào cổ, và bị một mũi tên khác cắm vào giữa xương bả vai. Nửa giây sau một thanh trường kiếm đâm vào giữa bụng hắn và hắn ngã ngửa vào tên đứng sau hắn. Jon thò tay vào bao tên, nhưng bao tên đã hết. Sa-tanh đang lên cung. Cậu để cậu ta ở đó và đi tìm bao tên khác, nhưng đi chưa quá ba bước thì cánh cửa sập bật mở ra, cách cậu đúng ba bước chân. Khốn kiếp, mình thậm chí còn chưa nghe thấy tiếng cửa bị phá.

Không còn thời gian để nghĩ, lên kế hoạch hay kêu cứu. Jon ném cung xuống, vớ tay ra sau vai, rút thanh Móng Dài ra khỏi bao và chém ngập vào giữa cái đầu thỉnh linh thò vào bên trong. Đồng không phải đối thủ của thép Valyrian. Nhất chém xuyên qua chiếc mũ sắt của tên người Thenn và cắm sâu vào sọ hắn, hắn đổ sầm xuống nơi mà hắn vừa ngoi lên. Qua tiếng kêu thét, Jon biết vẫn còn nhiều tên khác phía sau hắn. Cậu lùi lại và gọi Sa-tanh. Tên tiếp theo trèo lên nhận luôn một mũi tên vào má. Hắn cũng biến mất. “Dầu!” Jon nói. Sa-tanh gật đầu. Cả hai người bọn họ cùng chớp lấy những miếng vải chần dày bạch mà họ đã đặt bên cạnh đồng lửa, nhấc chiếc ấm đựng dầu sôi nặng trĩch lên và đổ ào xuống cái lỗ có lỗ người Thenn bên

dưới. Tiếng gào thét khủng khiếp mà cậu chưa từng nghe thấy vang lên, còn Satan trông như muốn ói. Jon đá chiếc cửa chui đóng sầm lại, đặt chiếc ấm sắt lên trên và lắc mạnh cậu thanh niên có khuôn mặt xinh đẹp. “Nôn ọe sau,” Jon hét lên. “Đi.”

Họ vừa rời khỏi lan can vài giây nhưng tình hình bên dưới đã thay đổi. Khoảng chục người anh em áo đen và vài người dân thị trấn Mole vẫn đứng trên những sọt và thùng nhưng bọn du mục trèo qua hàng rào lưới liềm, ép họ lùi về sau. Jon thấy một tên đâm giáo vào bụng Rast mạnh đến nỗi hấn nhấc bổng anh ta lên không trung. Henly Trẻ đã chết và Henly Già đang hấp hối, kẻ thù vây kín xung quanh. Cậu thấy Easy đang nhổ bọt phì phì và dãi văng tung tóe, anh ta cười

vang như một thẳng điên, áo choàng bay phần phật khi anh ta nhảy từ thùng này sang thùng khác. Một chiếc rìu bổ trúng đầu gối của anh ta và tiếng cười chuyển thành tiếng kêu gào sùi bọt mép.

“Chúng đang đập vỡ chúng ta,” Satan nói.

“Không,” Jon đáp, “chúng đang bị đập vỡ.”

Sự việc diễn ra quá nhanh. Một người dân bỏ chạy, rồi thêm một người khác bỏ chạy, rồi đột nhiên tất cả dân làng đều vút vũ khí và bỏ mặc hàng rào. Còn lại quá ít các anh em áo đen để cầm cự. Jon thấy họ đã cố tạo thành hàng che chắn, nhưng bọn người Thenn càn quét họ bằng giáo và rìu, rồi họ cũng bỏ chạy. Dilly người Dorne trượt chân và ngã úp mặt

xuống, một tên du mục cầm phập giáo giữa xương bả vai của anh ta. Kegs, chậm chạp và thở gấp, gần tới được bước cuối cùng thì một tên người Thenn túm lấy đuôi áo choàng của ông và kéo lại... nhưng một mũi tên đã kịp hạ hắn trước khi hắn chém rìu xuống. “Đã hạ được hắn,” Sa-tanh reo mừng khi Kegs lao đảo bước tới cầu thang và bắt đầu bò lên bằng tay và đầu gối.

Cổng đã thất thủ. Donal Noye đã đóng và xích cổng lại nhưng cánh cổng đang bị đánh chiếm, những thanh chắn sắt lập lòe đỏ bởi ánh lửa phản chiếu, căn hầm tối đen lạnh giá phía sau. Không ai ở lại để bảo vệ cổng; nơi an toàn nhất là trên đỉnh Tường Thành, cách chiếc thang gỗ gần 300 dặm.

“Cậu cầu xin vị thần nào vậy?”

“Thất Diện Thần,” anh chàng vùng Oldtown trả lời.

“Vậy cậu nguyện đi,” Jon nói với cậu ta. “Cậu cầu xin các tân thần, còn tôi cầu xin các cựu thần.” Tình hình đã thay đổi.

Sự hỗn độn ở cửa sập khiến Jon quên mất không lấy bao đựng tên. Cậu lê bước quay lại lấy bao tên và nhật cung lên. Cái ấm vẫn ở nguyên vị trí cũ, vậy là tạm thời họ được an toàn. Vũ hội đang diễn ra và chúng ta đứng trên ban công chiêm ngưỡng, cậu vừa nghĩ vừa tập tễnh quay lại. Sa-tanh bắn tên xuống lũ người du mục phía dưới bậc thang rồi nấp nhanh vào sau tường nổi lổ châu mai để lên cung. Có thể cậu ta xinh đẹp như con gái, nhưng cậu ta rất nhanh.

Trận chiến thực sự diễn ra trên những bậc thang. Noye đã bố trí những người dùng giáo ở hai tầng thấp nhất nhưng sự rút chạy hấp tấp của dân làng đã khiến họ hoảng sợ và họ gia nhập vào đoàn người đang tháo chạy đó, vội vàng trèo lên tầng thứ ba vì bọn người Thenn đang giết tất cả những ai bị ngã lại đằng sau. Các cung thủ và người bắn nỏ ở các tầng trên đang cố gắng bắn cung trên đầu chúng. Jon lên cung, kéo và bắn, cậu hài lòng vì một tên du mục ngã lộn xuống bậc thang. Hơi nóng của lửa đang khiến Tường Thành tan chảy và ngọn lửa nhảy nhót, tỏa sáng lung linh trên đá. Bậc thang rung lên bởi bước chân của đoàn người đang tìm đường tháo chạy.

Jon lại lên cung, kéo rồi bắn nhưng chỉ có mình cậu và Sa-tanh đối đầu với hơn

sáu mươi, bảy mươi tên người Thenn đang ồ ạt trèo lên bậc thang, chúng vừa đi vừa chém giết, say sưa với chiến thắng. Ở tầng bốn, ba anh em áo đen đứng vai kề vai với trường kiếm trong tay và trận chiến ập đến rất nhanh. Nhưng họ chỉ có ba người, vì vậy đám dân du mục nhanh chóng tràn qua họ, máu họ nhỏ xuống các bậc thang. “Trong một trận chiến, không ai dễ bị tấn công bằng một kẻ bỏ chạy,” Lãnh chúa Eddard từng nói vậy với Jon. “Đối với một binh lính, kẻ bỏ chạy giống như một con thú bị thương vậy. Nó khiến sự say mê chém giết của anh ta tăng lên.” Các cung thủ ở tầng năm bỏ chạy trước khi cuộc chiến ập đến nơi. Đó là một cuộc tháo chạy, một cuộc tháo chạy đẫm máu.

“Thấp xuống,” Jon nói với Sa-tanh.

Bốn cây đuốc được đặt cạnh đồng lửa, đầu đuốc được quấn sẵn giẻ tẩm dầu. Và có cả chục mũi tên lửa nữa. Cậu thanh niên vùng Oldtown giúi một cây đuốc vào lửa cho đến khi đuốc bắt lửa, và cậu ta kẹp ba ngọn đuốc chưa châm lửa dưới nách. Trông cậu ta sợ đến mức tái mét. Jon cũng đang sợ.

Đó là lúc cậu nhìn thấy Styr. Tên Magnar đang trèo lên hàng rào, leo qua những tải ngô thủng, những thùng hộp bị đập vỡ, qua xác quân của hắn và xác kẻ thù. Chiếc áo giáp bọc đồng tróc vảy khê nháy sáng trong ánh lửa. Styr bỏ mũ sắt ra quan sát cảnh tượng chiến thắng của mình, và gã con hoang đầu hói không tai mỉm cười. Tay hắn cầm một ngọn giáo gỗ dài, mũi giáo làm bằng đồng hoa mỹ. Khi nhìn thấy cổng, hắn chĩa mũi giáo về phía

đó và hô bằng Cổ Ngữ với nửa tá lính người Thenn đứng quanh hắn. Quá muộn rồi, Jon thầm nghĩ. Lẽ ra người nên đưa quân qua hàng rào, như vậy may ra mới mong cứu được vài tên.

Phía trên, một tiếng tù và nổi lên, dài và trầm. Không phải từ trên đỉnh Tường Thành mà từ tầng thứ chín, cách đó khoảng 60 mét, nơi Donal Noye đang đứng.

Jon lấp tên lửa vào dây cung và Sattanh dùng đuốc châm. Cậu bước đến lan can, kéo, nhắm và bắn. Dải lửa cuộn ra sau khi mũi tên lao nhanh xuống dưới và đập vào đích của nó, gãy răng rắc.

Không phải Styr. Mà là các bậc thang. Hay chính xác hơn là đồng thùng, và bao tải mà Donal Noye đã xếp chồng lên

nhau bên dưới bậc thang, cao ngang với tầng thứ nhất; những thùng mỡ lợn và dầu đèn, những túi lá và giẻ tẩm dầu, những thanh gỗ chẻ, vỏ cây, mùn cưa. “Tiếp,” Jon hét lên. “Tiếp,” rồi lại “Tiếp.” Từ mọi đỉnh tháp, những cây cung khác cũng bắn ra mũi tên lửa; một vài người còn bắn tên thành hình vòng cung lên cao trước khi rơi xuống phía trước Tường Thành. Khi bắn hết chỗ tên lửa đó, Jon và Sa-tanh thấp hết đuốc và quăng qua lỗ châu mai.

Phía trên, một ngọn lửa khác đang cháy bùng lên. Những bậc thang gỗ cũ kĩ thấm dầu nhanh như miếng bọt biển và Donal Noye đã tẩm dầu từ tầng chín xuống tầng bảy. Jon chỉ dám hy vọng người phe mình đã kịp leo đến nơi an toàn trước khi Noye ném đuốc. Ít nhất

các anh em áo đen cũng biết kế hoạch, nhưng dân làng thì không.

Lửa và gió đảm trách phần công việc còn lại. Bây giờ Jon chỉ cần đứng xem. Lửa cháy bên trên, cháy phía dưới, và lũ người du mục không biết chạy đường nào. Một số tên tiếp tục trèo lên, và chúng chết. Những tên khác chạy xuống, và không thoát khỏi cái chết. Ngay cả kẻ nào đứng yên tại chỗ cũng chịu chung số phận. Rất nhiều tên đã nhảy khỏi bậc thang trước khi bị thiêu cháy, và chúng chết vì cú ngã. Hơn hai mươi tên người Thenn vẫn túm tụm lại giữa biển lửa khi băng đá nứt vỡ do hơi nóng và ba tầng thấp hơn bị sập xuống cùng với vài tấn băng đá. Đó là lần cuối cùng Jon Snow nhìn thấy Styr; tên Magnar vùng Thenn. Tường Thành tự bảo vệ nó, Jon thầm

ngĩ.

Jon bảo Sa-tanh đỡ cậu xuống sân. Chân cậu đau đến mức không thể bước nổi ngay cả khi có nạng đỡ. “Mang theo đuốc,” cậu nói với anh chàng vùng Oldtown. “Tôi cần tìm một người.” Hầu hết là xác của Thenn trên bậc thang. Chắc chắn vài người dân tự do đã chạy trốn. Người của Mance, không phải của Magnar. Chắc chắn cô ấy là một trong số đó. Họ trèo xuống, băng qua xác của đám người đã thử sức với cánh cửa chui và Jon loanh quanh trong bóng tối với một tay vịn vào nạng, tay kia vòng qua vai của anh chàng từng làm trai bao ở vùng Oldtown.

Chuồng ngựa và sảnh chung đã cháy thành tro than bốc khói nhưng lửa vẫn

đang bùng lên dữ dội dọc bức tường, lan lên từng bậc thang rồi từng tầng một. Thi thoảng họ lại nghe thấy một tiếng rên rỉ rồi một tiếng rããc và một tảng băng khác rơi khỏi Tường Thành. Không khí đầy tro bụi và tinh thể băng đá.

Cậu thấy Quort đã chết, thấy Ngón Tay Đá đang hấp hối, thấy vài gã người Thenn đã chết và đang hấp hối. Cậu cũng thấy Nhọt To, hắn vô cùng yếu ớt vì bị mất nhiều máu, nhưng hắn vẫn sống.

Cậu tìm thấy Ygritte nằm sõng soài trên một mảng tuyết bên dưới Tháp Chỉ Huy, một mũi tên cắm giữa ngực cô. Các mảnh băng phủ khắp mặt cô và dưới ánh trắng, trông cô như đang đeo một chiếc mặt nạ bằng bạc lóng lánh.

Mũi tên màu đen, nhưng thân mũi tên

là lông vịt trắng. Không phải tên của mình, cậu tự nhủ, không phải của mình. Nhưng cậu có cảm giác như thể mũi tên ấy do chính cậu bắn ra.

Khi cậu quỳ gối xuống bên cô, đôi mắt cô mở ra. “Jon Snow,” cô nói, giọng rất yếu. Hình như mũi tên xuyên vào phổi cô. “Đây có phải là một lâu đài thực sự không? Hay chỉ là một tòa tháp thôi?”

“Đây là một tòa lâu đài,” Jon nắm tay cô.

“Hay lắm,” cô thì thào. “Tôi muốn nhìn thấy một tòa lâu đài thực sự, trước khi... trước khi... tôi...”

“Rồi em sẽ thấy hàng trăm lâu đài khác nữa,” cậu hứa với cô. “Cuộc chiến kết thúc rồi. Maester Aemon sẽ chữa

lành cho em.” Cậu chạm vào mái tóc cô. “Em được lửa hôn mà, em nhớ không? Là may mắn đấy. Một mũi tên không giết được em đâu.”

Cô chỉ mỉm cười khi cậu nói thế. “Anh còn nhớ cái hang đó không? Lẽ ra chúng ta nên ở lại đó. Tôi đã nói vậy với anh.”

“Chúng ta sẽ quay trở lại cái hang đó,” cậu đáp. “Ygritte, em sẽ không chết đâu. Em sẽ không chết đâu.”

“Ôi,” Ygritte đưa hai tay ôm lấy hai má cậu. “Anh chẳng biết gì cả, Jon Snow,” cô thở hắt ra và chết.

Còn tiếp...

CÁC VỊ VUA VÀ VƯƠNG TRIỀU

VUA CỦA NGAI SẮT

JOFFREY BARATHEON, 13 tuổi, trưởng nam của Vua Robert Baratheon Đệ Nhất và Hoàng hậu Cersei, nhà Lannister

- Mẹ, THÁI HẬU CERSEI, Nhà Lannister, Thái Hậu Nhiếp Chính và Người Bảo Hộ Vương Quốc
 - Những tay kiếm thề trung thành với Cersei:
 - SER OSFRYD KETTLEBLACK, em trai Ser Osmund Kettleblack của Ngự Lâm Quân
 - SER OSNEY KETTLEBLACK, em út Ser Osmund và Ser

Osfryd

- Em gái, Công chúa MYRCELLA, 9 tuổi, được bảo hộ bởi hoàng tử Doran Martell vùng Sunspear
- Em trai, HOÀNG TỬ TOMMEN, 8 tuổi, người thừa kế tiếp theo của Ngai Sắt
- Ông ngoại, TYWIN LANNISTER, lãnh chúa của Casterly Rock, Thủ Lĩnh Phương Tây, quân sư của nhà vua
- Họ hàng bên nội:
 - Em trai của cha, STANNIS BARATHEON, lãnh chúa nổi loạn đảo Dragonstone, tự phong

Vua Stannis Đệ nhất

- Con gái Stannis, SHIREEN, 11 tuổi
- Em trai của cha, {RENLY BARATHEON}, lãnh chúa nổi loạn vùng Storm's End, bị ám sát
- Em trai của bà ngoại, SER ELDON ESTERMONT
- Con trai Ser Eldon, SER AEMON ESTERMONT
- Con trai Aemon, SER ALYN ESTERMONT
- Họ hàng bên ngoại:
 - Anh trai của mẹ, SER JAIME LANNISTER,

SÁT VƯƠNG, bị bắt
giam tại Riverrun

- Em trai của mẹ,
TYRION

LANNISTER, Quý
Lùn, bị thương trong
trận chiến trên Vịnh
Xoáy Nước Đen

- Cận vệ của Tyrion,
PODRICK PAYNE

- Chỉ huy đội lính gác
của Tyrion, SER
BRONN Vịnh Xoáy
Nước Đen, từng là lính
đánh thuê

- Tình nhân của Tyrion,
SHAE, người phục vụ
hậu cần cho quân lực,
hiện là hầu gái của

Lollys Stokeworth

- Em trai của ông ngoại,
SER KEVAN
LANNISTER
- Con trai Ser Kevan,
SER LANCEL
LANNISTER, từng là
cận vệ của vua Robert,
bị thương trong trận
chiến trên Vịnh Xoáy
Nước Đen, sắp chết
- Em trai của ông ngoại,
{ITYGETT
LANNISTER}, chết do
bị đậu mùa
- Con trai Tygett,
TYREK LANNISTER,
cận vệ, mất tích trong
cuộc nổi loạn lớn

- Vợ trẻ của Tyrek, tiểu thư ERMESANDE HAYFORD
- Các anh, chị em cùng cha khác mẹ, con rơi của vua Robert:
 - MYA STONE, thiếu nữ, 19 tuổi, phục vụ Lãnh chúa Nestor Royce, Công Trắc
 - GENDRY, thợ rèn học việc, một kẻ chạy trốn tại vùng sông nước; và không quan tâm đến tài sản thừa kế
 - EDRIC STORM, con hoang duy nhất của vua Robert được thừa nhận, cận vệ của Stannis trên

đảo Dragonstone

- Ngự Lâm Quân:

- SER JAIME LANNISTER, tướng chỉ huy
- SER MERYN TRANT
- SER BALON SWANN
- SER OSMUND KETTLEBLACK
- SER LORAS TYRELL
- SER ARYS OAKHEART

- Tiểu Hội Đồng:

- LÃNH CHÚA TYWIN LANNISTER, quân sư
- SER KEVAN LANNISTER, chủ quản luật pháp
- LÃNH CHÚA PETYR

BAELISH, NGÓN ÚT,
chủ quản tiền bạc

- VARYS, thái giám, biệt danh Gián Điệp, Nhện

- LÃNH CHÚA MACE TYRELL, chủ quản tàu bè

- GRAND MAESTER PYCELLE

- Triều thần và tùy tùng:

- SER ILYN PAYNE, Vương Pháp, đao phủ

- LÃNH CHÚA HALLYNE, THẦY BÓI LỬA, bậc thầy của các nhà giả kim

- MOON BOY, hề

- ORMOND VÙNG OLDTOWN, người

chơi đàn hạc và ca sĩ
hoàng gia

- DONTOS HOLLARD,
ngu ngốc và nghiện
rượu, từng là hiệp sĩ có
biệt danh SER
DONTOS MẶT ĐỎ
- ALABHAR XHO,
hoàng tử Thung Lũng
Hoa Đỏ, bị lưu đày
khỏi Đảo Summer
- PHU NHÂN TANDA
STOKEWORTH
- Con gái, FALYSE, kết
hôn với Ser Balman
Byrch
- Con gái, LOLLYS, 34
tuổi, ở giá, ngu ngốc,
có con sau khi bị cưỡng

hiếp

- Người chữa bệnh và tham vấn, MAESTER FRENKEN,
- LÃNH CHÚA GYLES ROSBY, một người đàn ông già cả ốm yếu
- SER TALLAD, hiệp sĩ trẻ nhiều triển vọng
- LÃNH CHÚA MORROS SLYNT, hộ vệ, con trai cả của tướng chỉ huy Đội Gác Thành
- JOTHOS SLYNT, em trai, cận vệ
- DANOS SLYNT, còn nhỏ, hầu cận
- SER BOROS

BLOUNT, từng là hiệp sĩ Ngự Lâm Quân, bị thái hậu Cersei sa thải vì hèn nhát

- OSMYN

PECKLEDON, cận vệ, và anh hùng trong trận chiến trên Vịnh Xoáy Nước Đen

- SER PHILIP FOOTE, được phong lãnh chúa vùng Marches nhờ sự quả cảm trong trận Xoáy Nước Đen

- SER LOTHOR
BRUNE, LOTHOR
ĂN-TÁO, từng là kỵ sĩ tự do phục vụ Lãnh chúa Baelish

- Các lãnh chúa và hiệp sĩ tại Vương Đô:

- MATHIS ROWAN, lãnh chúa vùng Goldengrove
- PAXTER REDWYNE, lãnh chúa vùng Arbor
- Hai con trai song sinh của Lãnh chúa Paxter, SER HORAS và SER HOBBER
- Thầy thuốc MAESTER BALLARBAR,
- ARDRIAN CELTIGAR, lãnh chúa Đảo Claw
- LÃNH CHÚA ALESANDER STAEDMON,

PENNYLOVER

- SER BONIFER
HASTY, Người Tốt,
hiệp sĩ
- SER DONNEL
SWANN, người thừa kế
Stonehelm
- SER RONNET
CONNINGTON,
RONNET ĐỎ, hiệp sĩ
của Griffin's Roost
- AURANE WATERS,
con rơi của Driftmark
- SER DERMOT VÙNG
RAINWOOD, hiệp sĩ
lùng danh
- SER TIMON
SCRAPESWORD,
hiệp sĩ lùng danh

- Tại Vương Đô:
 - Đội Gác Thành (lính áo vàng)
 - {SER JACELYN BYWATER}, Tay Sắt, tướng chỉ huy Đội Gác Thành, bị giết trong trận Xoáy Nước Đen
 - SER ADDAM MARBRAND, tướng chỉ huy Đội Gác Thành, người kế nhiệm ser Jacelyn
 - CHATAYA, chủ nhà thổ
 - ALAYAYA, con gái
 - DANCY, MAREI, JAYDE, đào nữ của Chataya
 - TOBHOMOTT, bậc

thầy làm vũ khí

- BỤNG SẮT, thợ rèn
- HAMISH NGHỆ SĨ ĐÀN HẠC, ca sĩ lòng danh
- COLLIO QUAYNIS, ca sĩ người Tyroshi
- BETHANY FAIR-FINGERS, nữ ca sĩ
- ALARIC VÙNG EYSEN, ca sĩ, từ rất xa đến
- GALYEON VÙNG CUY, ca sĩ, nổi tiếng với các bài ca dài lê thê
- SYMON GIỌNG CA BẠC, ca sĩ

Gia huy của vua Joffrey là con hươu

đục đen đội vương miện trên nền vàng, và hình sư tử của Nhà Lannister, vàng trên nền đỏ, đang chiến đấu với nhau.

VUA PHƯƠNG BẮC

VUA SÔNG TRIDENT

ROBB STARK, lãnh chúa vùng Winterfell, Vua Phương Bắc, vua sông Trident, con trai cả của Eddark Stark, lãnh chúa vùng Winterfell, và phu nhân Catelyn của gia tộc Tully

- Sói tuyết, tên gọi GIÓ XÁM,
- Mẹ, phu nhân CATELYN, gia tộc Tully, góa phụ của Lãnh chúa Eddark Stark
- Anh, chị em:
 - Em gái, công chúa SANSA, 12 tuổi, bị bắt làm con tin tại Vương

Đô

- Sói tuyết của Sansa {Quý Cô}, bị giết tại lâu đài Darry,
- Em gái, công chúa ARYA, 10 tuổi, mất tích và bị coi là đã chết
 - Sói tuyết của Arya, Nymeria, lạc mất gần sông Trident,
- Em trai, hoàng tử BRANDON, BRAN, người thừa kế phương bắc, 9 tuổi, được cho là đã chết
- Sói tuyết của Bran, Mùa Hè,

- Bạn đồng hành và người bảo vệ của Bran:
 - MEERA REED, thiếu nữ 16 tuổi, con gái lãnh chúa Howland Reed vùng Greywater
 - Jojen Reen, em trai Meera, 13 tuổi
 - HODOR, cậu bé chăn ngựa bị thiếu năng, cao hai mét
- Em trai, Hoàng tử RICKON, 4 tuổi, được cho là đã chết
 - Sói tuyết của Rickon, Lông Xù

- Bạn đồng hành và người bảo vệ của Rickon:
 - OSHA, người dân du mục bị bắt làm phụ bếp tạo Winterfell,
 - Em cùng cha khác mẹ, JON SNOW, người tuyên thệ đi theo Đội Tuần Đêm
 - Sói tuyết của Jon, Bóng Ma
- Họ hàng bên nội:
 - Anh trai của cha, {BRANDON STARK}, bị giết theo lệnh vua Aerys Targaryen Đế Nhị,

- Em gái của cha, {LYANNA STARK}, chết tại dãy núi vùng Dorne, trong cuộc phiến loạn của Robert
 - Em trai của cha, BENJEN STARK, người của Đội Tuần Đêm, mất tích ngoài Tường Thành
- Họ hàng bên ngoại:
 - Em gái của mẹ, LYSA ARRYN, phu nhân thành Eyrie, góa phụ của Lãnh chúa Jon Arryn
 - Con trai, ROBERT ARRYN, Lãnh

chúa thành Eyrie,

- Em trai của mẹ, SER EDMURE TULLY, người thừa kế Riverrun,
- Em trai của ông ngoại, SER BRYNDEN TULLY, biệt danh Cá Đen
- Các tay kiếm tuyên thệ và đồng minh:
 - OLYVAR FREY, cận vệ
 - SER WENDEL MANDERLY, con trai thứ hai của lãnh chúa vùng Cánh White
 - PATREK MALLISTER, người thừa kế Seagard,

- DACEY MORMONT, con gái cả của phu nhân Maege Mormont và là người thừa kế Đảo Bear,
 - JON UMBER, SMALLJON, người thừa kế Last Hearth,
 - DONNEL LOCKE, OWEN NORREY, ROBIN FLINT, người phương bắc
- Các lãnh chúa và chỉ huy:
 - Với quân đội của Robb tại Westeros:
 - SER BRYNDEN TULLY, Cá Đen, chỉ huy đội quân trinh thám và đội

quân cưỡi ngựa
mở đường,

- JON UMBER,
biệt danh
GREATJON, chỉ
huy đội quân tiên
phong,
- RICKARD
KARSTARK,
lãnh chúa thành
Karhold,
- GALBART
GLOVER, lãnh
chúa vùng
Deepwood
Motte,
- MAEGE
MORMONT, phu
nhân Đảo Bear,

- {SER STEVRON FREY}, con trai trưởng của Lãnh chúa Walder Frey và người thừa kế Song Thành, chết tại Oxcross
- Con trai trưởng của Ser Stevron, SER RYMAN FREY,
- Con trai Ser Ryman, WALDER FREY ĐEN, MARTYN RIVERS, con rơi của Lãnh chúa

WalderFrey

- Với đội quân của Roose Bolton tại Harrenhal:

- ROOSE BOLTON, lãnh chúa vùng Dreadfort,
- SER AENYS FREY, SER JARED FREY, SER HOSTEEN FREY, SER DANWEL FREY
- Anh em trai cùng cha khác mẹ, RONEL RIVERS
- SER WYLIS MANDERLY,

người thừa kế
Cảng White,

■ SER KYLE
CONDON, hiệp
sĩ,

■ RONNELSTOUT

■ VARGO HOAT
của Thành Phố
Tự Trị vùng
Qohor, chỉ huy
lính đánh thuê,
Hội Chiến Binh
Dũng Cảm

Phó chỉ huy, URSWYCK Trung
Thành,

Phó chỉ huy, SEPTON UTT,

TIMEON vùng DORNE, RORGE,
IGGO, ZOLLO BÉO, CẢN XÉ, TOGG

JOTH vùng Ibben, PYG, BA NGÓN,

QYBURN, maester không có vòng cổ,
người chữa bệnh, thầy gọi hồn

- Với đội quân phương bắc tấn công Duskendale:
 - ROBETT GLOVER, vùng Deepwood Motte,
 - SER HEIMAN TALLHART, thuộc Torrhen's Square,
 - HARRION KARSTARK, con trai còn sống duy nhất của Lãnh chúa Rickard Karstark, và là người thừa kế thành Karhold,
- Tiến quân về phương bắc với tro xương của Lãnh chúa Eddard:

- HALLIS MOLLEN, chỉ huy đội lính gác thành Winterfell,
 - JACKS, QUENT, SHAD, lính gác thành,
- Các lãnh chúa mang cờ trận và người cai quản thành trì tại phương bắc:
 - WYMAN MANDERLY, lãnh chúa vùng Cánh White,
 - HOWLAND REED, lãnh chúa vùng Greywater, người đâm lầy ẩn dật,
 - MORS UMBER, Thức Ăn Quạ, và HOTHER UMBER, chủ của Greatjon Umber, cùng

cai quản thành trì tại
Last Hearth,

- LYESSA FLINT, phu
nhân Tháp Đêm,
- ONDREW LOCKE,
lãnh chúa vùng
Oldcastle,
- {CLEY CERWYN},
lãnh chúa vùng
Cerwyn, 14 tuổi, bị giết
trong trận chiến tại
Winterfell,

- Chị gái,
JONELLE
CERWYN, thiếu
nữ chưa chồng 32
tuổi, hiện là phu
nhân vùng
Cerwyn

- {LEOBALD
TALLHART}, em trai
của Ser Helman, người
cai quản thành trì vùng
Torrhen's Square, bị
giết trong trận chiến tại
thành Winterfell,
 - Vợ Leobald,
BERENA Nhà
Hornwood,
 - Con trai của
Leobald,
BRANDON, 14
tuổi,
 - Con trai của
Leobald,
BEREN, 10 tuổi,
 - Con trai của Ser
Helman, IBEN

FRED, bị người
Đảo Iron giết tại
Stony Shore,

- Con gái của Ser
Helman,
EDDARA, 9
tuổi, người thừa
kế Torrhen's
Square,

- Phu nhân SYBELLE,
vợ của Robett Glover,
tù nhân của Asha
Greyjoy tại
DeepwoodMotte,

- Con trai của
Robett, GAWEN,
ba tuổi, người
thừa kế hợp pháp
vùng Deepwood

Motte, tù nhân
của Asha
Greyjoy

- Con gái của Robett, ERENA, một tuổi, tù nhân của Asha Greyjoy tại Deepwood Motte

- LARENCE SNOW, con rơi của Lãnh chúa Hornwood, là người được bảo hộ bởi Galbart Glover, 13 tuổi, tù nhân của Asha Greyjoy tại Deepwood

Motte.

Gia huy của Vua Phương Bắc vẫn nguyên vẹn như hàng ngàn năm trước đây: hình sói tuyết xám của gia tộc Stark vùng Winterfell đang chạy trên cánh đồng trắng như băng.

VUA CỦA VÙNG BIỂN HẸP

STANNIS BARATHEON, Đệ Nhất, con trai thứ hai của Lãnh chúa Steffon Baratheon và phu nhân Cassana của gia tộc Estermont, từng là lãnh chúa đảo Dragonstone,

- Vợ, hoàng hậu SELYSE Nhà Florent,
 - Công chúa SHIREEN, con gái, mười một tuổi,
 - MẶT SẼO, tên hề ngu ngốc,

- Cháu trai, con rơi của anh trai, EDRIC STORM, 12 tuổi, con rơi của vua Robert và Delena Florent,
- Cận vệ, DEVAN SEAWORTH và BRYEN FARRING,
- Vương triều và tùy tùng:
 - Lãnh chúa ALESTER FLORENT, lãnh chúa Brightwater, và quân sư của nhà vua, chú của hoàng hậu,
 - SER AXELL FLORENT, người cai quản thành trì đảo Dragonstone, chỉ huy đội quân của hoàng hậu, chú của hoàng hậu,

- PHU NHÂN MELISANDRE vùng ASSHAI, nữ tu đỏ, nữ tu của R'hllor, Thần Ánh Sáng, Thần Lửa và Bóng Tối,
- MAESTER PYLOS, thầy thuốc, gia sư, cố vấn,
- SER DAVOS SEAWORTH, Hiệp Sĩ Cử Hành, Cụt Tay, từng là kẻ buôn lậu,
 - Vợ Davos, PHU NHÂN MARYA, con gái người thợ mộc
 - Bảy con trai:
 - {DALE}, chết

trong trận chiến
trên Vịnh Xoáy
Nước Đen

- {ALLARD}, chết
trong trận chiến
trên Vịnh Xoáy
Nước Đen
- {MATTHOS},
chết trong trận
chiến trên Vịnh
Xoáy Nước Đen
- {MARIC}, chết
trong trận chiến
trên Vịnh Xoáy
Nước Đen
- DEVAN, cận vệ
của vua Stannis
- STANNIS, 9 tuổi
- STEFFON, 6

tuổi

- SALLADHOR SAAN, thuộc Thành Phố Tự Trị Lys, tự phong Hoàng Tử Vùng Biển Hẹp và Lãnh chúa Vịnh Xoáy Nước Đen, học sĩ của người Valyrian và hạm đội 6 con thuyền lớn
 - MEIZO MAHR, thái giám được thuê
 - KHORANE SATHMANTES, thuyền trưởng tàu Vũ Diệu Shayala
- “CHÁO ĐẶC” và “CÁ MÚT ĐÁ,” hai cai tù
- Các lãnh chúa trung thành:

- MONTERYS
VELARYON, lãnh
chúa vùng Tides và chủ
quản Driftmark, 6 tuổi
- DURAM
BAREMMON, lãnh
chúa vùng Mũi Nhọn,
15 tuổi
- SER GILBERT
FARRING, người cai
quản thành trì của
Storm's End
 - LÃNH CHÚA
ELWOOD
MEADOWS, con
trai thứ hai của
Ser Gilbert
 - MAESTER
JURNE, cố vấn

và thầy thuốc của
Ser Gilbert

- LÃNH CHÚA LUCOS
CHYTTERING, biệt
danh LUCOS NHỎ, 16
tuổi
- LESTER MORRIGEN,
lãnh chúa vùng
CrowsNest
- Các hiệp sĩ và các tay kiếm
tuyên thệ:
 - SER LOMAS
ESTERMONT, chú bên
ngoại của nhà vua,
 - con trai, SER
ANDREW
ESTERMONT,
 - SER ROLLAND
STORM, biệt danh Con

Hoang của
NIGHTSONG, con rơi
của Lãnh chúa Bryen
Caron quá cố,

- SER PARMEN
CRANE, biệt danh
PARMEN TÍM, tù nhân
tại Highgarden,
- SER ERREN
FLORENT, em trai
hoàng hậu Selyse, tù
nhân tại Highgarden,
- SER GERALD
GOWER,
- SER TRISTON CỦA
TALLY HILL, từng
phục vụ Lãnh chúa
Guncer Sunglass,
- LEVVYS, biệt danh

VỢ CÁ, OMER BLACKBERRY.

Vua Stannis lấy gia huy là trái tim rực lửa của Thần Ánh Sáng: trái tim đỏ được vây quanh bởi những ngọn lửa màu vàng cam trên cánh đồng màu vàng. Giữa trái tim là hình con hươu đực đội vương miện của Nhà Baratheon.

NỮ HOÀNG PHÍA BÊN KIA BỜ BIỂN

DAENERYS TARGARYEN, Đệ Nhất, Khaleesi của tộc người Dothraki, biệt danh DAENERYS BẢO TỐ, Người Không Thở Cháy, Mẹ Rồng, người thừa kế duy nhất của vua Aerys Targaryen Đệ Nhị, góa phụ của Khal Drogo của người Dothraki,

- Ba con rồng đang lớn,

DROGON, VISERION,
RHAEGAL,

- **Đội Bảo Vệ Nữ Hoàng:**

- SER JORAH MORMONT, từng là Lãnh chúa Đảo Bear, bị lưu đày vì buôn bán nô lệ,
- JHOGO, ko, ky sĩ tâm phúc, người dùng roi,
- AGGO, ko, ky sĩ tâm phúc, người bắn cung,
- RAKHARO, ko, ky sĩ tâm phúc, người dùnggarakh,
- BELWAS KHỎE MẠNH, từng là nô lệ thái giám trong hạm chiến vùng Meereen,

- ARSTAN RÂU TRẮNG, người Westeros, cận vệ
 - IRRI, cô gái người Dothraki, 15 tuổi,
 - JHIQUI, người Dothraki, 14 tuổi
 - GROLEO, thuyền trưởng tàu Balerion, thủy thủ người Pentos được Illyrio Mopatis thuê,
- Họ hàng đã mất:
 - {RHAEGAR}, anh trai, hoàng tử đảo Dragonstone, người thừa kế Ngai Sắt, bị Robert Baratheon giết trên sông Trident,

- {RHAENYS}, con gái Rhaegar và Elia xứ Dorne, bị giết trong trận Chiếm Vương Đô,
- {AEGON}, con trai Rhaegar và Elia xứ Dorne, bị giết trong trận Chiếm Vương Đô
- {VISERYS}, anh trai, tự phong vua Viserys, con thứ ba của gia đình, biệt danh Vua Ấn Mây, bị Khal Drogo giết tại Vaes Dothrak,
- {DROGO}, chồng và khal vĩ đại của người Dothraki, chưa từng thất bại trong các trận

chiến, chết vì bị thương,

- {RHAEGO}, con trai với Khal Drogo, chết non, bị Mirri Maz Duur giết,

- Kẻ thù:

- KHAL PONO, từng là ko của Drogo,
- KHAL JHAQO, từng là ko của Drogo,
- MAGGO, kỵ sĩ tâm phúc, NGƯỜI BẮT TỬ VÙNG QARTH,
- PYAT PREE, thầy phù thủy người Qarth, kẻ ám sát, người Qarth,

- Các đồng minh không đáng tin, trước và nay:

- XARO XHOAN DAXOS, hoàng tử lái buôn vùng Qarth,
 - QUAITHE, kẻ bịt mặt từ Asshai,
 - LLYRIO MOPATIS, hương sư Thành phố Tự trị Pentos, người môi giới cuộc hôn nhân giữa cô và Khal Drogo,
- Tại Astapor:
 - KRAZNYS MO NAKLOZ, kẻ buôn lệ giàu có,
 - MISSANDEI, 10 tuổi, thuộc Người Hòa Bình vùng Naath, nô lệ
 - GRAZDAN MO

ULLHOR, kẻ luôn nô lệ
già cả, rất giàu có,

■ CLEON, đồ tể và
đầu bếp, nô lệ

○ GIUN XÁM, thái giám
Hội Thanh Sạch,

● Tại Yunkai:

○ GRAZDAN MO
ERAZ, phái viên và
quý tộc,

○ MERO vùng
BRAAVOS, Con Hoang
của TITAN, chỉ huy đội
lính Con Trai Thứ, lính
tự do,

○ BEN PLUMM NÂU,
trung sĩ đội lính Con
Trai Thứ, lính đánh
thuê,

- PRENDAHL NA GHEZN, lính đánh thuê người Ghiscari, chỉ huy đội lính BảoQuạ, lính tự do,
- SALLOR Hói, lính đánh thuê người Qarth, chỉ huy đội lính Bảo Quạ,
- DAARIO NAHARIS, lính đánh thuê người Tyroshi ăn mặc lòe loẹt, chỉ huy đội lính Bảo Quạ,
- Tại Meereen:
 - OZNAK ZO PAHL, vị anh hùng của thành phố.

Gia huy của Daenerys Targaryen là gia huy của Aegon Người Chinh Phục và

vương triều ủa ngài: con rồng ba đầu, đỏ trên nền đen.

VUA CỦA CÁC VÙNG ĐẢO VÀ PHƯƠNG BẮC

BALON GREYJOY, người thứ chín trong gia tộc từ thời Vua Xám, tự phong vua của Quần Đảo Iron và phương Bắc, Đại Vương của Muối và Đá, Con trai Gió Biển và Lãnh chúa Reaper vùng Pyke,

- Vợ, hoàng hậu ALANNYS NhàHarlaw,
- Con cái:
 - {RODRIK}, con cả, chết tại Seagard trong cuộc nổi loạn của Nhà Greyjoy,
 - {MARON}, con thứ

hai, chết trên tại Pyke
trong cuộc nổi loạn của
Nhà Greyjoy,

- ASHA, con gái, thuyền trưởng tàu Gió Đen, người chinh phạt vùng Deepwood Motte,
- THEON, con trai út, chỉ huy tàu Quỷ Cái và hoàng tử thành Winterfell,
 - Hộ vệ của Theon, WEXPYKE, con rơi anh trai cùng cha khác mẹ của Lãnh chúa Botley, 12 tuổi, bị câm,
 - Đoàn thủy thủ của

Theon trên tàu
Quỷ Cái:

- URZEN,
MARON
BOTLEY biệt
danh RIA CÁ,
STYGG, GEVIN
HARLAW,
CADWYLE,

- Em trai:
 - EURON, biệt danh Mắt Quạ, thuyền trưởng tàu Im Lặng, một kẻ sống ngoài pháp luật, cướp biển,
 - VICTARION, thuyền trưởng Hạm Đội Sắt, chủ quản tàu Chiến Thắng Sắt,

- AERON, biệt danh DAMPHAIR, tu sĩ dòng Thần Chết Chìm,
- Các gia đình tại thành Giáo:
 - MAESTER WENDAMYR, thầy thuốc và cố vấn,
 - HELYA, người cai trông giữ thành trì,
- Các chiến binh và các tay kiếm tuyên thệ:
 - DAGMER biệt danh CLEFTJAW, thuyền trưởng tàu Uống Bọt,
 - RĂNG XANH, thuyền trưởng một con tàu lớn,
 - ULLER, SKYTE, các tay chèo và chiến binh,
 - ANDRIK KHÔNG

- CUỖI, người không lồ,
 - QARL, không râu,
- Người của Lordsport:
 - OTTERGIMPKNEE, chủ quán trọ và kẻ chơi gái,
 - SIGRIN, thợ đóng tàu,
- Các lãnh chúa trung thành:
 - SAWANE BOTLEY, lãnh chúa vùng Lordsport, Pyke,
 - LÃNH CHÚA WYNCH, vùng Đồi Sắt, Pyke,
 - STONEHOUSE, DRUMM, và GOODBROTHER vùng Old Wyk,
 - LÃNH CHÚA

GOODBROTHER,
SPARR, LÃNH CHÚA
MERLYN, và LÃNH
CHÚA FARWYND
vùng Wyk Lớn,

- LÃNH CHÚA
HARLAW, Nhà
Harlaw,
- VOLMARK, MYRE,
STONETREE, và
KENNING, Nhà
Harlaw,
- ORKWOOD và
TAWNEY Nhà
Orkmont,
- LÃNH CHÚA
BLACKTYDE Nhà
Blacktyde,
- LÃNH CHÚA

SALTCLIFFE và
LÃNH CHÚA
SUNDERLY Nhà
Saltcliffe.

END.

Mời bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ's eBook](#) để
tải nhiều ebooks hơn nữa.



EBOOK

Free Downloads

<http://www.dtv-ebook.com>